TẬP 8

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE

BALZAC



TẤN TRÒ ĐỜI

LA COMÉDIE HUMAINE

THẾ GIỚI

Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoi

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 8

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này, xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, được sự giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà Xuất bản Thế Giới, 2000
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 97107 - 0

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 8

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM
Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO
ĐẶNG THỊ HẠNH
ĐỖ ĐỨC HIẾU
LÊ HỒNG SÂM
PHÙNG VĂN TỬU

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 2000

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Hoàng Hải *dịch*

Lê Hồng Sâm *giới thiệu*

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).

Bìa 4: Một trang in thử tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

LA FORTUNE DE BALZAC

Balzac est une légende: l'homme comme l'œuvre. Si l'homme s'est plusieurs fois ruiné dans la conduite d'affaires aussi folles que malheureuses, sa fortune littéraire, déjà immense de son vivant, est aujourd'hui considérable et en fait l'un des écrivains les plus lus et les plus commentés dans le monde.

Galerie incroyablement animée et tableau d'une société en mouvement et en rupture, La Comédie humaine *offre à son lecteur une extraordinaire scénographie de caractères et de passions qui ne cesse jamais d'être fascinante. Dans ce jeu des énergies qui constitue la vraie trame de ses romans, Balzac s'affirme à la fois comme historien, analyste, psychologue, mais il est avant tout un immense visionnaire: il est ce "poète du réel" qu'a génialement exprimé Rodin dans la statue du boulevard Raspail.*

Créateur de génie, "qui fait concurrence à l'état-civil" selon sa formule célèbre, il compte parmi les rares écrivains universels qui ont élevé leurs personnages à la hauteur du mythe et les figures de Rastignac, Nucingen, du colonel Chabert ou du Père Goriot sont devenues autant de modèles dont la seule évocation du nom dispense de décrire le caractère. L'écrivain et ses livres appartiennent maintenant au patrimoine de l'humanité.

Il faut donc saluer avec beaucoup d'enthousiasme l'initiative des Editions Thế Giới de lancer à l'occasion du bicentenaire de la naissance de l'écrivain, la publication raisonnée en langue vietnamienne des romans composant La Comédie humaine. *Si quelques ouvrages avaient déjà été traduits au Vietnam de manière dispersée, l'œuvre n'avait pas encore fait l'objet d'une édition raisonnée et globale. Ce travail immense, "balzacien" pourrait-on*

dire, est à la mesure de son inspirateur et s'échelonnera sur plusieurs années. Il a bien naturellement rencontré l'immédiate adhésion des services culturels de l'Ambassade de France à Hanoï, et leur appui. Œuvre de coopération franco-vietnamienne, cette entreprise est collective: animé par Mme Nicole Mozet, le Groupe International de Recherches Balzaciennes (GIRB) l'a encouragée et accompagnée. Mais sans la flamme des spécialistes et des universitaires vietnamiens, au premier desquels il faut citer Mme Lê Hồng Sâm et l'équipe de traducteurs qu'ils ont rassemblée autour d'eux, jamais ce projet n'aurait vu le jour. A la très grande reconnaissance des services culturels, s'ajoutera bientôt, j'en suis persuadé, celle du public vietnamien découvrant ou redécouvrant cette "recherche de l'absolu".

François GAUTHIER
Conseiller culturel et de coopération
Ambassade de France à Hanoï

THÀNH TỰU CỦA BALZAC

Balzac là một huyền thoại: con người cũng như tác phẩm. Nếu như con người nhiều lần sạt nghiệp vì những việc kinh doanh rồ dại và rủi ro, thì thành tựu văn chương của ông, vô cùng lớn lao ngay từ thuở sinh thời, ngày nay thật trọng đại và khiến ông thành một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất và được bình luận nhiều nhất trên thế giới.

Là phông tranh sinh động lạ thường, là bức họa về một xã hội vận động và rạn nứt, Tấn trò đời *cung cấp cho độc giả một phối cảnh kỳ lạ những tính cách, những đam mê, mãi mãi làm say lòng người. Trong sự vận động của những năng lượng, sự vận động thực sự dệt nên các tác phẩm của ông, Balzac tỏ ra đồng thời là sử gia, là nhà phân tích, nhà tâm lý, nhưng trước hết ông là một nhà linh giác vĩ đại: ông là "nhà thơ của hiện thực" được Rodin thể hiện thật tài tình với bức tượng ở đại lộ Raspail.*

Là nhà sáng tạo thiên tài, người "ganh đua với hộ tịch" theo như câu nói nổi tiếng của ông, Balzac thuộc số rất ít văn hào toàn thế giới đã nâng nhân vật của mình lên tầm huyền thoại, và các hình tượng Rastignac, Nucingen, đại tá Chabert hoặc lão Goriot đã thành những mẫu người, chỉ cần nêu tên là miễn phải miêu tả tính cách. Nhà văn và tác phẩm của ông giờ đây thuộc về di sản của nhân loại.

Như vậy cần nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Nhà Xuất bản Thế Giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của văn hào, đã tiến hành xuất bản có hệ thống, bằng tiếng Việt, các tiểu thuyết trong Tấn trò đời. *Nếu như một số cuốn đã được dịch riêng rẽ ở Việt Nam thì cả bộ tiểu thuyết còn chưa được xuất bản một cách tổng*

quát và hệ thống. Công trình rất lớn lao có thể nói là "mang tính chất Balzac" này, xứng đáng với văn hào và sẽ tiến hành trong nhiều năm. Dĩ nhiên công trình lập tức được cơ quan văn hóa thuộc Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội hưởng ứng và ủng hộ. Đây là một công trình tập thể, hợp tác giữa Pháp và Việt Nam được Tổ chức Quốc tế Nghiên cứu về Balzac, do bà Nicole Mozet phụ trách, động viên và giúp đỡ. Nhưng nếu không có nhiệt tình của các nhà nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Đại học Việt Nam, trước hết là bà Lê Hồng Sâm và nhóm dịch giả do các nhà nghiên cứu trên tập hợp, thì kế hoạch này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Tôi tin rằng, cùng với sự cảm tạ hết sức lớn lao của cơ quan văn hóa Pháp, sẽ là sự cảm tạ của độc giả Việt Nam trong khi phát hiện hoặc tái phát hiện công cuộc "đi tìm tuyệt đối" này.

François GAUTHIER
Tham tán văn hóa và hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.

BƯỚC THĂNG TRẦM CỦA KỸ NỮ *
(SPLENDEURS ET MISÈRES DES COURTISANES)

Tiểu thuyết

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM

Bước thăng trầm của kỹ nữ *có nhiều tình tiết, nhiều nhân vật*[1] *và được viết trong nhiều năm – phần đầu ra đời năm 1838, cả cuốn tiểu thuyết hoàn thành trọn vẹn năm 1847. Hành động phong phú, diễn biến phức tạp, song có thể giản lược những nét chính như sau:*

Tại một vũ hội hóa trang, Esther Gobseck, nguyên là kỹ nữ, tuy đeo mặt nạ, vẫn bị mấy gã công tử ăn chơi nhận ra. Không muốn cho người yêu là Lucien de Rubempré biết quá khứ của mình, Esther tự tử. Người bảo trợ Lucien, tu sĩ Tây Ban Nha giả mạo Carlos Herrera thực chất là tên trùm lưu manh Jacques Collin cứu sống cô, gửi cô vào học hành tại một tu viện, rồi trả cô về với Lucien, song buộc cô phải sống cấm cung, dưới sự canh giữ của gã xà ích Paccard, ả hầu phòng Europe và mụ nấu bếp Asie. Muốn Lucien giành được một chức vụ ngoại giao, kết hôn được với một công tước tiểu thư, Herrera cần rất nhiều tiền. Y tìm cách gán Esther cho chủ ngân hàng Nucingen và nhờ Europe, Asie giúp sức, bòn rút của lão

1. Theo thống kê của Ferdinand Lotte, tác phẩm có 273 nhân vật, chưa kể các nhân vật không tên.

* Bản dịch của Hoàng Hải (1926-1998), Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1986.

những khoản tiền cực lớn – thoạt tiên để tìm ra Esther mà lão si mê sau một lần thoáng thấy, rồi để thanh toán cho cô những món nợ bịa đặt, cuối cùng để cô ưng chịu lão. Nhưng Nucingen đã cầu viện cảnh sát để tìm kiếm Esther. Corentin, trùm mật thám, cùng các phụ tá Peyrade, Contenson, hoạt động chống Carlos Herrera và bè đảng của y, cuộc hôn nhân của Lucien có nguy cơ bị phá. Nhiều sự việc dẫn đến cái chết của Peyrade, Contenson. Esther tự tử: không chịu đựng nổi việc phải bán mình cho Nucingen trong khi yêu Lucien tha thiết, cô uống thuốc độc, đúng lúc sắp được thừa kế gia sản hàng mấy triệu đồng của lão già Do Thái Gobseck[1] *mà cô là chắt. Cái chết của cô khiến Lucien và Herrera bị bắt giữ. Mắc mưu viên thẩm phán Camusot, Lucien khai báo tung tích kẻ bảo trợ mình, rồi thắt cổ tự sát trong phòng giam. Sau khoảnh khắc điên cuồng tuyệt vọng vì mất Lucien, Herrera định thần lại, và tác động cực kỳ khôn ngoan khéo léo đến tổng biện lý Grandville, thẩm phán Camusot, đến bọn tội phạm gặp lại trong ngục, lại có Asie giúp đỡ, y làm sáng tỏ vài vụ án rắc rối, và cuối cùng, được cử làm chánh mật thám.*

*
* *

Tấn trò đời *là một tổng thể toàn vẹn duy nhất, trong khi mỗi tác phẩm hợp thành là một đơn vị hoàn chỉnh, độc lập. Người đọc hoàn toàn có thể xem riêng* Bước thăng trầm của kỹ nữ, *bản thân truyện đã đầy đủ và thú vị, song nếu nắm được mối liên quan giữa cuốn tiểu thuyết này với những cuốn trước hoặc sau nó thì sự thưởng thức sẽ khác rất nhiều, một số từ ngữ bỗng lấp lánh bao ý nghĩa, mỗi nhân vật như được rọi sáng từ nhiều phía và các vấn đề hé lộ thêm chiều sâu. Hầu hết các nhân vật chính ở* Bước thăng trầm của kỹ nữ *đã giữ vai trò chủ chốt trong các tiểu thuyết khác: Lucien trong* Ảo tưởng tiêu tan[2], *Jacques Collin trong* Lão Goriot[3], *Nucingen trong*

1. Xem *Tấn trò đời*, tập 1, NXB Thế Giới, 1999.
2. Xem *Tấn trò đời*, tập 6, NXB Thế Giới, 1999.
3. Xem *Tấn trò đời*, tập 2, NXB Thế Giới, 1999.

Nhà ngân hàng Nucingen[1], *Corentin trong* Những người Chouans[2] *và* Một vụ ám muội[2].

Bước thăng trầm của kỹ nữ *được coi như tiếp nối* Ảo tưởng tiêu tan, *cuốn tiểu thuyết thể hiện sự hủy diệt bao ước mơ của tuổi trẻ về vinh quang, hạnh phúc, phát minh, sáng tạo... trước thực tế tư sản tàn nhẫn. Kết thúc tác phẩm này, Lucien đang định kết liễu đời mình thì gặp Carlos Herrera. "Tu sĩ" dụ dỗ anh làm đứa con tinh thần của y, truyền bá cho anh lý thuyết trắng trợn về sự thành đạt, về chủ nghĩa cá nhân vị kỷ cực đoan (những điều mà y, dưới lốt Vautrin đã giáo huấn chàng sinh viên Rastignac trong* Lão Goriot).

Bước thăng trầm của kỹ nữ *miêu tả những mưu toan của Herrera nhằm đưa Lucien lên đỉnh cao phú quý, cũng cho thấy quá trình tha hóa đã hoàn tất ở Lucien. Trong* Ảo tưởng tiêu tan, *dù nhu nhược, dễ ngả theo ảnh hưởng của ngoại cảnh, anh vẫn có chút ý chí riêng, vẫn tự mình hành động. Người đọc được biết những trăn trở sáng tạo, những bài thơ của anh. Ở* Bước thăng trầm của kỹ nữ, *tuy được gọi là nhà thơ, anh không hề sáng tác, chỉ còn nghĩ về lạc thú và hư vinh: có được Esther làm tình nhân, Clotilde làm vợ. Nhưng ngay với hai người con gái chân thành yêu mình, Lucien cũng hành động hoàn toàn theo sự điều khiển của Herrera.*

Số phận Esther có nhiều nét tương tự số phận Lucien: cùng định tự tử vì nỗi ô nhục bị phơi bày, cùng được Herrera cứu sống, cùng kết thúc bằng một vụ tự sát thực sự. Giữa hai sự kiện lặp lại này, họ cùng hưởng một khoảnh khắc hạnh phúc ngắn ngủi, và do ngẫu nhiên trớ trêu, họ đều tự tìm cái chết đúng vào lúc sắp giàu có, sắp được tự do. Cả hai đều tuyệt đẹp, cái sắc đẹp họ chỉ có quyền dành cho nhau trong một không gian khép kín – khuê phòng tù ngục do Herrera quy định, thiên đường tạm thời của lứa đôi – còn trong xã hội rộng lớn mà họ không sao trốn thoát, Esther phải bán nó cho Nucingen và Lucien bán cho Herrera[3].

---

1. Xem *Tấn trò đời*, tập 7, NXB Thế Giới, 2000.
2. Xem *Tấn trò đời*, tập 12, NXB Thế Giới, 2001.
3. Hiện nay hầu hết các nhà nghiên cứu Pháp đều nhận định quan hệ giữa Herrera và Lucien là quan hệ luyến ái đồng giới.

Hai gã bảo trợ cũng có nhiều điểm đối xứng. Già nua, xấu xí, chúng mua con người chúng thích, gây nên cái chết của họ, và đau khổ vì cái chết ấy. Tình cảm này cũng là điểm yếu duy nhất trong tính cách tàn ác, vô nhân đạo của chúng. Balzac chỉ rõ cả hai tên đều là phường đạo tặc. Herrera thuyết phục Esther bòn rút Nucingen: "Người này là tên ăn cắp ở Thị trường chứng khoán... y đã tự nuôi béo bằng của cải của góa phụ và trẻ mồ côi". Và Esther bảo Nucingen: "Anh đã xoáy bao nhiêu triệu bạc, giai ăn trộm gái giang hồ, thật xứng đôi vừa lứa".

Tuy Nucingen xuất hiện chủ yếu dưới dung mạo hài hước của lão già si tình – hoạt động tài chính của y được đề cập trong những lời ám chỉ hay những cảnh thoáng qua – song ta chỉ thấy hết chiều sâu của cái hài, của bút pháp grotesque[1] *khi ý thức rằng lão già cuồng si ngày ngô ấy đồng thời là một ông chủ đầy thế lực của nước Pháp. Và với mọi uy quyền của lão, Nucingen vẫn là một con rối trong tay Herrera; như Lucien, Esther. Trong kết cấu bộ tiểu thuyết, Nucingen, Esther chỉ xuất hiện ở hai phần đầu, sự hiện diện của Lucien kết thúc cùng với phần ba, riêng bộ mặt đỏ sộ và u ám của Herrera – Collin quán xuyến toàn tác phẩm.*

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Jean Valjean của Hugo và Jacques Collin của Balzac cùng xuất phát từ một nguyên mẫu, được xử lý theo hai phương thức khác nhau[2]*. Trong các tác phẩm trước, hành động tội ác của Jacques Collin chỉ thấp thoáng nơi hậu trường.* Bước thăng trầm của kỹ nữ *phơi bày cả một thế giới tội ác và đối lập với thế giới ấy là lực lượng cảnh sát. Tòa án. Corentin, đứng đầu lực lượng mật thám, ở một số bình diện, tương đồng với Herrera: cùng sử dụng những thủ đoạn giống nhau, cùng có các phụ tá tư cách khả nghi, cùng trắng trợn, khinh thường hết thảy mọi người. Cho nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên lắm, khi Collin từ trùm*

---

1. grotesque: thô kệch.

2. Đó là Vidocq, nguyên lưu manh sau trở thành chánh mật thám, mà Balzac có quen biết. Song Vidocq chỉ là một "mẫu" bên những "mẫu" khác như Anthelme Collet, Pierre Coignard, những tù khổ sai vượt ngục, cai trang, nổi tiếng dưới thời Trung hưng.

Tội Ác chuyển thành trùm Mật thám. Ba nhân vật đứng đầu ba thế lực ngự trị xã hội Pháp đương thời – Đồng tiền, Mật thám, Tội ác – Nucingen sai khiến cảnh sát, Corentin điều khiển các công tước, Collin chi phối Tổng biện lý... không hề chết, ở tác phẩm này, cũng như ở các tác phẩm khác.

*

* *

Trong nghệ thuật tiểu thuyết của Balzac, cái dị thường kỳ ảo giữ vai trò nhất định; ngay ở tác phẩm "hiện thực" như Lão Goriot, *vẫn thấp thoáng cái kỳ ảo.*

Song trong Bước thăng trầm của kỹ nữ, *cái ly kỳ giật gân hơi nhiều, yếu tố* mélodrame *dễ dãi không hiếm. Lắm người chết, vì tự tử, vì bị ám sát. Cũng vô số sự cải trang, mật thám và tội phạm đóng giả người Anh, lai da đen, thương nhân, dầy tớ, hầu tước, nam tước... săn đuổi nhau, nhận ra nhau v.v... Phần nào Balzac muốn ganh đua với Eugène Sue, tác giả* Bí mật thành Paris, *truyện dài đăng tải đang được độc giả Pháp nhiệt liệt hâm mộ. Cũng có phần do ông viết vội. Balzac luôn luôn bị các nhà xuất bản "đòi nợ" những cuốn sách ông đã hứa; ông suy nghĩ và hoàn thành song song nhiều tác phẩm. Ta có thể thấy những điều khó tin: đúng lúc Herrera cần tiền thì Nucingen gặp Esther và say mê cô; Esther thất học, mù chữ, chỉ sau mười tám tháng ở tu viện đã viết được bức thư đầu tiên cho Herrera, văn phong hoàn hảo...*

Tuy nhiên, làm chìm lấp một số điều vô ý hoặc vô lý, là bao phát hiện, bao quan sát tinh tế. Cô gái điếm – thiên thần đối lập với tên trùm lưu manh – ác quỷ là hình tượng lãng mạn, song tâm lý và hành động của Esther phức tạp, không ước lệ. Lão chủ ngân hàng xảo quyệt bị mê muội vì tình là nhân vật hề kịch, song sự thể hiện không thiếu nét chân thực, thậm chí đôi khi bi đát. Và sau những tình tiết ly kỳ lắt léo của hai phần trên, phần ba dẫn tới kết thúc khiến ta kinh ngạc vì sự thể hiện dung dị, tuyệt vời, lô-gích của tính cách và bi kịch tàn khốc bắt nguồn từ những điều cỏn con, vô nghĩa. Cái yếu tố vô cùng nhỏ nhoi, chân thực, gây nên tai họa, cái ý thức nghề nghiệp của viên thẩm phán muốn biết rõ mọi sự, chẳng hề vì

độc ác hay ngu ngốc, dẫn đến việc hỏi cung Lucien, một việc hoàn toàn không cần thiết, vậy mà đã phá vỡ hết thảy! Về phía Lucien, chẳng phải anh hèn nhát, mà anh chỉ không có phản ứng nhạy bén của con người hành động, hay sự ngoan cố lì lợm của kẻ chuyên chống lại luật pháp.

Và, bao trùm lên hết thảy, là cái nhìn sắc sảo của nghệ sĩ, là sự khái quát sâu xa và chính xác về một thực tại tàn nhẫn, nhơ nhớp. Đâu đâu cũng là sự bán mình và tội ác, đó là bí mật của những con đường tắt dẫn tới giàu sang. Cuộc sống của gái giang hồ và bọn trộm cắp chỉ tái diễn – một cách thô bạo và trắng trợn – cuộc sống của bọn cơ hội hãnh tiến trong xã hội thượng lưu. Một bọn công khai cướp của, bán vợ, bán tình nhân, còn một bọn làm những điều thực chất y như vậy, song được ngụy trang và trong khuôn khổ hợp pháp.

Cho nên, dù Balzac có định "viết theo kiểu Sue" như ông đã tâm sự với Hanska thì Bước thăng trầm của kỹ nữ *vẫn cứ khác hẳn, vượt hẳn* Bí mật thành Paris *và các truyện cùng loại.*

LÊ HỒNG SÂM

KÍNH TẶNG VƯƠNG CÔNG ALFONSO SEFARINO DI PORCIA

Xin cho tôi được đặt tên ngài ở đầu một công trình viết chủ yếu về Paris song được nghiền ngẫm tại đất nước ngài trong những ngày vừa qua. Kính biếu ngài những đóa hoa văn chương nảy nở trong vườn ngài, những đóa hoa thấm đượm các niềm tiếc nuối chúng đã cho tôi hiểu thế nào là hoài niệm, và đã được an ủi khi tôi thơ thẩn dưới những boschetti[1] *có những gốc du nhắc nhở đến Champs-Élysées, việc đó chẳng là tự nhiên hay sao? Làm như vậy, có lẽ tôi sẽ chuộc được cái tội đã mơ Paris khi đứng trước* Duomo, *đã vọng tưởng những đường phố thật lầy lội của chúng tôi khi bước trên những phiến đá lát thật sạch sẽ, thật thanh lịch của Porta Renza. Sau này nếu xuất bản vài cuốn sách có thể tặng các phụ nữ thành Milan, tôi sẽ có hạnh phúc tìm được những cái tên từng thân thiết với các nhà kể chuyện xưa của Italia, trong số tên của những người mà chúng ta yêu quý, và để nhớ những người ấy, xin ngài hãy nhắc tới*

Kẻ được ngài chân tình thương mến

DE BALZAC

Tháng Bảy 1838

1. Tiếng Italia, có nghĩa là *các lùm cây*.

PHẦN MỘT

CÁC CÔ GÁI GIANG HỒ YÊU NHƯ THẾ NÀO?

Năm 1824, trong cuộc khiêu vũ cuối cùng của Nhà hát Ca kịch, nhiều bộ mặt nạ thấy sửng sốt trước vẻ đẹp của một chàng trai trẻ đang dạo chơi trong các hành lang và trong *foyer*[1], ra dáng đang tìm kiếm một người đàn bà bị giữ lại trong gia đình do trường hợp bất ngờ. Vẻ bí ẩn của dáng đi đó, lúc lười nhác, lúc vội vã, chỉ có các bà già và một vài kẻ rong chơi lão luyện là biết được mà thôi. Trong cuộc hò hẹn mênh mang đó, công chúng ít quan sát công chúng, các quan hệ lợi hại thì say sưa, và ngay cả Sự Vô Công Rồi Nghề cũng bận rộn. Chàng công tử trẻ tuổi mải mốt trong cuộc tìm kiếm ưu tư đến nỗi không thấy được sự thành công của mình: những lời thán phục đượm vẻ giễu cợt của vài người đeo mặt nạ, những sự ngạc nhiên nghiêm túc, những lời chế nhạo sâu cay, những câu nói dịu dàng nhất, chàng không nghe thấy, mà cũng chẳng nhìn thấy chúng. Mặc dầu vẻ đẹp của chàng đã xếp chàng vào những nhân vật phi thường, những người này đến dự vũ hội ở Nhà hát Ca kịch để cầu một chuyện may rủi, và chờ đợi nó như người ta chờ đợi một ván đỏ ở trò Quay số[2] thời

1. Buồng của các vũ nữ trong Nhà hát Ca kịch, ở đó có thể làm các động tác mềm dẻo cuối cùng trước khi lên sân khấu.

2. Trò chơi may rủi, có một viên tròn bằng ngà ném vào một cái chân quay chia làm 37 ô, đánh số từ 0 đến 36, ô màu đen hay đỏ quyết định việc ăn thua của người chơi.

mồ ma Frascati[1] chàng ta có vẻ tin chắc vào buổi dạ hội của chàng một cách thật trưởng giả. Chàng phải là người hùng của một trong những sự bí ẩn có ba nhân vật, chúng bao gồm tất cả cuộc vũ hội hóa trang của Nhà hát Ca kịch, và duy chỉ có những kẻ nào thủ vai trò của họ ở đó là biết rõ mà thôi; bởi vì đối với những thiếu phụ đến để có thể nói: *tôi đã trông thấy*, đối với dân tỉnh lẻ, những bọn trẻ thiếu kinh nghiệm, với người ngoại quốc, thì Nhà hát Ca kịch phải là lâu đài của sự mệt nhọc và chán chường. Đối với họ thì đám đông đen ngòm, chậm chạp và bận rộn, đang đi đi lại lại, uốn lượn, quay, lộn, leo lên, bước xuống và chỉ có thể ví với đàn kiến trên đống gỗ, chẳng dễ hiểu hơn thị trường chứng khoán trước một nông dân vùng Hạ-Bretagne không hề biết đến sự tồn tại của cuốn Sổ cái. Trừ những trường hợp thật hãn hữu, ở Paris, đàn ông không đeo mặt nạ: một người đàn ông với bộ quần áo cải trang có vẻ kỳ cục. Ở điểm này, thiên tài của dân tộc bừng nở. Những kẻ muốn che giấu hạnh phúc của họ có thể đi dự vũ hội của Nhà hát Ca kịch mà không tới đó, và những mặt nạ nhất định bắt buộc phải vào đó thì lại bước ra ngay. Cảnh tượng thú vị bậc nhất là sự chen chúc ở ngoài cửa, ngay lúc bắt đầu khai mạc cuộc khiêu vũ, làn sóng người đổ ra chạm trán với đám người chen vào. Vậy thì những kẻ đeo mặt nạ là những anh chồng ghen tuông đến rình mò vợ, hoặc những anh chồng có số đào hoa không muốn bị vợ rình mò, cả hai hoàn cảnh đều đáng cười nhạo cả. Té ra chàng trai trẻ bị một chiếc mặt nạ sát nhân, to con và ngắn người, lăn tròn quanh mình như cái thùng tô nô, bám theo sau mà không biết. Đối với khách quen Nhà hát Ca kịch thì bộ quần áo cải trang đó để lộ hình tích một quan chức hành chính, một người chuyên mua bán chứng khoán, một chủ ngân hàng, một viên công chứng, một nhà tư sản nào đó đang nghi ngờ con người không chung thủy của mình. Thực vậy, trong xã hội rất thượng lưu, không ai chạy theo những bằng chứng nhục nhã. Nhiều

1. Dưới thời chấp chính, Frascati người dân Naples, mở một hàng cà-phê, nước chanh đá ở góc đường lớn và phố Richelieu, tiệm này nhanh chóng trở thành một sòng bạc đông người tới sát phạt. Tháng 12 năm 1837, các sòng bạc bị đóng cửa, Frascati cũng biến mất.

bộ mặt nạ đã vừa cười vừa chỉ trỏ cho nhau xem nhân vật quái đản đó, người khác đã la mắng hắn, một vài người trẻ tuổi đã nhạo báng hắn, vóc dạc và tư thái của hắn biểu thị một sự khinh miệt rõ rệt đối với những mũi tên vô giá trị ấy; chàng trai đi đâu hắn theo đó, như con lợn rừng bị săn đuổi chẳng đếm xỉa gì đến đạn réo bên tai, chó sủa sau lưng. Mặc dầu thoạt tiên thì sự vui thú và nỗi lo lắng đều cùng khoác một bộ áo, chiếc áo dài đen trứ danh của thành Venise và tất cả đều hỗn tạp trong cuộc khiêu vũ của Nhà hát Ca kịch, nhưng rồi các giới khác nhau trong xã hội Paris lại tìm thấy nhau, nhận ra nhau và quan sát lẫn nhau. Với một vài kẻ thông thạo, có những tri thức chính xác đến nỗi cuốn sách rắc rối khó hiểu của các quan hệ lợi hại kia cũng dễ đọc như cuốn tiểu thuyết vui vậy. Với những khách quen, người đàn ông kia không thể đang có số đào hoa giả thử như vậy thì nhất định hắn phải mang một cái dấu ước định nào đó, đỏ, trắng hay xanh lá cây nó báo hiệu những niềm hạnh phúc đã được chuẩn bị từ lâu. Hay là có chuyện báo thù? Nhìn thấy cái mặt nạ bám rịt lấy con người đào hoa, một vài kẻ vô công rồi nghề đã trở lại với khuôn mặt mà sự vui sướng đã gắn vòng hào quang thần tiên lên đó. Chàng thanh niên khiến người ta chú ý: chàng càng đi, càng gợi nên những sự tò mò. Vả lại tất cả những gì trên con người chàng đều chứng tỏ những thói quen của cuộc sống phong nhã. Tuân theo cái luật tất nhiên của thời đại ta thì có rất ít sự khác biệt hoặc vật chất hoặc tinh thần giữa một cậu con trai trang nhã nhất, có giáo dục nhất của một công tước đỉnh thần với cậu trai đáng yêu này, mà mới đây sự khốn khó đã bóp nghẹt bằng đôi bàn tay sắt giữa thành phố Paris. Sắc đẹp và tuổi trẻ có thể che giấu ở chàng những vực thẳm, cũng như ở rất nhiều chàng trai trẻ muốn đóng một vai trò ở Paris mà không có được món tiền vốn cần thiết cho những kỳ vọng của mình, hàng ngày liều được ăn cả ngã về không bằng cách hy sinh cho vị thần được xiểm nịnh nhất trong kinh thành đế vương này, là thần May Rủi. Tuy nhiên, vẻ mặt, dáng điệu của chàng không chê trách vào đâu được, chàng giẫm lên chiếc sàn cổ điển của *foyer* với tư cách một khách quen của Nhà hát Ca kịch. Ai mà không nhận thấy rằng ở đó, cũng như ở tất cả các khu vực của Paris, có một thứ tác phong để lộ cho thấy anh là cái gì, anh làm gì, anh ở đâu tới và anh muốn gì?

– Chàng trai điển ghê! Ở đây, mình có thể quay lại để nhìn chàng, một chiếc mặt nạ mà những khách quen của vũ hội nhận ra là một phụ nữ lịch sự nói.

– Bà không nhận ra hắn ta sao? Người đàn ông khoác tay bà đáp, bà De Châtelet chả đã giới thiệu với bà...

– Sao! Cậu cả con lão dược sĩ mà bà ta mê, trở thành nhà báo, người yêu của cô Coralie ấy à?

– Tôi tưởng hắn ta đã ngã xuống quá thấp để có thể lại nhoi lên được, và tôi không hiểu tại sao hắn lại có thể xuất hiện trong cái xã hội Paris này, bá tước Sixte du Châtelet nói.

– Hắn ta có dáng vẻ một ông hoàng, mặt nạ nói, mà không phải cái cô diễn viên xưa hắn từng chung sống đã cho hắn cách điệu ấy đâu; bà em họ tôi, thấu hiểu hắn đã không biết cách rửa mặt cho hắn, tôi rất muốn biết người tình của chàng Sargines[1] này, ông hãy cho tôi biết cái gì đó của đời hắn khiến tôi có thể chọc tức hắn chơi.

Thế là hai người vừa đi theo chàng trai vừa xì xào đã được bộ mặt có đôi vai vuông quan sát đặc biệt.

– Ông Chardon thân mến, ông tỉnh trưởng Charente vừa nắm lấy cánh tay chàng trai bảnh bao vừa nói, xin ông cho tôi giới thiệu với ông một người muốn được nối lại mối quan hệ với ông...

– Bá tước Châtelet thân mến, chàng trai trẻ đáp, người đó đã cho tôi hay cái tên ông vừa gán cho tôi mới lố bịch làm sao. Một sắc lệnh của nhà vua đã trả lại cho tôi danh vị của các cụ bên ngoại tôi là họ Rubempré. Mặc dù báo chí đã đăng việc đó, nhưng nó liên quan đến một nhân vật quá ư hèn mọn, đến nỗi tôi chẳng việc gì phải xấu hổ khi nhắc lại chuyện đó với bè bạn, với kẻ thù của tôi và những người dưng nước lã: ông tự xếp mình vào hạng nào tùy thích, nhưng tôi chắc rằng ông không phản đối một biện pháp mà bà nhà ta khi vẫn còn là bà De Bargeton đã khuyên tôi. (Lời phúng thích

---

1. Ám chỉ một nhân vật trong vở hài kịch của Monvel và Dalayrac (thế kỷ XVIII): *Sargines hay Người Học trò của Tình yêu*.

hay ho đó, nó khiến bà hầu tước mỉm cười, đã làm ông tỉnh trưởng Charente giật thót mình một cái). – Ông bảo với bà nhà, – Lucien tiếp thêm, rằng bây giờ tôi mang huy hiệu *màu đỏ, với con bò tót điên khùng bằng bạc, trên đồng cỏ bằng thạch anh đỏ*[1].

– Điên khùng bằng bạc, Châtelet nhắc lại.

– Nếu ông chưa biết, thì bà hầu tước sẽ giảng cho ông rõ tại sao huy hiệu cổ này lại có cái gì hơn hẳn cái chìa khóa nội thần và những con ong vàng của Đế chế[2] trong huy hiệu của ông, nó khiến cho bà Châtelet, xuất thân họ *Nègrepelisse d'Espard* phải quá ư thất vọng... Lucien hăng hái nói.

- Vì ông đã nhận ra tôi, tôi chẳng thể chọc tức ông được nữa và tôi không làm sao nói để ông rõ là ông đã làm tôi băn khoăn đến mức nào, bà hầu tước D'Espard sửng sốt vì sự láo xược và vẻ chững chạc mới có của con người trước đây bà khinh bỉ, khẽ nói với chàng.

– Thưa bà, xin hãy cho tôi được phép duy trì cái may mắn duy nhất là còn được làm bận lòng bà bằng cách vẫn ở trong cảnh tranh tối tranh sáng bí ẩn này, chàng nói với nụ cười của một người đàn ông không muốn làm tổn hại đến một hạnh phúc vững chắc.

Bà hầu tước không thể kìm giữ nổi một cử động hơi sẵng khi cảm thấy mình bị "cụt hứng", theo cách diễn đạt bằng tiếng Anh, – bởi sự chính xác của Lucien.

– Tôi có lời mừng ông vì sự thay bậc đổi ngôi này, bá tước Châtelet nói với Lucien.

– Ông mừng tôi thế nào, tôi xin nhận thế ấy, Lucien vừa đối đáp vừa cúi chào bà hầu tước với một vẻ duyên dáng khôn tả.

– Thằng hợm mình! Bá tước nói khẽ với bà D'Espard, cuối cùng nó đã chinh phục được tổ tiên nhà nó rồi.

---

1 và 2. Đặc điểm của huy hiệu một dòng họ.

– Cái tính tự phụ ở bọn trai trẻ khi nào nó công kích vào chúng tôi, hầu như bao giờ cũng báo hiệu một hạnh phúc được đặt rất cao, bởi vì giữa các ông với nhau nó báo hiệu sự rủi ro mà. Cho nên tôi những muốn biết ai là người trong đám bạn gái chúng tôi đã đặt con chim đẹp đó dưới sự bảo trợ của mình; có lẽ bấy giờ tôi mới có khả năng vui đùa tối nay. Chắc hẳn lá thư nặc danh của tôi phải là một việc ác độc do một bà đối thủ nào đó sắp đặt đấy, bởi vì trong thư có liên quan đến chàng trai này; sự xấc xược của hắn ta là do người đàn bà đó xúi bẩy: ông hãy rình hắn xem nhé. Tôi đi với công tước Navarreins đây, ông sẽ tìm được tôi thôi.

Vào lúc bà D'Espard định tới gặp người bà con của bà, thì cái mặt nạ bí ẩn đến đứng xen vào giữa bà và công tước để nói vào tai bà: "Lucien yêu bà, chàng là người viết bức thư ấy, ông tình trưởng của bà là kẻ thù lớn nhất của chàng, liệu chàng có thể bày tỏ trước ông ta được không ?".

Người lạ đi khỏi, để bà D'Espard rơi vào một sự ngạc nhiên gấp đôi. Bà hầu tước không hề biết một kẻ nào trên đời có khả năng đóng vai trò của chiếc mặt nạ đó, bà sợ một cạm bẫy, liền tìm chỗ để ngồi và lẩn tránh. Bá tước Sixte de Châtelet – mà Lucien đã cắt mất chữ "De" đầy tham vọng với một điệu bộ để lộ sự trả thù đã từ lâu mơ ước – đi theo chàng công tử tuyệt diệu đó cách một quãng, và gặp luôn một người đàn ông mà ông nghĩ có thể bộc lộ tim gan được:

– Này! Rastignac, anh đã thấy Lucien chưa? Hắn lột xác rồi đấy.

– Nếu mình mà xinh trai bằng hắn, mình còn giàu hơn hắn nhiều, chàng trai trẻ lịch sự đáp bằng cái giọng nhẹ nhàng nhưng tế nhị, nó biểu lộ một sự giễu cợt tao nhã.

– Đâu có, chiếc mặt nạ to bè nói vào tai chàng, trả miếng lại nghìn lời giễu cợt chỉ bằng có một lời, bởi cái lối nhấn mạnh câu nói nhát gừng đó.

Rastignac không phải loại người có thể nuốt nổi lời lăng mạ, anh chàng đứng như bị sét đánh, và bị đưa đến bên khung cửa sổ bởi một bàn tay sắt khiến chàng không động cựa nổi.

– Chú gà trống choai mới ra khỏi chuồng của má Vauquer[1] kia, anh là người đã không đủ gan cuỗm những triệu bạc của bố Taillefer, khi mà cái gay cấn nhất của công việc đã xong xuôi, anh nên biết, để được an thân, nếu anh không đối xử với Lucien như với một người em trai anh yêu quý, anh sẽ rơi vào trong tay bọn tôi, mà bọn tôi lại không hề ở trong tay các anh đâu nhé. Im lặng và tận tụy, nếu không tôi sẽ bước vào trò chơi của anh để phá đổ các con ky của anh đấy. Lucien de Rubempré được uy lực lớn nhất ngày nay che chở, là Nhà thờ. Anh hãy chọn giữa cái sống và cái chết. Anh trả lời sao?

Rastignac choáng người, như một kẻ ngủ thiếp đi trong rừng, tỉnh dậy thấy bên mình một con sư tử cái đói mồi. Anh ta đâm sợ, nhưng không có người chứng kiến: thế thì những con người can đảm nhất cũng cứ việc buông mình cho cái sợ.

– Chỉ có *hắn* là biết... là dám... anh tự nói với chính mình.

Cái mặt nạ bóp tay anh để ngăn không cho anh nói hết câu: "Anh cứ hành động như thể chính là *hắn vậy*", y nói.

Bấy giờ Rastignac cư xử như một nhà triệu phú thấy mình bị tên cướp kề súng ngắm trên đường cái: anh đầu hàng.

– Anh bá tước thân mến, anh ta quay trở lại nói với Châtelet, nếu anh tha thiết với địa vị của anh, anh hãy coi Lucien de Rubempré như kẻ mà một ngày kia anh thấy được nhấc lên một cương vị còn cao hơn cương vị hiện nay của anh nhiều.

Cái mặt nạ thoáng để lộ một cử chỉ hài lòng, và lại đi theo chân Lucien.

– Anh bạn thân mến, anh thay đổi ý kiến về hắn nhanh quá đấy, ông tỉnh trưởng thực sự ngạc nhiên đáp lại.

– Cũng nhanh như những kẻ ở Phái Ôn Hòa mà lại bầu phiếu với Cánh Hữu, Rastignac đáp lại vị tỉnh trưởng kiêm nghị viên, mới ít ngày nay Nội các thiếu phiếu của ông ta.

---

1. Xem *Lão Goriot*, *Tấn trò đời*, tập 2, NXB Thế Giới, 1999.

– Ngày nay liệu có còn tư tưởng không, hay chỉ còn có tài lợi thôi? Des Lupeaulx đang nghe họ nói, đáp lại. Có chuyện gì thế?

– Chuyện ông De Rubempré mà anh Rastignac muốn tôi phải coi là một nhân vật, ông nghị nói với ông Tổng thư ký.

– Ông bá tước thân mến, Des Lupeaulx trịnh trọng đáp lại, ông De Rubempré là một chàng trai có tài đức lớn, và có chỗ dựa chắc chắn, đến nỗi tôi tưởng mình sẽ rất sung sướng nếu được nối lại quan hệ với ông ta.

– Thôi, hắn sắp rơi vào cái tổ ong vò vẽ của bọn quỷ quyệt thời nay rồi, Rastignac nói.

Ba người đang nói chuyện quay sang một góc buồng, ở đó có một vài kẻ văn chương chữ nghĩa, là những người nổi tiếng ít nhiều, và số đông những khách ăn vận lịch sự. Các ông này đưa những nhận xét, những câu khôi hài và những lời nói xấu vào câu chuyện chung, cố gắng tìm cách giải trí hoặc chờ đợi một sự giải trí nào đó. Trong cái đám người thành phần kỳ lạ đó, có những kẻ đối với Lucien có những mối quan hệ gồm cả những cách đối xử tốt đẹp rõ ràng xen lẫn những sự giúp đỡ lén lút xấu xa.

– Ê này, Lucien rất thân mến, người yêu quý của tớ, thế là cánh mình đã được nhồi rơm, khâu kín lại. Cánh mình ở đâu đến đấy? Té ra cánh mình lại lên xe xuống ngựa nhờ ở những món quà gửi từ khuê phòng của Florine đi đấy. Hoan hô chàng trai nhé! Blondet vừa nói với chàng vừa rời cánh tay Finot để thân mật ôm ngang lưng Lucien và ghì chàng vào ngực.

Andoche Finot là chủ một tờ tạp chí mà Lucien đã làm việc hầu như không công ở đó, và Blondet đã làm giàu cho tạp chí nhờ ở sự cộng tác của chàng, ở sự khôn ngoan của những lời khuyên nhủ và kiến thức sâu sắc của chàng. Finot và Blondet tượng trưng cho Bertrand và Raton, có điều khác một chút là con mèo của La Fontaine cuối cùng đã thấy được mình bị bịp bợm, còn Blondet biết rằng mình bị bịp bợm nhưng vẫn làm tay sai cho Finot. Con người cầm bút ngang tàng trứ danh đó thực ra đã phải làm nô lệ trong một thời gian dài. Finot che giấu một ý chí hung bạo dưới cái bề ngoài

nặng nề, dưới sức ru ngủ của một sự ngu dại hỗn xược quét một lớp trí thức như tấm bánh xát tỏi vụng về. Y biết thủ vào kho cái gì y lượm lặt được, cả tư tưởng lẫn tiền nong, trên những cánh đồng của cuộc đời phóng đãng mà giới văn chương và các chính khách trải qua. Còn Blondet rủi làm sao, lại đem chính sức mạnh của mình ra làm mướn cho các thói xấu và tính lười nhác của mình. Lúc nào cũng bị bắt chợt bởi sự túng thiếu, anh ta thuộc về cái phe cùng túng của những con người ưu việt có thể làm tất thảy để xây dựng cơ đồ cho thiên hạ mà chẳng thể làm chút gì cho mình, những chàng Aladin cho mượn mất cây đèn thần. Tâm trí những nhà cố vấn tuyệt trần ấy minh mẫn và công bằng khi họ không bị quyền lợi cá nhân lôi kéo. Ở họ thì cái đầu làm việc chứ không phải đôi tay. Do đó mà sinh ra sự thiếu mạch lạc của tâm tính họ và do đó mà những trí tuệ tầm thường chê trách họ. Blondet chia sẻ túi tiền của mình với kẻ hôm qua anh ta đã làm tổn thương; anh ta ăn trưa, chạm cốc, ngủ với kẻ mà ngày mai anh ta sẽ cắt họng. Những nghịch thuyết thú vị của anh ta chứng minh được tất cả. Chấp nhận toàn bộ thế giới như một trò đùa, anh ta không muốn được coi là nghiêm túc. Còn trẻ, được yêu, hầu như lừng danh, sung sướng, anh ta không lo lắng để có một cơ nghiệp cần thiết cho con người đứng tuổi, như Finot. Lòng dũng cảm khó khăn nhất, có lẽ là cái mà Lucien cần có trong lúc này, để làm cụt hứng Blondet cũng như anh vừa làm cụt hứng bà D'Espard và Châtelet. Khốn thay, ở anh, những thú vui của tính tự mãn đã làm phiền hà cho việc sử dụng tính kiêu ngạo, tất nhiên nó là căn nguyên của nhiều công việc lớn. Trong cuộc gặp gỡ trước, tính tự mãn của anh đã thắng thế: anh đã tự phô là mình giàu có, sung sướng và khinh thường hai con người trước đây đã khinh anh nghèo khổ; nhưng một nhà thơ, có thể nào lại như một nhà ngoại giao già, công kích thẳng tay hai người coi gần như là bạn thân, đã tiếp đón mình trong cảnh bần cùng, mình đã ngủ ở nhà họ trong những ngày gian khó? Finot, Blondet và anh đã cùng trụy lạc với nhau, họ đã cùng lăn vào các cuộc truy hoan trong đó không riêng tiền các chủ nợ của họ đã bị nướng sạch. Cũng như những người lính không biết đặt lòng can đảm vào đâu, Lucien làm điều mà nhiều người dân Paris vẫn làm, anh ta lại làm hỏng tính cách của

mình bằng cách nhận cái bắt tay của Finot, không từ chối cái vuốt ve của Blondet. Ai đã nhúng tay vào làm nghề báo chí hay còn đắm mình trong đó thì phải chịu sự bó buộc khắc nghiệt là chào hỏi người mình khinh rẻ, mỉm cười với kẻ thù ghê gớm nhất của mình, giao kết với những cái hạ tiện thối tha nhất, làm bẩn các ngón tay vì muốn ăn miếng trả miếng với bọn đả kích mình. Người ta quen nhìn điều xấu, quen để mặc cho nó qua đi; người ta bắt đầu tán thành nó, cuối cùng người ta làm nó. Lâu dần, tâm hồn luôn luôn bị những chuyện giao dịch liên tục và đáng xấu hổ làm vấy bẩn, đâm ra nhỏ hẹp lại, cái lò xo những tư tưởng cao thượng sinh han rỉ, những bản lề của sự tẻ nhạt mòn đi và tự nó cứ việc xoay. Những Alceste trở thành những Philinte, tính cách hóa ra nhu nhược, tài năng đâm thoái hóa, lòng tin vào những giai phẩm bay biến đi mất. Kẻ muốn tự hào về những trang viết của mình lại tự tiêu hao đi bằng những bài báo đáng buồn, mà lương tâm anh ta sớm muộn báo hiệu cho anh ta biết rằng chúng nào có khác gì những hành động xấu. Người ta đến, giống như Lousteau, như Vernou, để trở thành một nhà văn lớn, hóa ra lại thành một chàng ký giả quèn bất lực. Cho nên người ta vẫn chưa biết trọng vọng đúng mức những con người mà tính cách cao ngang tầm với tài năng, những D'Arthez biết cách bước vững chãi qua những mỏm đá ngầm của đời sống văn học. Lucien không biết hé răng đáp lại lời lẽ nịnh nọt của Blondet, vả lại trí tuệ của anh này đối với chàng có những sự quyến rũ không cưỡng lại nổi, anh ta giữ ưu thế của kẻ cám dỗ đối với học trò của mình, và mặt khác có vị trí vững vàng trong xã hội vì mối quan hệ của anh với bà bá tước De Montcornet.

– Cậu được hưởng gia tài của một ông chú đấy à? Finot nói với chàng vẻ giễu cợt.

– Cũng như cậu, tôi luôn luôn mở hầu bao của bọn ngốc nghếch, Lucien đáp lại cũng bằng cái giọng như vậy.

– Ông có một tờ tạp chí, một tờ nhật báo nào chăng? Andoche Finot lại nói với vẻ hợm mình hỗn xược mà kẻ bóc lột vẫn giở ra với người bị bóc lột.

– Tôi có khá hơn thế kia, Lucien đáp, lòng tự phụ bị thương tổn bởi cái vẻ bề trên mà người tổng biên tập đã giở ra với chàng, khiến chàng trở lại với ý thức về cương vị mới của mình.

– Thế cậu có cái gì vậy, anh bạn thân mến?...

– Tôi có một phe phái.

– Có phe Lucien đấy à? Vernou mỉm cười, nói.

– Finot, cậu bị chàng trai này vượt lên trước rồi, tớ đã bảo cậu mà: Lucien có tài năng, cậu không nương nhẹ hắn, cậu lại hành hạ hắn. Anh chàng ngu đần ơi, hãy hối hận đi, Blondet nói tiếp.

Tinh ý như con hươu xạ, Blondet đã nhìn thấy trong giọng nói, dáng điệu, vẻ mặt của Lucien không phải chỉ riêng có sự bí ẩn; vừa làm dịu chàng ta, hắn đã vừa biết dùng những lời lẽ sau đấy để thít chặt cái dây buộc hàm thiếc ngựa. Hắn muốn biết lý do vì sao Lucien trở về Paris, những dự định, những phương tiện sống của chàng.

– Hãy quỳ gối trước một sự siêu việt mà cậu không bao giờ có, mặc dù cậu là Finot! Hắn tiếp. Hãy công nhận ông đây, và ngay tắp lự đấy nhé, vào số những con người mạnh mẽ nắm được tương lai trong tay, y là người mình đó! Có trí tuệ và đẹp trai, nhất định y phải thành đạt vì những *quibuscumque viis*[1] của cậu chứ? Đó, chàng ta đang trong bộ áo giáp tốt của Milan, với con dao găm hùng mạnh kéo ra nửa chừng khỏi vỏ, với lá cờ đuôi nheo dựng thẳng đây kia! Trời ạ! Lucien, cậu thó đâu được cái áo gi-lê đẹp vậy? Chỉ có tình yêu mới biết tìm ra được những vải vóc như thế. Cánh mình có chỗ ở không? Lúc này, tớ đang cần biết địa chỉ của các bạn, tớ đang không biết ngủ ở đâu. Finot nó đuổi tớ đi đêm nay với cái cớ tầm thường là nó đang gặp lúc đào hoa.

– Anh bạn thân mến ơi, Lucien đáp, tôi đã thực hành một định lý, với nó chắc chắn người ta sẽ sống yên lành: *Fuge, tate, tace*[2] xin kiếu các anh nhé.

---

1. Bằng những con đường của cậu, bất kể đường đó như thế nào
2. Hãy lẩn đi, trốn đi, im đi.

– Nhưng tớ chẳng thả cậu đi nếu cậu không trả tớ món nợ thiêng liêng, cái bữa ăn tối nho nhỏ đó, hả? Blondet nói, hắn là kẻ hơi quá mê ăn ngon và đòi được khoản đãi lúc túi đã cạn.

– Bữa tối nào? Lucien vừa để lộ một cử chỉ sốt ruột, vừa nói tiếp.

– Cậu không nhớ à? Đó, mình nhận ra được sự thịnh vượng của người bạn thân rồi: anh ta đã mất trí nhớ.

– Hắn biết hắn nợ chúng mình cái gì đấy, tôi xin bảo đảm cho lòng dạ hắn, Finot bắt lấy lời đùa cợt của Blondet, nói tiếp.

– Rastignac, Blondet nói, nắm lấy tay anh chàng công tử trẻ tuổi vào lúc chàng ta đi tới trên *foyer* cao, gần cái cột mà mấy anh bạn coi như là thân nhau đang đứng, đây là chuyện một bữa ăn tối: anh sẽ là người của cánh ta... Trừ trường hợp, y chỉ Lucien, nghiêm trang nói tiếp, ông đây cố tình chối kệ một món nợ danh dự; ông ta có thể làm chuyện đó lắm.

– Ông Rubempré không có khả năng làm việc đó đâu, tôi xin bảo đảm chuyện ấy, Rastignac nói, chàng ta đang nghĩ đến một chuyện khác hẳn chuyện lừa phỉnh.

– Kìa Bixiou, Blondet kêu lên, hắn sẽ có mặt ở bữa đó: thiếu hắn sẽ chẳng còn gì là hoàn hảo. Thiếu hắn, rượu sâm-banh làm lưỡi tôi đâm nhờn ra, và tôi thấy cả tiêu ớt của những lời phúng thích cũng nhạt thếch.

– Các bạn ơi, tôi thấy là các bạn đang tụ họp xung quanh một kỳ quan của thời nay. Anh bạn Lucien thân yêu của chúng ta lại bắt đầu những sự "Hóa Thân" của Ovide. Cũng như các thần linh tự biến hóa thành những thứ rau cỏ kỳ lạ và thứ khác nữa, để quyến rũ phụ nữ, anh ta đã hóa chàng Chardon thành một khách mã thượng để quyến rũ, cái gì? Charles X! Lucien bé bỏng của ta ơi, hắn vừa nắm lấy một chiếc cúc áo của chàng vừa nói, một ký giả chuyển thành một công hầu đang phải làm rùm beng lên ghê lắm đấy nhá. Ở vào địa vị họ, tớ sẽ khai mào cho cậu vào tờ báo nhách của họ; anh chàng quen giễu cợt không biết thương xót kia vừa nói vừa trỏ

Finot và Vernou; cậu sẽ làm lợi cho họ độ trăm phơ-răng, mười cột những lời văn hoa bóng bảy.

– Bixiou này, Blondet nói, một Amphitryon[1] đối với chúng ta thiêng liêng hai mươi bốn giờ trước và mười hai giờ sau cuộc vui: người bạn trứ danh của chúng ta cho bọn mình ăn tối đó.

– Thế nào! Thế nào! Bixiou nói tiếp; nhưng còn có gì cần thiết hơn là cứu vãn một danh nhân khỏi sự quên lãng, là cúng cho giới quý tộc bằn cùng một con người có tài? Lucien, cậu được giới Báo chí coi trọng, mà cậu lại là thứ trang sức đẹp nhất cho nó, vậy bọn tớ sẽ nâng đỡ cậu. Finot, một tiểu ký sự ở bản tin đầu về tin tức Paris! Blondet, một bài lừa phỉnh ở trang tư tờ báo của cậu! Ta hãy báo tin sự xuất hiện của quyển sách tuyệt nhất thời nay, *Người xạ thủ của Charles IX*! Ta hãy van Dauriat cho luôn chúng ta tập *Hoa Cúc*, những bài sonnet thần tiên của một Pétrarque[2] Pháp! Hãy đặt anh bạn của chúng ta lên cái khiên[3] bằng tín chỉ, nó làm nên và phá đi danh tiếng con người!

– Nếu cậu muốn ăn tối, Lucien nói với Blondet để thoát ra khỏi cái đám người đang đe dọa tụ tập đông thêm lên, mình thấy hình như cậu chả cần phải dùng đến lối nói khoa trương và hàm hồ với một thằng bạn cũ, cứ như nó là một thằng ngố vậy. Tối mai, đến Lointier[4] nhé, anh nói nhanh khi trông thấy một người đàn bà đang đi tới, và anh nhảy bổ đến gặp.

– Ố! Ô !Ồ ! Bixiou cất giọng lên theo ba cung bực, vẻ giễu cợt, tuồng như nhận ra được cái mặt nạ mà Lucien đang tới gặp, cái này đáng phải xác nhận đây.

Và hắn đi theo đôi người đẹp, tiến lên trước họ, ngắm nghía họ bằng con mắt tinh tường, rồi quay lộn lại, khiến cho đám người

1. Một nhà vua, nhân vật trong thần thoại Hy Lạp thường được dùng để chỉ người chủ một bữa tiệc.
2. Nhà thơ Ý thế kỷ XIV.
3. Tục người Franc xưa, tên ai làm vua thì để lên cái khiên lớn mà rước.
4. Tiệm ăn nổi tiếng.

ganh ghét đang quan tâm muốn biết vì đâu có sự thay đổi vận mệnh của Lucien vô cùng khoái trá.

– Các cậu ạ, các cậu đã biết tự thuở nào cái số đào hoa của ông De Rubempré rồi, đó là con chuột cũ của Des Lupeaulx đó, Bixiou bảo họ.

Một trong những chuyện bất chính bây giờ đã bị lãng quên nhưng vào đầu thế kỷ này còn đang thịnh hành, là sự xa xỉ về các con chuột. Con chuột, một thứ tiếng gọi đã cổ, dùng để chỉ một đứa bé mười đến mười một tuổi, vai phụ trong một nhà hát nào đó, thường là Nhà hát Ca kịch, mà bọn người trác táng đã nhào nặn cho thói hư tật xấu và cho sự ô nhục. Con chuột là một loại thị đồng hiểm độc, một nhãi ranh giống cái tự cho phép mình làm những trò xỏ xiên độc địa. Con chuột có thể lấy hết thảy, phải coi chừng nó như một con vật nguy hiểm, nó đem vào cuộc đời một yếu tố vui vẻ, như xưa kia những Scapin, Sganarelle và Frontin trong hài kịch cổ. Một con chuột rất chi là đất: nó chẳng đem lại danh vọng, lợi lộc hay thú vui gì; cái mốt những con chuột qua đi nhanh đến nỗi ngày nay ít người biết đến chi tiết sâu kín của cuộc sống hào hoa trước thời Trùng Hưng, cho đến khi một vài nhà văn tóm lấy con chuột, coi như tóm lấy một đề tài mới.

– Thế nào, sau khi đã có Coralie chết vì cậu ta rồi, Lucien lại đoạt mất nàng Thủy Lôi của bọn ta sao? Blondet nói.

Nghe thấy tên đó, cái mặt nạ có vóc dáng lực sĩ để lộ một cử chỉ tuy rất dè dặt, nhưng vẫn bị Rastignac chộp được.

– Không thể thế được ! Finot đáp. Thuỷ Lôi chẳng có một đồng xu nhỏ để cho, cô ta đã vay Florine một nghìn phơ-răng đấy, Nathan bảo mình thế.

– Ối thôi! các ông ơi, các ông ơi !... Rastignac nói, gắng bảo vệ Lucien chống lại những lời buộc tội ghê gớm đó.

– Này ! Vernou kêu lên, anh tình nhân cũ được Coralie bao hóa ra lại ngoan đạo đến thế kia?...

– Ồ! Bixiou nói, cái nghìn phơ-răng đó chứng tỏ cho tôi thấy là anh bạn Lucien của chúng ta sống với cô ả Thủy Lôi...

– Tinh hoa của văn học và khoa học, của nghệ thuật và chính trị đã gây nên một chuyện thiệt hại vô phương cứu chữa! Blondet nói. Thủy Lôi là ả gái điếm độc nhất có cái chất của một kỹ nữ mỹ lệ; học vấn còn chưa làm ả hư hại, ả không biết đọc biết viết: chứ không thì ả sẽ hiểu bọn mình mất. Lẽ ra bọn ta tạo được cho thời đại của ta một trong những dung nhan aspasienne[1] diễm lệ mà thiếu họ thì chẳng làm gì có thế hệ vĩ đại. Hãy xem nàng Dubarry xứng hợp với thế kỷ XVIII biết bao, Ninon de Lenclos với thế kỷ XVII, Marion de Lorme với thế kỷ XVI, Impéria thứ XV và Flora với Quốc gia La Mã, nàng đã khiến nó trở thành kẻ thừa kế của mình và nhờ sự truyền ngôi đó đã trả được món nợ thế gian! Horace mà không có Lydie, Tibulle không có Délie, Catulle thiếu Lesbie, Properce thiếu Cynthie, Démétrius mà thiếu Lamie thì sẽ ra sao, ai làm ra quang vinh cho ông ta ngày nay?

– Blondet mà bàn đến Démétrius trong *foyer* Nhà hát Ca kịch, tôi thấy hơi có vẻ *Tranh luận* quá đấy, Bixiou nói nhỏ vào tai anh bạn đứng bên.

– Và không có các vị nữ hoàng ấy, thì vương quốc của các Césars sẽ ra sao? Blondet vẫn nói. Laïs, Rhodope là Hy Lạp và Ai Cập. Vả lại tất cả bọn họ đều là thi hứng của thế kỷ các nàng đã sống. Thi hứng đó, Napoléon không có là bởi vì bà góa của đại quân ông ta chỉ là một trò đùa lính tráng, nhưng Cách mạng lại có, là vì nó có bà Tallien! Bây giờ quả thực ở nước Pháp này có một ngai vàng bỏ không cho ai muốn lên ngôi thì lên! Tất cả chúng ta gộp lại, chúng ta có thể tạo nên một bà hoàng. Tớ ý à, tớ sẽ cho ả Thủy Lôi một bà cô, vì bà mẹ của ả đã chết một cách quá đích thực trên trường ô danh, Du Tillet sẽ thuê cho ả một biệt thự này, Lousteau một cỗ xe ngựa, Rastignac đám đầy tớ, Des Lupeaulx một nhà bếp,

---

1. Từ tên của Aspasie, kỹ nữ Hy Lạp, nổi tiếng vì sắc đẹp và trí tuệ, sau thành vợ Périclès. Các triết gia, nghệ sĩ và nhà văn nổi tiếng nhất thường lui tới nhà nàng, đặc biệt là Socrate.

Finot mũ mãng (Finot không kìm nổi một cử chỉ khi nhận được lời phúng thích sát đích ấy), Vernou sẽ viết cho ả những lời chào hàng, Bixiou sẽ dạy cho ả lời ăn tiếng nói! Giới quý tộc sẽ đến mua vui ở nhà Ninon của chúng ta, nơi đó chúng ta sẽ gọi bọn nghệ sĩ đến, không nghe sẽ bị phạt bằng những bài báo giết người... Ninon thứ hai này sẽ lộng lẫy bằng xấc xược, áp đảo bằng xa xỉ. Ả sẽ có những ý kiến. Người ta sẽ đem đọc ở nhà ả một kịch bản cấm nào đó mà nếu cần mình sẽ cố ý đặt làm. Ả sẽ không theo chủ nghĩa tự do, một gái giang hồ nhất thiết phải quân chủ. Ôi! thất thiệt quá! ả phải bao gồm cả thế hệ của ả, thế mà lại đi yêu một thanh niên nhỏ mọn! Lucien sẽ biến nàng thành một thứ chó săn thôi!

— Không một thế lực phụ nữ nào mà anh kể ra đã lặn lội ngoài đường phố, Finot nói, mà con chuột xinh đẹp kia lại đã lăn lộn trong bùn rồi.

— Như hạt cây huệ trong đất mùn của nó, Vernou nói tiếp, nó đẹp ra ở đó, nó đơm bông ở đó. Ưu thế của nó từ đó mà ra đấy. Chẳng phải là cần biết tuốt để tạo ra cái cười và niềm vui, chúng dính líu đến tất cả hay sao?

— Hắn nói có lý đấy, từ bấy đến giờ chỉ quan sát mà không nói, Lousteau lên tiếng, ả Thủy Lôi biết cười và khiến ta cười. Cái Tri thức của tác giả lớn và của các diễn viên lớn đó thuộc về những kẻ đã thấu triệt được tất thảy những chiều sâu xã hội. Mới mười tám tuổi, ả đó đã nếm mùi phong lưu và bần cùng tột độ, đã biết đàn ông ở đủ các tầng lớp. Ả như cầm chiếc đũa thần, dùng nó để tháo cởi cho những thị dục của thú tính bị kìm hãm hết sức mạnh mẽ trong những con người còn có tấm lòng, họ quan tâm đến chính trị hay khoa học, văn học hay nghệ thuật. Không có người đàn bà nào ở Paris có thể nói được như ả với con Thú: "Ra đi!..." và con Thú bỏ tổ, nó lăn vào các sự quá độ; ả đưa mình vào tiệc tùng, ăn đến ngập mặt, ả giúp mình uống, hút. Rốt cục lại, thì người đàn bà đó là thứ muối mà Rabelais đã ca ngợi, ném nó vào Vật chất, nó làm sống động và đưa Vật chất đó lên tận cõi kỳ diệu của Nghệ thuật: áo dài ả phô ra những nét lộng lẫy phi thường, ngón tay ả để rơi ra những đá quý thật đúng lúc, cũng như miệng ả hé cười, ả đem cho mọi vật

tinh thần của cơ hội; tiếng lóng của ả lấp lánh những ý tứ sắc sảo; ả giữ bí quyết của những tiếng nhại lại tiếng tự nhiên nhuộm đủ các màu sắc và vẽ nên các màu sắc hay nhất; ả...

— Cậu mất trăm xu tiểu phẩm phê bình rồi, ngắt lời Bixiou, Lousteau nói, ả Thủy Lôi còn hay hơn tất cả cái đó ngàn lần: các cậu ít nhiều đều đã là người tình của ả ta, nhưng chưa ai trong bọn cậu có thể nói ả là người yêu của các cậu; lúc nào ả cũng có thể nắm được các cậu, nhưng các cậu có bao giờ nắm được ả đâu, các cậu phá cửa nhà ả, các cậu nhờ ả giúp cho một việc...

— Ồ! ả còn rộng lượng hơn cả một tên trùm kẻ cướp làm ăn khấm khá, và còn tận tâm hơn một người bạn đồng học tốt nhất. Blondet nói: mình có thể giao phó cho ả cả túi tiền lẫn niềm tâm sự. Nhưng cái nó khiến mình tôn ả lên làm nữ hoàng, đó là sự phớt tỉnh kiểu dòng họ Bourbon của ả đối với cục cưng bị sảy chân.

— Ả cũng giống như mẹ ả, cao giá quá thể, Des Lupeaulx nói. Người đẹp Hà Lan có thể ngốn hết lợi tức của tổng giáo chủ Tolède cũng nên, mụ đã xơi mất hai ông chưởng khế[1]...

— Và nuôi Maxime de Trailles khi hắn còn là thị đồng, Bixiou nói.

— Ả Thủy Lôi cao giá quá, cũng như Raphaël, như Carême, như Taglioni, như Lawrence, như Boulle, như tất cả các nghệ sĩ có thiên tài đều cao giá... Blondet nói.

— Không bao giờ Esther lại có dáng vẻ của người phụ nữ lịch sự như thế kia, bấy giờ Rastignac vừa nói vừa chỉ vào cái mặt nạ mà Lucien đang khoác tay. Tớ cuộc là bà De Sérizy đây.

— Còn ngờ gì nữa, Du Châtelet nói, thế là giải thích được vận may của ngài De Rubempré nhé.

— A! Nhà thờ biết chọn thầy tu của họ ghê, hắn sẽ là một bí thư sứ quán đẹp trai phải biết! Des Lupeaulx nói.

---

1. Trong đó có Roguin (xem *César Birotteau*, *Tấn trò đời*, tập 7, NXB Thế Giới, 2000).

— Hơn thế nữa, Rastignac nói tiếp, Lucien lại là một người có tài năng. Chư vị đây đã có khối bằng chứng ra, hắn vừa nói thêm vừa nhìn Blondet, Finot và Lousteau.

— Phải, thằng bé đã được gọt rũa để đi xa đấy, Lousteau ganh ghét đầy ruột nói, hơn nữa hắn còn có cái chúng ta gọi là: *sự độc lập trong tư tưởng*...

— Chính cậu đã rèn cặp hắn, Vernou nói.

— Này, Bixiou vừa nhìn Des Lupeaulx vừa đáp, tôi xin nhắc để ngài tổng bí thư và ngài ủy viên thỉnh nguyện nhớ lại; cái mặt nạ ấy là ả Thủy Lôi đó, tôi xin cuộc một bữa tối đây...

— Cuộc nào, Châtelet muốn biết sự thật, nói.

— Này Des Lupeaulx, Finot nói, hãy nhận ra cái tai con chuột cũ của cậu.

— Không cần thiết làm cái tội mạo phạm mặt nạ, Bixiou nói tiếp, ả Thủy Lôi với Lucien sẽ trở lại chỗ chúng mình để lại lên *foyer*, bấy giờ mình nhận sẽ chứng minh với các bạn đó chính là ả ta.

— Anh bạn Lucien của chúng ta lại vượng lên rồi, Nathan nhập vào với bọn người, nói, mình cứ tưởng cậu ta trở về ở miền Angoulême cho đến hết đời. Cậu ta phát hiện được điều gì bí mật chống lại bọn Anh chăng?

— Hắn đã làm cái mà cậu không làm được sớm như vậy, Rastignac nói, hắn đã trả xong hết nợ.

Người to béo đeo mặt nạ gật đầu ra dấu tán đồng.

— Vào nề nếp ở cái tuổi hắn ta, thì con người phải chịu phiền hà lắm đấy; mất cả táo bạo, người ta biến thành kẻ ăn niên kim, Nathan nói tiếp.

— Ồ! anh chàng ấy túc nào cũng vẫn là một công hầu, và bao giờ trong đầu óc anh ta cũng có một tầm cao tư tưởng nó sẽ đặt anh ta lên trên chán vạn người được coi như là ưu việt, Rastignac đáp.

Vào lúc ấy, các ký giả, các công tử, bọn vô công rồi nghề, tất cả đều ngắm nghía đối tượng tuyệt vời mà họ đánh cuộc như bọn lái ngựa ngắm con ngựa đem bán. Các viên quan tòa kia, già đi trong sự am hiểu những ngón trụy lạc của Paris, tất cả đều có một trí tuệ cao siêu và mỗi người với những danh nghĩa khác nhau, đều hư hỏng như nhau và làm hư hỏng người khác như nhau, tất cả đều lao vào những tham vọng không gì kiềm chế nổi, quen đô chừng mọi sự, đoán trước mọi sự, con mắt họ đều chăm chăm đổ dồn vào một người đàn bà hóa trang, người đàn bà chỉ có họ mới đoán ra được. Chỉ có họ và vài người khách quen với cuộc khiêu vũ của Nhà hát Ca kịch là có thể đoán ra dưới tấm vải choàng dài của chiếc áo hóa trang đen, dưới chiếc mũ trùm, dưới chiếc cổ rũ xuống khiến khó mà nhận ra các bà phụ nữ, nét tròn trĩnh của các hình thù, vẻ đặc biệt của điệu bộ và dáng đi, cử động của thân người, dáng đầu, tất cả những gì mắt thường khó thấy nhất nhưng với họ lại dễ thấy nhất.

Mặc dù cái vỏ ngoài bất thành hình dạng, họ vẫn có thể nhận ra thần sắc cảm động nhất, đó là thần sắc người đàn bà đầy hưng phấn vì một mối tình chân thực. Dù cho đó là ả Thủy Lôi, là nữ công tước De Maufrigneuse hay bà De Sérizy, bậc thấp nhất hay cao nhất của bậc thang xã hội, nhân vật đó cũng là một tạo vật kỳ diệu, tia chớp của những giấc mơ hạnh phúc. Những thanh niên già nua cũng như các ông già trẻ trai đó đều thấy một cảm giác sôi nổi, đến nỗi họ đâm thèm muốn như Lucien có được đặc quyền thiêng liêng biến người đàn bà thành một nữ thần. Ở đó cái mặt nạ thấy như chỉ có mình nó với Lucien, với người đàn bà đó thì làm gì có một vạn người, có bầu không khí nặng nề đầy bụi; không, nàng đang ở dưới vòm trời Tình Ái, như các Thánh Mẫu của Raphaël dưới tấm lưới bằng vàng hình bầu dục như vậy. Nàng không cảm thấy sự chen vai thích cánh, ngọn lửa trong ánh mắt của nàng phát ra từ hai lỗ mặt nạ và hòa hợp với ánh mắt Lucien, sau rốt thì nguyên động lực của sự rung rẩy thân thể nàng hình như lại chính là cử chỉ của người bạn nàng vậy. Ngọn lửa lấp lánh xung quanh một người đàn bà đang yêu và khiến ta để ý đến nàng trong cả đám phụ nữ đó từ đâu mà ra vậy? Dáng dấp nhẹ nhàng của nàng tiên, dường như biến cải những định luật của trọng lượng kia ở đâu mà ra vậy? Đó là tâm hồn đang thoát

ra đấy chăng? Hạnh phúc có những hiệu năng vật chất ư? Vẻ ngây thơ của trinh nữ, nét duyên dáng của trẻ thơ lộ ra dưới tấm áo hóa trang. Mặc dù họ đang bước đi cách rời nhau, hai con người đó giống như những quần tượng Thần Hoa và Thần Gió quấn quít lấy nhau một cách thật tinh xảo do bàn tay những thợ nặn tượng khéo léo nhất; nhưng còn hơn cả thuật điêu khắc, là nghệ thuật lớn nhất trong các nghệ thuật, Lucien và cô nàng giả trang xinh đẹp của anh khiến ta nhớ đến những thiên thần bấn bíu với hoa, với chim mà ngọn bút của Gian-Bellini đã đặt dưới các bức tranh vẽ Đức Mẹ Đồng Trinh; Lucien và người đàn bà đó thuộc về Tính Tưởng Tượng, nó ở trên Nghệ thuật, như nguyên nhân ở trên hậu quả vậy.

Khi người đàn bà đó, quên hết mọi sự, chỉ còn cách đám người có một bước, Bixiou kêu lên: "Esther?" Người phụ nữ bất hạnh quay phắt đầu lại như người nghe tiếng gọi tên mình, nhận ra anh chàng ma mãnh và cúi đầu xuống như kẻ hấp hối hắt ra hơi thở cuối cùng. Một tiếng cười chói tai ré lên và nhóm người tan ra trong đám đông như một đám chuột đồng bên bờ đường sợ hãi thụt vào hang. Riêng có Rastignac là không lảng xa hơn như cần phải làm như vậy để không có cái vẻ lẩn tránh cặp mắt long lanh của Lucien, chàng ta có thể chứng kiến hai nỗi đau đớn sâu sắc ngang nhau mặc dù được che giấu: trước tiên là nàng Thủy Lôi tội nghiệp, rũ ra như bị sét đánh, rồi đến cái mặt nạ khó hiểu là kẻ độc nhất trong đám người còn lại. Esther nói một câu vào tai Lucien lúc đầu gối nàng khuỵu xuống, và Lucien vừa dìu nàng đi vừa biến mất cùng với nàng. Rastignac vừa đưa mắt nhìn theo hai người đẹp vừa miên man suy nghĩ.

— "Cái tên Thủy Lôi của ả ở đâu mà ra vậy?" một giọng nói trầm trầm xoáy vào gan ruột chàng vì nó không còn giả tạo nữa.

— Đúng là hắn đã lại thoát nữa rồi... Rastignac nói để mình nghe.

— Câm họng không ta cắt cổ đó, cái mặt nạ đổi giọng khác đáp. Ta hài lòng vì anh, anh đã giữ lời hứa, cho nên anh có thêm một cánh tay đỡ đần cho anh. Từ nay hãy câm lặng như một nấm mồ; và trước khi câm miệng, hãy trả lời câu hỏi của ta đi.

— Vậy à! Thế thì cô gái giang hồ đó dễ thương đến mức độ cô ta có thể làm ngây dại đến cả hoàng đế Napoléon, và cô ta sẽ còn làm ngây dại một con người khó quyến rũ hơn nữa: là anh! Rastignac vừa đáp vừa bỏ đi.

— Gượm tí, cái mặt nạ nói. Ta để cho anh thấy, là anh phải chưa từng nhìn thấy ta ở bất cứ nơi nào nhé.

Người đàn ông lột mặt nạ ra; Rastignac do dự một lát khi thấy không còn chút dấu vết gì của con người ghê gớm mà anh ta đã biết trước đây ở nhà trọ Vauquer.

— Ma quỷ đã cho phép ông thay đổi tất cả những gì ở ông, chỉ trừ có đôi mắt là không ai quên được, anh ta bảo hắn.

Bàn tay sắt nắm lấy cánh tay anh ta để dặn anh ta phải im lặng vĩnh viễn.

Ba giờ sáng, Des Lupeaulx và Finot thấy chàng Rastignac hào hoa vẫn ở chỗ cũ, dựa vào cây cột mà cái mặt nạ ghê gớm đã để anh lại đó. Rastignac đã tự thú với chính mình: anh vừa là đức cha vừa là người sám hối, vừa là quan tòa vừa là kẻ phạm tội. Chàng để mặc người ta đưa đi ăn sáng và trở về nhà say bí tỉ nhưng lầm lì.

Phố Langlade, cả những phố tiếp cận, làm xấu Vương Cung và phố Rivoli. Phần của một trong những khu phố lộng lẫy nhất Paris này còn giữ lại lâu dài vết nhơ mà những núi rác của Paris cũ đã để lại, trên đó xưa kia còn có các cối xay bột. Những đường phố hẹp, tối tăm và lầy bùn, ở đó có những thứ nghề bề ngoài không được chau chuốt cho lắm, ban đêm mang một bộ dạng bí mật và đầy tương phản. Đi từ những chỗ sáng lòa ở phố Saint-Honoré, phố Neuve-des-Petits-Champs và phố Richelieu, nơi đó một đám đông luôn luôn tất bật, những kiệt tác của kỹ nghệ, của Thời Trang và của Nghệ Thuật chói sáng, tất cả những ai còn lạ lẫm Paris ban đêm đều bị một nỗi khiếp sợ buồn rầu choán lấy khi rơi vào cái lưới bện bằng những con đường nhỏ nó khoanh vòng luồng ánh sáng hắt thẳng lên trời đó. Một bóng đen dày đặc tiếp ngay sau những dòng thác hơi đốt. Từng quãng từng quãng, một chiếc đèn lồng nhợt nhạt tỏa làn ánh sáng chập chờn và ám khói không chiếu sáng

nổi một vài ngõ tối đen thui. Khách bộ hành bước vội và hiếm thấy. Các cửa hàng nhỏ đóng kín, những nơi nào còn mở cửa đều có tính chất bất chính: đó là một quán rượu bẩn thỉu, không ánh sáng, một cửa hàng quần áo bán nước hoa Cologne. Một khí lạnh độc hại đặt trên vai bạn chiếc áo khoác ướt nhép của nó. Xe cộ qua lại thưa thớt. Có những góc ảm đạm, trong đó có phố Langlade, đầu đường Saint-Guillaume và một vài chỗ đường ngoặt. Hội đồng thành phố chưa làm được gì để rửa ráy cái viện phong cùi lớn đó, vì đã từ lâu, nghề mãi dâm đặt bản doanh ở đấy. Có lẽ cũng là một hạnh phúc cho xã hội Paris được để các phố nhỏ ấy giữ cái bề ngoài rác rưởi của chúng. Ban ngày, khi đi qua những con đường đó, người ta không thể tưởng tượng ban đêm chúng sẽ trở thành cái gì; những con người kỳ quặc chẳng thuộc giới nào đi dọc đi ngang trên đó; những hình thù ở trần một nửa và trắng lốp xếp bên tường, bóng tối cũng sinh động. Những bộ trang phục lướt đi giữa bức tường dài và khách qua đường, chúng đi đứng, nói năng. Một vài cánh cửa hé mở cười rộ lên. Lọt vào tai những lời lẽ mà Rabelais cho là giá lạnh, và chúng tan chảy. Giữa các mặt đá lát phố, tuôn ra những điệu nhạc tấu. Tiếng động không mơ hồ, nó có ý nghĩa gì đó: khi nó khàn khàn, đó là một giọng nói; nhưng nếu nó giống tiếng hát, thì nó không còn có gì thuộc về con người, nó na ná như tiếng rít. Luôn luôn phát ra tiếng huýt gió. Cuối cùng, chẳng rõ những gót ủng có cái gì khiêu khích và nhạo báng. Toàn bộ cái đó khiến ta choáng váng. Tình trạng khí hậu ở đó bị biến cải: mùa rét ở đó nóng, mùa nực lại lạnh. Nhưng, dù thời tiết có như thế nào thì cái thiên nhiên kỳ lạ ấy bao giờ cũng chỉ bày ra một cảnh tượng: thế giới quái dị của Hoffmann người Berlin là đây. Người thủ quỹ nghiêm mật nhất không thấy cái gì là thực ở đó sau khi đã qua lại những ngõ hẻm dẫn đến những con đường lương thiện, nơi có khách qua đường, cửa hàng và đèn đóm. Còn kiêu ngạo hoặc còn ngượng ngùng hơn cả các ông hoàng bà chúa thời trước là những người không sợ việc quan tâm đến gái giang hồ, nhà nước và chính sách mới không dám nhìn thẳng vào vết thương của các thủ đô đó. Tất nhiên các biện pháp phải thay đổi với thời thế, những biện pháp có liên quan đến con người và tự do của họ thì tế nhị thôi; nhưng có lẽ người ta phải tỏ ra rộng rãi và táo bạo trong những trù liệu

hoàn toàn vật chất như ánh sáng, khí trời và nhà cửa. Nhà luân lý, người nghệ sĩ và nhà cầm quyền khôn ngoan sẽ lấy làm tiếc những Galerie de bois cũ của Vương Cung, nơi đó nhốt những con cừu bao giờ cũng đến chỗ khách đi dạo; mà cứ để khách đi dạo đến chỗ chúng ở có phải hơn không ? Đã xảy ra sự gì vậy? Ngày nay, những cuộc vui huy hoàng nhất ngoài đường phố, cuộc dạo chơi diễm ảo buổi tối đó đều bị cấm đoán trong các gia đình. Về phương diện ấy, Sở Cảnh sát không biết lợi dụng những tiện lợi mà một vài con đường nhỏ đã cung hiến cho để cứu vãn lối đi công cộng.

Người con gái bị một tiếng nói trong cuộc khiêu vũ ở Nhà hát Ca kịch làm cho đau khổ đang ở phố Langlade, trong một căn nhà nom nhớp nhúa, đã một hai tháng nay. Xây áp vào tường một ngôi nhà rộng mênh mông, căn nhà trát thạch cao qua quýt này, không có bề sâu và cao dị thường, quay mặt ra ngoài đường và khá giống một cây sào cho vẹt đậu. Mỗi tầng gác có một căn hộ gồm hai buồng. Nhà này lên xuống bằng một cầu thang mỏng mảnh áp vào tường, được chiếu sáng một cách kỳ quặc bởi những khuông vẽ bên ngoài mặt lan can, và mỗi đầu cầu thang lại được đánh dấu bằng một chậu nước rác bằng chì, một trong những đặc trưng gớm guốc nhất của Paris. Cửa hàng và tầng dưới gác là của bác thợ thiếc, chủ nhà ở gác một, bốn tầng trên là của các cô gái lao động rất đoan chính, họ được chủ nhà và bà gác cổng quý nể và chiều chuộng vì lý do cho thuê một căn nhà xây dựng kỳ cục và ở vào một chỗ kỳ cục thế là chuyện khó khăn. Vận mệnh của khu phố này được giải thích vì sự hiện diện của một số lớn ngôi nhà hệt như ngôi nhà này mà ngành thương mại không muốn dùng, nên nó chỉ được các thứ kỹ nghệ không được thừa nhận, nhất thời và thiếu phẩm cách sử dụng.

Bà gác cổng đã được thấy cô Esther được một thanh niên đưa về lúc hai giờ sáng trong tình trạng ngất ngoải. Khoảng ba giờ chiều, bà ta vừa mới mạn đàm với cô thợ ở tầng trên, cô này, trước khi lên xe đi dự một cuộc vui gì đó, đã tỏ ra lo lắng đến Esther: cô ta không nghe thấy nàng động cựa gì. Chắc rằng Esther còn đang ngủ, nhưng giấc ngủ này có vẻ đáng ngờ lắm. Một mình trong chòi, bà gác cổng lấy làm tiếc không lên được gác ba, là chỗ Esther ở, để thăm thử xem có chuyện gì xảy ra. Đúng vào lúc bà quyết định giao

cho cậu con trai ông thợ thiếc chòi gác của bà, một thứ khám đào sâu vào hõm tường, ở tầng dưới gác, thì một cỗ xe ngựa dừng lại. Một người đàn ông trùm chiếc áo choàng từ đầu đến chân, với ý định rõ rệt muốn giấu giếm bộ trang phục hay phẩm tước của mình, bước ra khỏi xe và hỏi thăm cô Esther. Thế là bà gác cổng hoàn toàn an tâm, sự im lặng và yên tĩnh của cô gái ẩn trong nhà đối với bà như vậy là được giải thích rõ ràng. Khi người khách trèo lên các bậc phía trên chòi, bà gác cổng để ý đến những khóa bạc trang trí đôi giày ống ta, bà tưởng như thấy tua viền đen của giây lưng tấm áo thầy tu; bà đi xuống và hỏi bác xà ích, bác này đáp lại bà nhưng không nói ra, và bà gác lại hiểu thêm. Ông linh mục gõ cửa, không thấy trả lời, nghe thấy những tiếng thở dài nhẹ, và lấy vai hích vào cánh cửa với một sức mạnh chắc hẳn do lòng từ thiện mà có, nhưng ở kẻ khác thì có lẽ phải là do thói quen. Ông ta chạy xổ vào căn buồng thứ hai và thấy nàng Esther tội nghiệp đang quỳ phục, hay đúng hơn là ngã khuỵu xuống, hai tay chắp lại trước tượng Đức Mẹ Đồng Trinh bằng thạch cao pha màu. Cô thợ trẻ đang thở hắt ra. Một lò than đã đốt nói lên câu chuyện của buổi sáng ghê gớm này. Chiếc mũ trùm và chiếc áo khoác hóa trang rơi dưới đất. Giường vẫn chưa bị xô xệch. Cô nàng tội nghiệp, bị một vết tử thương bên trái tim, chắc hẳn đã chuẩn bị sẵn cả khi ở Nhà hát Ca kịch về. Một sợi bấc dính vào vũng nến tan chảy trên vành giá cắm nến cho ta thấy Esther đã chìm đắm bao lâu trong những suy tư cuối cùng của nàng. Một chiếc khăn tay đẫm lệ chứng tỏ sự thành thực của nỗi tuyệt vọng của nàng Madeleine ấy, mà cái dáng thật đúng là dáng của gái giang hồ vô đạo. Sự ăn năn tuyệt đối đó khiến ông cha đạo mỉm cười. Không biết cách chết, Esther đã để cửa buồng ngỏ, không tính toán ra là không khí trong hai phòng đòi một lượng than lớn hơn để trở nên ngạt thở; hơi than chỉ làm nàng lịm đi; không khí mát mẻ từ cầu thang đưa vào dần dà trả nàng về với ý thức những nỗi đau khổ của mình. Ông cha đạo vẫn đứng, triền miên trong mối suy tư u uất, không hề động tâm trước vẻ đẹp thần tiên của cô gái này, ngắm nhìn những cử động đầu tiên của nàng tuồng như đó chỉ là con vật nào đó. Mắt ông đưa từ tấm thân ngã quỵ xuống ấy đến những đồ vật vô tình với một vẻ lãnh đạm bề ngoài. Ông nhìn đồ

đạc gian buồng, mà sàn lát đá hoa đỏ đánh sạch, lạnh lẽo, không được tấm thảm cũ rích đã trơ cả dây bện che kín hết. Một chiếc giường nhỏ bằng gỗ sơn kiểu cổ, phủ riềm bằng vải bông vàng in hoa thị đỏ; một chiếc ghế bành độc nhất và hai ghế dựa cũng bằng gỗ sơn, cũng bọc thứ vải bông còn dùng làm riềm che cửa sổ; một thứ giấy lót màu xám có chấm hoa đã bị thời gian làm đen xỉn lại và nhờn nhờn; một bàn khâu bằng gỗ đào hoa tâm, một lò sưởi ngổn ngang những dụng cụ làm bếp vào loại tồi tàn nhất; hai bó củi dùng dở, một khuông lò bằng đá trên để rải rác vài hạt pha lê giả ngọc lẫn với đồ trang sức và kéo; một búp chỉ bẩn, đôi găng tay trắng thơm phức, một chiếc mũ tuyệt xinh vất trên bình nước, một tấm khăn choàng Ternaux[1] nút lấy cửa sổ, một chiếc áo dài lịch sự treo trên chiếc đinh, một ghế tràng kỷ nhỏ, khô khốc, không có đệm; những đôi guốc vỡ gớm khiếp và những đôi giày xinh xẻo, những giày ống khiến một bà hoàng phải phát thèm, những chiếc đĩa sành thông thường sứt mẻ còn đựng thức ăn thừa của bữa vừa dùng, lủng củng những thìa đĩa bằng đồng bạch, thứ đồ bạc của người nghèo ở Paris; một chiếc mủng con đầy khoai tây và quần áo để giặt, và trên cùng là chiếc mũ trùm bằng sa sạch; một chiếc tủ gương xấu xí mở toang, trống rỗng, trên các ngăn tủ thấy các tờ biên lai cầm đồ: đó là toàn bộ những vật vừa thảm đạm vừa vui vẻ, vừa tồi tàn vừa sang trọng, chúng đập vào mắt nhìn. Những tàn tích của sự xa hoa trong đám mảnh bình vỡ kia, gia cảnh thật thích hợp với cuộc sống lưu đãng của người con gái bị ngã quỵ trong bộ quần áo nhàu nát như con ngựa chết trong bộ mã cụ dưới càng xe gãy, vướng víu trong mớ dây cương kia, cảnh tượng lạ lùng đó có khiến cho ông cha đạo suy nghĩ hay không? Liệu ông ta có tự nhủ thầm là nhân vật này ít ra phải là một con người không vụ lợi vì đã để cho một sự nghèo khó như vậy sóng đôi với tình yêu của một chàng trai giàu có? Ông có gán sự lộn xộn của đồ đạc vào với sự lộn xộn của đời sống không? Ông ta có cảm thấy thương xót, sợ hãi không? Lòng từ thiện của ông có rung cảm chăng? Ai trông thấy ông ta tay khoanh trước ngực, trán dãm chiêu, môi mím chặt, mắt tàn nhẫn, có lẽ tưởng ông

1. Hiệu Ternaux làm hàng giả - cachemire giả rẻ.

đang bận tâm về những tình cảm u tối, hằn thù, những suy nghĩ trái ngược, những dự định hiểm ác. Tất nhiên, ông ta vô tình đối với hai trái tuyết lê xinh đẹp của một bộ ngực gần như bị sức nặng của nửa người gập xuống đè dí và với hình dáng tuyệt mỹ của nàng Vệ Nữ quỳ ngồi, chúng hiện lên dưới màu đen của xiêm y, vì cô gái hấp hối đã thu hình thật gọn dưới thân mình; mái đầu buông lơi, nhìn đằng sau, phơi ra trước mắt cái gáy trắng ngần, mềm mại và uyển chuyển, đôi vai đẹp của một tòa thiên nhiên nở nang một cách táo bạo không làm ông ta xúc động: ông ta không nâng Esther dậy, dường như ông không nghe thấy những tiếng hít gió chói tai cho thấy sự trở về với cuộc sống: phải cần đến một tiếng nức nở gớm ghiếc và ánh mắt khủng khiếp của cô gái nhìn ông mới khiến ông để ý đỡ nàng dậy và bế nàng lên giường một cách thật dễ dàng cho thấy ở ông một sức khỏe phi thường.

— Lucien! Nàng lẩm bẩm.

— Tình yêu trở lại, người đàn bà không còn xa vời nữa rồi, ông linh mục nói với cái giọng dường như cay đắng.

Bấy giờ nạn nhân của những sự đồi trụy của Paris nhìn thấy trang phục của con người đã giải phóng cho mình, cô ta bèn nói với nụ cười của đứa trẻ khi nó để tay lên vật nó thèm muốn: Vậy là con sẽ không chết khi chưa được ăn năn trở về với Chúa!

— Con có thể chuộc tội của con được, ông cha đạo vừa nói vừa lấy nước đắp lên trán cô và cho cô ngửi bình dấm ông tìm thấy trong một góc nhà.

— Con thấy sinh khí lẽ ra rời con mà đi, thì lại rào rạt trở về trong người con, cô nói sau khi đã nhận những sự săn sóc của linh mục và biểu lộ sự biết ơn bằng những dáng điệu đầy vẻ tự nhiên.

Bộ dạng hữu tình mà các nữ thần Duyên Dáng hẳn sẽ phô ra để làm say đắm lòng người kia, chứng minh rõ ràng tên hiệu của cô gái lạ lùng ấy.

— Con có dễ chịu hơn không? Ông giáo sĩ vừa cho cô ta uống một cốc nước đường vừa hỏi.

Người đàn ông này dường như thông thạo những việc gia đình kỳ quặc kia, ông ta biết hết. Ông ta ở đó như ở nhà mình vậy. Chỉ có các vua chúa, các gái điếm và bọn ăn cắp mới có cái ưu thế coi ở đâu cũng như ở nhà riêng của mình.

— Lúc nào con đã thật khỏe rồi, ông linh mục kỳ lạ kia nói sau một lúc im lặng, con sẽ cho ta biết những lý do gì đã khiến con nhúng tay vào tội trọng vừa rồi của con, là vụ tự sát mới khởi đầu đó.

— Thưa cha, chuyện con đơn giản lắm, cô đáp. Cách đây ba tháng, con sống trong cảnh phóng túng mà từ lúc sinh ra con đã quen sống. Con đã từng là con người thấp hèn nhất, ô uế nhất, giờ thì con chỉ là người đau khổ nhất mà thôi. Xin cha cho phép con không kể gì về bà mẹ tội nghiệp của con đã bị ám sát...

— Vì tay một viên đại úy, trong một ngôi nhà khả nghi, linh mục ngắt lời cô gái đang sám hối với ông, nói... Ta tỏ tường nguồn gốc của con, và biết rằng nếu thằng hoặc một người ở giới các con có thể được tha thứ vì đã sống một cuộc đời đáng hổ thẹn, thì đó chính là con, kẻ đã không có gương tốt để noi theo.

– Than ôi! con chưa được rửa tội và con chưa được hấp thụ sự giáo dục của một tôn giáo nào.

– Vậy tất cả đều còn có thể sửa chữa được, ông linh mục nói tiếp, miễn là lòng tin và sự hối cải của con thành thật và không có ẩn ý.

— Anh Lucien và Chúa Trời đã tràn đầy trái tim con, cô nói với một sự ngây thơ dễ cảm.

— Lẽ ra con phải nói Chúa Trời và Lucien, linh mục mỉm cười đáp. Con nhắc ta nhớ đến đến mục đích cuộc đi thăm của ta. Con đừng lược bỏ điều gì có liên quan đến chàng thanh niên ấy nhé.

— Cha đến vì anh ấy sao? cô hỏi với một vẻ mặt si mê có thể làm mềm lòng bất kỳ linh mục nào khác. Ôi! anh ấy có ngờ đến chuyện này.

— Không, ông đáp, người ta lo đây không phải là lo về cái chết, mà lo cho cuộc sống của con. Nào, con hãy giải thích mối quan hệ của các con đi.

— Xin nói ngắn gọn thôi ạ, cô nói.

Cô gái tội nghiệp run lên khi nghe người giáo sĩ xẵng giọng, nhưng dáng nàng là dáng một người đàn bà mà sự tàn nhẫn đã từ lâu không làm ngạc nhiên.

— Anh Lucien là Lucien, chàng thanh niên đẹp trai nhất, ưu tú nhất trong các sinh vật trên đời; nhưng nếu cha biết anh ấy thì cha sẽ thấy tình yêu của con thật tự nhiên, cô nói tiếp. Cách đây ba tháng, tình cờ con đã gặp anh ấy ở Cổng Saint-Martin, con đến đó vào ngày con được đi chơi; vì ở nhà bà Meynardie, nơi con đang ở, mỗi tuần chúng con được nghỉ một ngày. Sáng hôm sau, cha biết rằng con đã tự giải phóng cho mình mà không được phép đấy. Tình yêu đã bước vào trái tim con và đã thay đổi con đến độ khi ở nhà hát về, con không tài nào nhận ra con nữa: con thấy tự ghê tởm mình. Không bao giờ anh Lucien có thể biết được. Nhẽ ra nói để anh biết trước kia con ở đâu, thì con đã cho anh địa chỉ này, một người bạn gái đã có nhã ý nhường chỗ ở lại cho con. Con xin cam đoan với cha...

— Đừng có thề.

— Cam đoan đâu có phải là thề ạ! vậy thì, từ ngày đó, con đã làm việc trong phòng này, như một con rô, may áo sơ-mi với hai mươi tám xu công, để sống bằng một công việc lương thiện. Suốt trong một tháng, con chỉ có ăn khoai tây, để được ngoan và xứng đáng với anh Lucien, anh yêu con và quý trọng con như một người đàn bà đức hạnh nhất trong tất cả những người đức hạnh. Con đã làm tờ khai đúng thể thức ở Sở Cảnh sát, để lấy lại quyền hạn của con và con bị quản thúc hai năm. Họ ghi tên mình vào các sổ sách nhơ nhuốc thì sao mà dễ, đến lúc gạch cho mình đi thì thật khó khăn quá đỗi. Tất cả cái gì con xin với Trời đất, chỉ là xin bảo vệ cho quyết định của con. Tháng tư này con đầy mười chín tuổi: vào tuổi này còn có phương sách. Riêng con, con thấy hình như con mới ra

đời được có ba tháng nay... Sáng nào con cũng cầu nguyện đức Chúa Trời lòng lành, rồi con xin người làm sao để anh Lucien không bao giờ biết đến cuộc đời trước đây của con. Con đã mua tượng Đức Mẹ Đồng Trinh cha thấy đây kia; con cầu nguyện Đức Mẹ theo lối riêng của con vì con có thuộc bài kinh nào đâu. Con chẳng biết đọc biết viết, con chưa từng bước chân vào nhà thờ, con chỉ được nhìn thấy Đức Chúa Trời lòng lành vì tò mò trong các kỳ lễ rước thôi ạ.

— Con nói gì với Đức Mẹ?

— Con nói với Người như nói với anh Lucien, với mối nhiệt tâm thường làm anh rơi lệ.

— Ô! Cậu ta khóc à?

— Thưa, vì sung sướng ạ, nàng bông bột nói. Ôi con mèo tội nghiệp! Chúng con hợp tính hợp tình đến như là có chung một tâm hồn ấy! Anh ấy đáng yêu, anh ấy ngọt ngào, trái tim, tâm hồn và thái độ anh ấy dịu dàng xiết bao!... Anh ấy nói anh là nhà thơ, con thì con nói anh ấy là thần thánh... xin cha xá lỗi! nhưng các vị là cha đạo, các vị không biết thế nào là tình yêu đâu. Vả lại chỉ có chúng con đã hiểu biết khá nhiều về đàn ông, mới có thể đánh giá được một chàng Lucien. Cha ạ, một anh Lucien cũng hiếm có như một người đàn bà vô tội vậy; khi người ta gặp anh, người ta chỉ có thể yêu được mình anh thôi: thế đấy. Nhưng với một người như thế, thì cần phải có một người đàn bà cũng như vậy. Cho nên con muốn xứng đáng được anh Lucien của con yêu mến. Đó, mối bất hạnh của con từ đó mà ra. Hôm qua ở Nhà hát Ca kịch, con đã bị nhận ra bởi một số thanh niên chẳng có chút lương tâm cũng như loài hổ chẳng có tình thương; mà giá phải con hổ thì con cũng còn thỏa thuận được với nó! Tấm màn che đậy sự ngây thơ của con đã rơi xuống; tiếng cười của họ đã bổ vào đầu óc tim gan con. Cha đừng tưởng đã cứu được con đâu, con những sầu muộn mà chết mất.

— Màn che sự ngây thơ của con? ... ông linh mục nói, vậy ra con đã đối xử hết sức nghiêm ngặt với Lucien sao?

— Ôi! Thưa cha, cha là người đã biết anh ấy, sao cha lại hỏi con như vậy! cô gái đáp và ném cho ông một nụ cười thật mỹ lệ. Người ta cưỡng sao lại được với Chúa Trời.

— Đừng có báng bổ đi con, ông giáo sĩ nói dịu dàng. Người nào lại giống được với Chúa Trời; sự thái quá không đi đôi với tình yêu chân thực đâu, con không có một tình yêu trong trắng và chân thực đối với thần tượng của con. Nếu con cảm thấy sự thay đổi mà con khoe là đã trải qua, thì con phải có được những đức tính cố hữu của tuổi mới lớn, con sẽ biết được những khoái cảm của sự trinh trắng, những sự thanh tú của tiết tháo, đó là hai điều vinh quang của người thiếu nữ. Con không yêu đâu.

Esther làm một cử chỉ khiếp hãi mà ông linh mục nom thấy, nhưng không hề lay chuyển được vẻ lạnh lùng của ông cha nghe xưng tội ấy.

— Phải, con yêu vì con chứ không vì cậu ấy, vì những lạc thú nhất thời nó cám dỗ con, chứ không vì tình yêu chính cậu ta; con đã chiếm lấy cậu ta như vậy, là con không cảm thấy sự run rẩy thiêng liêng do một con người gây ra, con người đã được Chúa Trời đóng cho dấu ấn của những sự tận thiện tận mỹ đáng quý trọng nhất: con có nghĩ rằng con đã hạ thấp cậu ấy xuống vì sự nhơ bẩn trước kia của con không, rằng con đã làm hư hỏng một trẻ thơ vì những niềm khoái lạc gớm guốc nọ, xứng với cái biệt hiệu tự đắc đầy ô trọc của con không? Con đã mâu thuẫn với chính con và lòng ham say nhất thời của con...

— Nhất thời! nàng ngước mắt lên nhắc lại.

— Thế thì biết gọi là gì, một mối tình không vĩnh cửu, không hòa hợp được ta với người ta yêu ngay trong tương lai của một người có đạo?

— Ôi! con muốn là người công giáo, cô kêu lên bằng một giọng trầm đục và mãnh liệt, nó có thể khiến cho cô được sự khoan thứ của đấng Cứu Thế.

— Một cô gái không được nhận lễ rửa tội của Nhà Thờ hay của khoa học, không biết đọc, biết viết, biết cầu nguyện, không thể

bước một bước mà những viên gạch lát đường không bật dậy để buộc tội, chỉ được chú ý bởi một đặc ân nhất thời là cái nhan sắc mà có lẽ mai đây bệnh tật sẽ cuốn đi mất; một con người ô nhục, trụy lạc, lại biết sự trụy lạc của mình... (ngu dốt và bớt đa tình đi, con còn dễ được tha thứ hơn...) lẽ nào một cái mồi sau này cho sự tự vẫn và địa ngục, lại có thể là vợ của Lucien de Rubempré được?

Mỗi câu nói là một lưỡi dao đâm suốt trái tim. Sau mỗi câu nói, những tiếng nức nở ngày càng to, những dòng lệ tràn trề của cô gái tuyệt vọng chứng minh sức mạnh mà nguồn ánh sáng đã lọt vào cùng một lúc trong trí tuệ thuần khiết của cô như trí tuệ của con người man rợ, trong tâm hồn cô cuối cùng đã thức tỉnh, trong bản chất cô trên đó sự đồi trụy đã phủ một lớp nước đá lẫn bùn, giờ đây tan ra dưới mặt trời của lòng tin.

— Sao con không chết đi cho rồi! đó là ý nghĩ duy nhất cô bộc lộ giữa những dòng thác tư tưởng vừa đang tuôn chảy vào đầu óc cô vừa dày vò cô.

— Con gái ta ơi, viên quan tòa gớm ghiếc nói, có một mối tình không bao giờ được thú nhận trước đàn ông, mà những lời tâm sự được các thiên thần đón nhận với những nụ cười hạnh phúc.

— Là mối tình nào ạ?

— Là tình yêu vô vọng khi nó gây hứng thú cho cuộc sống, khi nó đưa vào cuộc sống nguyên tắc hy sinh tận tụy; khi nó làm cho mọi hành động cao quý lên bởi ý nghĩ muốn đạt tới một sự hoàn thiện lý tưởng. Phải, các thiên thần tán đồng tình yêu đó, vì nó dẫn đến nhận thức về đức Chúa Trời. Luôn luôn tự hoàn thiện để xứng đáng với người ta yêu, làm nghìn sự hy sinh thầm kín cho chàng, đứng từ xa mà tôn thờ chàng, hiến từng giọt máu của mình, hy sinh lòng tự trọng cho chàng, không kiêu hãnh, không giận dữ gì chàng, giấu giếm chàng cả đến sự nhận thức những mối ghen tuông tàn nhẫn làm nóng bỏng con tim, cho chàng tất cả cái gì chàng mong ước dù mình có bị thiệt hại, yêu cái chàng yêu, lúc nào cũng quay mặt về chàng để đi theo chàng mà chàng không hay biết; tình yêu ấy, tôn giáo sẽ tha thứ cho con, nó không xúc phạm gì đến cả luật

lệ của người lẫn luật lệ của trời, và dẫn đến một con đường khác với con đường của những thị dục bần thỉu của con.

Nghe điều phán quyết ghê gớm đó nói lên bằng một lời (lời gì thế? và nó được kèm theo một giọng như thế nào!) Esther thấy lòng mình bị một nỗi nghi ngờ khá chính đáng dày vò. Lời đó như tiếng sét báo cho biết cơn bão sắp giáng xuống. Cô nhìn ông linh mục kia và cảm thấy cơn đau xoắn ruột gan hành kẻ can đảm nhất trước một nguy cơ cấp bách và bất thình lình. Không một con mắt nào có thể đọc được cái gì đang xảy ra trong con người đó lúc bấy giờ; nhưng với những kẻ táo gan nhất thì dễ thường phải run sợ hơn là hy vọng trước cặp mắt ông ta, trước kia chúng sáng và vàng như mắt hổ, trên đó những sự khổ hạnh và thiếu thốn đã khoác lên một cái màng giống như màn sương ở chân trời giữa tiết đại thử: đất nóng và sáng lóa, nhưng sương mù khiến nó mờ ảo, lù mù và hầu như không nhìn thấy rõ. Một sự uy nghiêm thật Tây Ban Nha, những nếp nhăn sâu mà hàng nghìn vết sẹo của bệnh đậu mùa gớm ghiếc đã khiến cho bộ mặt cực kỳ xấu xí và giống như những vết bánh xe đứt quãng, rạch nhằng nhịt khuôn mặt xanh lợt cháy nắng. Vẻ cứng rắn tàn nhẫn của diện mạo ấy càng thêm nổi bật vì nó được đóng khung bởi bộ tóc giả khô khốc của một ông linh mục không còn quan tâm gì đến hình hài mình, một mớ tóc giả trụi lụi, màu đen đỏ cành cạch ngoài ánh sáng. Nửa thân người lực sĩ, đôi tay cựu binh sĩ, vóc dáng, đôi vai lực lưỡng của ông nom như của các cột tượng người mà các nhà kiến trúc thời Trung Cổ thường dùng trong một vài tòa lâu đài Ý, các cột ở mặt trước nhà hát Cổng Saint-Martin nom cũng hao hao như vậy. Những người kém sáng suốt có thể nghĩ các khát vọng nóng bỏng nhất hoặc các tai họa ít bình thường nhất đã ném con người đó vào trong lòng Nhà Thờ: tất nhiên chỉ có những tiếng sét kỳ lạ nhất là có thể thay đổi được ông ta nếu vạn nhất một bản chất như vậy còn có khả năng thay đổi. Những người đàn bà sống cuộc đời mà Esther khi đó cự tuyệt một cách hết sức mãnh mẽ, đã đi tới sự thản nhiên tuyệt đối đối với hình thức bên ngoài của đàn ông. Họ giống như nhà phê bình văn học ngày nay, mà về một vài phương diện nào đó có thể đem so sánh với họ: anh ta đã đi tới sự vô tâm hết sức đối với các công thức nghệ thuật: anh ta đã đọc quá nhiều

tác phẩm, anh ta đã thấy bao nhiêu tác phẩm qua đi, anh ta đã quá quen với những trang viết, anh đã kinh qua bao nhiêu là chung cục, anh đã xem bao nhiêu tấn kịch, anh đã viết bao nhiêu bài báo mà không nói ra điều anh ta nghĩ, luôn luôn phản bội lại sự nghiệp của nghệ thuật vì hảo ý với bạn hữu, vì oán cừu với kẻ thù của anh ta, đến nỗi anh ta phát chán cả mọi sự và tuy vậy, vẫn tiếp tục phán xét. Cần có sự kỳ diệu thì một cây viết như vậy mới sản ra được một tác phẩm, cũng như cần có sự kỳ diệu mới làm nảy nở được trong trái tim cô gái giang hồ một mối tình trong sạch và cao thượng. Giọng nói và điệu bộ ông linh mục này - con người như thoát ra từ một bức vẽ của Zurbaran – có vẻ ác cảm với cô gái tội nghiệp quá đỗi, cô gái không coi trọng hình thức cho lắm, – đến nỗi cô nghĩ mình là chủ thể cần thiết cho một kế hoạch hơn là đối tượng của sự ân cần. Không phân biệt nổi lối nịnh nọt mềm mỏng của lợi ích cá nhân với sự cảm động thấm thía của lòng từ thiện, vì phải cảnh giác lắm mới nhận ra được đâu là đồng tiền giả mà người bạn thân ta đem cho ta, cô thấy mình như bị quắp giữa móng vuốt một con chim quái dản và dữ tợn, sau khi bay lượn rất lâu, đã sà xuống táp lấy cô, và trong cơn khiếp hãi, cô đã nói những lời sau đây bằng cái giọng hoảng hốt: "Con cứ tưởng các linh mục có nhiệm vụ an ủi chúng con, thế mà cha lại giết con!"

Nghe tiếng kêu ngay thật đó, giáo sĩ để lộ một cử chỉ, và dừng lại một lát; ông tự trấn tĩnh trước khi trả lời. Trong khoảnh khắc ấy, hai nhân vật đã được ràng buộc với nhau một cách thật kỳ lạ lén quan sát lẫn nhau. Ông linh mục hiểu rõ cô gái, còn cô không tài nào hiểu được ông ta. Có lẽ ông từ bỏ một ý đồ nào đó đe dọa Esther tội nghiệp, và trở lại với những ý nghĩ ban đầu.

- Bọn ta là thầy thuốc của tâm hồn, ông nói bằng giọng êm ái, và bọn ta biết thuốc nào thích hợp với bệnh tình của chúng.

– Phải tha thứ rất nhiều cho sự bần cùng, cha ạ, Esther nói.

Cô tưởng mình đã lầm, vội trụt xuống dưới giường, phủ phục xuống chân người đàn ông, hôn tấm áo choàng của ông với một vẻ vô cùng khiêm nhượng và ngước đôi mắt đẫm lệ lên nhìn ông ta.

– Con tưởng con đã làm nhiều rồi đó, cô nói.

– Con ơi, nghe đây! Cái tiếng tăm bất hạnh của con đã dìm gia đình Lucien vào cảnh sầu não; người ta sợ, mà kể cũng có phần đúng, là con sẽ lôi cuốn cậu ta vào vòng phóng đãng, vào thế giới của mọi sự rồ dại...

– Đúng đấy ạ, chính con đã đưa anh ấy đến cuộc khiêu vũ để khêu gợi trí tò mò của anh.

– Con cũng khá đẹp để cho cậu ấy được hãnh diện trước mặt thiên hạ, đem phô trương con một cách kiêu hãnh và khiến con như một con ngựa đem triển lãm. Nếu như cậu ấy chỉ có tiêu phí đồng tiền!... nhưng cậu ấy sẽ còn tiêu phí thời giờ, sức lực của cậu ấy, cậu ấy sẽ mất đi niềm ham thích những số phận đẹp đẽ mà người ta muốn tạo dựng cho cậu. Lẽ ra một ngày kia được là một ông đại sứ giàu có, được thán phục quang vinh, thì như biết bao nhiêu kẻ trụy lạc đã vùi dập tài năng của họ trong bùn lầy của Paris, cậu ấy sẽ là tình nhân của một người đàn bà ô uế. Còn con, rồi đây con sẽ trở lại cuộc đời đầu tiên của con sau một thời gian đã bước lên một môi trường phong nhã, vì trong người con vốn không có cái mà một nền giáo dục tốt ban cho, là sức mạnh để chống lại thói hư tật xấu, và nghĩ đến tương lai. Con sẽ không cắt đứt được quan hệ với bè bạn của con cũng như đã không cắt đứt được với những kẻ đã làm con hổ thẹn ở Nhà hát Ca kịch sáng nay. Những người bạn chân chính của Lucien, lo lắng vì tình cảm mà con đã gây nên trong lòng cậu ấy, đã theo dõi cậu và đã biết được tất thảy. Khiếp hãi quá, họ đã phái ta đến gặp con để thăm dò lòng dạ con và quyết định số phận con; nhưng nếu họ có khá đủ quyền lực để gạt một vật chướng ngại ra khỏi con đường của chàng thanh niên đó, thì họ lại có lòng nhân đức. Con ơi, con nên biết rằng: một con người được Lucien yêu có quyền được họ kính trọng, cũng như một con chiên chân chính thờ phụng cả vũng bùn mà luồng ánh sáng thần linh ngẫu nhiên rọi tới. Ta đến đây để là tiếng nói của tư tưởng nhân lành; nhưng giá như ta thấy con hoàn toàn tà ác và đầy lòng vô sỉ, đầy ngón xảo quyệt, hư hỏng đến tận xương tủy, điếc đặc trước tiếng nói của sự sám hối, thì ta sẽ bỏ mặc con cho sự điên giận của họ. Sự giải phóng về phương

điện dân sự và chính trị, khó khăn xiết bao mới có được, mà sở Cảnh sát đã có lý khi hoãn lại lâu như vậy chính vì quyền lợi của xã hội, mà ta đã nghe thấy con mơ ước với nhiệt tình của sự hối hận thành thực, nó đây này, ông linh mục vừa nói vừa lôi từ trong dây lưng ra một tờ giấy có hình thái hành chính. Người ta nhìn thấy con hôm qua, lá thư thông cáo này đề ngày hôm nay: con thấy là những người quan tâm đến Lucien có uy lực xiết bao.

Nhìn thấy tờ giấy đó, những cơn run giật gây ra bởi một niềm hạnh phúc không ngờ đã làm Esther bị xúc động một cách thật thơ ngây đến nỗi đôi môi nàng nở một nụ cười đờ đẫn, nó giống như nụ cười của kẻ mất trí. Ông linh mục dừng lại, nhìn cô bé để xem xem, thiếu sức mạnh ghê gớm mà bọn người truỵ lạc rút ra từ chính sự truỵ lạc của họ, và trở về với bản chất nguyên sơ mỏng manh và tế nhị, liệu cô có chống lại được với bao nhiêu cảm xúc như vậy không. Là một gái giang hồ lọc lõi, dễ thường Esther sẽ đóng kịch thôi! nhưng lại trở thành ngây thơ và chân thật, nàng có thể chết, như một người mù được giải phẫu có thể mất lại thị giác vì bị luồng ánh sáng chói lói quá đập vào mắt. Lúc này người đàn ông đó nhìn thấy tận đáy bản chất con người, nhưng ông ta vẫn giữ vẻ bình tĩnh, ghê gớm bởi sự bất biến của nó: đó là ngọn núi Alpes lạnh lẽo, trắng xóa, gần sát với bầu trời, không thể biến chất và cao ngạo, hai bên sườn đá là đá hoa cương, nhưng lại hiền từ. Các gái điếm là những con người hoàn toàn biến động, họ chuyển một cách vô lý từ sự nghi ngờ ngây dại nhất đến sự tin cậy tuyệt đối. Về phương diện đó, các cô còn kém cả loài vật. Cực đoan về mọi mặt, trong niềm vui, trong tuyệt vọng, trong tín ngưỡng, trong sự vô tín ngưỡng, hầu hết các cô sẽ trở thành điên dại nếu như nạn tử vong đặc biệt của các cô chẳng giết hại các cô, và nếu những ngẫu nhiên may mắn không nâng một số các cô lên trên vũng bùn mà các cô đang sống. Để thấu triệt đến tận gốc những khổ cực của cuộc sống ghê gớm này, ta phải được nhìn thấy con người có thể đi tới đâu trong sự điên dại mà không bị hãm lại ở đó, bằng cách ngắm nhìn sự cảm thán mạnh mẽ tột độ của nàng Thủy Lôi trước viên linh mục. Cô gái tội nghiệp nhìn tờ giấy giải phóng với một dáng vẻ mà Dante đã quên mất, và nó vượt lên trên những tưởng

tượng về Địa Ngục của ông. Nhưng phản ứng đến cùng với những giọt lệ, Esther đứng dậy, vòng hai tay quanh cổ người đàn ông đó, ngả đầu xuống ngực ông mà khóc như mưa, hôn lần vải thô che trái tim thép ấy và như muốn thâm nhập trái tim đó. Cô nắm lấy người đó, hôn khắp cả hai bàn tay; cô ta dùng các lối vuốt ve nịnh nọt, nhưng trong sự hàm ơn chan chứa thiêng liêng, tặng cho ông ta những cái tên dịu dàng nhất, và qua những lời đường mật đó, nói với ông hàng ngàn lần: "Cha cho con đi!" với đủ các giọng khác nhau; cô đem lòng trìu mến bọc kín lấy ông, cô nhìn ông ấp ủ với sự lanh lẹ nó đã chiếm được ông trong lúc không phòng ngự, cuối cùng, cô đã làm tê liệt sự giận dữ của ông. Ông linh mục đã thấy được cô gái xứng đáng với biệt danh của cô như thế nào rồi; ông hiểu muốn chống lại con người dễ thương ấy khó biết chừng nào, ông chợt đoán ra được mối tình của Lucien và cái gì đã quyến rũ nhà thơ. Một sự say mê như vậy giấu giữa hàng nghìn dáng vẻ xinh đẹp, một lưỡi câu hình mũi giáo nó thường đặc biệt chích vào tâm hồn cao cả của các nghệ sĩ. Những sự say mê đó, đối với quần chúng không giải thích nổi, lại được giải thích một cách rõ ràng bởi sự khao khát lý tưởng đẹp đẽ nó phân biệt những con người sáng tạo. Có phải cũng hơi giống như những thiên thần có nhiệm vụ dẫn dắt bọn người có tội trở về với những tình cảm cao đẹp không, có phải tẩy rửa một con người như vậy là sáng tạo hay không? Hòa hợp cái đẹp tâm hồn với cái đẹp thể chất mới là việc quyến rũ làm sao! Nếu mình thành công thì thỏa thuê biết mấy cho lòng tự phụ! Nhiệm vụ mà chỉ có độc một tình yêu thương làm công cụ mới đẹp đẽ làm sao! Vả lại, những sự kết hợp đó, được lừng danh vì gương của Aristote, Platon, Alcibiade, Céthégus, Pompée, và thật quái đản dưới con mắt kẻ tầm thường, đã được xây dựng trên tình cảm nó xúi giục Louis XIV xây điện Versailles, nó xô con người vào tất cả mọi sự nghiệp tốn kém tổn hại: chuyển chướng khí của đầm lầy thành một cái gò đầy hương thơm xung quanh là nước lưu thông, đặt cái hồ trên một quả đồi, như quốc vương De Conti đã thực hiện ở Nointel, hoặc những cảnh đẹp của Thụy Sĩ ở Cassan, như quan trưng thuế Bergeret đã làm. Rốt cục lại, đó là Nghệ thuật xâm nhập Đạo lý.

Ông linh mục, ngượng ngùng vì đã chịu nhượng bộ cho sự âu yếm đó, đẩy mạnh Esther ra, và cô ta cũng xấu hổ ngồi xuống, vì ông bảo cô: "Lúc nào con cũng vẫn cứ là gái giang hồ". Và ông lạnh lùng dắt lá thư vào dây lưng. Như đứa trẻ khư khư với một ý định trong đầu, Esther cứ nhìn chằm chằm vào chỗ dây lưng có dắt tờ giấy. Lặng một lát, linh mục nói tiếp – Con ạ, mẹ con là người Do Thái, con chưa được rửa tội, nhưng con cũng chưa được dẫn tới giáo đường Do Thái: con đang ở trong cõi u giới của tôn giáo, là chỗ của trẻ thơ...

– Trẻ thơ! nàng nhắc lại với giọng xúc động.

– ... Cũng như trong hồ sơ của Cảnh sát, con là một con số đứng ngoài những con người trong xã hội, ông linh mục thản nhiên nói tiếp. Cách đây ba tháng, nếu như tình yêu nhìn qua kẽ hở, khiến con tin rằng con mới được ra đời, thì con phải cảm thấy rằng từ ngày đó quả con đã thành trẻ thơ. Vậy thì con phải xử sự như con là một đứa trẻ; con phải thay đổi hoàn toàn, và ta sẽ lo chuyện biến cải con để không nhận ra được. Trước hết, con hãy quên Lucien đi.

Nghe lời nói đó, cô gái tội nghiệp cảm thấy trái tim tan nát: cô ngước mắt nhìn linh mục và làm một dấu hiệu khước từ; cô không đủ sức nói lên lời khi lại thấy kẻ đạo phủ lẫn trong vị cứu tinh.

- Ít ra thì con phải khước từ việc gặp cậu ấy, ông nói tiếp. Ta sẽ dẫn con vào một nhà tu ở đó các cô gái thuộc những gia đình danh giá nhất được giáo huấn; ở đó con sẽ theo đạo Giatô, con sẽ được học tập thực hiện các nghi lễ tôn giáo, con sẽ học tín ngưỡng; ở đó ra con có thể thành một cô gái hoàn thiện, trinh khiết, trong trắng, có giáo dục, nếu như...

Người đàn ông đó giơ ngón tay lên, ngừng lại một lát.

– Nếu như, ông nói tiếp, con tự cảm thấy đủ sức bỏ lại đây ả Thủy Lôi.

– Ôi! Cô bé tội nghiệp kêu lên, đối với cô mỗi lời nói như mỗi âm giai của một điệu nhạc, mà cánh cổng thiên đàng cứ từ từ mở ra

theo tiếng nhạc, – ôi! nếu có thể đổ ra đây tất cả máu huyết của con và đón lấy dòng máu mới!...

– Nghe ta nói đây.

Cô im bặt.

– Tương lai con phụ thuộc vào sức mạnh quên lãng của con. Con hãy nghĩ đến phạm vi những nghĩa vụ con phải làm: một lời nói, một cử chỉ làm lộ ả Thủy Lôi là giết người vợ của Lucien đó; một lời nói trong mơ, một ý nghĩ bất giác, một cái nhìn trơ tráo, một cử chỉ nóng nảy, một hồi tưởng về cuộc sống phóng đãng, một sơ sót, một cái gật đầu để lộ ra điều con biết, hay điều đã từng biết, thật bất hạnh cho con...

– Thôi, thôi, cha ơi, cô gái nói với sự phấn khởi của một nữ thánh, dận trên đôi giày sắt nung đỏ mà cười, mặc chiếc áo nịt ngực cắm đầy chông nhọn mà vẫn giữ được vẻ duyên dáng của một vũ nữ, ăn bánh rắc tro, uống rượu khổ ngải, cái gì cũng sẽ êm ái, dễ dàng cả!

Nàng lại quỳ phục xuống, hôn giày linh mục, nàng khóc òa lên và nước mắt làm ướt đẫm giày, nàng ôm lấy hai chân ông và ghì sát vào người, lẩm nhẩm những lời vô nghĩa qua những giọt lệ sung sướng. Suối tóc hung đẹp tuyệt vời rủ xuống như tấm thảm dưới chân vị thiên sứ đó, mà lúc nàng trỗi dậy, nhìn ông, thấy ảm đạm và cứng rắn.

– Con đã làm gì khiến cha phật ý? nàng khiếp hãi nói. Con có nghe nói một người đàn bà như con lấy nước hoa rửa chân Đức Chúa Jésus. Than ôi! Đức hạnh đã khiến con quá nghèo để chỉ có những giọt lệ hiến dâng cha mà thôi.

– Con không nghe ta nói gì ư? ông đáp, giọng ác nghiệt. Ta bảo con, là ra khỏi ngôi nhà ta sẽ dẫn con tới, con phải thay đổi về thể chất lẫn tinh thần đến mức độ không một người đàn ông hoặc đàn bà nào trước kia biết con có thể gọi con: "Esther!" và khiến con quay đầu lại. Ngày hôm qua, tình yêu đã không cho con sức mạnh để vùi sâu chôn chặt người gái điếm, khiến nó không bao giờ tái

hiện được, nó hãy còn đang tái hiện trong sự tôn thờ chỉ dâng lên Đức Chúa Trời được thôi.

– Có phải chàng đã phái cha đến với con chăng? Cô nói.

– Nếu trong thời gian giáo huấn, con bị Lucien nom thấy thì thế là sẽ hỏng cả, ông nói tiếp, con phải nghĩ kỹ đến việc đó.

– Ai sẽ an ủi chàng? nàng nói.

– Con an ủi cậu ấy về điều gì? Ông linh mục hỏi bằng cái giọng, mà lần đầu tiên suốt trong cảnh vừa xảy ra ta thấy rung lên vì kích động.

– Con không biết, chàng thường đến với tâm trạng buồn rầu.

– Buồn rầu à? ông linh mục nói tiếp; cậu ấy có nói cho con biết vì sao không?

– Thưa không bao giờ ạ, nàng đáp.

– Cậu ấy buồn vì đã yêu một người con gái như con, ông kêu lên.

– Than ôi! hẳn là anh ấy phải như vậy, nàng nói tiếp, vẻ hết sức khiêm nhường, con là một kẻ đáng khinh nhất trong giới của con và dưới mắt chàng, con chỉ có thể tìm thấy được sự ân xá nhờ ở sức mạnh tình yêu của con.

– Tình yêu ấy phải cho con lòng can đảm để nhắm mắt nghe theo ta. Nếu ta dẫn con ngay tới nơi con sẽ được nhận sự giáo huấn, thì ở đây tất cả mọi người sẽ nói với Lucien là ngày chủ nhật hôm nay con đã đi với một linh mục; cậu ta có thể dò ra con được. Tám ngày nữa, bà gác cổng không thấy ta quay lại, sẽ tưởng ta là một kẻ mà chính ta không phải như vậy. Vậy thì, vào một tối như hôm nay, sau tám ngày, quãng bảy giờ, con lén đi ra và con sẽ trèo lên một cỗ xe ngựa nó đợi con ở cuối phố Frondeurs. Trong tám hôm này, con tránh mặt Lucien nhé; con hãy viện lý do, con cấm cửa cậu ta, và khi cậu ta tới thì con lên nhà một cô bạn; con có gặp lại cậu ta hay không, ta sẽ biết, và trong trường hợp ấy, tất cả thế là hết, ta sẽ không đến nữa đâu. Tám ngày ấy đối với con là cần thiết, để con soạn sửa một mớ khăn gói đoan trang và để từ bỏ cái vẻ gái điếm

của con, ông ta vừa nói vừa đặt một túi tiền lên lò sưởi. Trong dáng dấp, trong quần áo của con có một cái gì đó rất quen thuộc với người dân Paris, nó để lộ cho họ biết con là ai. Con đã từng bao giờ gặp trên phố xá, trên các đại lộ, một cô gái trẻ khiêm tốn và đức hạnh đi cùng với bà mẹ cô ta chăng?...

– Ôi! thưa có, gặp để mà đau khổ. Trông thấy một bà mẹ với cô con gái, đó là một trong những cực hình lớn nhất của chúng con, nó thức tỉnh nỗi hối hận giấu kín tận những nơi uẩn khúc của lòng chúng con và chúng giày vò chúng con!... Con những biết quá rõ con thiếu thốn điều gì.

– Vậy thì con đã biết chủ nhật sau con phải như thế nào rồi nhé, ông linh mục vừa nói vừa đứng dậy.

– Ồ! nàng nói, cha hãy dạy con một bài kinh cầu nguyện thực sự trước khi đi, để con có thể cầu Chúa.

Thật cảm động khi thấy ông linh mục này dạy cho cô gái nhắc lại bài *Ave Maria* và bài *Pater noster* bằng tiếng Pháp.

– Hay quá thật! Esther nói khi cô đã nhắc lại một lượt trơn tru hai cách biểu hiện huy hoàng và bình dị lòng tin Thiên chúa giáo đó.

– Thưa cha tên gọi là gì ạ? Nàng hỏi ông linh mục khi ông từ biệt nàng.

– Carlos Herrera, ta là người Tây Ban Nha và bị đất nước ta ruồng bỏ.

Esther cầm lấy tay ông hôn. Nàng không còn là một gái giang hồ nữa, mà là một thiên thần đã trỗi dậy sau khi ngã xuống.

Trong một ngôi nhà nổi tiếng vì nền giáo dục quý tộc và tín giáo đang ban hành ở đó, đầu tháng ba năm nay, vào một buổi sáng thứ hai, các nữ sinh ký túc thấy cái nhóm xinh đẹp của họ tăng thêm được một cô gái mới đến mà nhan sắc đã đánh bại hẳn không phải chỉ các bạn bè của cô, mà còn đánh bại cả những vẻ đẹp riêng đặc biệt, hoàn mỹ ở mỗi cô. Ở nước Pháp, thật vô cùng hiếm hoi, để

khỏi nói là không thể, gặp được ba mươi điểm toàn thiện toàn mỹ lừng danh được mô tả bằng những câu thơ Ba Tư khắc ở nội cung, như người ta đồn, và chúng cần thiết cho một người đàn bà để được gọi là xinh đẹp hoàn toàn. Ở nước Pháp, nếu hiếm hoi có cái đẹp toàn diện, thì lại có những chi tiết tuyệt vời. Còn về cái toàn diện uy nghi mà thuật tạc tượng tìm cách thể hiện, và nó đã đạt được trong một vài tác phẩm hiếm có, như Diane và Callipyge, thì là đặc hiệu của Hy Lạp và miền Tiểu Á. Esther xuất thân từ cái nôi của giống người, tổ quốc của nhan sắc: mẹ cô là người Do Thái. Người Do Thái, mặc dù thường hay bị suy thoái trong tiếp xúc với các dân tộc khác, vẫn có trong các tộc đoàn đông đảo của họ những nguồn gốc trong đó mẫu người tuyệt bích của các sắc đẹp Á Đông vẫn duy trì được. Khi mà chúng không xấu xí kinh người thì chúng phô bày tính cách lộng lẫy của các biểu tượng Arménie. Esther có thể giật giải trong hoàng cung được, cô có đủ ba chục nét đẹp hòa quyện với nhau một cách hài hòa. Không hề vi phạm đến cái tuyệt đích của hình thể, đến cái tươi mát của lớp vỏ ngoài, cuộc đời lạ lùng của cô đã truyền cho cô một cái gì của người đàn bà: nó không còn là cái cấu tạo nhẵn lỳ và rắn chắc của quả xanh và vẫn chưa là sắc nóng của sự chín muồi, nó còn là hương sắc một bông hoa. Sống ít ngày nữa trong truỵ lạc, chắc cô sẽ béo đẫy ra. Sự đôi dào sức khỏe, sự hoàn chỉnh của con thú ở một con người trong đó sự khoái lạc thay thế cho tư tưởng phải là một sự việc trác tuyệt đối với nhà sinh lý học. Một trường hợp thật hiếm, có thể nói là không thể có ở những cô gái rất trẻ, đôi bàn tay cô, nom quý phái vô cùng, chúng mềm mại, trong suốt, trắng như bàn tay người đàn bà vừa đẻ đứa con dạ. Nàng có in hệt bàn chân và bộ tóc của nữ công tước De Berry danh bất hư truyền, bộ tóc mà không một bàn tay người thợ sửa tóc nào có thể cầm được, vì nó dày quá và thực là dài, đến nỗi rơi xuống đất, nó làm thành những vòng tròn, vì Esther có một thân hình tầm thước, nó khiến người đàn bà có thể trở thành một thứ đồ chơi, nâng lên, bỏ xuống được, rồi lại nâng lên và mang đi không mệt nhọc gì hết. Da cô mịn như trứng gà bóc và có màu hổ phách ấm nóng gợn những mạch máu đỏ, bóng mà không khô, êm dịu mà không ẩm ướt. Rất hay bị kích động, nhưng bề ngoài lại tế nhị, Esther bất chợt lôi

cuốn sự chú ý bởi một nét dị thường trên các vẻ mặt mà tranh vẽ Raphaël đã họa nên một cách nghệ thuật nhất, vì Raphaël là một họa sĩ đã nghiên cứu nhiều nhất, đã thể hiện vẻ đẹp Do Thái tuyệt nhất. Cái nét diệu kỳ đó là nhờ ở chiều sâu của vòng nguyệt dưới đó con mắt đưa đẩy như thoát ra khỏi được cái khung của nó, và vòng cung rõ nét đến giống như bờ cong của vòm nhà. Khi tuổi trẻ khoác những màu sắc trong trẻo và mờ ảo cho cái vòng cung đẹp trên gắn đôi lông mày đuôi dài vút đó, khi ánh sáng luồn vào cái luống tròn phía dưới, để rớt lại một màu hồng nhạt, thì ở nơi đó có những kho báu yêu đương làm đẹp lòng tình lang, có những vẻ đẹp làm ngành hội họa phải thất vọng. Những nếp da sáng nơi bóng tối nhuộm màu vàng ối, cái tổ chức có tính bền dai của dây thần kinh và sự mềm dẻo của màng da tinh tế nhất ấy, chính là sự cố gắng cuối cùng của tạo hóa. Con mắt để lặng yên thì nằm trong đó như một quả trứng màu nhiệm nằm trong cái ổ dệt bằng sợi tơ. Nhưng sau này, khi những say mê đã tô đen những đường viền quá tinh tế kia, khi những đau khổ đã làm nhăn màng sợi đó, thì vật kỳ diệu ấy trở thành sầu muộn kinh khủng. Nguồn gốc Esther lộ ra trong đường nét Á Đông của cặp mắt có mí kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, mắt màu ghi đá, ra ngoài sáng có ánh xanh lam của cánh quạ đen. Riêng chỉ có cái nhìn hết sức dịu dàng của cô là có thể làm dịu được ánh mắt mà thôi. Chỉ có những giống người xuất xứ từ các sa mạc là có trong mắt mãnh lực thôi miên mọi vật, vì một phụ nữ bao giờ cũng thôi miên một kẻ nào đó. Có lẽ mắt họ giữ lại một cái gì của cõi vô tận mà chúng đã nhìn ngắm. Vì biết lo xa, nên tạo vật đã phú cho võng mạc của họ một tấm thảm phản quang nào đó, để cho phép họ chịu đựng được ảo ảnh của cát, những dòng thác nắng chói và chất bạch kim rừng rực của không gian vô hình vô ảnh chăng? Hoặc, cũng như các giống khác, con người cũng lấy đi một cái gì của những môi trường trong đó họ phát triển, và gìn giữ qua nhiều thế kỷ những phẩm chất họ rút ra được từ đó chăng? Đáp án lớn của vấn đề nòi giống có lẽ nằm trong chính bản thân vấn đề. Bản năng là những sự kiện sống mà nguyên nhân nằm trong một điều tất yếu đã trải qua. Các biến chủng động vật là kết quả của việc sử dụng những bản năng ấy. Để xác nhận các sự thật đã phải tìm tòi bao nhiêu đó, chỉ cần mở rộng

trong loài người nhận xét mới đây về các đàn cừu Tây Ban Nha và cừu Anh, trong những bãi cỏ trên cánh đồng cỏ mọc xum xuê, các đàn cừu này ăn cỏ, con nọ sát cánh con kia, và chúng tản ra trên các quả núi hiếm cỏ. Hãy mang hai loại cừu đó đi khỏi xứ sở của chúng, hãy chở chúng sang Thụy Sĩ hay Pháp: con cừu núi mặc dù thả trong bãi cỏ thấp và rậm, vẫn ăn riêng rẽ; đàn cừu đồng bằng mặc dù thả trên ngọn núi Alpes, vẫn ăn sát cánh bên nhau. Phải nhiều thế hệ mới cải tiến được chút ít những bản năng đã có và đã được truyền lại. Cách nhau hàng trăm năm, tính khí miền núi lại xuất hiện trong một con cừu bất biến, cũng như sau mười tám thế kỷ bị phóng trục, phương Đông long lanh trong mắt và trong khuôn mặt Esther. Cái nhìn đó không có hiệu lực thôi miên ghê gớm, nó chỉ tỏa ra một sự ấm áp dịu dàng, nó khiến người ta cảm động mà không làm ngạc nhiên, và những ý chí cứng rắn nhất tan ra dưới ánh lửa của nó. Esther đã thắng được sự hằn thù, cô đã làm ngạc nhiên bọn người sa đọa của Paris, tóm lại, con mắt nhìn và làn da êm ái dịu dàng của cô đã khiến cô mang biệt danh ghê gớm nó vừa mới khiến cô phải tìm cách xử trí trong cái chết. Ở cô, tất cả đều hài hòa với các tính chất của nàng tiên[1] nơi cát bỏng. Cô có cái trán kiên nghị với đường nét kiêu hãnh. Mũi cô, như mũi người Ả Rập, trông thanh mảnh, hai lỗ mũi hình bầu dục, ngay ngắn, hơi hếch ở hai bên bờ viền. Cái miệng đỏ tươi của cô là một bông hồng mà chưa một vết tàn úa nào làm xấu đi, những cuộc truy hoan chưa để lại dấu vết gì trên đó. Cái cằm trắng như sữa được đúc khuôn, dường như có một nhà điêu khắc đa tình nào đã mài nhẵn đường viền. Riêng có một cái, cô không tài nào chữa nổi, nó tiết lộ cô gái giang hồ đã sa xuống quá thấp: đó là những móng tay rách nát, cần có thời gian để lấy lại hình thù phong nhã, vì chúng đã bị những công việc nội trợ thô thiển nhất làm biến dạng. Các cô học sinh ký túc thoạt đầu ghen tỵ với những nét kỳ diệu của nhan sắc đó, nhưng cuối cùng các cô thán phục chúng. Tuần lễ đầu qua đi, các cô không thể không quyến luyến nàng Esther ngây dại, vì các cô lưu tâm đến những nỗi bất

1. Péri: thần hay tiên trong thần thoại Ả Rập, Ba Tư.

hạnh bí ẩn của một cô gái mười tám tuổi, chưa biết đọc biết viết chi hết, mà mọi khoa học, mọi học vấn đều mới lạ, và lại sắp tạo cho tổng chủ giáo niềm vinh quang được cải giáo cho một người phụ nữ Do Thái theo Thiên chúa giáo, sắp cho nhà tu niềm vui được làm lễ rửa tội cho cô. Họ miễn thứ cho sắc đẹp của cô vì họ thấy họ hơn cô về mặt giáo dục. Chẳng bao lâu, Esther đã có được phong thái, giọng nói dịu dàng, dáng dấp và những điệu bộ của các cô gái thật cao nhã ấy; cuối cùng cô đã lại tìm thấy được bản chất đầu tiên của mình. Sự thay đổi hoàn thiện đến nỗi, trong cuộc đến thăm đầu tiên, Herrera phải kinh ngạc, với ông, hình như không gì trên đời khiến ông phải kinh ngạc, và các bà bề trên khen ngợi ông về cô con gái đỡ đầu. Trong nghề giáo huấn của mình, các bà chưa từng thấy được một tư chất nào đáng yêu hơn, sự dịu dàng nào ngoan đạo hơn, sự khiêm nhường nào thật tình hơn và cũng chả có lòng ham muốn học hỏi nào mạnh hơn. Khi một cô gái đã từng đau những nỗi đau đã đọa đầy cô học sinh ký túc tội nghiệp, và khi cô ta chờ đợi một phần thưởng như phần thưởng mà ông cha Tây Ban Nha hứa cho Esther, thì thật khó lòng mà cô ta không thực hiện được những sự mầu nhiệm những ngày đầu của Nhà Thờ mà các Thầy tu Dòng Tên đã lặp lại ở Paraguay.

– Cô ấy nêu gương tốt. Bà Nhất vừa hôn lên trán cô, vừa nói.

Cái câu vốn đĩ thuộc tôn giáo đó, nói lên tất cả.

Trong giờ giải lao, Esther hỏi các bạn một cách chừng mực về những việc đơn giản nhất trên đời, thế mà đối với cô lại giống như những sự ngạc nhiên đầu tiên của cuộc đời đối với con trẻ. Khi cô biết rằng vào ngày lễ rửa tội và lễ thánh thể đầu tiên của cô, cô sẽ mặc toàn đồ trắng, cô sẽ có chiếc băng tóc bằng xa-tanh trắng, những dải băng trắng, giày trắng, tất tay trắng; cô sẽ có nơ trắng gài đầu, cô òa lên khóc giữa đám bè bạn ngạc nhiên. Đấy là ngược lại với cảnh Jephté trên núi. Cô gái giang hồ sợ bị hiểu ra, cô bèn nói thác rằng nỗi buồn ghê gớm đó chính là niềm vui mà cảnh tượng kia đã gợi trước ra cho cô. Rõ ràng là những thói tục cô vừa từ bỏ thật khác xa với những thói tục cô đang hấp thụ, như khoảng cách giữa tình trạng man rợ với nền văn minh vậy, nên cô có cái duyên dáng

và cái ngây thơ, cái sâu xa, nó làm nổi bật nhân vật nữ tuyệt diệu của *Những người Thanh giáo châu Mỹ*[1]. Cô còn có trong lòng, mà tự cô không hề hay biết, một mối tình nó gặm mòn cô, một mối tình kỳ lạ, một ham muốn mãnh liệt, ở cô là người đã biết hết cả, hơn ở một gái trinh chưa biết gì, mặc dù hai sự ham muốn đó đều có một nguyên nhân và một mục đích. Trong những tháng đầu, sự mới mẻ của cuộc sống cấm cung, những điều kỳ lạ của học vấn, những công việc người ta dạy cô, các thể thức tôn giáo, sự nhiệt thành của một quyết định thiêng liêng, sự êm ái của những tình cảm âu yếm cô đã gợi nên, sau hết, việc đem sử dụng những khả năng trí tuệ đã được thức tỉnh, tất cả đều giúp cho cô chế ngự được những kỷ niệm, cả đến những cố gắng để tự có một ký ức mới; bởi vì cô cũng cần quên điều đã học như là phải nhớ điều nên học. Trong ta có nhiều ký ức: thể xác, tâm hồn, phần nào có ký ức riêng của phần nấy; và ví dụ lòng luyến nhớ chốn cũ, cũng là một bệnh của ký ức thể chất. Vậy thì trong tháng thứ ba, sự mãnh liệt của tâm hồn đồng trinh đó, nó đang giang cánh thẳng bay về cõi thiên đàng, không phải bị chế ngự nhưng bị ngăn trở bởi một sức đề kháng ngầm mà chính bản thân Esther cũng không hiểu được nguyên do. Giống như những con cừu Écosse, cô muốn ăn cỏ riêng một mình, cô không thắng nổi những bản năng phát triển trong sa đọa. Những đường phố bùn lầy của Paris, mà cô đã từ bỏ, kêu gọi cô chăng? Xiềng xích của những thói quen ghê gớm đã bị chặt đứt mà vẫn còn dính vào cô ở những chỗ gắn sâu bị quên đi, và cô cảm thấy chúng, giống như là, theo lời thầy thuốc, các binh sĩ già thấy đau ở chỗ tay hay chân mà họ không còn có nữa chăng? Những thói hư và những sự quá độ của chúng đã thấm quá sâu đến tận xương tủy, đến nỗi nước thánh chẳng thể đụng tới được con quỷ nấp kín ở đó chăng? Việc gặp lại con người vì anh ta mà biết bao cố gắng thần tiên đã thành tựu liệu có cần thiết cho cô gái mà Chúa Trời phải tha thứ cho cái tội đã hòa lẫn tình yêu người với tình yêu thần thánh hay không? Tình yêu này đã dẫn cô đến tình yêu kia. Trong cô đã có sự chuyển di lực sống, nó dẫn đến những đau đớn tất yếu chăng? Tất cả đều là nghi hoặc và bóng tối

1. Tiểu thuyết của Fenimore Cooper.

trong một hoàn cảnh mà khoa học đã không thèm xem xét đến vì thấy đối tượng quá vô luân và quá nguy hiểm, dường như thầy thuốc và nhà văn, linh mục và nhà chính trị đều không vượt lên trên được sự nghi ngại. Tuy nhiên một thầy thuốc bị cái chết ngăn chặn đã có can đảm khởi đầu những nghiên cứu chưa hoàn chỉnh. Có lẽ nỗi buồn u uất đang choán lấy Esther và làm u ám cuộc đời sung sướng của cô có liên quan đến tất cả những nguyên nhân đó; và không có khả năng đoán ra được chúng, có lẽ cô cũng đau khổ như những người ốm không biết gì, cả thuốc men lẫn phẫu thuật. Sự việc thật dị kỳ. Một nguồn thực phẩm đồi dào và lành mạnh thay thế cho thứ thực phẩm gớm ghiếc gây sưng tấy không nuôi dưỡng được Esther. Một cuộc sống trong sáng và đều đặn, chia thành những công việc rõ ràng điều độ và những trò giải trí, thay thế một cuộc sống lộn xộn mà những thú vui cũng gớm ghiếc như nỗi khổ đau, cuộc sống đó đã bẻ gãy cô học sinh ký túc trẻ. Sự nghỉ ngơi tươi mát nhất, những đêm yên tĩnh thay thế sự mệt nhọc nặng nề và những kích động ác liệt nhất, gây ra cơn sốt mà những triệu chứng lọt qua ngón tay và con mắt của người y tá. Rốt cục thì điều tốt lành, niềm hạnh phúc tiếp theo cái xấu, và sự bất hạnh, sự an tâm tiếp sau nỗi lo lắng cũng tai hại cho Esther như những sự khổ sở trước kia của cô có thể tai hại cho đám bạn trẻ của cô vậy. Bắt rễ trong sa đọa, cô đã phát triển trong đó. Quê hương ác nghiệt của cô còn có áp lực mặc những mệnh lệnh tối cao của một ý chí tuyệt đối. Cái mà cô căm ghét đối với cô lại là đời sống, cái cô yêu giết hại cô. Cô có một đức tin nhiệt thành đến nỗi lòng tín kính của cô khiến ta vui lòng hả dạ. Cô thích cầu nguyện. Cô đã mở tâm hồn cô để đón ánh sáng của một tôn giáo chân chính, mà cô tiếp nhận không cần cố gắng, không nghi ngờ. Đức cha chỉ đạo cô rất đẹp lòng, nhưng ở cô thì thể chất luôn luôn đi ngược lại với tâm hồn. Người ta đem những con cá chép nuôi trong ao bùn thả sang bể cạn bằng đá hoa cương đầy nước trong leo lẻo để thỏa mãn ý muốn của bà De Maintenon, bà nuôi chúng bằng những thức ăn thừa của nhà vua. Lũ cá chép đều bị suy yếu đi. Giống vật có thể tận tâm, nhưng con người không bao giờ truyền được cho chúng bệnh xu phụ nịnh bợ. Một đình thần đã lưu tâm đến sự phản kháng câm lặng đó ở Versailles. "Chúng cũng như ta, bà hoàng chưa được công bố đó đáp, chúng luyến tiếc chốn bùn

lấy tối tăm của chúng". Câu đó là tất cả lịch sử của Esther. Có những lúc cô gái tội nghiệp bị thôi thúc chạy lồng lên trong các khoảng vườn lộng lẫy của nhà tu, cô bận rộn đi từ cây này sang cây khác, cô thất vọng nhảy xổ vào các góc tối tăm nhất để tìm tòi, tìm cái gì? Cô không biết tìm gì, nhưng cô chịu thua ác quỷ, cô làm duyên làm dáng với cây cối, cô nói với chúng những điều cô không thốt ra lời. Đôi khi buổi tối, cô trườn người dọc theo các bức tường như con rắn, không choàng khăn, hai vai để trần. Thường thì trước thánh đường, suốt trong lúc hành lễ, hai mắt cô dán vào cây thánh giá và ai nấy đều thán phục cô, mắt cô rưng rưng lệ; nhưng cô khóc vì điên giận; nhẽ ra là những hình ảnh thiêng liêng cô muốn thấy, thì những đêm rực lửa mà cô điều khiển cuộc truy hoan như Habeneck điều khiển khúc nhạc hòa tấu của Beethoven ở Âm Nhạc Học hiệu, những đêm vui nhộn và dâm dật, ngất quãng bởi những động tác nóng nảy, những tràng cười không dứt, chúng trỗi dậy rối loạn, dữ dội và tàn nhẫn. Bề ngoài, nàng dịu dàng như một cô gái đồng trinh chỉ dính líu với cõi phàm bởi hình hài phụ nữ, bên trong là cả một bà hoàng Messaline đang quẫy cựa. Chỉ mình cô là nắm được bí mật của cuộc đấu tranh giữa ác quỷ với thiên thần. Khi bà viện trưởng mắng cô vì đã chải đầu một cách nghệ thuật hơn là phép tắc mong muốn, cô đổi luôn kiểu chải đầu với một sự phục tùng đáng yêu và nhanh nhẩu, cô sẵn sàng cắt tóc nếu như bà mẹ ra lệnh cho cô. Nỗi sầu nhớ đó có cái duyên dễ cảm trong một cô gái thà chết còn hơn quay trở về nơi ô trọc. Cô xanh xao đi, biến đổi và gầy đi. Bà viện trưởng giảm bớt việc học hành và cho nhân vật đáng chú ý ấy đến gần mình để hỏi han. Esther vẫn sung sướng mà, cô vô cùng thích thú với bạn hữu của cô; cô không cảm thấy một bộ phận sống nào của cô bị hư hại hết, nhưng sức sống của cô nhất thiết là bị hư hại. Cô không tiếc gì, không ước muốn gì. Bà tu viện trưởng ngạc nhiên về những câu trả lời của cô, chẳng còn biết nghĩ thế nào khi thấy cô bị một suy nhược ác liệt tàn phá. Ông thầy thuốc được mời đến khi tình trạng của cô học sinh trẻ xem ra trầm trọng, nhưng ông thầy này không biết gì về cuộc sống trước kia của Esther và không thể nghi ngờ cô được; chỗ nào ông cũng thấy sinh khí, chẳng thấy đau đớn ở đâu hết. Người ốm trả lời khiến các giả thuyết đều bị lật nhào. Chỉ còn một chước làm sáng tỏ những sự nghi ngờ của nhà bác học đang

chuyên chú đến một ý nghĩ ghê gớm: Esther nhất mực khăng khăng từ chối không chịu cho thầy thuốc khám bệnh. Trong mối hiểm nguy đó, bà viện trưởng phải nhờ đến linh mục Herrera. Người Tây Ban Nha tới, thấy tình trạng tuyệt vọng của Esther, bèn nói chuyện riêng một lúc với bác sĩ. Sau câu chuyện tâm tình đó, con người của khoa học tuyên bố với con người của đức tin rằng liều thuốc duy nhất là một cuộc du lịch sang nước Ý. Linh mục không muốn có cuộc du lịch đó trước ngày rửa tội và lễ ban thánh thể đầu tiên của Esther.

– Còn cần thời gian bao lâu nữa? thầy thuốc hỏi.

– Một tháng, bà tu viện trưởng nói.

– Cô ấy chết mất, thầy thuốc đáp.

– Phải, nhưng mà được Chúa gia ân và được cứu rỗi, linh mục nói.

Ở Tây Ban Nha, vấn đề tôn giáo ngự trị trên các vấn đề chính trị, dân sự và sinh hoạt; thầy thuốc không bẻ lại người Tây Ban Nha câu gì hết, ông ta quay lại bà viện trưởng, nhưng ông linh mục ghê gớm nắm lấy tay ông ta giữ lại.

– "Đừng hé một lời nào, ông ạ!" Ông ta nói. Thầy thuốc mặc dầu có tín ngưỡng và là người quân chủ, vẫn ném cho Esther một cái nhìn đầy thương xót âu yếm. Cô gái đẹp như một bông hoa huệ nghiêng nghiêng trên cành.

– Vậy thì, xin Chúa phù hộ cho! ông ta vừa đi ra vừa thốt lên.

Ngay ngày có cuộc chẩn đoán đó, Esther được người bảo trợ mình dẫn đến Rocher de Cancale[1], vì ý muốn cứu cô đã gợi cho ông linh mục này những phương pháp kỳ lạ nhất; ông thử dùng hai thứ quá độ: một bữa ăn tối tuyệt hảo có thể nhắc cho cô gái tội nghiệp nhớ đến những cuộc truy hoan của cô, Nhà hát Ca kịch bày lại cho cô một vài hình ảnh thế tục. Phải cần đến uy quyền ghê gớm của ông để buộc người nữ thánh trẻ đó nghe theo những việc sàm báng

1. Một tiệm ăn nổi tiếng của Paris.

như vậy. Ông Herrera hóa trang giống hệt một binh sĩ đến nỗi Esther khó lòng nhận ra ông; ông cẩn thận cho cô gái đi theo đeo chàng mạng, cho cô ngồi vào ghế lô ở đó cô không bị thiên hạ nhìn nhõ đến. Bài thuốc tạm thời đó, không nguy hiểm chi đối với một sự trinh khiết được nghiêm túc hồi phục lại, đã cạn đi nhanh chóng. Cô học sinh ký túc cảm thấy chán ghét những bữa ăn của người bảo trợ cho cô, một sự gớm guốc tín mộ đối với nhà hát và lại rơi vào sự phiền muộn của cô. – Con bé chết vì mối tình với Lucien, Herrera muốn thăm dò chiều sâu của tâm hồn đó và muốn biết rõ tất cả những gì người ta có thể đòi hỏi ở nó, tự nhủ như vậy. Vậy thì đến một lúc cô gái chỉ còn được sức mạnh tinh thần nâng đỡ, và thể chất cô sắp sửa chịu thua. Ông linh mục tính toán thời điểm đó với sự khôn ngoan thực tế gớm ghiếc mà trước kia các con người tàn bạo đã đưa vào nghệ thuật tra khảo của họ. Ông thấy cô con gái ông đỡ đầu ở trong vườn, ngồi trên tấm ghế dài kê dọc theo một dàn nho đang được nắng tháng tư ve vuốt; cô như thấy lạnh và đang sưởi ấm ở đó; các bạn cô chú ý nhìn nước da xanh xao cỏ úa, cặp mắt nai hấp hối, dáng ngồi sầu não của cô. Esther đứng dậy đi ra đón ông thầy tu Tây Ban Nha bằng một cử chỉ nó lộ cho ta thấy nàng còn ít sinh khí đến mức độ nào, và cứ nói thẳng, là ít niềm vui sống. Cô bé Bohemienne tội nghiệp, con chim én man dã bị thương kia lại khiến Carlos Herrera động lòng thương lần nữa. Người tay sai ám đạm, mà Chúa Trời chỉ dùng để thực hiện những việc báo oán, đón người bệnh với một nụ cười vừa đượm vẻ cay đắng lẫn vẻ dịu dàng, biểu lộ vừa là sự báo cừu vừa là lòng nhân ái. Được hiểu biết nhờ suy nghĩ, nhờ ngẫm lại bản thân mình từ khi bước vào cuộc đời hầu như thuộc về tu viện, đây là lần thứ hai Esther cảm thấy nghi ngại khi trông thấy người bảo trợ mình, nhưng cũng như lần đầu, lời nói của ông lại khiến cô an tâm.

– Này! con gái yêu của ta, tại sao con không bao giờ nói với ta đến Lucien thế, ông nói.

– Con đã hứa với cha rồi, cô vừa đáp vừa run bật từ đầu đến chân bởi một động tác co giật, con đã thề với cha là không nhắc tới cái tên đó mà.

– Tuy vậy, con chưa từng thôi không nghĩ đến cậu ta.

– Thưa ông, đó là lỗi duy nhất của con. Lúc nào con cũng nghĩ đến anh ấy, mà ngay lúc ông vừa tới, con đã thầm nhắc đến cái tên đó.

– Sự vắng mặt giết hại con sao?

Để trả lời, Esther nghiêng đầu giống cung cách những bệnh nhân đã gần đất xa trời.

– Gặp lại cậu ấy chăng?... ông nói.

– Thế sẽ là được sống, cô đáp.

– Con chỉ nghĩ bằng tâm hồn đến cậu ta thôi chứ?

– Ôi! thưa ông, tình yêu nào có phân cách được đâu.

– Cái thứ con gái dòng giống chết tiệt! Ta đã làm tất thảy để cứu ngươi, ta sẽ vất trả ngươi về với số mệnh: ngươi sẽ gặp lại cậu ấy!

– Vậy tại sao ông lại sỉ mắng hạnh phúc của con như vậy? Con không thể vừa yêu anh Lucien vừa thực hiện điều đức hạnh mà con cũng yêu bằng như con yêu anh ấy được sao? Không phải là con đã sẵn sàng chết cho đức hạnh ở đây cũng như con sẵn sàng chết cho anh ấy hay sao? Con không sắp thở hơi cuối cùng cho hai thứ cuồng tín đó, cho đức hạnh khiến con xứng đáng với anh ấy, cho anh ấy là người đã ném con vào cánh tay của đức hạnh đó sao? Vâng, con sẵn sàng chết mà không được gặp lại anh ấy, sẵn sàng sống bằng cách được thấy lại anh ấy. Chúa Trời sẽ phán xét con.

Khí sắc của cô trở lại, nước da xanh xao lại hồng thắm lên. Esther lại được gia ơn lần nữa.

– Sau ngày con được rửa tội trong nước thánh, con sẽ gặp lại Lucien, và nếu con tin rằng con có thể sống đức hạnh bằng cách sống cho cậu ta, thì các con sẽ không xa nhau nữa.

Ông linh mục bắt buộc phải vực Esther dậy, nàng đã khuỵu đầu gối xuống. Cô gái tội nghiệp ngã quỵ xuống đất như đất hụt dưới

chân cô, ông linh mục đỡ cô ngồi xuống ghế và khi đã nói được nên lời, cô bảo ông: "Thưa, sao không từ hôm nay ạ?"

– Con muốn tước đi sự đắc ý của Đức ông về ngày lễ rửa tội và sự cải giáo của con sao? Con đã gần Lucien quá nên xa Chúa Trời.

– Vâng, con đã chẳng nghĩ đến gì nữa hết!

– Con sẽ chẳng bao giờ có đạo giáo nào cả, ông linh mục nói với một cử chỉ ngụ ý châm biếm sâu sắc.

– Đức Chúa Trời lòng lành, cô nói, người soi thấu lòng con.

Bị chinh phục bởi sự ngây thơ tuyệt diệu bộc lộ ra trong giọng nói, mắt nhìn, cử chỉ và dáng điệu của Esther, Herrera lần đầu tiên hôn lên trán cô.

– Bọn phóng đãng chúng gọi tên con thật đúng: con sẽ cám dỗ được cả Đức Chúa cha nữa. Vài ngày nữa thôi, cần như vậy, và sau đó, cả hai đứa các con sẽ được tự do.

– Cả hai ạ! Cô nhắc lại với một nỗi vui cực độ.

Nhìn từ xa, cảnh tượng đó đã khiến các học sinh ký túc và các bà nhất ngạc nhiên, họ tưởng như đã được chứng kiến một tác dụng ma thuật nào đó, khi đem so sánh Esther với chính cô ta. Cô bé hoàn toàn biến đổi đã sống lại. Cô trở lại bản chất thật sự của cô: yêu đương, khả ái, đỏm dáng, hay quấy rầy, vui tươi; tóm lại, cô đã được phục sinh!

Herrera ở phố Cassette, gần nhà thờ Saint-Sulpice, nơi ông làm việc. Ngôi nhà thờ có kiểu kiến trúc cứng rắn và khô khan đó, phù hợp với người Tây Ban Nha, thuộc dòng Tu Dominicain này. Là quyết tử quân của cái chính sách giáo hoạt Ferdinand VII, ông phá hại quyền lập hiến, biết rằng sự tận tụy của ông chỉ có thể được đền đáp khi Rey Netto[1] được phục hồi. Và Carlos Herrera toàn tâm toàn ý lao theo đảng Camarilla[2] trong khi nhóm Cortes[3] dường như còn

1. Vị chúa tể chuyên chế.
2. Bè đảng trong Hoàng cung Tây Ban Nha.
3. Quốc hội Tây Ban Nha.

chưa bị lật đổ. Đối với xã hội thì thái độ đó biểu lộ một tâm hồn cao thượng. Cuộc chinh phạt của công tước Angoulême được tiến hành, vua Ferdinand đang trị vì và Carlos Herrera không tới Madrid để đòi trả giá công việc ông đã làm. Dùng sự im lặng kín đáo để chống lại sự tò mò, ông viện lý do lòng yêu thương nhiệt tình của ông đối với Lucien de Rubempré để giải thích sự hiện diện của ông ở Paris, và nhờ có tình yêu thương đó mà chàng trai đã nhận được Sắc lệnh vua ban cho về sự đổi họ của chàng. Vả lại, Herrera sống cũng như các linh mục được dùng trong các sứ mệnh bí mật thường sống, nghĩa là rất bí hiểm. Ông thực hiện các nhiệm vụ tu hành ở Saint-Sulpice, chỉ khi có công việc mới ra khỏi nhà thờ, bao giờ cũng đi xe ngựa, vào buổi tối. Ban ngày của ông đầy ắp vì giấc ngủ trưa Tây Ban Nha, nó đặt giấc ngủ giữa hai bữa ăn và choán hết thì giờ khi Paris đang nhộn nhạo và bận rộn. Xì-gà Tây Ban Nha cũng thủ vai trò của nó và cũng tiêu thì giờ ngang với thuốc lá. Sự lười nhác cũng là một cái mặt nạ như sự trang trọng, nó cũng vẫn là sự lười nhác. Herrera ở một cánh nhà tầng một, còn Lucien ở cánh bên kia. Hai căn nhà đó được ngăn ra và nối liền bởi một buồng tiếp khách lớn mà vẻ lộng lẫy cổ kính cũng thích hợp với ông giáo sĩ trang trọng như với nhà thơ trẻ. Sân ngôi nhà đó u tối. Những hàng cây to rậm lá che rợp bóng khu vườn. Sự im lặng và sự kín đáo thường đi đôi trong những ngôi nhà được các linh mục lựa chọn. Nhà ở của Herrera được mô tả bằng hai tiếng: tăng phòng. Nhà của Lucien choáng lộn vẻ xa hoa và đầy đủ mọi thứ cầu kỳ về tiện nghi, nó bao gồm tất cả cái gì cần cho cuộc đời phong nhã của một chàng công tử, nhà thơ, nhà văn, giàu tham vọng, đầy thói hư, vừa cao kỳ vừa hiếu danh, thật luộm thuộm nhưng lại mơ ước trật tự, một thứ thiên tài không hoàn chỉnh có một năng lực nào đó để ước muốn, để cấu tứ, có lẽ nó cũng là một thứ cả thôi, nhưng không có sức nào để thực hiện. Hai người đó, Lucien và Herrera hợp thành một nhà chính trị. Chắc hẳn đó là điều bí ẩn của sự kết hợp đó. Những người già, ở họ hoạt động của cuộc sống đã di chuyển sang lĩnh vực tài lợi, thường cảm thấy cần thiết có một người máy xinh đẹp, một diễn viên trẻ trung và say mê để thực hiện ý đồ của họ. Richelieu đã tìm kiếm quá muộn một bộ mặt đẹp trắng trẻo có râu mép để ném cho những phụ nữ mà ông cần mua vui cho họ. Không được bọn trẻ ngây ngô

thấu hiểu, ông buộc lòng phải trục xuất bà mẹ vị chủ tể của ông và khiến hoàng hậu phải khiếp sợ, sau khi đã cố gắng làm sao chiếm được lòng yêu của cả bà này lẫn bà kia, mà lại không đủ tài để làm vui lòng các bà hoàng. Muốn gì thì gì, trong một cuộc đời có tham vọng, bao giờ ta cũng phải va chạm với một người đàn bà vào cái lúc ta ít chờ đợi một cuộc gặp gỡ như vậy nhất. Một nhà chính trị có thế lực đến đâu, cũng phải cần một người đàn bà để chống với đàn bà, cũng như người Hà Lan dùng kim cương để đánh lại kim cương. Rome vào lúc phồn vinh của nó, đã tuân theo sự bức thiết đó. Bạn có thấy cuộc đời Mazarin, Hồng y giáo chủ Ý, cũng thống trị, nhưng khác hẳn với cuộc đời của Richelieu, Hồng y giáo chủ Pháp không? Richelieu thấy sự đối kháng ở các vương hầu, ông liền đặt luôn lưỡi rìu vào đó; ông chết giữa lúc quyền hành của ông đang nở hoa, bị mòn mỏi trong cuộc quyết đấu mà ông chỉ có một thầy tu dòng thánh François làm trợ thủ. Mazarin bị giới Tiểu Thị Dân và giới Quý Tộc hợp nhất, vũ trang, đôi khi đắc thắng, xua đuổi, và họ khiến vương quyền phải trốn chạy; nhưng con người phục vụ Anne d'Autriche không chặt đầu ai cả, ông biết thu phục toàn thể nước Pháp và tạo nên Louis XIV, ông này hoàn chỉnh sự nghiệp của Richelieu bằng cách dùng những sợi dây vàng bó chặt giới Quý Tộc trong Triều đình Versailles rộng lớn. Bà Pompadour chết đi, ông Choiseul bị nguy khốn. Liệu Herrera có thấu triệt được những học thuyết cao cả ấy không? Liệu ông có thừa nhận tư cách của chính mình sớm hơn Richelieu đã làm không? Ông đã chọn Lucien làm cái vai Cinq-Mars[1], nhưng một Cinq-Mars trung thành ư? Chả ai có thể trả lời những câu hỏi đó mà cũng chẳng thể đo được tham vọng của người Tây Ban Nha đó, cũng như người ta không thể thấy trước được chung cục của ông sẽ ra sao. Những câu hỏi ấy, đặt ra bởi những kẻ có thể nhìn rõ vào sự kết hợp đã được giữ kín trong một thời gian dài ấy, hướng tới làm thủng màn bí mật ghê gớm mà Lucien mới biết có vài ngày nay. Carlos có tham vọng của hai người gộp lại, đó là điều mà thái độ ông đã chứng minh cho những nhân

1. Hầu tước sủng thần của vua Louis XIII chết trên máy chém ở Lyon vì đã âm mưu chống Richelieu và đàm phán với Tây Ban Nha (1620-1642).

vật quen biết thấy rõ, và những người này đều tin rằng Lucien là con đẻ của linh mục đó.

Mười lăm tháng sau cuộc xuất hiện của anh ở Nhà hát Ca kịch, nó ném anh quá sớm vào một môi trường mà ông linh mục chỉ muốn thấy anh vào lúc ông đã vũ trang cho anh đầy đủ để chống lại thiên hạ, Lucien đã có ba con ngựa đẹp trong chuồng, một cỗ xe song mã bốn bánh để đi chơi tối, một xe hai bánh và một xe độc mã để đi chơi sáng. Anh dự các bữa khoản đãi. Những điều Herrera tiên đoán đã được thực hiện: sự phóng đãng đã choán lấy người học trò của ông, nhưng ông xét thấy cần phải làm khuây lãng mối tình rồ dại đối với Esther mà chàng thanh niên vẫn giữ trong lòng. Sau khi đã phung phí khoảng chừng bốn chục nghìn phơ-răng, mối trò điên dại lại kéo Lucien về với nàng Thủy Lôi mạnh hơn, anh vẫn cố tìm cô kỳ được, và, không thấy cô, đối với anh, cô gái đã trở thành con mồi đối với người thợ săn. Herrera liệu có biết được bản chất tình yêu của một nhà thơ? Khi tình cảm đó đã len vào đầu óc một trong những con người vĩ đại nhỏ bé ấy, cũng như nó đã đốt cháy trái tim và thâm nhập giác quan, nhà thơ đó vượt lên cao hơn nhân loại bởi tình yêu cũng như bởi sức mạnh tính tưởng tượng của anh. Nhờ một sự bất thường của sáng tạo trí tuệ mà có được năng lực hiếm có biểu thị tự nhiên bởi những hình ảnh trong đó anh ghi khắc cả tình cảm lẫn tư tưởng, anh gán cho tình yêu đôi cánh của trí tuệ anh: anh cảm thấy và anh miêu tả, anh hành động và suy ngẫm, anh nhân những cảm xúc của anh lên bằng tư tưởng, anh tăng gấp ba chân hạnh phúc hiện tại bởi khát vọng tương lai và bởi những tưởng nhớ mang máng tới quá khứ; anh trộn thêm vào đó những lạc thú tuyệt diệu của tâm hồn nó khiến anh thành ông hoàng của các nghệ sĩ. Bấy giờ sự say mê của nhà thơ trở thành một bản trường ca lớn mà những tỷ lệ của con người thường bị vượt qua. Có phải bấy giờ nhà thơ đặt người tình của mình vượt cao hơn cả cái chỗ mà phụ nữ muốn được đặt không? Như người hiệp sĩ trác tuyệt De la Manche, anh ta biến một thôn nữ thành nàng công chúa. Dùng cho chính mình cây đũa thần, anh đụng vào mọi vật để khiến chúng trở thành tuyệt diệu, và thế là anh nhân các khoái lạc lớn lên nhờ thế giới đáng yêu của lý tưởng. Cho nên, tình yêu đó là mẫu mực của sự say mê: nó thái quá trong

tất cả: trong hy vọng, thất vọng, tức giận, phiền não, vui mừng của nó; nó bay, nó nhảy, nó bò, nó chẳng giống bất cứ một kích động nào mà con người phàm tục cảm thấy; so với tình yêu trưởng giả thì nó là dòng thác bất diệt núi Alpes so với những con suối đồng bằng. Những thiên tài đẹp đẽ đó hiếm khi được thấu hiểu, đến nỗi chúng tự hao phí đi bằng những thất vọng giả tạo; chúng tự tiêu hủy đi trong cuộc tìm kiếm những người tình lý tưởng, hầu như bao giờ chúng cũng chết đi như những côn trùng đẹp được một con tạo thơ mộng nhất trang điểm một cách mỹ miều cho hội hè của tình ái, vậy mà còn y nguyên trinh trắng lại bị bẹp nát dưới chân khách qua đường; nhưng, còn mối hiểm nguy khác! Khi họ gặp một hình hài đáp ứng với tâm hồn họ và thường khi lại là một cô thợ làm bánh, thì họ sẽ làm như Raphaël, họ làm như con côn trùng đẹp, họ chết bên nàng Fornarina[1]. Lucien đã tới chỗ đó. Bản chất nhà thơ của chàng, nhất thiết cực đoan về mọi mặt, tốt cũng như xấu, đã đoán ra thiên thần trong cô gái điếm tiếp xúc với sự sa đọa hơn là bị sa đoạ; bao giờ anh cũng thấy cô trắng ngần, được chắp cánh, trong sạch và bí ẩn, cô đã tự làm cho mình như vậy vì anh, đoán biết anh muốn cô như vậy.

Vào cuối tháng năm 1825, Lucien đã bị mất hết vẻ linh hoạt; anh không đi chơi nữa, ăn tối với Herrera, đàm chiêu, làm việc, đọc bộ sưu tầm những khái luận ngoại giao, ngồi xếp bằng tròn trên ghế đi văng hút ba bốn điếu houka[2] một ngày. Thằng hầu nhỏ của anh bận lau những ống điếu của thứ dụng cụ đẹp đó và xức nước hoa cho nó thơm tho, hơn là chải mượt lông ngựa và gài hoa hồng vào để đong xe vào rừng chơi. Ngày mà người Tây Ban Nha nhìn thấy vầng trán Lucien tái nhợt, thấy những dấu vết bệnh tật trong các sự rồ dại của tình yêu bị đồn nén, ông muốn đi vào tận thâm sâu trái tim con người mà ông đã đặt cuộc đời ông vào.

Một buổi tối đẹp trời, Lucien ngồi trên chiếc ghế đi-văng, ngắm nhìn lơ đãng cảnh chiều tà qua hàng cây trong vườn, ném lên

1. Người mẫu và người tình của danh họa Raphaël, con gái một người thợ làm bánh.
2. Điếu hút thuốc của người Ba Tư.

đó màn sương của làn khói thơm bằng những hơi phả ra đều đặn và kéo dài như những người hút thuốc ưu tư thường làm, một tiếng thở dài bỗng làm anh sực tỉnh cơn mơ. Anh quay lại và trông thấy ông linh mục đang khoanh tay đứng đó.

– Cha đứng đó ạ! Nhà thơ nói.

– Đã từ lâu, ông linh mục đáp, tư tưởng của ta rõi theo phạm vi tư tưởng của con...

Lucien hiểu lời nói đó.

– Con có bao giờ có được cái bản chất đồng đen của cha đâu. Cuộc sống đối với con hết là thiên đường lại thành địa ngục; nhưng nếu tình cờ nó không là thứ này hay thứ kia, thì nó khiến con buồn chán, và con đang buồn chán...

- Làm sao người ta có thể buồn chán, khi người ta có bao ước vọng huy hoàng trước mắt...

– Khi người ta không tin vào các ước vọng ấy, hay khi những ước vọng ấy quá mơ hồ...

– Đừng nói nhảm!... ông linh mục nói. Con phải tỏ ra xứng đáng với con và với ta hơn bằng cách cởi mở nỗi lòng với ta. Giữa chúng ta có một điều chẳng bao giờ nên có: một điều bí mật! Bí mật này kéo dài đã mười sáu tháng nay. Con yêu một người đàn bà.

– Sau đó thì...

– Một đứa con gái ô uế, tên là Thủy Lôi...

– Vậy, sao ạ?

– Con ơi, ta cho phép con có một người tình, nhưng là một người đàn bà chốn cung đình, trẻ, đẹp, có thế lực, ít nhất phải là một nữ bá tước, ta đã chọn cho con bà D'Espard, để dùng bà ta làm một công cụ cầu may không phải ngần ngại chi; bởi vì bà ta không bao giờ làm cho lòng con sa đọa, bà ta sẽ để cho nó được tự do... Yêu một con điếm loại mạt hạng khi mình không có uy quyền đưa nó vào hàng quý tộc như các vua chúa, là một lỗi lớn đó.

– Con có phải là người đầu tiên đã từ bỏ tham vọng để tuột xuống cái dốc của một mối tình phóng túng đâu cha?

– Được! ông linh mục vừa nhặt cái nõ của tẩu thuốc mà Lucien làm rớt xuống đất và đưa trả cho anh ta vừa nói, ta hiểu lời phúng thích đó rồi. Người ta không thể kết hợp tham vọng với tình yêu được sao? Con ơi, con đã có trong lão già Herrera một bà mẹ mà lòng tận tụy thật tuyệt đối...

– Con biết điều đó, cha ạ. Lucien vừa nắm lấy bàn tay ông ta lắc lắc, vừa nói.

– Con muốn những đồ chơi của sự giàu sang, con đã có chúng. Con muốn được nổi bật, ta đã hướng con đi vào con đường của quyền uy, ta đã hôn những bàn tay thật bẩn thỉu để đẩy con lên, và con sẽ tiến lên. Chỉ còn ít lâu nữa, con sẽ không thiếu một thứ gì nó khiến cho cả đàn ông đàn bà ưa thích. Là đàn bà vì những tính khí bất thường của con, nhưng trí óc con là trí óc đàn ông: ta đã chấp nhận tất thảy những gì ở con, ta miễn thứ cho con hết. Con chỉ cần nói lên là được thỏa mãn các thị dục nhất thời của con. Ta đã mở rộng đời con bằng cách đặt vào đó cái nó khiến cho đại đa số tôn thờ, đó là dấu ấn của chính sách và của sự thống trị. Con nhỏ bé bao nhiêu thì con sẽ lớn lên chừng nấy; nhưng chớ bẻ gãy cái máy đúc tiền nhờ nó chúng ta kiếm ra tiền. Ta tha thứ cho con hết thảy, trừ những lỗi lầm nó giết hại tương lai con. Khi ta mở cho con cánh cửa những phòng khách ở khu Saint-Germain, ta cấm con đâm mình trong rãnh nước. Lucien! Ta sẽ như một thanh sắt vì lợi ích của con, ta sẽ chịu tất cả vì con, cho con. Vậy là ta đã chuyển cái đen đủi của con trong ván cờ đời thành cái tinh tế của một tay chơi lão luyện... (Lucien ngẩng đầu lên bằng một cử động thô bạo giận dữ).

– Ta đã đem Thủy Lôi đi rồi!

– Cha ư? Lucien kêu lên.

Trong một cơn điên thú vật, nhà thơ đứng dậy, ném cái nõ tẩu bằng vàng và đá quý vào mặt linh mục, chàng đẩy một cái khá mạnh làm ngã người lực sĩ kia.

- Ta đấy, người Tây Ban Nha đứng dậy và vẫn giữ vẻ trang nghiêm đáng sợ.

Mớ tóc đen giả bị rớt xuống. Một cái trán nhẵn như đầu lâu người chết trả lại cho con người đó diện mạo thật của ông; nó thật ghê sợ. Lucien ngồi trên đivăng, hai tay buông thõng, ủ dột, ngơ ngác nhìn linh mục.

- Ta đã bắt nó đi, ông linh mục nói tiếp.

- Ông làm gì cô ta? Ông đem cô ấy đi sau hôm vũ hội giả trang...

Phải, ngay sau ngày ta thấy kẻ thuộc về con bị những tên kỳ quái sỉ nhục, cái bọn mà ta chẳng thèm giơ chân đá cho một cái vào...

- Kỳ quái à, Lucien ngắt lời ông nói, ông cứ nói là bọn ác quỷ đi, so với chúng thì những kẻ bị tội xử giảo là những thiên thần. Ông có biết Thủy Lôi tội nghiệp đã làm gì cho ba tên trong bọn chúng không? Có một tên là tình nhân của cô ấy trong hai tháng: cô ấy nghèo khổ, tìm miếng cơm ăn trong rãnh nước bên đường; tên đó không có một đồng xu, hắn cũng như tôi, khi ông gặp tôi ở liền bên con sông ấy; ban đêm tên kia lần dậy, đi ra chỗ cái tủ có gái đựng thức ăn thừa, lấy ra ăn: cuối cùng cô ta đã khám phá ra cái trò đó; cô ta hiểu sự hổ nhục đó, cô lưu ý để nhiều thức ăn thừa lại, cô rất lấy làm sung sướng; cô ta chỉ nói điều đó với tôi, trong xe ngựa từ Nhà hát Ca kịch về. Tên thứ hai đã ăn cắp, nhưng trước khi người ta kịp thấy việc ăn cắp thì cô ta đã cho hắn vay số tiền để hắn đem hoàn lại, mà hắn vẫn quên không trả cho cô bé tội nghiệp. Còn tên thứ ba, cô ta đã làm giàu cho hắn bằng cách đóng một vở hài kịch, trong đó tài năng của Figaro đã bừng nở; cô giả làm vợ hắn và bắt nhân tình với một con người có quyền thế tột độ, ông này tưởng cô là một bà trưởng giả ngây thơ nhất. Một tên cô ta cho cái sống, cho tên kia danh dự, còn tên sau rốt cho tiền tài, vậy mà bây giờ ra thế! Cô ta đã được chúng thưởng công cho như thế đó.

- Con có muốn chúng chết hết không? Herrera nói và một giọt lệ ứa trong con mắt.

– Thôi nào, ông rõ thật là! Tôi biết ông...

– Không, con nên biết cho hết, hỡi nhà thơ điên khùng kia, ông linh mục nói, Thủy Lôi không còn nữa...

Lucien nhảy xổ tới Herrera để tóm lấy họng ông ta một cách mạnh mẽ đến nỗi bất kỳ kẻ nào khác cũng bị ngã ngửa; nhưng cánh tay người Tây Ban Nha đã giữ nhà thơ lại.

– Nghe đây đã, ông lạnh lùng nói. Ta đã biến nó thành một người đàn bà trinh khiết, trong sạch, có giáo dục, có tôn giáo, một người đàn bà lịch sự; đang được học hành. Dưới uy lực của tình yêu của con, nó có thể, nó phải trở thành một nàng Ninon, một Marion de Lorme, một Dubarry, như tay ký giả đó đã nói ở Nhà hát Ca kịch. Con sẽ thú nhận nó là người yêu của con hay con sẽ đứng sau tấm rèm của sự sáng tạo của con, như thế sẽ khôn ngoan hơn! Bề nào thì nó cũng đem lại cho con lợi lộc và sự kiêu hãnh, thú vui và sự tiến bộ; nhưng nếu con là một nhà chính trị cũng vĩ đại ngang với nhà thơ vĩ đại thì đối với con, Esther chỉ là một con điếm vì sau này có lẽ nó sẽ cứu nguy cho chúng ta, nó cũng quý lắm đấy. Uống đi, nhưng đừng có say. Nếu ta không kìm sự say mê của con thì ngày nay con đã đi tới đâu rồi? Con đã cùng Thủy Lôi lăn vào vũng bùn của khốn khó mà ta đã kéo con ra. Này, đọc đi, – Herrera nói cũng đơn giản như Talma trong Manlius mà ông chưa từng bao giờ thấy.

Một tờ giấy rơi xuống đầu gối nhà thơ, và kéo anh ta ra khỏi sự ngạc nhiên cực độ mà câu trả lời ghê gớm đó đã gây cho anh, anh cầm lấy nó và đọc lá thư đầu tiên do tay cô Esther viết.

GỬI ÔNG LINH MỤC CARLOS HERRERA

Người bảo trợ thân mến của con, cha đừng cho rằng ở con sự hàm ơn đã vượt lên trên tình yêu, khi thấy để tạ ơn cha, con đã sử dụng lần đầu tiên khả năng bộc lộ tư tưởng của con, mà đáng lẽ ra con phải dành nó để vẽ nên mối tình mà có lẽ anh Lucien đã quên đi? Nhưng con xin nói với cha, với chính cha, con người thần thánh, điều mà con không dám nói với anh ấy, là người may mắn cho con, còn tha thiết với cõi tục. Buổi lễ hôm qua đã trút lên con những kho

báu của ân huệ, vậy con xin đặt số phận con trong tay cha. Cho dù con có phải chết xa cách người con yêu, con cũng sẽ chết trong sạch như nàng Madeleine và với anh, linh hồn con sẽ là đối thủ của vị thần hộ mệnh của anh ấy. Sau đây, liệu có bao giờ con quên được ngày lễ hôm qua không? Làm sao lại có thể từ bỏ ngai vàng quang vinh mà con đã được trèo lên? Hôm qua con đã rửa tất cả mọi xú uế của con trong nước rửa tội, và con đã đón nhận mình Thánh thiêng liêng của Chúa Cứu Thế; con đã trở thành một trong những Thánh mạc của người. Lúc đó, con đã nghe thấy những tiếng hát của thiên thần, con không là một người đàn bà nữa, con sinh ra cho một cuộc sống của ánh sáng, giữa tiếng hoan hô của mặt đất, được mọi người tán thưởng, trong làn mây của hương khói và cầu nguyện nó làm cho ngây ngất, và được trang điểm như một nữ đồng trinh cho người chồng ở cõi trời. Thấy mình xứng đáng với anh Lucien, điều mà con không bao giờ dám mơ ước, con đã thề từ bỏ mọi tình yêu vẩn đục, và không muốn đi trên những con đường nào khác hơn là con đường của đức hạnh. Nếu hình hài con yếu đuối hơn linh hồn con, thì hãy để cho nó chết đi. Xin cha hãy làm người thẩm phán cho số mệnh con, và nếu con chết, xin cha hãy nói với anh Lucien là con chết vì anh mà ra đời cho Chúa.

"Tối Chủ nhật nay".

Lucien ngước đôi mắt ướt lệ lên nhìn linh mục.

– Con biết căn nhà của ả Caroline Bellefeuille to béo, phố Taitbout[1] rồi, người Tây Ban Nha nói tiếp. Ả đó bị lão pháp quan bỏ rơi, đang hết sức cùng túng, ả sắp bị tịch biên gia sản; ta đã cho mua toàn bộ chỗ ở của ả. Ả ra đi với mớ quần áo cũ. Esther, thiên thần muốn lên trời đó đã hạ cánh xuống đấy và đang chờ con.

Lúc đó, Lucien nghe thấy trong sân đàn ngựa của anh đang dậm dậm chân, anh không đủ sức để biểu lộ sự thán phục đối với một sự tận tâm mà chỉ riêng anh có thể đánh giá được; anh lao vào đôi cánh tay con người anh đã xúc phạm, chữa lại tất cả bằng một

1. Xem *Một gia đình kép*, Tấn trò đời, tập 1, NXB Thế Giới, 1999.

cái nhìn và bằng sự biểu lộ câm lặng những tình cảm chứa chan của anh; rồi anh nhảy các bậc thang, ném vào tai thằng tiểu đồng của anh địa chỉ Esther, và lũ ngựa bắt đầu phi nước đại, dường như niềm say mê của chủ đã kích động đến bốn vó chúng.

Sáng hôm sau, một người đàn ông mà qua cách ăn mặc, người qua đường có thể coi là một hiến binh cải trang, đi dạo ở đường phố Taitbout, phía trước một căn nhà dường như ông ta đợi người nào đi ra; bước đi của ông ta là bước đi của những người sốt ruột. Các bạn thường gặp ở Paris những người đi dạo chơi nhiệt tình như vậy, họ là những hiến binh thực sự đang rình một quốc dân quân ngang ngạnh, những trợ thủ của thừa phát lại chuẩn bị để bắt người, những chủ nợ đang ngắm cách làm nhục một con nợ trốn kỹ trong nhà, những tình nhân hay những ông chồng ghen tuông và nghi ngờ, những người bạn canh gác cho bạn hữu; nhưng thật hiếm khi bạn thấy một bộ mặt sáng lên những tư tưởng man rợ và khắc nghiệt, chúng khích động người lực sĩ ám đạm đang đi đi lại lại dưới cửa sổ nhà cô Esther với vẻ vội vã mơ màng của một con gấu trong chuồng. Đến trưa, cánh cửa sổ lắp kính mở ra để bàn tay một chị hầu phòng thò vào đẩy những cánh chớp lót đệm bông. Lát sau, Esther mặc bộ áo trong nhà đi ra để thở hít khí trời, nàng dựa vào Lucien; ai trông thấy họ cũng sẽ tưởng như họ là nguyên bản của một hình vẽ nhỏ êm dịu ngoài bìa của một cuốn sách nước Anh. Thoạt tiên, Esther nhìn thấy cặp mắt rắn dữ tợn của ông linh mục Tây Ban Nha và cô nàng tội nghiệp như bị trúng đạn, thốt lên một tiếng kêu khiếp đảm.

Kìa ông linh mục ghê gớm kia, nàng chỉ ông ta nói với Lucien.

- Ông ta ấy à! chàng mỉm cười nói, ông ấy chẳng phải là linh mục cũng như em vậy...

Ông ta là ai vậy anh? nàng sợ hãi, nói.

Ê! Đó là một ông già lỗi đời chỉ tin vào quỷ thôi, Lucien nói.

Luồng ánh sáng rọi vào những bí mật của ông linh mục giả hiệu đó nếu bị một kẻ không tận tâm như Esther nắm bắt được thì

có thể làm hại Lucien vô phương cứu chữa. Đang đi từ cửa sổ buồng ngủ sang phòng ăn, nơi bữa ăn sáng vừa được dọn ra, đôi tình nhân gặp Carlos Herrera.

– Cha đến đây làm gì? Lucien sẵng giọng hỏi.

– Để ban phúc cho các con, con người táo bạo đó vừa đáp vừa ngăn hai người và buộc họ phải ở lại trong phòng khách nhỏ của căn nhà. Các con thương yêu của ta, hãy nghe ta đây. Các con hãy vui chơi, sung sướng đi, tốt lắm. Hạnh phúc với bất cứ giá nào, đó là chủ nghĩa của ta. Nhưng con, ông bảo Esther, con mà cha đã kéo từ đống bùn lên, mà cha đã rửa sạch cả tâm hồn lẫn thể chất, con không có ý định muốn cản trở bước đường của Lucien chứ?... Còn con, con yêu của ta, ông nói tiếp sau khi ngừng lại một chút, vừa nói vừa nhìn Lucien, con chẳng còn là thi sĩ đến mức buông mình đi tới một ả Coralie thứ hai nữa. Chúng ta làm văn xuôi con ạ. Người tình của Esther có thể trở nên thế nào? Chẳng là gì hết. Esther có thể là phu nhân De Rubempré được chăng? Không. Vậy thì, xã hội, con ơi, ông vừa nói vừa đặt bàn tay lên tay Esther, nàng rùng mình như bị rắn quấn, xã hội không được biết là con đang sống: nhất là xã hội phải không được biết có một cô Esther yêu Lucien, và Lucien mê cô ta. Căn nhà này sẽ là nhà ngục của con. Nếu con muốn đi ra ngoài và nếu sức khỏe con đòi phải như vậy, con sẽ đi chơi ban đêm, vào những giờ con không bị ai trông thấy; vì nhan sắc của con, tuổi trẻ của con và cả vẻ thanh lịch mà con đã có được ở nhà tu, sẽ bị Paris nhận thấy ngay. Ngày mà bất kỳ một ai, ông nói với cái giọng gớm guốc tiếp theo là một ánh mắt còn gớm guốc hơn, biết rằng Lucien là người yêu của con hay con là người tình của cậu ta, ngày ấy sẽ là trước ngày chót của các con đó. Người ta đã lấy được cho cậu thiếu niên khôi ngô này một sắc lệnh cho phép cậu ta mang tên và huy hiệu của cha ông bên ngoại. Nhưng chưa hết đâu! tước vị hầu còn chưa được trả lại cho chúng ta; và muốn lấy lại được thì cậu ta phải kết hôn với một cô gái con nhà, nhờ cô ta mà Đức vua sẽ ban cho chúng ta ân sủng đó. Cuộc kết giao đó sẽ đặt Lucien vào xã hội cung đình. Cậu nhỏ mà tôi đã gây dựng nên thành người này trước hết sẽ thành bí thư sứ quán; sau đó cậu ấy sẽ trở thành đại sứ ở một triều đình nhỏ nào bên Đức, rồi

nhờ trời hay nhờ ta giúp đỡ (ta lại hóa hay hơn), một ngày kia cậu ấy sẽ ngồi trên ghế quý tộc nguyên lão...

– Hay là trên ghế... Lucien ngắt lời ông ta.

– Im đi, Carlos vừa la lên vừa lấy bàn tay rộng bịt miệng Lucien. Lộ một điều bí mật như vậy cho đàn bà ư?...! – ông nói vào tai anh.

– Esther, là một người đàn bà sao?... Tác giả *Những bông cúc* kêu lên.

– Lại thơ với thẩn rồi! hay là những lời nhảm nhí. Tất cả những thiên thần đó sớm muộn sẽ lại thành đàn bà; vậy mà đàn bà bao giờ cũng có những lúc họ vừa là khỉ vừa là trẻ con! hai sinh vật giết ta chỉ để mà cười thôi. – Esther quý giá của ta, ông nói với cô nữ sinh ký túc trẻ đang hoảng sợ, ta đã tìm cho con một người hầu phòng, nó thuộc về ta như là con gái ta vậy. Con sẽ có một chị nấu bếp lai đen, điểm này gán cho nhà con một phong thể kiêu sa đấy. Với Europe và Asie, con có thể sống ở đây đầy đủ mọi chi phí với tờ bạc một ngàn phơ-răng như một bà hoàng... sân khấu. Europe trước đây đã từng làm thợ khâu, đã bán đồ trang phục phụ nữ, đã sắm các vai tuồng phụ, Asie đã hầu hạ một nhà quý tộc Anh ham ăn. Hai người đó sẽ là hai nàng tiên đối với con.

Thấy Lucien chỉ là một chú bé con trước con người ít ra thì cũng đã mắc tội phạm thánh và tội giả trá này, bấy giờ người đàn bà trở thành thánh thiện vì tình yêu của mình, cảm thấy tận đáy lòng một sự khiếp sợ ghê gớm. Không đáp lại, nàng kéo Lucien vào trong phòng rồi nói với chàng: "Có phải quỷ đó không anh?"

– Còn tệ hơn thế... đối với anh! anh ta sôi nổi nói. Nhưng nếu em yêu anh, em hãy gắng bắt chước sự tận tâm của người này và vâng theo lời ông ta, không thì sẽ phải tội chết đó...

– Tội chết ư anh?... nàng càng sợ hãi thêm, hỏi.

– Tội chết, Lucien nhắc lại. Than ôi, con nai bé nhỏ của anh ơi, không một cái chết nào có thể ví với cái chết mà anh sẽ phải chịu, nếu như...

Esther tái mặt khi nghe những lời đó và cảm thấy bủn rủn cả người.

– Thế nào? Con người giả dối mắc tội phạm thánh này kêu lên với họ, các người vẫn còn chưa bứt hết cánh hoa cúc của các người sao?[1]

Esther và Lucien bước vào và cô gái tội nghiệp nói, không dám nhìn người đàn ông bí mật: "Ông sẽ được tuân theo như người ta tuân theo Đức Chúa Trời, thưa ông".

– Được! ông đáp, trong một thời gian con có thể được rất sung sướng, và. .. con chỉ phải may quần áo trong nhà và quần áo mặc đêm thôi, như vậy sẽ tiết kiệm được nhiều. Và đôi tình nhân đi sang phòng ăn; nhưng người bảo trợ của Lucien làm một cử chỉ ngăn đôi người ngọc lại, và họ đứng lại. – Con ạ, ta vừa nói với con về kẻ ăn người ở trong nhà, ta phải giới thiệu họ với con, ông bảo Esther.

Người Tây Ban Nha bấm chuông hai lần. Hai người đàn bà tên gọi Europe và Asie xuất hiện, và thật dễ dàng nhận thấy lý do tại sao lại đặt những tên đó.

Asie hình như sinh ra ở đảo Java, mụ hiện ra trước mắt để làm cho người ta sợ vì một bộ mặt da đồng đặc biệt của giống người Mã Lai, phẳng lì như tấm ván, trên đó cái mũi như bị ấn thật mạnh vào nên tẹt dí. Bộ xương hàm được sắp xếp kỳ lạ khiến cho phần dưới của khuôn mặt đó hao hao giống như mặt của loài khỉ cỡ đại. Cái trán mặc dù thót, vẫn có vẻ thông minh do thói quen mưu mẹo tạo nên. Đôi mắt nhỏ rừng rực giữ được cái bình tĩnh của mắt hổ, nhưng chúng không nhìn thẳng vào mặt người khác. Asie dường như sợ làm người xung quanh khiếp hãi mình. Cặp môi màu xanh lợt, để lộ bộ răng trắng lóa nhưng xiên chéo nhau. Biểu hiện chung của diện mạo thú vật đó là sự hèn nhát. Bộ tóc nhờn và bóng nhoáng cũng như da mặt viền lấy một chiếc khăn quàng thật lịch sự bằng hai dải đen nhánh. Đôi tai tuyệt xinh đeo hai hạt ngọc nâu to làm đồ trang

1. Ở Pháp, những cặp tình nhân đang yêu nhau thường bứt cánh hoa cúc để tiên đoán về tình yêu của họ.

sức. Nhỏ bé, ngắn ngủn, co ro, Asie nom giống như những vai hề tức cười mà người Trung Quốc đã cho lên những bức bình phong của họ, hay đúng hơn là những ngẫu tượng Hindu mà hình mẫu dường như không tồn tại, nhưng du khách vẫn tìm thấy được. Nhìn thấy con ác quỷ khoác chiếc tạp dề trắng ra ngoài tấm áo dài bằng hàng len mỏng đó, Esther bắt rùng mình.

– Asie! người Tây Ban Nha nói, và người đàn bà đó ngẩng đầu lên nhìn ông với một dáng điệu chỉ có thể so sánh với cử chỉ của một con chó nhìn chủ, đây là cô chủ của mụ đây...

Và ông trỏ Esther đang mặc bộ quần áo ngủ. Asie nhìn cô tiên trẻ đó với một vẻ gần như đau đớn; nhưng đồng thời một tia sáng được dập bớt giữa hai hàng mi khép lại bắn đi như tia lửa của một đám cháy vào Lucien, chàng đang mặc chiếc áo ngủ lộng lẫy mở phanh, một áo lót bằng vải Frise và một chiếc quần đỏ, với chiếc mũ Thổ Nhĩ Kỳ đội trên đầu, mớ tóc hung xõa xuống thành những búp lớn, phô bày một hình ảnh thần tiên. Thiên tài nước Ý có thể sáng tạo để kể về Othello, thiên tài nước Anh có thể đưa chàng lên sân khấu; nhưng chỉ riêng có thiên tính, để thể hiện sự ghen ghét chỉ qua một ánh mắt thôi, là đã có quyền được rực rỡ và hoàn hảo hơn cả Anh lẫn Ý. Ánh mắt đó, bị Esther bắt chợt thấy, khiến nàng phải tóm lấy cánh tay người Tây Ban Nha và in dấu những móng tay vào đó như con mèo đang bấu giữ để khỏi rơi xuống một vực thẳm không nhìn thấy đáy. Người Tây Ban Nha bèn nói với con quái vật châu Á đó đôi ba lời bằng thứ tiếng lạ tai, mụ liền quỳ gối lết tới chân Esther và hôn chân nàng.

– Đó không phải là một bà đầu bếp, mà là một ông đầu bếp, nó khiến cho Carême phải phát điên lên vì ghen đấy, người Tây Ban Nha bảo Esther. Mụ Asie món gì cũng biết làm. Chỉ một món đậu thường thôi mà mụ cũng gia giảm khiến con phải ngờ rằng các thiên thần đã hạ giới để ban thêm vào đó những rau cỏ trên thượng giới. Sáng nào mụ cũng thân chinh đi Chợ lớn, và sẽ đánh nhau như vốn mụ đã là một ác quỷ, để mua mọi thứ cho đúng giá; nết kín đáo của mụ sẽ khiến bọn tò mò phải phát chán. Vì con phải được coi như đã từng sang Ấn Độ, Asie sẽ giúp con rất nhiều để khiến câu chuyện

hoang đường ấy có thể nghe được, vì đây là một người dân Paris sinh ra để ở miền nào mà mụ ta muốn ở. Nhưng ý ta không phải muốn con là người ngoại quốc đâu nhé... Europe nghĩ sao?

Europe là một tương phản hoàn chỉnh với Asie, vì ả là một người hầu đáng yêu, đến mức Monrose[1] có thể coi ả là người kình địch của mình trên sân khấu. Người mảnh dẻ, bề ngoài nom như vô tâm dại dột, mặt nhọn như mặt cầy, mũi cong, trước con mắt quan sát, Europe có bộ mặt mệt mỏi vì các sự trụy lạc của Paris, bộ mặt lờn lợt của một người con gái sống bằng táo xanh, lãnh đạm và xơ xác, mềm nhẽo và dẻo dai.

Bàn chân nhỏ đưa lên phía trước, hai tay đút trong túi áo tạp dề, ả nhún nhảy mà hóa vẫn đứng yên, vì ả đầy hoạt khí. Vừa là một cô gái lao động lẳng lơ, vừa thủ các vai kịch phụ sân khấu, mặc dù còn trẻ, ả chắc đã trải qua nhiều thứ nghề. Xảo quyệt như tất cả các ả Madelonnette[2] gộp lại, ả có thể đã từng ăn cắp của bố mẹ và đã lê lết trên dãy ghế của cảnh sát Trừng giới. Asie gây một mối khiếp sợ lớn; nhưng chỉ một lát người ta có thể biết mụ toàn bộ; mụ là dòng giống thẳng đuột của Locuste[3], còn Europe thì lại gây lo ngại, càng sử dụng ả, sự lo ngại chỉ có thể càng lớn hơn; sự sa đoạ của ả hầu như vô bờ; như nhân dân thường nói, ả biết làm cho núi cũng phải đánh nhau.

– Bà đây có thể là người Valenciennes, Europe nói giọng cụt lủn, tôi ở đó.

– Thưa ông, ả nói với Lucien với vẻ dạy đời, ông có muốn chúng tôi biết tên họ ông định gán cho bà không?

– Bà Van Bogseck, người Tây Ban Nha đáp bằng cách lộn ngược luôn tên của Esther. Bà là một người Do Thái gốc Hà Lan,

---

1. Claude Barizain (tức Monrose) chuyên đóng các vai người hầu trong hài kịch cổ điển.
2. Các gái điếm hối cải.
3. Người đàn bà Rome chuyên việc đầu độc, công cụ của Agrippine chống Claude, của Néro chống Britannicus v.v...

vợ góa của một thương gia và mắc bệnh đau gan từ Java... Không giàu có gì, để khỏi gợi tò mò.

– Đủ sống, sáu nghìn phơ-răng lợi tức, và chúng tôi sẽ phàn nàn về tính keo kiệt của bà, Europe nói.

– Đúng đấy, người Tây Ban Nha nghiêng đầu nói. Lũ hề gái chết toi này! ông nói tiếp với một giọng ghê gớm khi bắt chợt được những cái nhìn của Asie và Europe chúng khiến ông không vừa ý, các ngươi biết điều ta nói với các ngươi rồi chứ? Các ngươi hầu hạ một bà hoàng, các ngươi phải kính trọng bà đúng như với một bà hoàng, các ngươi sẽ săn sóc bà như săn sóc một mối cừu thù, các ngươi phải tận tụy với bà như với ta. Cả gác cổng, cả xóm giềng, cả những người thuê nhà, tóm lại không một ai trên đời này được biết chuyện xảy ra ở đây. Nếu như có dấy lên các sự tò mò, thì chính các ngươi phải đánh lạc đi. Còn bà đây, ông đặt bàn tay rộng đầy lông lá trên cánh tay Esther, bà không được phạm một điều bất cẩn nào dù là nhỏ nhặt nhất, các ngươi sẽ can ngăn bà khi cần thiết, nhưng... bao giờ cũng phải có lễ độ. Europe, ngươi sẽ quan hệ bên ngoài về khoản trang phục của bà, và ngươi làm thế nào để dè sẻn được ở đó nhé. Sau rốt, không một ai kể cả những người vớ vẩn nhất, được đặt chân vào nhà. Hai người phải biết làm được tất thảy như vậy. Con gái xinh đẹp của ta ơi, ông nói với Esther, nếu buổi tối con muốn đi chơi bằng xe, con sẽ bảo Europe nhé, nó biết tìm người hầu con ở đâu vì con sẽ có một người bồi, theo thể thức của ta, cũng như hai tên nô lệ này.

Esther và Lucien không tìm được một lời nào để nói, họ lắng nghe người Tây Ban Nha và nhìn hai nhân vật quỷ hóa mà ông ta đang sai phái. Vì điều bí ẩn gì mà họ phải chịu sự phục tùng và sự tận tụy, in rõ trên hai bộ mặt kia, một thì lanh lợi một cách ác độc, một lại hung bạo ghê gớm? Ông đoán được những ý nghĩ của Esther và Lucien, cả hai đều ngây độn như Paul và Virginie khi nhìn thấy hai con rắn khủng khiếp, và ông lấy giọng ngọt ngào nói vào tai họ: "Các con có thể tin vào họ như tin vào chính ta đây; đừng giấu giếm họ điều gì, thế là họ sẽ lấy làm tự hào đấy". – Dọn bữa đi, mụ Asie bé nhỏ của ta, ông nói với người làm bếp; còn cô ả dễ thương kia,

ra đặt thêm một bộ đồ ăn nữa, ông bảo Europe, ít ra thì các con ta cũng phải cho bố chúng ăn chứ.

Khi hai người đàn bà đã đóng cửa lại và người Tây Ban Nha đã nghe thấy tiếng chân Europe đi đi lại lại, ông liền mở xòa bàn tay rộng ra, bảo Lucien và cô gái: "Ta nắm được chúng!" Lời nói và dáng điệu khiến người ta rùng mình.

– Cha tìm thấy họ ở đâu thế? Lucien kêu lên.

– Ề! Khỉ lắm! người đàn ông đó đáp, ta không tìm họ ở dưới chân các ngai vàng đâu! Europe từ đống bùn ngoi lên và nó sợ lại phải trở vào đó... Các con cứ đem "ông đức Cha" ra dọa chúng khi chúng không làm các con hài lòng, và các con sẽ thấy chúng run sợ như chuột nghe nói đến mèo. Ta là kẻ chuyên dạy thú dữ mà, ông mỉm cười nói tiếp.

– Cha khiến con có cảm giác như thấy quỷ dữ vậy! Esther vừa nép sát người vào Lucien vừa kêu lên một cách đáng yêu.

– Con ơi, ta đã định đem con dâng lên Chúa; nhưng một con điếm hối cải bao giờ cũng là sự lừa phỉnh đối với Nhà thờ; nếu như có một đứa như vậy, thì nó sẽ lại trở thành con điếm trên Thiên đàng thôi... Ở đó con đã được mọi người quên con đi và được giống như một người đàn bà lịch sự; bởi vì con đã học được ở đó điều mà con không bao giờ có thể biết được trong môi trường xú uế mà con đã sống... Con không nợ ơn gì ta hết, ông nói khi nhìn thấy vẻ hàm ơn sung sướng trên khuôn mặt Esther, tất cả là ta làm cho Lucien đó... Và ông trỏ Lucien... Con là gái ăn chơi, con sẽ cứ là gái ăn chơi, đến chết vẫn là gái ăn chơi, bởi vì mặc dù những lý luận hấp dẫn của các nhà dạy thú, ở cõi đời này mình là thế nào thì chỉ có thể trở thành thế ấy thôi. Con người của thuyết các bướu năng lực đã có lý[1]. Con có cái bướu tình yêu.

Như ta thấy đó, người Tây Ban Nha tin vào thuyết định mệnh cũng như Napoléon, Mahomet và nhiều chính khách vĩ đại khác. Có

1. Ám chỉ đến Gall, nhà "não tướng học".

điều kỳ lạ là hầu như tất cả những con người hoạt động đều ngả về Định mệnh, cũng như đa số những nhà tư tưởng ngả về Thượng đế.

– Con không biết được con là thế nào, Esther đáp với vẻ dịu dàng thần tiên; nhưng con yêu anh Lucien, và đến chết con vẫn yêu anh ấy.

– Đi ăn thôi, người Tây Ban Nha bất chợt nói, và con hãy cầu Trời cho Lucien đừng cưới vợ sớm, vì bấy giờ con sẽ không gặp được anh ta nữa đâu.

– Đám cưới của anh ấy sẽ là đám tang của con, nàng nói.

Nàng nhường cho đức cha giả hiệu đi trước, để có thể nhón gót lên ngang tai Lucien mà không bị trông thấy.

– Có phải ý muốn của anh là đặt em dưới quyền lực của ông này, người đã cho hai con sói kia canh gác em không?

Lucien gật đầu. Cô gái tội nghiệp nén buồn rầu và tỏ ra sung sướng; nhưng nàng cảm thấy tức thở ghê gớm. Phải đến hơn một năm chăm sóc kiên nhẫn và tận tụy mới khiến nàng quen được với hai nhân vật ghê gớm mà Carlos Herrera gọi là "hai con chó giữ nhà" kia.

Từ khi trở về Paris, thái độ của Lucien được đánh dấu bằng một sách lược sâu sắc đến mức anh phải kích thích và đã kích thích lòng ghen tị của tất cả các bạn cũ, đối với họ, anh chỉ báo thù bằng cách làm cho họ tức điên lên vì những thành công của anh, vì tác phong không chê trách vào đâu được và giữ không để ai gần gũi mình. Nhà thơ dễ thông cảm và cởi mở đến thế trở thành lạnh lùng và dè dặt. De Marsay, người đã được thanh niên Paris lấy làm người mẫu, cũng không chừng mực hơn được Lucien trong lời ăn tiếng nói và trong hành động. Còn về trí tuệ thì chàng ký giả đã có những chứng minh trước đây rồi. De Marsay mà nhiều người đã đem Lucien ra để đối chiếu một cách khoái trá và tỏ ra thiên về nhà thơ hơn, đã nhỏ nhen đem chuyện đó ra để chọc ghẹo. Lucien, được các bậc quyền thế ngầm ưu ái, từ bỏ hẳn mọi ý nghĩ về con đường vinh quang văn học đến mức chàng lãnh đạm với sự thành công của cuốn

tiểu thuyết chàng viết được in lại dưới nhan đề thực của nó *Người xạ thủ của Charles IX*, lãnh đạm với tiếng tăm của tập sonnet nhan đề *Hoa Cúc* được Dauriat bán hết trong một tuần lễ. Được Cô nương Des Touches khen ngợi, chàng cười đáp: "Đó là một thành công sau khi đã qua đời". Người Tây Ban Nha khủng khiếp dùng cánh tay sắt để giữ nhân vật của mình trên con đường mà ở đằng cuối, những lời tán tụng rùm beng và lợi lộc của sự đắc thắng đang chờ đón những chính khách nhẫn nại. Lucien đã đến ở căn nhà trai chưa vợ của Beaudenord, trên bến Malaquais để được gần phố Taitbout, và cố vấn của chàng ở trong ba buồng cũng ngôi nhà đó, trên tầng ba. Lucien chỉ còn một con ngựa vừa để cưỡi vừa để thắng xe, một người hầu và một người đánh xe ngựa. Khi chàng không ăn cơm khách thì chàng ăn tối ở nhà Esther. Carlos Herrera coi sóc bọn người bến Malaquais kỹ càng đến nỗi hàng năm, Lucien không tiêu hết mười nghìn phơ-răng. Mười nghìn phơ-răng cũng đủ cho Esther, nhờ ở sự tận tâm kiên trì và không giải thích nổi của Europe và Asie. Ngoài ra Lucien hết sức thận trọng khi ra vào phố Taitbout. Bao giờ anh cũng đi đến đó bằng xe ngựa thuê, buông rèm kín và bao giờ cũng cho xe vào nhà. Cho nên, việc chàng say mê Esther và nếp sinh hoạt gia đình phố Taitbout hoàn toàn kín như bưng đối với xã hội, chúng không tác hại đến một kế hoạch hay một quan hệ nào của chàng; chàng không hề thốt ra một lời hớ hênh về vấn đề tế nhị đó. Những lỗi lầm vào loại đó với Coralie, trong buổi đầu đến Paris, đã giúp chàng có kinh nghiệm.

Trước hết, sinh hoạt mực thước của chàng có phong cách hẳn hoi, dưới đó người ta có thể che giấu nhiều điều bí mật: tối nào chàng cũng ở với xã hội thượng lưu cho đến một giờ sáng. Người ta thấy chàng ở nhà từ mười giờ đến một giờ trưa; rồi chàng đến rừng Boulogne và đi thăm viếng mọi người đến năm giờ chiều. Hiếm khi thấy chàng đi bộ, như vậy chàng tránh được kẻ quen người thuộc cũ. Khi có một ký giả hay người bạn cũ nào chào chàng, trước hết chàng đáp lại bằng một cái nghiêng đầu khá lễ độ để người ta khỏi giận, nhưng qua đó để lộ một vẻ khinh miệt sâu sắc nó giết chết lối thân tình kiểu Pháp. Như vậy chàng loại trừ thật nhanh được những kẻ chàng không muốn nhận là đã quen. Mối hằn thù cũ ngăn chàng

đến nhà bà D'Espard, bà này nhiều lần muốn chàng tới nhà bà; nếu chàng gặp bà ta ở nhà nữ công tước De Maufrigneuse hay ở nhà công nương Des Touches, ở nhà bà bá tước De Montcornet, hoặc ở chỗ khác, chàng có thái độ tuyệt kỳ lễ độ đối với bà. Lòng căm thù đó, cũng ngang với lòng căm thù ở bà D'Espard, buộc Lucien phải thận trọng, và người ta thấy chàng đã khơi sâu thêm bằng cách tự cho phép mình làm một cuộc báo cừu, và chăng việc này khiến chàng bị Carlos Herrera quở trách dữ dội: – "Con vẫn còn chưa đủ mạnh để báo thù bất kỳ ai, người Tây Ban Nha bảo chàng. Khi người ta đi trên con đường nắng chói, người ta không dừng lại để hái bông hoa đẹp nhất"... Ở Lucien có quá nhiều triển vọng và quá nhiều ưu việt thực sự, khiến cho đám người trẻ tuổi bị mất lòng hay bị xúc phạm vì cuộc quay trở về Paris của Lucien và vận may không giải thích nổi của chàng, lấy làm vui thích được chơi cho chàng một vố. Lucien biết mình có nhiều kẻ thù, không lạ gì tâm địa xấu xa đó của các bạn. Cho nên ông linh mục đã đề phòng một cách thật tuyệt diệu cho cậu con nuôi để chống lại những sự trái trở của xã hội, chống lại những sự bất cẩn tai hại cho tuổi trẻ. Tối nào Lucien cũng phải kể và đã kể cho linh mục nghe những sự kiện nhỏ nhặt nhất trong ngày. Nhờ những lời khuyên nhủ của vị sư phó ấy, chàng đã khiến cho tính tò mò khôn khéo nhất, là tính tò mò của giới thượng lưu phải bị thất bại. Được gìn giữ bởi một sự nghiêm trang kiểu Ăng lê, được vững vàng thêm bởi những tin đồn lẻ mà sự thận trọng của các nhà ngoại giao đã dựng lên, chàng không để cho ai có quyền hay có dịp được để mắt vào công việc của chàng. Cuối cùng, trong đám thượng lưu, bộ mặt trẻ trung đẹp đẽ của chàng trở thành trơ trơ như bộ mặt của một công chúa trong buổi lễ. Đến khoảng giữa năm 1829, đã dấy lên vấn đề về cuộc hôn nhân của chàng với cô con gái đầu lòng bà công tước De Grandlieu, bấy giờ bà có đến bốn cô gái phải xây dựng. Không ai còn nghi ngờ gì chuyện sau cuộc kết hôn đó, đức vua sẽ gia ân trả lại cho Lucien tước hầu. Cuộc hôn nhân đó sẽ quyết định vận may về chính trị của Lucien, chắc chắn chàng sẽ được cử giữ chức thượng thư trong triều đình nước Đức. Nhất là từ ba năm nay, cuộc sống của Lucien là một sự khôn ngoan không thể công kích vào đâu được; do đó cho nên De Marsay đã nói cái câu đặc biệt này về chàng: "Anh chàng này phải có đằng sau mình một

kẻ nào rất mạnh đây!". Vả lại sự say mê Esther đã giúp chàng rất nhiều để đóng vai trò con người trang trọng. Một thói quen kiểu ấy bảo đảm cho những kẻ nhiều tham vọng khỏi nhiều những chuyện dại dột; không tha thiết với một người đàn bà nào, họ không bị mắc ở những phản ứng của thể chất trên tinh thần. Còn thứ hạnh phúc mà Lucien hưởng thụ, đó là sự thực hiện những giấc mơ của chàng thi sĩ không một đồng xu dính túi, bụng đói meo, trong một vựa lúa. Esther, lý tưởng của một gái giang hồ đa tình, vừa nhắc lại cho Lucien nhớ tới Coralie, nữ diễn viên mà chàng đã cùng chung sống một năm, vừa xóa mờ cô ta toàn bộ. Tất cả những người đàn bà đa tình và tận tụy đều bày đặt ra chuyện mai danh ẩn tích, cuộc sống của viên hạt châu dưới đáy bể; nhưng ở đa số chị em, đó là một trong những sự trái thói đáng yêu, chúng là đề tài của một câu chuyện, một bằng cứ của tình yêu họ mơ ước đem cho đi nhưng lại không cho, trong khi đó thì Esther, lúc nào cũng ở vào ngày kế cận của chân hạnh phúc đầu tiên, giờ phút nào cũng sống dưới cái nhìn cháy bỏng đầu tiên của Lucien, suốt trong bốn năm, nàng không có lấy một cử chỉ tò mò. Toàn bộ tâm trí nàng, nàng dùng nó để giữ mình trong những giới hạn chương trình do bàn tay định mệnh của Người Tây Ban Nha vạch ra. Hơn thế nữa! giữa những lạc thú say sưa nhất, nàng cũng không lạm dụng quyền hạn vô bờ mà những dục vọng tái hiện của một tình lang đã đem cho người đàn bà được yêu, để đặt với Lucien một câu hỏi về Herrera, người mà gia đĩ lúc nào nàng cũng sợ hãi: nàng không dám nghĩ đến ông ta. Những việc thiện rất tinh vi của nhân vật khó hiểu đó, mà nhất định Esther phải chịu ơn về cái duyên dáng của một nữ sinh ký túc, về tác phong của một người đàn bà lịch sự, và sự tái sinh của nàng, đối với cô gái tội nghiệp cũng ví như những món tiền đặt trước của địa ngục. "Một ngày nào đó mình sẽ phải trả nợ tất thảy những thứ đó", nàng sợ hãi tự nhủ. Đêm đẹp trời nào nàng cũng đi chơi bằng xe ngựa thuê. Nàng đi với sự vội vã, chắc hẳn do ông linh mục bắt buộc, đến một trong những khoảnh rừng nhỏ diễm lệ ở xung quanh Paris, đến Boulogne, Vincennes, Romainville hay Ville-d'Avray, thường thường cùng với Lucien, đôi khi một mình với Europe. Nàng đi rong chơi ở đó không sợ hãi gì, vì khi không có Lucien thì kèm theo nàng lại có một giám thủ cao lớn ăn vận như những giám

thủ lịch sự nhất, thủ sẵn một con dao thật sự, mà diện mạo cùng với toàn bộ bắp thịt rắn chắc cho biết đó là một lực sĩ dễ sợ. Người gác kia có một cái gậy chống, gọi là "cây côn", theo một Anh, mà các nhà múa côn đều biết, với nó họ có thể chống lại nhiều kẻ tấn công cùng một lúc. Theo mệnh lệnh của ông linh mục, Esther không bao giờ hé răng nói một lời với người giám thủ đó. Khi bà chủ muốn ra về, Europe kêu lên một tiếng; người giám thủ huýt gió gọi người xà ích lúc nào cũng ở xa một khoảng thích đáng. Khi Lucien đi chơi với Esther, Europe và người giám thủ đi cách họ độ trăm bước, y như hai tên thị đồng âm hiểm trong chuyện *Nghìn lẻ một đêm* mà một pháp sư đem cho những người y bảo trợ. Người dân Paris, nhất là các bà các cô Paris không được biết đến cái thú của cuộc dạo chơi giữa rừng trong một đêm đẹp trời. Sự im lặng, hiệu lực của ánh trăng, cảnh cô tịch có tác động êm dịu như việc tắm gội. Thường thường Esther bắt đầu đi lúc mười giờ đêm, dạo chơi từ nửa đêm đến một giờ và về nhà vào lúc hai rưỡi. Trước mười một giờ trưa, nhà nàng không bao giờ có ánh sáng. Nàng tắm táp, làm cái việc điểm trang tỉ mỉ mà phần đông phụ nữ Paris không biết đến, vì nó đòi hỏi quá nhiều thì giờ và nó chỉ được thực hành ở các gái điếm, các *lorette*[1] và các bà mệnh phụ, bọn họ có cả ngày cho riêng mình. Khi Lucien tới, nàng chỉ mới điểm trang xong và dưới mắt chàng, lúc nào nàng cũng như một bông hoa mới chớm nở. Nàng chỉ lo lắng đến hạnh phúc cho nhà thơ của nàng; nàng thuộc về chàng như một đồ vật của chàng, nghĩa là nàng để cho chàng được hoàn toàn tự do. Nàng không bao giờ liếc nhìn ra ngoài phạm vi mà nàng chiếu sáng rực rỡ; ông linh mục đã căn dặn nàng kỹ càng điều đó, bởi vì trong những kế hoạch của con người quyền mưu sâu sắc kia, Lucien cần có số đào hoa. Hạnh phúc không có chuyện gì rắc rối, và những người kể chuyện ở nước nào cũng hiểu thấu đáo việc đó, bởi vậy tất cả những chuyện tình lắt léo đều kết thúc bằng một câu: *Họ sống hạnh phúc*! Cho nên người ta dành chỉ giải thích những phương tiện của một hạnh phúc thật kỳ ảo như vậy ở giữa Paris. Đó là hạnh phúc dưới hình thái đẹp đẽ nhất, một bài thơ, một hòa âm bốn năm trời!

---

1. Phụ nữ trẻ, lịch sự và lẳng lơ.

Các bà sẽ nói: "Nhiều quá đấy!" Nhưng cả Esther lẫn Lucien đều không nói: "Thế là quá nhiều!" Sau hết, công thức: *Họ sống hạnh phúc* đối với họ còn rõ ràng hơn cả trong các truyện thần tiên, vì *họ không có con cái*. Cho nên Lucien có thể làm duyên làm dáng trong xã hội thượng lưu, buông mình theo những tính khí thất thường của nhà thơ, và, nói thẳng ra, là theo những tất yếu của cương vị anh. Trong khi anh đang từ từ tiến bước trên con đường của anh, anh giúp đỡ một vài chính khách những công việc mật bằng cách cộng tác với họ. Anh giữ hết sức kín đáo chuyện đó. Anh năng đi lại giao dịch với bà De Sérizy, theo tiếng đồn của các phòng khách, thì anh với bà ta có quan hệ hết sức mật thiết, không còn tiếc nhau điều gì. Bà De Sérizy đã phỗng tay trên Lucien của nữ công tước De Maufrigneuse, theo lời thiên hạ nói, thì bà này không thiết anh ta nữa, đó là một trong những lời mà phụ nữ dùng để trả thù một hạnh phúc mình đang ganh ghét. Như vậy là Lucien đang ở trong lòng Hội Tư Tế Hoàng Cung, có quan hệ thân mật với một vài bà bạn của Đức Tổng Giáo Chủ Paris. Khiêm tốn và nhẫn nại, anh kiên trì chờ đợi. Cho nên câu nói của De Marsay, – lúc bấy giờ đã lấy vợ và bắt vợ anh ta sống một cuộc đời như Esther – còn chứa đựng một cái gì ngoài lời dị nghị. Nhưng những mối hiểm họa ngầm trong tình thế của Lucien sẽ được giải thích khá rõ theo trình tự câu chuyện sau đây.

Trong hoàn cảnh đó, vào một đêm đẹp trời tháng tám, nam tước De Nucingen từ đất đai của một chủ ngân hàng ngoại quốc lập nghiệp ở Pháp mà ông vừa đến ăn tối, trở về Paris. Đất đai ấy ở cách Paris tám dặm, giữa miền Brie. Vì người xà ích của nam tước đã tự phụ rằng mình đưa chủ tới đó rồi lại đưa về bằng ngựa của mình, người xà ích ấy liền tự tiện cho xe đi chầm chậm khi bóng đêm vừa buông xuống. Đây là tình trạng của gia nhân, vật và ông chủ khi vào tới rừng Vincennes. Đã nốc rượu cẩn thận trong bếp của nhà độc tài về Hối Đoái, anh chàng xà ích say khướt cung thang vừa ngủ vừa cầm cương để đối mắt khách qua đường. Người hầu ngồi đằng sau xe, ngáy rờn rờn như con quay nước Đức, xứ sở của những tượng nhỏ bằng gỗ khắc, của những Reinganum lớn và những con quay. Nam tước muốn suy tưởng; nhưng từ cầu Gournay trở đi, cơn mơ

màng êm ái của sự tiêu hóa đã khiến ông nhắm cả hai mắt lại. Thấy giây cương chùng xuống, lũ ngựa hiểu ngay tình trạng của xà ích; chúng nghe giọng ngáy trầm trầm liên hồi của người hầu sau xe, chúng tự thấy mình là chủ và lợi dụng khoảnh khắc tự do ngắn ngủi để bước đi theo sở thích của mình. Là những nô lệ thông minh, chúng bày cho bọn ăn cắp cơ hội nắng hết của một nhà tư bản giàu vào loại nhất nước Pháp, một con người khôn ngoan tột bực trong những người mà thiên hạ đã phải đặt cho cái tên khá sỗ là Sơn miêu[1]. Sau hết, trở thành chủ nhân ông và bị lôi cuốn bởi sự tò mò mà ai ai cũng có thể nhận xét thấy ở các gia súc, chúng dừng lại ở một ngã năm nào đó, trước những con ngựa khác, có lẽ chúng đã nói chuyện với nhau bằng cái tiếng ngựa: "Các cậu là của ông chủ nào? Các cậu làm gì? Các cậu có sướng không?" Khi xe ngựa không lăn bánh nữa thì nam tước đang mơ màng chợt tỉnh dậy. Thoạt tiên ông tưởng mình vẫn còn ở trong hoa viên của người đồng nghiệp; rồi ông bị bắt chợt bởi một ảo ảnh thần tiên, nó đến với ông khi ấy đang thiếu thứ vũ khí thường ngày, là sự tính toán. Trăng sáng vằng vặc đến nỗi người ta có thể đọc được tất thảy, ngay cả một tờ báo chiều. Trong cảnh rừng tịch mịch, dưới ánh trăng thanh khiết, ông nam tước thấy một người đàn bà đơn độc, vừa trèo lên một cỗ xe thuê, vừa nhìn cảnh tượng lạ lùng của chiếc xe bốn bánh lặng ngủ. Nhìn thấy vị thiên thần đó, nam tước Nucingen như được một luồng ánh sáng nội tâm chiếu sáng chói lòa. Thấy mình bị ngắm nghía, thiếu phụ vội buông tấm chăng mạng xuống với một cử chỉ sợ hãi. Người vệ sĩ quát lên một tiếng khàn khàn mà chú xà ích đã hiểu rõ ý nghĩa, vì cỗ xe phóng như tên bắn. Lão chủ ngân hàng già cảm thấy xúc động ghê gớm: máu từ dưới chân dồn lên, dẫn lửa tới đầu, đâu lão dội lửa vào tim; cổ họng lão thắt nghẹn. Lão già khốn khổ sợ bị đầy bụng không tiêu và mặc kệ mối lo ngại chủ yếu ấy, lão nhỏm ngay dậy.

– Do ngợ ti mao! Gái đồ hỉ ngủ quên! lão kêu lên. Dăm văng néo mi đổi đọc cái de ghia[2].

---

1. Chỉ người tham lam, tàn nhẫn.

2. Cho ngựa phi mau! Cái đồ khỉ ngủ quên! Trăm phơ-răng nếu mi đuổi được cái xe kia!

Nghe thấy tiếng *trăm phơ-răng*, anh chàng xà ích tỉnh ngủ luôn, còn cậu bồi ngồi sau xe chắc hẳn cũng phải nghe thấy trong giấc ngủ. Nam tước nhắc lại mệnh lệnh, người xà ích cho ngựa phi nước đại, và đến cửa ô Trône thì đuổi kịp một cỗ xe na ná như cỗ xe mà Nucingen đã nhìn thấy giai nhân tuyệt thế không quen biết kia, nhưng trong đó lại có người chào hàng chính của một cửa hàng giầu có nào đó đang ngồi ườn ra với *một người đàn bà lịch sự* ở phố Vivienne. Sự nhầm lẫn đó khiến nam tước kinh ngạc.

– Nếo ta đem thằng Doócdơ ti thai do mài, tồ ngu duẩn, thế nào nó gũng dìm đợc ngời tàn pà áy[1], ông bảo tên đày tớ trong khi hai vợ chồng người chào hàng đi xem cỗ xe.

– Ngài nam tước ơi! Con tin rằng quỷ nó ngồi ở đằng sau dưới lốt tên heiduquc[2] đấy, nó đã thay cái xe này vào xe của nó.

– Làm gì gớ gủy[3], nam tước nói.

Nam tước De Nucingen bấy giờ đã lộ rõ sáu mươi cái xuân xanh, lão hoàn toàn lãnh đạm đối với đàn bà, nhất là với bà vợ lão. Lão vẫn tự khoe là chưa từng biết đến tình yêu nó khiến mình làm những chuyện cuồng si. Lão coi như một hạnh phúc việc lão đã cắt đứt được với phụ nữ, mà lão vẫn nói không chút ngượng mồm rằng người phụ nữ thần tiên nhất cũng chả xứng với giá của họ ngay cả khi họ cho chơi không. Lão có vẻ chán chường hoàn toàn đến mức lão chẳng thèm mua lấy mỗi tháng một lần cái khoái được bị lừa dối với giá đôi nghìn phơ-răng. Từ trên lô của mình trong Nhà hát Ca kịch, cặp mắt lạnh lùng của lão bình tĩnh xoáy vào đoàn khiêu vũ. Từ đàn ong đáng sợ gồm các cô gái trẻ già nua và các bà già trẻ trung, tinh hoa của các thú vui Paris, không có một cái liếc mắt đưa tình nào hướng tới nhà tư bản đó. Tình yêu chất phác, tình yêu giả dối, tình yêu vì tự ái, tình yêu đoan chính và phù hoa; tình yêu do thị hiếu, tình yêu hợp thức và tình yêu vợ chồng, tình yêu ly kỳ, nam

1. Nếu ta đem thằng Georges đi thay cho mày, đồ ngu xuẩn, thế nào nó cũng tìm được người đẫn bà ấy.
2. Đày tớ ăn mặc kiểu Hungari.
3. Làm gì có quỷ.

tước đều mua, đều biết cả, chỉ trừ có một tình yêu thực sự mà thôi. Thứ tình yêu đó vừa chụp bắt lão như con phượng hoàng chụp bắt con mồi, như nó chụp bắt Gentz, người bạn tâm phúc của Đức ông hoàng thân De Metternich. Người ta đã biết tất cả mọi sự dại dột mà nhà ngoại giao già đó đã làm cho Fanny Elssler, mà các cuộc diễn tập khiến ông bận tâm gấp bội so với những quyền lợi của châu Âu. Người đàn bà vừa làm đảo lộn cái két có hai lần vỡ sắt tên gọi Nucingen, đã hiện ra trước lão như một trong những người đàn bà duy nhất của một thế hệ. Chưa chắc người bạn tình của Titien, nàng Mona Lisa của Léonard de Vinci, nàng Fornarina của Raphaël có được diễm lệ bằng nàng Esther hoàn bích hay không, những con mắt điêu luyện nhất của một người dân Paris giỏi quan sát nhất cũng không thể nhận thấy ở nàng mảy may vết tích một cô gái điếm. Bởi thế cho nên nam tước bị ngây ngất chủ yếu vì cái dáng vẻ quý phái và đài các của Esther mà nàng đang có được ở mức độ cao nhất vì nàng đang được yêu, đang được bao bọc trong xa hoa, thanh lịch và tình yêu. Tình yêu hạnh phúc là Ampoule thiêng thiêng[1] của phụ nữ, bấy giờ tất thảy bọn họ đều trở thành kiêu hãnh như các bà hoàng. Suốt trong tám đêm sau, nam tước đi đến rừng Vincennes, rừng Boulogne, rồi đến các rừng ở Ville-d'Avray, rồi đến rừng Meudon, tóm lại đến tất cả ngoại vi Paris mà không gặp được Esther. Cái bộ mặt Do Thái trác tuyệt mà lão bảo là *Pộ mạt gủa thaánh ghinh*[2] lúc nào cũng hiển hiện trước mắt lão. Nửa tháng sau, lão ăn mất ngon. Delphine de Nucingen và cô con gái Augusta mà bà ta đã bắt đầu cho ra mắt, thoạt tiên không thấy được sự thay đổi ở nam tước. Hai mẹ con chỉ gặp ông De Nucingen buổi sáng vào bữa điểm tâm và buổi tối vào bữa tối, khi họ cùng ăn trong gia đình, điều chỉ xảy ra vào những ngày Delphine có khách. Nhưng, khoảng hai tháng sau, phát sốt lên vì nóng ruột và bị rơi vào một tình trạng giống như tâm trạng người sầu nhớ cố hương, lão nam tước ngạc nhiên vì sự bất lực của bạc triệu, gầy rộc đi và có vẻ bị trúng thương

1. Tình yêu hạnh phúc tôn xưng phụ nữ, như đầu thánh dựng trong bình gọi là Ampoule thiêng liêng ở Reims, để tôn xưng các nhà vua.
2. Bộ mặt của Thánh Kinh.

nặng nề đến nỗi Delphine đã ngầm hy vọng được trở thành gái góa. Bà ta bắt đầu ái ngại một cách khá giả dối cho đức ông chồng và để con gái rút lui trở lại về khuê phòng. Bà làm ông chồng khổ sở về những câu hỏi của bà; ông ta trả lời như những người Anh mắc bệnh ưu uất, ông hầu như không đáp lời. Chủ nhật nào Delphine de Nucingen cũng thết khách một bữa tối linh đình. Bà ta chọn ngày hôm đó để tiếp khách sau khi đã nhận thấy ở giới thượng lưu không ai đi xem ca kịch, và năm đó nói chung là rồi rãi. Sự xâm nhập của các giới buôn bán và tư sản khiến cho ngày chủ nhật ở Paris cũng ngớ ngẩn như ngày chủ nhật ở Luân Đôn buồn chán vậy. Bà nam tước liền mời ông Desplein nổi tiếng đến ăn tối để có thể khám bệnh trái với ý bệnh nhân, bởi vì Nucingen cứ nói rằng mình khỏe lắm. Keller, Rastignac, De Marsay, Du Tillet, tất cả bạn bè của gia đình đều nói gần nói xa để bà nam tước hiểu rằng một người như Nucingen không nên chết bất ngờ; các áp-phe mênh mông của ông đòi hỏi nhiều sự thận trọng, cần phải tuyệt đối hiểu rõ nên làm như thế nào. Những vị đó được mời đến ăn, cùng với bá tước De Gondreville, ông nhạc của François Keller, hiệp sĩ D'Espard, Des Lupeaulx, bác sĩ Bianchon, người học trò mà Desplein yêu nhất, Beaudenord và vợ, vợ chồng bá tước Montcornet, Blondet, công nương Des Touches và Conti, sau rốt là Lucien de Rubempré, đối với chàng từ năm năm nay, Rastignac đã giữ một tình bạn chí thiết; nhưng đó là *vì nhiệm vụ*, như người ta vẫn nói theo phong cách phô trương.

Chúng ta không loại trừ được cậu cả này dễ dàng đâu, Blondet bảo Rastignac, khi thấy Lucien bước vào phòng khách điển trai hơn bao giờ hết và ăn mặc thật mê hồn.

Tốt hơn là nên kết bạn với anh ấy, bởi anh ta ghê gớm lắm, Rastignac nói.

- Hắn ý à? De Marsay nói. Tôi chỉ công nhận những người có một địa vị rõ ràng là đáng gờm, còn địa vị của hắn thì chưa bị tấn công, đúng hơn là không thể tấn công nổi! Xem nào! hắn sống bằng gì? Tài sản của hắn ở đâu ra? Tôi đoan chắc là hắn phải mắc đến sáu chục nghìn phơ-răng tiền nợ.

– Anh ấy đã tìm được người bảo trợ giàu sụ, là một linh mục Tây Ban Nha, ông này muốn điều tốt lành cho anh ta. Rastignac nói.

– Anh ấy sắp lấy cô cả De Grandlieu đấy, công nương Des Touches nói.

– Phải, hiệp sĩ D'Espard nói, nhưng mà người ta đòi cậu ấy phải mua một miếng đất đem lại lợi tức ba mươi nghìn phơ-răng để đảm bảo tài sản mà cậu ta phải lo cho cô vợ tương lai, cậu ta phải có một triệu, số tiền này đâu có ở dưới chân người Tây Ban Nha nào.

– Đất thật đấy, vì Clotilde xấu xí quá, bà nam tước nói. Bà Nucingen làm cái điệu gọi cô Grandlieu bằng tên tục, như thể mình con nhà Goriot, có quan hệ mật thiết với giới kia.

– Không, Du Tillet phản đối, con gái một nữ công tước đối với chúng ta có bao giờ lại xấu, nhất là khi cô ta đem lại tước hầu và một chức vị ngoại giao; nhưng trở ngại lớn nhất cho cuộc hôn nhân này là tình yêu cuồng dại của bà De Sérizy đối với Lucien, hẳn bà ta phải cho hắn lắm tiền lắm.

– Tôi không lấy làm lạ khi thấy Lucien nghiêm trang như vậy; bởi vì chắc chắn bà Sérizy chẳng cho hắn một triệu để cưới cô Grandlieu đâu. Có lẽ hắn chẳng biết làm thế nào để thoát được tình thế này, De Marsay nói tiếp.

– Phải, nhưng cô Grandlieu yêu quý anh ta, bà bá tước Montcornet nói, với sự giúp đỡ của cô gái, có thể anh ta có những điều kiện thuận lợi hơn.

– Thế còn chị cậu ta và ông anh rể ở Angoulême thì cậu ta làm thế nào nhỉ? Hiệp sĩ D'Espard hỏi.

– Nhưng chị anh ấy giàu, và bây giờ anh ấy gọi bà ta là bà Séchard de Marsac, Rastignac đáp.

– Khó khăn thì có khó khăn, nhưng anh ta điển trai thật, Bianchon vừa nói vừa đứng dậy để chào Lucien.

– Chào anh bạn thân mến, Rastignac vừa niềm nở bắt tay Lucien vừa nói.

De Marsay lạnh lùng đáp lễ sau khi đã được Lucien chào trước. Trước bữa ăn, Desplein và Bianchon vừa đùa cợt nam tước De Nucingen vừa khám cho lão, và công nhận bệnh của lão là hoàn toàn tinh thần; nhưng chẳng ai đoán được căn bệnh, vì làm sao nhà chính trị thâm sâu của Thị trường chứng khoán kia lại có thể si tình được. Khi chỉ còn thấy có bả tình để giải thích thể trạng bệnh lý của lão chủ ngân hàng, Bianchon rỉ tai Delphine de Nucingen đôi lời, bà ta mỉm cười ra điều ta là người phụ nữ đã từ lâu đi guốc vào bụng chồng. Tuy nhiên sau bữa tiệc, khi người ta xuống vườn, những người thân của gia đình vây quanh lão chủ ngân hàng và muốn làm sáng tỏ trường hợp kỳ lạ đó khi nghe thấy Bianchon khẳng định rằng nhất định Nucingen phải mê gái rồi.

– Nam tước có biết rằng ngài gầy đi ghê gớm lắm không? De Marsay bảo lão. Và người ta ngờ ngài đã vi phạm vào quy tắc của bản chất lý tài đó.

– Dã pao dờ[1]! nam tước nói.

– Có đấy, De Marsay đáp. Người ta dám cho là ông si tình đấy.

– Thaạt tấy, Nucingen củ rủ đáp. Tôi hát hao một gái dì mới la.[2]

– Ông mà lại si tình ư?... Ông hợm mình rồi! Hiệp sĩ D'Espard nói.

– Di tìng vào tổi tôi, tôi pét dõ hong gó gì nợc gời pàng; nhââng làm dao đợc? Nó thế tấy.[3]

– Mê một phụ nữ thượng lưu ư? Lucien hỏi.

– Nhưng, nam tước chỉ có thể gầy đi như vậy vì một mối tình vô vọng, ông có đủ để mua tất cả những người đàn bà muốn hoặc có thể bán mình.

---

1. Chả bao giờ.
2. Thật đấy, tôi khao khát một cái gì mới lạ.
3. Si tình vào tuổi tôi, tôi biết rõ không có gì nực cười bằng; nhưng làm sao được! Nó thế đấy!

- Tôi hông quen gô ta, nam tước đáp. Mà toi gó thẻ nói với gác người nhơ vại, pởi vì pà Nucingen đang ở doong phoòng hách. Đo đến pai đờ, toi vẫn dưa pết thế nào là tành êu. Tành êu à? Toi tởng nó là gài đi.[1]

– Ông gặp nàng ở đâu, cô gái ngây thơ son trẻ đó? Rastignac hỏi.

– Dên xe, vào lúc nở đem, ở dừng Vincennes.[2]

– Diện mạo cô ta thế nào? De Marsay nói.

- Mũ pàng xa đắng, áo hoồng, hăn goàng đắng, dàng mạng đắng... thạt là mọt pộ mạt dong thaánh ghinh! Đôi mát pê non nớc da Tong-Phong.[3]

– Ngài mơ rồi! Lucien mỉm cười nói.

– Thật táy, toi ngủ như mọt gái két, gái két đaài, lão tỉnh trí lại, nói, pởi phì lóc đó toi vờ an tối tại nhà ngời pạn ở guê vè...[4]

– Cô nàng có một mình à? Du Tillet ngắt lời lão Sơn miêu nói.

– Vaảii[5], nam tước nói giọng bi ai, ngòi mọt tên đài tớ an mạc kẻo Hung sao xe và mọt ngời tàn pà hào vòng...

- Lucien có vẻ như biết nàng, Rastignac kêu lên khi thoáng bắt gặp nụ cười của người yêu Esther.

– Ai lại không biết đến những người đàn bà đêm hôm khuya khoắt dám đi tìm gặp Nucingen? Lucien xoay mình trên đầu ngón chân nói.

---

1. Tôi không quen cô ta. Mà tôi có thể nói với các người như vậy, bởi vì bà Nucingen đang ở trong phòng khách. Cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa biết thế nào là tình yêu. Tình yêu à? Tôi tưởng nó là gái đi.
2. Trên xe, vào lúc nửa đêm, ở rừng Vincennes.
3. Mũ bằng xa trắng, áo hồng, khăn quàng trắng, chàng mạng trắng. Thật là một bộ mặt trong Thánh Kinh. Đôi mắt bê non, nước da Đông phương.
4. Thật đấy, tôi ngủ như một cái két, cái két đấy, bởi vì lúc đó tôi vừa ăn tối tại nhà người bạn ở quê về.
5. Phải, ngoài một tên đầy tớ ăn mặc kiểu Hung sau xe và một người dàn bà hầu phòng.

– Tóm lại, đó phải là một người đàn bà trong xã hội thượng lưu chứ? Hiệp sĩ D'Espard hỏi, vì nam tước đã nhận ra tên heiduque mà.

– Tôi dảng gạp nàng ở đau pao dờ, nam tước đáp, và tã pốn dục ngaài nai, tôi nhờ gảnh dát tìm nàng mà hong thấy.[1]

– Giá chỉ mất vài trăm nghìn phơ-răng để được cô ta còn hơn là mất mạng, vào cái tuổi ông, một sự đam mê không có chất dinh dưỡng là nguy hiểm đấy, Desplein nói, có thể chết chứ chẳng chơi.

– Vaảii, Nucingen đáp lại Desplein, gái mà toi ăn chảng nôi xóng toi, hong hí tối với toi toọc dét ngời. Toi tới dừng Vincennes, nhìn gái chỗ toi thấy gô nàng!... táy! Tòi toi thế táy! Tôi hong thẻ đam lo tến món côốc dái gúi gùng: toi tành nhò tến gắc pạn tòng ngệp họ thơng toi... Toi món gạp ngời tàn pà tó với mọt chẹo goan, toi dễ lãi đái, vì toi hông làm đứng hoán nỡ... Hỏi Đi Đilê mà dem[2].

– Đúng đấy, Du Tillet đáp, ông ấy chán áp-phe rồi, ông ấy thay đổi, dở chứng chết đấy.

– Hai dứng êu tơng, tói vói toi, gũng thế mà thoi[3], Nucingen nói tiếp.

Vẹ ngây thơ của lão già không còn là Sơn miêu nữa, và lần đầu tiên trong đời đã nhìn thấy một cái gì còn thánh thiện và thiêng liêng hơn vàng, khiến cho bọn người chai đá đó cảm động: người thì trao đổi nhau những nụ cười, người khác nhìn Nucingen với một vẻ mặt biểu lộ ý nghĩ: "Một con người mạnh như vậy mà ra thế!..." Ai nấy vừa trở về phòng khách vừa chuyện trò về sự kiện đó. Quả thật đó là một sự kiện có tính chất gây nên một cảm xúc lớn. Bà De

1. Tôi chẳng gặp nàng ở đâu bao giờ và đã bốn chục ngày nay tôi nhờ Cảnh sát tìm nàng mà không thấy.

2. Phải, cái mà tôi ăn chẳng nuôi sống tôi, không khí đối với tôi độc chết người. Tôi đến rừng Vincennes, nhìn cái chỗ tôi thấy cô nàng!... đấy! Đời tôi thế đấy! Tôi không thể chăm lo đến món quốc trái cuối cùng: tôi đành nhờ đến các bạn đồng nghiệp họ thương tôi... Tôi muốn gặp người đàn bà đó với một triệu phơ-răng, tôi sẽ lãi đấy, vì tôi không làm chứng khoán nữa... Hỏi Du Tillet mà xem.

3. Hay chứng yêu đương, đối với tôi cũng thế mà thôi.

Nucingen phá lên cười khi Lucien bộc lộ cho bà biết điều bí ẩn của ông chủ ngân hàng; nhưng nghe thấy những lời chế giễu của vợ, nam tước khoác tay vợ kéo đến bên khung cửa sổ:

- Pà ơi, lão khẽ nói, toi gó pao giờ nói mọt gau gì dế dễu tến gác dự day me gủa pà tâu, tể pà dế dễu gác dự day me gổ toi? Mọt ngời tàn pà tốt dúp đông thoát hẻm mà gông dế dễu ông ta, dư pà tâu...[1]

Qua lời mô tả của lão chủ ngân hàng, Lucien nhận ra Esther của chàng. Rất bực vì thấy nụ cười của mình đã bị để ý đến, anh lợi dụng thời gian trò chuyện chung chung vào lúc uống cà-phê để lỉnh đi.

– Ông De Rubempré ra sao rồi ấy nhỉ? bà nam tước De Nucingen nói.

– Anh ta trung thành với câu châm ngôn của mình: quid me continebit? Rastignac đáp.

– Câu đó nghĩa là: Ai giữ được ta? hay: Ta là bất trị, tùy ý các người, De Marsay nói tiếp.

– Lúc ông nam tước nói đến người đẹp không quen biết của ông thì Lucien đã để lộ ra một nụ cười nó khiến tôi ngờ rằng nàng là người quen của hắn, Horace Bianchon nói mà không biết đến cái nguy hại của một nhận xét thật tự nhiên.

– Tợc đồi[2]. Sơn miêu bụng bảo dạ. Giống như tất thảy những con bệnh tuyệt vọng, lão chấp nhận tất thảy cái gì coi như một hy vọng và lão tự hứa sẽ cho do thám Lucien bởi những kẻ khác với bọn tay sai của Louchard, viên Giám Thủ Thương Mại khôn khéo nhất của Paris mà lão nhờ cậy đã nửa tháng nay.

Trước khi đến với Esther, Lucien phải tới dinh thự De Grandlieu chơi hai tiếng đồng hồ, là thời gian khiến cô Clotilde-

---

1. Bà ơi, tôi có bao giờ nói một câu gì chế giễu đến các sự say mê của bà đâu, để bà chế giễu các sự say mê của tôi? Một người đàn bà tốt giúp chồng thoát hiểm mà không chế giễu ông ta như bà đâu...
2. Được rồi.

Frédérique de Grandlieu là cô gái sung sướng nhất khu Saint-Germain. Sự thận trọng nó là đặc tính cách xử sự của chàng trai đầy tham vọng đó đã khuyên chàng nên báo cho Carlos Herrera biết ngay tác động của nụ cười chàng đã lộ ra khi nghe nam tước Nucingen tả chân dung Esther. Vả lại tình yêu của nam tước đối với Esther và ý kiến lão đã nảy ra là dùng cảnh sát tìm người đẹp không quen biết, là những sự kiện khá quan trọng cần báo cho con người đã tìm được dưới bộ áo lễ chốn dung thân mà xưa kia bọn tội phạm tìm thấy trong các nhà thờ. Và từ phố Saint-Lazare là nơi hồi đó lão chủ ngân hàng đang ở tới phố Saint-Dominique nơi có dinh cơ De Grandlieu, con đường Lucien đi dẫn chàng qua nhà riêng của chàng ở bến Malaquais. Lucien thấy người bạn ghê gớm của chàng đang phì phà bài kinh cầu nguyện của y, nghĩa là đang rít lấy rít để tẩu thuốc trước khi đi ngủ. Người đàn ông đó, kỳ lạ hơn là xa lạ, cuối cùng đã phải từ bỏ thứ thuốc Tây Ban Nha vì ông ta thấy nó nhạt quá.

– Chuyện này thành nghiêm trọng đây, người Tây Ban Nha đáp sau khi Lucien đã kể hết cho ông ta nghe. Lão nam tước sử dụng Louchard để kiếm con bé, thể nào cũng nảy ra ý đặt một tên thừa hành tư pháp để theo rõi con, và rồi lão sẽ biết tuốt. Ta chỉ còn có không hơn một đêm và một buổi sáng để chuẩn bị con bài của ván cờ ta sẽ chơi với lão nam tước kia, trước hết ta phải chứng minh cho lão thấy sự bất lực của cảnh sát. Khi tên Sơn miêu của bọn ta đã mất hết hy vọng tìm thấy con cừu của hắn, ta sẽ lo cái việc bán nó cho hắn với cái giá xứng đáng đối với hắn ta...

– Bán Esther đi ạ? Lucien mà tình cảm ban đầu bao giờ cũng rất tốt, la lên.

– Con quên tình thế của chúng ta rồi sao? Carlos Herrera kêu lên.

Lucien cúi đầu.

– Hết nhẵn tiền, người Tây Ban Nha nói tiếp, và sáu chục nghìn phơ-răng tiền nợ phải trả! Nếu con muốn cưới Clotilde de Grandlieu, con phải mua miếng đất một triệu quan để đảm bảo món di sản của chồng cho cái con ma lem đó. Vậy thì, Esther là một con

thú săn mà ta sẽ cho con Sơn miêu kia rượt theo để có thể đẽo của hắn triệu phơ-răng. Việc ấy ta lo...

– Esther sẽ không bao giờ muốn thế.

– Việc đó ta lo...

– Cô ấy sẽ chết mất.

– Đấy là việc của Hội Tang Nghi. Vả lại, sau đó thì sao?... Con người man rợ đó kêu lên, ngăn những lời than vãn của Lucien bằng bộ điệu ông tự tạo ra. – Có bao nhiêu ông tướng chết trong tuổi hoa niên cho Hoàng đế Napoléon nhỉ? Ông hỏi Lucien sau một lúc im lặng. Bao giờ người ta cũng tìm thấy đàn bà! Năm 1821, đối với con, không có ai được như Coralie, thế nhưng không phải vì thế mà con không gặp được Esther. Sau con bé đó, sẽ đến... con có biết ai chưa?... người đàn bà xa lạ! Đó, người đẹp nhất trong tất cả đám đàn bà, và con sẽ tìm nàng trong kinh thành nơi chàng rể của công tước De Grandlieu sẽ là đại sứ và sẽ đại diện cho Vua nước Pháp... Với lại, con hãy nói xem, ông nhỏ ơi, Esther có vì thế mà chết không?... Rốt cuộc thì ông chồng của công nương De Grandlieu có thể giữ Esther được không? Vả lại, cứ để mặc ta làm, con không phải chịu nỗi buồn chán là cái gì cũng phải nghĩ đến: việc đó ta lo. Có điều con sẽ không cần đến Esther độ một hay hai tuần, nhưng con vẫn cứ đến phố Taitbout. Này, con cứ đến mà tình tự với tấm ván giải nguy của con đi, đóng vai trò của con cho khéo vào, dúi cho Clotilde lá thư nồng cháy mà con vừa viết sáng nay, rồi đem về cho ta một lá nóng sốt một chút nhé! Con bé này nó bù đắp cho sự nén nhịn của nó bằng chữ nghĩa đó: được đấy con ạ! Con sẽ thấy Esther hơi buồn, nhưng hãy bảo nó phải vâng theo. Đây là cái bề ngoài đức hạnh của chúng ta, bộ áo khoác lương thiện của chúng ta, cái bình phong sau đó những con người vĩ đại che giấu tất cả những sự xấu xa của họ... Đấy là cái "tôi" đẹp đẽ của ta, đấy là con, người không bao giờ được bị ngờ vực. Sự ngẫu nhiên đã giúp chúng ta nhiều hơn là suy nghĩ của ta đã hai tháng nay, suy nghĩ này làm việc uổng công đó.

Vừa từng lời từng lời thốt ra những câu nói ghê gớm đó, như những phát súng lục, Carlos Herrera ăn vận vào và chuẩn bị ra đi.

– Cha vui ra mặt, Lucien kêu lên, cha chả bao giờ thương yêu Esther tội nghiệp hết, và cha thích thú nhìn thấy cái lúc tống khứ được cô ta đi.

– Con không bao giờ chán nó, phải không?... Vậy, thì ta cũng không bao giờ chán ghét cay ghét độc nó. Nhưng có phải bao giờ ta cũng hành động như thể ta thành thật quý mến con bé đấy không, ta là người cầm tính mạng nó trong tay nhờ có Asie! Vài cây nấm độc trong món thịt hầm, thế là xong... Tuy nhiên, cô nàng Esther vẫn sống!... Nó được sung sướng!... Con có biết tại sao không? bởi vì con yêu nó! Đừng có giả bộ con nít. Đã bốn năm nay chúng ta chờ đợi một sự ngẫu nhiên nó phù giúp hoặc chống lại chúng ta, vậy, thì cần phải giở trên tài ra để nhặt cho sạch cây rau mà số phận đã ném tới cho chúng ta ngày nay: trong vòng quay của bánh xe, lần này có cả may lẫn rủi, như trong mọi sự. Con có biết ta nghĩ gì khi con bước vào không?

– Không ạ...

– Ta định nhờ Asie để được thừa kế một bà già sùng đạo, ở đây cũng như ở Barcelone...

– Một tội sát nhân ư?

– Ta chỉ còn có phương kế đó để bảo đảm hạnh phúc cho con. Bọn chủ nợ đã cựa quậy rồi. Một khi bị bọn mõ tòa đeo đuổi và bị tống ra khỏi dinh De Grandlieu, con sẽ ra sao? Kỳ hạn của quỷ dữ sẽ đến đấy thôi.

Carlos Herrera làm dáng điệu mô tả cảnh một người trầm mình, rồi ông nhìn Lucien một cái nhìn trân trối và thấm thía, nó khiến cho ý chí của kẻ mạnh thấm sâu vào tâm hồn kẻ yếu. Cái nhìn thôi miên đó, có tác dụng làm chùng mọi sự chống đối, báo hiệu cho ta thấy giữa Lucien và người cố vấn của anh chẳng những có những điều bí ẩn sinh tử mà còn có những tình cảm vượt lên trên những tình cảm bình thường, như người đàn ông này vượt lên trên sự thấp kém của địa vị ông ta vậy.

Bắt buộc phải sống ngoài lề cái xã hội mà luật pháp cấm ông không bao giờ được bước trở vào, kiệt sức vì thói hư và vì những sự

chống đối điên cuồng, khủng khiếp, nhưng được trời phú cho một sức mạnh tinh thần nó khiến ông mòn mỏi, con người ty tiện và kỳ vĩ, vô danh và lừng lẫy, nung nấu chủ yếu một nhiệt tình sống ấy được tái sinh trong thể xác thanh lịch của Lucien mà tâm hồn đã là của ông rồi. Ông ta để nhà thơ thay mặt cho ông trong cuộc sống xã hội và ông truyền cho chàng sự bền bỉ và ý chí sắt đá của ông. Đối với ông, Lucien còn hơn cả một người con, hơn cả người đàn bà yêu dấu, hơn cả gia đình, hơn cả cuộc đời ông, chàng là sự báo cừu của ông; cho nên cũng như những tâm hồn mạnh mẽ coi trọng một tình cảm hơn sự sống còn, ông ràng buộc chàng vào ông bằng những sợi dây không dứt ra được.

Sau khi đã mua được đời sống của Lucien vào cái lúc nhà thơ tuyệt vọng đang bước một bước tới sự tự sát[1], ông ta đã đề nghị với chàng một trong những hiệp ước nham hiểm chỉ có trong tiểu thuyết, nhưng khả năng thật ghê gớm, thường được chứng minh ở Hội thẩm pháp đình bởi những thảm kịch tư pháp nổi tiếng. Sau khi đã cho Lucien được hưởng tất cả những thú vui của đời sống Paris, bằng cách chứng minh cho anh ta thấy anh còn có thể tự tạo cho mình một tương lai tốt đẹp, ông biến anh ta thành đồ vật của ông. Vả chăng con người kỳ lạ đó không nề hà một sự hy sinh nào khi nó liên quan đến con người thứ hai của bản thân ông. Giữa sức mạnh của mình, ông lại rất yếu đuối đối với những sở thích nhất thời của con người do ông tạo nên, đến nỗi cuối cùng ông ta đã thổ lộ tất cả những điều bí mật của ông với anh ta. Có lẽ sự đồng mưu hoàn toàn về tinh thần đó lại ràng buộc thêm hai người chăng? Từ cái ngày nàng Thủy Lôi bị bắt cóc, Lucien đã biết hạnh phúc của chàng dựa vào một cơ sở ghê gớm như thế nào.

Tấm áo choàng thầy tu Tây Ban Nha che giấu Jacques Collin, một con người lừng danh của nhà tù, mười năm trước đây sống dưới cái tên thị dân Vautrin trong nhà Vauquer nơi Rastignac và Bianchon ở trọ[2]. Jacques Collin biệt danh Lừa Thần Chết, vượt ngục

1. Xem *Ảo tưởng tiêu tan*, *Tấn trò đời*, tập 6, NXB Thế Giới, 1999.
1. Xem *Lão Goriot*, *Tấn trò đời*, tập 2, NXB Thế Giới, 1999.

Rochefort hầu như ngay sau khi bị trả về đó, lợi dụng tấm gương của bá tước De Sainte-Hélène lừng danh, nhưng thay đổi tất cả cái gì mà hành động táo bạo của Coignard mắc khuyết điểm. Thay thế một con người lương thiện và tiếp tục cuộc sống một tên tù khổ sai là một điều kiện để khởi mà cả hai giới hạn đều quá đối kháng thành thử không thể không nảy ra một chung cục bất hạnh, nhất là ở Paris; bởi vì len vào trong một gia đình, kẻ tội phạm khiến những mối hiểm nguy của sự thay thế đó tăng lên đến gấp mười lần. Vả lại, muốn lẩn tránh được mọi sự tìm tòi, phải chăng cần đặt mình ở mức cao hơn tất cả những lợi ích tầm thường của cuộc sống? Một con người trong xã hội thượng lưu phải chịu những sự may rủi ít khi đè nặng lên những con người không tiếp xúc với xã hội thượng lưu. Cho nên chiếc áo thầy tu là đồ cải trang chắc chắn hơn cả, khi người ta có thể hoàn chỉnh nó bằng một cuộc sống mẫu mực, đơn độc và không hoạt động.

"Vậy thì ta sẽ là linh mục", con người mắc tội chết mà không bị giết đó tự nhủ, y hoàn toàn muốn sống lại dưới một hình thức xã hội và thỏa mãn những thị dục cũng kỳ lạ như y. Cuộc nội chiến mà hiến pháp năm 1812 nhóm lên ở Tây Ban Nha, trong đó con người đầy nghị lực này có tham dự đã cho y những phương tiện để ám sát Carlos Herrera thật trong một cuộc mai phục. Là con hoang của một vương hầu và đã bị cha ruồng bỏ từ lâu, không biết người đàn bà nào đã sinh ra mình, ông linh mục này nhận một nhiệm vụ chính trị ở Pháp do Vua Ferdinand VII giao phó, việc này do một Chủ giáo đề xuất. Ông Chủ giáo là người duy nhất quan tâm tới Carlos Herrera, bị chết trong cuộc hành trình mà người cảm tử quân của Nhà thờ đi từ Cadix tới Madrid và từ Madrid tới nước Pháp. Hoan hỉ vì đã gặp được một cá tính xiết bao mong muốn và trong những điều kiện mà y muốn nó, Jacques Collin tự gây ra những thương tích trên lưng để xóa những dấu chữ bất hạnh đi[1] và thay đổi bộ mặt nhờ những chất phản ứng hóa học. Thay đổi hình dạng như vậy trước thi thể của vị linh mục trước khi hủy diệt thi thể đó đi, y đã có thể khiến

1. Đó là những tên T.F, dấu in bằng sắt nung đỏ lên vai các tội nhân bị kết án khổ sai.

mình giống giống với người mình đúc khuôn. Để hoàn tất việc biến hóa, cũng màu nhiệm như sự biến hóa trong truyện kể Ả Rập mà thầy pháp sư già đã chiếm được phép nhập vào một thể xác trẻ nhờ những câu thần chú, người tù khổ sai nói tiếng Tây Ban Nha kia học đủ tiếng La tinh mà linh mục Andalou cần phải biết. Là chủ ngân hàng trong ba nhà tù, Collin giàu có nhờ những của cải ký thác cho sự chính trực mà ai cũng biết của y, vả lại sự chính trực ấy là bắt buộc: giữa những người cộng sự như vậy, một sự nhầm lẫn sẽ được thanh toán bằng dao găm. Với những vốn liếng đó, y góp thêm số tiền của vị Chủ giáo cho Carlos Herrera. Trước khi rời Tây Ban Nha, y đã chiếm đoạt được kho của một mụ sùng đạo ở Barcelone, y đã xá tội cho mụ này bằng cách hứa sẽ hoàn lại số tiền mụ đã lấy được do một vụ ám sát mà mụ đã nhúng tay vào, đó là nguồn gốc của nả của người đàn bà hối cải ấy. Trở thành linh mục, nhận một nhiệm vụ bí mật nó khiến y có được những sự giới thiệu có uy lực nhất Paris, Jacques Collin quyết định không làm gì hại đến tư cách mà y đang khoác cho mình, y tự buông thả cho sự may rủi của cuộc đời mới, thì y gặp Lucien trên con đường từ Angoulême tới Paris. Đối với lão thầy tu giả hiệu, chàng thanh niên này phải là một công cụ tuyệt diệu của quyền hành; y cứu chàng trai thoát cảnh tự sát bằng cách bảo chàng: "Cậu hãy phó thác mình cho một người của Chúa như người ta phó thác mình cho quỷ, và cậu sẽ có tất cả những may mắn của một số mệnh mới. Cậu sẽ sống như trong mộng, và sự tỉnh giấc tồi tệ nhất sẽ là cái chết mà cậu muốn tự đem đến cho mình..." Sự kết hợp của hai con người chỉ là một đó dựa trên cái lý luận đầy sức mạnh ấy, mà Carlos Herrera còn làm cho rắn chắc thêm bởi một sự a tòng đã được dẫn dắt thật tài tình. Sẵn có thiên tài của sự sa đọa, y hủy diệt tấm lòng lương thiện của Lucien bằng cách dìm chàng vào những sự bần cùng ác hại rồi lại kéo chàng lên bằng sự mặc nhận các hành động xấu xa hay bỉ ổi chúng để cho chàng bao giờ cũng trong sạch, trung thực, cao quý trước mắt thiên hạ. Lucien là sự huy hoàng của xã hội mà con người giả tạo kia muốn nép vào bóng để sống. – "Ta là tác giả, con sẽ là tấn kịch; nếu con không thành công, ta sẽ bị huýt còi", y nói với chàng vào ngày y thú nhận với chàng tội bất kính trong sự trá hình của y. Carlos thận trọng đi từ thú nhận này đến thú nhận khác, do sự xấu xa của những

lời tâm sự theo tầm sức mạnh của sự tiến triển nơi y và của những nhu cầu nơi Lucien. Cho nên Lừa Thần Chết chỉ bộc lộ điều bí mật cuối cùng của y vào lúc thói quen của những thú vui Paris, những thành công, sự hư vinh được thỏa mãn đã khiến nhà thơ quá yếu đuối kia phải lệ thuộc vào y cả thể xác lẫn tâm hồn. Chính ở chỗ mà Rastignac trước kia bị con quỷ đó cám dỗ và đã chống lại được thì Lucien thất bại, chàng bị thua chính bởi nỗi sướng vui có được một địa vị cao. Cái Ác, mà hình thái thơ phú gọi là Quỷ dữ, đã sử dụng những thuật cám dỗ mê hồn đối với người đàn ông có phần nửa nữ giới này, và lần đầu tiên đòi hỏi anh ta ít mà cho thì nhiều. Lý lẽ lớn lao của Carlos là sự bí mật vĩnh cửu mà Tartuffe hứa hẹn với Elmire. Những chứng cớ lặp đi lặp lại của một sự tận tụy tuyệt đối, giống như sự tận tụy của Séide đối với Mahomet, đã hoàn thành sự nghiệp ghê gớm kia, là việc chinh phục Lucien bởi gã Jacques Collin. Vào lúc này, chẳng những Esther và Lucien đã ngốn tất cả những vốn liếng được giao phó cho sự chính trực của người chủ ngân hàng các nhà tù, vì họ, y đánh liều giơ lưng ra hứng lấy các việc khai trình sổ sách kinh khủng mà chàng công tử, con người giả mạo và cô gái điếm còn nợ đìa. Vào cái lúc Lucien sắp thành công, chỉ một viên sỏi nhỏ dưới chân một trong ba con người đó cũng có thể làm sụp đổ tòa nhà hư ảo của một hạnh vận đã được xây đắp nên một cách hết sức táo bạo.

Ở Vũ hội Nhà hát Ca kịch, Rastignac đã nhận ra gã Vautrin của quán trọ Vauquer, nhưng chàng ta biết chỉ hé môi ra là chết, cho nên người tình của bà De Nucingen đã trao đổi với Lucien những ánh mắt mà cái sợ nấp kín ở cả hai phía dưới những vẻ giả bộ thân mật. Vào lúc lâm nguy, nhất định Rastignac phải hết sức vui lòng được cho mượn cỗ xe đưa Lừa Thần Chết lên đoạn đầu đài. Giờ đây, ai nấy chắc phải đoán được nỗi vui u ám của Carlos khi biết rõ mối tình của nam tước Nucingen, và nắm được qua một ý nghĩ duy nhất tất cả lợi ích mà một con người có bản lĩnh như y có thể rút ra được từ cô bé Esther tội nghiệp.

– Thôi, quỷ sẽ phù hộ cho người tư tế của nó, y bảo Lucien.

– Cha hút thuốc trên kho thuốc súng đó.

– *Incedo per ignes*[1]! Carlos mỉm cười đáp, đó là nghề của ta mà.

Gia đình De Grandlieu chia ra làm hai chi vào khoảng giữa thế kỷ này: trước hết gia đình quận công buộc phải tiệt dòng, bởi vì công tước hiện nay chỉ có con gái; rồi đến các tử tước De Grandlieu phải được kế tiếp tước vị và huy hiệu của ngành cả. Ngành quận công mang huy hiệu *màu đỏ, có ba "dollouère", hay lưỡi rìu vàng đặt ngang giữa hình khiên*, với câu châm ngôn trứ danh: *Caveo non Timeo*[2]! nó là tất cả lịch sử gia đình đó.

Huy hiệu của các tử tước được phân tách thành Navarreins, nó là *màu men đỏ, ba lưỡi rìu ở giữa chạy răng cưa bằng vàng*, đóng cái dấu mũ sắt hiệp sĩ với châm ngôn: *Sự nghiệp vĩ đại, gia thế vĩ đại!* Bà tử tước hiện thời, góa chồng từ năm 1813, được một trai một gái. Sau khi lưu vong trở về, mặc dầu gần như bị phá sản, nhờ sự tận tâm của một viên đại tụng, Derville, bà ta lại khôi phục được một gia sản khá lớn.

Về nước năm 1804, công tước và nữ công tước De Grandlieu là đối tượng mà Hoàng Đế nhằm dụ dỗ; cho nên có được họ ở triều đình, Napoléon trả lại tất cả những gì thuộc về họ Grandlieu trong Tài sản của nhà vua, vào khoảng bốn chục nghìn li-vrơ lợi tức. Trong tất cả những đại lãnh chúa của khu Saint-Germain bị Napoléon dụ dỗ, chỉ có riêng công tước và nữ công tước (một bà Ajuda của chi trưởng, thông gia với gia đình Bragance) là không phủ nhận Hoàng đế và những ơn huệ của người. Louis XVIII coi trọng sự trung thành đó trong khi khu Saint-Germain coi đó là một trọng tội của gia đình Grandlieu; nhưng có lẽ về vấn đề đó, Louis XVIII chỉ muốn trêu đùa Đức Ông mà thôi. Người ta coi cuộc hôn nhân của tử tước trẻ De Grandlieu với Marie-Athénaïs người con rốt của công tước lúc bấy giờ lên chín tuổi, như là có thể thành tựu. Trên người con rốt, Sabine lấy nam tước Du Guénic sau Cách Mạng tháng Bảy. Người con gái thứ ba, Joséphine trở thành bà D'Adjuda-Pinto khi bà vợ đầu tiên của hầu tước là Công nương De Rochefide

1. *Ta đi giữa lửa cháy*, chuyển dạng một lời của Horace "Ta đi trên lửa cháy".
2. Ta cảnh giác mà không sợ hãi.

(*tức là* Rochegude) tạ thế. Người chị cả đi tu năm 1822. Người con thứ, công nương Clotilde Frédérique hồi đó hai mươi bảy tuổi, say Lucien de Rubempré như điếu đổ.

Chẳng cần phải hỏi dinh công tước De Grandlieu, một trong những dinh cơ đẹp nhất phố Saint-Dominique, có tác động hàng ngàn mối mê hoặc đến tâm hồn Lucien không; mỗi khi cánh cửa mênh mông quay trên bản lề để cho cỗ xe của chàng lọt vào, chàng cảm thấy một sự vui thỏa thói hư danh mà Mirabeau đã nói tới. – "Mặc dù cha tôi chỉ là một người bào chế bình thường ở Houmeau, tôi vẫn vào đó được..." Đó là ý nghĩ của chàng. Cho nên chàng có thể chịu phạm nhiều tội khác ngoài những tội do sự giao kết của chàng với một kẻ giả mạo để giữ được quyền trèo lên mấy bực thềm tam cấp và nghe báo tên mình: "Ngài De Rubempré!" trong phòng khách lớn bài trí theo kiểu Louis XIV làm từ thời vua Louis XIV theo mẫu những buồng khách ở Versailles, nơi đó có cái giới ưu tú, *tinh hoa* của Paris, gọi là *Lâu đài nhỏ*[1] thời bấy giờ.

Người nữ quý tộc Bồ Đào Nha, một trong những phụ nữ không ưa ra khỏi nhà mình nhất, đa số thời gian thường có các láng giềng, nhà Chaulieu, nhà Navarreins, nhà Lenoncourt quây quần gần bên. Thường thường, bà nam tước De Macumer (họ Chaulieu) xinh đẹp, bà nữ công tước De Maufrigneuse, bà D'Espard, bà De Camps, công nương Des Touches, bà con thông gia với họ Grandlieu quê ở Bretagne, đi dự vũ hội hay từ Nhà hát Ca kịch trở về, đều lui tới thăm nom. Tử tước De Grandlieu, công tước De Rhétoré, hầu tước De Chaulieu một ngày kia sẽ trở thành công tước Lenoncourt Chaulieu, vợ ông là Madeleine de Mortsauf cháu gái công tước De Lenoncourt, hầu tước D'Adjuda-Pinto, vương tước De Blamont-Chauvry, hầu tước De Beauséant, Vidam[2] de Pamiers, vợ chồng Vandenesse, lão vương tước De Cadignan và con trai là công tước

1. *Lâu đài* là bộ phận Triều đình được đặc quyền cư ngụ tại điện Tuileries. *Lâu đài nhỏ* gồm những người được chọn lọc hơn nữa.
2. Sĩ quan thay thế các giáo chủ hay tu viện trưởng trong các chức vụ tư pháp hay quân sự.

De Maufrigneuse là những khách quen của phòng khách kỳ vĩ này, ở đó người ta hít thở không khí triều đình, ở đó thái độ, phong cách và trí tuệ hài hòa với sự cao nhã của các chủ nhân mà tác phong quý phái cao điệu rốt cục đã khiến người ta quên đi thân phận nô lệ của họ đối với Napoléon.

Bà nữ công tước già D'Uxelles, mẹ của nữ công tước De Maufrigneuse là thủ lãnh của phòng khách ấy, nơi đó bà Sérizy không bao giờ được chấp nhận mặc dù bà xuất thân từ gia đình De Ronquerolles.

Được bà De Maufrigneuse đưa tới đây, bà này đã khiến mẹ bà phải ra tay gia ơn cho Lucien, người mà bà đã mê như điếu đổ trong hai năm trời, nhà thơ đầy sức quyến rũ ấy đã trụ được ở đó nhờ ảnh hưởng của Hội Tư Tế Pháp và nhờ sự giúp đỡ của Tổng giáo chủ Paris. Tuy nhiên chàng chỉ được chấp nhận sau khi đã nhận sắc lệnh trả lại cho chàng danh vị và huy hiệu gia đình Rubempré. Công tước De Rhétoré, hiệp sĩ D'Espard và còn một vài kẻ khác, ghen tị với Lucien, từng thời kỳ một lại xúc xiểm công tước De Grandlieu bực dọc với chàng bằng cách kể cho ông ta nghe những chuyện vặt trích trong các hành tích trước đây của chàng; nhưng bà nữ công tước ngoan đạo đã được các chức vị tối cao của nhà thờ vây quanh, và Clotilde de Grandlieu ủng hộ chàng. Vả lại, Lucien giải thích sự oán cừu của họ bằng câu chuyện xảy ra giữa chàng với cô em họ của bà D'Espard, là bà De Bargeton nay đã trở thành bà bá tước Châtelet. Rồi cảm thấy sự cần thiết phải được một gia đình có uy thế như vậy bảo trợ, và bị ông cố vấn tâm phúc thúc đẩy phải quyến rũ Clotilde, Lucien có được sự dũng cảm của những con người hãnh tiến: một tuần bảy ngày thì năm ngày chàng đến đó, chàng nuốt những nỗi nhục của ghen tức một cách thật khả ái, chàng chịu đựng những cái nhìn láo xược, chàng trả miếng những lời giễu cợt một cách thật tài tình. Sự chuyên cần của chàng, phong thái đầy duyên dáng của chàng, sự khéo chiều lòng của chàng rốt cục đã khiến các sự câu nệ trở thành vô hiệu và làm giảm mọi trở lực. Lúc nào cũng giữ quan hệ thật tốt với nữ công tước De Maufrigneuse mà những lá thư tình

nóng bỏng viết trong thời gian bà đang say mê được Carlos Herrera cất giữ, là thần tượng của bà De Sérizy, được biệt đãi ở nhà công nương Des Touches. Lucien hài lòng vì được chấp nhận trong ba gia đình này, học được ở người Tây Ban Nha của chàng cách giữ gìn hết sức thận trọng trong các mối quan hệ.

– Người ta không thể tận tâm với nhiều nhà cùng một lúc, người cố vấn tâm phúc của chàng bảo chàng. Kẻ nào đâu cũng đặt chân đến thì chẳng tìm thấy được cảm tình sâu đậm ở đâu hết. Những quý nhân chỉ bảo trợ cho những kẻ ganh đua với đồ đạc của họ, cho những kẻ hàng ngày họ nhìn thấy, những kẻ biết trở thành một cái gì cần thiết cho họ, như chiếc ghế tràng kỷ người ta vẫn ngồi lên.

Quen coi phòng khách của nhà De Grandlieu như một chiến trường, Lucien dành trí tuệ, những lời nói hay ho, những tin tức và những nét duyên dáng của một đình thần của chàng cho những buổi tối chàng ở đó. Bẻo lẻo, mơn trớn, được Clotilde báo trước những tảng đá ngầm để tránh, chàng bợ đỡ những say mê nho nhỏ của ông De Grandlieu. Sau khi bắt đầu bằng ganh tị với hạnh phúc của nữ công tước De Maufrigneuse, Clotilde đâm ra say Lucien như điếu đổ.

Khi nhìn thấy tất cả lợi ích của một cuộc hôn nhân như vậy, Lucien đóng vai trò si tình của chàng như Armand, nam diễn viên trẻ nhất của Hý kịch Pháp. Chàng viết cho Clotilde những lá thư chắc chắn phải là những tác phẩm văn học vào loại nhất và Clotilde trả lời thư bằng cách ganh đua về tài năng phô diễn mối tình nồng nhiệt kia trên giấy má, vì cô chỉ có thể yêu bằng cách ấy. Chủ nhật nào Lucien cũng đi dự lễ Mixa ở Saint-Thomas-d'Aquin, chàng ra vẻ một con chiên ngoan đạo, chàng lao vào các cuộc tuyên truyền quân chủ và tôn giáo tuyệt khéo. Ngoài ra, chàng còn viết trên các nhật báo trung thành với Thánh Hội những bài rất đáng chú ý mà không muốn nhận một món tiền nào, không ký một chữ gì ngoài chữ L. Chàng viết những cuốn sách chính trị do Vua Charles X hay Hội Tư Tế Hoàng Cung yêu cầu mà không đòi hỏi một sự khen thưởng gì. – Nhà vua đã cho tôi nhiều đến độ tôi nợ người cả máu

của tôi, chàng nói. Cho nên mấy ngày nay đã có chuyện bàn bạc cử Lucien vào văn phòng của ông Đổng lý nội các với tư cách thư ký riêng; nhưng bà D'Espard đã huy động bao nhiêu người chống lại Lucien đến nỗi viên tay sai của Charles X ngần ngại không dám quyết định làm việc đó. Không những vị thế của Lucien không rõ ràng, mà những tiếng: "Chàng ta sống bằng gì?" mà ai cũng máy môi muốn hỏi mỗi khi chàng vươn cao thêm, đòi phải được trả lời; nhưng sự tò mò khoan thứ cũng như sự tò mò có ác ý còn đi từ những soi mói này đến soi mói khác và tìm được nhiều chỗ hở trên tấm áo giáp của anh chàng đầy tham vọng ấy. Clotilde de Grandlieu là người do thám ngây thơ của bố mẹ cô. Mấy ngày trước đây, cô đã đưa Lucien đến bên khung cửa sổ để nói chuyện và cho chàng biết những sự phản bác của gia đình. – Anh cứ có khoảng điền địa một triệu phơ-răng thì sẽ lấy được em, mẹ em trả lời như thế đấy, Clotilde nói. – Sau rồi họ sẽ hỏi con lấy món tiền ấy ở đâu ra, Carlos bảo Lucien khi chàng nói lại với y lời nói coi như là lời cuối cùng đó. – Ông anh rể của con phải coi như làm nên, Lucien nhận xét, chúng ta sẽ có ông ấy là người có trách nhiệm xuất tiền. – Thế thì chỉ còn thiếu có triệu phơ-răng thôi, Carlos kêu lên, ta sẽ nghĩ đến chuyện đó.

Để giải thích rõ hơn địa vị của Lucien ở dinh De Grandlieu thì phải nói chàng chưa từng được mời ăn tối ở đó. Cả Clotilde, cả bà nữ công tước D'Uxelles, cả bà De Maufrigneuse lúc nào cũng rất tốt với Lucien, không ai có thể xin ông công tước già ban cho đặc ân ấy được, bởi vì nhà quý tộc đó vẫn giữ sự nghi kỵ đối với người mà ông gọi là ngài De Rubempré. Sự khác ý nhỏ ấy, được tất cả giới thượng lưu trong phòng khách này nhận thấy, đã gây cho lòng tự ái của Lucien những thương tổn đau xót, chàng cảm thấy mình chỉ được chiếu cố tới đó mà thôi. Xã hội thượng lưu có quyền đòi hỏi, vì nó thường vẫn bị lừa dối luôn! Làm một nhân vật trọng yếu ở Paris mà không có một tài sản được mọi người biết rõ, không có một nghề nghiệp được công nhận, là một tình thế mà không một ngôn giáo hoạt nào có thể duy trì được lâu. Cho nên Lucien càng vươn lên cao, càng khiến cho lời dị nghị: "Chàng ta sống bằng gì?" thêm hết sức mạnh mẽ. Chàng buộc lòng phải nói ở nhà bà Sérizy,

nhờ có bà ta chàng được nương tựa vào ông Tổng Biện lý Đại Thẩm Grandville và một ông thượng thư, hầu tước Octave de Bauvan, chánh án một Tòa án tối cao: "Tôi nợ như chúa chổm".

Bước vào sân của dinh thự nơi khiến hư danh của mình được thừa nhận, Lucien vừa nghĩ đến lời quyết đoán của Lừa Thần Chết, vừa cay đắng tự nhủ: "Ta nghe thấy tất cả rạn vỡ dưới chân ta!" Chàng yêu Esther, mà chàng lại muốn lấy công nương De Grandlieu làm vợ! Hoàn cảnh thật kỳ lạ! Cần phải bán người này để lấy được người kia. Chỉ có một người duy nhất làm được việc buôn bán bất chính đó mà danh dự của Lucien không bị thương tổn, kẻ đó là người Tây Ban Nha giả hiệu: họ đã chẳng phải kín đáo ngang nhau, kín đáo lẫn nhau đấy sao? Trong đời, làm gì có đến hai loại hợp đồng như vậy, trong mỗi người lần lượt vừa thống trị lại vừa bị trị.

Lucien xua đuổi những đám mây làm u ám vầng trán chàng, chàng vui vẻ, rạng rỡ bước vào những phòng khách của dinh De Grandlieu. Vào lúc ấy, các cửa sổ đều mở toang, hương thơm ngoài vườn ngào ngạt trong phòng, bồn cắm hoa giữa phòng phô ra tháp hoa nở rộ. Bà công tước ngồi trên ghế sô-pha trong một góc đang trò chuyện với nữ công tước De Chaulieu. Nhiều bà họp thành một nhóm khiến người ta chú ý vì những dáng điệu lắm màu lắm vẻ in những biểu hiện của sự đau khổ giả tạo mà mỗi bà bày ra một cách. Trong giới thượng lưu, chả ai lưu tâm đến một nỗi bất hạnh hay một sự đau khổ, tất cả chỉ là nói mồm mà thôi. Cánh đàn ông đi dạo trong phòng khách hay ngoài vườn. Clotilde và Joséphine bận rộn quanh bàn nước. Sĩ quan giáo chức De Pamiers, công tước De Grandlieu, hầu tước D'Adjuda-Pinto, công tước De Maufrigneuse chơi ván bài whist trong một góc phòng. Khi Lucien đã được xướng danh, chàng đi qua phòng khách và đến chào bà công tước, chàng hỏi bà lý do vì sao bà có nét buồn trên mặt.

– Phu nhân Chaulieu vừa nhận được một tin buồn ghê gớm: nam tước De Macumer, con rể bà, nguyên công tước De Soria vừa mới mất. Tiểu công tước De Soria và vợ tới Chantepleurs để săn sóc

anh, đã viết thư báo tin sự kiện đáng buồn đó. Louise đang ở trong tình trạng thảm thương.

– Chả có người đàn bà thứ hai nào được yêu như Louise từng được chồng yêu, Madeleine de Mortsauf nói.

– Sẽ là một quả phụ giàu có đấy, bà nữ công tước D'Uxelles già vừa nói tiếp vừa nhìn Lucien, chàng giữ vẻ mặt lạnh như tiền.

– Tội nghiệp Louise, bà D'Espard nói, tôi hiểu chị ấy và ái ngại cho chị ấy.

Nữ hầu tước D'Espard có cái vẻ tư lự của một người đàn bà giàu tình cảm. Mặc dầu Sabine de Grandlieu mới mười tuổi, cô gái cũng ngước nhìn mẹ với con mắt thông minh mà ánh mắt gần như giễu cợt đã bị một cái liếc của bà mẹ dập tắt ngay. Như thế gọi là biết cách dạy con.

– Nếu con gái tôi chống lại được với đòn này thì tương lai nó khiến tôi lo lắng, bà Chaulieu nói với vẻ đầy tình mẫu tử, Louise lãng mạn lắm.

– Ta không rõ, bà công tước D'Uxelles già nói, các cô tiểu thư của chúng ta mượn được ở ai tính chất đó?...

– Ngày nay thật khó thỏa hiệp tình cảm với lễ nghi, một giáo chủ già nói.

Lucien không tìm được câu gì để nói, liền đi về phía bàn nước thăm hỏi các công nương De Grandlieu.

Khi nhà thơ đã đi cách đám đàn bà mấy bước, bà hầu tước D'Espard cúi xuống ghé vào tai bà công tước De Grandlieu nói.

– Vậy bà tin là chàng trai này yêu cô Clotilde quý của bà lắm sao? bà ta nói.

Sự âm hiểm của câu hỏi đó chỉ có thể hiểu được sau bức phác họa nàng Clotilde. Bấy giờ cô gái trẻ hai mươi bảy tuổi đó đang đứng. Dáng điệu ấy cho phép con mắt chế nhạo của bà hầu tước D'Espard thu lấy toàn bộ tấm thân khô khỏng và gầy đét của

Clotilde, nom giống in như cây măng tây. Phần thân trên cô gái tội nghiệp dẹt đét đến nỗi nó không chịu chấp nhận những phương tiện của thuộc địa mà các cô thợ may trang phục gọi là những tấm khăn choàng đánh lừa con mắt. Cho nên, Clotilde tự biết những ưu thế đầy đủ trong tên tuổi của mình, nhẽ ra chịu khó cải trang khuyết điểm đó đi thì cô lại dũng cảm để nó nổi bật lên. Bó chặt mình trong những tấm áo dài, cô cho ta cảm giác một nét vẽ thẳng đuột và rõ ràng mà những nhà điêu khắc thời Trung Cổ đã tìm trong các bức tượng nhỏ của họ, hình bán diện nổi bật trên nền những khám thờ nơi họ đặt tượng trong các nhà thờ. Clotilde cao khoảng thước bảy. Nếu được phép dùng một từ ngữ thân mật ít ra có công dụng dễ hiểu, thì phải nói cô thật đúng sếu vườn. Khuyết điểm về sự cân xứng đó khiến nửa trên người cô có một vẻ gì dị dạng. Nước da nâu, tóc đen và cứng, lông mày rậm, cặp mắt nồng nhiệt đóng khung trong những hốc mắt đã có quầng thâm, trên bộ mặt cong vòng như mảnh trăng lưỡi liềm nổi lên một vầng trán dô, cô ta là bức tranh biếm họa của mẹ cô, một trong những giai nhân tuyệt thế Bồ Đào Nha. Con tạo thường thích chơi khăm như vậy. Người ta thường thấy trong các gia đình, một cô chị nhan sắc tuyệt vời, mà những đường nét ấy ở người em trai thì lại xấu hết mức, mặc dù hai người rất giống nhau. Clotilde giữ trên cái miệng hết sức thụt vào một vẻ khinh thị cố định. Cho nên đôi môi cô để lộ rõ hơn tất cả các đường nét khác trên mặt những biến động sâu kín của trái tim cô, vì tình yêu đã in lên đó một nét đáng yêu, và càng dễ nhận thấy hơn vì đôi má cô quá nâu không thể đỏ hồng lên, vì đôi mắt đen nghiêm khắc không bao giờ nói lên được điều gì. Mặc dầu bị nhiều điểm bất lợi như vậy, mặc dù cái diện mạo dẹt đét, nhưng nhờ ở sự giáo dục và dòng giống, cô có một dáng vẻ cao quý, một thái độ kiêu hãnh, tóm lại cái mà người ta đã gọi rất đúng là *không hiểu là cái gì*, có lẽ do sự chân thật của trang phục cô, nó tỏ cho ta thấy cô là một thiếu nữ con nhà gia thế. Cô lợi dụng bộ tóc của mình, mà sự dày rậm và chiều dài tha thướt có thể coi như một vẻ đẹp. Giọng nói của cô được rèn luyện thốt ra duyên dáng. Cô hát tuyệt hay. Clotilde đúng là một thanh nữ mà người ta vẫn nói rằng: "Nàng có cặp mắt đẹp",

hay "Nàng có tính cách đáng yêu!" Nếu có ai muốn nói với cô theo kiểu Anh: "Thưa Công Nương!", cô liền đáp: "Hãy gọi tôi là: Mai nương nhé".

– Tại sao người ta lại không yêu được Clotilde tội nghiệp của tôi nhỉ? bà công tước đáp lại bà hầu tước. Bà có biết hôm qua cháu nó bảo gì tôi không? "Nếu vì tham vọng mà con được yêu, con sẽ tự làm cho được yêu vì chính bản thân con!". Nó thông minh và có tham vọng, có những người đàn ông thích hai đức tính ấy. Còn cậu ta, hắn đẹp như người trong tranh vậy, bà bạn thân mến ạ; và nếu cậu ta mua lại được đất đai của họ Rubempré thì đức vua sẽ vì chúng tôi mà trả lại cho cậu ấy tước hầu... Sau rốt, mẹ cậu ấy là công nương cuối cùng họ Rubempré...

– Tội nghiệp anh chàng, hắn lấy đâu ra một triệu được? Bà hầu tước nói.

– Đấy không phải việc của chúng tôi, bà công tước nói tiếp; nhưng chắc chắn chẳng thể lấy cắp số tiền đó... Vả lại, chúng tôi chẳng gả Clotilde cho một kẻ thủ đoạn hay một con người vô lương, cho dù hắn có điển trai, có là nhà thơ và có trẻ trung như ông Rubempré đi nữa.

– Anh đến muộn thế, Clotilde vừa nói vừa mỉm cười vẻ duyên dáng khôn tả với Lucien.

– Vâng, tôi vừa ăn cơm khách.

– Mấy ngày nay anh lui tới bạn bè thượng lưu nhiều nhỉ? cô vừa nói vừa mỉm cười để che giấu sự ghen tuông và lo lắng.

– Trong giới thượng lưu ư? ... Lucien nói tiếp, không, bởi một sự ngẫu nhiên nhất, tôi chỉ đến ăn tối suốt trong tuần với các chủ ngân hàng, hôm nay ở nhà Nucingen, hôm qua ở nhà Du Tillet, hôm kia ở nhà Keller...

Người ta thấy là Lucien đã biết mượn cái giọng ngạo ngược trí xảo của các ông lớn.

---

1. Một lối chơi chữ: *Votre Grâce* còn có thể dịch nghĩa: "Cô nàng kiều diễm".

– Anh lắm kẻ thù quá đấy, Clotilde vừa nói vừa bưng mời chàng (một cách thật duyên dáng) một chén trà. Người ta vừa đến nói với cha em là anh có sáu mươi nghìn phơ-răng tiền nợ và chẳng bao lâu anh sẽ lấy Sainte-Pélagie[1] làm lâu đài tiêu khiển đó. Và nếu anh biết được em đã phải trả giá tất cả những lời vu khống đó như thế nào... Tất cả cái đó rơi xuống đầu em. Em không nói đến điều em đau khổ (cha em có những cái nhìn như đóng đinh em lên cây thánh giá), nhưng em nói đến điều anh phải đau khổ, nếu chuyện đó vạn nhất lại có thật...

– Em đừng bận tâm đến những chuyện vớ vẩn ấy, em hãy yêu tôi như tôi yêu em, và hãy cho tôi chịu lại em một vài tháng nữa. Lucien đáp và lại đặt cái tách không lên chiếc khay bạc trạm.

– Anh đừng dàn mặt cha em, ông sẽ nói với anh một câu gì sỗ sàng đấy; mà vì anh không chịu nổi câu ấy, là chúng mình sẽ nguy ngay... Cái bà hầu tước D'Espard ác nghiệt đã nói với cụ rằng trước đây mẹ anh trông coi đàn bà đẻ và chị anh là thợ là...

– Chúng tôi đã từng ở trong cảnh túng bần cùng cực, Lucien rưng rưng nước mắt, đáp. Không phải chuyện vu khống đâu, mà là chuyện nói xấu thật tình đấy. Ngày nay, chị tôi còn hơn cả một triệu phú và mẹ tôi mất đã hai năm rồi... Người ta đã dành những tin tức ấy vào đúng lúc tôi sắp thành công ở đây...

– Nhưng anh đã làm gì bà D'Espard thế?

– Tôi đã sơ ý kể lại cho vui ở nhà bà Sérizy, trước các ông Bauvan và De Grandville câu chuyện vụ kiện bà ta đã làm để được đình chỉ quyền quản lý tài sản của ông chồng bà là hầu tước D'Espard[2], chuyện này do Bianchon cho tôi biết. Ý kiến của ông De Grandville được hai ông Bauvan và Sérizy hỗ trợ, đã khiến quan Chưởng Ấn thay đổi ý kiến. Cả ông này lẫn ông kia đều đã lùi bước

---

1. Nhà tù giam các con nợ thời Trùng Hưng sau biến thành nhà tù chính trị dưới chính thể Quân chủ tháng Bảy và bây giờ được thay thế bằng nhà tù Clichy nổi tiếng.
2. Xem *Luật đình chỉ*, *Tấn trò đời*, tập 3, NXB Thế Giới, 1999.

trước tờ *Pháp đình Nhật Báo*, trước sự việc xấu xa tai tiếng, và bà hầu tước bị chỉ trích trong các bản phán quyết chấm dứt cái việc khủng khiếp đó. Nếu như ông De Sérizy đã phạm một lỗi bất cẩn khiến bà hầu tước trở thành kẻ thù không đội trời chung của tôi, thì tôi lại được sự bảo trợ của ông ta, của ông Tổng Biện Lý và ông bá tước Octave de Bauvan, bà Sérizy đã nói cho họ hay rằng, để người ta đoán ra được nguồn gốc những tin tức của họ là đã đặt tôi vào cảnh nguy hiểm rồi. Ông hầu tước D'Espard đã sơ ý đến thăm tôi, coi tôi như một nguyên nhân thắng lợi trong vụ kiện bi ổi này.

– Em sẽ giải thoát cho chúng ta khỏi cái bà D'Espard này, Clotilde nói.

– Bằng cách nào thế, em? Lucien kêu lên.

– Mẹ em sẽ cho mời mấy cậu con nhà D'Espard, chúng rất đáng yêu và đã lớn cả rồi. Ông bố và hai cậu con trai sẽ ca ngợi anh ở đây, và chắc chắn chúng mình sẽ không còn bao giờ thấy mẹ chúng nữa...

– Ôi! Clotilde ơi, em thật đáng quý vô ngần, nếu anh không yêu em vì chính bản thân em, thì anh phải yêu em vì trí tuệ của em đó.

– Không phải trí tuệ đâu anh, cô nói và đặt hết tình yêu của cô lên đôi môi. Vĩnh biệt anh. Đừng đến trong vài ba ngày nhé. Khi anh thấy em quàng chiếc khăn màu hồng ở Saint-Thomas-d'Aquin là cha em đã thay đổi ý kiến rồi đó. Anh có một thư trả lời dán vào lưng cái ghế anh đang ngồi, có lẽ nó sẽ an ủi anh vì ta không gặp được nhau. Anh hãy bỏ lá thư anh đem tới cho em vào chiếc khăn tay của em này...

Nhất định cô gái trẻ trung này phải trên hai mươi bảy tuổi.

Đến phố La Planche, Lucien thuê một cỗ xe ngựa, đến đại lộ thì bỏ xe, thay xe khác ở phố Madeleine và dặn xe tìm đến cổng nhà phố Taitbout.

Mười một giờ, vào nhà Esther, anh thấy nàng nước mắt đầm đìa, nhưng ăn mặc tuồng như để đón mừng anh! Nàng chờ Lucien, nằm trên chiếc đi-văng bằng xa-tanh trắng thêu hoa vàng, mặc

chiếc áo choàng trong nhà tuyệt đẹp bằng vải sa Ấn Độ, thắt nơ bằng những giải băng màu anh đào, không mặc áo nịt ngực, tóc buộc đơn giản trên đầu, chân đi đôi giày xinh xinh bằng nhung lót xa-tanh màu anh đào, nến thắp sáng trưng và cả tẩu thuốc Tây Ban Nha đã sẵn sàng; nhưng nàng không hút tẩu của mình, nó không được châm lửa, để ở đằng trước nàng, như một dấu hiệu của hoàn cảnh nàng vậy. Nghe thấy tiếng các cửa mở ra, nàng lau nước mắt, nhảy chồm dậy như con linh dương và vòng tay ôm lấy Lucien như một mảnh vải bị gió thổi cuốn vào thân cây vậy.

– Xa nhau, đúng không anh? nàng nói...

– Chào! Có vài ngày thôi mà, Lucien đáp. Esther rời Lucien và buông mình rơi xuống ghế đi-văng như người đã chết. Trong những trường hợp như vậy, đa số phụ nữ thường ríu ra ríu rít như vẹt nói! A! họ yêu mình mà!... Sau năm năm, họ vẫn như hôm sau cái ngày hạnh phúc đầu tiên, họ không thể nào rời bỏ mình, họ thật cao thượng trong phẫn nộ, thất vọng, tình yêu, giận dữ, nuối tiếc, khủng khiếp, buồn phiền, linh cảm! Tóm lại, họ đẹp như một màn kịch Shakespeare. Nhưng cần biết cho rõ! Những người đàn bà ấy không yêu đâu. Khi họ đúng là những gì họ bảo rằng họ như vậy, cuối cùng khi họ yêu thật sự, họ làm như Esther đang làm, như những trẻ thơ làm, như tình yêu chân chính làm; Esther không nói một lời, nàng nằm bẹp mặt úp vào gối, khóc như mưa như gió. Còn Lucien gắng đỡ Esther dậy và nói với nàng.

– Nhưng em bé ơi, chúng mình có xa nhau đâu... Thế nào, sau bốn năm hạnh phúc, đấy là cách em chấp nhận một sự cách mặt đó sao? Ô! Tôi đã làm gì tất cả các cô gái này thế nhỉ?... Chàng tự nhủ khi nhớ lại rằng mình đã được Coralie cũng yêu như vậy.

– Ôi! Ông ơi, ông đẹp trai hết chỗ nói, Europe nói.

Giác quan cũng có lý tưởng đẹp của chúng. Với anh chàng điển trai quyến rũ nhường kia, khi lại kết hợp thêm vào tính nết dịu dàng, chất thơ mộng hơn người của Lucien, thì người ta có thể hiểu rõ được sự say mê điên cuồng của những con người hết sức nhạy cảm đối với những thiên tư phát tiết ra ngoài và rất chân chất trong sự

cảm phục của họ. Esther nức nở nhè nhẹ và ở trong một tư thế biểu lộ sự đau đớn cùng cực.

– Nhưng, em bé ngu dại ơi, người ta đã chẳng nói với em đây là vấn đề sinh tử của anh sao!... Lucien nói.

Nghe lời nói cố ý của Lucien, Esther vùng dậy như con thú rừng, tóc nàng xổ tung bao quanh bộ mặt cao quý nom như một vòm lá. Nàng trân trân nhìn Lucien.

– Vấn đề sinh tử của anh!... Nàng vừa kêu lên vừa giơ hai cánh tay rồi buông rơi xuống trong dáng điệu chỉ có ở những cô gái đang lâm nguy. "Nhưng đúng rồi, quả lời lẽ của con người man rợ kia nói về những vấn đề nghiêm trọng thật".

Nàng lôi từ trong thắt lưng ra một mảnh giấy nhàu nát, nhưng nàng thấy Europe và nàng bảo ả: "Để mặc chúng ta, em ạ". Khi thấy Europe đã đóng cửa lại: "Đây, ông ấy viết cho em đây", nàng vừa nói tiếp vừa đưa cho Lucien một lá thư mà Carlos vừa gửi tới, Lucien đọc to lên.

"Năm giờ sáng mai, con sẽ ra đi, người ta sẽ đưa con đến nhà một Vệ binh ở cuối cánh rừng Saint-Germain, con sẽ ở một căn buồng trên gác hai. Không được ra khỏi căn buồng ấy cho đến khi ta cho phép, con sẽ không thiếu thốn gì hết. Bác vệ binh và vợ bác ấy là những người đáng tin cậy. Đừng thư từ cho Lucien. Ban ngày con chớ đến bên cửa sổ; nhưng ban đêm nếu con muốn đi dạo, con có thể đi chơi có bác vệ binh đi theo. Trên đường đi phải buông rèm: đây là vấn đề sinh tử của Lucien.

Tối nay Lucien sẽ đến từ biệt con, con đốt cái này trước cậu ấy..."

Lucien lập tức đốt lá thư trên ngọn lửa cây nến.

– Lucien của em này, Esther nói sau khi đã nghe đọc bức thư như tên tội phạm nghe đọc bản án tử hình của mình, em sẽ không nói với anh là em yêu anh đâu, đó là chuyện vớ vẩn... Thấm thoắt đã gần năm năm, đối với em hình như yêu anh cũng tự nhiên như thở hít, như sống... Ngày đầu tiên, mà hạnh phúc của em đã bắt đầu dưới sự bảo trợ của con người khó hiểu kia, ông ta đã để em ở đây

như người ta bỏ một con vật lạ kỳ vào lồng, em đã biết là anh phải lấy vợ. Hôn nhân là một yếu tố cần thiết cho số phận của anh, và nhờ Chúa, em không ngăn trở việc phát triển vận may của anh. Cuộc hôn nhân đó sẽ là cái chết của em. Nhưng em không làm anh khó chịu đâu; em không làm như các cô gái lao động tự tử bằng lò than, một lần như vậy em đã chán rồi; mà hai lần thì thật ngấy người, như Mariette đã nói. Không: em sẽ đi thật xa, ra ngoài nước Pháp. Asie biết những điều bí ẩn của đất nước mụ, mụ đã hứa với em sẽ dạy em chết yên ổn. Chỉ chích vào mình một cái, xựt! thế là xong. Em chỉ xin có mỗi một điều, thiên thần yêu quý của em ơi, là không bị anh lừa dối. Em đã có kết toán cuộc đời em: từ cái ngày em được thấy anh, năm 1824, cho đến nay, em đã được sung sướng hơn cả hạnh phúc của mười cuộc đời người đàn bà sung sướng gộp lại. Cho nên em như thế nào thì hãy chấp nhận em như thế ấy; một người đàn bà yếu mạnh ngang nhau. Hãy nói với em: "Anh lấy vợ đây". Em chỉ còn xin anh một cuộc vĩnh biệt thật êm dịu, và anh sẽ không bao giờ nghe nói đến em nữa... Có một lúc im lặng sau lời bộc lộ mà sự thành thật chỉ có thể ví với vẻ ngây thơ của dáng điệu và giọng nói. – "Có phải đây là chuyện hôn nhân của anh không?" nàng nói và phóng một trong những cái nhìn thôi miên long lanh như lưỡi con dao găm vào cặp mắt xanh của Lucien.

– Đã mười tám tháng nay bọn anh làm việc cho cuộc hôn nhân của anh, mà nó đã được quyết định đâu, Lucien đáp, anh chẳng biết khi nào nó có thể được quyết định; nhưng không phải chuyện đó đâu, em bé yêu của anh ơi... Đó là chuyện ông linh mục, chuyện anh, chuyện em... chúng ta bị đe dọa ghê gớm... Nucingen đã nhìn thấy em...

– Vâng, ở Vincennes, cô đáp, hắn nhận ra em rồi sao?...

– Không. Lucien đáp, nhưng hắn mê em đến mất nghiệp. Sau bữa ăn tối, khi hắn đang mô tả em trong lúc nói đến cuộc gặp gỡ em, anh trót để lộ một nụ cười bất giác, vô ý, bởi vì anh ở giữa xã hội thượng lưu cũng như một con người man rợ ở giữa những cạm bẫy của một bộ lạc thù địch. Ông Carlos muốn tránh cho anh cái khổ phải suy nghĩ, thấy hoàn cảnh đó nguy hiểm, ông ta lo việc

đánh lừa Nucingen, nếu Nucingen định tâm dò thám chúng ta, mà lão nam tước ấy có thể làm thế lắm; hắn có nói với anh về sự bất lực của cảnh sát. Em đã nhóm lên đám cháy trong một cái lò sưởi cũ đầy bồ hóng...

– Thế ông Tây Ban Nha của anh muốn làm gì? Esther nói hết sức dịu dàng.

– Anh biết đâu được, ông ấy bảo anh cứ việc ăn ngon ngủ yên, Lucien không dám nhìn Esther, đáp.

– Nếu vậy, thì em sẽ tuân lời với sự phục tùng cẩu trệ mà em đã quen, Esther nói, và vừa khoác tay Lucien đưa vào phòng mình vừa nói: "Lulu của em, anh ăn tối ở nhà lão Nucingen bỉ ổi ấy có ngon không?"

– Tài làm bếp của Asie khiến mình chẳng tìm thấy ở đâu được bữa ăn ngon, cho dù chủ nhà mình ăn có nổi tiếng đến đâu chăng nữa; nhưng Carême vẫn dọn cho ăn như mọi chủ nhật khác mà.

Lucien bất giác so sánh Esther với Clotilde. Cô nhân tình xinh đẹp quá, lúc nào cũng đáng yêu quá, đến nỗi nàng vẫn chưa cho con quỷ nó ngấu nghiến tất cả những mối tình khỏe khoắn nhất: là con quỷ *no chán* xáp được tới gần. "Thật đáng tiếc, chàng tự nhủ, thấy vợ mình trong hai bản! một đằng là thơ mộng, khoái lạc, tình yêu, tận tâm, nhan sắc, nét diễm kiều..." Esther sục sạo như phụ nữ thường sục sạo trước khi đi ngủ, nàng đi đi lại lại, nàng vừa chập chờn như cánh bướm vừa ca hát. Nom hệt như một con chim sâu. – "Đằng kia, là danh giá của tên tuổi, là dòng dõi, là công danh, cấp bậc, là thuật xử thế!... Mà không có cách gì kết hợp chúng vào một con người cho được!" Lucien kêu lên.

Bấy giờ sáng hôm sau, khi thức giấc trong căn buồng xinh đẹp hồng hồng, trắng trắng, nhà thơ thấy mình trơ có một mình. Khi chàng bấm chuông, ả Europe kỳ dị chạy lên.

– Ông muốn gì ạ!

– Esther?

– Bà đi từ lúc năm giờ kém mười lăm. Theo lệnh của ông linh mục, cháu được nhận một bộ mặt mới không phải trả vận phí.

– Một người đàn bà?...

– Thưa ông không, một bà người Anh... Một trong những người đàn bà lấy đêm làm ngày, và chúng cháu đã được lệnh phải đối xử với bà ta như đối với bà nhà vậy: ông muốn làm gì với cái của ấy?... Tội nghiệp bà nhà, lúc trèo lên xe, bà mới khóc chứ... "Cuối cùng, phải như vậy thôi!... bà kêu lên. Ta đã rời bỏ con miu tội nghiệp ấy lúc miu đang ngủ, bà vừa nói vừa lau nước mắt; Europe ơi, nếu chàng nhìn ta hay gọi tên ta thì ta đã ở lại, sẵn sàng chết cùng với chàng..." Này ông ơi, cháu yêu bà đến nỗi cháu không chỉ cho bà thấy người thay thế bà đâu! khối mụ hầu phòng có lẽ còn làm bà ấy đau lòng xót ruột nữa là đằng khác.

– Thế ra người lạ có ở đây rồi à?...

– Kìa, thưa ông, bà ta ở trong cái xe đưa bà nhà đi mà, và cháu đã giấu bà ta trong phòng cháu, theo lệnh.

– Cô ả có khá không?

– Một người đàn bà phất phơ có thể khá thế nào thì bà ta cũng khá được như vậy, nhưng bà ta cũng chẳng khó khăn gì thủ cái vai của mình nếu ông gắng đóng trọn vai ông, Europe vừa nói vừa đi tìm Esther giả.

Ngày hôm trước, trước khi đi ngủ, người chủ ngân hàng đầy quyền thế đã ra lệnh cho anh hầu phòng từ bấy giờ cho người giám thị Thương Mại khôn khéo nhất, tay Louchard lừng danh vào phòng khách nhỏ, nam tước vận áo khoác trong nhà, đi giầy păng-túp tới đó...

– Các ông nhạo tôi đôi[1]! ông ta nói, đáp lại lời chào của viên giám thị.

– Thưa ông nam tước, không thể nào khác được; Tôi coi trọng trách nhiệm của tôi; và tôi xin thưa với ông rằng tôi không thể can

1. Các ông nhạo tôi rồi.

dự vào một việc xa lạ với nghiệp vụ của tôi. Tôi đã hứa gì với ông? Hứa là để ông quan hệ với một nhân viên của chúng tôi mà tôi thấy có nhiều khả năng phục vụ nhất. Nhưng ông nam tước đã biết những ranh giới giữa những người khác nghề nhau rồi đó... Khi người ta xây một ngôi nhà, người ta không để anh thợ mộc làm cái việc cần đến anh thợ khóa. Vậy, thì có hai Cục Cảnh sát: Cảnh sát Chính Trị và Cảnh sát Tư Pháp. Không bao giờ nhân viên Cảnh sát Tư Pháp lại can dự vào việc của Cảnh sát Chính Trị và ngược lại. Nếu ông muốn nhờ đến Cục Trưởng cục Cảnh sát Chính Trị, thì ông ta lại phải được phép ông Bộ Trưởng mới lo việc cho ông, mà ông thì lại không dám giải thích việc đó cho ông Tổng Giám Đốc Nha Cảnh sát quốc gia! Một nhân viên làm việc cảnh sát cho riêng mình sẽ mất việc. Ấy thế mà Cục Cảnh sát Tư Pháp lại cũng thận trọng như Cục Cảnh sát Chính Trị. Cho nên ở Bộ Nội Vụ hay ở Cục Cảnh sát, ai cũng chỉ hoạt động vì lợi ích của Nhà nước hay vì lợi ích của Tư Pháp mà thôi. Nếu là trường hợp một vụ âm mưu hay một trọng tội, ầy, trời ạ, các thủ trưởng sẽ làm theo lệnh ông; nhưng xin ông nam tước hiểu cho, họ còn có nhiều việc cần làm hơn là chăm lo đến năm chục nghìn cái chuyện mèo chuột ở Paris. Còn về chúng tôi, chúng tôi chỉ lo đến việc bắt con nợ; và nếu là vấn đề khác thì chúng tôi sẽ bị nguy hiểm ghê gớm nếu chúng tôi làm mất sự yên tĩnh của bất kỳ ai. Tôi đã phái một người của chúng tôi đến cho ông, nhưng đồng thời đã nói với ông là tôi không dám bảo đảm với ông; ông bảo với người ta tìm cho ông một người đàn bà ở Paris, Contenson đã gạt của ông tờ bạc một nghìn mà chẳng hề động thủ. Tìm kiếm ở Paris một người đàn bà nghi là có đến rừng Vincennes, diện mạo giống như tất thảy những người đàn bà đẹp ở Paris, có khác gì việc đáy bể mò kim đâu.

– Gôngtăngdông gông thể nói thạt vói toi mà lạy gạt guả toi tòng pạc mọt nhìn ư[1]?

– Ông nam tước ạ, nếu ông muốn cho tôi một nghìn ê-quy, thì tôi sẽ cho ông... bán cho ông một lời khuyên.

---

1. Contenson không thể nói thật với tôi mà lại gạt của tôi đồng bạc một nghìn ư?

– Cần nhìn e-guy mới gó mọt lời guyên?[1] Nucingen hỏi.

– Tôi không thể bị mắc bẫy đâu ông nam tước ơi, Louchard đáp. Ông đang mê gái, ông muốn tìm thấy đối tượng say mê của ông, vì nó ông héo như dưa. Gã hầu phòng của ông cho tôi hay là hôm qua có hai ông thầy thuốc đến nhà ông, thấy ông đang bị nguy kịch đó; chỉ mình tôi có thể giao ông vào tay một người khôn khéo... Mà, quỷ ạ! nếu mạng sống của ông không đáng giá một nghìn ê-quy...

– Hãi nói ten gái ngời gôn ghéo ấy ti, và hãi tin vào dự dọng đã guả toi![2]

Louchard lấy mũ, chào, đi ra.

– Quỷ ở tao ấy! Nucingen kêu lên, lại đai?... nài...[3]

– Cẩn thận đấy nhé, Louchard nói trước khi cầm tiền, tôi chỉ bán cho ông độc trọi có một lời chỉ dẫn mà thôi. Tôi sẽ cho tên, địa chỉ của con người duy nhất có khả năng phục vụ ông, mà là một bậc thầy...

– Aanh làm dào ti! Nucingen kêu lên, dỉ gó gái ten Vacgít mới táng nhìn ê-guy, mà nó gòn vải ký dới tấm dáy pạc nỡ cơ... Toi thởng nhìn văng nhá?[4]

Louchard là một tên láu vặt, y không thể đem ra mặc cả bất kỳ chức vụ đại tụng, chưởng khế, mõ tòa hay đại lý tố tụng nào, liền liếc ông nam tước bằng con mắt đầy ý nghĩa.

– Với ông, là một nghìn ê-quy hay không gì hết, chỉ vài giây là ông lại lấy lại món đó ngoài Thị trường chứng khoán thôi, y bảo lão.

– Toi thởng mọt nhìn văng[5]!... ông nam tước nhắc lại.

---

1. Cần nghìn ê-quy mới có một lời khuyên?
2. Hãy nói tên cái người khôn khéo ấy đi, và hãy tin vào sự rộng rãi của tôi!
3. Quỷ ở đâu ấy! Lại đây?... này...
4. Anh làm giàu đi! Chỉ có cái ten Rotschild mới đáng nghìn ê-quy, mà nó còn phải ký dưới tấm giấy bạc nữa cơ... - Tôi thưởng nghìn phơ-răng nhé?
5. Tôi thưởng một nghìn phơ-răng!...

– Ông đem mặc cả cả mỏ vàng! Louchard vừa nói vừa chào và rút lui.

– Toi sẽ gó tịa chỉ với tờ năm dam văng thoi[1], ông nam tước kêu lên và bảo gã bồi phòng cho gọi người thư ký của ông ta đến.

Turcaret không còn nữa. Ngày nay tên chủ ngân hàng lớn nhất cũng như tên bé nhất giở các ngón xảo quyệt ra ngay trong những việc nhỏ mọn: y mặc cả nghệ thuật, ân huệ, tình yêu, y mặc cả cả với đức giáo hoàng một sự xá tội. Cho nên khi nghe Louchard nói, Nucingen đã nghĩ luôn rằng Contenson vốn là cánh tay phải của viên Giám Thị Thương Mại, hẳn y phải biết địa chỉ của ông thầy về môn Trinh Thám kia. Với năm trăm phơ-răng, Contenson sẽ để lộ điều mà Louchard muốn bán với một nghìn ê-quy. Sự trù tính mau lẹ đó chứng tỏ một cách thật hiệu lực là nếu trái tim con người đó đã bị tình yêu xâm chiếm, thì cái đầu vẫn còn là đầu của con Sơn miêu.

– Ong hãi tích than tến nhà ôông Gongtangdong, mạt thám của ông Lusa, Dám thị Thơng Mại, ông nam tước bảo người thư ký, nhơng oông ti pàng xe ngợ, thạt nhanh lên, đòi đơ ông ta lại dai ngai. Toi đọi đái!... Ong ti tàng coổng vờn. – Dề góa đai, vì càn gông ai nom thấy ngời tó tới nhà toi. Oông đơ oông ta vào gánh nhà nhỏ toong vờn áy. Gáng làm vẹc toi dao do thoong manh vào nhé.[2]

Người ta đến nói chuyện công việc với Nucingen; nhưng lão chờ Contenson, lão mơ ước tới Esther, lão tự nhủ chẳng còn lâu la gì lão sẽ gặp lại người đàn bà mà nhờ có nàng lão có được những cảm xúc không ngờ. Và lão đuổi mọi người về với những lời lẽ mơ hồ, với những lời hứa hẹn hai nghĩa. Đối với lão, Contenson dường như là con người quan trọng nhất Paris, chốc chốc lão lại nhìn ra vườn. Cuối cùng, sau khi đã ra lệnh đóng cửa không tiếp khách, lão

---

1. Tôi sẽ có địa chỉ với tờ năm trăm phơ-răng thôi.

2. Ông hãy đích thân đến nhà ông Contenson, mật thám của ông Louchard, giám thị Thương Mại, nhưng ông đi bằng xe ngựa, thật nhanh lên, rồi đưa ông ta lại đây ngay. Tôi đợi đấy!... Ông đi đằng cổng vườn. - Chìa khóa đây, vì cần không ai nom thấy người đó tới nhà tôi. Ông đưa ông ta vào cánh nhà nhỏ trong vườn. Giáng làm việc tôi giao cho thông minh vào nhé.

sai dọn cho lão ăn trong cánh nhà ở một góc vườn. Trong các văn phòng, thái độ, sự do dự của con người láu lỉnh nhất, sáng suốt nhất, có chính trị nhất trong các chủ ngân hàng ở Paris như không sao giải thích nổi.

– Ông chủ làm sao thế nhỉ? Một nhân viên hối đoái nói với người thư ký thứ nhất.

– Chả hiểu được, hình như sức khỏe của ông có điều đáng lo ngại; hôm qua, bà nam tước đã hội họp các bác sĩ Desplein và Bianchon...

Một hôm, các khách ngoại quốc muốn gặp Newton trong lúc ông ta đang bận cho một trong những con chó của ông tên là *Đẹp* uống thuốc, như người ta đã biết, điều đó khiến ông mất một công việc thật lớn lao, và ông chỉ bảo với nó (Đẹp là một con chó cái) rằng: "Ôi! Đẹp ơi! mi không biết mi vừa phá hủy cái gì...". Những người ngoại quốc ra về, tôn trọng công việc của con người vĩ đại đó. Trong tất cả các cuộc đời vĩ đại, người ta đều thấy một con chó cái Đẹp xinh xẻo. Khi Thống chế De Richelieu đến chào vua Louis XV sau khi lấy được Mahon, một trong những chiến tích lớn nhất của thế kỷ thứ XVIII, Đức vua bảo ông: "Ông có biết tin lớn không? ... Lansmatt tội nghiệp chết mất rồi!" Lansmatt là người gác cổng biết tường tận những chuyện tình tự của nhà vua. Không bao giờ các chủ nhà băng ở Paris biết được họ đã chịu Contenson những ơn huệ gì. Tên mật thám đó là nguyên nhân mà Nucingen để một áp-phe vĩ đại kết thúc, trong đó phần của lão đã được dành sẵn và lão đã bỏ mặc cho bọn họ. Ngày nào con Sơn miêu cũng có thể nhằm một tài sản với cỗ pháo lớn của thuật Đầu cơ, trong khi Con Người vâng theo mệnh lệnh của Hạnh Phúc!

Người chủ ngân hàng lừng tiếng đang ngồi uống trà, nhấm nháp vài lát bánh phết kem, với dáng vẻ một con người mà hàm răng đã từ lâu không được sự ngon miệng mài sắc, thì lão chợt nghe tiếng một cỗ xe dừng bánh trước cổng vườn nhỏ. Lát sau người thư ký của Nucingen giới thiệu Contenson với lão, hắn chỉ có thể tìm thấy được y trong một tiệm cà-phê gần Sainte-Pélagie, ở đó tên mật thám đang ăn bằng món tiền puốc-boa y nhận được ở một con nợ bị

giam, được vài sự trọng đãi nào đó phải trả bằng tiền. Các bạn xem nhé, Contenson là cả một bài thơ, một bài thơ của Paris. Nhìn thấy y, nhất kiến bạn đã đoán ra ngay rằng chàng Figaro của Beaumarchais, Mascarille của Molière, bọn Frontin của Marivaux và bọn Lafleur của Dancourt, những biểu hiện lớn lao của sự táo tợn trong việc lường gạt, của gian kế cùng đường, của mưu chước tái sinh với những xảo thuật đã bị cắt đứt, đều là một cái gì kém cỏi so với con người khổng lồ về mưu trí và đê mạt này. Ở Paris, khi bạn gặp một nhân vật điển hình, thì đó không phải là một con người nữa, mà là một kỳ quan! Đó không phải là một khoảnh khắc trong cuộc đời nữa, mà là cả một cuộc đời, nhiều cuộc đời! Bạn hãy nung một pho tượng bán thân bằng thạch cao ba lần trong lò, bạn sẽ có một chất có cái vẻ bên ngoài thoái hóa của đồng đỏ xứ Florence; vậy thì, những tia chớp vô vàn các sự bất hạnh, những sự bần cùng của các tình thế khủng khiếp đã làm sạm mái đầu của Contenson cũng như ánh lửa của lò đã ba lần làm phai màu bộ mặt của y. Những nếp nhăn chíu chít không thể dãn ra được nữa làm thành những nếp hằn vĩnh cửu, trắng ở dưới đáy. Bộ mặt vàng vọt ấy răn rúm khắp cả. Cái sọ giống như sọ của Voltaire, có cái vẻ bất động của đầu người chết và giá như không có mấy sợi tóc ở đằng sau, thì người ta ngờ rằng đó không phải là sọ người sống. Dưới vầng trán bất động, đôi mắt Trung Hoa lồng kính bầy ngoài cửa một hiệu bán trà động đậy nhưng không biểu hiện cái gì hết, những con mắt giả làm như sống động nhưng thần sắc không bao giờ thay đổi. Cái mũi, tẹt như mũi Thần Chết, coi khinh Số Mệnh, và cái miệng riết róng như miệng một kẻ hà tiện, lúc nào cũng hé mở, tuy rằng cũng kín đáo như cái nhếch miệng của một hòm thư vậy. Lặng lẽ như một tên man rợ, hai bàn tay rám nắng, Contenson, con người nhỏ bé khô khan và gầy guộc đó có cái dáng khuyển nho đầy vẻ vô tư, nó không thể nào uốn mình vào trong khuôn khổ của lễ độ. Và còn những lời chú giải nào về cuộc đời và thói tục của y lại không được viết lên trong cách phục sức của y, đối với những kẻ biết giải thích một bộ trang phục?... Nhất là cái quần!... một cái quần của tay trợ thủ thừa phát lại, đen và bóng láng như thứ vải gọi là *vải buồm* dùng để may áo dài thầy kiện!... áo gi-lê mua ở Temple nhưng có khăn quàng, và thêu thùa!... một cái áo ngoài màu đen ánh đỏ!... tất cả đều được

chải gần như sạch sẽ, trang điểm bằng một chiếc đồng hồ buộc dây xích bằng vàng giả. Contenson để lộ ra một chiếc áo sơ-mi bằng vải chúc bâu vàng, xếp nếp, trên đó lóng lánh một viên kim cương giả, làm kim cài! Cái cổ bằng nhung giống như xiềng cổ tù, trên đó phì ra những nếp đo đỏ của thứ da thịt giống người rợ Caraïbe. Cái mũ lụa bóng như xa-tanh nhưng lớp vải lót trong mũ nếu như một người bán tạp hóa nào đó mua về đun sôi lên thì có thể lấy ra được một thứ đủ dùng để làm hai cái đèn cốc. Chỉ liệt kê những vật phụ thuộc đó thì chẳng có ý nghĩa gì, cần phải vẽ nên vẻ tự phụ quá đáng mà Contenson biết truyền cho chúng. Có một cái gì đỏm dáng khó tả trong cái cổ áo, trong lớp xi mới toanh phủ lên đôi giày ống há mõm, mà không một từ ngữ Pháp nào có thể nói lên được. Sau cùng, để ước đoán cái hỗn tạp của tất cả các màu sắc rất khác nhau ấy, một người thông minh có thể hiểu qua diện mạo Contenson là, nếu đáng lẽ làm mật thám, y lại làm một tên ăn cắp thì tất cả bộ cánh tã ấy phải khiến người ta rùng mình chứ gọi đâu được nụ cười trên môi. Về bộ quần áo, một nhà quan sát sẽ nói: "Đây là một tên xấu xa ti tiện, hắn uống rượu, hắn đánh bạc, hắn có các thói hư tật xấu nhưng hắn không say sưa bí tỉ, hắn không cờ gian bạc lận, không phải một tên ăn cắp mà cũng chẳng là một tên sát nhân". Và Contenson thực khó tả cho đến lúc tiếng mật thám vụt đến trong ý nghĩ. Có bao nhiêu nghề quen biết thì con người đó cũng đã từng làm ngần ấy nghề không quen biết. Nụ cười tinh ranh trên cặp môi nhợt nhạt của y, cặp mắt màu lục nhạt nhấp nháy, cái mũi tẹt hơi nhăn nhăn nói lên rằng y không thiếu trí thông minh. Y có một bộ mặt bằng sắt tây, và linh hồn chắc hẳn cũng phải như bộ mặt. Cho nên những biến động của diện mạo y là những nét nhăn nhó được nặn ra vì lịch thiệp hơn là những biểu hiện biến động của nội tâm. Nếu y không làm cho người ta buồn cười đến thế thì y phải làm người ta khiếp sợ. Là một trong những sản phẩm kỳ dị của lớp bọt nổi lên khi chiếc thùng ủ rượu Paris sôi sục, trong đó tất cả đang lên men, Contenson tự phụ nhất ở chỗ mình là triết nhân. Y nói không chua chát: "Tôi có nhiều tài nghệ lớn, nhưng thiên hạ dùng tài nghệ ấy mà chả mất gì, cứ như tôi là một thằng đần vậy!" Và nhẽ ra kết tội mọi người thì y tự lên án mình. Bạn có tìm được nhiều mật thám ít hờn oán hơn Contenson chăng? – "Hoàn cảnh không phù chúng ta, y nhắc lại với các sếp

của y, chúng ta có thể là pha lê, nhưng chúng ta vẫn là hạt cát, có thế thôi". Sự trơ trẽn của y về trang phục có một ý nghĩa; y không coi cách ăn mặc thường phục của y làm trọng, cũng như các diễn viên không coi trọng lối ăn mặc thường ngày của họ; y hóa trang vẽ mặt rất tài; y có thể cho Frédéric Lemaître[1] những bài học, bởi vì y có thể biến thành công tử khi cần thiết. Thời trẻ, y phải thuộc về cái giới lôi thôi luộm thuộm của những chốn hành lạc kín đáo. Y tỏ ra ác cảm sâu sắc với Cục Cảnh sát Tư Pháp, vì dưới thời Đế chế, y thuộc Cục Cảnh Sát của Fouché mà y coi như một con người vĩ đại. Từ khi phế bỏ Bộ Cảnh sát, y coi việc chuyên môn bất bớ về thương nghiệp như là chuyện cực chẳng đã; nhưng những khả năng rõ rệt của y, sự tinh tế của y khiến y trở thành một công cụ quý báu và các sếp không quen biết trong Cục Cảnh sát Chính trị đã giữ lại tên y trong danh sách của họ. Cũng như đồng bọn, Contenson chỉ là một trong những vai phụ của tấn kịch mà những vai chính thuộc về các sếp của họ, khi nào liên quan đến công việc chính trị.

– Oông ti ti[2], Nucingen vừa nói vừa phẩy tay cho viên thư ký đi ra.

– Tại sao con người này ở trong một dinh thự, mà ta lại ở một căn buồng cho thuê... Contenson bụng bảo dạ. Hắn đã đôi phen lừa lọc bọn chủ nợ của hắn[3] hắn đã ăn cắp, còn ta, nào đã có bao giờ lấy một đồng xu... Ta còn trên tài hắn...

– Gôngtăngdông thân guả ta ơi, nam tước nói, gậu vừa xơi guả ta mọt nhìn văng...[4]

– Người tình của tôi nợ cả Trời lẫn quỷ...

– Cậu gó mọt ngời tềnh à![5] Nucingen vừa kêu lên vừa nhìn Contenson với vẻ khâm phục pha lẫn thèm muốn.

---

1. Nam diễn viên nổi tiếng, từng đóng vai chính trong vở kịch *Vautrin* của Balzac, năm 1840.
2. Ông đi đi.
3. Xem *Nhà ngân hàng Nucingen, Tấn trò đời*, tập 7, NXB Thế Giới, 2000.
4. Contenson thân của ta ơi, cậu vừa xơi của ta một nghìn phơ-răng...
5. Cậu có một người tình à?

– Tôi mới có sáu mươi sáu cái xuân xanh, Contenson đáp, ra dạng một con người mà tội dâm đãng đã giữ cho còn xanh tốt, như một tấm gương bất hạnh như vậy.

– Thế gô ta làm đì?[1]

– Cô ta giúp đỡ tôi, Contenson nói. Khi ta là thằng ăn cắp mà ta lại được một người phụ nữ lương thiện yêu, thì hoặc cô ta trở thành ăn cắp, hoặc ta trở thành người lương thiện. Tôi thì tôi vẫn là tên mật thám...

– Aanh gần tền, lúc nào gũng vại[2] Nucingen hỏi.

– Lúc nào cũng cần, Contenson mỉm cười đáp, địa vị của tôi là muốn có nó, cũng như địa vị ông là kiếm ra nó; chúng ta có thể thỏa thuận với nhau được: ông thu nhặt cho tôi, còn tôi lo việc tiêu nó đi. Ông là cái giếng, còn tôi là cái xô...

– Aanh gó muốn kếm mọt tờ năm dăm văng gông?[3]

– Câu hỏi hay đấy! Nhưng tôi có đần đâu?... Ông đâu có biếu tôi để sửa chữa sự bất công của thần tài đối với tôi.

– Aanh nhi nhại, toi them nó vào tờ mọt nhìn mà aanh đã guỗm guả toi; thé là toi do aanh mời lam dăm văng[4].

– Được rồi, ông cho tôi cái nghìn phơ-răng mà tôi đã lấy, và ông thêm vào năm trăm phơ-răng...

– Túng thế đôi[5], Nucingen gật đầu, nói.

– Thế thì chẳng qua chỉ có năm trăm phơ-răng thôi. Contenson nói, tỉnh bơ.

– Tem do áy à[6]?... ông nam tước đáp.

---

1. Thế cô ta làm gì?
2. Anh cần tiền, lúc nào cũng vậy.
3. Anh có muốn kiếm một tờ năm trăm phơ-răng không?
4. Anh nghi ngại, tôi thêm nó vào tờ một nghìn mà anh đã cuỗm của tôi; thế là tôi cho anh một ngàn năm trăm phơ-răng.
5. Đúng thế rồi.
6. Đem cho ấy à?

– Được lấy chứ. Vậy thì ông nam tước muốn đổi nó lấy giá nào?

– Ngời ta bảo toi là ổ Barixơ góo mọt ngòi góo hả nang vát hện ngời phộ nỡ mà toi êu, mà aanh là pét đệ dỉ cổ oông ta... Tóm lại, mọt nhà dênh thám bạc thày?[1].

– Đúng đấy...

– Vai, thì anh do toi đệ dỉ, dòi aanh sẽ góo nam dam văng[2].

– Xem nào? Contenson nóng nảy đáp.

– Tên đay[3], lão nam tước vừa nói tiếp vừa lôi từ trong túi ra một tấm giấy bạc.

– Thế thì đưa đây tôi, Contenson giơ tay nói.

– Tên dao, dáo móc, ta ti gạp oông kê, dòi aanh sẽ góo tền, bởi vì aanh góo thể bán do toi nhều đệ dỉ vói gái dá ấy[4].

Contenson bật cười.

– Kể ra ông có quyền nghĩ về tôi như vậy, y nói và làm ra vẻ như tự trách mình. Địa vị chúng tôi càng hạ tiện bao nhiêu thì lại càng phải chính trực bấy nhiêu. Nhưng mà, này ông nam tước, cứ bỏ ra sáu trăm phơ-răng đi, tôi sẽ cho ông một lời khuyên hay ho.

– Gứ do ti, anh gứ tin vào dự dộng dãi guả toi[5]...

– Tôi đánh liều, Contenson nói; nhưng tôi liều ăn to đấy. Về mặt cảnh sát, phải chui xuống tận đất đen kia. Ông bảo: Nào, ta đi!... các ông giàu, các ông tưởng rằng có tiền mua tiên cũng được. Tiền thì quý thật đấy. Nhưng, theo ý kiến đôi ba người vững vàng trong nghề nghiệp chúng tôi, thì với đồng tiền chỉ có

---

1. Người ta bảo tôi là ở Paris có một người có khả năng phát hiện người phụ nữ mà tôi yêu, mà anh lại biết địa chỉ của ông ta... Tóm lại, một nhà trinh thám bậc thầy?
2. Vậy, thì anh cho tôi địa chỉ, rồi anh sẽ có năm trăm phơ-răng.
3. Tiền đây.
4. Tiền trao, cháo múc, ta đi gặp ông kia, rồi anh sẽ có tiền, bởi vì anh có thể bán cho tôi nhiều địa chỉ với cái giá ấy.
5. Cứ cho đi, anh cứ tin vào sự rộng rãi của tôi.

được con người mà thôi. Mà còn có nhiều thứ người ta không nghĩ đến, lại không mua nổi!... Người ta không mua được vận may rủi. Thế cho nên, làm nghề cảnh sát giỏi thì không làm như vậy. Ông có định phô mình ra cùng với tôi trên xe không? Ta sẽ bị mọi người bắt gặp. May rủi có thể phò ta hay chống lại ta, cũng thế mà thôi.

– Thạt à?[1] nam tước nói.

– Mẹ ơi! Đúng vậy, ông ạ. Chỉ một miếng sắt móng ngựa nhặt được trên đường đã dẫn ông giám đốc cảnh sát tìm thấy mưu gian[2]. Vậy thì tối nay, khi chúng ta đi xe ngựa đến nhà cái ông Saint-Germain vào lúc tối trời, ông ta sẽ không lo ngại vì thấy ông vào nhà ông ta, cũng như ông không lo về chuyện bị bắt chợt tới đó.

– Túng guá[3], ông nam tước nói.

– A! đấy là kẻ mạnh trong số người mạnh, là người trợ thủ của Corentin lừng lẫy, là cánh tay phải của Fouché, có người bảo đó là con đẻ của ông này khi ông ta làm linh mục nhưng đó là những chuyện vớ vẩn. Fouché, biết cách làm linh mục cũng như ông ta biết làm bộ trưởng. Vậy, thì ông không thể khiến con người đó làm việc, ông ạ, nếu như ông không xùy ra đủ mười tờ ngàn phơ-răng... ông hãy nghĩ xem... Nhưng công việc của ông sẽ hoàn thành, hoàn thành tốt đẹp. Trời không biết, đất không hay, như người ta thường nói. Tôi phải báo trước cho cái ông Saint-Germain, ông ta sẽ hẹn ông một chỗ hẹn nào đó ở một nơi không ai có thể nhìn thể nghe, bởi vì sẽ có nhiều nguy hiểm trong việc làm cảnh sát cho tư nhân. Nhưng, làm thế nào được?... Đó là một con người giỏi giang, một con người thật chúa, một người đã chịu nhiều sự ngược đãi lớn, mà chỉ vì đã cứu nước Pháp nữa kia!... như tôi, như tất cả những kẻ đã cứu nước!

---

1. Thật à?
2. Ám chỉ đến vụ mưu hại Bonaparte ngày 24-12-1800.
3. Đúng quá.

– Vại thì, aanh vết dờ hò hẹn êu đơng ti[1], nam tước vừa nói vừa mỉm cười vì câu đùa tục.

– Ông nam tước không lót tay tôi tý tỉnh sao?... Contenson nói với cái vẻ vừa khiêm tốn vừa đe dọa.

– Dang, nam tước gọi người làm vườn, da pảo Doócdơ đơ hai dộc văng, tem về tay do ta[2]...

– Nếu ông nam tước không còn điều chỉ dẫn nào ngoài những điều ông vừa cho tôi biết, thì dẫu sao, tôi cũng ngại là ông thầy đó liệu có thể có ích cho ông không?

– Toi gó dừng tều hác dứ[3], nam tước nói với vẻ tinh quái.

– Tôi xin kính chào ông nam tước, Contenson vừa nói vừa cầm lấy hai chục phơ-răng, tôi sẽ đến nói với Georges tối nay ông phải tới đâu, vì muốn làm tốt công việc cảnh sát thì chẳng bao giờ nên viết lách.

– Thạt ghì gục, dao những gon ngời gừ gôi nài gó dí thoông manh tến thế, nam tước bụng bảo dạ, dong vệc gảnh sát gũng như dong mọi gông vệc[4].

Chia tay với nam tước, Contenson bình thản đi từ con đường Saint-Lazare đến đường Saint-Honoré, tới tiệm cà-phê David. Y nhìn vào qua các ô cửa kính và trông thấy một ông lão quen thuộc dưới cái tên Canquoëlle.

Tiệm cà-phê David, ở phố Đồng Tiền quãng góc phố Saint-Honoré, suốt ba mươi năm đầu thế kỷ này kể cũng đã nổi danh, tuy nhiên chỉ nổi trong phạm vi khu phố gọi là khu Des Bourdonnais. Đây là chỗ hội họp của các nhà buôn già đã giải nghệ hay những thương nhân bự còn đang hành nghề: như nhà Camusot, nhà Lebas,

---

1. Vậy thì, anh viết giờ hò hẹn yêu đương đi.
2. Jean, ra bảo Georges đưa hai chục phơ-răng, đem về đây cho ta.
3. Tôi có những điều khác chứ!
4. Thật kỳ cục, sao những con người kỳ khôi này có trí thông minh đến thế, trong việc cảnh sát cũng như trong mọi công việc.

nhà Pillerault, nhà Popinot và một vài ông chủ khác như lão Molineux bé nhỏ. Thỉnh thoảng người ta thấy cụ Guillaume từ phố Colombier tới đó. Nơi đây, người ta nói nhỏ chuyện chính trị với nhau, nhưng thận trọng thôi, vì tinh thần của tiệm cà-phê David là tự do chủ nghĩa. Ở đây người ta kể những chuyện ngồi lê mách lẻo trong khu phố vì người ta cảm thấy cần thiết phải nhạo báng lẫn nhau quá đỗi!... Vả lại, cũng như tất cả các tiệm cà-phê khác, tiệm cà-phê này có nhân vật độc đáo của mình là cụ Canquoëlle kia, ông cụ đến đó từ năm 1811 và có vẻ hòa hợp với những con người chính trực hội họp ở đó đến nỗi chẳng ai thấy phiền hà gì khi nói chuyện chính trị trước mặt ông lão. Đôi khi lão già chất phác, mà tính tình mộc mạc đã khiến cho các khách quen phải buông bao nhiêu lời đùa rỡn, biến đi đâu độ một hai tháng, nhưng những cuộc vắng mặt của ông cụ, bao giờ cũng quy vào sự suy yếu và tuổi già, – vì từ năm 1811, ông lão hình như đã ngoài sáu mươi, – chẳng bao giờ làm ai ngạc nhiên hết.

– Ông cụ Canquoëlle ra sao rồi?... người ta hỏi bà ngồi quầy hàng.

– Tôi có ý nghĩ là một ngày nào đó, ta sẽ biết tin ông lão chết ở mục "Tin Vặt", bà ta đáp.

Ông lão Canquoëlle để lộ ra trong cách phát âm của mình cái chứng chỉ bất tuyệt của nguồn gốc lão, "cái tượng" thì nói là "cái tọng", "đặc biệt" thì nói "đạc bệt", "nhân dân" thì nói "nhân rân" và "Thổ Nhĩ Kỳ" thì nói "Thổ Nhĩ Kì". Tên lão là tên một gia sản nhỏ gọi là "trang ấp Canquoëlle", – trong một vài tỉnh nhỏ, tiếng đó có nghĩa là con bọ dừa, – gia sản này thuộc hàng tỉnh Vaucluse, từ đó lão đã tới đây. Cuối cùng, nhẽ ra gọi là "De Canquoëlle" thì người ta gọi cộc lốc là Canquoëlle, nhưng ông lão chẳng lấy thế làm bực bội, với lão, giới quý tộc đã chết từ năm 1793 rồi; vả chăng lãnh địa nhà Canquoëlle có thuộc về lão đâu; lão là con thứ của một ngành thứ. Ngày nay, cách trang phục của lão Canquoëlle có vẻ kỳ lạ; nhưng từ 1811 đến 1820, nó chẳng khiến ai ngạc nhiên hết. Ông cụ đi đôi giày có khóa bằng thép có mặt mài nhỏ, bít tất lụa có sọc tròn màu trắng pha xanh lam, quần cộc lót bằng nhiễu cát có khóa hình bầu dục, kiểu cách giống như khóa giầy. Một chiếc gi-lê trắng thêu,

một chiếc áo cũ bằng dạ màu xanh lục - nâu có cúc bằng kim khí và một áo sơ mi phần ngực chếp nếp dẹt là toàn bộ trang phục đó. Ở phần nửa ngực áo lóng lánh một chiếc mặt mề đay bằng vàng, dưới lớp kính có một thánh đường nhỏ kết bằng tóc, một trong những vật tình cảm nho nhỏ đáng yêu nó khiến người ta yên lòng, cũng giống như thằng bù nhìn làm chim sẻ sợ. Phần đông con người ta thường sợ hãi và yên tâm bởi những điều chả có nghĩa lý gì, y như loài vật vậy. Chiếc quần lót của lão Canquoëlle được giữ bởi một chiếc khóa thít lại phía trên bụng, theo cái mốt của thế kỷ vừa rồi. Từ dây lưng, buông song song hai dây chuỗi bằng thép gồm nhiều dây nhỏ, ở đằng đầu có một lô những đồ trang sức rẻ tiền. Chiếc cà-vạt trắng được giữ ở phía sau bởi một chiếc khóa nhỏ bằng vàng. Sau rốt, mái đầu trắng bông và rắc phấn vào năm 1816 vẫn còn đội chiếc mũ ba sừng của thành phố mà ông Chánh Tòa Try cũng đội. Cái mũ mà ông lão quý hóa đó, đã bị ông ta thay thế ít lâu nay (ông lão tưởng cần phải làm cái việc hy sinh đó cho hợp thời) bằng chiếc mũ tròn bỉ ổi mà không ai dám phản ứng lại. Một chiếc đuôi nhỏ buộc sợi ruy-băng vẽ trên lưng áo một vòng tròn, ở đó ghét bẩn bị lấp dưới một lớp bụi phấn nhỏ. Khi mắt bạn dừng lại trên đường nét đặc biệt của bộ mặt, một cái mũi đầy bướu gồ, đỏ xọng và xứng đáng được bầy vào một cái đĩa nấm cục, bạn có thể đồ chừng một tính nết dễ dàng, ngô nghê và nhu nhược ở cái ông già lương thiện nhất thiết phải khờ khạo này, và bạn sẽ bị mắc lừa như tất cả tiệm cà-phê David, ở đó nào đã có ai quan sát vầng trán thăm dò, cái miệng chua cay và đôi mắt lạnh lùng của lão già, đầu lắc lư bởi các thói hư tật xấu, bình thản như một Vitellius mà cái bụng đế vương lại hiện ra, có thể nói như là tái sinh. Năm 1816, một nhân viên chào hàng trẻ tuổi tên gọi Gaudissart, một khách quen của tiệm cà-phê David, từ mười một giờ đến nửa đêm đang say sưa với một sĩ quan hưu trí. Anh ta bất cẩn nói đến một vụ âm mưu đảo chính khá nghiêm trọng chống dòng họ Bourbons và sắp nổ ra. Trong tiệm cà-phê, người ta chỉ còn thấy lão Canquoëlle hình như đang ngủ thiếp đi, hai cậu bồi bàn đang ngủ gà ngủ vịt và bà ngồi quầy. Trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ, Gaudissart bị bắt giữ: vụ âm mưu bị bại lộ. Hai người chết trên máy chém. Không một ai, cả Gaudissart, lại nghi ngờ lão Canquoëlle đã "đánh hơi" thấy âm mưu đó. Người ta

đuổi các cậu bồi bàn, người ta quan sát lẫn nhau trong một năm trời, và nhất trí với lão Canquoëlle, người ta đâm sợ Cục Cảnh sát, lão bàn đến chuyện xa lánh tiệm cà-phê David, vì lão khiếp Cục Cảnh sát quá lắm.

Contenson bước vào tiệm cà-phê, gọi một cốc nhỏ rượu mạnh, không nhìn vào lão Canquoëlle đang bận đọc báo; chỉ sau khi đã tợp cốc rượu mạnh, hắn mới cầm đồng tiền vàng của nam tước gõ ba tiếng gọn lên bàn gọi bồi. Bà ngồi quầy và cậu bồi ngắm nghía đồng tiền vàng với một vẻ kỹ lưỡng làm mất mặt Contenson; nhưng họ được phép nghi ngờ như vậy là nhờ ở sự ngạc nhiên mà diện mạo Contenson đã gây ra cho các khách hàng quen. "Vàng ấy là sản phẩm của một vụ đánh cắp hay giết người?"... Đó là ý nghĩ của một vài đầu óc mạnh mẽ và sáng suốt, họ đang lén nhìn Contenson qua dưới cặp mắt kính của họ mà vẫn làm ra bộ như đang đọc báo. Contenson là kẻ nhìn thấy tất thảy, và không ngạc nhiên vì một cái gì, lau môi với vẻ khinh thị bằng chiếc khăn quàng cổ chỉ có ba chỗ mạng, nhận số tiền thừa, bỏ tất cả các đồng xu lớn vào túi áo gi-lê mà lần lót trước đây màu trắng giờ cũng đen xỉn như màu quần dạ, và hắn chẳng để lại cho cậu bồi một xu nào.

– Thật là cái đồ chết treo! lão Canquoëlle nói với ông Pillerault ngồi bên.

– Kệ! Ông Camusot là người duy nhất không tỏ ra ngạc nhiên chút nào đáp, đó là Contenson, cánh tay phải của Louchard, giám thủ Thương Mại đó. Có lẽ bọn quỷ ấy có kẻ nào phải "tôm" ở trong khu rồi...

Mười lăm phút sau, lão Canquoëlle đứng dậy, cầm ô, lặng lẽ đi ra...

Có cần phải giải thích con người ghê gớm và sâu sắc nào đã nấp dưới bộ quần áo của lão Canquoëlle, cũng như linh mục Carlos che giấu Vautrin không? Con người miền nam, sinh trưởng ở đất Canquoëlle là điền sản duy nhất của dòng họ kể cũng khá danh giá của lão, chính tên là Peyrade. Thực ra, hắn thuộc ngành thứ gia đình De la Peyrade, một gia đình cổ nhưng nghèo của lãnh địa bá tước,

nó vẫn còn có mảnh đất nhỏ De la Peyrade. Năm 1772, mười bảy tuổi, là con thứ bảy trong gia đình, hắn đã đi bộ tới Paris với hai đồng ê-quy, sáu li-vrơ trong túi, bị thúc đẩy bởi những thói hư của một tính khí hung hăng, bởi sự thèm khát thô bạo muốn thành đạt, nó lôi cuốn bao nhiêu người miền nam lên kinh đô, khi họ hiểu được là ngôi nhà của bố đẻ không bao giờ có thể cung cấp lợi nhuận cho các dục vọng của họ. Người ta sẽ hiểu được tất cả tuổi trẻ của Peyrade khi nói rằng năm 1782 hắn là người thân cận là người hùng của Phủ Khâm Sai Cảnh Sát, ở đó hắn được hai ông Lenoir và D'Albert, hai trung tướng cuối cùng rất quý hóa. Cách mạng không có Cảnh sát, nó không cần đến Cảnh sát. Nghề mật thám bấy giờ khá phổ biến, được gọi là Công-dân-tâm. Nền Đốc chính, là chính thể hợp thức hơn chính thể của Ủy Ban Cứu Quốc, bắt buộc phải tổ chức lại một Cục Cảnh sát, và vị Tổng tài đã hoàn chỉnh sự sáng lập ấy bằng Sở Cảnh sát và bộ Công an Cảnh sát. Peyrade, người của truyền thống, sáng lập ra bộ khung nhân viên, nhất trí với một người tên là Corentin, mặc dù trẻ hơn nhưng mạnh hơn Peyrade rất nhiều, và chỉ là một thiên tài ở trong các nhà hầm của Cục Cảnh sát mà thôi. Năm 1808, những công việc lớn lao mà Peyrade đã làm được đền bù bằng việc bổ nhiệm hắn vào một chức vụ cao: Cảnh sát trưởng Anvers. Trong ý nghĩ của Napoléon, cái thứ Sở Cảnh sát này cũng có giá trị ngang như một bộ Công an có nhiệm vụ coi chừng nước Hà Lan. Sau cuộc chiến tranh 1809 trở về, Peyrade bị bắt đi khỏi Anvers do một sắc lệnh từ văn phòng Hoàng Đế, hắn bị dẫn về đồn ở Paris giữa hai viên sen đầm và bị tống vào nhà tù khổ sai. Hai tháng sau, hắn ra tù, được anh bạn Corentin của hắn bảo lãnh, dẫu sao thì cũng phải qua ba cuộc hỏi cung, mỗi cuộc sáu tiếng đồng hồ ở nơi ông Giám đốc cảnh sát. Phải chăng Peyrade bị thất sủng do sự hoạt động kỳ diệu mà hắn giúp Fouché trong việc bảo vệ bờ biển nước Pháp lúc bị tấn công trong cuộc viễn chinh thời ấy gọi là Walcheren[1], trong vụ đó quận công D'Otrante đã phô trương những

1. Tháng 7 năm 1809, quân Anh đổ bộ lên hòn đảo ở phía trước Anvers này. Tình hình trở nên nguy cấp, nhưng cuộc chinh phạt không mang lại kết quả, phản ứng của Bernadotte và bệnh tật hủy hoại quân Anh, buộc họ phải rút lui sau hai tháng.

năng lực khiến nhà vua phải e sợ? Hồi đó, đối với Fouché, điều ấy chỉ là có thể, nhưng ngày nay, khi mà mọi người đã rõ việc xảy ra trong thời gian ấy ở Hội đồng các Bộ trưởng do Cambacérès triệu tập, thì đó là một sự chắc chắn. Tất cả các bộ trưởng đều bị choáng người khi nghe tin mưu toan của nước Anh, nước này đã trả miếng Napoléon trận Boulogne, và bị bắt chợt lúc đang thiếu chủ tướng – ông này khi ấy rút vào đảo Lobau, nơi toàn châu Âu tưởng ông đã bị hại ở đó – họ không biết quyết định thế nào. Ý kiến chung là nên gửi một bức thư cho Hoàng Đế; nhưng chỉ có một mình Fouché là dám vạch ra một kế hoạch tác chiến mà ông đem thi hành luôn. – Ông cứ hành động như ý ông muốn, Cambacérès bảo ông ta; *nhưng tôi, tôi coi trọng cái đầu tôi*, nên tôi gửi cho Hoàng Đế một bản báo cáo. Khi trở về, ngay giữa Tham Chính Viện, ta đã rõ Hoàng Đế lấy lý do vớ vẩn gì để ruồng bỏ bộ trưởng của ngài và trừng phạt ông ta về tội đã cứu nước Pháp khi không có mặt mình ở đó rồi. Từ ngày đó, thêm vào mối hiềm thù của ông hoàng De Talleyrand, Hoàng Đế đã nhân đôi nó lên bằng mối hiềm thù của quận công D'Otrante, hai chính khách duy nhất vĩ đại nhờ ở Cuộc Cách mạng, và có lẽ đã có thể cứu được Napoléon năm 1813. Để gạt Peyrade ra, người ta đã viện cái cớ tầm thường là việc ăn hối lộ: hắn đã tán trợ việc buôn lậu bằng cách chia lời lãi gì đó trong việc buôn sỉ. Cách đối xử đó thật thô bạo đối với một con người lẽ ra phải cầm gậy chỉ huy cảnh sát vì những công việc lớn lao mà hắn đã làm. Con người đã già đi trong thực tiễn công việc đó, nắm được những điều bí mật của mọi chính thể từ năm 1775 là thời kỳ hắn bước vào làm ở phủ Khâm sai Cảnh sát[1]. Hoàng Đế cứ tưởng mình đã khá mạnh để có thể tạo nên những con người sẽ đem sử dụng, đã không thèm đếm xỉa đến những lời sau này được trình bày với ngài vì hảo ý đối với một con người coi như là một trong những thiên tài vô danh chắc chắn nhất, khéo léo nhất, tinh tế nhất, có nhiệm vụ coi sóc đến vấn đề an ninh của các quốc gia. Ngài tưởng có thể thay thế Peyrade bởi Contenson; nhưng bấy giờ Contenson đang bị Corentin thu hút vì lợi ích của mình. Càng phóng đãng và háu ăn, Peyrade càng bị tổn

1. Pháp quan điều khiển Sở Cảnh sát ở Paris và các tỉnh lớn trong nước.

thương ác hại, lão đối với phụ nữ cũng ví như người làm bánh ngọt thích ăn kẹo bánh. Những thói xấu ở lão đã trở thành như chính bản chất rồi: lão không thể bỏ được thói ăn ngon, chơi bời, tóm lại bỏ cuộc đời đế vương không khoa trương kia mà tất cả những kẻ có khả năng mạnh mẽ đều ham mê và tự tạo cho mình sự cần thiết phải có những giải trí vô độ. Với lại, cho tới nay, lão đã sống rộng rãi chẳng bao giờ lo đến chuyện bị răn bảo, ngay cả ăn uống cũng vậy, vì người ta có bao giờ tính tiền đối với lão lẫn Corentin bạn lão. Vả chăng, sắc sảo một cách trâng tráo, lão thích hoàn cảnh lão, lão là con người triết lý. Rốt cục thì một tên gián điệp, dù nó ở bậc thang nào trong bộ máy trị an, cũng không thể hơn một tên tội phạm trong việc quay trở lại một nghề nghiệp gọi là lương thiện hay tự do. Một khi đã bị đánh dấu, một khi đã được chước bạ, bọn gián điệp cũng như bọn tù bị kết án, đều mang một tính cách không thể xóa mờ, như các giáo sĩ trợ tế vậy. Có những con người mà thân phận xã hội đã dành cho những số phận bất hạnh. Rủi thay cho lão, Peyrade đã thương yêu một con bé xinh đẹp, một đứa bé lão chắc chắn là con của lão với một nữ diễn viên nổi tiếng mà lão đã giúp cho một việc và đã hàm ân lão trong ba tháng. Vậy thì Peyrade đem con từ Anvers đi, lão thấy mình kiết xác ở Paris, với số tiền cứu trợ hàng năm một nghìn hai trăm phơ-răng của Cục Cảnh sát cho người học trò cũ của Lenoir. Lão ở phố Chim Sẻ, trên gác ba, trong căn hộ nhỏ năm buồng, thuê hai trăm năm mươi phơ-răng.

Nếu như có bao giờ một con người cảm thấy lợi ích và sự êm ái của tình bạn, thì phải chăng đó là tên hủi tinh thần mà đám đông gọi là gián điệp, nhân dân gọi là chỉ điểm và nhà nước gọi là mật thám? Vậy thì Peyrade và Corentin là bạn thân như Oreste và Pylade vậy. Peyrade đã rèn luyện nên Corentin, cũng như Vien đào tạo David; nhưng học trò đã mau chóng vượt thầy. Họ đã cùng tham gia với nhau nhiều vụ. (Xem *Một vụ ám muội*). Peyrade sung sướng vì đã đoán ra giá trị của Corentin, đã ném hắn ta vào nghề bằng cách chuẩn bị cho hắn một sự đắc thắng. Lão buộc học trò lão phải sử dụng một cô nhân tình, cô này khinh miệt hắn, như sử dụng lưỡi câu để móc người vậy (xem *Những người Bảo hoàng*). Mà bấy giờ

Corentin mới vừa hai mươi nhăm tuổi!... Corentin là một trong những tướng lĩnh mà Bộ trưởng Bộ Công An là nguyên súy, dưới thời quận công De Rovigo[1] hắn giữ được chức vị cao mà hắn đã chiếm dưới thời quận công D'Otrante. Vả lại, bấy giờ Cục Cảnh sát Công An cũng giống như Cục Cảnh sát Tư pháp. Có thể nói, cứ mỗi công việc hơi rộng rãi, người ta lại lĩnh khoán ba, bốn hoặc năm mật thám có khả năng. Ông Bộ trưởng, được biết âm mưu gì, được báo cho biết một mưu đồ gì bất kỳ bằng cách nào, đều nói với một trong những tướng soái của Sở Cảnh sát của ông: "Để đi đến một kết quả như vậy, các ông cần những gì?". Sau khi xem xét thật kỹ, Corentin, Contenson đáp: "Hai chục, ba chục, bốn chục nghìn phơ-răng". Rồi, một khi mệnh lệnh đã được ban ra là tiến lên phía trước, tất cả mọi phương tiện và người đem ra sử dụng đều tùy sự lựa chọn và sự phán xét của Corentin hay của nhân viên mật thám được chỉ định. Vả chăng Cục Cảnh sát Tư pháp cũng hành động như vậy để phát hiện các trọng tội với tay Vidocq trứ danh.

Cục Cảnh sát Chính trị, cũng như Cục Cảnh sát Tư pháp, tuyển người chủ yếu trong các tay mật thám có tiếng, đã được chước bạ, đã quen thuộc, họ cũng ví như những binh sĩ của cái lực lượng bí mật tối ư cần thiết cho các chính phủ, mặc lời thóa mạ của những con người nhân ái và các nhà luân lý của một nền đạo đức tủn mủn. Nhưng sự tin cậy quá mức đối với vài ba thống soái vào cỡ Peyrade và Corentin bao hàm ở họ quyền được sử dụng những người vô danh, tuy nhiên bao giờ họ cũng có trách nhiệm phải báo cáo với Bộ trưởng trong những trường hợp quan trọng. Mà kinh nghiệm và sự tinh tế của Peyrade đã quá quý báu đối với Corentin, nên khi bão tố của năm 1810 qua đi, hắn liền sử dụng người bạn già của hắn, luôn luôn hỏi ý kiến lão, và đài thọ lão rộng rãi. Corentin kiếm cách cung cấp cho Peyrade khoảng nghìn phơ-răng mỗi tháng. Về phần mình, Peyrade giúp Corentin những công việc thật lớn lao. Năm 1816, nhân việc phát hiện ra âm mưu đảo chính mà con người ủng hộ Bonaparte là Gaudissart đã nhúng vào, Corentin thử phục chức

1. Kế vị chức vụ Bộ trưởng Cảnh sát của Fouché.

Peyrade vào Cục Cảnh sát Công An Quốc gia; nhưng một thế lực vô danh đã gạt Peyrade ra. Sự việc là như thế này. Muốn tỏ ra mình là cần thiết, Peyrade, Corentin và Contenson, theo sự bày vẽ của quận công D'Otrante, đã tổ chức một cơ quan Phản Cảnh dùng cho vua Louis XVIII, trong đó các nhân viên mật thám loại cỡ được sử dụng. Louis XVIII chết đi, nắm được những điều bí mật vẫn chỉ là bí mật đối với các nhà sử học hiểu biết nhất. Cuộc đấu tranh giữa Cục Cảnh sát Công An Quốc gia với Cục Phản Cảnh của Nhà Vua đã làm nảy sinh những vụ việc khủng khiếp mà sự bí mật đã được một vài máy chém giữ kín. Đây không phải là chỗ, là dịp để đi vào chi tiết vấn đề đó, vì những *Cảnh Đời Paris* không phải là những *Cảnh Đời Chính Trị*; chỉ cần để cho thấy những phương tiện sinh sống của con người gọi là lão Canquoëlle ở tiệm cà-phê David là như thế nào, lão được ràng buộc với quyền lực ghê gớm và bí mật của Cục Cảnh sát bằng những sợi dây như thế nào. Từ năm 1817 đến 1822, Corentin, Contenson, Peyrade và các nhân viên của họ có nhiệm vụ phải luôn luôn do thám ngay chính ông Bộ trưởng. Điều đó có thể giải thích tại sao Bộ khước từ không dùng Peyrade và Contenson, Corentin đã lén làm cho những ngờ vực của các bộ trưởng trút xuống đầu Contenson mà không cho y biết, để sử dụng bạn mình khi sự phục chức của bạn đã không thành. Bấy giờ các bộ trưởng tin ở Corentin, họ giao cho hắn theo dõi Peyrade, điều đó khiến Louis XVIII phải mỉm cười. Corentin và Peyrade thế là hoàn toàn làm chủ tình thế. Trong một thời gian dài ràng buộc với Peyrade, Contenson vẫn phục vụ cho lão. Theo các mệnh lệnh của Corentin và Peyrade, hắn bắt đầu làm công việc Giám thị Thương Mại. Quả vậy, do thứ cuồng nhiệt gây nên bởi một nghề nghiệp được thi hành với cả lòng yêu thích, hai vị tướng soái đó ưa đặt các quân sĩ tinh nhuệ nhất của mình vào những chỗ đôi dào tin tức. Và chăng, những tật xấu của Contenson, những thói quen đồi trụy khiến hắn sa xuống thấp hơn hai bạn của hắn, đòi hỏi nhiều tiền bạc quá đến nỗi hắn cần có nhiều công việc. Không để hở chuyện, Contenson nói với Louchard là hắn biết con người độc nhất có thể khiến cho nam tước Nucingen được thỏa mãn. Thực ra thì Peyrade chính là tên mật thám duy nhất có thể làm công việc cảnh sát phục vụ cho một cá nhân mà vẫn vô can. Vua Louis XVIII chết rồi,

Peyrade không những mất tất cả quyền thế của mình mà còn mất cả những lợi nhuận của chức vị Gián điệp Thường kỳ của Hoàng Thượng. Tưởng mình vẫn còn cần thiết, lão vẫn tiếp tục mức sinh hoạt cũ của mình. Đàn bà, ăn ngon, Câu lạc bộ những người ngoại quốc, những cái đó đã phòng giữ một con người có thể chất sắt thép như tất thảy những kẻ được hun đúc nên để dành cho thói hư tật xấu, không sống dè xẻn được. Nhưng từ năm 1826 đến 1829, gần bảy mươi tư tuổi, lão hãm máy lại, theo cách nói của lão. Từ năm này sang năm khác, lão thấy sự đầy đủ sung sướng của mình giảm dần. Lão chứng kiến đám ma Cục Cảnh sát, lão buồn phiền nhìn chính thể của vua Charles X từ bỏ các truyền thống tốt đẹp của tổ chức ấy. Hết kỳ họp này đến kỳ họp khác, Nghị viện cắt xén các món tiền phụ cấp cần thiết để duy trì Cục Cảnh sát, vì căm ghét phương cách cai trị đó và vì định kiến muốn khuyến giáo tổ chức đó. – Cũng ví như người ta muốn đi găng trắng để làm bếp vậy, Peyrade bảo Corentin.

Từ năm 1822, Corentin và Peyrade đã thấy được năm 1830. Họ biết mối căm thù sâu kín của Louis XVIII đối với kẻ kế vị mình, điều đã giải thích sự phóng túng của ông đối với ngành thứ, và không có nó thì triều đại và chính sách của ông sẽ là một sự bí ẩn không lời giải.

Càng già đi bao nhiêu thì tình yêu đứa con gái đẻ của mình trong lòng Peyrade càng tăng lên bấy nhiêu. Vì cô bé, lão đã hiện thân dưới hình thức thường dân của mình, vì lão muốn gả Lydie của lão cho một con người lương thiện nào đó. Cho nên, nhất là từ ba năm nay, lão muốn vào làm hẳn hoặc ở Sở Cảnh sát hoặc ở Ban Giám đốc Cục Cảnh sát Công An Quốc gia, ở một chỗ nào rõ ràng, có thể thừa nhận được. Cuối cùng, lão đã nghĩ ra được một chỗ mà sớm muộn người ta sẽ phải cảm thấy sự cần thiết của nó, lão bảo Corentin như vậy. Đó là vấn đề tạo nên ở Sở Cảnh sát một cục sự vụ gọi là Cục *Tình Báo*, nó là bộ phận trung gian giữa Cục Cảnh sát Paris chính cống, Cục Cảnh sát Tư Pháp và Cục Cảnh sát Quốc gia, để cho Ban giám đốc chung lợi dụng được tất cả các lực lượng phân tán đó. Vào tuổi mình, sau năm mươi nhăm năm kín tiếng, chỉ Peyrade mới có thể là cái vòng nối ba Cục Cảnh sát lại với nhau,

tóm lại là người quản lý văn khố mà Chính Trị và Luật Pháp phải hỏi đến khi cần biết rõ về một vài trường hợp nào đó. Như vậy, Peyrade hy vọng là nhờ Corentin giúp đỡ, lão có thể vớ được một món hồi môn và một người chồng cho cô bé Lydie của lão. Corentin đã bàn việc đó với ông Tổng Giám đốc của Cục Cảnh sát Quốc gia rồi mà không nhắc đến Peyrade, và ông Tổng Giám đốc, một người miền Nam, thấy cần thiết phải có lời đề xuất từ Sở Cảnh sát đưa tới.

Vào lúc Contenson gõ gõ đồng tiền vàng ba lần xuống mặt bàn ở tiệm cà-phê, dấu hiệu có nghĩa là: "tôi cần nói chuyện với bác", thì người đàn anh của các nhân viên cảnh sát đang bận nghĩ đến vấn đề này: "Dùng nhân vật nào, dùng món lợi nào để sai khiến được tay Giám đốc Cảnh sát hiện nay đây? ". Và lão vẫn ra cái vẻ một tên ngốc đang nghiền ngẫm tờ *Tin tức Pháp*.

– Fouché tội nghiệp của chúng ta, con người vĩ đại đó đã chết mất rồi! lão tự nhủ khi đi dọc con đường Saint-Honoré. Những người trung gian của bọn ta với Vua Louis XVIII bị thất sủng! Vả lại, như Corentin đã nói với ta hôm qua, người ta không tin vào sự linh lợi và trí thông minh của một ông lão bảy mươi nữa... Ôi tại sao ta lại quen ăn tối ở Véry, quen uống những rượu nho hảo hạng... quen hát *Mụ Godichon*[1]... quen cờ bạc khi có tiền trong tay! Muốn bảo đảm cho mình một địa vị, như Corentin đã nói, có trí tuệ chưa đủ, còn cần phải biết cách xử sự nữa! Ông Lenoir thân mến kia đã tiên đoán đúng số phận của ta nhân dịp vụ Chuỗi hạt: "Anh sẽ chẳng thành một cái gì sất!" khi biết rằng ta đã không chịu ở dưới gầm giường của con điếm Oliva[2].

Nếu ông lão Canquoëlle đáng kính (ở nhà lão, người ta gọi lão là cụ Canquoëlle) ở lại phố Chim Sẻ, trên gác ba, thì các bạn hãy tin là lão đã tìm thấy trong sự bố trí của căn nhà những cái kỳ quặc thuận lợi cho việc thi hành những công vụ ghê gớm của lão. Ở vào

1. Nghĩa bóng: chơi bời với gái điếm. *Mụ Godichon* là một bài hát rất tục tĩu của thế kỷ XVIII.

2. Cô gái điếm đóng giả hoàng hậu Marie-Antoinette trong cuộc hội kiến với Hồng Y giáo chủ Rohan trong khuôn viên Versailles.

góc phố Saint-Roch, một bên nhà lão không có hàng xóm. Vì cầu thang gác chia nó làm hai phần, nên ở mỗi tầng có hai buồng riêng rẽ. Hai căn buồng đó đều ở về phía phố Saint-Roch. Bên trên tầng bốn có những căn gác áp mái, một dùng làm nhà bếp và một là chỗ ở của bà người làm duy nhất của ông cụ Canquoëlle, một bà quê ở Flandre, tên là Katt, đã từng nuôi cô Lydie. Cụ Canquoëlle dùng buồng đầu của hai căn phòng riêng rẽ ấy làm buồng ngủ, buồng kia là buồng làm việc. Một bức tường chung to ngăn cách căn buồng đó ở phía cuối. Cửa chớp trông xuống phố Chim Sẻ quay ra một bức tường ở góc, không có cửa sổ. Vì toàn bộ chiều rộng của căn buồng Peyrade ngăn cách họ với cầu thang nên đôi bạn không sợ một con mắt nào nhìn đến, một cái tai nào nghe đến khi họ bàn luận công việc trong căn buồng như được cố tình làm ra cho cái nghề khủng khiếp của họ. Vì thận trọng, Peyrade cho đặt một cái giường rơm, một tấm vải lông bò để chùi chân và một tấm thảm thật dầy trong buồng mụ Flamand viện cớ là để cho bà vú nuôi con lão được sung sướng. Hơn nữa, lão còn bít lò sưởi lại và dùng một cái lò, ống khói thông ra phố Saint-Roch qua bức tường ngoài. Sau rốt, lão giải trên đá lát nhiều thảm để những người thuê nhà tầng dưới không nghe lọt một tiếng động nào. Rất thành thạo về các phương pháp gián điệp, lão thăm dò bức tường chung, trần nhà và sàn lát mỗi tuần một lần, và thăm thú chúng như người muốn giết những con bọ nhũng nhiều. Sự tin chắc ở đó không có người chứng kiến cũng như người nghe lỏm đã khiến Corentin chọn căn buồng đó là chỗ thảo luận khi hắn không thảo luận ở nhà hắn. Chỉ có ông Tổng Giám đốc Cục Cảnh sát Quốc gia và Peyrade biết được chỗ ở của Corentin, hắn tiếp những nhân vật mà Bộ hoặc Hoàng Cung dùng làm kẻ trung gian trong những trường hợp quan trọng; nhưng không một tên tay sai, một nhân viên dưới quyền nào được tới đó, và hắn trù liệu các công việc nhà nghề ở nhà Peyrade. Trong căn buồng không có mầu mẽ gì ấy, những kế hoạch được trù tính, những quyết định được hình thành, chúng cung cấp những biên niên sử kỳ lạ và những tấn kịch kỳ quặc nếu như những bức tường có thể nói được. Ở đó, từ năm 1816 đến 1826, những quyền lợi lớn vô hạn được đem ra phân tích. Ở đó, những sự kiện rồi sẽ đè nặng lên nước Pháp được phát hiện từ lúc còn trứng nước. Ở đó, Peyrade và Corentin, cũng biết lo xa như

ông Chưởng lý Bellart[1], nhưng lại am hiểu hơn, đã bảo nhau từ năm 1819: "Nếu Louis XVIII không muốn giáng một đòn như thế này thế nọ, không muốn khử một ông hoàng nào đó, vậy thì ông ghét bỏ em trai ông sao? Ông ta muốn di tặng lại cho em một cuộc cách mạng à?"

Cửa vào nhà Peyrade được trang trí một tấm bảng đen trên đó thỉnh thoảng có những dấu hiệu kỳ lạ, những con số viết bằng phấn trắng. Cái thứ đại số thâm hiểm đó bày ra cho những người được truyền thụ những ý nghĩa thực rõ ràng. Đằng trước căn nhà thật hèn mọn của Peyrade, chỗ ở của Lydie gồm một tiền phòng, một buồng khách nhỏ, một buồng ngủ và một phòng trang điểm... Cửa vào nhà Lydie, cũng như cửa buồng Peyrade, gồm một tấm tôn có bốn vạch chiều dày, đặt giữa hai tấm gỗ sồi cứng có ổ khóa và có một hệ thống bản lề khiến cho chúng cũng khó phá như cửa nhà tù vậy. Cho nên, mặc dù ngôi nhà này là một trong những ngôi nhà có lối đi, có gian bán hàng và không có người gác cổng, Lydie vẫn sống ở đó không có gì phải sợ hãi. Buồng ăn, phòng khách nhỏ, buồng ngủ mà các cửa sổ đều có những ô vườn treo nhỏ, tất cả sạch như ly kiểu Flamand và thật xa hoa. Vú nuôi Flamand không rời Lydie bao giờ hết – bà gọi cô là con gái bà. Cả hai người đi lễ nhà thờ đều đặn đến nỗi ông bán hàng tạp hóa bảo hoàng trong ngôi nhà ở góc phố Chim Sẻ và phố Saint-Roch có một quan niệm tuyệt vời về ông lão Canquoëlle; gia đình, nhà bếp và những người làm công của ông ta ở gác hai và tầng dưới. Chủ nhà ở gác ba, gác tư có người thợ mài ngọc thuê đã hai chục năm nay. Mỗi người thuê nhà đều có chìa khóa cổng chung. Vì cửa hàng tạp hóa có một hòm thư cho nên bà chủ hiệu càng vui lòng nhận những bức thư và các gói gửi đến cho ba gia đình êm lặng đó. Không nhắc đến những chi tiết ấy thì người lạ và những kẻ biết rõ Paris không sao hiểu nổi sự bí mật và sự êm ả, sự buông thả và sự an toàn khiến căn nhà đó thành một ngoại lệ của Paris. Từ nửa đêm trở đi, ông lão Canquoëlle có thể toan tính đủ mọi mưu đồ, tiếp các gián điệp và các bộ trưởng, các đàn bà con

1. Người ra sức bảo vệ chủ nghĩa chính thống.

gái, mà không một ai trên cõi đời này thấy được. Peyrade, mà bà vú Flamand đã nói với bà bếp nhà bán tạp hóa: "Ông cụ chẳng làm đau đến một con ruồi!", được coi như con người tốt đẹp nhất. Ông lão không tiếc con gái một thứ gì, Lydie, sau khi đã được Schmuke dạy âm nhạc, biết nhạc đến độ có thể sáng tác. Cô biết tô một bức *seppia*[1], vẽ *gouache*[2] và màu nước. Chủ nhật nào Peyrade cũng ăn tối với con gái. Ngày hôm đó, ông cụ thật sự là một ông bố. Có tín ngưỡng nhưng không mộ đạo, Lydie cũng chịu Mình Thánh vào dịp lễ Phục Sinh và tháng tháng vẫn đi xưng tội. Tuy nhiên, thỉnh thoảng cô vẫn tự cho phép mình đi xem một buổi diễn kịch nho nhỏ. Hôm nào đẹp trời, cô đi dạo ở Tuileries. Đấy là tất cả các thú vui của cô vì cô sống một cuộc sống thật tĩnh tại. Lydie yêu kính bố, hoàn toàn không biết đến các khả năng nham hiểm và các công việc ám muội của bố. Không một ham muốn nào khuấy rối cuộc sống trong sạch của cô gái hết sức trong sạch đó. Người mảnh dẻ, xinh đẹp như mẹ, giọng nói êm dịu, khuôn mặt thanh tú lồng trong bộ tóc hung đẹp, cô giống như những thiên thần, huyền diệu hơn là có thực, mà một vài họa sĩ cổ xưa nào đó đã đặt trong bối cảnh các bức họa gia đình Joseph, Marie, và Chúa Jésus. Cái nhìn của cặp mắt xanh lam như rót một tia sáng trên trời vào người mà cô ban ân cho một ánh mắt. Cách ăn mặc thanh khiết, không cường điệu vì một kiểu thời trang nào, tỏa ra hương thơm duyên dáng của tầng lớp thị dân.

Bạn hãy tưởng tượng một con quỷ Satan già, cha đẻ của một thiên thần, được tươi mát vì sự tiếp xúc thần tiên đó, bạn sẽ có một ý niệm về Peyrade và con gái lão. Nếu có kẻ nào dám làm vấy bẩn viên kim cương đó, để nuốt chửng hắn, ông bố sẽ bày đặt ra một trong những cạm bẫy ghê gớm mà những kẻ khốn khổ đã đâm vào trong thời kỳ Trùng Hưng và đã đưa lên máy chém. Một nghìn ê-quy mỗi năm đủ cho Lydie và Katt, mà cô gọi là vú nuôi của mình.

---

1. *Seppia*: bức vẽ màu nâu.
2. *Gouache*: vẽ bằng thuốc màu trộn keo.

Từ đầu phố Chim Sẻ đi về, Peyrade trông thấy Contenson: lão đi vượt qua, lên thang trước, và nghe tiếng chân của nhân viên mình bước lên thang gác, lão đưa hắn vào trước khi bà người Flamand kịp ló mũi ra khỏi cửa bếp. Một quả chuông mà cánh cửa có chấn song thưa ở gác tư, nơi bác thợ mài ngọc ở, làm rung lên, báo hiệu cho những người thuê ở gác hai gác ba biết có khách lên thăm họ. Không cần phải nói là từ nửa đêm trở đi, Peyrade lót bông vào hạt dọi của quả chuông đó.

– Cái gì mà vội vã thế, anh chàng Triết gia kia?

Chàng Triết gia là biệt danh mà Peyrade đặt cho Contenson, một cái tên xứng đáng với chàng Épictète[1] của các mật thám. Cái tên Contenson che giấu một trong những danh hiệu cũ nhất của thời phong kiến Normand, than ôi! (xem *Những Hội viên của Hội đoàn An ủi).*

– Này có một việc, như là sắp thủ được một vạn đấy nhé.

– Việc gì thế? Chính trị à?

– Không, một việc vớ vẩn! Nam tước Nucingen, bác biết đấy, cái lão ăn cắp có môn bài đó, hắn đang hí lên đuổi theo một người đàn bà mà hắn thấy ở rừng Vincennes, và phải tìm được ả ta cho lão, không thì lão chết vì tình đấy... Theo như tên hầu buồng nhà lão cho tôi biết, thì hôm qua họ vừa hội chẩn cho lão... Tôi đã bòn được của lão một nghìn phơ-răng, với lý do đi tìm nàng công chúa.

Và Contenson kể lại cuộc gặp gỡ giữa Nucingen với Esther, nói thêm rằng nam tước có một vài tin tức mới.

– Nào, Peyrade nói, ta sẽ tìm ra cái cô Dulcinée[2] đó; hãy bảo nam tước tối nay đi xe ngựa đến Champs-Élysées, phố Gabriel, góc lối Marigny nhé.

Peyrade đưa Contenson ra cửa, và gõ cửa buồng con gái như kiểu cần phải gõ để được mời vào. Lão vui vẻ bước vào, sự tình cờ vừa mới

---

1. *Epictète:* Triết gia khắc kỷ thế kỷ I.

2. *Dulcinée*: Cô thôn nữ mà chàng Don Quichotte trong truyện của văn hào Cervantès thường mơ ước và tưởng tượng như một tuyệt thế giai nhân.

ném cho lão một phương tiện để có được địa vị lão mong muốn. Lão ngồi lút người trong chiếc ghế bành tốt kiểu Voltaire sau khi đã hôn trán Lydie, và bảo cô: "Chơi cho bố nghe bài gì đi nào?..."

Lydie chơi một khúc nhạc của Beethoven viết cho dương cầm.

– Con hươu bé bỏng của bố, con chơi bài ấy hay lắm, lão nói và bế con gái ngồi lên đùi, con có biết mình đã hai mươi mốt tuổi rồi không? Phải lấy chồng thôi con ạ, vì bố mình đã ngoài bảy mươi rồi...

– Ở đây, con sung sướng mà, cô nói.

– Con chỉ yêu có mình bố, bố xấu thế, bố già thế cơ mà, hả con? Peyrade hỏi.

– Thế bố muốn con yêu ai cơ?

– Bố ăn tối với con, con hươu non của bố nhá, báo cho Katt biết nhá. Bố nghĩ đến gây dựng cho chúng ta, kiếm một địa vị và tìm cho con một tấm chồng xứng đáng với con... một chàng trai tốt bụng nào đó, đầy tài năng và một ngày nào đó con có thể tự hào...

– Con thấy có một người mà con thích lấy làm chồng...

– Con thấy một người rồi ư?...

– Vâng, ở Tuileries ạ, Lydie nói tiếp, chàng đi qua, chàng khoác tay nữ bá tước De Sérizy.

– Tên chàng là?...

– Là Lucien de Rubempré!... Con ngồi dưới gốc cây bồ đề với u Katt, chẳng suy nghĩ gì. Ngồi bên con có hai bà nói với nhau: "Kìa, bà De Sérizy với chàng Lucien de Rubempré đẹp trai kìa." Con liền nhìn đôi người mà các bà đang nhìn. "Ồ! chị ạ, bà kia nói, có những người đàn bà thật là sung sướng!... Bà này thì người ta bỏ qua cho bà ta tất tật vì bà ta là dòng dõi Ronquerolles, và chồng bà ta có quyền thế mà. – Nhưng, bà chị thân mến ạ, bà kia đáp, Lucien khiến bà ấy phải trả giá quá đắt." – Như thế là nghĩa thế nào hả bố?

– Chuyện vớ vẩn cả, người ở xã hội thượng lưu vẫn thường nói như vậy đó, Peyrade trả lời con gái với vẻ hiền lành. Có lẽ các bà ấy nói ám chỉ đến các sự kiện chính trị đấy.

– Thôi thì bố đã hỏi, con xin trả lời. Nếu bố muốn gả chồng cho con, thì bố hãy tìm cho con một người chồng giống như chàng thanh niên đó...

– Con nít ở đâu! ông bố đáp, cái đẹp ở người đàn ông không phải bao giờ cũng là dấu hiệu của lòng tốt. Những chàng trai có một bề ngoài dễ coi khi mới vào đời thường không gặp khó khăn gì, thế là họ không chịu giở ngón tài năng gì ra, họ bị hư hỏng về những món thiên hạ cho vay trước, và sau này lại phải trả cho họ những khoản tiền lời về các ưu điểm của họ!... Bố muốn tìm cho con cái mà những thị dân, những kẻ giàu và bọn ngu ngốc bỏ mặc không cứu trợ, không che chở...

– Thưa bố, ai kia ạ?

– Một kẻ vô danh có tài... Nhưng này, con yêu của bố, bố có đủ phương tiện lục tìm trong tất cả các gác xép của Paris và thực hiện chương trình của con bằng cách giới thiệu cho tình yêu của con một người cũng đẹp đẽ ngang như cái tên hư đốn mà con vừa nói với bố, nhưng lại đầy triển vọng, một trong những con người có tình có tướng giàu sang... Ô! trước đây bố chẳng nghĩ gì đến chuyện đó sất! bố có đến một đàn cháu ấy, trong số đó, phải có một cậu xứng với con!... Bố sẽ viết thư hoặc sai người viết về Provence cho mà xem!

Lạ chưa, vào lúc đó thì một chàng trai chết đói chết khát đi bộ từ quận Vaucluse, một cháu trai của lão Canquoëlle đang băng qua cửa ô Italie đi tìm chú. Trong những ước mơ của cái gia đình không biết đến số phận của người chú này, Peyrade là một đầu đề cho mọi ước vọng: người ta cứ tưởng lão từ Ấn Độ trở về với bạc triệu! Được các tiểu thuyết bên xó bếp kích thích, người cháu tên gọi Théodose ấy đã làm một chuyến du lịch vòng biển để đi tìm ông chú huyền hoặc.

Sau khi đã hưởng vài giờ hạnh phúc làm cha, Peyrade, tóc đã được gội và ruộm (phấn rắc tóc của lão cũng là một thứ hóa trang), mặc một chiếc áo đuôi tôm to và tốt bằng dạ xanh cài cúc đến tận cằm, khoác măng-tô đen, đi đôi ủng to có đế dày và mang sẵn một tấm các đặc biệt, bước chầm chậm dọc theo đường Gabriel, ở đó

Contenson, hóa trang thành người bán rau quả rong, gặp lão trước những khoảnh vườn Elysées-Bourbon.

– Thưa ông Saint-Germain, Contenson bảo lão, gọi thủ trưởng cũ của mình bằng cái tên chiến đấu, ông đã cho tôi kiếm được năm trăm "xị" (đồng phơ-răng); nhưng nếu tôi đến trồng cây chuối ở đây, là để nói với ông rằng cái lão nam tước chết tiệt ấy trước khi đưa tiền cho tôi, đã đến điều tra *ở nhà* rồi. (Sở Cảnh sát).

– Chắc chắn mình sẽ cần đến cậu, Peyrade đáp. Hãy gặp các số 7, 10 và 21, chúng ta có thể dùng bọn đó mà cả ở Cục Cảnh sát lẫn ở Sở chẳng ai biết hết.

Contenson lại đến gần cỗ xe nơi Nucingen đợi Peyrade.

– Tôi là ông De Saint-Germain, người dân miền nam kia vừa nói với nam tước vừa kiễng chân lên tới cửa xe.

– Vại thì ôông chèo liên vói toi[1], nam tước đáp, ra lệnh cho xe đi về Cổng Khải Hoàn Ngôi Sao.

– Ông nam tước, ông đã lên Sở Cảnh sát đấy ư? Không hay đâu... Có thể biết ông đã nói gì với ông Giám đốc Cảnh sát và ông ta trả lời ông ra sao không? Peyrade hỏi.

– Chớc khi đơ dăm chăm văng cho gái gon ngời gỳ gục Gôtangdông đó, tôi dất món pết gó dứng dáng đợc dố tền đó gông... Tôi dì bảo với ôông Dám đóc Gảnh dát là tôi mốn đông ngời dán đẹp ten là Bayratơ ở nớc ngoài vào nhệm vọ gó găn nài, và lệu toi có đạt loòng tin vô pờ pén vào ôông ta đợc gông... Ông Dám đóc Gảnh dát pảo dàng ôông là mọt choong dững gon ngời gôn ghéo nhớt và lơng thện nhớt. Duyện dì gó thế.[2]

---

1. Vậy thì ông trèo lên với tôi.

2. Trước khi đưa năm trăm phơ-răng cho cái con người kỳ cục Contenson đó, tôi rất muốn biết hắn có xứng đáng được số tiền đó không... Tôi chỉ bảo với ông Giám đốc Cảnh sát là tôi muốn dùng người gián điệp tên là Peyrade ở nước ngoài vào nhiệm vụ khó khăn này, và liệu tôi có đặt lòng tin vô bờ bến vào ông ta được không... Ông Giám đốc Cảnh sát bảo rằng ông là một trong những con người khôn khéo nhất và lương thiện nhất. Chuyện chỉ có thế.

– Một khi người ta đã tiết lộ tên thực của tôi cho ngài rồi, thì ông nam tước có thể cho tôi biết có chuyện gì được không?

Khi nam tước đã kể lể dài dòng, lai rai trong cái thứ tiếng thổ âm Do Thái – Ba Lan, nào chuyện lão gặp gỡ Esther, nào tiếng kêu của tên giám thủ ngồi đằng sau xe và những cố gắng chẳng đi đến đâu của lão, lão kết thúc bằng kể câu chuyện xảy ra hôm qua ở nhà mình, nụ cười trót nở trên môi Lucien de Rubempré, điều Bianchon và một vài con người hào hoa tin tưởng có liên quan tới sự giao tiếp giữa người đàn bà không quen biết với chàng trai đó.

– Này, ông nam tước, trước hết ông hãy giao cho tôi mười nghìn phơ-răng tiền trả dần các chi phí, vì việc này là vấn đề sinh tử đối với ông; và vì đời sống của ông là một xưởng chế tạo ra áp-phe, thì không nên bỏ lỡ bất kỳ cái gì để tìm được cho ông người đàn bà ấy. A! ông bị thất buộc rồi đó!

– Vơng, toi pị thát bôộc đôi...[1]

– Nếu cần hơn nữa, tôi sẽ nói với ông sau, ông nam tước ạ; ông cứ tin vào tôi, Peyrade nói tiếp. Tôi không chỉ là một tên mật thám như ông có thể tưởng... Năm 1807, tôi làm Giám đốc Cảnh sát ở Anvers, và vì bây giờ vua Louis XVIII đã băng hà, tôi có thể cho ông biết là trong bẩy năm ròng, tôi đã điều khiển Cục Phản Cảnh của Người... Vậy thì người ta không có mặc cả với tôi. Ông nam tước, ông đã rõ là người ta không thể làm tờ khai giá những lương tâm phải mua trước khi nghiên cứu một vấn đề. Ông đừng lo, tôi sẽ thành công thôi. Nhưng ông chớ cho rằng ông sẽ làm tôi thỏa mãn với một số tiền nào đó, tôi muốn được thưởng thứ khác kia...

– Mễn gông vải là mọt vơng côốc dứ?[2]... nam tước nói.

– Đối với ông thật chẳng đáng cái tơ cái tóc.

– Thé thì đợc![3]

---

1. Vâng, tôi bị thất buộc rồi.
2. Miễn không phải là một vương quốc chứ?...
3. Thế thì được!

– Ông quen nhà Keller chứ?

– Goen lám.[1]

– François Keller là rể của bá tước De Gondreville mà bá tước De Gondreville vừa ăn tối ở nhà ông hôm qua với rể ông ta.

– Gon guỷ nào nó nói với ôông thé... nam tước kêu lên. Đôống là thàng Doócdơ, pao dờ gũng pa goa[2].

Peyrade cười phá lên. Lão chủ ngân hàng thấy cái cười đó đâm nghi ngờ lạ lùng tên đày tớ của mình.

– Ông bá tước De Gondreville ở địa vị hoàn toàn có thể cho tôi một chỗ làm tôi muốn có ở Sở Cảnh sát và để sáng tạo ra nó, ông giám đốc Cảnh sát sẽ có một bản trần tình trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ, Peyrade tiếp tục nói. Ông xin chỗ đó cho tôi, ông làm thế nào để bá tước De Gondreville bằng lòng nhúng tay vào việc này cho có nhiệt tình, và qua đó ông sẽ thấy được công việc tôi sắp làm cho ông. Tôi chỉ muốn lời hứa của ông thôi, vì nếu ông nuốt lời thì chẳng chóng thì chầy một ngày kia ông sẽ nguyền rủa cái ngày ông đã ra đời... Peyrade này thề như vậy đó...

– Tôi dìn lái danh dợ hớ với ôông là dẽ làm hét sức mềnh...[3]

– Nếu tôi chỉ làm hết sức mình với ông thôi, thì cũng chưa đủ đâu.

– Vại thì, toi dẽ làm ngai thạt[4].

– Ngay thật... Đấy là tất cả điều tôi muốn, Peyrade nói, và sự ngay thật là món quà duy nhất hơi mới mẻ mà chúng ta có thể hiến lẫn cho nhau.

– Ngai thạt, nam tước nhắc lại. Ông mốn toi tể ông dống ở đao?[5]

---

1. Quen lắm.
2. Con quỷ nào nó nói với ông thế... đúng là thằng Georges bao giờ cũng ba hoa.
3. Tôi xin lấy danh dự hứa với ông là sẽ làm hết sức mình.
4. Vậy thì tôi sẽ làm ngay thật.
5. Ngay thật. Ông muốn tôi để ông xuống ở đâu.

– Ở đầu cầu Louis XVI[1]!

– Đến cầu Nghệ Viện[2], nam tước bảo người hầu đang đi đến bên cửa xe.

– Vậy là toi sáp gó đợc gô em gông guen bết đôi[3]. Vừa ra đi nam tước vừa nói.

– Lạ lùng thật, Peyrade nghĩ bụng khi đi bộ quay về Palais-Royal, ở đó lão định tâm thử nhân gấp ba lần số tiền mười nghìn phơ-răng để làm món hồi môn cho Lydie. Hóa ra mình lại phải xem xét những việc vặt của chàng thanh niên mà cái nhìn đã làm con gái mình mê mệt. Có lẽ đó phải là một trong những người đàn ông có con mắt *của gái*, – lão tự nhủ bằng cách dùng một trong những từ ngữ của lối nói đặc biệt mà lão vẫn dùng, trong đó những nhận xét của lão và của Corentin được tóm tắt lại bằng những tiếng mà ngôn ngữ thường bị vi phạm, nhưng chính vì thế mà chúng lại đầy hiệu lực và rất thú vị.

Về đến nhà, nam tước De Nucingen chẳng còn giống như bản thân lão nữa; lão khiến những người quen thuộc lão và bà vợ lão ngạc nhiên, lão phô ra trước họ một bộ mặt nhuận sắc, sinh động, lão vui vẻ.

– Bọn có cổ phần nhà ta cứ liệu hồn nhé, Du Tillet bảo Rastignac.

Lúc đó mọi người đang uống nước trà trong phòng khách nhỏ của Delphine de Nucingen sau khi từ Nhà hát Ca kịch trở về.

– Vải đái, nam tước nghe lọt câu nói đùa của người bạn thân thiết, mỉm cười nối tiếp, toi thái mốn làm gác áp ve góa[4].

– Vậy ra ông đã gặp cô nàng không quen biết của ông rồi sao? Bà Nucingen hỏi.

---

1. Tên đầu tiên của cầu Concorde bấy giờ.
2. Đến cầu Nghị viện.
3. Vậy là tôi sắp có được cô em không quen biết rồi.
4. Phải đấy, tôi thấy muốn làm các áp-phe quá.

– Chơ, lão đáp, toi mới y voọng tìm thái gô ái[1].

– Có ai yêu vợ mình được đến thế không? ... Bà Nucingen kêu lên, cảm thấy ghen ghen hay làm ra bộ như vậy.

– Bao giờ ông có cô nàng trong tay rồi, thì ông để chúng tôi ăn tối với cô ấy nhé, Du Tillet bảo nam tước, vì tôi rất tò mò muốn ngắm báu vật đã khiến ông thành ra trẻ trung được như lúc này.

– Đái là mọt gỳ gông gủa tạ góa[2], lão chủ ngân hàng đáp.

– Lão sẽ bị tôm như một gã vị thành niên cho xem, Rastignac nói vào tai Delphine.

– Chào! lão kiếm khá đủ tiền để...

– Để trả lại bớt đi một ít, nhỉ!... Du Tillet ngắt lời bà nam tước nói.

Nucingen đi dạo trong phòng khách như cuồng cẳng.

– Đây là lúc để lão trả những món nợ mới cho em đấy, Rastignac rỉ tai bà nam tước.

Đúng lúc ấy, Carlos đến phố Taitbout để dặn dò Europe những lời cuối cùng, ả này phải đóng vai chính trong tấm kịch bày ra để đánh lừa nam tước De Nucingen, hắn ra đi lòng tràn đầy hy vọng. Hắn được Lucien đưa ra đến tận ngoài đường, chàng cảm thấy khá lo lắng về cái lão già nửa người-nửa quỷ, hóa trang khéo đến nỗi chính chàng cũng chỉ nhận ra lão qua giọng nói.

– Khiếp, cha tìm đâu được một người đàn bà đẹp hơn cả Esther thế? Chàng hỏi con người đã cám dỗ mình.

– Con ạ, thứ đó chả tìm thấy được ở Paris. Những nước da như vậy đâu có được sản xuất ở Pháp.

– Nghĩa là cha thấy con vẫn còn ngây cả người đây... Thần Vệ Nữ Callipyge cũng chẳng được tuyệt mỹ đến thế! Người ta đến chịu đày địa ngục vì cô ta thôi... Nhưng cha lấy cô ta ở đâu ra thế?

---

1. Chưa, tôi mới hy vọng tìm thấy cô ấy.
2. Đây là một kỳ công của tạo hóa.

– Đấy là đứa con gái xinh đẹp nhất Luân Đôn đấy. Say rượu mạnh, nó đã giết tình nhân của nó trong cơn ghen... Người yêu của nó là một tên khốn nạn mà cảnh sát Luân Đôn đã loại trừ được, và họ đã gửi cô ả này đi Paris một thời gian để cho vụ đó được lãng quên đi... Con bé trơ trẽn ấy đã được giáo dục rất tốt. Đó là con gái một mục sư Tân giáo đấy, nó nói tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ của mình vậy; nó không biết và không bao giờ có thể biết được nó làm gì ở đó. Người ta bảo nó là nếu nó làm cậu thích thì nó có thể "bơm" của cậu hàng triệu; Nhưng cậu ghen như con hổ và người ta đã đưa cho nó chương trình sinh hoạt của Esther. Nó không biết tên cậu.

– Nhưng nếu lão Nucingen thích cô ả hơn Esther...

– A! Cậu lại đến chỗ ấy rồi... Carlos kêu lên. Ngày hôm nay cậu lại sợ không được thấy hoàn thành cái gì ngày hôm qua làm cậu quá khiếp hãi! Cứ yên tâm. Cô gái tóc hung và trắng ngần ấy có cặp mắt xanh lơ; cái đó trái ngược với con bé Do Thái kiều diễm kia, mà chỉ có cặp mắt Esther là có thể khuấy động một con người thối ruỗng đến như Nucingen. Cậu không thể giấu diếm một con lọ lem được, quỷ ạ! Khi con búp bê ấy đã đóng xong vai trò của nó, thì ta sẽ nhờ một người chắc chắn dẫn nó tới Rome hay Madrid, ở đấy nó sẽ làm những chuyện khuynh thành khuynh quốc.

– Vì chúng ta chỉ có cô ả trong thời gian ngắn thôi, thì con quay lại đó nhé..., Lucien nói.

– Đi đi, con ạ, cứ vui chơi đi... Đến mai con sẽ được thêm một ngày nữa. Ta thì ta đang đợi một gã ta đã nhờ tìm biết chuyện xảy ra ở nhà Nucingen.

– Ai cơ ạ?

– Con bé nhân tình tên hầu phòng của lão, vì rút cục lúc nào cũng phải biết chuyện xảy ra ở nhà kẻ địch.

Nửa đêm, Paccard, tên giám thủ của Esther, đến tìm Carlos trên cầu Nghệ Thuật, nơi thuận tiện nhất Paris để rỉ tai nhau đôi lời không để lọt vào tai kẻ khác. Vừa chuyện trò, tên giám thủ vừa nhìn về một phía trong khi chủ hắn nhìn về phía bên kia.

– Sáng nay, nam tước đến Sở Cảnh sát, từ bốn đến năm giờ, tên giám thủ nói, và tối nay lão khoe sẽ tìm ra người đàn bà lão gặp ở rừng Vincennes, người ta đã hứa với lão rồi...

– Chúng ta sẽ bị do thám đấy! Carlos nói, nhưng bởi ai nhỉ?...

– Người ta đã dùng Louchard, tay giám thủ Thương Mại.

– Chuyện trẻ ranh, Carlos đáp. Chúng ta chỉ gờm có Đội Công An và Cục Cảnh sát Tư pháp thôi; và lúc mà nó chưa tiến hành, thì chúng ta, ta có thể tiến hành!...

– Còn việc khác nữa!

– Cái gì?

– *Các bạn ngoài bãi*[1]... hôm qua tôi gặp La Pouraille... Hắn đã làm "nguội điện" một gia đình và đã vớ được một vạn đồng năm phơ-răng bằng vàng!

– Họ sẽ tóm hắn thôi, Jacques Collin nói, đấy là vụ giết người phố Boucher.

– Mệnh lệnh thế nào ạ? Paccard nói với vẻ tôn trọng mà một thống chế cần có khi đến lấy khẩu hiệu của vua Louis XVIII.

– Tối nào quãng mười giờ cậu cũng đi chơi, Carlos đáp, cậu đi thẳng một lèo đến rừng Vincennes, rừng Medon và rừng Ville-d'Avray. Nếu có kẻ nào rình mò hoặc theo dõi cậu thì cậu cứ để mặc, cậu phải dễ dãi, hay chuyện và dễ bị lung lạc. Cậu sẽ nói đến tính ghen tuông của Rubempré, công tử mê *phụ nhân* như điếu đổ, và nhất là không muốn giới thượng lưu biết công tử có một nhân tình loại đó...

– Đủ rồi! Có cần mang vũ khí không ạ?

– Không bao giờ nhé! Carlos nói luôn. Vũ khí!... nó dùng để làm gì? Để gây những chuyện tai vạ thôi. Bất kỳ trường hợp nào cũng đừng dùng đến con dao găm giám thủ của cậu nhé. Khi người

1. Tiếng lóng chỉ nhà tù.

ta có thể bẻ gẫy chân con người mạnh nhất bằng miếng đòn mà ta đã chỉ ra cho cậu!... Khi người ta có thể đánh nhau với ba tên ngục tốt có vũ khí với sự chắc chắn là sẽ cho đo ván hai tên trước khi chúng kịp lôi được bật lửa[1] của chúng ra, thì người ta còn sợ cái gì? Cậu chẳng có cây gậy của cậu đấy ư?...

– Đúng đấy ạ! tay giám thủ nói.

Paccard, được mệnh danh là Tú Bà, là Đáo Để, là Tốt Nước Sơn, con người có bộ giò sắt, cánh tay thép, ria mép kiểu Ý, mớ tóc nghệ sĩ, chòm râu công binh, bộ mặt tái nhợt và phớt lạnh như mặt Contenson, giữ được tính sôi nổi lẩn vào bên trong và có phong độ người đội trưởng gõ trống nó khiến người ta bị lạc hướng. Một tên đào tẩu khỏi ngục Poissy hay Melun không có được cái vẻ tự phụ nghiêm túc và lòng tin vào tài cán của mình như vậy. Là Giafar của Haroun al Raschid[2] trong Nhà tù, y có một thái độ khâm phục thân tình đối với hắn, cũng như Peyrade đối với Corentin. Anh chàng khổng lồ, cao vút và thẳng đuột đó có bộ ngực chẳng nở nang gì và cũng chẳng có lắm thịt để đắp lên xương, anh ta đi lại trên hai cái gậy dài nghêu, vẻ trang trọng. Không bao giờ cái gậy bên phải hoạt động mà mắt phải lại không quan sát các tình huống bên ngoài với sự mau lẹ bình thản đặc biệt của thằng ăn cắp hay tên gián điệp. Mắt trái bắt chước mắt phải. Một bước, lại một cái liếc mắt! Khô khan, lanh lẹ, sẵn sàng cho mọi việc và vào bất cứ giờ nào, giá như không có một kẻ thù thân tín gọi là thứ *Hương tửu của những con người dũng cảm* thì Paccard phải là hoàn chỉnh, như Jacques đã nói, vì hắn có đầy đủ những tài năng cần thiết cho con người chiến đấu chống lại xã hội; nhưng ông chủ đã kịp thuyết phục tên nô lệ là phải hy sinh một mặt để cứu lấy mặt khác bằng cách chỉ uống vào buổi tối. Về đến nhà, Paccard uống chất vàng lỏng từng ngụm nhỏ, từ chiếc hũ gốm có cái bụng phềnh mua từ Dantzick về.

---

1. Tiếng lóng: súng.
2. Giafar là viên đại thần trung thành của quốc vương Haroun al Raschid trong *Nghìn lẻ một đêm*.

– Mình sẽ cảnh giác thôi, Paccard vừa đội lại chiếc mũ cắm lông chim lộng lẫy vừa nói, sau khi đã chào người hắn gọi là *cha rửa tội* của hắn.

Đó là những sự kiện mà vì chúng, những con người mạnh mẽ như Jacques Collin, Peyrade và Corentin đã đi đến chỗ vật lộn với nhau trên cùng một mảnh đất, và cùng trổ tài trong cuộc chiến đấu mà mỗi người đã tham chiến vì dục vọng hoặc vì lợi riêng của mình. Đó là một trong những cuộc chiến đấu thầm lặng nhưng khủng khiếp, trong đó tài năng, hằn thù, kích thích, những bước tới bước lui, những mưu kế được đưa ra có đủ sức mạnh cần thiết để xây dựng một sản nghiệp. Người và phương tiện, tất cả đều là bí mật về phía Peyrade, lão đã được anh bạn Corentin hỗ trợ trong cuộc chinh phạt đó, nó là một trò vớ vẩn đối với họ. Thế cho nên lịch sử đã câm lặng về vấn đề này, cũng như nó đã câm lặng trên những nguyên nhân thực sự của nhiều cuộc cách mạng. Nhưng đây là kết quả.

Năm ngày sau cuộc gặp gỡ giữa Nucingen và Peyrade ở Champs-Élysées, một buổi sáng, một người đàn ông tuổi trạc năm mươi có bộ mặt trắng trẻo[1] mà cuộc sống thượng lưu đã phú cho các nhà ngoại giao, mặc bộ đồ dạ xanh lam, phong cách khá lịch sự, gần như có cái vẻ một bộ trưởng nhà nước, từ trên một cỗ xe ngựa hai bánh lộng lẫy vừa bước xuống vừa ném dây cương cho người đầy tớ. Ông ta hỏi anh bồi ngồi trên chiếc ghế dài nhỏ bên hàng cột vây quanh nhà xem có gặp được nam tước Nucingen không, và anh này lễ phép mở cánh cửa gương tráng lệ ra cho ông ta.

– Xin ông cho biết quý danh?... anh đầy tớ nói.

– Nói với ông nam tước là tôi từ phố Gabriel tới, Corentin đáp. Hễ có khách thì đừng có nói to cái tên đó nghe, anh sẽ bị đuổi cổ đấy.

Một phút sau, người bồi trở lại và dẫn Corentin vào phòng nam tước, qua những nhà trong.

---

1. Nguyên văn: trắng như bạch diện.

Corentin trao đổi một cái nhìn không thể thăm dò với một cái nhìn cũng như vậy của người chủ ngân hàng, và họ chào nhau thật phải phép.

– Thưa ông nam tước, tôi đến đây nhân danh ông Peyrade.

– Đọc[1], ông nam tước vừa nói vừa đi ra đẩy các chốt hai cửa ra vào.

– Người tình của ông De Rubempré ở phố Taitbout, trong nhà ở cũ của cô nương De Bellefeuille, nhân tình cũ của ông Tổng Biện lý De Grandville,

– Ôi! dao gần tai thế, nam tước kêu lên, gỳ gục góa.[2]

– Thật dễ tin cái chuyện ông phát cuồng vì người đẹp lộng lẫy ấy, nom cô ta thật thích mắt, Corentin đáp. Lucien ghen với cô ta đến nỗi không cho cô ta được ló mặt ra ngoài; anh ta cũng được cô ấy yêu lắm lắm, vì suốt bốn năm kế tiếp ả Bellefeuille, trong nhà cửa với trong sinh hoạt, không bao giờ xóm giềng, cả đến người gác cổng lẫn đám người thuê nhà có thể trông thấy cô ta. Công chúa chỉ ban đêm mới đi dạo. Khi cô ta ra đi, mành xe đều buông xuống, mặt phu nhân lại che mạng. Giấu giếm người đàn bà này, Lucien không chỉ có lý do ghen tuông: anh ta phải kết hôn với Clotilde de Grandlieu, và anh ta là người tri kỷ cưng nhất hiện nay của bà De Sérizy. Tất nhiên anh ta coi trọng cả vị hôn thê lẫn người tình để "trang trí". Cho nên ông sẽ làm chủ tình thế, Lucien sẽ hy sinh sự khoái lạc của anh ta cho quyền lợi và hư danh. Ông giàu có, chắc hẳn đây là niềm hạnh phúc cuối cùng của ông, ông hãy tỏ ra hào phóng. Ông sẽ đạt được mục đích của ông nhờ chị hầu phòng. Ông hãy cho chị hầu phòng mươi nghìn phơ-răng, chị ấy sẽ giấu ông trong phòng ngủ của chị ta; kể ra đối với ông, chuyện ấy đáng giá thế lắm!

Không một thuật tu từ nào có thể mô tả được cái lối ăn nói giật cục, rõ ràng, tuyệt đối của Corentin; cho nên lão nam tước nhận

---

1. Được.
2. Ôi! Sao gần tôi thế, kỳ cục quá.

thấy điều đó bằng cách lộ vẻ ngạc nhiên, một biểu hiện đã từ lâu lão cấm đoán trên bộ mặt lạnh lùng của lão.

– Tôi đến để đòi ông năm nghìn phơ-răng cho ông bạn tôi, ông ta đã đánh rơi mất năm tờ giấy bạc của ông... một sự bất hạnh nhỏ! Corentin nói tiếp với cái giọng ra lệnh hách nhất. Peyrade biết quá rõ Paris để tính các phí tổn quảng cáo, và ông ta trông vào ông đó. Nhưng điều ấy chưa phải là điểm quan trọng nhất, Corentin vừa nói vừa chữa lại, để cho việc đòi tiền mất hết sự nghiêm trọng. Nếu ông không muốn có chuyện phiền nhiễu trong những ngày tàn của ông, thì ông hãy đòi được cho Peyrade chức vị mà ông ấy đã yêu cầu ông, và ông có thể xin cho ông ấy một cách dễ dàng. Hôm qua ông Tổng giám đốc Cục Cảnh sát Quốc gia chắc đã nhận được một nhận xét về vấn đề đó. Chỉ cần Gondreville nói về việc ấy với ông Giám đốc Cảnh sát. Này, ông cứ bảo với ông Malin, bá tước De Gondreville rằng đây là làm ơn cho một trong những kẻ đã biết việc khử các công tử De Simeuse, thế là ông ta sẽ làm thôi...

– Đai, ôông à[1], nam tước vừa nói vừa lấy năm tờ một nghìn phơ-răng đưa cho Corentin.

– Chị hầu phòng có người bạn tốt là một tay giám thủ cao lớn tên gọi Paccard ở phố Provence, tại nhà một người đóng xe ngựa, hắn ta làm giám thủ thuê cho những ai muốn có phong cách ông hoàng. Ông móc nối được với chị hầu phòng bà Van Bogseck qua Paccard, một tay người Piémont cao lớn kỳ cục, thích xài rượu vermouth vào loại kha khá.

Rõ ràng là mấy lời tâm tình, ném ra một cách lịch sự như đoạn Tái Bút, đáng giá năm nghìn phơ-răng rồi. Nam tước tìm cách đoán biết Corentin thuộc giống người gì, mà trí thông minh cho lão thấy lão đã gặp một thủ trưởng gián điệp chứ không phải một gián điệp thường; nhưng đối với lão, Corentin cũng ví như một tấm bi ký thiếu ba phần tư các chữ đề đối với một nhà khảo cổ.

---

1. Đây, ông ạ.

– Di hào vòng ten là dì[1]? lão hỏi.

– Eugénie, Corentin đáp, chào nam tước rồi đi ra.

Nam tước De Nucingen mừng rơn, bỏ các công việc và bàn giấy của lão, lên nhà với tâm trạng sung sướng của một chàng thanh niên hai mươi tuổi đang vui hưởng viễn cảnh của cuộc hò hẹn đầu tiên với người tình đầu tiên. Nam tước lấy tất cả các tờ bạc một nghìn phơ-răng trong cái két đặc biệt của lão, một số tiền có thể đem lại hạnh phúc cho cả một làng, năm mươi nhăm nghìn phơ-răng! và lão bỏ nhất loạt vào túi áo. Nhưng sự hoang toàng của các nhà triệu phú chỉ có thể so sánh với sự tham lam tiền lời của họ. Mỗi khi có một ý bất thường, một dục vọng, thì đồng tiền nào có ra gì với các Crésus: quả thực đối với họ, có được những ý bất thường còn khó hơn là có vàng. Lạc thú là của hiếm nhất đối với cuộc sống phè phỡn, đầy những cảm xúc mà những vố lớn của Thuật Đầu cơ đã đem lại, và đối với loại cảm xúc đó thì những trái tim khô khan nọ đã thành chai đá. Đây là một ví dụ. Một trong những nhà tư bản giàu nhất Paris, ngoài ra còn nổi danh về những chuyện kỳ quái của ông ta, một hôm gặp trên đường phố một cô thợ nhỏ xinh tuyệt là xinh. Có bà mẹ đi kèm bên, cô thợ đó khoác tay một chàng thanh niên ăn vận có vẻ khả nghi, vừa đi vừa đánh hông một cách rất tự đắc. Vừa thoạt nhìn, tay triệu phú đã mê ngay cô gái Paris đó; ông ta đi theo cô gái về nhà, và vào nhà cô ta; ông ta nghe cô kể cuộc đời xen lẫn những cuộc khiêu vũ ở nhà Mabille[2] với những ngày đói dài, những cuộc vui sân khấu với công việc; ông quan tâm tới chuyện đó và để lại năm tờ bạc một nghìn phơ-răng dưới đồng một trăm xu: một sự hào phóng ô nhục. Ngày hôm sau, Braschon, người thợ bọc thảm nổi tiếng đến nhận lệnh của cô thợ, bày biện một căn nhà cô ta chọn, tiêu vào đó độ hai chục nghìn phơ-răng. Cô thợ lao vào những hy vọng hão huyền: cô ta may mặc cho mẹ chững chạc, cô tự phụ là có thể tìm cho người yêu cũ một chỗ làm ở bàn giấy một Công ty Bảo Hiểm. Cô ta chờ... một, hai ngày; rồi một... hai

1. Chị hầu phòng tên là gì?

2. Vũ hội bình dân do một vũ công mang tên Mabille mở từ năm 1840.

tuần. Cô ta cho rằng mình buộc phải chung thủy, cô mắc nợ. Nhà tư bản bị gọi sang Hà Lan, đã quên cô thợ; không một lần nào ông ta đi vào chốn Thiên Đường mà ông đã đặt cô vào đó, và từ nơi ấy cô đã sa ngã xuống chỗ thấp nhất mà người ta có thể ngã xuống ở Paris. Nucingen không cờ bạc, Nucingen không bảo trợ cho Nghệ thuật, Nucingen không có một ý ngông nào, vậy thì lão phải lao vào say mê Esther với một sự mù quáng mà Carlos Herrera đã tính toán đến.

Sau bữa sáng, nam tước cho gọi Georges, người hầu phòng đến, bảo anh ta đến phố Taitbout yêu cầu cô Eugénie, chị hầu phòng của bà Van Bogseck tới bàn giấy của lão có việc cần.

– Aanh dãn aô ta đi, lão nói thêm, aanh đơ gô ta vào voòng toi, bảo gô ái dàng thé là go ái dào đôi.[1]

Phải trăm khó, nghìn khó, mới khiến được Europe-Eugénie quyết định đi. Bà chủ không bao giờ cho phép cô đi chơi, cô ta bảo anh hầu thế; cô có thể mất việc, vân vân. Cho nên Georges cứ dòn mồm tán tụng công lênh của anh ta bên tai nam tước, lão cho anh ta mười lu-i.

– Nếu đêm nay bà chủ đi chơi mà cô ta không đi theo, thì mười giờ cô ấy sẽ đến, Georges nói với ông chủ, ông này hai mắt cứ sáng ngời lên như hai viên hồng ngọc vậy.

– Tót! aanh đến mạc guần áo do toi vào dín dờ... sưở toóc do toi; vì toi mốn gàng lịt dự gàng hai... Toi ten là toi dẽ da mát ngời êu gổ tôi, và thợng đảng thên xớ dẽ chảng là thợng đảng thên xớ...[2]

Từ giữa trưa đến một giờ, nam tước nhuộm ria, nhuộm tóc. Đến chín giờ, nam tước tắm táp trước bữa ăn tối, trang sức như một chú rể, xức nước hoa, làm đỏm làm dáng. Bà Nucingen được báo cho biết trước sự biến hóa đó, liền tìm gặp chồng xem cho vui.

---

1. Anh dẫn cô ta đi, anh đưa cô ta vào phòng tôi, bảo cô ấy rằng thế là cô ấy giàu rồi.
2. Tốt! Anh đến mặc quần áo cho tôi vào chín giờ... sửa tóc cho tôi; vì tôi muốn càng lịch sự càng hay... Tôi tin là tôi sẽ ra mắt người yêu của tôi, và thượng đẳng thiên sứ sẽ chẳng là thượng đẳng thiên sứ...

– Trời ơi! bà ta nói, ông kỳ cục quá đi!... Ông hãy đeo chiếc cà-vạt bằng xa-tanh đen thay cho chiếc cà-vạt trắng ấy, nó làm cho bộ ria của ông càng thêm cứng nhắc; vả lại, đấy là kiểu đẹ nhất Đế chính, kiểu cổ lỗ sĩ rồi, trông ông như một cựu Nghị viên ở Nghị hội ấy. Ông hãy bỏ các cúc áo bằng kim cương giá mỗi cái mười vạn phơ-răng kia ra, con khỉ cái ấy nó sẽ hỏi xin ông, ông làm sao mà từ chối được; tặng chúng nó cho một gái điếm, thà ông đeo chúng lên tai tôi còn hơn.

Nhà lý tài tội nghiệp, sửng sốt vì những nhận xét đúng đắn của vợ, vừa nhăn nhó vừa nghe theo.

– Gỳ gục à! Gỳ gục à! Toi chảng bao dờ bảo bà là gỳ gục ghi bà an mạc dõ thạt đẹp vì gái oông Raxđinhác gổ bà[1].

– Tôi rất mong là ông không thấy tôi kỳ cục bao giờ. Tôi có phải hạng đàn bà có thể mắc những lỗi chính tả như vậy trong cách phục sức không? Xem nào, ông quay lưng lại đây!... Ông hãy cài cúc áo ông lên tận trên, như công tước De Maufrigneuse vẫn làm, chỉ để phanh hai khuyết trên cùng thôi. Tóm lại, là ông hãy gắng làm cho mình trẻ ra.

– Thưa ông, có cô Eugénie đến đấy ạ, Georges nói.

– Thoi dào bà nhé[2]... người chủ ngân hàng kêu lên. Lão tiễn vợ đến tận ngoài ranh giới của hai căn nhà riêng của họ, để chắc chắn bà ta không nghe lỏm được cuộc thương nghị.

Lúc quay về, lão cầm tay Europe dẫn vào phòng lão với một vẻ quý trọng giễu cợt.

– Nài, dị ai, dị thạt dung dướng vì đợc hào hạ ngời tàn pà đẹp nhát thế đan... Dị dẽ gó mọt dản nghiệp, néo dị mốn nói dúp do toi, và đứng vè phế quyền lọi gổ toi.[3]

---

1. Kỳ cục à! Kỳ cục à! Tôi chẳng bao giờ bảo bà là kỳ cục khi bà ăn mặc rõ thật đẹp vì cái ông Rastignac của bà.
2. Thôi chào bà nhé.
3. Này, chị ơi, chị thật sung sướng vì được hầu hạ người đàn bà đẹp nhất thế gian. Chị sẽ có một sản nghiệp nếu chị muốn nói giúp cho tôi và đứng về phía quyền lợi của tôi.

– Đấy là việc tôi sẽ không làm với mười nghìn phơ-răng đâu Europe kêu lên. Thưa ông nam tước, ông hiểu cho rằng trước hết tôi là một người con gái lương thiện...

– Vải, toi định chả dá đát sợ lơng thện gổ dị dái. Troong việc thơng mại, đái là gái ngời ta gọi là gổ hiếm[1].

– Với lại, chưa hết đâu, Europe nói. Nếu ông không được bà tôi ưng, và có thể như vậy lắm! bà bực lên, thế là tôi bị đuổi, mà chỗ làm của tôi đáng nghìn phơ-răng mỗi năm đấy.

– Tên vốn cổ nghền văng là hai mơi nghền văng, mà néo toi do dị, dị dễ dả mát dì[2].

– Tôi nói thực, nếu bố nói giọng ấy thì vấn đề sẽ thay đổi tốt đẹp lắm đấy bố ạ. Thế những nghìn ấy đâu?...

– Đai[3], nam tước đáp, vừa phô ra từng tờ từng tờ giấy bạc.

Lão nhìn mỗi ánh chớp mà mỗi đồng bạc làm nảy từ mắt Europe ra, và nó bộc lộ những tà dục mà lão chờ đợi.

– Bố trả tiền chỗ làm việc, nhưng còn sự lương thiện, còn lương tâm thì sao?... Europe vừa nói vừa ngẩng bộ mặt quỷ quyệt lên, ném cho nam tước một cái nhìn vừa nghiêm chỉnh, vừa đùa cợt.

– Lơng tam khoông bàng dỗ làm; nhơng ta gứ đo nam nghền văng them vào[4], lão vừa nói vừa đưa thêm năm đồng một nghìn phơ-răng.

– Không, hai mươi nghìn phơ-răng cho lương tâm, còn năm nghìn cho chỗ làm, nếu tôi mất việc...

---

1. Phải, tôi định trả giá đắt sự lương thiện của chị đấy. Trong việc thương mại, đấy là cái người ta gọi là của hiếm.
2. Tiền vốn của nghìn phơ-răng là hai mươi nghìn phơ-răng, mà nếu tôi cho chị, chị sẽ chả mất gì.
3. Đây.
4. Lương tâm không bằng chỗ làm; nhưng ta cứ cho năm nghìn phơ-răng thêm vào.

– Thoi thì tì dị... lão vừa nói vừa thêm năm tờ nữa. Nhơng mốn kếm đợc dố tền, thì vải dấu toi vào bôồng dủ dị ban đem, lúc bà ái gó mọt mềnh...[1]

– Nếu bố cam đoan với tôi là sẽ không bao giờ nói ai đã đưa bố vào, thì tôi đồng ý thôi. Nhưng tôi báo với bố một điều này: bà tôi khỏe như voi[2], bà yêu ông De Rubempré như một người điên, giá như bố đưa cho bà ấy một triệu bạc, bố cũng chẳng thể khiến bà ấy thất tiết được nào... Khỉ thật, nhưng bà ấy là như vậy, khi yêu, bà ấy còn tệ hơn cả một người đàn bà lương thiện, chứ sao? Khi bà ấy đi dạo với ông ấy trong rừng thì hiếm khi ông ấy ở lại; tối nay bà ấy đi đấy, vậy tôi có thể giấu bố vào buồng tôi. Nếu bà về một mình, tôi sẽ đến tìm bố; bố cứ ở phòng khách, tôi sẽ không đóng cửa buồng bà, phần sau thì... mẹ ơi phần sau thì là việc của bố... Bố chuẩn bị đi!

– Toi dẽ đơ do dị hai mơi nhăm ngàn văng ở bôồng khách... Tền dao, dáo mốc[3].

– A! Europe nói, bố không thể còn hồ nghi hơn thế được nữa sao? ... xin lỗi bố vì đã quá...

– Dị gòn nhiều dịp để bom xu to... Dúng ta dẽ làm goen...[4]

– Vậy thì, nửa đêm bố đến phố Taitbout nhé; nhưng lúc ấy cứ dắt theo ba mươi ngàn phơ-răng. Cũng như xe ngựa thuê, sự lương thiện của một chị hầu phòng hễ quá nửa đêm là lại đắt thêm bộn tiền đấy bố ạ.

– Dẻ do gản thạn, toi do dị mọt ngăn phếu...[5]

– Chớ, chớ, Europe nói, giấy bạc cơ, chứ không thì không chu đâu...

---

1. Thôi thì tùy chị... Nhưng muốn kiếm được số tiền, thì phải giấu tôi vào buồng chủ chị ban đêm, lúc bà ấy có một mình...
2. Nguyên văn: Khỏe như một tên Thổ Nhĩ Kỳ.
3. Tôi sẽ đưa cho chị hai mươi nhăm ngàn phơ-răng ở buồng khách... Tiền trao, cháo múc.
4. Chị còn nhiều dịp để bòn xu tôi... Chúng ta sẽ làm quen...
5. Để cho cẩn thận, tôi cho chị một ngân phiếu...

Vào lúc một giờ sáng, nam tước Nucingen nấp trong tầng áp mái nơi Europe ngủ, đang bị tất cả những nỗi lo âu của một anh chàng có số đào hoa dày vò. Lão đang sống, mà máu như sôi lên ở các đầu ngón chân, đầu óc sắp sửa nổ tung như cái máy hơi nung quá nóng.

– Tăm thàn toi thái goái hơn là đợc mời vạn e-guy[1], lão nói với Du Tillet lúc kể câu chuyện này. Lão lắng nghe từng tiếng động nhỏ ngoài phố, lúc hai giờ sáng, lão nghe tiếng xe của người tình từ ngoài đường. Khi cánh cửa xoay trên bản lề, tim lão đập làm lớp lụa áo gi-lê phập phồng. Lão sắp được nhìn thấy khuôn mặt thần tiên và nồng nàn của Esther!... Tiếng bước trên bực thềm và tiếng sập cổng đập vào tận con tim lão. Sự chờ đợi giây phút tối cao còn kích động lão hơn cả chuyện lão mất nghiệp.

– Hà! lão kêu lên, thé mói là dống chứ! Thé là dống goá mắc di, toi dẽ chảng làm dì đợc nỡ đao![2].

– Bà đang có một mình, bố xuống đi, Europe ló ra nói. Nhất là đừng có làm ầm ĩ lên, vâm ạ.

– Vãm. Lão vừa cười vừa nhắc lại và bước đi như dẫm lên những thanh sắt nung đỏ.

Europe đi lên trước, tay cầm giá cây đèn sáp.

– Nài, đếm đi[3], nam tước vừa nói vừa đưa cho Europe những tờ giấy bạc, khi lão đã vào phòng khách.

Europe nghiêm trang cầm lấy ba chục tờ bạc, ả đi ra và nhốt người chủ ngân hàng lại đó. Nucingen đi thẳng vào căn phòng, nơi lão thấy cô gái Anh xinh đẹp, cô ta bảo lão: "Anh đấy ư, Lucien?..."

– Gông vải đồi, em bé dinh đẹp ạ[4], Nucingen kêu lên và không nói hết câu.

---

1. Tâm thần tôi thấy khoái hơn là được mười vạn ê-quy.
2. Hà, thế mới là sống chứ! Thế là sống quá mức đi, tôi sẽ chẳng làm gì được nữa đâu.
3. Này, đếm đi.
4. Không phải rồi, em bé xinh đẹp ạ.

Lão ngớ người khi thấy một người đàn bà hoàn toàn trái ngược với Esther: chỗ lão nhìn ra đen thì lại là hung, nơi lão thán phục cái mạnh lại là cái yếu! một đêm êm ái ở Bretagne thay cho nơi mặt trời Ả Rập chói lòa.

– Ô này! ông ở đâu đến thế?... Ông là ai?... Ông muốn gì? Cô gái Anh vừa nói vừa bấm chuông, nhưng chuông chẳng kêu lên lấy một tiếng.

– Toi đã lót bôông vào chôông đôi, nhơng bà đừng sợ... toi đi đai mà, lão nói. Thế là đi toong mất ba dục nghền văng. Bà đúng là ngời êu gủa ôông Lixiêng De Dipembơrê phoỏng[1]?

– Cũng có đúng tí chút đấy, cô gái Anh nói, cô ta nói rất sõi tiếng Pháp. Nhơng aanh là ai, aanh ái[2]? cô bắt chước giọng Nucingen, nói.

– Mọt ngời đàn ôông bị lừờ[3]... lão đáp, vẻ buồn thiu.

– Gó ai bị lừờ vì đã đợc nhìn mọi ngời tàn pà đẹp gôông?[4] Cô ta hỏi đùa.

– Din bà do vép ngài mai toi gửi tới bà mọt món nỡ dang, để bà nhớ tới nam tớc De Nixindenơ.[5]

– Toi gông pét[6]!... cô ta vừa nói vừa cười rũ rượi; nhưng món nữ trang thì sẽ được hoan nghênh thôi, hỡi chàng phệ can tội xâm phạm đến nhà cửa của tôi ạ.

– Bà pét ôông ta dứ? Thoi, đào bà. Bà thạt là mọt viu vạt; nhơng toi dỉ là mọt ngời dủ ngan hàng tọi nghẹp đã ngooi dáu mơi,

---

1. Tôi đã lót bông vào chuông rồi, nhưng bà đừng sợ... tôi đi đây mà... Thế là đi tong mất ba chục nghìn phơ-răng. Bà đúng là người yêu của ông Lucien de Rubempré phỏng?
2. Nhưng anh là ai, anh ấy?
3. Một người đàn ông bị lừa!
4. Có ai bị lừa vì đã được nhìn một người đàn bà đẹp không?
5. Xin bà cho phép ngày mai tôi gửi tới bà một món nữ trang, để bà nhớ tới nam tước De Nucingen.
6. Tôi không biết...

và bà đã do toi hểu đợc là ngời tan pà toi êu mạnh pét chờng nào, bởi vì dác đẹp vi thờng gổ bà dảng thẻ làm toi guên đợc gô ái...[1]

– Nài, đều oông vờ nói với toi nghe dễ thơng góa đi[2], có gái người Anh đáp.

– Gũng chả dễ thơng bàng ngời đã gọi cho toi ý ái đạo[3]...

– Ông vừa nói "ba đục" nghìn phơ-răng...[4] ông đưa cho ai thế?

– Đơ do gái ả hào vòng đẻo đả gổ bà ái[5]...

Cô gái Anh bấm chuông, Europe nào có ở đâu xa.

– Ô! Europe kêu lên, một người đàn ông ở trong buồng bà, mà lại không phải là ông nhà... Gớm guốc chưa?

– Ông ấy có cho chị ba chục nghìn phơ-răng để được lọt vào đây không?

– Thưa bà không; bởi vì cả bà cả tôi, hai ta gộp lại cũng không đáng số tiền đó...

Và Europe bắt đầu la lối bắt kẻ trộm một cách quyết liệt quá, đến nỗi lão chủ ngân hàng khiếp đảm bước luôn ra cửa, từ đó Europe đẩy lão lăn từ các bậc thang...

– Lão béo gian ác, lão tố cáo ta với chủ ta nhé! ả quát lên với lão. Có trộm!... có kẻ trộm!

Lão nam tước si tình thất vọng, kịp chuồn được ra cỗ xe đỗ ngoài đường mà không bị sỉ nhục trước công chúng; nhưng lão chẳng còn biết tin vào tên mật thám nào nữa.

---

1. Bà biết ông ta chứ? Thôi, chào bà. Bà thật là một vưu vật; nhưng tôi chỉ là một người chủ ngân hàng tội nghiệp đã ngoài sáu mươi, và bà đã cho tôi hiểu được là người đàn bà tôi yêu mạnh biết chừng nào, bởi vì sắc đẹp phi thường của bà chẳng thể làm tôi quên được cô ấy...
2. Này, điều ông vừa nói với tôi nghe dễ thương quá đi.
3. Cũng chẳng dễ thương bằng người đã gợi cho tôi ý ấy đâu...
4. Ba chục nghìn phơ-răng.
5. Đưa cho cái ả hầu phòng đểu giả của bà ấy...

– Hay là vô tình bà lại muốn tước bổng lộc của tôi đi?... Europe vừa nói vừa hung dữ quay về với cô gái Anh.

– Tôi không biết phong tục nước Pháp, cô gái Anh nói.

– Nhưng, nghĩa là tôi chỉ rỉ tai ông một câu thôi là ngày mai bà bị tống ra khỏi cửa rồi, Europe đáp lại thật hỗn xược.

– Gái ả hào vòng gốn kếp ái nó đã doẩy gủa ta ba dục nghìn tòng..., nam tước nói với Georges, anh này hỏi chủ một cách tự nhiên xem ông ta có được hài lòng không... nhưng đó là lỗi ở ta, lỗi dát lán ở ta!...[1]

– Thế là bộ cánh diện của ông chủ chẳng được việc gì cho ông. Quỷ ạ! Tôi không khuyên ông chủ là nên uống viên thuốc, kẻo vô ích...

– Doócdơ ơi, ta đến dết vì khát vọng mát thoi... Ta laạnh góa... Tim ta laạnh dá... Gôông gòn Esther đao nỡ, gạu ạ[2].

Trong các tình huống nghiêm trọng, bao giờ Georges cũng là người bạn thân thiết của chủ.

Hai ngày sau lớp kịch mà cô ả Europe trẻ trung đã nói lên, còn vui vẻ hơn người ta có thể kể lại bội phần, vì ả đã thêm vào đó những điệu bộ bắt chước của mình. Carlos ngồi ăn sáng tay đôi với Lucien.

– Con ạ, không nên cho Cục Cảnh sát hoặc một ai chõ vào công việc của ta, hắn vừa khẽ bảo chàng vừa châm điếu xì-gà vào điếu của Lucien. Nó nguy hiểm lắm. Ta đã tìm được một phương sách táo bạo nhưng công hiệu để buộc nam tước của chúng ta và bọn mật thám của lão phải chịu thua. Con đến bà Sérizy nhé, con sẽ rất dễ thương với bà ta. Trong lúc chuyện trò, con bảo bà ta là để làm vui lòng Rastignac, anh này đã từ lâu chán ngấy bà Nucingen, con đã

---

1. Cái ả hầu phòng khốn khiếp ấy nó đã xoáy của ta ba chục nghìn đông... nhưng đó là lỗi ở ta, lỗi rất lớn ở ta...

2. Georges ơi, ta đến chết vì thất vọng mất thôi... Ta lạnh quá... Tim ta lạnh giá... không còn Esther đâu nữa, cậu ạ.

bằng lòng nhận làm tấm màn để che một cô nhân tình cho anh ta. Ông De Nucingen đâm say như điếu đổ người đàn bà mà Rastignac giấu (chuyện này sẽ làm ông ta cười đấy), bèn nghĩ ra cách sử dụng Cục Cảnh sát để do thám con, con là kẻ vô tội trong mọi mưu xảo của người bạn đồng hương, mà rồi những quyền lợi của con ở gia đình Grandlieu có thể bị tổn hại. Con yêu cầu bà bá tước cho con được nhờ cậy vào chồng bà là Quốc Vụ Tổng trưởng, để đến Sở Cảnh sát. Một khi đã đến đó, trước mặt ông Giám đốc Cảnh sát, con liền phàn nàn, với tư cách một chính khách sắp bước vào guồng máy to lớn của chính phủ để làm một trong những nòng cốt quan trọng nhất của nó. Con sẽ hiểu Cục Cảnh sát với tư cách người của Chính phủ, con sẽ khâm phục nó, tính cả ông giám đốc vào đấy. Những máy móc tốt đẹp nhất cũng làm vấy những vết dầu hay làm bẩn bẩn. Con chỉ bực bội vừa vừa phai phải thôi. Con không có giận gì ông Giám đốc; nhưng con khuyên ông ấy nên chú ý đến các nhân viên và phàn nàn cho ông ấy vì nỗi phải quở trách bộ hạ. Con càng nhẹ nhàng, càng tỏ ra mã thượng bao nhiêu, thì ông Giám đốc càng gớm guốc với nhân viên của ông ấy bấy nhiêu. Bấy giờ chúng ta sẽ được yên lành và ta có thể cho Esther trở về, nó chắc phải đang kêu rầm lên như con hoẵng trong rừng kia.

Bấy giờ ông Giám đốc Sở là một pháp quan cũ. Những pháp quan cũ biến thành các ông Giám đốc Sở Cảnh sát quá trẻ. Đầu óc đầy pháp quy, câu nệ trong phạm vi pháp luật, bàn tay họ không linh hoạt trong sự chuyên chế mà một tình huống nguy cấp thường đòi hỏi, ở đó hành động của Sở Cảnh sát phải giống như hoạt động của người lính cứu hỏa có nhiệm vụ dập tắt đám cháy. Trước mặt ông Phó Nghị trưởng Tham Chính Viện[1], ông Giám đốc công nhận nhiều chuyện tệ hại của Cục Cảnh sát hơn là nó có thật, lấy làm tiếc về những sự lạm dụng, và bấy giờ ông sực nhớ tới cuộc đến thăm của nam tước De Nucingen và những lời thăm dò tình hình về Peyrade.

1. Tức là ông De Sérizy.

Ông giám đốc, vừa hứa hẹn sẽ cấm chỉ các sự quá trớn mà nhân viên của ông đã mắc phải, vừa cảm ơn Lucien đã nói thẳng với ông, hứa hẹn sẽ giữ bí mật và có vẻ như am hiểu âm mưu đó. Những lời lẽ đẹp đẽ về sự tự do cá nhân, về tính bất khả xâm phạm của nhà cửa và được sự trao đổi giữa ông Quốc Vụ trưởng và ông Giám đốc, ông De Sérizy đã lưu ý ông này rằng nếu như những lợi ích lớn của quốc gia đôi khi đòi hỏi những sự vi phạm bí mật, thì tội ác đã bắt đầu áp dụng các phương sách đó của Nhà nước vào lợi ích cá nhân. Ngày hôm sau, vào lúc Peyrade đi đến tiệm cà-phê David thân yêu của mình, ở đó lão ngắm nhìn thỏa thích đám thị dân như một nghệ sĩ ngắm hoa nở cho vui, thì một viên hiến binh ăn mặc kiểu thị dân ghé tới bên lão ngoài phố.

– Tôi đang đến ông, hắn nói vào tai lão, tôi được lệnh đưa ông lên Sở.

Peyrade gọi chiếc xe, trèo lên, không có ý kiến gì, và đi cùng viên hiến binh.

Ông Giám đốc Cảnh sát đối xử với Peyrade như lão là tên ngục tốt hạng bét ở nhà tù, trong lúc đi dạo trên lối đi ở khu vườn nhỏ Sở Cảnh sát, hồi ấy, khoảnh vườn này chạy dọc theo đường bờ sông Des Orfèvres.

– Này ông, không phải không có lý do mà từ năm 1809 ông đã bị gạt ra khỏi cơ quan Nhà nước... Ông có biết ông đã để chúng tôi lâm vào cảnh như thế nào và ông tự để bản thân ông lâm vào cảnh như thế nào không?...

Lời quở trách kết thúc bởi một tiếng sét. Ông Giám đốc tàn nhẫn báo cho lão Peyrade tội nghiệp biết rằng không những số tiền cấp dưỡng hàng năm của lão bị tước bỏ, mà lão còn là đối tượng của một sự giám sát đặc biệt. Lão già đón nhận trận la mắng đó với vẻ bình tĩnh nhất trần đời. Không có gì lặng lẽ và thản nhiên như một kẻ bị sét đánh. Peyrade đã thua bạc hết nhẵn tiền. Bố cô Lydie trông vào chỗ làm, và lão thấy mình chẳng còn nguồn lợi nào ngoài những của bố thí của anh bạn Corentin.

– Trước đây tôi đã là Giám đốc Cảnh sát, tôi cho rằng ông hoàn toàn đúng, ông lão bình tĩnh nói với người viên chức nghiêm trang trong vẻ uy nghi của một pháp quan, lúc ấy giật nảy người một cách khá ý nghĩa. Nhưng không phải muốn biện lỗi đôi chút cho mình đâu, ông hãy cho phép tôi lưu ý ông, rằng ông không hiểu gì tôi hết, Peyrade vừa nói tiếp vừa liếc nhìn ông Giám đốc vẻ giảo quyệt. Những lời lẽ của ông, hoặc đã quá tàn tệ đối với người Tổng Cảnh sát trưởng cũ ở Hà Lan, hoặc chưa đủ nghiêm khắc đối với một tay mật thám thường. Tuy nhiên, thưa ông Giám đốc, sau một lúc ngừng lại, Peyrade nói thêm khi thấy ông Giám đốc vẫn yên lặng, xin ông hãy nhớ lấy điều tôi sắp được hân hạnh nói với ông đây. Mặc dầu tôi không hề nhúng vào *Cục Cảnh sát của ông* cũng như việc thanh minh cho tôi, ông sẽ có dịp để thấy được trong việc này có người bị họ lừa dối: lúc này, chính là tôi đây; sau này rồi ông sẽ nói: "chính là ta đó".

Và lão chào ông Giám đốc, ông này đứng ngẫm nghĩ để giấu sự ngạc nhiên. Lão về nhà, tay chân rụng rời như bị gãy, một cơn điên giận lạnh lùng đối với nam tước Nucingen xâm chiếm lão. Duy chỉ có nhà tài chính to béo này là có thể tiết lộ một bí mật tập trung trong đầu óc của Contenson, Peyrade và Corentin. Lão già quy tội cho tay chủ ngân hàng là muốn quỵt tiền công một khi đã đạt được mục đích. Chỉ một lần gặp gỡ cũng đã để lão đoán biết được những quỷ kế của tay chủ ngân hàng quỷ quyệt nhất. – Hắn vỡ nợ với tất cả mọi người, ngay cả với bọn mình, nhưng ta sẽ báo thù, lão bụng bảo dạ. Ta chưa từng xin xỏ gì Corentin, ta sẽ xin y giúp ta báo thù cái két đần độn đó. Lão nam tước chết tiệt! mi sẽ biết ta là như thế nào khi mà một buổi sáng mi thấy con gái mi bị ô nhục... Nhưng lão có yêu con gái lão không đã?

Buổi tối hôm xảy ra cuộc tai biến đã lật nhào những hy vọng của lão già, nom lão xọm đi đến mười tuổi. Vừa nói chuyện với anh bạn Corentin, xen vào các lời than phiền lão vừa ứa những giọt lệ trước viễn cảnh tương lai đáng buồn mà lão sẽ để lại cho cô con gái, thần tượng của lão, hòn ngọc trai của lão, món báu vật lão dâng lên Chúa.

– Chúng ta sẽ theo dõi việc này, Corentin bảo lão. Trước nhất cần biết có phải nam tước là kẻ mật cáo bác không? Liệu chúng mình dựa vào Gondreville thế có khôn ngoan không ?... Cái lão Malin ấy nó nợ chúng mình quá nhiều để có thể bỏ qua không tìm cách nuốt chửng bọn mình đi; thế cho nên tôi sẽ cho giám sát chàng rể Keller của lão, một tên ngớ ngẩn về mặt chính trị và rất có khả năng nhúng tay vào một vụ âm mưu nào đó nhằm lật đổ ngành cả cho ngành thứ... Ngày mai, tôi sẽ biết chuyện gì xảy ra ở nhà Nucingen, lão đã gặp tình nương của lão chưa, cái chuyện lăng nhục mình này ở đâu mà ra... Bác đừng buồn nữa. Trước nhất, lão Giám đốc chẳng tại chức lâu đâu... Thời buổi này đầy rẫy các cuộc cách mạng, mà các cuộc cách mạng là cảnh đục nước của bọn ta đấy.

Một tiếng huýt sáo đặc biệt vang lên ngoài phố.

– Contenson đấy, Peyrade đặt một luồng ánh sáng lên cửa sổ, thế là có việc gì riêng của tôi đây.

Một lát sau, gã Contenson trung thành đã hiện ra trước hai tên quỷ lùn của Cục Cảnh sát, được hắn quý trọng ngang như hai vị thần bản mệnh vậy.

– Có chuyện gì thế? Corentin nói.

– Chuyện mới đây! Tôi vừa ở số nhà 113[1] đi ra, tôi thua cháy túi ở đó. Tôi thấy gì ở hành lang?... Georges! Thằng bé bị nam tước đuổi ra vì nghi nó là mật thám.

– Đấy là kết quả của một nụ cười tôi trót để lộ ra, Peyrade nói.

– Ôi! Tất cả những gì tai hại tôi đã thấy vì những nụ cười!... Corentin nói.

– Chưa kể những gì mà những ngọn roi da gây ra nữa chứ, Peyrade ám chỉ đến vụ Simeuse (xem *Một vụ ám muội*), nói. Nhưng này Contenson, có gì xảy ra vậy?

---

1. Số nhà 113 là một trong những sòng bạc ở Palais-Royal.

– Việc là thế này, Contenson nói tiếp. Tôi khiến thằng Georges nói lộ ra bằng cách trả tiền cho nó một lô những cốc nhỏ đủ các thứ màu, nó thế là bí tỉ; còn tôi, tôi phải như cái nồi cất rượu thôi! Lão nam tước của chúng ta đến phố Taitbout, nhồi đầy thứ thuốc viên hồng lâu ấy. Lão đã tìm thấy người đàn bà đẹp mà các bác đã biết. Nhưng thật là một trò đại khôi hài; người đàn bà Anh ấy không phải là *gô em gông guen hết* của lão!... Thế mà lão đã mất tiêu ba mươi ngàn phơ-răng để mua chuộc con mẹ hầu phòng. Một chuyện đại ngu. Hắn cứ tưởng mình vĩ đại vì hắn làm những việc tủn mủn với những số vốn vĩ đại; hãy lộn ngược câu ấy lại, và các bác sẽ thấy vấn đề mà con người tài năng giải quyết. Lão nam tước trở về với cái vẻ phát thương hại. Hôm sau, thằng Georges giả nhân giả nghĩa, bảo chủ: "Sao ông lại dùng cái bọn "bị gậy" ấy làm gì? Nếu ông tin vào tôi, tôi sẽ tìm thấy người đàn bà không quen biết của ông, vì lời ông mô tả cho tôi thế là đủ, tôi sẽ khuấy động Paris lên cho xem". - Cứ làm đi, nam tước bảo hắn, ta sẽ thưởng cho anh thật hậu!- Georges kể hết cho tôi nghe, xen lẫn những chi tiết thật tức cười. Nhưng... người ta sinh ra là để đầu gió dãi mưa! Ngày hôm sau, nam tước nhận được một lá thư nặc danh, trong đó người ta viết cho ông ta, đại loại như: "Ông De Nucingen yêu đắm đuối một người đàn bà lạ mặt, ông đã tiêu tốn nhiều tiền vô ích; nếu tối nay, khoảng nửa đêm, ông ta muốn đến đầu cầu Neuilly và trèo lên một cỗ xe đằng sau có tên giám thủ ở rừng Vincennes, và chịu để băng mắt lại, thì ông sẽ được thấy người ông yêu dấu... Vì sản nghiệp của ông có thể khiến ông e ngại ý đồ trong sáng của những người đã làm như vậy, ông nam tước có thể để cậu Georges trung thành đi kèm với ông. Vả chăng cũng không có ai trong xe cả". Nam tước đi cùng với Georges nhưng không hé cho Georges biết sự tình. Cả hai đều để người ta băng mắt và trùm khăn lên đầu. Nam tước nhận ra tên giám thủ. Hai giờ sau, cỗ xe dừng lại giữa một khu rừng nhỏ. Nó cứ đi như xe của vua Louis XVIII (Cầu trời phù hộ cho nhà vua! ông này thì biết rõ vấn đề về Cảnh sát lắm!) Nam tước đã được người ta tháo băng ra, nhìn thấy trong một cỗ xe đỗ lại đó người đàn bà không quen biết của lão, cô này... vút một cái!... biến luôn ngay mất. Và cỗ xe (vẫn đi theo điệu của Louis XVIII) lại đưa lão ta về cầu Neuilly, ở đấy lão lại thấy xe của mình. Người ta đã nhét vào tay thằng Georges

một mảnh giấy nhỏ viết thế này: "Ông nam tước sẽ thả ra bao nhiêu tờ nghìn phơ-răng để được tiếp xúc với người đẹp không quen biết của ông đây?" Georges đưa lá thư nhỏ cho ông chủ, nam tước ngờ rằng thằng Georges ăn ý với cả tôi, cả bác lẫn ông Peyrade để lợi dụng lão ta, liền tống luôn Georges đi. Thật là một tên chủ ngân hàng ngu ngốc! Nhẽ ra chỉ nên tống Georges đi sau khi đã *đợc ngủ với ngời tàn pà không goen biết*[1] chứ lị.

– Georges đã trông thấy người đàn bà rồi à?... Corentin nói.

– Rồi, Contenson nói.

– Vậy thì cô ta ra sao? Peyrade kêu lên.

– Ồ! Hắn chỉ nói với tôi có mỗi một câu: đẹp như một vầng dương!... Contenson nói.

– Chúng ta bị một bọn quái mạnh hơn chúng ta chơi cho một vố rồi, Peyrade kêu lên. Lũ chó ấy sẽ bán người đàn bà của chúng cho nam tước thật đắt đó.

– *Ya, mein Herr* Contenson đáp. Thế cho nên biết bác vừa nhận những cú trời giáng[2] trên Sở, tôi đã bắt thằng Georges phải mở miệng mà.

– Tôi rất muốn biết kẻ nào đã lừa tôi, Peyrade nói, ta sẽ đọ xem cựa ai sắc!

– Phải làm kiểu bọ đất thôi, Contenson đáp.

– Cậu nói phải, Peyrade nói, ta hãy luồn vào các khe hở để nghe ngóng, để chờ đợi...

– Chúng ta sẽ nghiên cứu thuyết đó nhé, Corentin kêu lên, còn giờ đây, tôi chưa có việc gì làm. Peyrade, bác, bác hãy tỏ ra ngoan ngoãn! Cứ luôn luôn vâng theo ông Giám đốc...

---

1. Được ngủ với người đàn bà không quen biết.
2. Nguyên văn: giroflées - cây thập tự hoa; chỉ cái tát mạnh lần năm ngón tay trên má.

– Ông De Nucingen đem mà trích huyết thì tuyệt, ông ta có nhiều những tờ bạc nghìn phơ-răng trong máu quá..., Contenson nhận xét.

– Tuy vậy, món hồi môn của Lydie là ở đấy! Peyrade rỉ tai Corentin.

– Contenson, ta đi thôi, để cho bố mình đi ngủ.. Mai... Mai... nhé.

– Ông này, đến ngưỡng cửa, Contenson bảo Corentin, ông lão rồi sẽ làm cái việc đổi chác đến là kỳ cục!... Hà! Cho con gái lấy chồng với cái giá của!... À! à! giá như người ta sẽ dựng một vở kịch hay, và đạo đức nữa, về vấn đề này, lấy nhan đề là *Của hồi môn của một cô gái* nhỉ.

– Gớm! Rõ các cậu được nhào nặn hay thật, các cậu ấy!... Cậu có cái tai mới chúa chứ!... Corentin bảo Contenson. Nhất định là Con tạo xã hội đã vũ trang cho mọi Loài của nó bằng các đức tính cần thiết cho những công việc nó chờ đợi ở chúng! Xã hội, đó là một Con tạo khác nữa.

– Điều ông nói thật quả rất triết lý, Contenson nói, một giáo sư có thể lấy đó làm một học phái được đấy!

– Phải nắm lấy tất cả những gì xảy ra ở nhà ông Nucingen, về cô gái không quen biết... biết đại thể... đừng dùng các xảo thuật tẹp nhẹp... Corentin vừa mỉm cười nói tiếp vừa đi cùng tên mật thám trên đường phố.

– Người ta nhìn xem lò sưởi có phun khói không chứ gì! Contenson nói.

– Một người như nam tước De Nucingen không thể sung sướng mà không ai biết, Corentin nói tiếp. Vả lại chúng ta, là những kẻ mà con người đối với chúng ta chỉ là những con bài, chúng ta đừng có bao giờ bị họ đem ra để chơi!

– Mẹ kiếp! như vậy chẳng hóa ra thằng tội phạm lại chơi trò cắt cổ đao phủ à, Contenson kêu lên.

– Lúc nào cậu cũng sẵn một câu để "cù người ta", Corentin để hé một nụ cười nó vẽ những đường nhăn nhẹ trên cái mặt nạ bằng thạch cao của hắn.

Vụ việc này tự bản thân nó đã hết sức quan trọng, ấy là chưa kể đến các kết quả của nó. Nếu nam tước không phản lại Peyrade thì ai là người có quan hệ lợi hại khi tìm gặp ông Giám đốc Cảnh sát? Với Corentin, thì cần biết liệu có những người anh em giả hiệu trong đám thủ túc của mình không. Vừa đi nằm, hắn vừa tự hỏi điều mà cả Peyrade cũng đang nghiền ngẫm: "Ai đến khiếu nại với ông Giám đốc thế nhỉ?... Người đàn bà ấy là của ai?". Vậy là, tuy không biết đến nhau, nhưng Jacques Collin, Peyrade và Corentin đã xích tới gần nhau mà không hay; và cô bé Esther tội nghiệp, Nucingen, Lucien nhất thiết sẽ bị cuốn vào cuộc đấu tranh đã bắt đầu, mà lòng tự ái đặc biệt của những người Cảnh sát khiến cho nó thành khủng khiếp!

Nhờ sự khôn khéo của Europe, cái phần đe dọa nhất trong sáu chục nghìn phơ-răng tiền nợ đang đè nặng lên Esther và Lucien đã được trang trải. Ngay đến cả sự tin cậy của các chủ nợ cũng không hề bị lung lay. Lucien và con người cám dỗ chàng có thể thở được trong chốc lát. Như hai con thú rừng bị săn đuổi đang táp lấy chút nước bên một bờ đầm, họ lại có thể tiếp tục đi men theo các bờ vực, dọc theo đó kẻ mạnh dẫn dắt kẻ yếu hoặc lên giá treo cổ, hoặc tới cảnh phú quý.

– Giờ đây chúng ta chơi dốc túi, được ăn cả ngã về không nhé, Carlos bảo nhân vật của mình; nhưng may sao quân bài đã được đánh dấu và các con bạc còn rất trẻ!

Trong một thời gian, theo lệnh của vị sư phụ gớm guốc, Lucien siêng năng đi lại nhà bà De Sérizy. Quả vậy, Lucien không được phép bị tình nghi là có một cô gái bao làm nhân tình. Vả chăng anh đã tìm thấy trong niềm vui sướng được yêu, trong sức lôi cuốn của cuộc sống thượng lưu, một sức mạnh vay mượn để giải khuây. Anh vâng theo lời công nương Clotilde de Grandlieu, chỉ gặp mặt cô ở rừng nhỏ hay ở Champs-Élysées.

Hôm sau ngày Esther bị cầm tù trong căn nhà bác giám thủ, con người đối với cô thật khả nghi và khủng khiếp, luôn đè nặng lên tâm can cô, tới bảo cô ký sẵn lên ba tờ giấy dán tem, nặng vì những dòng chữ phi pháp sau đây: trên tờ thứ nhất: Nhận với sáu chục nghìn phơ-răng; – trên tờ thứ hai: Thừa nhận với một trăm hai mươi nghìn phơ-răng; – trên tờ thứ ba: Thừa nhận với một trăm hai mươi nghìn phơ-răng. Tổng cộng là ba trăm nghìn phơ-răng tiền thừa nhận. Viết chữ *Phiếu nhận vào*, thì bạn chỉ làm ra một vé phiếu. Hai tiếng *Thừa nhận* làm thành một tờ hối phiếu và khiến bạn phải chịu luật câu giam dân sự. Hai tiếng đó khiến kẻ nào nhẹ dạ ký vào phải chịu năm năm tù, một hình phạt mà Tòa án Cảnh sát Trừng Giới hầu như không bao giờ gia hình, mà Tòa Hội Thẩm thường áp dụng cho bọn trộm cướp. Luật câu giam dân sự là sự rơi rớt của thời man rợ, nó kết hợp được cả sự ngớ ngẩn với giá trị hiếm có là sự vô dụng, vì nó chẳng bao giờ đánh trúng bọn trộm cắp cả. (Xem *Ảo tưởng tiêu tan*)

– Đây là việc giúp Lucien ra khỏi cơn lúng túng! Người Tây Ban Nha bảo Esther. Bọn ta nợ sáu mươi nghìn phơ-răng, với ba trăm ngàn kia có lẽ bọn ta gỡ ra được đấy.

Sau khi đã viết lùi ngày lại sáu tháng về trước, Carlos liền dùng một người *mà Cục Cảnh sát Trừng Giới không hiểu rõ* phát hối phiếu cho Esther, những chuyện mạo hiểm của người này mặc dù đã rùm beng lên, nhưng đã được quên đi, lãng đi, vùi lấp bởi sự ầm ĩ của khúc nhạc hòa tấu vĩ đại tháng bảy 1830.

Chàng trai trẻ tên gọi Georges-Marie Destourny, một trong những tay gian hùng táo bạo nhất, là con trai viên trưởng tòa ở Boulogne gần Paris. Ông bố buộc lòng phải bán chức vụ của mình đi trong hoàn cảnh không thuận lợi, năm 1824, đã để lại cậu con trai khánh kiệt sau khi đã cho cậu một nền giáo dục thật xán lạn, nó là chứng điên cuồng của những người tiểu tư sản đối với con cái họ. Năm hai mươi ba tuổi, cậu sinh viên luật trẻ xuất sắc đã từ bỏ cha mình bằng cách viết tên mình trên các tấm danh thiếp như sau:

Tấm thiếp ấy gán cho chủ nhân của nó một hương thơm quý tộc. Cái gã đài các đó dám táo gan dùng xe độc mã, thuê bồi nhỏ và lui tới các câu lạc bộ. Chỉ một lời giải thích được tất cả: hắn làm các áp-phe ở Thị trường chứng khoán với tiền của các gái bao, mà hắn là người tâm phúc. Cuối cùng, hắn bị gục trước Cục Cảnh sát Trừng Giới, hắn bị gọi ra vì tội đã sử dụng những lá bài quá may mắn. Hắn có đồng lõa, những thanh niên bị hắn làm sa đọa, những kẻ chịu ơn cuồng tín của hắn, những kẻ đông tình với sự ăn diện và thế lực của hắn. Bắt buộc phải bỏ trốn, hắn quên không trả những khoản tiền chênh lệch ở Thị trường chứng khoán. Paris của bầy sơn miêu và các câu lạc bộ, của đường phố và các kỹ nghệ gia, toàn bộ Paris ấy còn run rẩy vì vụ việc kép này.

Đang thời vàng son, Georges D'Estourny đẹp trai, nhất là tính tình dễ dãi, hào phóng như một tên trùm ăn cắp, đã từng bao Thủy Lôi trong vài tháng. Người Tây Ban Nha giả hiệu liền dựa vào việc đầu cơ của hắn trên sự giao tiếp giữa Esther với tên đại bợm nổi danh kia, một sự ngẫu nhiên riêng của phụ nữ trong giới đó.

Tham vọng do thành công mà trở thành táo bạo, Georges D'Estourny nhận bảo trợ cho một người đi từ chỗ tận cùng một huyện lỵ đến Paris để làm áp-phe, người này được phái tự do có ý muốn đền bù về những hình phạt anh ta đã phải chịu đựng với lòng đầy quả cảm trong cuộc đấu tranh của giới Báo chí chống lại chính thể của Charles V, mà sự ngược đãi đã bớt đi dưới nhiệm kỳ của nội các Martignac. Bấy giờ người ta đã đặc xá cho Cérizet, người quản lý có trách nhiệm ấy biệt hiệu là Cérizet Dũng cảm.

Cérizet, được thượng cấp của Cánh Tả bảo hộ về mặt hình thức, liền thành lập một cơ sở, vừa dùng làm biện sự sở, vừa làm Ngân hàng, vừa làm cả nơi mua bán ăn hoa hồng nữa. Trong việc thương mại, đó là một trong những vị thế giông giống như những người đầy tớ đăng trên mục Rao vặt, báo rằng họ có thể và biết làm đủ mọi việc. Cérizet rất sung sướng được giao kết với Georges D'Estourny, và anh chàng này rèn luyện cho y.

Theo thiên giai thoại về Ninon[1], thì Esther có thể coi như là người được nhận ủy thác một cách chắc chắn một phần sản nghiệp của Georges D'Estourny.

Đằng sau tờ hối phiếu, một chữ ký của Georges D'Estourny nhận chuyển hối phiếu sang người khác khiến Carlos Herrera được làm chủ những giá khoán mà hắn đã tạo nên. Việc giả mạo này chẳng có chút gì gọi là nguy hiểm khi mà, hoặc cô nàng Esther, hoặc người nào vì cô, có thể xuất tiền hay phải xuất tiền ra trả. Sau khi đã tìm hiểu về nhà Cérizet, Carlos nhận thấy ở anh ta một trong những nhân vật mờ ám quyết tâm làm giàu, nhưng... một cách hợp pháp.

Cérizet, người thực sự nhận sự ủy thác của D'Estourny, đã được trang bị những số tiền quan trọng đặt vào phòng tăng giá ở Thị trường chứng khoán, điều cho phép Cérizet được tự gọi mình là Chủ ngân hàng. Tất cả những chuyện đó đều xảy ra ở Paris; người ta khinh bỉ một con người, nhưng người ta không vì thế mà khinh tiền bạc.

Carlos đến Cérizet để khai thác hắn theo ý mình, vì ngẫu nhiên lão nắm được mọi điều bí mật của anh chàng xứng đáng cộng tác với D'Estourny. Chàng Cérizet Dũng cảm sống ở tầng một, phố Gros-Chenet, và Carlos, nhắn người mật báo với hắn là mình đến nhân danh Georges D'Estourny, đã bắt chợt thấy người chủ ngân hàng hờ kia tái xanh mặt mũi khi nghe báo như vậy. Carlos thấy trong một buồng giấy xuềnh xoàng, một người đàn ông nhỏ bé tóc thưa màu hung, và qua lời mô tả của Lucien lão nhận ra được kẻ đã phản bội David Séchard[2].

– Chúng ta có thể nói chuyện ở đây mà không sợ bị nghe lỏm không? Người Tây Ban Nha nói, lão bỗng dưng biến thành một người Anh tóc đỏ, kính xanh lơ, sạch sẽ, tinh tươm y như một người thanh giáo đi tới Giáo đường vậy.

---

1. Bắt buộc phải trốn khỏi nước Pháp, năm 1662, Gourville giao cho kỹ nữ Ninon de Lenclos một số tiền lớn, khi trở về, nàng đã trả lại chàng.
2. Cérizet đã để lộ những bí mật của việc chế tạo của chủ y là David Séchard và đã khiến David bị phá sản (xem *Ảo tưởng tiêu tan*).

– Thưa ông, vì sao vậy? Cérizet nói. Ông là ai?

– Ông William Barker, chủ nợ của ông D'Estourny; nhưng tôi sẽ chứng minh sự cần thiết phải đóng cửa lại, bởi vì ông muốn thế. Thưa ông, chúng tôi biết rõ quan hệ của ông với Petit-Claud, với nhà Cointet và nhà Séchard ở Angoulême như thế nào...

Nghe đến đây, Cérizet nhảy xổ ra cửa, đóng lại và đi vào bằng một cửa khác thông sang phòng ngủ, hắn tra đôi cửa vào; rồi hắn nói với người lạ: "Nói khẽ chứ, ông!" Và hắn vừa ngắm nghía người Anh giả mạo vừa nói: "Ông muốn gì ở tôi?..."

– Trời ơi, William Barker nói tiếp, trên đời này, ai lo phận nấy. Ông có vốn liếng của anh chàng D'Estourny kỳ cục ấy... ông cứ yên tâm, tôi không đến đây để đòi nợ ông đâu; nhưng bị tôi thôi thúc, tên bợm đáng treo cổ đó, nói riêng giữa ta với nhau thôi, đã đưa cho tôi những giá khoán này và bảo tôi là hắn có thể có cơ hội thực hiện được chúng; và vì tôi không muốn nhân danh tôi để truy tố, nên hắn bảo tôi là ông sẽ không từ chối tên ông đâu.

Cérizet nhìn tờ phiếu và nói: "Nhưng anh ta có còn ở Francfort nữa đâu..."

– Tôi biết chứ, Barker đáp, nhưng hắn có thể còn ở đó vào kỳ hạn của những hối phiếu này...

– Nhưng tôi không muốn phải chịu trách nhiệm, Cérizet nói...

– Tôi không yêu cầu ông sự hy sinh đó, Barker nói tiếp; ông có thể có nhiệm vụ phải nhận chúng, ông cứ làm chuyện đó đi, tôi sẽ lo thu tiền cho.

– Tôi lấy làm lạ về nỗi D'Estourny sao lại nghi ngờ tôi đến thế, Cérizet nói tiếp.

– Trong hoàn cảnh hắn, người ta không thể chê hắn về chuyện đem bỏ trứng vào nhiều giỏ, Barker đáp.

– Liệu ông có tin được không?... con người chạy áp-phe nhỏ bé vừa hỏi vừa giao trả cho người Anh giả mạo những hối phiếu đã ký nhận và hợp pháp.

– ... Tôi có tin là ông giữ vốn của hắn tốt không ư? Barker nói, tôi tin chắc thế! Những vốn ấy đã được ném lên tấm thảm xanh của Thị trường chứng khoán rồi mà.

– Sản nghiệp của tôi có quan hệ lợi hại để...

– Để làm số vốn ấy mất tiêu một cách lộ liễu, Barker nói.

– Ông này!... Cérizet kêu lên.

– Này, ông Cérizet thân mến ơi, Barker ngắt lời Cérizet lạnh lùng nói, làm cho việc rút tiền ấy dễ dàng là ông giúp tôi được việc đấy. Ông hãy vui lòng viết cho tôi một lá thư, trong đó ông nói là, nhân danh ông D'Estourny, giao những giá khoán đã ký nhận ấy cho tôi, và ông chánh tòa khởi tố phải coi người cầm thư như là chủ nhân của ba tờ hối phiếu đó.

– Ông có bằng lòng cho tôi biết các tên của ông không?

– Không có tên đâu! nhà tư bản Anh đáp... Hãy viết: *Người cầm lá thư này và những giá khoán*... Ông sẽ được trả hậu về sự chiều ý đó...

– Trả thế nào kia?... Cérizet nói.

– Bằng một câu thôi. Ông ở lại nước Pháp, phải không?...

– Thưa ông vâng.

– Vậy thì, không bao giờ Georges D'Estourny còn trở về đây nữa.

– Tại sao vậy?

– Theo như tôi biết, thì có đến trên năm người sẽ ám sát hắn, mà hắn biết chuyện đó.

– Thế thì tôi không lấy làm lạ nữa khi hắn đòi tôi cấp cho hắn đủ để mua một mớ hàng linh tinh sang bán bên Ấn Độ! Cérizet kêu lên. Và rủi thay hắn đã buộc tôi phải đặt tất cả vốn vào Công quỹ. Chúng tôi đã mắc nợ các khoản chênh lệch ở nhà ngân hàng Du Tillet. Tôi sống bữa nay lo bữa mai.

– Cố mà thoát ra khỏi cảnh khó khăn ấy!

– Ôi! nếu tôi biết điều đó sớm hơn nữa! Cérizet kêu lên. Tôi đã để lỡ dịp làm giàu...

– Một lời cuối cùng nhé?... Barker nói. Kín đáo nhé! ông có thể kín đáo được; nhưng, điều có lẽ kém chắc chắn hơn, là: Chung Thủy nhé. Chúng ta sẽ còn gặp nhau, và tôi sẽ tạo cho ông cơ hội làm giàu.

Sau khi đã ném vào cái tâm hồn bùn nhơ đó một mối hy vọng nó bảo đảm cho sự kín đáo trong thời gian lâu dài, Carlos vẫn cải trang thành Barker, tìm đến nhà một người chưởng toà mà lão có thể tin cậy, và giao cho y làm những án xác định về Esther.

– Người ta sẽ trả thôi, hắn bảo người chưởng tòa, đó là một vấn đề danh dự, chúng tôi chỉ muốn làm cho hợp pháp.

Barker liền đưa cô Esther ra Tòa án Thương Mại qua người đại lý thương sự tố tụng để cho các án quyết mâu thuẫn với nhau. Người chưởng tòa, đã có lời yêu cầu tiến hành công việc một cách lịch sự, bèn ngơ đi tất cả các thủ tục tố tụng, tự đích thân đến tịch thu đồ đạc trong căn nhà phố Taitbout, Europe đón tiếp ông ta. Luật cầu giam dân sự một khi đã được tuyên bố, Esther đã hiển nhiên bị mắc một món nợ ba trăm nghìn phơ-răng có lẻ, không chối cãi vào đâu được. Về vấn đề này, Carlos chẳng tốn mấy công sức phát minh. Tấn hài kịch thông tục về những món nợ giả mạo luôn luôn được diễn ra ở Paris. Có những Gobseck giả, Gigonnet giả, chỉ cần một món tiền thưởng là sẵn sàng làm cái việc *đùa cợt "đồng âm dị nghĩa"* này, vì họ thích đùa với cái trò ty tiện đó. Ở nước Pháp, người ta vừa cười vừa làm mọi sự, ngay cả các trọng tội. Cứ như vậy, người ta bắt phải chuộc bằng tiền, hoặc những ông bố bà mẹ ngoan ngạnh, hoặc những sự say mê mà lại bủn xỉn, nhưng trước một sự cần thiết hiển nhiên hay một sự gọi như là ô nhục gì đó, đành phải *quyết định làm*. Maxime de Trailles thường rất hay dùng phương pháp ấy, nó được đổi mới từ những hài kịch rút từ bản mục lục diễn đề cũ. Có điều là Carlos Herrera, muốn cứu vãn cả danh dự của tấm áo choàng thầy tu của mình và danh dự của Lucien, đã tìm đến một sự giả mạo không có chút gì nguy hiểm, nhưng thường rất hay được đem ứng dụng, thành thử trong lúc này

Tòa án chẳng lưu tâm đến. Người ta đồn là ở quanh Palais -Royal có một Thị trường chứng khoán xuất những tín phiếu giả, cứ mất ba phơ-răng là được một chữ ký.

Trước khi mở đầu vấn đề mười vạn ê-quy dành cho việc canh gác cửa buồng ngủ, Carlos tự hẹn với mình là sẽ bắt ông Nucingen sơ bộ phải trả mười vạn phơ-răng khác nữa. Việc là như thế này. Theo lệnh lão, Asie phải cải trang trước lão nam tước si tình thành một bà già biết hết mọi chuyện của cô gái xinh đẹp không quen biết. Cho đến nay, các nhà văn miêu tả giỏi các thói tục thường đưa lên sân khấu nhiều người đàn ông cho vay lãi; nhưng người ta đã bỏ quên người đàn bà cho vay lãi, Mụ *Thủ đoạn*[1] ngày nay, nhân vật hết sức kỳ lạ, thường gọi hợp cách là *Mụ bán đồ Trang Sức* mà mụ Asie hung dữ có thể thủ vai, mụ có hai cửa hàng, một ở phố Temple, một ở phố Saint-Marc, có hai người đàn bà tay sai của mụ làm quản lý. – "Mụ lại chui vào cái vỏ bà De Saint-Estève nhá", lão bảo mụ. Herrera muốn thấy Asie ăn mặc chững chạc.

Mụ mối giả hiệu đó đến, mặc chiếc áo dài bằng nhiễu in hoa, tháo ra ở những tấm riềm che một khuê phòng bị tịch thu nào đó, trùm một tấm khăn vuông bằng ca-sơ-mia cũ đã sờn, không bán được và kết thúc cuộc đời trên lưng những mụ đàn bà đó. Mụ đeo chiếc cổ áo bằng đăng-ten lộng lẫy nhưng đã bị dạn chỉ và đội chiếc mũ tồi; nhưng mụ đi đôi giầy không cổ bằng da Ái Nhĩ Lan, thịt mụ lồi ra hai bên bờ giầy như miếng nệm nhồi bông bằng lụa đen có thêu thùng.

– Còn cái khóa dây lưng của tôi chứ! mụ vừa nói vừa chỉ một thứ đồ kim hoàn khả nghi mà cái bụng nhà bếp của mụ cứ đẩy ra. Hầy, kiểu gì không biết! Còn vòng bụng của tôi... sao nó làm tôi xấu xí đến ghê! Ôi! Mụ Nourrisson đã trưng diện cho tôi ngang ngược chưa.

– Trước hết mụ phải ngọt như mía lùi, Carlos bảo mụ, phải gần như sợ hãi và thật đa nghi vào; và nhất là phải làm cho lão nam tước

1. Madame La Ressource, nhân vật trong tác phẩm *Kẻ cờ bạc* của Regnard.

xấu hổ vì nỗi đã dùng Cục Cảnh sát mà chẳng khiến mụ run sợ trước bọn mật thám. Rốt cục lại là mụ hãy nói xa nói gần để cho *khách hàng* hiểu được là mụ thách tất cả các Cục Cảnh sát trên đời này biết được người đẹp ở đâu. Mụ hãy giấu kỹ dấu vết của mụ nhé... Khi lão nam tước đã để mụ được quyền võ vào cái bụng phệ của lão và gọi lão là: "Lão phệ sa đọa!" thì mụ hãy trở thành hổn xược và cứ bắt lão tiến lui như một thằng hầu ấy.

Bị đe sẽ không được gặp lại bà mối nếu lão còn dùng bất cứ việc do thám nào, Nucingen bí mật đi bộ đến gặp Asie trong căn nhà tồi tàn ở tầng một phố Neuve-Saint-Marc trên đường đi tới Thị trường chứng khoán. Những con đường nhỏ lầy lội ấy, biết bao lần các nhà triệu phú si tình đã men theo, với biết bao thích thú! mặt đường Paris biết rõ chuyện đó. Bà De Saint-Estève, từ hy vọng đến thất vọng, nay hy vọng mai lại thất vọng, dẫn dắt lão nam tước đến chỗ muốn được biết rõ tất cả những gì liên quan đến người con gái không quen biết, *bằng bất cứ giá nào!...*

Trong thời gian đó, ông chưởng tòa cứ tiến hành và càng tiến hành tốt bởi không gặp một sự kháng cự nào về phía Esther, ông hoạt động theo những kỳ hạn pháp lý, không để mất hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Lucien, được ông cố vấn đưa đường chỉ lối, đi thăm cô gái ẩn tích ở Saint-Germain năm sáu lượt. Người chỉ đạo hung tợn các âm mưu đó đã xét thấy các cuộc gặp gỡ ấy cần thiết để ngăn Esther không héo hon đi, vì sắc đẹp của nàng đã chuyển sang tình trạng vốn liếng rồi. Trước khi rời căn nhà người giám thủ, lão dẫn Lucien và cô gái giang hồ tội nghiệp đến bên bờ một con đường vắng tanh, ở một nơi người ta nhìn thấy Paris, và chẳng ai có thể nghe họ nói gì. Cả ba ngồi trong nắng ban mai, trên một khúc cây dương đã bị đốn, trước một trong những cảnh tượng diễm ảo nhất trần gian, nó bao quát cả dòng sông Seine, Montmartre, Paris, Saint-Denis.

– Các con ạ, Carlos nói, giấc mơ của các con đã chấm dứt rồi. Con, con gái bé bỏng ạ, con sẽ không còn thấy Lucien nữa; hoặc là nếu con gặp anh ấy, con phải làm như cách đây năm năm, con mới chỉ quen anh ấy có vài ngày.

– Vậy là cái chết của con đã tới! nàng nói mà không rỏ lấy một giọt lệ.

– Này, đã năm năm nay con ốm đó, Herrera nói tiếp. Con cứ giả dụ như mình bị bệnh phổi, và chết đi mà chẳng làm phiền bọn ta vì những lời than vãn của con. Nhưng rồi con sẽ thấy là con còn có thể sống, mà sống rất hay nữa!... Lucien, để mặc bọn ta, con đi hái những *văn thơ* đi, lão vừa nói vừa chỉ cho anh một cánh đồng cách họ vài bước chân.

Lucien ném cho Esther một cái nhìn cầu xin, một trong những cái nhìn đặc biệt của những con người nhu nhược và tham lam, đầy tình âu yếm trong tim và đầy sự hèn nhát trong tính cách. Esther đáp lại anh bằng một cái gật đầu, ngụ ý nói: "Em sẽ nghe người đạo phủ nói để biết em sẽ phải đặt đầu em dưới lưỡi rìu ra sao, và em sẽ có can đảm để chết cho phải lẽ". Thật đáng yêu và đồng thời thật khủng khiếp, khiến nhà thơ rơi nước mắt; Esther chạy tới bên anh, ôm chặt lấy anh, uống giọt nước mắt đó và bảo anh: "Anh cứ yên tâm!" một trong những tiếng nói bằng dáng điệu và mắt, với cái giọng mê sảng.

Không cần úp mở, và luôn luôn dùng những lời thích đáng khủng khiếp, Carlos bắt đầu giải thích rõ ràng hoàn cảnh gay cấn của Lucien, địa vị của chàng ở dinh De Grandlieu, cuộc đời đẹp đẽ của chàng nếu như chàng thắng cuộc và sau rốt, sự cốt yếu về phía Esther là phải hy sinh cho cái tương lai huy hoàng ấy.

– Con phải làm gì ạ? Nàng kêu lên cuồng nhiệt.

– Nhắm mắt lại và nghe theo ta, Carlos nói. Nhưng con còn phải phàn nàn về cái gì nào? Chỉ cần tự tay con gây lấy cho con một số phận đẹp đẽ. Con sẽ trở thành như Tullia, Florine, Mariette và Val-Noble, các bạn cũ của con, là tình nhân của một trọc phú mà con không yêu. Một khi công việc của chúng ta xong xuôi rồi, anh chàng si tình của chúng ta khá giàu để có thể khiến cho con được sung sướng...

– Được sung sướng!... nàng ngước mắt nhìn lên trời nói.

– Con đã được bốn năm sống nơi Cực Lạc, lão nói tiếp. Người ta không thể sống với những kỷ niệm như vậy được sao?...

– Con sẽ nghe theo lời cha, nàng vừa đáp vừa lau một giọt lệ bên khóe mắt. Sau rồi ra thế nào cha cũng đừng lo! Cha đã từng nói, tình yêu của con là một căn bệnh chết người mà.

– Chưa hết đâu, Carlos nói tiếp, còn phải giữ cho đẹp nữa. Hai mươi hai tuổi rưỡi, con đang ở vào độ tươi đẹp nhất, nhờ ở hạnh phúc của con. Tóm lại, cần nhất con hãy trở lại là Thủy Lôi. Con hãy tinh quái, hoang toàng, mưu mẹo, đừng thương hại tên triệu phú ta giao lại cho con. Nghe đây!... tên đó là một tên ăn cắp ở Thị trường chứng khoán lớn, hắn không thương xót nhiều người, hắn tự nuôi béo bằng của cải của góa phụ và trẻ mồ côi, con sẽ là người báo thù cho họ!... Asie sẽ đến đưa con đi bằng xe ngựa, và tối nay con sẽ ở Paris. Nếu con để người ta nghi ngờ mối quan hệ bốn năm nay giữa con với Lucien, thì thà con cho anh ấy một phát súng vào đầu còn hơn. Người ta sẽ hỏi thăm con bây giờ ra sao: con đáp là con được một người Anh rất mực ghen tuông đưa đi du lịch. Ngày xưa, con có đủ trí tuệ để *đùa rỡn* thật hay, con hãy lấy lại cái trí tuệ đó...

Các bạn đã từng bao giờ thấy một con diều lồng lộng, cái con bướm khổng lồ của tuổi thơ, trang trí đầy vàng, bay lượn trên trời chưa?... Một lúc nào các em nhỏ quên biến sợi dây, một người qua đường cắt đứt nó, ngôi sao băng đó *chúi xuống*, theo lối nói của học sinh, và nó rơi với một tốc độ hãi hùng. Esther đúng là như vậy khi nghe Carlos nói.

PHẦN HAI

GIÁ TRỊ CỦA TÌNH YÊU ĐỐI VỚI CÁC LÃO GIÀ

Đã tám ngày nay, Nucingen đi mặc cả việc giao lại người lão yêu cho lão, hầu như ngày nào lão cũng tới cửa hàng phố Neuve-Saint-Marc. Ở đó, lúc thì đội dưới cái tên Saint-Estève, lúc đội tên nhân vật mình đã tạo ra là bà Nourrisson, Asie ngồi chễm chệ giữa những đồ trang sức đẹp nhất đã đến thời kỳ khủng khiếp mà áo không còn là áo nữa, nhưng cũng vẫn chưa thành giẻ rách. Khung cảnh rất hòa hợp với bộ mặt mà người đàn bà đó tự tạo ra, vì những cửa hàng ấy là một trong những đặc trưng gớm guốc nhất của Paris. Người ta thấy ở đó những đồ đạc cũ mà Thần Chết đã giơ bàn tay xương xẩu ném vào, và bấy giờ người ta nghe thấy tiếng khò khè của bệnh lao dưới tấm khăn choàng cũng như người ta đoán ra cơn hấp hối của sự cùng cực dưới tấm áo dát vàng. Những cuộc vật lộn tàn khốc giữa Xa xỉ và cái Đói được viết lên trên những làn ren mỏng nhẹ. Người ta thấy lại diện mạo của một bà hoàng dưới vầng khăn vấn gài lông chim mà cách sắp đặt gợi lại và hầu như hồi phục lại gương mặt đã không còn nữa. Đó là cái xấu xa trong cái xinh đẹp! Ngọn roi của Juvénal do đôi bàn tay oai nghiêm của người hộ giá vung lên, làm tung những chiếc bao tay trụi lông, những tấm áo lông tàn tạ của các cô gái bị dồn đến bước đường cùng. Đó là một đống rác hoa, trong đó rải rác những bông hồng cắt ngày hôm qua, được gài trên người trong một ngày và trên đó bao giờ cũng có một bà già ngồi, người chị em ruột thịt của Mụ cho vay Nợ Lãi, của Mụ

Tầm Tầm hói trán, móm mém, sẵn sàng bán thứ đồ chứa bên trong, vì mụ đã quá quen mua đồ để chứa, tấm áo không có đàn bà hay đàn bà không áo! Asie ở đó như tên giám ngục trong nhà Tù, như con kền kền mỏ đỏ ngàu trên các xác chết, giữa môi trường của mụ; còn gớm guốc hơn cả những sự khủng khiếp man rợ chúng khiến khách vãng lai rùng mình, những người khách này đôi khi ngạc nhiên bắt gặp một trong những kỷ niệm trẻ trung tươi mát nhất của mình treo trong một tủ kính bẩn thỉu, đằng sau đó một mụ Saint-Estève thực sự, đã thôi nghề, đang nhăn nhở.

Từ bực tức này đến bực tức khác, từ mười nghìn này đến mười nghìn kia, lão chủ ngân hàng đã đi đến cúng sáu chục nghìn cho bà Saint-Estève, bà này đáp lại lão bằng một sự khước từ nhăn nhó khiến cho khỉ độc cũng phải thất vọng. Qua một đêm trăn trở, sau khi đã nhận ra rằng Esther đã đem lại bao nhiêu lộn xộn trong tư tưởng của mình, sau khi đã kiếm được những món lợi không ngờ ở Thị trường chứng khoán, cuối cùng, một buổi sáng, lão đến với ý định muốn thả số tiền mười vạn phơ-răng mà Asie đòi, nhưng lão muốn rút ở mụ một lô tin tức.

– Anh chàng hề phệ của tôi ơi, anh quyết định rồi đấy phỏng? Asie vừa vỗ vai lão vừa nói.

Sự suồng sã làm mất thể diện nhất là món thuế đầu tiên mà loại đàn bà này đánh vào những sự say mê cuồng nộ hay những sự bần cùng đã đặt lòng tin cậy vào các mụ; các mụ không bao giờ vươn tới được ngang tầm với khách, các mụ liền đặt khách ngồi sát bên mình trên đống bùn. Như ta đã thấy, Asie tuân theo lời chủ một cách tuyệt diệu.

– Vải thế thoi[1], Nucingen nói.

– Mà bố mình chẳng bị mất gì đâu nào, Asie đáp. Người ta còn bán những người đàn bà đắt hơn giá bố mình trả cho cô này cơ. Đàn bà cũng có loại này loại khác chứ! Hôi còn mồ ma Coralie, De

1. Phải thế thôi.

Marsay đã trả sáu chục nghìn đấy[1]. Người mà bố mình muốn đáng giá lần đầu là mười vạn phơ-răng; nhưng này lão già sa đọa ơi, đối với bố mình thì đó là một vấn đề tùy nghi thôi mà.

– Nhưng gô ái ở đao?[2]

– À! rồi bố mình sẽ gặp cô ta mà. Tớ cũng như bố mình: tiền trao thì cháo múc!... À, này, anh bạn thân ơi, *cục cưng* của anh đã làm những chuyện rồ dại. Các cô gái ấy, chúng chẳng biết điều đâu. Nàng công chúa lúc này là cái mà chúng tôi gọi là người đẹp đêm khuya đấy...

– Ngời đẹp...[3]

– Nào, anh lại định làm chàng khờ đấy hử?... Cô ta đang bị Louchard theo dõi, tôi đã cho cô ta vay năm vạn phơ-răng...

– Haai vạn dỡi dứ[4]! lão chủ ngân hàng kêu lên.

– Mẹ kiếp, hai vạn rưỡi thành năm vạn, còn phải nói gì nữa, Asie đáp. Công bằng mà nói thì người đàn bà đó là hiện thân của sự chính trực đấy! Cô ta chỉ còn có cái xác người, cô ta bảo tôi: "Bà Saint-Estève của em ơi, em bị truy nã, chỉ có bà là làm ơn cho em được, bà hãy đưa em hai vạn phơ-răng, em sẽ lấy quả tim của em để cầm bằng..." Ôi! Cô ta có một quả tim mới xinh xắn làm sao!... Chỉ có mụ này biết được cô ấy ở đâu. Chỉ trống miệng một cái là mất phăng hai vạn phơ-răng của tớ... Trước đây cô ấy ở phố Taitbout. Trước khi rời đó đi... (– đồ đạc của cô ấy bị tịch thu... – phải hoàn lại tiền phí tổn mà. – Cái lũ chưởng tòa bợm bãi!... – Bố mình biết đấy, bố mình là tay cừ của Thị trường chứng khoán mà!) Này nhé! không ngớ ngẩn gì, cô ấy đã cho một cô gái Anh thuê căn nhà cô ta ở trong hai tháng, người đàn bà đẹp lộng lẫy này có tình nhân là thằng ranh Rubempré đó mà, thằng cha này có máu ghen ghê gớm đến mức chỉ đưa cô ta đi chơi ban đêm thôi... Nhưng vì người ta sắp

1. Xem *Ảo tưởng tiêu tan*, *Tấn trò đời*, tập 6, NXB Thế Giới, 1999.
2. Nhưng cô ấy ở đâu?
3. Người đẹp...
4. Hai vạn rưỡi chứ!

bán đô đạc đi nên cô gái người Anh đã tẩu mất, với lại cô ta đắt quá đối với một thằng cha ốm nhách như Lucien...

– Pà làm ngan hàng à[1], Nucingen nói.

– Bằng hiện vật, Asie nói. Tớ cho các người đẹp vay tiền; mà có lãi đấy, vì mình được hưởng tiền lời cả hai giá khoán cùng lúc.

Asie thích *cường điệu* vai những người đàn bà thật tham lam, nhưng mềm mỏng hơn, êm dịu hơn mụ Mã Lai, và biện bạch cho việc làm ăn của họ bằng những lý lẽ đầy động cơ đẹp đẽ. Asie giả đò như mình đã mất hết ảo mộng, năm người tình, đàn con, và bị tất cả thiên hạ *ăn cắp* mặc dù sẵn có kinh nghiệm. Thỉnh thoảng mụ lại thò ra những tờ biên lai cầm đồ, để chứng minh rằng việc làm ăn của mụ gặp bao chuyện rủi ro. Mụ làm như mình túng bấn, nợ nần. Tóm lại, mụ gớm guốc một cách chân thật đến nỗi lão nam tước phải tin vào nhân vật mụ đóng.

– Nài, néo toi xì da mời vạn, thì toi dẽ gạp gô ta ở đao[2]?, lão vừa nói vừa làm ra dáng một con người quyết định làm tất thảy mọi chuyện hy sinh.

– Bố phệ ơi, giả dụ như tối nay bố đi xe nhà đến đằng trước trường kịch nhé. Đường đấy chứ đâu, Asie nói. Bố dừng lại ở góc phố Saintc-Barbe. Tôi sẽ đứng chực sẵn ở đó, chúng ta sẽ đi tìm vật thế nợ có món tóc đen của tôi... Ồ! vật thế nợ của tôi, nàng có món tóc đẹp tuyệt! Bỏ lược gài ra, Esther được che phủ như ở dưới tấm khăn phủ thánh tước ấy. Nhưng nếu bố mình giỏi giang về các con số, thì bố mình lại có vẻ như khờ khạo về các việc khác; tôi khuyên bố mình nên giấu kỹ cô bé đi, kẻo người ta nhét cô ấy vào Sainte-Pélagie mất, ngay ngày hôm sau thôi, nếu như người ta tìm thấy cô ấy... mà... người ta đang tìm kiếm cô ấy đó.

– Mênh gông thẻ mô lại dáy tờ đợc à?[3] lão sơn miêu, con người không thể sửa đổi được nói.

---

1. Bà làm ngân hàng à.
2. Này, nếu tôi xì ra mười vạn, thì tôi sẽ gặp cô ta ở đâu?
3. Mình không thể mua lại giấy tờ được à?

– Chưởng tòa giữ giấy tờ... nhưng không lọt vô được. Cô bé si mê đã ngốn mất một món tiền ký thác mà người ta đang đòi lại. Ôi mẹ ơi! mới hai mươi hai tuổi đầu, trái tim cũng còn hơi khinh bạc chút đấy.

– Đọc, đọc, toi dẽ thu dép chuộn nài, Nucingen mặt lộ vẻ láu vặt, nói. Nhát định toi dẽ là ngời bảo chợ cho gô ái mà![1]

– Này! vâm ơi, việc của anh là làm sao cho cô ấy yêu anh, mà anh có khá đây đủ phương tiện để mua một tình yêu giả tạo, nó cũng đáng giá như một tình yêu chân thực cơ mà. Tớ giao nàng công chúa lại cho anh; cô ấy buộc sẽ phải theo anh, tớ chẳng bận gì đến chuyện sau này hết... Nhưng cô ta đã quen với sự xa xỉ, đã quen được quý trọng đó nhé. Này, anh chàng ơi! đấy là một người đàn bà lịch sự... Nếu không, làm sao mà tớ lại đưa cho cô ấy vạn rưởi phơ-răng được?

– Nài, thoi, thé là dong. Chều nai nhé[2]!

Lão nam tước lại làm cái việc trang sức cho đêm tân hôn mà lần trước lão đã làm; nhưng lần này, lòng tin chắc vào thành công khiến lão nốc gấp đôi lần số thuốc viên. Đến chín giờ, lão thấy người đàn bà gớm guốc kia ở chỗ hẹn, lão đem mụ lên xe.

– Ỏ đao[3]? nam tước nói.

– Ở đâu à? Asie nói, ở phố Ngọc Trai, khu Đầm Lầy, một địa chỉ đại khái, vì hòn ngọc trai của bố mình đang ở trong bùn, nhưng bố mình sẽ rửa cho nó sạch thôi! . Đến đó, mụ Saint-Estève giả mạo nở một nụ cười gớm guốc bảo Nucingen: "Chúng ta sẽ đi bộ vài bước chân, tớ chẳng ngốc đến mức tòi ra một địa chỉ thật".

– Mọ nghĩ đến hết thải[4], Nucingen đáp.

---

1. Được, được, tôi sẽ thu xếp chuyện này. Nhất định tôi sẽ là người bảo trợ cho cô ấy mà!
2. Này, thôi, thế là xong. Chiều nay nhé!
3. Ở đâu.
4. Mụ nghĩ đến hết thảy.

– Địa vị tớ phải thế, mụ đáp.

Asie dẫn Nucingen tới phố Barbette, đến một căn nhà có đồ đạc bày sẵn do một bác thợ dệt thảm ở khu phố cho thuê, lão được đưa lên gác ba. Trông thấy trong một căn buồng đồ đạc xuềnh xoàng, Esther mặc chiếc áo thợ đang thêu một bộ đồ gì đó, lão triệu phú tái mặt. Suốt trong một khắc đồng hồ, trong khi Asie làm như đang thì thào gì với Esther, lão già trẻ trung đó chẳng nói nên lời.

– Gô em oi, cuối cùng lão nói với cô gái tội nghiệp, gô em có loòng tốt do toi đợc làm người bảo chợ đo gô em gông?[1]

– Thưa ông, phải như thế chứ ạ, Esther nói, đôi mắt nàng để rỏ xuống hai giọt lệ to.

– Đờng khoóc đi gô em. Ta mốn cho gô em đợc là người tàn pà dông dớng nhát tất gả... Gô em cứ dẻ do ta êu, dòi gô em dẽ thái[2].

– Em ơi, ông đây biết điều lắm, Asie nói, ông ta biết là mình đã ngoại sáu mươi tuổi rồi nên ông ấy sẽ độ lượng đấy. Thôi, nữ thần xinh đẹp của ta ơi, ta đã tìm cho em một người cha... - Phải nói với cô ấy thế, Asie nói vào tai lão chủ ngân hàng đang không bằng lòng. Bắt én mà dùng súng bắn thì làm sao bắt được. Sang bên này! Asie vừa nói vừa kéo Nucingen sang buồng bên cạnh. Thiên thần của tôi ơi, ông biết các quy ước nhỏ giữa chúng ta rồi chứ?

Nucingen lôi từ trong túi áo ra chiếc ví và đếm mười vạn phơ-răng, số tiền mà Carlos nấp trong một căn buồng đang nóng lòng sốt ruột chờ, và mụ bếp cầm vào cho hắn.

– Đây là mười vạn phơ-răng mà người của chúng ta đặt vào Asie, bây giờ chúng ta để lão đem chừng đó đặt vào Europe, Carlos nói với mụ người làm tâm phúc khi họ đã ra tới đầu cầu thang.

Sau khi đã ra các mệnh lệnh cho mụ Mã Lai, lão biến luôn và mụ nọ bước vào căn buồng nơi Esther đang khóc như mưa như gió.

---

1. Cô em ơi, cô em có lòng tốt cho tôi được làm người bảo trợ cho cô em không?
2. Đừng khóc đi cô em. Ta muốn cho cô em được là người đàn bà sung sướng nhất tất cả... Cô em cứ để cho ta yêu, rồi cô em sẽ thấy.

Cô bé, như một tội phạm bị kết án tử hình, đã tự tạo cho mình một thiên ảo mộng, nhưng giờ bất hạnh đã điểm.

– Các người thân mến của tôi, giờ các người định đi đâu đây?... Asie nói... vì nam tước De Nucingen...

Esther nhìn người chủ ngân hàng lừng danh và để lộ ra một cử chỉ ngạc nhiên giả đò tuyệt khéo.

– Vải, eng ơi, toi đính là nam tước De Nixinhden[1]...

– Nam tước De Nucingen không được, không thể ở một căn buồng tồi tàn như thế này. Nghe chị nhé! Chị hầu phòng cũ của em, Eugénie...

– Jđêni! phó Taipu[2]... nam tước kêu lên.

– Ấy! phải rồi, người coi đồ đạc hợp pháp, Asie nói tiếp, chị ấy đã cho cô gái xinh đẹp người Anh thuê nhà đó mà.

– A! toi hẻo dòi![3] nam tước nói.

– Chị hầu phòng cũ của bà đây, Asie nói tiếp một cách lễ độ, chỉ Esther, tối nay sẽ tiếp đón các vị tử tế, còn người Giám Thủ Thương Mại sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện tìm bà trong gian nhà cũ của bà, mà bà đã rời đi ba tháng nay rồi...

– Hai lám! hai lám! lão nam tước kêu lên. Vả lại, toi pét gác Dám thủ thơng mại, toi pét caách nói đẻ đỏi họ đi...[4]

– Ông sẽ thấy trong Eugénie một con người tinh ranh, Asie nói, chính tôi đã đem chị ấy lại cho bà...

– Toi pét gô ái, lão triệu phú vừa cười vừa kêu lên. Jđêni đã doáy gổ toi pa vạn văng...[5] Esther làm một cử chỉ ghê tởm, mà cứ

1. Phải, em ơi, tôi chính là nam tước De Nucingen.
2. Eugénie! phố Taitbout...
3. À, tôi hiểu rồi!
4. Hay lắm! hay lắm! Vả lại, tôi biết các Giám Thủ Thương Mại, tôi biết cách nói để đuổi họ đi.
5. Tôi biết cô ấy, Eugénie đã xoáy của tôi ba vạn phơ-răng.

tin vào cử chỉ đó thì một người quân tử có thể giao phó ngay cơ nghiệp cho nàng. – Ồ! lỗi do ở tại mà, nam tước nói tiếp, tôi pám theo eng[1] và lão kể lại câu chuyện bé cái nhầm do việc cho cô gái người Anh thuê lại căn nhà.

– Này đấy, bà đã thấy chưa? Asie nói. Eugénie chẳng hề thở ra một câu với bà về chuyện này, cái đồ quái quỷ! Nhưng, bà đây đã quen với cái chị này lắm rồi, mụ bảo lão nam tước, dù sao ông cứ giữ chị ấy lại. Asie kéo Nucingen ra một chỗ và bảo lão: "Hàng tháng cứ thêm cho ả Eugénie năm trăm phơ-răng, khéo cho tròn đồng lương của ả, thì ông sẽ biết tất cả những gì bà làm, ông cứ cho bà lấy ả làm hầu phòng. Vì đã lường gạt ông rồi, nên Eugénie càng trung thành với ông... Không gì ràng buộc đàn bà vào với người đàn ông hơn là việc lường gạt y. Nhưng ông phải cầm cương Eugénie nhé, ả này vì tiền rồi việc gì nó cũng làm, thật là ghê tởm!..."

– Còn mộ thì dao?[2]

– Tớ ý à, Asie nói, tớ tự bồi hoàn cho tớ thôi.

Nucingen, con người sâu sắc ấy, đã bị một dải băng che lấy mắt; lão cứ để mặc người ta làm như một đứa trẻ. Nhìn thấy nàng Esther thuần khiết và đáng yêu đáng quý lau mắt, kéo những đường chỉ thêu với vẻ đoan trang của một nàng trinh nữ thanh xuân, lão già si tình lại thấy lại những cảm giác ở rừng Vincennes; lão những muốn cho luôn chìa khóa két của lão! Lão cảm thấy mình son trẻ, lòng lão tràn đầy niềm quý trọng, lão chờ cho Asie đi ra để có thể quỳ gối dưới bức tranh Thánh Mẫu của Raphaël kia. Tuổi thơ bất chợt nảy nở trong lòng một con Sơn miêu, một lão già, là một trong những hiện tượng xã hội mà khoa Sinh lý học có thể giải thích một cách hết sức dễ dàng. Bị nén dưới sức nặng của các áp-phe, bị bóp nghẹt bởi những tính toán liên miên, bởi những sự bấn bíu không dứt được trong cuộc săn đuổi bạc triệu, tuổi thanh xuân và những ảo mộng cao nhã của nó lại xuất hiện, vươn lên và nở hoa như một căn nguyên, như một hạt bỏ quên mà những kết quả, mà mùa nở hoa

1. Ồ, lỗi do ở tôi mà, tôi bám theo em...
2. Còn mụ thì sao?

tưng bừng tuân theo sự ngẫu nhiên, tuân theo một ánh nắng lóe ra và bừng lên thật muộn màn. Mười hai tuổi đã là nhân viên chào hàng của nhà Aldrigger cũ[1] ở Strasbourg, nam tước chưa hề bao giờ đặt chân vào thế giới tình cảm. Cho nên đứng trước thần tượng của mình, lão nghe hàng nghìn câu nói va va chạm chạm trong đầu óc, mà không sao tìm được lấy một lời trên môi, bấy giờ lão liền tuân theo một ham muốn tàn bạo trong đó con người sáu mươi cái xuân xanh lại xuất hiện.

– Eng gó mốn đến phó Taipu khoông[2]?... lão nói.

– Thưa ông, ông muốn đến đâu cũng được, Esther vừa đáp vừa đứng dậy.

– Đến đao gồng đợc! lão thích mê, nhắc lại. Eng là nàng tên dáng chằn mà toi êu như toi là mọt thanh nên don chẻ, mạc dù toóc toi đã goa dâm...[3]

– Ồ! Ông có thể nói là bạc trắng được đấy! Chỉ hoa râm thôi thì làm sao đen nhánh được thế kia, Asie nói.

– Gút ti, gái tồ pán thịt ngời! Mộ đã gó tền gổ mộ đồi, mộ đừng có dỏ nọc tộc vào pông goa của tềnh êu ái đi[4]!, lão nam tước kêu lên, lão dùng câu chửi man rợ ấy để trả miếng lại tất cả những sự hỗn xược lão đã phải chịu đựng.

– Lão khọm đểu giả! Lão sẽ phải trả giá cho con mẹ này về cái câu ấy đấy nhá!... Asie vừa nói với lão vừa làm một cử chỉ đe dọa thật xứng với một mụ bán hàng ngoài chợ, khiến lão già nhún vai. – Giữa cái miệng bình với cái mồm la liếm còn có chỗ của con rắn độc đấy, lão sẽ thấy mụ này ở đấy cho xem!... Bị cái vẻ khinh khỉnh của Nucingen chọc tức, mụ nói.

---

1. Chủ ngân hàng ở Strasbourg, bị phá sản năm 1815. Xem *Nhà ngân hàng Nucingen*.
2. Em có muốn đến phố Taitbout không?
3. Đến đâu cũng được. Em là nàng tiên giáng trần mà tôi yêu như tôi là một thanh niên son trẻ, mặc dù tóc tôi đã hoa râm...
4. Cút đi, cái đồ bán thịt người! Mụ đã có tiền của mụ rồi, mụ đừng có rỏ nọc độc vào bông hoa của tình yêu ấy đi!

Bọn triệu phú mà tiền bạc được giữ ở nhà băng Pháp, mà nhà riêng được hàng tốp người hầu hạ canh gác, ngoài đường phố thì ngọc thể được cả một cỗ xe thắng giống ngựa Anh chạy thật nhanh làm thành lũy, họ nào có sợ một tai họa gì; cho nên nam tước lạnh lùng liếc nhìn Asie, rõ ra một người vừa cho mụ mười vạn phơ-răng. Vẻ uy nghi ấy có tác dụng. Asie vừa đánh bài rút lui vừa càu nhàu trong cầu thang và phát biểu một giọng lưỡi đặc sệt cách mạng, mụ nói đến máy chém!

– Ông đã bảo gì mụ ấy thế ạ? – nàng *trinh nữ ngồi thêu* hỏi, vì mụ ta cũng hiền lành...

– Mộ ái nói dối eng, mộ ái an cáp gổ eng[1].

– Khi chúng em sống trong cảnh bần cùng, người có tiền của ai mà coi trọng chúng em được?... nàng đáp với cái vẻ nó khiến trái tim một con người quyền mưu phải rạn nứt.

– Tọi nghệp eng toi! Nucingen nói, eng đừng ở đai them mọt vút nào nữ![2]

Nucingen đưa tay cho Esther khoác, nàng đang như thế nào lão cứ thế đưa đi và để nàng ngồi trong xe với một sự trọng vọng có lẽ còn hơn cả sự trọng vọng của lão đối với bà công tước De Maufrigneuse xinh đẹp.

– Eng dẽ gó mọt gỗ xe thạt tẹp, tẹp nhát Badi, trên đường đi, Nucingen nói. Goanh eng, là dự da dì với tát gả gái đì me li nhát. Mọt pá goàng gũng gông dao gó hơn eng đọc. Eng dẽ đọc ghính tọng nhơ mọt vi gôn thê ngời Đức: toi mốn eng đọc tợ do... Đừng khoóc đi eng. Nghe toi nhé... Toi êu eng với mọt mói tềnh thợc sợ dong xạch. Mỗi dọt lẹ gổ eng làm toi dong đọng...[3]

---

1. Mụ ấy nói dối em, mụ ấy ăn cắp của em.
2. Tội nghiệp em tôi, em đừng ở đây thêm một phút nào nữa!
3. Em sẽ có một cỗ xe thật đẹp, đẹp nhất Paris. Quanh em, là sự xa xỉ với tất cả cái gì mê ly nhất. Một bà hoàng cũng không giàu có hơn em được. Em sẽ được kính trọng như một vị hôn thê người Đức; tôi muốn em được tự do... Đừng khóc đi em, nghe tôi nhé... Tôi yêu em với một mối tình thực sự trong sạch. Mỗi giọt lệ của em làm tôi rung động...

– Ai lại đi yêu một người đàn bà mình mua về nhỉ?... Cô gái tội nghiệp nói với một giọng ngọt ngào.

– Dôxép đã pị anh eng gổ ôông ta pán ti, vì oông ta dễ thơng góa. Đái là đong ghinh Thaánh. Vả lại, ở Phơng Đoông, ngời ta mô vợ dánh thóc gỏ mềnh mà[1].

Đến phố Taitbout, Esther không thể không đau khổ thấy lại bối cảnh của niềm hạnh phúc của mình. Nàng ngồi lặng trên đi-văng, giọt ngắn giọt dài, không nghe lọt một câu những lời điên rồ ngọng líu của người chủ ngân hàng, lão quỳ phục trước nàng; nàng để mặc lão đó chẳng nói với lão một lời, khi lão cầm lấy bàn tay nàng, nàng cũng để cho cầm, có thể nói, nàng chẳng biết kẻ đang ủ nóng đôi chân mà Nucingen thấy lạnh ngắt của nàng, là đàn ông hay đàn bà. Cái cảnh những giọt lệ nóng bỏng tuôn trên đầu lão nam tước, và cảnh lão ủ nóng đôi chân lạnh giá dài từ nửa đêm tới hai giờ sáng.

– Eugénie, cuối cùng nam tước gọi Europe nói, dị hãi nói sao cho gô chủ dị ti nghỉ ti...[2]

– Không, Esther vừa kêu vừa đứng chồm dậy như một con ngựa đâm khùng, không bao giờ ở đây đâu!...

– Ông này, tôi biết bà tôi lắm, bà hiền lành tốt bụng như một con cừu ấy, Europe bảo người chủ ngân hàng; có điều không nên xúc phạm bà ấy, bao giờ cũng phải đi quanh.... Ở đây, bà ấy đã khổ sở quá rồi!... Ông thấy chưa?... đô đạc thì cũ rích! – Cứ để yên bà ấy suy tưởng theo ý bà ấy. – Này, ông hãy vui lòng sắp xếp cho bà ấy một dinh thự thật đẹp vào. Có dễ nhìn thấy xung quanh cái gì cũng mới cả, bà ấy sẽ thấy khác lạ đi, có lẽ bà ấy sẽ thấy ông hay hơn là chính bản thân ông, và bà sẽ dịu dàng như một thiên thần vậy. – Ôi chao! làm gì có người nào được như bà! mà ông có thể tự khen là mình đã có được một thứ của thật quý giá: một tấm lòng tốt, những điệu bộ đáng yêu, một cổ chân xinh nhỏ, một làn da, một

1. Joseph đã bị anh em của ông ta bán đi, vì ông ta dễ thương quá. Đấy là trong kinh thánh. Và lại ở phương Đông, người ta mua vợ chính thức của mình mà.
2. Eugénie, chị hãy nói sao cho cô chủ chị đi nghỉ đi.

bông hồng... chà!... Lại còn trí tuệ khiến cho kẻ tử tội cũng phải cười lên... Bà là dễ *quyến luyến* lắm... – Bà ăn mặc mới khéo chứ!... Vậy thì nếu có đắt chăng, thì như ta vẫn nói, là cũng xứng với đồng tiền. – Ở đây, tất cả áo xống của bà bị tịch thu hết, quần áo này cũ đã ba tháng nay rồi. – Nhưng bà tốt bụng lắm ông ạ, đến nỗi tôi rất yêu bà, và bà lại là bà chủ của tôi nữa kia! – Nhưng, xin ông hãy công bằng, một người như bà thấy mình giữa đám đồ đạc bị tịch thu!... Mà vì ai kia chứ? vì một gã vô lại nó lừa mình.. Tội nghiệp bà chủ bé nhỏ của tôi! bà ấy không còn tự chủ được nữa.

– Etde... Etde... nam tước nói, eng đi ngổ đi, gô tên gổ toi ơi? – Nài, néo toi làm eng xợ, thì toi dễ ở đen gái dàng ghỉ nài vại...[1] nam tước, trong lòng bốc lên ngọn lửa tình trong sáng nhất khi thấy Esther vẫn khóc hoài, bèn kêu lên như vậy.

– Vậy thì, em xin đội ơn ông, Esther vừa đáp vừa cầm lấy tay lão nam tước hôn với vẻ biết ơn khiến cho trong con mắt lão Sơn miêu có một cái gì giống giống như một giọt lệ.

Rồi cô chạy tọt vào trong phòng và giam mình trong đó.

– Gó mọt gái dì hó hểu ở đai..., Nucingen bị những viên thuốc kích thích, bụng bảo dạ. Họ dễ nói da nói vào dì ở nhà mềnh đai nhể?[2]

Lão đứng dậy, nhìn qua cửa sổ: "De mềnh văn gòn ở đái... Dắp dáng đôi!..."[3]

Lão đi đi lại lại trong phòng: "Pà Nixinhden dễ dế nhạo mình pết pao nhêu, néo như pá ái pét mình đã goa đêm nai ở đai da dao!..."[4]

---

1. Esther... Esther... em đi ngủ đi, cô tiên của tôi ơi? Này, nếu tôi làm em sợ, thì tôi sẽ ở trên cái tràng kỷ này vậy.
2. Có một cái gì khó hiểu ở đây... Họ sẽ nói ra nói vào gì ở nhà mình đây nhỉ?
3. Xe mình vẫn còn ở đấy... Sắp sáng rồi!...
4. Bà Nucingen sẽ chế nhạo mình biết bao nhiêu nếu như bà ấy biết mình đã qua đêm nay ở đây ra sao...

Thấy mình đã đi nằm một cách hơi quá ngớ ngẩn, lão đi ra áp tai vào cửa buồng. – Etde!...[1]

Không có tiếng trả lời.

– Chời ơi! gô em vãn hóc!...[2] lão vừa tự nhủ vừa quay lại nằm dài trên tràng kỷ.

Khoảng mười phút sau khi mặt trời mọc, nam tước De Nucingen thiếp đi trong một giấc gượng ép không yên, ở một tư thế gò bó trên đi-văng, bị Europe làm giật mình thức giấc giữa một cơn mơ mà những sự rắc rối đến liền ngay sau đó là một trong những hiện tượng không lý giải được của môn sinh lý bệnh học.

– Ôi! Trời ơi! bà ơi, bà! ả kêu toáng lên, có lính đến... có hiến binh, có Tòa án. Người ta muốn bắt bà đi...

Trong lúc Esther mở cửa và bước ra, khoác vội chiếc áo ngủ, đôi chân trần xỏ giầy păng-túp, tóc xổ tung, xinh đẹp đến làm thiên thần Raphaël cũng phải mắc tội, thì cánh cửa buồng khách để táp vào phòng một lớp bùn người, nó đang lăn trên mười cẳng chân lại phía nàng tiên, đang đứng như một thiên thần trong bức tranh tôn giáo Flamand. Một người đàn ông tiến lên, Contenson, tên Contenson gớm guốc đặt tay lên bên vai nham nhám mồ hôi của Esther.

– Cô là Esther Van...? hắn nói.

Bằng một cái tát trái, Europe cho Contenson nằm đo ván, cũng khéo ngang như ả đá gọn cho hắn một cái vào chân, bằng một cú đá mà những tay chuyên nghiệp vẫn quen gọi là *cú đá song phi*.

– Lui ra! ả kêu, không ai được động vào cô chủ tôi!

– Nó làm gãy chân tôi rồi đây này! Contenson vừa đứng dậy vừa la, rồi mi sẽ biết tay ta...

---

1. Esther!...
2. Trời ơi! cô em vẫn khóc!

Giữa cái đám năm gã thủ túc của thừa phát lại, ăn mặc đúng kiểu bọn chúng, đội những cái mũ gớm guốc trên những cái đầu còn gớm guốc hơn, phô ra những cái đầu bằng gỗ đào hoa tâm có vân trên đó có đôi mắt lác, vài ba cái mũi bị thiếu, mồm miệng thì nhăn nhó, gã Louchard nổi bật hẳn lên, hắn ăn vận sạch sẽ hơn đám tùy tòng, song đầu vẫn đội mũ, mặt vừa có vẻ thớ lợ vừa có vẻ cười cợt.

– Cô ạ, tôi đến bắt cô đây, hắn bảo Esther. Còn chị, hắn nói với Europe, mọi sự phản kháng đều bị trừng trị và mọi sự chống trả đều là vô ích thôi.

Tiếng báng súng lách cách nện xuống lớp đá lát buồng ăn và tiền phòng nhấn mạnh thêm lời nói trên, báo cho biết là ngoài gã Giám Thủ còn có thêm Đội Phòng Vệ.

– Tại sao lại bắt tôi kia ạ? Esther ngây thơ hỏi.

– Thế những món nợ nhỏ của chúng ta thì sao? Louchard đáp.

– Ôi! Đúng rồi! Esther kêu lên. Để tôi mặc áo xống vào hẵng.

– Khốn thay, tôi lại phải nắm chắc xem trong phòng riêng, cô có cách nào tẩu thoát không đã, Louchard nói.

Tất cả chuyện đó diễn ra nhanh quá đến nỗi nam tước chưa đủ thì giờ can thiệp.

– Ơ! nài, vào lóc nài, toi là mộ pán thịt ngời đai, nam tước De Nucingen à![1]... Mụ Asie gớm guốc luồn qua đám tùy tòng của thừa phát lại tới tràng kỷ, mụ vờ làm như phát hiện thấy người chủ ngân hàng, la lên như vậy.

– Tồ chơ cháo đê tện[2]! Nucingen quát và vươn thẳng người lên với tất cả vẻ oai phong của một nhà tài chính.

Và lão nhảy ra đứng giữa Esther và Louchard, gã này vội lật mũ chào sau tiếng la của Contenson:

---

1. Ơ! này, vào lúc này, tôi là mụ bán thịt người đây, nam tước De Nucingen ạ!...
2. Đồ trơ tráo đê tiện!

– Ngài nam tước De Nucingen!...

Thấy cử chỉ của Louchard, bọn thủ túc vừa đi ra khỏi phòng vừa lễ phép ngả mũ chào đồng loạt. Chỉ còn mình Contenson ở lại.

– Ông nam tước chỉ cho chú ạ?... Tên giám thủ, mũ cầm tay, hỏi.

– Ta chỉ, lão đáp, nhưng gòn vải dem chuện dì đái hãng[1].

– Ba trăm mười hai nghìn phơ-răng[2] và tiền lẻ, tiền phí tổn thế là được thanh lý, chưa tính đến vụ bắt bớ.

– Ba dăm nghền văng! nam tước kêu lên. - Gỏa là mọt guộc tểnh mọng góa đát đối với mọt kẻ ngủ goa đêm chên gái ghế dàng ghỉ[3], lão nói thêm vào tai Europe.

– Có đúng người này là nam tước Nucingen không? Europe vừa nói với Louchard vừa thuyết minh lòng ngờ vực của mình bằng một dáng điệu mà cô Dupont[4], cô sen tuyệt nhất của Nhà hát Pháp phải lấy làm thèm.

– Đúng đấy cô ạ, Louchard nói.

– Đúng rồi, Contenson đáp.

– Tôi pảo đảm do gô ái, nam tước bị sự ngờ vực của Europe làm chạm tự ái, nói, để toi nói với gô ái mọt lời[5].

Esther và lão già si tình của cô bước vào căn phòng, mà Louchard thấy cần phải áp tai vào lỗ khóa.

– Toi êu eng hơn gả đòi toi, Etde, nhưng tại dao lại đem do bọn dủ nợ gổ eng dố tền mà néo nó ở dong túi gổ eng thì hai hơn

---

1. Ta chỉ, nhưng còn phải xem chuyện gì đấy hẵng.
2. Tương đương 3 triệu phơ-răng năm 1977.
3. Ba trăm nghìn phơ-răng! Quả là một cuộc tình mộng quá đắt đối với một kẻ ngủ qua đêm trên cái ghế tràng kỷ.
4. Caroline Dupont, nữ diễn viên tại Nhà hát Hài kịch Pháp từ 1810 đến 1840.
5. Tôi bảo đảm cho cô ấy, để tôi nói với cô ấy một lời.

pết bao nhêu? Eng gứ vệc vào tù: tọi dẽ làm dẻ đuộc lại kỳ đợc mời vạn ê-guy ái với mời vạn văng, và eng dẽ gó hai mơi vạn văng gổ eng...[1]

– Phương pháp ấy vô ích thôi, Louchard kêu lên với ông ta. Lão chủ nợ, lão ấy có mê cô đây đâu!... Ông hiểu không? Lão chỉ muốn tiền hơn tất cả, từ khi lão biết ông yêu cô ta.

– Tô ngu đần gó dịu thạt! Nucingen vừa kêu lên với Louchard vừa mở cửa cho hắn vào phòng, anh gông pết anh nói gái đi! Toi dẽ do anh hai mơi phan dăm, néo anh làm vệc nài...[2]

– Thưa ông nam tước, không thể được ạ.

– Ông ơi, thế nào cơ? Ông lại có tâm địa để cô chủ tôi vào tù à!... Europe nói xen vào. Nhưng bà có muốn nhận tiền lương của em, tiền dành dụm của em không? Bà cứ lấy đi, bà ạ, em có bốn vạn phơ-răng.

– Ôi! Cô em tội nghiệp của tôi ơi, trước đây tôi không hiểu lòng em! Esther vừa nói vừa ôm lấy Europe. Europe liền khóc òa lên.

– Toi chi đai[3], lão nam tước vừa củ rủ nói vừa lôi một cuốn sổ tay ra, lão lấy ở đó một mảnh giấy in vuông mà Ngân hàng cấp cho những người chủ, trên đó họ chỉ việc viết các số tiền bằng con số và bằng chữ để biến thành những tấm măng-đa sẽ được trả bằng tiền cho người cầm chúng.

– Không cần thế đâu, ông nam tước ạ, Louchard nói, tôi được lệnh chỉ nhận tiền trả bằng đồng vàng hay đồng bạc thôi. Vì ông mà tôi bằng lòng nhận bạc giấy ngân hàng đấy.

---

1. Tôi yêu em hơn cả đời tôi, Esther, nhưng tại sao lại đem cho bọn chủ nợ của em số tiền mà nếu nó ở trong túi của em thì hay hơn biết bao nhiêu? Em cứ việc vào tù: tôi sẽ làm để chuộc lại kỳ được mười vạn ê-quy ấy với mười vạn phơ-răng, và em sẽ có hai mươi vạn phơ-răng của em...
2. Đồ ngu đần khó chịu thật! anh không biết anh nói cái gì! tôi sẽ cho anh hai mươi phan trăm, nếu anh làm việc này.
3. Tôi chỉ đây.

– Dõ tồ Táctíp[1]! nam tước kêu lên, đơ chống tho gổ anh do toi dem?[2]

Contenson đưa ba tập hồ sơ bọc giấy xanh, nam tước vừa cầm lấy vừa nhìn Contenson, và nói vào tai hắn: "Dá anh báo chóc do toi, góvải anh đã kém đọc mọt ngài thạt xộp gông?"[3]

– Ồ! tôi đâu có biết ông nam tước ở đây? gã mật thám đáp, chẳng cần lo đến chuyện Louchard có nghe thấy hay không. Ông không tiếp tục tin ở tôi nữa nên ông đã thiệt quá. Người ta lường gạt ông, nhà triết học sâu sắc này vừa nói thêm vừa nhún vai.

– Thạt vại, lão nam tước bụng bảo dạ. Oi! eng nhỏ ơi, lão kêu lên khi nhìn vào những tấm hối phiếu và nói với Esther, eng là nạn nhâng gổ mọt tên đẻo dả: mọt ten chuên lờng gạt![4]

– Than ôi! Đúng vậy, cô Esther tội nghiệp nói, nhưng y yêu em hết sức!...

– Néo toi pét... toi dẽ gó mọt pản gáng cáo về vệc gác anh...[5]

– Ông lẫn rồi, ông nam tước ạ, Louchard nói, còn có người thứ ba cầm hối phiếu nữa cơ mà.

– Vải, lão nói tiếp, gó ngời thớ ba gầm... Xêritdê! mọt ngời đẽ đối đơng![6]

– Ông ta mắc cái họa trí xảo rồi, Contenson mỉm cười nói, ông ta chơi đố chữ đấy.

– Ông nam tước có muốn viết một lời cho thủ quỹ của ông không? Louchard vừa mỉm cười vừa nói, tôi sẽ phái Contenson đến đó và sẽ giải tán người của tôi. Đã muộn rồi, mọi người sẽ biết...

---

1. Tartuffe: nhân vật của hài kịch Molière, chỉ người đạo đức giả.
2. Rõ đồ Tartuffe! đưa chứng thư của anh cho tôi xem?
3. Giá anh báo trước cho tôi, có phải anh đã kiếm được một ngày thật sộp không?
4. Thật vậy! Ôi! em nhỏ ơi, em là nạn nhân của một tên đểu giả: một tên chuyên lường gạt.
5. Nếu tôi biết... tôi sẽ có một bản kháng cáo về việc các anh.
6. Phải, có người thứ ba cầm... Cérizet! một người để đối đương.

– Ti ti, Gôngtăngdông!... Nucingen kêu lên. Thủ gũy gổ tôi ở goóc vố Matidanh và Acgađơ. Đai là mái gâu đẻ hán tới Đi Tilê goặc đến nhà Kelc, gạp trờng hợp dúng toi gông dẫn mời vạn êguy, vì tền gổ dúng toi đèo ở nhà Bang tát gả... – Thên thờn gổ toi ơi, mạc áo vào ti eng, eng đợc tợ do đôi, lão bảo Esther. – Pọn pà dà gòn nguê hểm hơn pọn chẻ nhều... lão nhìn Asie kêu lên.[1]

– Tôi sắp đi làm cho chủ nợ cười đây, Asie bảo lão, vì lão ta sẽ cho tôi cái để giải trí ngày hôm nay đây. "Đờng dạn toi, công nam tớc nhé..."[2] Mụ Saint-Estève vừa cúi mình chào một cách gớm guốc vừa nói thêm.

Louchard cầm tập chứng từ ở tay nam tước, ở lại một mình với lão trong phòng khách, nửa giờ sau, người thủ quỹ tới, theo sau là Contenson. Bấy giờ Esther xuất hiện với một bộ áo xống thật đáng yêu, dù chỉ là mặc tạm. Khi tiền nong đã được Louchard đếm đủ, nam tước muốn kiểm tra lại các chứng từ; nhưng nhanh như một con mèo, Esther giật lấy và bỏ vào ngăn kéo của mình.

– Ông cho bọn súc sinh bao nhiêu?... Contenson bảo Nucingen.

– Gác anh đảng goi chọng gì[3], nam tước nói.

– Thế còn cái chân tôi!... Contenson kêu lên.

– Luxa, cong do Gôngtangdông mọt dam văng, lái ở dỗ thờ gổ tông mọt nghền văng áy...[4]

– Ngời tàn pà nài tẹp thạt! Vừa đi khỏi phố Taitbout, người thủ

---

1. Đi đi, Contenson!... Thủ quỹ của tôi ở góc phố Maturin và phố Arcade. Đây là mấy câu để hắn tới Du Tillet hoặc đến nhà Keller gặp trường hợp chúng tôi không sẵn mười vạn ê-quy, vì tiền của chúng tôi đều ở nhà băng tất cả... – Thiên thần của tôi ơi, mặc áo vào đi em, em được tự do rồi. – Bọn bà già còn nguy hiểm hơn bọn trẻ nhiều...
2. Đừng giận tôi, ông nam tước nhé.
3. Các anh chẳng coi trọng gì.
4. Louchard, ông cho Contenson một trăm phơ-răng, lấy ở chỗ thừa của đồng một nghìn phơ-răng ấy.

quỹ bảo nam tước De Nucingen, nhưng mà gô ta đắt dá góa tói với ong nam tốc đó.[1]

– Giữ ghín chuện nài do toi nhá[2], nam tước nói, ông ta cũng yêu cầu cả Contenson và Louchard giữ kín chuyện.

Louchard bỏ đi, theo sau là Contenson; nhưng ra đến ngoài phố, Asie đang đứng rình họ, ngăn người Giám thủ Thương mại lại.

– Mõ tòa với chủ nợ đang ở trong xe kia kìa, họ đang khát đấy! mụ bảo hắn, *có chuyện béo bở đấy!*

Trong lúc Louchard đếm tiền thì Contenson có thể ngắm nhìn những người khách. Hắn nhìn cặp mắt Carlos, phân biệt hình thù cái trán dưới mớ tóc giả, và hắn thấy chính bộ tóc đó có vẻ khả nghi; hắn ghi số xe ngựa, trong khi làm ra vẻ hoàn toàn xa lạ với tất cả những gì đang xảy ra; Asie và Europe khiến hắn băn khoăn hết sức. Hắn nghĩ rằng lão nam tước đã là nạn nhân của những kẻ cực kỳ khéo léo, nhất là Louchard, khi đòi hỏi hắn chăm sóc đã tỏ ra kín đáo một cách kỳ lạ. Vả lại cái cú ngáng chân của Europe không chỉ đánh vào bụng chân Contenson. "Đây là một cú sực mùi Saint-Lazare[3] của nó đây!" Hắn vừa đứng dậy vừa tự nhủ.

Carlos cho mõ tòa về, trả tiền y rất hậu và vừa trả tiền xe vừa bảo: "Đến Palais-Royal, tới tam cấp nhé!"

– A! thằng quái, nghe thấy lệnh đó, Contenson bụng bảo dạ, có cái gì đây rồi...

Carlos đến Palais-Royal với một tốc độ không sợ bị theo dõi. Ngoài ra, lão vượt qua các nhà cầu theo lối của lão, thuê một cỗ xe khác trên quảng trường Château-d'Eau, và bảo người đánh xe: "Lối đi ngang Rạp Hát, phía bên phố Pinon". Mười lăm phút sau, lão lại vào phố Taitbout.

---

1. Người đàn bà này đẹp thật, nhưng mà cô ta đắt giá quá đối với ông nam tước đó.
2. Giữ kín chuyện này cho tôi nhé.
3. Nhà tù cho phụ nữ.

Thấy lão, Esther nói: "Những giấy tờ bất hạnh đây rồi ạ!"

Carlos cầm lấy các chứng từ, ngấm nghía; sau đó lão đem xuống đốt trên lửa dưới bếp.

– Trò vè thế là xong! lão kêu lên, chỉ vào ba trăm mười nghìn quan quấn thành một bọc lão lôi từ trong túi áo đuôi tôm ra. Cái này với mười vạn phơ-răng Asie trõm được sẽ cho phép chúng ta hành động.

– Trời ơi! Trời ơi! Esther tội nghiệp kêu lên.

– Nhưng mà, đồ ngu, con người đầu óc tính toán dữ tợn kia nói, phải phô ra mình là tình nhân của Nucingen, con sẽ có thể gặp được Lucien, cậu ta là bạn của Nucingen, ta không cấm con được mê cậu ấy!

Esther nhìn thấy một luồng ánh sáng hiu hắt trong cuộc đời tối tăm của mình, cô thở một cái.

– Europe con ơi, Carlos nói và đưa ả này tới một góc phòng để không ai có thể nghe lỏm được một tiếng nào trong câu chuyện này. Europe, ta hài lòng vì con.

Europe ngắc đầu, nhìn người đàn ông với một vẻ nó thay đổi nét mặt héo hon của ả đến nỗi người chứng kiến cảnh này là Asie, đang gác bên ngoài cửa, phải tự hỏi quan hệ lợi hại khiến Carlos nắm Europe liệu về chiều sâu có thể vượt được quan hệ lợi hại mà vì nó mụ cảm thấy gắn chặt vào với lão hay không.

– Chưa hết đâu, con ạ. Bốn trăm nghìn phơ-răng đối với ta có là bao... Paccard sẽ giao cho con một tờ biên lai mua đồ đạc giá ba vạn phơ-răng, trên đó có những món tiền trả nợ dần từng kỳ đã nhận được; nhưng người làm đồ đạc của chúng ta, lão Biddin đã chịu những khoản chi phí. Đồ đạc của chúng ta mà lão đã tịch thu có lẽ mai sẽ đem niêm yết. Con sẽ đến gặp Biddin, lão ở phố Cây Khô, lão sẽ đưa cho con những tờ biên lai cầm đồ trị giá mười nghìn phơ-răng. Con hiểu chứ: Esther đặt làm đồ bằng bạc, cô ta chưa trả xong tiền, cô ta để dở dang đó, cô ta sẽ bị khiếu tố nhẹ nhẹ một chút về tội lường gạt. Vì vậy, phải trả cho người thợ bạc ba mươi nghìn phơ-

răng và cho nhà cầm đồ mười nghìn phơ-răng để có được bộ đồ. Tổng cộng là bốn mươi ba nghìn phơ-răng với tiền phí tổn. Đồ bạc ấy đầy những hợp kim, ông nam tước sẽ cho thay đồ mới, ta sẽ trõm ở đây vài tờ một ngàn phơ-răng. Các cô nợ... thế nào, nợ mụ khâu đầm hai trăm công phải không?

– Có thể nợ mụ ấy độ sáu nghìn phơ-răng ạ, Europe đáp.

– Vậy thì, nếu bà Auguste muốn được trả nợ và giữ được khách, thì bà ta phải làm một tờ thanh toán ba mươi ngàn phơ-răng trong bốn năm. Cũng móc ngoặc như vậy với bà bán đồ trang phục nhé. Bác thợ kim hoàn Samuel Frisch, người Do Thái phố Sainte-Avoie, sẽ cho con mượn các tờ biên lai, mình *phải* mắc *nợ* bác ta hai mươi nhăm ngàn phơ-răng, và chúng ta sẽ có sáu ngàn phơ-răng đồ nữ trang ở tiệm Cầm đồ. Chúng ta sẽ đem nữ trang trả cho bác thợ kim hoàn, sẽ có một nửa là đá giả: cho nên ông nam tước sẽ không nhìn nhận gì đến chúng. Rốt cục, con sẽ còn *nặn* được mười lăm vạn phơ-răng vào *hầu bao* của chúng ta trong vòng tám ngày này nữa.

– Bà phải giúp con một chút mới được, Europe đáp, cha hãy bảo bà ấy, kẻo bà cứ đứng ì như người ngây, bắt con phải giở tài giở trí ra hơn cả ba tác giả đổ vào một vở kịch.

– Nếu Esther rơi vào cái chuyện giữ gìn quá mức, thì con báo cho ta biết, Carlos nói. Nucingen còn nợ cô ấy một cỗ xe ngựa, cô ấy sẽ tự chọn và mua lấy. Các người sẽ chọn kẻ bán ngựa và người đóng xe ở chỗ người chủ thuê Paccard. Ở đó, ta sẽ có những con ngựa tuyệt hay, thật đắt, chỉ một tháng sau sẽ què và ta sẽ thay chúng.

– Từ tờ thanh toán của người bán hương phẩm, có thể rút ra sáu nghìn phơ-răng đấy, Europe nói.

– Ồ! lão lắc đầu nói, cứ đi từ từ, từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác. Nucingen mới chỉ đưa cánh tay vào bộ máy, mà mình cần cái đầu cơ. Ngoài tất cả những cái đó ra, ta cần năm mươi vạn phơ-răng.

– Cha có thể có được đấy, Europe nói. Xùy sáu mươi vạn ra, bà sẽ dịu ngọt với cái lão phệ ngu độn ấy, rồi bà đòi lão bốn mươi vạn để yêu hắn thật lực.

– Con gái ta ơi, con nghe đây, Carlos nói. Cái ngày mà ta nhận được số tiền mười vạn phơ-răng cuối cùng, con sẽ có hai vạn.

– Cái ấy con dùng để làm gì nhỉ? Europe nói và buông xõng tay như một người mà cuộc đời xem chừng không còn sống nổi.

– Con có thể quay về Valenciennes, mua một ngôi nhà đẹp và trở thành người đàn bà lương thiện nếu con muốn; mỗi người mỗi thích, đôi khi Paccard cũng nghĩ thế; hắn chẳng có gì trên vai[1], hầu như tâm tư thanh thản, các con có thể thích hợp với nhau, Carlos đáp.

– Quay về Valenciennes à?... Cha nghĩ thế đấy ạ? Europe sợ hãi kêu lên.

Sinh ở Valenciennes và là con một người thợ dệt thật nghèo, lên bảy tuổi Europe được đưa vào một nhà máy sợi, ở đó người ta đã lạm dụng thể lực của ả, đồng thời thói hư tật xấu đã sớm khiến ả bị trụy lạc. Bị sa đọa vào cái tuổi mười hai, mười ba đã làm mẹ, ả bị gắn bó vào với những con người vô cùng đê mạt. Nhân một vụ ám sát, ả phải ra trước Tòa Hội Thẩm để làm chứng. Mười sáu tuổi đầu, do chút lòng trung thực còn sót lại, lại bị Tòa án làm cho khiếp hãi, ả khiến bị cáo phải chịu hai mươi năm khổ sai vì việc làm chứng của ả. Tên tội phạm, một trong những kẻ tái phạm mà đầu óc luôn sẵn có những sự báo thù khủng khiếp, giữa phiên tòa đã bảo thẳng con bé: "Trong mười năm nữa cũng như bây giờ, con Prudence kia (trước đây Europe tên là Prudence Servien), tao sẽ trở về để *hạ* mày, dù cho tao có bị *mất cái thủ* đi nữa". Ông Chánh Tòa cố gắng hết sức nói cho Prudence Servien an tâm, hứa với ả nào sự hỗ trợ, nào sự quan tâm của Công lý; nhưng con bé tội nghiệp vì khiếp sợ hết cả hồn vía đã bị ốm và phải nằm bệnh viện gần một năm trời. Công lý là một con người có lý trí được một nhóm người luôn luôn thay đổi đại diện, mà những thiện ý và các ký ức đều hết sức di động cũng như họ. Các Sở Biện Lý, các Tòa án biết chẳng thể phòng ngừa được điều gì về các tội trọng, những nơi này được tạo ra để chấp nhận những tội ác đã làm xong. Về mặt này thì một Cục Cảnh

1. Ý nói: không bị dóng dấu tội phạm.

sát phòng ngừa sẽ là thiện sự đối với một nước; nhưng ngày nay thì tiếng cảnh sát khiến người lập pháp sợ hãi, ông ta không biết phân biệt những tiếng: – *thống trị*, – *cai trị*, – *đặt ra luật pháp*. Người lập pháp có khuynh hướng muốn thu hút tất cả vào Nhà nước, làm như nó có thể hành động được. Tên tù khổ sai thì lúc nào cũng nghĩ đến nạn nhân của mình, và báo thù khi mà Tòa án không còn vương vấn đến cả đôi bên. Prudence hiểu theo bản năng, hay hiểu một cách thô thiển tùy theo độc giả nghĩ, mối hiểm họa của mình, liền bỏ Valenciennes mà đi, năm mười bảy tuổi, đến Paris để ẩn núp. Ở đó, ả làm bốn nghề, nghề xôm nhất là đóng vai phụ trên sân khấu tuồng trong một nhà hát nhỏ. Ả gặp Paccard, kể với y những nỗi đau khổ của mình. Paccard, cánh tay phải, gã cuồng tín của Jacques Collin liền nói với chủ về Prudence và khi ông chủ cần một con nô lệ, liền bảo Prudence: "Nếu con muốn phục vụ ta như người ta phải phục vụ ma quỷ, ta sẽ loại trừ tên Durut cho con." Durut là tên tù khổ sai, là thanh gươm Damoclès treo trên đầu Prudence Servien. Không có những chi tiết này thì nhiều nhà phê bình có thể thấy sự gắn bó của Europe hơi có vẻ kỳ cục. Rút cục, có lẽ chẳng ai hiểu được biến cố phi thường mà Carlos sắp gây ra.

– Phải, con gái của ta, con có thể trở về Valenciennes. Đây, con đọc đi. Và lão giơ tờ nhật báo ngày hôm trước ra, lấy ngón tay chỉ vào bài báo sau đây. Toulon. – Ngày hôm qua, đã xử tử Jean-François Durut... Từ sáng, binh đồn, vân vân...

Prudence buông rơi tờ báo; hai chân ả khuỵu xuống dưới sức nặng của thân mình; ả lại tìm thấy lẽ sống vì, theo như lời ả nói, ả ăn mà chẳng biết mùi vị của bánh từ khi nghe lời đe dọa của Durut.

– Con thấy đấy, ta đã giữ lời hứa. Phải mất bốn năm ròng mới làm rụng được đầu thằng Durut bằng cách lôi nó vào một cái bẫy... Vậy thì đến đây, con hãy hoàn thành công cuộc của ta đi, con sẽ đứng đầu một việc thương mại nhỏ ở quê con, giàu có với cái vốn hai vạn phơ-răng, làm vợ của Paccard, mà ta sẽ cho phép lấy đức hạnh làm hưu bổng.

Europe lại cầm lấy tờ báo, đọc với cặp mắt sống động. Tất cả mọi chi tiết mà các tờ báo cứ đưa ra không biết chán về vụ xử tử các

tù khổ sai từ hai chục năm nay: cảnh tượng trang nghiêm, vị tư tế lần nào cũng cải giáo được cho phạm nhân, tên tội phạm già cổ vũ các bạn đồng phạm cũ, đội pháo binh giương súng, đám tù khổ sai quỳ gối; rồi đến những tư tưởng chán phèo chẳng thay đổi tí gì chế độ nhà tù, ở đó lúc nhúc mười tám nghìn trọng tội.

– Phải đưa Asie trở lại về nhà thôi, Carlos nói.

Asie tiến lên, không hiểu gì về bộ tịch của Europe.

– Để cho mụ ấy trở lại làm bếp ở đây, các con hãy bắt đầu dọn cho nam tước một bữa tối như hắn chưa từng phải ăn bao giờ, lão nói tiếp; rồi các con bảo với hắn là Asie thua bạc và lại xin về làm. Chúng ta không cần giám thủ: Paccard sẽ là xà ích, các xà ích không rời ghế của họ, nên không thể đụng chạm tới họ, công việc mật thám sẽ khó nhằm trúng hắn ở đây. Bà chủ sẽ cho hắn đội bộ tóc giả rắc phấn, một chiếc mũ ba góc bằng phớt thô có nẹp; như thế hắn sẽ đổi dạng, ngoài ra ta còn vẽ mặt cho hắn nữa.

– Chúng ta sẽ có người làm với chúng ta chứ? Asie le lé mắt, nói.

– Chúng ta sẽ có những người thực thà, Carlos đáp.

– Một lũ đầu óc yếu đuối! mụ lai da đen đáp.

– Nếu nam tước thuê một khách sạn, thì Paccard có người bạn có thể làm gác cổng, Carlos nói tiếp. Chúng ta chỉ cần thêm một tên bồi và một con sen phụ bếp nữa thôi, các người rất có thể giám sát hai người lạ...

Vào lúc Carlos sắp ra đi, Paccard xuất hiện.

– Bố ở lại đã, có người ngoài phố đấy, tên giám thủ nói.

Câu nói thật đơn giản mà lại đáng sợ. Carlos lên phòng Europe và ở đó cho đến lúc Paccard đến tìm lão trong một cỗ xe thuê đưa hắn vào trong nhà. Carlos buông mành xuống và đi một cuốc đến làm trật hết mọi lối truy nã. Đến ngoại vi Saint-Antoine, lão cho dừng xe để xuống cách bãi đỗ độ vài bước, lão đi bộ tới đó, về qua đường bờ sông Malaquais, và thế là tránh được những kẻ *tò mò*.

– Này, cậu xem, lão nói với Lucien và giơ cho anh ta xem bốn trăm tờ một nghìn phơ-răng, ta mong đây là món tiền để trả góp số tiền đất của họ Rubempré. Chúng ta sắp đem liều mười vạn đó. Người ta vừa giới thiệu loại xe khách[1], người dân Paris sắp lao vào cái của mới lạ đó, trong vòng ba tháng chúng ta sẽ có gấp ba số tiền vốn của chúng ta. Ta biết áp-phe này rồi: người ta sẽ lấy vào tiền vốn mà cho những món tiền lời thật bẩm cho cổ đông, để khoa trương các cổ phần. Một ý kiến đổi mới của Nucingen. Làm lại đất đai của họ Rubempré, chúng ta không phải trả tiền tất cả ngay một lúc. Cậu hãy đi tìm De Lupeaulx, rồi cậu yêu cầu hắn ta đích thân giới thiệu cậu với một viên đại tụng tên là Desroches, một tay quỷ quyệt, cậu sẽ đến Sự Vụ sở của hắn để tìm hắn ta; cậu sẽ bảo hắn đến Rubempré, nghiên cứu đất đai, rồi cậu hứa đài thọ hắn hai vạn phơ-răng nếu hắn có thể thiết định cho cậu ba vạn li-vrơ tiền niên kim bằng cách mua cho cậu đất đai xung quanh tòa lâu đài đổ nát với tám mươi vạn phơ-răng.

– Cha đi nhanh gớm!... Nhanh gớm! nhanh gớm!...

– Bao giờ ta cũng đi chứ. Thôi chúng ta đừng có nói đùa. Cậu sẽ đi đặt mười vạn ê-quy thành Công khố khoán, để khỏi mất tiền lời; cậu có thể để những cái đó cho Desroches, tay này cũng lương thiện ngang với quỷ quái đấy. Làm xong, cậu phóng tới Angoulême, làm sao cho anh rể và chị cậu chịu nói dối một tí. Họ hàng nhà cậu có thể nói là đã cho cậu sáu mươi vạn phơ-răng để cho việc cưới xin của cậu với Clotilde de Grandlieu được dễ dàng, điều ấy chả có gì là ô nhục cả.

– Chúng ta thoát nạn rồi! Lucien choáng váng kêu lên.

– Cậu thì đúng thôi! Carlos nói tiếp, nhưng mà cậu chỉ được như vậy khi cậu ra khỏi nhà thờ Saint-Thomas-d'Aquin với Clotilde là vợ...

---

1. Những xe khách được chế tạo ra ở Paris năm 1828, là những xe có hai chục chỗ ngồi, giá rẻ.

– Cha sợ gì nào? Lucien nói, bề ngoài có vẻ rất quan tâm đến người cố vấn của mình.

– Có một bọn tò mò theo dõi ta... ta phải có cái vẻ một ông cha đạo thực, mà thế thì khó chịu quá đấy! Thấy ta cắp quyển kinh dưới nách, quỷ sẽ chẳng che chở cho ta nữa.

Vào lúc đó, nam tước De Nucingen, khoác tay người thủ quỹ của mình đi tới cửa dinh của lão.

– Toi dợ dàng toi đã làm một cuộc vận đọng tai gông... Thoi kẹ! ta dẽ bù lại dỗ đó...[1]

– Tai hại ở dỗ là oông nam tớc vải vô trơng da[2], người Đức tốt bụng chỉ chăm lo đến nghi thức, đáp.

– Vải, ngời tềnh dếnh thớc gổ toi vải ở mọt cơng vị xấng đáng với toi[3], vua Louis XIV của các hãng buôn đó đáp.

Chắc chắn là sớm muộn thể nào mình cũng được Esther, nam tước lại trở lại là nhà tài chính vĩ đại trước đây. Lão chỉ đạo các áp-phe của lão hay quá đến nỗi ngày hôm sau, người thủ quỹ thấy lão ở trong phòng làm việc lúc sáu giờ đang kiểm tra lại các giá khoán, liền xoa tay.

– Nhát tệnh oông nam tớc đã đẻ daành đợc mọt dỗ tền dong đêm vờ goa[4], y nói với một nụ cười Đức nửa tế nhị, nửa ngây ngô.

Nếu những người giàu có theo kiểu nam tước De Nucingen có nhiều dịp để mất tiền hơn những người khác, thì họ cũng có nhiều dịp để kiếm ra, ngay trong khi họ lao vào các cuộc điên rồ của họ. Mặc dù chính sách kinh tế của Ngân hàng Nucingen tiếng tăm lừng lẫy đã được giải thích ở chỗ khác[5], đâu phải chuyện vô ích khi lưu ý cho ta thấy rằng những gia sản to tát đến như thế không thể có

1. Tôi sợ rằng tôi đã làm một cuộc vận động toi công... Thôi kẹ! Ta sẽ bù lại chỗ đó...
2. Tai hại ở chỗ là ông nam tước phải phô trương ra.
3. Phải, người tình chính thức của tôi phải ở một cương vị xứng đáng với tôi.
4. Nhất định ông nam tước đã để dành được một số tiền trong đêm vừa qua.
5. Xem *Nhà ngân hàng Nucingen*.

được, không thiết định được, không lớn lên được, không thể bảo tồn được giữa những cuộc cách mạng về thương mại, chính trị và kỹ nghệ của thời đại chúng ta mà không có các sự mất mát những khoản tiền vốn kếch xù hay, nếu bạn muốn, những thuế má đánh vào các gia sản đặc biệt. Người ta đổ rất ít những giá khoán mới vào ngân khố chung trên thế giới. Mọi lũng đoạn mới là một sự không đồng đều mới trong phân phối chung. Cái gì Nhà nước đòi hỏi, Nhà nước lại trả; nhưng cái gì Nhà ngân hàng Nucingen lấy, thì nó giữ ngay lại. Miếng đòn Jarnac ấy chuội khỏi luật pháp, vì cái lý do có thể biến Frédéric II thành một Jacques Collin, một Mandrin, nếu nhẽ ra tác động đến các tỉnh bằng những trận đánh thì ông ta lại buôn lậu hoặc làm việc với các động sản giá khoán. Bắt buộc các Quốc gia châu Âu phải vay lãi 20 hay 10 phần trăm, thu được số 10 hay 20 phần trăm ấy bằng các tiền vốn công cộng, bóc lột trên quy mô lớn các kỹ nghệ bằng cách chiếm lấy nguyên vật liệu, giơ cho người sáng lập ra một áp-phe sợi dây để giữ cho y khỏi bị chìm xuống nước cho đến lúc mình vớt được cả sự nghiệp đã bị ngạt hơi của y, tóm lại tất cả những trận chiến đấu thắng lợi vì đồng ê-quy hợp thành sách lược cao cả của đồng tiền. Dĩ nhiên, đối với người chủ ngân hàng, cũng như đối với người đi chinh phục, có xảy ra những sự rủi may; nhưng có quá ít người ở trong vị thế có thể làm những cuộc giao chiến như vậy đến nỗi những con cừu hiền lành chẳng có gì để nhìn vào đó. Những chuyện lớn lao đó xảy ra giữa những kẻ chăn cừu. Bởi vậy, những *kẻ bị hành hình* (tiếng lóng dùng ở Thị trường chứng khoán) mắc tội đã muốn kiếm lời quá nhiều, cho nên thường thường người ta chẳng lưu tâm đến các tai họa gây nên bởi các sự trù tính của những gã Nucingen. Một nhà đầu cơ tự bắn vào đầu, một người mua bán chứng khoán bỏ trốn, một viên công chứng đem theo gia sản của hàng trăm gia đình, điều còn tệ hơn việc giết chết một nhân mạng, một chủ ngân hàng vỡ nợ; tất cả những tai biến, vài tháng đã bị lãng quên đi ở Paris, chẳng mấy lúc đã bị che lấp bởi sự chuyển động rạt rào hầu như trên biển cả của thành phố lớn này. Xưa kia, người ta đã kiếm được một cách hợp pháp những gia sản kếch xù của nhà Jacques Cœur, nhà Médici, nhà Ango[1] ở

1. Chủ tàu ở Dieppe, rất giàu có, vào thế kỷ XVI.

Dieppe, nhà Auffredi ở La Rochelle, nhà Fugger, nhà Tiepolo, nhà Corner[1], bởi những đặc quyền, do ngày ấy người ta không biết xuất xứ của tất cả các thương phẩm quý giá; nhưng ngày nay, những sự rõ ràng về địa lý đã thấm sâu vào quần chúng, sự cạnh tranh đã giới hạn thật chặt chẽ các lợi lộc, đến nỗi mọi gia sản được gây dựng nhanh chóng đều là nhờ, hoặc tác dụng của một sự ngẫu nhiên hay một sự phát hiện, hoặc kết quả của một vụ ăn cắp hợp pháp. Bị suy đồi bởi những tấm gương tai tiếng, ngành thương mại cấp thấp đã đáp lại sự bất tín của các quan niệm ngành thương mại cấp cao bằng những vụ xâm hại bỉ ổi vào nguyên liệu, nhất là từ mười năm gần đây. Bất kỳ ở đâu được áp dụng hóa học, là ở đó người ta không uống rượu vang nữa, cho nên kỹ nghệ làm rượu vang bị thất bại. Người ta bán muối giả để tránh thuế. Các Tòa án đều khiếp đảm về sự gian dối chung đó. Sau rốt, ngành thương mại Pháp bị toàn thế giới hiềm nghi, và cả nước Anh cũng bị bại hoại. Ở ta, tai họa đó là do luật pháp chính trị. Hiến chương đã tuyên bố triều đại của Kim tiền thế là sự thành công trở thành lý do tối cao của một thời đại vô thần. Cho nên sự sa đọa của những lĩnh vực cao cấp, mặc dầu những kết quả rực rỡ hoàng kim và những lý do bề ngoài đẹp đẽ, còn vạn bội xấu xa hơn cả những sự sa đọa đê tiện và hầu như riêng tư của các lĩnh vực cấp thấp, mà một vài chi tiết dùng làm thể hý kịch, khủng khiếp - nếu ý bạn muốn vậy – cho Sân khấu này. Chính phủ, mà mọi tư tưởng mới đều làm cho sợ hãi, đã loại trừ khỏi sân khấu những yếu tố của hý kịch thời nay. Không tự do tư tưởng bằng vua Louis XIV, run sợ khi thấy *Đám cưới Figaro* của mình tới, giới Tư Sản cấm không cho diễn vở *Tartuffe* có tính chất chính trị, và đi nhiên, không để cho diễn *Turcaret* ngày nay, vì Turcaret đã trở thành chủ tể. Từ đó, hài kịch tự kể lại và Sách trở thành vũ khí kém nhanh nhạy nhưng vững vàng hơn của các nhà thơ.

Suốt buổi sáng hôm ấy, giữa các cuộc đi đi lại lại xin yết kiến, những mệnh lệnh đưa ra, những cuộc thương nghị trong vài phút, nó khiến buồng giấy của Nucingen trở thành một thứ Buồng Lạc Bước tài chính, thì một nhân viên mua bán chứng khoán của lão báo cho

1. Họ Tiepolo và Corner thuộc giới quý tộc thành Venise.

lão biết một hội viên của Công Ty đã biến mất, một trong những người khôn khéo nhất, giàu có nhất là Jacques Falleix, anh của Martin Falleix, người kế thừa Jules Desmarets. Jacques Falleix là người trọng mãi chính thức của nhà Nucingen. Đồng tình với Du Tillet và nhà Keller, nam tước cũng lạnh lùng âm mưu làm phá sản người đàn ông này, chẳng khác gì ta giết con cừu nhân ngày lễ Phục sinh.

– Hán hông thể đến đợc[1], nam tước bình tĩnh đáp.

Jacques Falleix đã giúp cho nghề giao dịch chứng khoán những công việc lớn lao. Mấy tháng trước đó, trong một cuộc khủng hoảng, y đã *cứu vãn thị trường* bằng cách dùng thủ đoạn táo bạo. Nhưng đời bầy Sơn miêu lòng biết ơn, khác nào là muốn bầy sói Ukraine phải mủi lòng giữa mùa đông giá?

– Tội nghiệp anh ta! người trọng mãi đáp, nào anh ấy có ngờ đâu đến một kết thúc như vậy, nên anh ta đã cho bầy biện một ngôi nhà nhỏ ở phố Saint-Georges cho tình nhân của anh ta; anh ấy tiêu mất mười lăm vạn phơ-răng tiền tranh ảnh, đồ đạc. Anh ta yêu bà Du Val-Noble biết mấy!... thế là người đàn bà bắt buộc phải rời bỏ tất cả cái đó... Ở đấy, cái gì cũng là nợ hết.

– Tốốc! tốốc! Nucingen bụng bảo dạ, đai đống là lốc mềnh bồ lại những tổn thất đem đó... - Anh ta dưa dả dì gả à?[2] lão hỏi người trọng mãi.

– Ấy, có nhà hàng thô bỉ nào lại không bán chịu cho Jacques Falleix bao giờ? Hình như ở đấy có một hầm rượu tuyệt vời. Nói ngoài đề nhé, nhà thì để bán, anh ta tính chuyện mua. Khế ước cho thuê mang tên anh ta. Dại dột thế! Đồ đạc, bàn ghế, rượu, xe, ngựa, tất cả sắp trở thành thứ giá khoán để dành, thế thì đám chủ nợ được gì vào đấy?

---

1. Hán không thể đến được.
2. Tốt! tốt! đây đúng là lúc mình bù lại những tổn thất đêm đó... - Anh ta chưa trả gì cả à?

– Mai oông lại đai, Nucingen nói, toi dễ đi đem tất gả, đôi néo ngời ta gông tuên bó phỡ nợ, ngời ta thu dép ổn thỏ, toi dễ nhờ ong đờ da mọt gái dá mô đồ đạc vải chăng, nhạn thoe nhà[1]...

– Việc ấy có thể làm rất tốt, người trọng mãi đáp. Sáng nay ông đi đi, ông sẽ thấy một hội viên của Falleix với các nhà hàng, họ muốn tạo cho mình một đặc quyền; nhưng bà Val-Noble kia giữ các đơn mua hàng của họ nhân danh Falleix.

Nam tước De Nucingen lập tức gửi một người chào hàng của ông tới viên công chứng, Jacques Falleix đã nói với lão về căn nhà đó, trị giá sáu vạn phơ-răng là cùng, và lão muốn làm chủ ngay để sử dụng quyền ưu tiên vì có các món tiền thuê nhà.

Người thủ quỹ (một con người thực thà!) đến để xem chủ có bị mất cái gì nhân việc vỡ nợ của Falleix không.

– Dái lại, toi đắp bù lại đọc mời vạn đông, anh Vongan tót pụng ạ.[2]

– Hơ! Làm hế nào hế?[3]

– Hờ! Toi dễ gó găn nhà nhỏ mà anh dàng Valêch tọi ngệp duẩn bị do ngời êu gổ anh ta đã mọt nam nai. Toi dễ đọc tát gả bàng gách tóng do gác dủ nợ nam vạn văng, thế đôi thài Gáctô, vên gông chứng gổ toi dễ nhạn gác mạnh lạnh gổ toi về găn nhà, vì dàng ngời đủ gổ nó đang bấn bíu... Toi đã pết, nhơng toi dả gòn tợ chổ đọc nỡ. Dẳng gòn bao lao, gô tên Etđe gổ toi dễ ở mọt lao đài xin xin... Valêch đã dẫn toi đến đó: thạt là mọt dự ghì dệu, mà lại ở gách đai gó hai bớc... Nó thạt vờ khảm vói toi![4]

---

1. Mai ông lại đây, tôi sẽ đi xem tất cả, rồi nếu người ta không tuyên bố vỡ nợ, người ta thu xếp ổn thỏa, tôi sẽ nhờ ông đưa ra một cái giá mua đồ đạc phải chăng, nhận thuê nhà.
2. Trái lại, tôi sắp bù lại được mười vạn đồng, anh Volfgang tốt bụng ạ.
3. Hơ! Làm thế nào thế?
4. Hờ! Tôi sẽ có căn nhà nhỏ mà anh chàng Falleix tội nghiệp chuẩn bị cho người yêu của anh ta đã một năm nay. Tôi sẽ được tất cả bằng cách tống cho các chủ nợ năm vạn phơ-răng, thế rồi thầy Cardot, viên công chứng của tôi sẽ nhận các mệnh lệnh của tôi về căn nhà, vì rằng người chủ của nó đang bấn bíu... Tôi đã biết, nhưng tôi chả còn tự chủ được nữa. Chẳng còn bao lâu, cô tiên Esther của tôi sẽ ở một lâu dài xinh xinh... Falleix đã dẫn tôi đến đó: thật là một sự kỳ diệu, mà lại ở cách đây có hai bước... Nó thật vừa khảm với tôi.

Việc Falleix bị vỡ nợ buộc nam tước phải tới Thị trường chứng khoán, nhưng lão không thể rời phố Saint-Lazare mà không qua đường Taitbout; mấy giờ đồng hồ vắng Esther, lão thấy khổ tâm, lão những muốn giữ cô bên lão. Số lãi lão dự tính kiếm trên di hài viên trọng mãi của lão sẽ khiến cho việc thất thiệt bốn mươi vạn phơ-răng đã tiêu đi quá trớn, không còn nặng nề đối với lão nữa. Sung sướng được báo cho *nàng tiên gổ lão* việc chuyển nhà từ phố Taitbout đến phố Saint-Georges, ở đó nàng sẽ được ở trong một *lao đài xin xin*, ở đó những kỷ niệm không phản lại niềm hạnh phúc của họ, mặt đường như êm ru dưới chân lão, lão bước đi như một chàng trai trong giấc mơ thanh xuân. Đến chỗ ngoặt phố Ba Anh Em, giữa giấc mơ của lão và giữa mặt đường, lão thấy Europe đi tới gặp lão, mặt mũi điên đảo.

– Dị đi đao?[1] lão nói.

– Ô! Ông, tôi lại ông đây mà... Hôm qua ông nói đúng! Bây giờ tôi công nhận là bà chủ tội nghiệp của tôi phải vào tù vài ngày mới xong. Nhưng đàn bà nào biết gì về chuyện tài chính?... Khi bọn chủ nợ biết bà tôi đã trở về nhà, bọn chúng bèn xông vào chúng tôi như xông vào một con mồi... Ông ạ, hôm qua, hồi bảy giờ tối, người ta đã đến để dán những tờ niêm yết gớm guốc về chuyện bán đồ đạc của bà vào thứ bẩy... Nhưng điều đó chẳng sao cả... Bà tôi, là người có lòng, trước đây đã muốn làm ơn cho tên quái vật đó, ông biết đấy!

– Góa vạt nào?[2]

– Ấy đấy! người mà bà yêu, tên D'Estourny ấy, ôi! hắn dễ thương lắm. Hắn cờ bạc, có thế thôi.

– Hắn dơi với dõng lá bài đã đánh dáo...[3]

– Vậy, còn ông thì sao?... Europe nói, ông làm gì ở Thị trường chứng khoán? Nhưng ông hãy để tôi nói đã. Có một hôm, để tránh

1. Chị đi đâu?
2. Quái vật nào?
3. Hắn chơi với những lá bài đã đánh dấu...

cho Georges khỏi bắn vào đầu, coi là thế, bà đã đem tất cả đồ đạc, cả đồ tư trang mua mà chưa trả tiền đến Tiệm Cầm Đồ. Khi biết bà đã *trả cho một chủ nợ cái gì đó*, tất cả họ xô đến làm rầm lên... Người ta dọa đưa bà vào Nhà Trừng Giới... Vị thiên thần của ông trên chiếc ghế dài ấy!... có phải là đến tóc giả cũng phải dựng đứng trên đầu không?... Bà khóc òa lên, bà nói đến chuyện nhảy xuống sông... Ôi! Bà sẽ đi cho mà xem

– Néo ta đến gạp các ngời thì ti tời gả Thị trờng dứng goán!! Nucingen kêu lên. Mà ta gông đi gông đợc, vì ta dẽ kếm đợc chúc dì do nàng... Dị hãi đi nói do bà an tam: ta dẽ chả nợ hết cho bà, đến pốn dờ ta dẽ gạp bà. Nhơng, Idêni nài, bảo bà hãi êu ta mọt dút...[1]

– Sao lại một chút, nhiều chứ lỵ!... Này, ông ạ, chỉ có sự hào phóng là có thể chiếm được trái tim đàn bà thôi... Chắc hẳn ông có thể để dành được trăm nghìn phơ-răng nếu cứ để bà ấy vào tù. Nhưng này, ông sẽ chẳng bao giờ chiếm được trái tim bà ấy... như bà ấy đã bảo tôi: "Eugénie, ông ấy lớn lao, rộng rãi thật đấy... Quả là một tâm hồn đẹp đẽ!"

– Bà bảo thế đái à, Idêni?[2] nam tước kêu lên.

– Vâng, bảo chính tôi đây ông ạ.

– Nài, mời lôy đai[3]...

– Cảm ơn ông... Nhưng giờ thì bà ấy đang khóc, từ hôm qua, bà ấy khóc cũng bằng như Thánh Madeleine khóc trong cả tháng... Người ông yêu đang thất vọng, mà lại vì những món nợ không phải mình vay chứ lỵ! Ôi! bọn đàn ông! chúng bom xu của đàn bà cũng bằng như đàn bà bom xu các ông già vậy...đấy!

---

1. Nếu ta đến gặp các người thì đi đời cả Thị trường chứng khoán! Mà ta không đi không được, vì ta sẽ kiếm được chút gì cho nàng... Chị hãy đi nói cho bà an tâm: ta sẽ trả nợ hết cho bà, đến bốn giờ ta sẽ gặp bà. Nhưng Eugénie này, bảo bà hãy yêu ta một chút...
1. Bà bảo thế đấy à, Eugénie?
2. Này, mười lu-i đây...

– Gác bà ái đèo hư thế gả!... Mác nợ!... Ô! Đừng gó mác nợ pao dờ gả... Bà ái gông đợc ký mọt gái dì nỡ gả. Ta chả tền, nhơng néo bà ái mà gòn ký mọt dữ nào thì... ta[1]...

– Thì ông làm gì? Eugénie cong cớn nói.

– Dời ơi! Ta gó guyền lợc dì với bà đao... ta dẽ nám lái những gông vệc nho nhỏ gổ bà thoi mà... Nài, đi, đi an ủi bà đi, đồi bảo với bà là dong mọt tháng nỡ, bà dẽ đợc ở mọt lao đài xin xin.[2]

– Ông nam tước ơi, ông đã đầu tư vào trái tim một người đàn bà với những món lời lớn rồi! Này... Tôi thấy ông trẻ ra, tôi chỉ là một hầu phòng vậy mà tôi luôn được thấy hiện tượng đó... đấy là hạnh phúc... hạnh phúc có một ánh phản chiếu gì đó... Nếu ông phải bỏ ít tiền túi ra, thì ông đừng có tiếc làm gì... ông sẽ thấy nó đem lại lợi gì. Trước hết, tôi đã nói với bà, rằng bà sẽ là con người tồi nhất nhất cả, là một *gái ăn sương*, nếu như bà không yêu ông, vì ông đã kéo bà ra khỏi địa ngục... Một khi bà ấy không còn lo lắng gì nữa, ông sẽ biết bà ấy thôi. Giữa tôi với ông, tôi có thể thú thực với ông, là cái đêm là bà ấy khóc như mưa như gió ấy... Ông muốn gì nào?... Người ta muốn người đàn ông sẽ bao mình phải quý hóa mình... bà không dám nói với ông tất cả điều đó... bà muốn trốn đi.

– Dốn đi! nam tước thất đảm vì ý kiến đó, kêu lên. Nhơng còn Thị trờng dớng goán, Thị trờng dớng goán. Đi, đi đi, ta gông vào đao... Nhơng ta món nhền thấy bà ben gở xổ... thái nàng... ta dẽ them gan đảm... [3]

---

1. Các bà ấy đều như thế cả!... Mắc nợ!... Ồ! Đừng có mắc nợ bao giờ cả... Bà ấy không được ký một cái gì nữa cả. Ta trả tiền, nhưng nếu bà ấy mà còn ký một chữ nào thì... ta...

2. Trời ơi! ta có quyền lực gì với bà đâu... ta sẽ nắm lấy những công việc nho nhỏ của bà thôi mà... Này, đi, đi an ủi bà đi, rồi bảo với bà là trong một tháng nữa, bà sẽ được ở một lâu đài xinh xinh.

3. Trốn đi! Nhưng còn Thị trường chứng khoán, Thị trường chứng khoán. Đi, đi đi, ta không vào đâu... Nhưng ta muốn nhìn thấy bà bên cửa sổ... thấy nàng... ta sẽ thêm can đảm...

Esther mỉm cười với nam tước De Nucingen khi ông ta đi qua trước nhà, và ông ta vừa nặng nề bước vừa tự nhủ: "Đống là mọt then thàn"[1] Europe đã làm như sau để có kết quả không lường được ấy. Vào khoảng hai giờ rưỡi, Esther đã ăn vận xong như khi nàng chờ đợi Lucien, nàng thật diễm lệ; thấy nàng như vậy, Prudence vừa nhìn qua cửa sổ vừa nói: "Ông kia kìa!" Cô gái tội nghiệp chạy bổ ra, tưởng gặp Lucien, lại hóa ra là Nucingen.

– Ôi! chị làm tôi khổ sở quá! nàng nói.

– Chỉ có cách ấy để khiến bà có vẻ quan tâm đến một ông già tội nghiệp sắp trả nợ cho bà, Europe đáp, vì rốt cục, các món nợ sẽ được trả sạch hết.

– Nợ nào kia? con người chỉ nghĩ đến giữ lại mối tình mà những bàn tay khủng khiếp đã làm tan tác kêu lên.

– Những món mà ông Carlos đã gây ra cho bà.

– Sao kia! Đã gần bốn mươi nhăm vạn phơ-răng rồi kia mà! Esther kêu lên.

- Bà hãy còn nợ mười lăm vạn phơ-răng nữa; nhưng ông nam tước sẽ rất vui lòng nhận tất cả chỗ đó... ông sẽ kéo bà ra khỏi nơi đây, đưa bà vào *một lao đài xin xin*... Thật mà! Bà không khổ nữa đâu! Ở vào địa vị bà, vì rằng bà đã nắm đằng chuôi người đàn ông ấy, khi bà đã làm hài lòng ông Carlos, thì tôi sẽ làm thế nào có được một ngôi nhà và tiền niên kim. Nhất định bà là người đàn bà đẹp nhất tôi từng được thấy, và là người duyên dáng nhất, nhưng cái xấu nó đến quả là nhanh! trước đây tôi cũng đẹp đẽ tươi tắn, thế mà bây giờ tôi ra thế này. Tôi hai mươi ba tuổi, gần trạc tuổi bà, mà tôi như già hơn bà đến mười tuổi... Chỉ một trận ốm là đủ... vậy thì khi người ta có một ngôi nhà ở Paris và có tiền niên kim, người ta không sợ kết thúc cuộc đời ngoài đường...

Esther không nghe Europe–Eugénie–Prudence Servien nói nữa. Ý chí của một con người có tài làm sa đọa đã dìm lại Esther

1. Đúng là một thiên thần.

vào bùn đen cũng như với sức mạnh y đã dùng để lôi cô ra khỏi đó. Những người đã biết ái tình trong cái vô biên của nó hiểu rằng người ta không thể cảm thấy những lạc thú trong ái tình mà không chấp nhận đức hạnh trong đó. Từ cái cảnh xảy ra trong căn nhà tồi tàn của nàng ở phố Langlade, Esther đã quên hẳn cuộc đời cũ của mình. Cho đến nay, nàng đã sống thật đức hạnh, giam kín trong niềm mê say của mình. Cho nên, để khỏi gặp cản trở, con người điêu luyện chuyên việc làm sa đọa kia đã có cái tài chuẩn bị sẵn tất cả để cho cô gái tội nghiệp bị lòng tận tâm của chính mình thúc đẩy, chỉ còn có chịu nhận làm các việc lường gạt đã hoàn thành hay sắp hoàn thành đến nơi. Sự tinh tế bộc lộ tính chất cao siêu của con người chuyên làm sa đọa đó, chỉ ra phương pháp y đã dùng để khuất phục Lucien. Tạo nên những sự cần thiết ghê gớm, đào hầm đổ đầy thuốc súng vào, và đến lúc nguy cấp, bảo đồng lõa: "Gật đầu đi, tất cả nổ tung đấy!". Xưa kia, Esther thấm nhuần đạo lý đặc biệt của các gái giang hồ, thấy tất cả những sự dễ thương nọ thật tự nhiên đến độ nàng chỉ mến phục một trong những kình địch của nàng ở chỗ cô này biết làm thế nào để một người đàn ông xùy tiền ra tiêu. Những gia sản bị phá hủy là những chiếc lon công trạng của các cô gái này. Carlos đã không nhầm khi tính đến ký ức của Esther. Những sách lược chiến tranh, những mưu kế ngàn lần được sử dụng không chỉ bởi các người đàn bà này mà còn bởi bọn đàn ông phá tán không làm bận óc Esther. Người con gái tội nghiệp chỉ cảm thấy sự trụy lạc của mình. Nàng yêu Lucien, nàng lại là người tình công khai của nam tước De Nucingen: đối với nàng, đó là tất cả. Cứ cho người Tây Ban Nha giả mạo lấy số tiền bảo chứng, cứ cho Lucien xây lâu đài của sản nghiệp chàng bằng những tảng đá của phần mộ Esther, cứ cho một đêm hoan lạc trị giá hơn kém bao nhiêu tờ bạc nghìn phơ-răng đối với lão chủ ngân hàng, cứ cho Europe bòn rút dăm ba trăm ngàn phơ-răng bằng những phương pháp ít nhiều điêu xảo, tất cả những cái đó không làm bận tâm cô gái đa tình này; nhưng đây chính là căn bệnh ung thư đang gặm nhấm trái tim nàng. Trong suốt năm năm, nàng đã thấy mình trong trắng như một thiên thần! Nàng yêu đương, nàng sung sướng, nàng không hề phạm một sự phản bội nhỏ nào. Tình yêu trong sáng đẹp đẽ đó sắp bị vấy bẩn. Tâm trí nàng không đem so sự tương phản giữa cuộc đời đẹp đẽ không ai

biết của mình với cuộc đời nhơ nhớp sau này. Điều này chẳng phải là toan tính hay thơ mộng gì trong nàng, nàng thấy một tình cảm khôn tả, mạnh mẽ vô biên: đang trắng, nàng biến thành đen, đang trong sạch, thành ô trọc; đang cao thượng, thành đê tiện. Vì ý chí của bản thân mà được thành chồn trắng, sự vấy bẩn tinh thần khiến nàng không chịu nổi. Cho nên, khi nam tước đem tình yêu của lão ra đe dọa nàng, nàng đã chợt có ý định nhảy qua cửa sổ. Tóm lại, Lucien đã được yêu tuyệt đối, và kể như kiểu đàn bà yêu đàn ông thì như vậy thật hết sức hãn hữu. Những người đàn bà nói rằng họ yêu, thường thường tin rằng họ yêu hơn tất cả, vẫn khiêu vũ, quay van-xơ, làm duyên làm dáng với những người đàn ông khác, trang điểm cho xã hội thượng lưu ngắm, tới đó để thu lượm những cái nhìn thèm khát; còn Esther đã hoàn thành những sự huyền diệu của một mối tình chân chính mà không cần sự hy sinh. Trong sáu năm ròng, nàng yêu Lucien như các đào hát và kỹ nữ, lăn lộn trong các chốn nhơ nhớp, họ thèm khát những sự cao thượng, những sự tận tâm của một mối tình chân chính, và bấy giờ họ ứng dụng *tính độc hữu* (có nên đưa ra một danh từ để diễn tả một ý nghĩ ít được đem ra thực hiện không?). Những dân tộc đã bị mất đi, Hy Lạp, La Mã và Đông Phương bao giờ cũng giam hãm phụ nữ, người đàn bà đang yêu phải tự giam hãm lấy mình. Vậy thì người ta có thể hiểu là bước ra khỏi tòa lâu đài huyền hoặc mà ở đó hội hè ấy, bài thơ ấy đã được thực hiện để đi vào *tòa lao đài xin xin* của một lão già lạnh ngắt, Esther bị mắc chứng bệnh tinh thần. Bị thúc đẩy bởi một bàn tay sắt, nàng đã bị ô nhục đến nửa người trước khi có thể suy nghĩ; nhưng đã hai ngày nay, nàng nghĩ ngợi và cảm thấy trong lòng một sự giá lạnh chết người.

Nghe thấy câu "kết thúc ở ngoài đường", nàng đứng phắt dậy, nói: "Kết thúc ở ngoài đường ư?... Không, kết thúc trong dòng sông Seine đúng hơn..."

– Trong sông Seine à?... Thế còn ông Lucien?... Europe nói.

Chỉ một tiếng ấy khiến Esther lại ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, nàng ở đó hai mắt dán chặt vào bông hoa thị của tấm thảm, trung tâm sọ não thấm đẫm những lời than khóc. Lúc bốn giờ, Nucingen thấy thiên thần của mình chìm đắm trong đại dương của

suy tư và quyết định, trên đó những tính khí đàn bà nổi trôi và thoát ra bằng những tiếng khó hiểu đối với những kẻ không cùng hội cùng thuyền.

– Eng đòng cao mài, nhan mạt làm dì nỡ... ngời tẹp gổ ta ơi, nam tước ngồi xuống bên nàng, nói. Eng gông gòn nợ nần dì nỡ... toi đã du xép với Idêni, dong một tháng nỡ, eng dẽ dời găn nhà nài để bớc vào mọt tòa lao đài xin xin... Oi! bàn tai tẹp góa. Đơ đai đẻ toi thơm mọt gái. (Esther đưa bàn tay ra như con chó giơ chân cho bắt) - Oi! eng đơ bàn tai mà nào gó đơ tái ting cng... mà toi êu là êu tái ting kê...[1]

Những lời này đã được nói bằng một giọng chân tình đến nỗi nàng Esther tội nghiệp quay sang nhìn lão già với một vẻ thương hại khiến lão suýt phát điên. Những kẻ si tình, cũng như những người tuẩn tử, đều cảm thấy là anh em trong thống khổ! Trên đời, không gì hiểu nhau hơn là hai nỗi đau khổ giống nhau. "Tội nghiệp ông ta! ông ta yêu", nàng nói.

Nghe thấy lời nói, mà lão hiểu nhầm, nam tước tái mặt, máu lão sủi lên trong mạch, lão thở hút không khí của trời cao. Vào tuổi lão, những nhà triệu phú trả giá một cảm xúc như vậy bằng tất cả số vàng mà một phụ nữ đòi hỏi ở họ.

– Tôi êu eng gũng bằng như toi êu gon gái toi vại... lão nói, đôi toi gảm thái ở đai, lão đặt bàn tay lên trái tim, nói tiếp, là toi chỉ gó thể thái eng dung dống mà thoi.[2]

– Nếu ông chỉ muốn làm cha tôi, thì tôi sẽ yêu ông hết sức, tôi sẽ không bao giờ bỏ ông, rồi ông sẽ thấy tôi không phải là một người đàn bà xấu xa, chẳng vụ lợi, chẳng ích kỷ như tôi có vẻ như vậy trong lúc này...

---

1. Em đừng cau mày, nhăn mặt làm gì nữa... người đẹp của ta ơi. Em không còn nợ nần gì nữa... tôi đã thu xếp với Eugénie, trong một tháng nữa, em sẽ rời căn nhà này để bước vào một tòa lâu đài xinh xinh... Ôi bàn tay đẹp quá. Đưa đây để tôi thơm một cái. – Ôi! em đưa bàn tay, mà nào có đưa trái tim em... mà tôi yêu là yêu trái tim kia...
2. Tôi yêu em cũng bằng như tôi yêu con gái tôi vậy... Rồi tôi cảm thấy ở đây, là tôi chỉ có thể thấy em sung sướng mà thôi.

– Eng đã làm những vệc đên đô nho nhỏ như tớt gả những ngời tàn pà tẹp đã làm, gó thế thoi, nam tước nói tiếp. Thôi đừng nói đến gác chuện ái nỡ. Nghề gổ dúng toi, là kếm tền do gác eng... Eng hãy dông dống đi: toi voi lòng làm cha eng dong vài ngài, vì toi hểu là vải đẻ eng làm goen vói gái than tàn gổ toi.[1]

– Thực thế ư!... nàng vừa đứng dậy, nhảy lên đùi Nucingen, vòng tay quàng lấy cổ lão, vừa kêu lên.

– Thạt đái[2], lão vừa đáp vừa cố nhăn mặt để cười.

Nàng hôn trán lão, nàng tin vào một sự hòa giải không thể có được: được trong sạch, và gặp Lucien... Nàng vuốt ve lão chủ ngân hàng khéo đến mức nàng Thủy Lôi lại xuất hiện. Nàng mê hoặc lão già, lão hứa sẽ làm cha trong bốn mươi ngày. Bốn mươi ngày đó cần thiết để có được và thu xếp xong căn nhà phố Saint-Georges. Một khi đã ra ngoài đường trở về nhà, lão nam tước bụng bảo dạ: "Mềnh là mọt thàng khờ!" Quả vậy, nếu trước Esther, lão trở thành một đứa trẻ, thì xa nàng, vừa đi khỏi lão đã lại lôi bộ da Sơn Miêu của lão ra, hoàn toàn giống như tên Cờ bạc lại say mê Angélique khi trong túi không còn một xu nhỏ.[3]

– Mọt nở chệu đôi, vại mà vẫn chơ bết găn buồng gổ eng, thạt ngu đàn góa; mai mả dả ai bết gả, hai mươi ngày sau lão nói. Và lão có những quyết định đẹp đẽ là giải quyết cho xong với người đàn bà lão đã mua với giá quá đắt; rồi khi đứng trước Esther, lão tìm cách chữa lại sự thô bạo của bước đầu suốt trong thời gian lão dành cho nàng. – Toi gông thể nào là người cha vểnh gửi đợc[4], một tháng sau lão nói với nàng.

---

1. Em đã làm những việc diên rồ nho nhỏ như tất cả những người đàn bà đẹp đã làm, có thế thôi. Thôi đừng nói đến các chuyện ấy nữa. Nghề của chúng tôi là kiếm tiền cho các em... Em hãy sung sướng đi: tôi vui lòng làm cha em trong vài ngày, vì tôi hiểu là phải để em làm quen với cái thân tàn của tôi.
2. Thật đấy.
3. Nhân vật Valère trong vở kịch *Con bạc* của Regnard.
4. Một nửa triệu rồi, vậy mà vẫn chưa biết căn buồng của em, thật ngu đần quá; may mà chả ai biết cả. - Tôi không thể nào là người cha vĩnh cửu được.

Cuối tháng chạp 1829, trước ngày thu xếp để Esther đến ở dinh cơ nhỏ xinh ở phố Saint-Georges, lão nam tước yêu cầu Du Tillet dẫn Florine đến để xem tất cả đã cân xứng với tài sản của nhà Nucingen chưa, xem những tiếng *lao đài xin xin* có được thực hiện đúng bởi các nghệ sĩ có nhiệm vụ làm cho cái lồng xứng đáng với chim không. Tất cả các phát minh mà sự xa xỉ đã tìm được trước cuộc Cách mạng 1830 đã biến căn nhà này thành một điển hình của sự trang nhã. Kiến trúc sư Grindot đã thấy ở đó kiệt tác về tài trang trí của mình. Thang gác làm lại bằng đá hoa, những hồ giả cẩm thạch, những vải vóc, những chỗ thếp vàng vừa chừng, từ những chi tiết nhỏ nhặt nhất cho đến những ấn tượng lớn đều vượt lên trên tất cả cái gì mà thời đại của Louis XV đã để lại cho Paris ở thể loại đó.

– Đây là ước mơ của em: cái này và đức hạnh! Florine mỉm cười nói. Anh tiêu pha những cái này cho ai thế? ả hỏi Nucingen. Có phải một nàng trinh nữ rơi từ trên trời xuống không?

– Đó là mọt ngời tàn pà đang bai len đái[1], nam tước đáp.

– Một kiểu để anh đóng vai Jupiter đấy mà, cô đào hát đáp. Thế bao giờ thì ta gặp được nàng đây?

– Ồ! vào cái ngày ăn mừng nhà mới ấy, Du Tillet kêu lên.

– Gông thẻ chốc đó đợc...[2], nam tước nói.

– Lại phải chải chuốt thật kỹ, sửa soạn xống áo, khoác gấm vóc vào, Florine nói. Ôi! vì buổi dạ tiệc ấy, phụ nữ sẽ làm rầy rà cho các cô thợ khâu và thợ uốn tóc của họ biết bao! Thế đến bao giờ?...

– Toi gông làm đủ đợc...[3]

– Đấy mới thật là một người đàn bà!... Florine kêu lên. Ồ! sao em muốn gặp chị ấy thế!...

– Gả toi cũng vại[4], nam tước ngây độn đáp.

---

1. Đó là một người đàn bà đang bay lên đấy.
2. Không thể trước đó được.
3. Tôi không làm chủ được.
4. Cả tôi cũng vậy.

– Thế nào? nhà cửa, người đàn bà, đồ đạc, mới toanh tất cả sao?

– Cả ông chủ ngân hàng nữa, Du Tillet nói, vì ông bạn tôi nom như trẻ ra rất nhiều.

– Nhưng anh phải thấy lại cái tuổi đôi mươi, ít ra thì cũng trong chốc lát chứ, Florine nói.

Trong những ngày đầu năm 1830, ở Paris, tất cả mọi người nói đến sự say mê của Nucingen và sự xa xỉ cuồng nộ của ngôi nhà lão. Lão nam tước tội nghiệp bị đem bêu riếu, chế nhạo, mắc vào một cơn điên giận dễ hiểu, bấy giờ trong đầu óc lão là ý muốn của một nhà lý tài hòa hợp với sự say mê dữ dội trong tim. Lão mong ước vừa ăn mừng nhà mới, vừa trút luôn được bộ áo của người cha cao thượng và hưởng phần thưởng của bao nhiêu sự hy sinh. Lúc nào cũng bị thua nàng Thủy Lôi, lão quyết định giải quyết áp-phe hôn nhân bằng thư từ để đạt được một sự cam kết có chữ ký tự tay nàng. Các chủ ngân hàng chỉ tin vào các hối phiếu mà thôi. Vậy thì, vào một ngày đầu năm, lão Sơn Miêu dậy sớm, giam mình trong buồng giấy và bắt đầu thảo lá thư viết bằng tiếng Pháp rất sõi sau đây; vì tuy lão nói ngọng, nhưng viết lại rất đúng.

"Em Esther thân yêu, tinh hoa của ý nghĩ anh và hạnh phúc duy nhất của đời anh, khi anh nói rằng anh yêu em như yêu con gái anh, anh đã lừa dối em và lừa dối cả chính anh nữa. Anh chỉ muốn bày tỏ với em sự tinh khiết của tình cảm anh, chúng không giống như một tình cảm nào mà đàn ông thường cảm thấy, trước hết vì anh là một ông già, sau nữa vì anh chưa từng yêu. Anh yêu em đến mức nếu như để có em, anh mất tất cả sản nghiệp, anh cũng không vì thế mà bớt yêu em. Em hãy công bằng đi! Đa số đàn ông không nhìn thấy một thiên thần trong em như anh: anh không bao giờ nhìn lại quá khứ của em. Anh vừa yêu em như yêu Auguste, con gái anh, nó là đứa con duy nhất của anh, vừa như yêu vợ anh, nếu vợ anh biết yêu anh. Nếu hạnh phúc là sự xá tội duy nhất cho một ông già si tình, thì em hãy tự hỏi xem liệu anh có đóng một vai trò lố bịch không. Anh đã khiến em là người an ủi, làm niềm vui những ngày tàn của anh. Em đã biết là cho đến ngày anh chết, em sẽ sung sướng như một người đàn bà có thể được sung sướng, và em cũng đã biết,

là sau khi anh chết, em sẽ giàu có đến mức số phận em phải khiến nhiều người đàn bà ghen tị. Từ ngày anh được hạnh phúc nói chuyện với em, trong tất cả các áp-phe anh làm đều có phần của em, và em đã có một sổ kế toán trong ngân hàng Nucingen. Vài ngày nữa, em sẽ bước vào một ngôi nhà sớm muộn sẽ là của em nếu em thích. Nào xem, tiếp đón anh, em sẽ còn là tiếp một người cha, hay cuối cùng, anh sẽ được sung sướng đây?... Tha lỗi cho anh nếu anh viết cho em quá rõ ràng; nhưng khi ở bên em, anh chẳng còn can đảm, và anh cảm thấy quá rõ em là người tình của anh. Anh không có ý định xúc phạm đến em, anh chỉ muốn nói để em rõ anh đau khổ biết bao nhiêu và đến tuổi anh, phải chờ đợi thật là cực nhục khi mỗi ngày lại lấy đi của anh bao hy vọng và lạc thú. Vả lại, sự tế nhị trong cách xử sự của anh là một bảo đảm cho những ý định thành thật của anh. Anh đã từng bao giờ hành động như một người chủ nợ chưa? Em như một tòa thành, còn anh đâu là một thanh niên nữa. Đáp lại những lời than phiền của anh, em nói đây là vấn đề sinh tử đời em, và nghe em nói, em đã khiến anh tin như vậy; nhưng ở đây, anh lại rơi vào những nỗi buồn u tối, vào những sự ngờ vực nó làm mất danh dự của cả hai ta. Với anh, em dường như cũng hiền hậu, cũng trong sạch như em xinh đẹp; nhưng em thích phá hủy những xác tín của anh. Em cứ xét mà xem! Em bảo anh là em có trong lòng sự say mê, một sự say mê tàn nhẫn, nhưng em không chịu thổ lộ với anh tên người mà em yêu dấu... Điều ấy có tự nhiên đâu? Em đã khiến một con người khá mạnh trở thành một kẻ hết sức yếu lòng... Em có thấy anh đã trở thành một con người như thế nào rồi không? Buộc lòng anh phải hỏi xem em định dành cho sự khát vọng của anh một tương lai như thế nào sau năm tháng trời đằng đẵng? Anh còn muốn biết đến ngày khánh thành dinh cơ của em anh sẽ đóng vai trò gì. Đồng tiền đối với anh chẳng có nghĩa gì khi có liên quan đến em; anh chẳng dại dột tỏ ra là người có giá trị trước mắt em vì sự khinh thường đó; nhưng nếu tình yêu của anh vô bờ bến, thì tài sản của anh có hạn, mà anh chỉ thiết tha với nó vì em. Vậy thì, nếu cho em tất cả những gì anh có, anh sẽ nghèo nhưng có được tình yêu của em, thì anh thích nghèo mà được em yêu còn hơn giàu có mà bị em khinh miệt. Em đã khiến anh biến đổi ghê gớm, Esther thân yêu, đến nỗi chả ai còn nhận ra anh: anh đã trả một vạn phơ-răng bức

tranh của Joseph Bridau, vì em bảo anh ông ta là người có tài mà không được biết đến. Sau hết, nhân danh em, anh đã cho tất cả những người nghèo khó mà anh gặp năm phơ-răng. Vậy thì, lão già tội nghiệp còn đòi hỏi gì, cái lão tự coi mình như con nợ của em khi em cho y vinh dự được em nhận cho bất kể cái gì?... Y chỉ muốn một hoài vọng, và trời ơi, hoài vọng gì vậy! Có phải là sự chắc chắn chỉ được ở em cái gì mà niềm khát vọng của anh lấy đi không? Nhưng nhiệt tình của lòng anh sẽ giúp đỡ những sự lừa phỉnh tàn nhẫn của em. Em thấy anh sẵn sàng chịu đựng tất thảy các điều kiện mà em đưa vào hạnh phúc của anh, vào những lạc thú hiếm hoi của anh; nhưng ít ra, thì em hãy nói với anh là cái ngày mà em làm chủ ngôi nhà của em, em sẽ nhận lấy trái tim và sự nô lệ của con người nó đang tự nhủ, cho đến hết đời, là

Kẻ nô lệ của em,
Frédéric De Nucingen.

– Ôi! Cái hũ đựng tiền triệu này, nó làm mình chán ngấy! trở lại là cô gái làng chơi, Esther kêu lên.

Nàng lấy loại giấy viết thư tình, và viết to hết cỡ giấy cái câu bất hủ trở thành cách ngôn đã mang lại vinh quang cho Scribe: *Hãy lấy con gấu của tôi đi*[1]

Mười lăm phút sau, bị lương tâm cắn rứt, Esther viết lá thư sau đây:

Thưa ông nam tước,

"Xin ông đừng để tâm chút nào tới lá thư ông vừa nhận được của em, em đã trở lại bản chất điên rồ của thời son trẻ; vậy xin ông hãy miễn thứ cho người con gái tội nghiệp nó phải là một con nô lệ. Em chưa từng bao giờ cảm thấy rõ rệt sự thấp hèn của địa vị mình như từ ngày em được đem trao cho ông. Ông đã trả tiền, em thì mang nợ. Không gì thiêng liêng bằng những món nợ của sự ô nhục. Em không có quyền *thanh toán* bằng cách nhảy xuống sông Seine. Bao giờ người ta cũng có thể trả món nợ bằng thứ tiền gớm guốc ấy,

1. Một lời nói nổi tiếng trong *Con gấu và viên Tổng đốc* (Thổ Nhĩ Kỳ), hài kịch thông tục của Scribe (1820).

nó chỉ tốt ở một mặt mà thôi: vậy ông sẽ thấy em tuân theo lệnh của ông. Em muốn trả trong một đêm duy nhất tất cả những món tiền đã được đặt cọc vào cái giờ phút bất hạnh ấy, và em chắc chắn rằng một giờ của em đáng giá hàng triệu, nói như vậy thật phải quá, vì đó là giờ duy nhất, giờ cuối cùng. Sau đó, em sẽ thoát nợ, em có thể ra ngoài cuộc sống. Một người đàn bà lương thiện còn có cơ hội để đứng dậy sau khi bị ngã; nhưng chúng em, chúng em đã sa xuống quá thấp. Cho nên, quyết định của em đã rõ ràng đến mức em yêu cầu ông giữ lá thư này để làm chứng về lý do cái chết của con người đang tự nhủ: trong một ngày, sẽ là

Nàng hầu của ông
Esther."

Thư vừa gửi đi, Esther thấy hối tiếc. Mười phút sau, nàng viết lá thư thứ ba như sau:

"Xin lỗi nam tước thân mến, vẫn còn là em đây. Em không muốn chế nhạo ông, mà cũng chẳng muốn xúc phạm đến ông; em chỉ muốn để ông suy nghĩ về một suy luận đơn giản này: nếu chúng ta cùng giữ quan hệ cha con, ông sẽ có một niềm vui thú nhẹ nhàng, nhưng lâu dài; nếu ông bắt buộc phải thi hành giao kèo thì ông sẽ khóc em thôi. Em không muốn làm phiền ông nữa: cái ngày ông chọn sự khoái lạc thay cho hạnh phúc sẽ không có ngày mai đối với em.

Con gái ông,
Esther."

Nhận được bức thư thứ nhất, nam tước rơi vào một trong những cơn giận lạnh lùng chúng có thể giết chết những nhà triệu phú, lão soi mình trong gương, bấm chuông. "Lấy nước ngâm chân!"... lão kêu lên với người hầu mới. Trong lúc lão ngâm chân, bức thư thứ hai tới, lão đọc, rồi ngã ngất. Người ta khiêng lão triệu phú vào giường. Khi nhà tài chính tỉnh lại, thì bà Nucingen đang ngồi ở chân giường.

– Cô gái ấy nói đúng! bà ta bảo lão, tại sao ông lại muốn mua tình yêu?... cái ấy có đem bán ngoài chợ đâu? Cho tôi xem thư của ông nào?

Nam tước đưa ra các tờ nháp linh tinh lão viết, bà Nucingen vừa đọc vừa mỉm miệng cười. Bức thư thứ ba tới.

– Thật là một cô gái kỳ lạ! bà nam tước kêu lên sau khi đọc xong lá thư cuối cùng.

– Làm đi bai dờ, hở pà?[1] nam tước hỏi vợ.

– Chờ thôi.

– Dờ à! Lão nói tiếp, tạo há thạt tàn nhẫn...[2]

– Này, ông ơi, cuối cùng ông đã thật tốt đối với tôi, vậy tôi khuyên ông một lời hay đây nhé, bà nam tước nói.

– Bà là mọt ngời vợ tót!... ông nói. Bà gứ vai nợ ti, toi dẽ dả do.[3]

– Điều đã xảy ra với ông khi nhận những lá thư của cô gái này khiến lòng người đàn bà xúc động hơn tất cả những bạc triệu mà ông đã tiêu đi, hay là tất cả những lá thư kia, cho dù chúng có hay ho đến đâu chăng nữa; hãy làm sao để cô ấy gián tiếp biết được chuyện đó, có lẽ ông sẽ được cô ấy đấy! Rồi... ông đừng cau nệ gì, cô ấy sẽ chẳng vì thế mà chết đâu, bà vừa ngắm kỹ chồng vừa nói.

Bà De Nucingen hoàn toàn không biết đến *bản-chất-kỹ nữ*.

– Dao mà pà Nixinden thong manh thế[4]! lão nam tước tự nhủ khi bà vợ để lão ở lại một mình. Nhưng người chủ ngân hàng càng thán phục sự tinh tế của lời khuyên mà bà nam tước vừa cho lão, thì lão càng ít đoán ra được cách sử dụng nó; và không những lão thấy mình ngốc nghếch, mà lão còn tự nhủ với mình như vậy.

Sự ngu si ở con người của tiền bạc, mặc dầu trở thành gần như một ngạn ngữ, tuy vậy cũng chỉ là tương đối. Có những khả năng

---

1. Làm gì bây giờ hở bà?
2. Chờ à! tạo hóa thật tàn nhẫn...
3. Bà là một người vợ tốt!... Bà cứ vay nợ đi, tôi sẽ trả cho.
4. Sao mà bà Nucingen thông minh thế!

tinh thần của chúng ta cũng giống như năng lực thể xác của chúng ta. Người vũ sư mạnh ở đôi chân, người thợ rèn mạnh ở đôi tay, người phu khuân vác ngoài chợ tự rèn luyện vác nặng, người ca sĩ bắt thanh quản làm việc và người chơi đàn dương cầm luyện cổ tay thành thép. Một chủ ngân hàng quen trù tính công việc, nghiên cứu chúng, khiến lợi tức chuyển động, như một nhà soạn hài kịch thông tục tập luyện việc trù liệu các tình huống, nghiên cứu các chủ đề, khiến các nhân vật hoạt động. Người ta không nên đòi hỏi ở nam tước De Nucingen tài nói chuyện cũng như người ta không được đòi những hình ảnh của nhà thơ trong trí phán đoán của nhà toán học. Ở mỗi thời đại, hỏi gặp được bao nhà thơ vừa là người viết tản văn hoặc đầy trí tuệ trong giao tiếp của cuộc đời theo kiểu bà Cornuel? Buffon thì nặng nề, Newton chưa từng yêu, Byron chỉ yêu có chính mình. Rousseau ảm đạm và gần như điên, La Fontaine đãng trí. Được phân bổ đồng đều, tinh lực con người sản sinh ra những tên ngốc hay sự tầm thường ở khắp cả; không đồng đều, nó làm nảy sinh những sự không cân xứng, được người ta đặt cho cái tên là *thiên tài* và nếu có thể nhìn thấy chúng bằng mắt được, thì chúng như là những sự dị dạng. Cũng một phép tắc ấy chi phối thể xác: một vẻ đẹp hoàn hảo hầu như bao giờ cũng kèm theo sự lạnh lùng hay sự ngu xuẩn. Cho dù Pascal vừa là một nhà kỹ hà học lớn vừa là một nhà văn lớn, Beaumarchais là một nhà doanh nghiệp lớn, Zamet[1] là một thị thần thâm sâu; những ngoại lệ hiếm có ấy xác nhận nguyên tắc của đặc tính các trí tuệ. Vậy thì trong môi trường các tính toán đầu cơ, người chủ ngân hàng phô cái phần trí tuệ, khéo léo, tế nhị, các ưu điểm, cũng ngang bằng một nhà ngoại giao khôn khéo trong môi trường những lợi ích quốc gia. Ra khỏi buồng giấy của mình, nếu ông ta vẫn còn giỏi giang khác thường, thì người chủ ngân hàng phải là một con người vĩ đại. Nucingen mà được nhân lên bởi hoàng tử De Ligne, bởi Mazarin hay bởi Diderot, là một công thức người gần như không thể có được, vậy mà vẫn được gọi tên là Périclès, Aristote, Voltaire và Napoléon đó. Sự tỏa sáng của vầng

1. Sebastiano Zamet - gốc Ý, chủ ngân hàng thời vua Henri IV.

dương vương giả chẳng làm hại cho con người riêng tư, Hoàng đế có duyên, có học thức và có trí tuệ. Ông De Nucingen, hoàn toàn chỉ là một chủ ngân hàng, không có một phát kiến nào ngoài những tính toán của mình như đa số các chủ ngân hàng, chỉ tin vào những giá khoán chắc chắn. Về mặt nghệ thuật, lão có sáng ý, vàng cầm trong tay, chạy đến những con người thành thạo về mọi việc, lão dùng nhà kiến trúc hay nhất, nhà phẫu thuật giỏi nhất, người sành sỏi nhất về tranh tượng, người đại tụng khôn khéo nhất, khi cần xây dựng một ngôi nhà, cần chăm sóc sức khỏe cho lão, cần mua những của hiếm hay đất đai. Nhưng vì không có nhà chuyên môn đã tuyên thệ dùng trong các tình sự và cũng chẳng có người sành sỏi về sự đam mê, cho nên khi yêu, người chủ ngân hàng bị chỉ đạo rất vụng về và rất lúng túng trong sự xảo trá của người đàn bà. Thế cho nên Nucingen chẳng phát minh ra được cái gì hay hơn là việc mà lão đã làm: đưa tiền cho một tên Frontin nào đó – đàn ông hay đàn bà, để hành động và suy nghĩ thay cho mình. Chỉ có bà De Saint-Estève là có thể khai thác phương kế mà bà nam tước đã tìm ra. Lão chủ ngân hàng hối tiếc cay đắng đã xích mích với mụ bán đồ trang sức gớm guốc kia. Tuy nhiên, tin vào sức hút của két bạc và những liều thuốc an thần với ký danh Garat[1], lão bấm chuông gọi anh hầu buồng và bảo anh ta đến phố Neuve-Saint-Marc thăm dò tin tức mụ góa ghê gớm kia và mời mụ tới. Ở Paris, các thái cực thường gặp nhau nhờ thị dục. Ở đó thói hư tật xấu luôn luôn gắn liền kẻ giàu với người nghèo, người vĩ đại với kẻ hèn mọn. Ở đó, hoàng hậu hỏi ý kiến cô Lenormand[2]. Sau rốt, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, một vương hầu bao giờ cũng tìm thấy ở đó một Ramponneau[3].

Hai giờ sau, người hầu phòng trở về.

---

1. Tổng giám đốc Ngân hàng Pháp, từ 1800 đến 1830, ký vào các tờ giấy bạc bằng một dấu khắc tên riêng.
2. Cô Lenormand, thầy bói nổi tiếng, đã tiên đoán cho bà De Beauharnais hậu vận của bà là được làm hoàng hậu.
3. Jean Ramponneau mở một quán rượu bất hảo, nơi hẹn hò của những con người thời thượng, cuối thế kỷ XVIII.

– Thưa ông nam tước, bà Saint-Estève bị phá sản ạ, anh ta nói.

– A, hai góa! nam tước vui vẻ nói, ta nắm được mụ đôi![1]

– Xét ra thì người đàn bà ấy có bài bạc tý chút ạ, anh hầu nói tiếp. Hơn nữa, bà ta lại bị một cậu kép hài nhỏ ở các nhà hát ngoại thành giật dây, để cho đúng mực, bà ta làm như cậu ta là con đỡ đầu của mình. Hình như bà ta làm bếp khéo tuyệt, bà ấy đang tìm chỗ làm.

– Những tài nang hạ gấp gớm chết nài dèo gó đổ mọi gách đẻ ghém tền, đôi đổ mọi gách đẻ têu đi[2], nam tước tự nhủ mà không ngờ mình đã đương đầu với Panurge.

Lão sai người làm đi tìm bà Saint-Estève, mãi ngày hôm sau, bà ta mới đến. Bị Asie vặn hỏi, người hầu phòng mới liền cho mụ mật thám này biết những kết quả ghê gớm của các lá thư mà người tình của nam tước gửi tới.

– Ông chủ phải yêu người đàn bà này lắm, vì suýt nữa thì ông bị mất mạng, người hầu phòng kết thúc câu chuyện. Tôi thì tôi khuyên ông ấy đừng trở lại đó nữa, rồi ông sẽ lại bị dỗ dành ngay cho mà xem. Người ta bảo người đàn bà này đã khiến ông nam tước mất năm trăm nghìn, ấy là chưa kể khoản ông ta vừa tiêu vào cái dinh cơ nhỏ phố Saint-Georges!... Nhưng người đàn bà ấy muốn tiền, và chỉ có muốn tiền thôi. Ra khỏi buồng ông, bà nam tước vừa cười vừa nói: "Nếu cứ tiếp tục thế này, thì cô gái kia sẽ khiến tôi thành gái góa đây".

– Chết thật! Chớ có bao giờ nên-giết con gà mái đẻ trứng vàng! Asie đáp.

– Ông nam tước chỉ còn hy vọng vào bà, người hầu phòng nói.

– A! Bởi vì mụ đây biết giật dây phụ nữ mà!...

---

1. A, hay quá! ta nắm được mụ rồi!
2. Những tài năng hạ cấp gớm chết này đều có đủ mọi cách để kiếm tiền, rồi đủ mọi cách để tiêu đi.

– Nào, bà vào đi, người hầu phòng nói, cảm thấy tự ty trước cái thế lực bí ẩn đó.

Bà De Saint-Estève ra vẻ nhún nhường kính cẩn bước vào phòng người ốm và nói:

– Thế nào! vậy ra ông nam tước cảm thấy có những sự trái ý nho nhỏ đấy chăng!... Còn muốn gì hở ông! thế gian ai chẳng bị bắt thóp vào chỗ yếu của mình. Tôi cũng thế, tôi cũng bị lâm vào những chuyện tai họa. Trong có hai tháng, bánh xe Thần tài đã quay đảo kỳ cục đối với tôi! Thành thử tôi đang đi tìm một chỗ làm đây... Cả ông lẫn tôi đều đã không biết điều. Nếu ông nam tước muốn mướn tôi làm đầu bếp cho bà Esther, thì tôi sẽ là người tận tâm nhất trong những người tận tâm của ông, tôi sẽ rất có ích cho ông trong việc canh chừng Eugénie với bà.

– Gó vải chuện ái đao, nam tước nói. Toi gông dao làm chổ đợc, đôi toi gứ pị loi mũi di nhơ là...[1]

– Như là một con quay, Asie tiếp. Bố ơi, bố đã giật dây bao người khác, cô bé nắm được bố rồi, cô ấy trêu nghịch bố đấy... Trời có mắt lắm!

– Gó mát à? nam tước tiếp. Toi gông mời mộ đén đẻ lên lép toi đao...[2]

– Xà! con ơi, tí chút đạo đức có làm hỏng gì đâu. Đấy là muối mắm của cuộc đời chúng tôi, như thể thói xấu với bọn ngoan đạo ý mà. Nào, thế ông có tỏ ra hào phóng không? Ông đã trả nợ cho bà ấy rồi...

– Gó![3] nam tước ỉu xìu, nói.

– Tốt lắm. Ông đã giải phóng được đô đạc cho bà ấy, càng hay, nhưng phải công nhận rằng... thế vẫn chưa đủ: thế đối với bà ấy vẫn chửa xơ múi gì, mà loại các bà ấy lại thích *bốc lửa* cơ...

---

1. Có phải chuyện ấy đâu. Tôi không sao làm chủ được; rồi tôi cứ bị lôi mũi đi như là...
2. Có mất à? Tôi không mời mụ đến để lên lớp tôi đâu.
3. Có.

– Toi đã doản bị do gô ái mọt sị ngạc nhên, vố Xanh Doócdơ... Gô ái đã bét đôi... nam tước nói. Nhơng toi gông món là mọt thàng gù gờ...[1]

– Vậy thì bỏ phăng cô ấy đi...

– Toi dợ gô ái lại vang teo toi[2], nam tước kêu lên.

– Mà chúng tôi muốn thế vì tiền của chúng tôi cả thôi anh ơi, Asie đáp. Hãy nghe đây. Chúng tôi đã lường gạt như vậy có hàng triệu của công chúng đấy, anh ạ! Người ta đồn là ông có chừng hai nhăm triệu. (Nam tước không nén được một nụ cười). Vậy thì, phải xùy ra một đi thôi...

– Toi xì đa góa đi dớ, nam tước đáp, nhơng e vờ xì da thì ngời ta sẽ lại đòi chệu nỡ...[3]

– Phải, tôi hiểu, Asie đáp, ông không muốn nói B, sợ phải đi tới Z. Tuy nhiên, Esther là một cô gái thực thà...

– Dát thạt thà! người chủ ngân hàng kêu lên, gô ái dát gó thẻ thọc hện đái, nhơng nhơ ngời ta dả mọt món nợ thoi[4].

– Tóm lại, cô ấy không muốn làm người tình của ông, cô ấy kinh tởm. Tôi hiểu điều đó, cô bé lúc nào cũng tuân theo sở thích của mình. Khi người ta chỉ quen biết những thanh niên đáng yêu thì người ta ít quan tâm đến một ông lão... Ông không đẹp, ông to phè như Louis XVIII, lại hơi đần đần, như những kẻ nhẽ ra chăm sóc phụ nữ thì chỉ đi phỉnh nịnh đồng tiền. Vậy, nếu ông không so sẻn sáu trăm nghìn phơ-răng, thì ông muốn cô ấy như thế nào tôi sẽ nhận trách nhiệm khiến cho cô ấy trở thành như vậy.

---

1. Tôi đã chuẩn bị cho cô ấy một sự ngạc nhiên phố Saint-Georges... Cô ấy đã biết rồi... Nhưng tôi không muốn là một thằng khù khờ...
2. Tôi sợ cô ấy lại phăng teo tôi.
3. Tôi xì ra quá đi chứ, nhưng e vừa xì ra thì người ta sẽ lại đòi triệu nữa...
4. Rất thật thà! cô ấy rất có thể thực hiện đấy, nhưng như người ta trả một món nợ thôi.

– Sáu dăm ngàn văng!... nam tước thót người lên một cái, kêu. Tôi đã teo vì Etde mọt chệu văng đôi mà!...[1]

– Hạnh phúc đáng giá triệu phơ-răng quá đi chứ, ông phệ sa đọa của tôi ạ. Thời buổi này, ông đã biết, có những người chắc chắn đã ngốn một hai triệu quan với nhân ngãi của họ. Tôi còn biết những người đàn bà đáng giá cả một sinh mệnh, vì họ mà người ta đã rụng đầu vào rọ... Ông biết người thầy thuốc đã đầu độc bạn mình rồi đó chứ?[2]... Người ấy muốn có tiền để gây hạnh phúc cho một người đàn bà.

– Gó, tôi gó pét, nhơng néo toi là ghẻ di tin, thì tôi gũng gông đàn đọn đao, ít da là ở đai, vì hễ toi nhìn thái gô ái, là tôi đo gô ái gái bóttờphơi gố toi ngai...[3]

– Này ông nam tước, Asie lấy điệu bộ của Sémiramis[4] nói, ông cũng đã bị lau chùi khá nhẵn nhụi rồi đó. Cũng đúng như tên tôi là Saint-Estève, trong việc giao dịch, là tôi đứng về phía ông.

– Tót!... Toi dẽ thởng do mộ[5].

Tôi tin như vậy, vì tôi đã tỏ cho ông thấy là tôi biết báo thù rồi. Vả lại, bố nên biết, mụ vừa nói và ném cho lão một cái nhìn gớm khiếp, tôi có cách để nắng bà Esther của bố như người ta gạt tàn bấc cây nến cho coi. Mà tôi biết cô nàng của tôi lắm! Khi con đượi ấy nó đã cho ông hưởng hạnh phúc thì nó còn cần thiết cho ông hơn cả lúc này. Ông đã trả tiền tôi tử tế, ông đã chần chừ mãi, nhưng cuối cùng ông đã xùy tiền ra! Còn tôi, tôi đã hoàn thành những lời cam kết, đúng không? Vậy, thì này, tôi định giao ước với ông một việc.

---

1. Sáu trăm ngàn phơ-răng!... Tôi đã tiêu vì Esther một triệu phơ-răng rồi mà.
2. Năm 1823, bác sĩ Castaing đầu độc người bạn thân cùng em trai bạn để chiếm đoạt tài sản của họ. Y bị kết án tử hình.
3. Có tôi có biết, nhưng nếu tôi là kẻ si tình thì tôi cũng không đần độn đâu, ít ra là ở đây, vì hễ tôi nhìn thấy cô ấy, là tôi cho cô ấy cái portefeuille (ví) của tôi ngay...
4. Theo truyền thuyết, hoàng hậu Assyrie và Babylonie đã lập nên kinh thành Babylone và các vườn treo của nó.
5. Tốt!... Tôi sẽ thưởng cho mụ.

– Nói đem nào[1].

– Ông nhận tôi vào làm bếp cho bà, mướn tôi mười năm, tôi có nghìn phơ-răng tiền lương, ông sẽ trả năm năm sau cùng trước (tiền phong bao mà lỵ!). Một khi đã ở nhà bà rồi, tôi sẽ biết cách khiến bà phải làm các sự nhượng bộ sau đây. Ví dụ như, ông sẽ cho đem tới cho bà một bộ xiêm áo thật mỹ lệ của nhà bà Auguste, bà ấy biết sở thích và kiểu cách của bà, rồi ông ra lệnh cho cỗ xe mới phải đánh đến cửa vào lúc bốn giờ. Sau Thị trường chứng khoán, ông lên chỗ bà, rồi các người đi dạo tí chút ở rừng Boulogne. Này, như vậy, thì người đàn bà ấy nói lên mình là tình nhân của ông, bà ta đã cam kết rành rành trước tất cả Paris... – Mười vạn phơ-răng nhé... – Ông ăn tối với bà ấy (tôi biết làm cái thứ bữa tối như vậy); ông đưa bà ấy đi xem hát, đến Nhà hát Variétés, đến hàng ghế đầu sân khấu, rồi bấy giờ tất cả Paris sẽ nói: "Kìa lão De Nucingen gian xảo với người tình của lão kia..." – Làm cho thiên hạ tin vậy cũng khoái cái dạ đấy chứ nhỉ? – Tất cả những thắng lợi ấy, tôi là người dễ tính, nhỉ, đều gói ghém trong cái mười vạn phơ-răng đầu tiên... Trong tám ngày, cứ xử sự như vậy là ông đã đi được khơ khớ đường đất rồi.

– Tôi dễ dả mười vạn văng...[2]

– Trong tuần sau, Asie vờ như không nghe thấy cái câu ỉu xìu kia, nói tiếp luôn, bị những thủ tục mào đầu kia thúc đẩy, bà sẽ quyết định rời căn nhà nhỏ của mình và dọn sang dinh cơ ông tặng cho bà. Esther của ông đã gặp lại giới thượng lưu, đã thấy lại chị em bạn cũ, bà ấy muốn vẻ vang, muốn khoản đãi khách khứa trong lâu đài của bà! Việc nó phải là thế... – Một trăm nghìn phơ-răng nữa! – Mẹ ơi... ông ở ngay trong nhà ông rồi, Esther mang tiếng rồi.. bà ấy là thuộc về ông. Chỉ còn một khoản vớ vẩn mà ông là trưởng trò, voi già ạ! (Gớm cái lão quái bẹu này, hấn mở mắt mới to làm sao chứ!) Này, tôi sẽ lo chuyện ấy. – Bốn trăm nghìn... – À, về cái khoản ấy, ông phệ ơi, ông chỉ thả ra vào ngày hôm sau thôi... Thế có chính trực không nào?... Tôi còn tin ông hơn là ông tin tôi cơ đấy. Nếu tôi

1. Nói xem nào.
2. Tôi sẽ trả mười vạn phơ-răng.

đã khiến bà quyết định phải tỏ ra mình là tình nhân của ông, phải mang tiếng, phải nhận tất cả những gì ông tặng bà ấy, và có lẽ ngay ngày hôm sau, chắc ông sẽ tin là tôi có khả năng dẫn dắt bà ấy tới chỗ mở cho ông cái lối đi ngang Saint-Bernard đấy. Này, khó lắm đấy nhé!... Để cho pháo binh của ông đi qua, ở đấy phải có đủ mọi sự khó nhọc, bằng cho ông Đệ nhất Tổng tài trong dãy núi Alpes đấy.

– Tại dao thế?[1]

– Lòng bà ấy đầy tình thương yêu, *razibus*, như các người là những kẻ biết tiếng La tinh thường nói, Asie tiếp. Bà ấy cứ tưởng mình là một bà Hoàng Saba, bởi vì bà đã được tẩy rửa trong những sự hy sinh cho người yêu... một ý nghĩ mà loại các bà ấy nhồi nhét vào trong đầu óc! Này, ông ơi, phải công bằng, đẹp lắm đấy chứ! Cô gái khinh bạc ấy buồn đến chết đi vì phải thuộc về ông, tôi cũng chẳng lấy thế làm lạ; nhưng điều khiến tôi yên tâm, tôi nói ra để cho ông vững bụng, là cô ấy có bản chất tốt.

– Bà gó tài làm da đọa, gũng như toi gó gái khéo vè Ngan Hàng[2], nam tước trầm lặng lắng nghe Asie một cách thán phục, nói.

– Thế là xuôi rồi, con chó xù của tôi nhé? Asie nói tiếp.

– Lẽ da dam nghìn, thì nam mơi nghìn văng nhé!... Dòi toi dẽ do nam dam nghìn sao ngài toi tháng côộc[3].

– Nào, thế tôi đi làm việc đây, Asie đáp... Ôi! Ông có thể đến được rồi! Asie nói với vẻ kính trọng. *Ông chủ* sẽ thấy *bà chủ* đã dịu hiền như cái lưng con mèo và có lẽ đã sẵn sàng dễ thương đối với ông rồi.

– Ti ti, ti ti, gon ngời tót bọng gổ toi, người chủ ngân hàng xoa xoa tay, nói. Và sau khi đã mỉm cười với mụ đàn bà lai da đen gớm guốc, lão tự nhủ: Gó nhều tền óa da vải lẽ góa[4].

---

1. Tại sao thế?
2. Bà có tài làm sa đọa, cũng như tôi có cái khéo về Ngân Hàng.
3. Lẽ ra trăm nghìn, thì năm mươi nghìn phơ-răng nhé!... Rồi tôi sẽ cho năm trăm nghìn sau ngày tôi thắng cuộc.
4. Đi đi, đi đi, con người tốt bụng của tôi. Có nhiều tiền hóa ra phải lẽ quá!

Và lão nhảy ra khỏi giường, đi tới các văn phòng của lão và tiếp tục quản lý các áp-phe lớn lao của mình, lòng vui phơn phớ.

Đối với Esther, không gì bất hạnh hơn là quyết định của Nucingen. Người kỹ nữ tội nghiệp bảo vệ đời mình bằng cách chống lại sự bội tình. Sự bảo vệ thật tự nhiên đó, Carlos gọi là *tật giữ mình quá đáng*. Thế mà Asie lại đến, thuật cho Carlos nghe cuộc thương nghị vừa rồi của mụ với nam tước và tất cả lợi ích mụ rút ra được, không phải là không sử dụng những sự thận trọng thường dùng trong trường hợp như thế này. Cơn giận của người đàn ông này, cũng như hắn ta, thật khủng khiếp; lão liền lên xe, buông rèm xuống, đến nhà Esther, lão ta cho xe vào tận dưới cổng. Vẫn còn gần như trắng bệch khi bước lên, con người hai lần giả mạo này đến trước cô gái tội nghiệp; cô nhìn lão, cô đang đứng, ngã ngay xuống chiếc ghế bành, hai chân như bị gãy rời.

– Thưa ông làm sao thế ạ? Cô vừa nói vừa run giật cả tứ chi.

– Để mặc bọn ta, Europe, lão bảo chị hầu phòng.

Esther nhìn cô gái này như một đứa trẻ nhìn mẹ, mà một kẻ giết người muốn gạt ra khỏi nó để giết nó.

– Cô có biết cô sẽ đưa Lucien tới đâu không? khi còn có một mình với Esther, Carlos nói tiếp.

– Tới đâu ạ?... cô nói bằng một giọng yếu ớt và liền đưa mắt nhìn tên đao phủ của mình.

– Tới chỗ mà từ đó ta đến đây, cưng của ta ạ.

Nhìn lão, Esther thấy đỏ lòa.

– Tới khổ hình, lão hạ giọng nói thêm.

Esther nhắm mắt, hai chân nàng duỗi thẳng, hai tay thõng thượt, da nàng trắng bệch. Người đàn ông rung chuông, Prudence vào.

– Cho cô ta tỉnh lại, ta chưa nói hết, lão lạnh lùng bảo.

Trong lúc chờ đợi, lão đi dạo trong buồng khách, Prudence Europe buộc lòng phải tới nhờ ông đem Esther lên giường; lão bế

nàng một cách thực dễ dàng, để lộ một sức mạnh lực sĩ. Phải tìm chất mạnh nhất trong ngành dược mới làm cho Esther cảm giác lại được nỗi đau của mình. Một giờ sau, cô gái đủ sức ngồi nghe cơn ác mộng sống kia, nó ngồi ở chân giường, mắt trân trân sáng quắc như hai tia chì nấu chảy.

– Con gái bé bỏng của ta ơi, lão nói tiếp, Lucien đang đứng giữa một cuộc đời xán lạn, vẻ vang, sung sướng, đường hoàng, và cái hố đầy nước, bùn và sỏi mà cậu ta định nhảy xuống khi ta gặp cậu ấy. Gia đình Grandlieu đòi cậu nhỏ thân thương ấy một khoảnh đất một triệu đồng trước khi xin được cho cậu ấy tước hầu và giơ ra cho cậu ấy cái sào lớn gọi là Clotilde kia, nhờ có nó, cậu ta sẽ leo lên quyền chức. Nhờ ở hai chúng ta, Lucien vừa mới có được khu trang viên bên ngoại, lâu đài Rubempré cũ với giá chẳng đáng bao nhiêu, ba mươi ngàn phơ-răng; nhưng viên đại tụng của cậu ấy, nhờ những việc giao dịch may mắn, cuối cùng đã sáp nhập được vào đó khoảng một triệu tiền điền sản, mà ta mới trả ba trăm ngàn phơ-răng. Lâu đài, tiền phí tổn, tiền thưởng cho những kẻ mình thả ra trước để ngụy tạo công việc trước mắt dân địa phương, đã ngốn hết chỗ còn lại. Thực ra, chúng ta còn một vạn phơ-răng trong những áp-phe mà vài tháng tới đây sẽ trị giá hai, ba vạn; nhưng vẫn còn bốn trăm ngàn phải trả... Trong ba ngày nữa, Lucien đã ra đi đến Angoulême, sẽ từ đó trở về, vì cậu ta không được bị nghi ngờ là đã tìm được tài sản trong khi chải đệm giường cho con...

– Ồ! không đâu ạ, nàng ngước mắt nhìn lên với một cử chỉ cao thượng, nói.

– Ta hỏi con, đây có phải là lúc làm cho nam tước hoảng sợ không? lão bình tĩnh nói, thế mà một suýt nữa con đã giết lão hôm kia! đọc lá thư thứ hai của con, lão đã ngất lịm đi như mụ đàn bà. Văn phong con khá thật, ta khen đó. Nếu nam tước chết đi, chúng ta sẽ ra sao? Khi Lucien từ trong nhà thờ Saint-Thomas-d'Aquin đi ra, đã là rể của công tước De Grandlieu rồi, nếu con muốn gieo vào lòng con sông Seine... thì này, con yêu quý, ta sẽ giơ tay cho con để ta cùng nhào xuống với nhau một thể. Đấy cũng là một cách để chấm dứt chuyện đó. Nhưng con hãy suy nghĩ chút xem! Sống để

luôn luôn tự nhủ: "Sản nghiệp choáng lòa nhường ấy, gia đình hạnh phúc nhường ấy..." vì cậu ấy sẽ có con cái có phải là hơn không, – *những đứa con*... (con đã từng bao giờ nghĩ đến niềm vui sướng được luồn tay vào mái tóc các con cậu ấy chưa?).

Esther nhắm mắt, khẽ rùng mình.

– Vậy thì, nhìn thấy tòa lâu đài hạnh phúc ấy, ta sẽ bụng bảo dạ: "Đấy là sự nghiệp của mình!"

Lão ngừng một lát, trong khi đó hai người nhìn nhau. – Đấy là điều mà ta có ý định làm từ một nỗi thất vọng đang gieo mình xuống nước, Carlos nói tiếp. Ta, ta có phải con người ích kỷ đâu? Đấy, người ta yêu như thế đó! Thiên hạ chỉ tận tụy như vậy đối với vua chúa; nhưng ta, ta đã tôn Lucien của ta lên làm vua rồi! Những ngày còn lại của ta, dù người ta sẽ gắn ta vào với xiềng xích cũ, hình như ta sẽ có thể ở yên đó và tự nhủ: "*Cậu ấy* đi khiêu vũ, *cậu ấy* đang ở trong triều". Tâm hồn và tư tưởng ta sẽ đắc thắng trong khi cái xác tàn của ta sẽ bị giao cho bọn giám ngục! Cô là một con đàn bà khốn nạn, cô yêu theo lối đàn bà! Nhưng ở một con điếm, tình yêu phải như ở tất cả những con người bị trụy lạc, là một phương tiện để trở thành người mẹ, mặc dù tạo hóa đã bắt các người phải chịu cảnh vô sinh! Nếu bề nào mà người ta tìm thấy dưới cái vỏ của linh mục Carlos Herrera tên phạm tội là ta trước đây, cô có biết ta sẽ làm gì để khỏi tác hại đến Lucien không?

Esther chờ câu trả lời trong một tâm trạng hồi hộp.

– Này con, lão nói sau khi ngừng lại một chút, ta sẽ lặng thinh mà chết như những người da đen. Còn cô, với những bộ tịch của cô, cô chỉ ra dấu vết của ta. Ta đã yêu cầu gì cô nào?... là mặc lại chiếc xiêm của Thủy Lôi trong sáu tháng, trong sáu tuần, và dùng nó để nhón lấy một triệu bạc... Lucien sẽ không bao giờ quên con đâu! Người đàn ông đâu có quên con người được gợi lên trong ký ức của họ, qua niềm hạnh phúc họ được hưởng mỗi buổi sáng khi tỉnh giấc, thấy mình vẫn giàu có. Lucien còn hơn cô nhiều... Cậu ấy bắt đầu bằng tình yêu Coralie, nó bị chết, được thôi; nhưng cậu ta không có gì để chôn cất nó, cậu ấy không làm như con vừa rồi, mặc dù là nhà

thơ, cậu ấy không có ngất lịm đi; cậu ấy đã viết sáu bài hát thật vui, thế là cậu ta có ba trăm phơ-răng, với món tiền đó, cậu ta đã có thể trả tiền đám ma Coralie[1]. Ta có những bài hát đó, ta thuộc lòng chúng. Vậy thì con hãy sáng tác những bài hát của con đi: con hãy vui vẻ lên, cuồng loạn lên! con hãy khiến cho người ta cầm lòng chẳng được... và tham lam vô độ. Con đã nghe rõ ta nói chưa? Đừng bắt ta phải nói nữa... Hôn cha đi! Chào con...

Nửa giờ sau, khi Europe vào buồng cô chủ, ả thấy cô đang quỳ trước cây thánh giá, trong một tư thế mà họa sĩ ngoan đạo nhất đã vẽ nên Moïse trước bụi cây Horeb, để mô tả sự tôn sùng sâu thẳm và toàn vẹn trước Jehovah. Sau khi đã đọc những lời cầu nguyện cuối cùng, Esther từ bỏ cuộc đời đẹp đẽ của mình, danh dự mà nàng đã tự tạo cho mình, vinh quang của mình, đức hạnh của mình, tình yêu của mình. Nàng đứng dậy.

– Ô! bà ơi, bà sẽ chẳng bao giờ được như thế này nữa! – Prudence Servien kêu lên, sửng sốt vì vẻ đẹp tuyệt kỳ của cô chủ.

Chị ta xoay quanh chiếc đài gương lớn để cho người con gái tội nghiệp có thể soi thấy mình. Trong đôi mắt còn đọng lại mảnh tâm hồn đang bay lên trời xanh. Nước da người con gái Do Thái chói ngời. Đẫm những giọt lệ bị lời cầu nguyện nồng nhiệt thấm khô, hàng mi của nàng giống như vòm lá sau cơn mưa hè, mặt trời tình ái trong sáng khiến chúng lóng lánh lên một lần cuối. Đôi môi giữ lại nét thoảng của những lời kêu cầu cuối cùng lên các thiên thần, mà có lẽ nàng đã mượn niềm vinh dự tuẫn tiết bằng cách gửi gấm cho các người cuộc đời không bợn vết tỳ ố của nàng. Rốt cục, nàng có cái vẻ uy nghi chói lọi của Marie Stuart lúc bà nói lời vĩnh biệt với vương quyền, với trần thế và tình yêu.

– Tôi những muốn Lucien nhìn thấy tôi như thế này, nàng nói và để thoát ra một tiếng thở dài cố nén. Bây giờ, ta *bông phèng* nhé... nàng nói với một giọng rung động.

---

1. Xem *Ảo tưởng tiêu tan*, *Tấn trò đời*, tập 6, NXB Thế Giới, 1999.

Nghe thấy tiếng đó, Europe sững ra, dường như ả được nghe một thiên thần thốt lời báng bổ vậy.

– Này, có gì mà chị nhìn tôi như thấy đinh hương trong mồm tôi chứ không phải là răng ấy? Lúc này, tôi chỉ còn là một con người đê tiện và ô uế, một *con ăn cắp*, một kỹ nữ, đang chờ ngài trọc phú tới đây. Vậy, chị hãy đun cho tôi nước tắm và sửa soạn trang điểm cho tôi. Trưa rồi, có lẽ sau Thị trường chứng khoán, nam tước sẽ tới, tôi sẽ bảo với ông ta là tôi đang đợi ông, tôi muốn Asie sắp cho tôi một bữa tối khá *xôm trò*, tôi muốn lão ta phát điên lên... Nào, đi, đi thôi, chị ơi... Chúng ta sắp cười rồi, nghĩa là chúng ta sắp *làm ăn* đó.

Nàng ngồi vào bàn, viết lá thư sau đây.

"Anh ơi, nếu chị bếp mà anh gửi tới cho em chưa từng bao giờ làm việc với em, thì em đã có thể tin là anh có ý định cho em biết ngày hôm kia anh đã bị ngất bao lần khi nhận ba lá diễm thư của em. (Biết làm sao được, anh? Ngày hôm đó, thần kinh em căng thẳng quá, em ôn lại những kỷ niệm cuộc đời đáng thương của em mà.) Nhưng em đã biết tính thật thà của Asie. Vậy thì em chẳng hối hận vì đã gây cho anh đôi chuyện phiền lòng, bởi vì nó đã chứng tỏ cho em thấy em thân thương với anh xiết bao. Chúng em, những con người khốn khổ bị khinh miệt, là như vậy đó: một tình thương yêu chân thực làm chúng em xúc động hơn khi thấy mình là đối tượng của những sự tiêu phí điên cuồng. Phần em, bao giờ em cũng sợ em sẽ giống như là cái giá áo để anh treo những hư vinh của anh. Em buồn chán vì không được là cái gì khác đối với anh. Vâng, mặc dầu những lời chối cãi đẹp đẽ của anh, em tin rằng anh vẫn coi em là một người đàn bà anh đã mua về. Nay, bây giờ anh sẽ thấy em là một cô gái ngoan hiền, nhưng với điều kiện là bao giờ cũng phải nghe theo lời em tí chút đấy. Nếu lá thư này có thể thay những đơn thuốc của bác sĩ kê cho anh, thì anh hãy tỏ cho em thấy rõ, bằng cách đến thăm em sau Thị trường chứng khoán. Anh sẽ thấy em vũ trang sẵn sàng, và trang điểm bằng những quà tặng của anh, người đàn bà tự nhủ sẽ là cái máy tạo nên hoan lạc cho anh trong suốt cuộc đời.

Esther."

Tại Thị trường chứng khoán, nam tước De Nucingen vui vẻ, hể hả, bề ngoài dễ dãi quá và tuôn ra bao nhiêu câu đùa bỡn, đến nỗi Du Tillet và vợ chồng Keller lúc ấy đang ở đó, không thể kìm được mà không hỏi lý do sự vui vẻ của lão.

– Toi đợc êu đôi... Dúng toi dáp hánh thành nhà mới[1], lão bảo Du Tillet.

– Ông mất bao nhiêu vào đó? François Keller hỏi độp một câu, nghe đồn ông này mất cho bà Colleville mỗi năm hai mươi nhăm nghìn phơ-răng.

– Ngời tàn pà ái là mọt then thàn, go ta dả bao dờ đòi toi lái hai đòng dinh nhỏ[2].

– Làm gì có chuyện thế bao giờ, Du Tillet đáp. Để chẳng bao giờ phải đòi hỏi, các bà ấy cứ việc tự tạo cho mình các bà cô hay các bà mẹ thôi.

Từ Thị trường chứng khoán đến phố Taitbout, nam tước bảy lần bảo người hầu: "Aanh dẳng đi dì gả, guất ngợ đi nào!...[3]"

Lão leo lên thoăn thoắt, và lần đầu tiên thấy tình nương của mình đẹp như những cô gái chỉ có một công việc duy nhất là chăm sóc đến cách phục sức và sắc đẹp của mình. Vừa tắm táp xong, bông hoa tươi mát, thơm phức, khiến Robert d'Arbrissel[4] cũng phải ước muốn. Esther đã mặc một bộ trang phục nửa vời tuyệt xinh. Một chiếc áo đuôi tôm bằng len đen, viền lụa hồng, xòe ra trên một chiếc xiêm bằng xa-tanh xám, bộ xiêm áo mà sau này nàng Amigo xinh đẹp đã mặc trong *I. Puritani*[5]. Chiếc khăn ren Anh phất phơ buông xuống bên vai. Tay áo được thắt lại bằng những đường viền để chia

1. Tôi được yêu rồi... Chúng tôi sắp khánh thành nhà mới.
2. Người đàn bà ấy là một thiên thần, cô ta chả bao giờ đòi tôi lấy hai đồng trinh nhỏ.
3. Anh chẳng đi gì cả, quất ngựa đi nào!
4. Robert d'Arbrissel: Người truyền giáo nổi tiếng và đã sáng lập ra tu viện Fontevrault.
5. *I. Puritani* hay *Những người thanh giáo xứ Écosse*, ca kịch của Bellini và Pepoli.

những chỗ bồng, thời gian gần đây, các phụ nữ lịch sự dùng chúng để thay thế những tay áo bồng phía trên vai đã trở thành quái dị. Esther dùng ghim cài lên bộ tóc lộng lẫy của nàng một chiếc mũ bằng đăng-ten quý Malines, kiểu *thác loạn*, gần như rớt, mà lại không rớt xuống, nhưng nó khiến cho nàng có cái vẻ phóng túng và hơi bù rối, mặc dù người ta nhìn thấy rõ đường ngôi trắng giữa những luống tóc trên mái đầu xinh nhỏ.

– Bà xinh đẹp nhường ấy, mà lại ở trong một phòng khách cũ kỹ như thế này có phải là gớm guốc không? Europe vừa mở cửa buồng khách cho nam tước vừa nói.

– Vại, thì hãi đến vố Xanh Doócdơ, nam tước sững lại như con chó đứng trước con chim đa đa. Dời tẹp toẹt, dúng ta đi dạo dơi Xăng Elide, dôi bà Xanh Extevơ với Idêni dễ chuẻn tát gả đóng áo gổ eng và bỡ an tói gổ dóng ta tới vố Xanh Doocdơ[1].

– Em sẽ làm tất cả những điều ông muốn, Esther nói, nếu ông vui lòng gọi chị bếp của em là Asie và Eugénie là Europe[2]. Từ ngày em có được hai chị hầu gái đầu tiên, em đều gọi tất cả những người hầu em bằng cái tên đó. Em không thích thay đổi...

– Axi,... Ódôbơ... nam tước vừa nhắc lại vừa cười phá lên. Eng ngọ thạt đái, eng dào tởng tợng góa... Toi thì vải ăn đến bao nhêu bỡ tõi mói gọi mọt dị bếp là Axì đọc[3].

– Địa vị chúng em là phải ngộ thế đấy, Esther nói. Này, một người con gái khốn khổ chẳng thể nhờ Asie cho ăn với nhờ Europe cho mặc, trong khi ông, ông sống nhờ tất cả thiên hạ, được sao? Đấy là một huyền thoại, chứ sao? Có những người đàn bà ăn cả trái đất, em thì chỉ cần có một nửa. Thế thôi!

---

1. Vậy, thì hãy đến phố Saint-Georges. Trời đẹp tuyệt, chúng ta đi dạo chơi Champs-Élysées, rồi bà Sainte-Estève với Eugénie sẽ chuyển tất cả xống áo của em và bữa ăn tối của chúng ta tới phố Saint-Georges.
2. Châu Á, châu Âu (Asie, Europe).
3. Asie,... Europe... Em ngộ thật đấy, em giầu tưởng tưởng quá... Tôi thì phải ăn đến bao nhiêu bữa tối mới gọi một chị bếp là Asie được.

– Pà Xanh Extevơ gừ thạt[1]! nam tước tự nhủ khi thấy sự thay đổi trong thái độ Esther.

– Europe của tôi ơi, tôi cần một cái mũ, Esther nói. Tôi cần một cái mũ trùm bằng xa-tanh đen lót hồng, viền đăng-ten.

– Bà Thomas[2] chưa gửi đến ạ... Nào, nam tước, nhanh lên! Khẩn trương lên! ông hãy bắt đầu cái việc của người khổ công, nghĩa là người sung sướng, đi! Hạnh phúc nặng nề lắm đó!... Ông có sẵn xe đấy, ông hãy đến nhà bà Thomas, Europe bảo nam tước. Ông sai anh bồi hỏi chiếc mũ của bà Van Bogseck. Nhất là, ả rỉ tai lão, ông hãy mang về cho bà bó hoa nào đẹp nhất Paris nhé. Chúng ta đang mùa đông, hãy gắng có những bông hoa nhiệt đới, ông ạ.

Nam tước đi xuống, bảo người hầu: "Đến nhà pà Tomát". Người hầu đưa chủ đến một bà làm bánh ngọt nổi tiếng – nhà pà pán thòi dang gơ mà, tô ngu tần tòi tẹ, tao vải pán pánh ngọt[3], nam tước vừa nói vừa chạy tới Palais Royal, đến nhà bà Prévôt bảo làm một bó hoa năm lu-i[4], trong khi anh hầu đến nhà bà bán thời trang nổi tiếng.

Đi dạo chơi Paris, người quan sát sơ thiển phải tự hỏi những kẻ điên nào đã tới mua những bông hoa thần tiên trang điểm cho cửa hàng bà bán hoa nổi tiếng và những vật phẩm đầu mùa của người Âu Chevet, người duy nhất, với cửa hiệu *Rocher de Cancale*, đã phô bày cảnh Tái Hội thực sự và tuyệt mỹ của Hai Thế giới... Ngày nào ở Paris cũng khơi dậy hàng trăm có lẻ những mối đam mê kiểu Nucingen, nó tự chứng tỏ bằng những của hiếm lạ mà các bà hoàng cũng không dám tự cung, nhưng người ta lại quỳ gối dâng cho những ả kỹ nữ thích *bốc lửa* theo lời Asie nói. Không có chi tiết nhỏ ấy, thì một bà tư sản thật thà không sao hiểu nổi một sản nghiệp tan như thế nào trong bàn tay của những con người mà trong tổ chức

1. Bà Sainte-Estève cừ thật!
2. Chủ hiệu quần áo và thời trang.
3. Đến nhà bà Thomas – nhà bà bán thời trang cơ mà, đồ ngu đần tồi tệ, đâu phải bán bánh ngọt.
4. Khoảng 1000 phơ-răng 1977.

Fourier[1], có lẽ chức trách của họ là sửa lại những tệ hại của Tính Hà Tiện và Tính Tham Lam vô độ. Những sự phung phá ấy đối với Cơ thể xã hội có lẽ là những cú dao chích trong một vật thể bị xung huyết. Trong hai tháng, Nucingen đã tưới tắm cho thương nghiệp hơn hai mươi vạn phơ-răng.

Khi lão già si tình trở về thì trời đổ tối, bó hoa đã trở thành vô dụng. Mùa đông, giờ đi chơi Champs-Élysées là từ hai đến bốn giờ. Tuy vậy, xe ngựa dùng cho Esther để đi từ phố Taitbout đến phố Saint-Georges, nơi đó nàng làm chủ tòa *lao đài xin xin*. Phải nói rằng Esther chưa từng bao giờ được là đối tượng cho một sự tôn sùng và những sự tiêu pha rộng rãi như vậy, nàng lấy làm kỳ lạ; nhưng, cũng như tất cả những bà hoàng bội bạc, nàng cố giữ không để lộ ra một chút ngạc nhiên nào. Khi bạn vào nhà thờ Saint-Pierre ở Rome để đánh giá diện tích và chiều cao của bà chúa các nhà thờ, người ta chỉ cho bạn xem ngón út của một pho tượng chẳng biết dài độ bao nhiêu, nhưng bạn thấy dường như một ngón út thực vậy. Vì người ta đã phê bình rất nhiều các sự mô tả, mặc dầu rất cần thiết cho lịch sử các phong tục của chúng ta, nên ở đây ta cần bắt chước người dẫn đường La Mã. Vậy thì, bước vào buồng ăn, nam tước không thể dừng được việc để Esther sờ vào mặt vải riềm cửa sổ phủ dày một cách đế vương, đáp bằng thứ vải vân thủy ba trắng, viền một hàng ren xứng đáng để viền áo nịt của một công chúa Bồ Đào Nha. Vải đó là một thứ lụa mưa ở Quảng Đông, bàn tay nhẫn nại Trung Quốc đã vẽ trên đó những con chim Á Đông với một sự hoàn chỉnh mà kiểu mẫu chỉ có trên nền da thuộc quý thời Trung cổ hay trong sách lễ của Charles Quint, niềm tự hào của thư viện Vienne.

– Một milo[2] mô vải nài từ Ấn Độ về, với dá hai ngàn văng mọt on...[3]

---

1. Système fouriériste: môn phái của Fourier, nhà triết học và xã hội học Pháp.
2. Milord: tiếng tôn xưng một quý tộc nước Anh.
3. Aune: thước đo xưa, khoảng 1,188m.
Một milord mua vải này từ Ấn Độ về, với giá hai ngàn phơ-răng một thước....

– Hay lắm. Tuyệt quá! Uống sâm banh ở đây thì quả là thú! Esther nói. Bọt rượu sẽ không làm bẩn gạch lát!

– Ồ! bà ơi, Europe nói, nhưng xin bà hãy nhìn thảm xem...

– Ngời ta vẽ thảm do gông tớc Toóclôna, pạn toi, phì oong ái gêu đát góa, toi mói lái do eng, eng là pà goàng mà[1]! Nucingen nói.

Do tác dụng của sự ngẫu nhiên, nhờ tay một họa sĩ tài giỏi bậc nhất của ta, tấm thảm này đã xứng hợp với tính chất ngông cuồng của rèm trướng Tàu. Tường vẽ bởi các họa sĩ Schinner và Léon de Lora phô ra những cảnh khoái lạc, nổi bật nhờ những gỗ mun chạm trổ mua bằng giá cắt cổ của Sommerard[2], làm thành những tấm bản họa, trên đó những chỉ vàng giản dị bắt ánh sáng vừa phải. Giờ thì bạn có thể xét về những thứ còn lại.

– Ông đưa em về đây là phải quá, Esther nói, cần phải đến tám ngày em mới quen được với nhà của em, để không có vẻ làm một cô nàng mới phất...

– Nhà gổ eng! nam tước vui vẻ nhắc lại. Thé da eng nhạn dòi đái?[3]

– Thưa vâng, nghìn lần vâng, con vật đần ơi, nàng mỉm cười nói.

– Gon vạt là đổ dòi...[4]

– Đần là tiếng em nựng ông đấy, nàng nhìn lão nói tiếp.

Lão Sơn Miêu tội nghiệp cầm lấy tay Esther đặt lên trái tim mình: lão cũng khá súc vật để cảm thấy, nhưng lại đần quá thành không tìm được lời nói.

– Eng hãi dem nó tạp... vì mọt lời êu đơng nho nhỏ!...[5] lão nói tiếp. Và lão đưa nữ thần (*nỡ thàn*) của lão sang buồng ngủ.

---

1. Người ta vẽ thảm cho công tước Torlonia, bạn tôi, vì ông ấy kêu đắt quá, tôi mới lấy cho em, em là bà hoàng mà!
2. Alexandre du Sommerard sưu tập được một số những đồ đạc và đồ mỹ thuật rất quý, là cơ sở cho bảo tàng Cluny.
3. Nhà của em. Thế ra em nhận rồi đấy.
4. Con vật là đủ rồi...
5. Em hãy xem nó đập... vì một lời yêu đương nho nhỏ!...

– Ồ! thưa bà, tôi không thể ở lại đây được, tôi ấy ạ! Người ta những muốn lên giường nằm quá rồi, Eugénie nói.

– Vậy thì, em muốn trả nợ ông tất cả những cái này ngay một lúc... Này, con voi đại của em ơi, sau bữa tối chúng mình cùng đi xem hát nhé. Em thèm đi xem quá thể.

Đúng năm năm Esther chưa hề đi xem hát. Bấy giờ cả Paris đều đổ xô về cổng Saint-Martin để xem một trong những vở kịch mà sức mạnh của các diễn viên truyền lại một thần sắc hiện thực ghê gớm, vở *Richard d'Arlington*. Như tất cả những bản chất ngây thơ, Esther cũng thích cảm thấy những rùng mình sợ hãi như để rỏ những giọt lệ yêu thương. – Chúng ta sẽ đi xem Frédéric Lemaître, nàng nói, em hâm mộ diễn viên ấy ghê lắm!

– Đái là một pi kệch man dọ[1], thấy mình sắp bị bêu mặt trong chốc lát, Nucingen nói.

Nam tước sai anh hầu đi kiếm một trong hai lô Trước Sân khấu hạng nhất. Lại một sự độc đáo khác của Paris! Khi Sự Thành Công, có đôi chân đất sét, tràn vào một căn phòng, thì bao giờ cũng có một lô Trước Sân khấu để cho thuê mười phút trước khi mở màn; các giám đốc giữ lấy cho họ khi không có một say mê kiểu Nucingen đến lấy nó. Lô ấy, cũng như những vật phẩm đầu mùa của Chevet, là món thuế đánh vào những ý ngông của Thượng giới Paris.

Không cần phải nhắc đến bộ đồ ăn. Nucingen đã tích trữ những ba bộ đồ; bộ đồ nhỏ, bộ đồ nhỡ và bộ đồ lớn. Bộ đồ tráng miệng lớn toàn bộ đều bằng bạc mạ vàng chạm trổ. Để khỏi làm như đè bẹp bàn ăn bằng những đồ bạc đồ vàng, người chủ ngân hàng đã đưa thêm vào tất cả các bộ đồ đó một thứ đồ sứ mỏng manh tuyệt đẹp loại Saxe còn đắt hơn cả bộ đồ bạc. Còn về khoản khăn trải bàn thì vải lụa Saxe, vải lụa Anh, Flandre và Pháp ganh đua nhau về mặt hoàn mỹ với những bông hoa cải.

Đến bữa tối, đến lượt nam tước ngạc nhiên khi nếm thức ăn Asie làm:

---

1. Đấy là một bi kịch man rợ.

– Toi hẻo, tại dao eng gọi mộ ái là Axi: đai là lại pép nôốc Á tông[1], lão nói.

– À, tôi bắt đầu tin là ông ấy yêu tôi, Esther bảo Europe, ông ta đã nói được cái gì giống như là một từ ngữ.

– Gòn gó nhều nỡ dớ[2], lão nói.

– Vậy, ra ông ấy còn Turcaret hơn là người ta đồn, người kỹ nữ cười cợt kêu lên, khi nghe thấy câu trả lời thật xứng với những câu cú ngây ngô lừng tiếng mà người chủ ngân hàng vẫn lỡ để lộ ra.

Thức ăn được tra gia vị để làm sao cho nam tước phải đầy bụng, buộc lão phải ra về sớm; cho nên đấy là tất cả những gì về mặt khoái lạc lão thu được trong buổi đầu họp mặt với Esther. Đến lúc xem hát, lão buộc lòng phải uống vô số cốc nước ngọt, để mặc Esther một mình, vào những giờ tạm nghỉ. Trong một cuộc gặp gỡ rất có thể sắp đặt trước, để không thể gọi được là một sự ngẫu nhiên, Tullia, Mariette và bà Du Val-Noble cũng đi xem ngày hôm đó. *Richard d'Arlington*[3] là một trong những thành công phi thường, mà cũng xứng đáng, chỉ có thể thấy được ở Paris. Xem tấn bi kịch đó, tất cả đám đàn ông đều công nhận người ta có thể ném người vợ chính thức của mình qua cửa sổ, và tất cả đám đàn bà đều thích thấy mình bị áp bức bất công. Các bà bảo nhau: "Thật quá lắm, chúng ta chỉ là bị thúc đẩy... nhưng điều đó thường xảy đến cho chúng ta lắm chứ!..." Nhưng một nhân vật nhan sắc vào cỡ Esther, ăn mặc như Esther, thì không thể *bốc lửa* ở hàng ghế Trước Sân khấu ở Cổng Saint-Martin mà không gây hậu quả. Cho nên, từ hồi hai trở đi, trong lô của hai cô vũ nữ đã có một sự như là sự cấp biến, gây ra bởi việc nhận ra người đẹp xa lạ đồng nhất với nàng Thủy Lôi.

– Ơ! này, cô ả ở đâu ra vậy? Mariette nói với bà Du Val-Noble, tôi cứ tưởng cô ả đã bị trầm hà rồi...

---

1. Tôi hiểu tại sao em gọi mụ ấy là Asie: đây là loại bếp núc Á Đông.
2. Còn có nhiều nữa chứ.
3. Bi kịch bốn hồi của Alexandre Dumas.

– Có đúng cô ấy không? Tôi thấy cô ấy còn trẻ đẹp gấp trăm lần hồi sáu năm trước.

– Có lẽ cô ấy đã tự giữ mình trong băng như bà D'Espard hay bà Zayonchek, bá tước Brambourg là người đưa ba người đàn bà đi xem hát ở một lô từng dưới, nói.

– Đấy có phải là con chuột mà cô định gửi đến tôi để dụ hoặc ông chú tôi đó không? Ông ta bảo Tullia[1].

– Đúng tủ, người vũ nữ đáp. Du Bruel, anh hãy ra chỗ Dàn Nhạc xem có phải chính cô ấy không?

– *Vênh dữ chưa*! bà Du Val-Noble kêu lên, dùng một từ ngữ tuyệt tác của ngôn ngữ các gái làng chơi.

– Ồ! Bá tước De Brambourg kêu lên, cô ta có quyền được thế chứ, vì cô ta đi với ông bạn tôi, nam tước De Nucingen. Tôi lại đó đây.

– Đó có phải là cái cô Jeanne d'Arc giả hiệu đã chinh phục được Nucingen, mà người ta cứ *quấy rầy* bọn mình suốt ba tháng nay đấy không?... Mariette nói.

– Chào ông bạn nam tước thân mến, Philippe Bridau vừa bước vào lô của Nucingen vừa nói. Thế là ông kết hôn với cô Esther rồi đấy?... Thưa cô, tôi là một sĩ quan khốn khổ mà xưa kia lẽ ra đã phải nhờ cô kéo khỏi một bước nguy nan, ở Issoudun... Philippe Bridau đây...

– Không quen, Esther vừa nói vừa chĩa ống nhòm nhìn khắp rạp.

- Gô đai gông gọi là Etde gộc lôốc thế nữ; nam tước đáp; gô mang tên pà Đờ Dămbi, mọt dút tài dản toi đã mô do gô ái...[2].

– Ông làm nhiều điều hay, còn các bà kia nói là bà De Champi *vênh* quá đấy... bá tước nói... Nếu bà không muốn nhớ lại tôi, thì bà liệu có hạ cố nhớ đến Mariette, Tullia, bà Du Val-Noble không, con

---

1. Xem *Cô gái xua cá*, *Tấn trò đời*, tập 4, NXB Thế Giới, 1999.
2. Cô đây không gọi là Esther cộc lốc thế nữa, cô mang tên bà De Champi, một chút tài sản tôi đã mua cho cô ấy...

người hãnh tiến mà công tước De Maufrigneuse đã giúp đỡ để được Hoàng Thái Tử sủng ái, nói.

– Nếu các bà ấy có lòng tốt với tôi, thì tôi cũng sẵn lòng thật dễ chịu đối với họ, bà De Champi khô khan đáp lại.

– Tốt ư! họ cực tốt ấy chứ, họ gọi bà là Jeanne d'Arc, Philippe nói.

– Vại, thì néo gác pá ái mốn đén ngòi dơi với eng, toi dẽ dẻ eng lại mọt mềnh, vì toi an nhều góa đôi. De gỏ eng dẽ đén đón eng gùng với pọn ngời nhà... Mộ Adi ma quỷ ở đao!'... Nucingen nói.

– Lần đầu tiên mà ông định để em lại một mình! Esther nói. Thôi đi! Ông phải biết cách chết trên con tàu của mình chứ. Em cần có người nam nhi của em để đưa em đi. Nếu em bị lăng nhục, em sẽ hoài hơi kêu thôi sao?...

Tính ích kỷ của lão triệu phú đành nhượng bộ trước nhiệm vụ của chàng si tình. Nam tước khổ tâm và đành ở lại. Esther có lý do để giữ người nam nhi của mình lại. Nếu nàng tiếp những người quen biết cũ, nàng sẽ bị hỏi han vặn vẹo khi có một mình hơn là khi có kèm theo người khác. Philippe Bridau vội vã trở về lô của các cô vũ nữ và ông ta cho họ biết tình hình.

– Hà! Chính cô ta được thừa hưởng ngôi nhà *của tôi* phố Saint-Georges! bà Du Val-Noble cay đắng nói, theo ngôn ngữ của loại các bà này thì bà ta bị *xuống dốc* rồi.

– Chắc hẳn thế, viên đại tá đáp. Du Tillet bảo tôi là nam tước đã tiêu pha vào đó gấp ba lần chàng Falleix tội nghiệp của bà.

– Vậy ta đi gặp cô ấy chứ? Tullia nói.

– Nói thực! tôi chả đi, cô ấy quá đẹp, tôi sẽ đến thăm cô ấy tại nhà, Mariette nói.

– Tôi thấy mình cũng khá tươm để liều một cái, Tullia đáp.

---

1. Vậy, thì nếu các bà ấy muốn đến ngồi chơi với em, tôi sẽ để em lại một mình vì tôi ăn nhiều quá rồi. Xe của em sẽ đến đón em cùng với bọn người nhà... Mụ Asie ma quỷ ở đâu!

Vậy là con người táo bạo số một đến vào giờ nghỉ, và nối lại quan hệ với Esther, nàng chỉ chuyện phiếm đại khái thôi.

– Chị bạn bé bỏng thân yêu ơi, chị ở đâu về thế? cô vũ nữ không nhịn được tò mò, hỏi.

Ồ! suốt năm năm trời mình ở trong một tòa lâu đài núi Alpes với một tay Ăng-lê ghen như hổ dữ ấy, một triệu phú; mình gọi hắn là *chàng lùn*[1], vì hắn chẳng lớn được hơn viên pháp quan Ferrette. Rồi mình lại rơi vào một lão chủ ngân hàng, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa, như Florine vẫn nói. Cho nên bây giờ trở lại Paris đây, mình có những cơn thèm nhạt vui chơi nó cứ lồng lộn lên trong mình. Mình sẽ mở toang cửa đón khách. A! Sau năm năm cô quạnh, mình phải làm lại mình, mình bắt đầu kéo lại thời gian ấy đây. Năm năm với Ăng-lê, thật quá lâu, theo những quảng cáo, chỉ nên ở đấy sáu tuần thôi.

– Có phải nam tước cho chị thứ đăng-ten này không?

– Không, còn sót lại của chàng lùn đấy... Mình đến là khổ chị ạ! hắn cứ vàng vọt như cái cười của anh bạn thân trước một thành công ấy, mình cứ tưởng chỉ trong mười tháng là hắn đi tong. Quái thật! Thế mà khỏe như vâm[2]! Ta phải nghi ngờ những kẻ cứ tự bảo là mình đau *gan* mới được... Mình không muốn nghe nói đến gan ghiếc nữa. Mình đã quá *tin*[3]... vào những lời ngạn ngữ... Thằng cha lùn đó đã ăn cắp của mình, hắn chết đi mà không để lại chúc thư, thế là gia đình tống mình ra cửa, như mình mắc dịch hạch vậy. Thế cho nên mình đã bảo cái lão phệ này là: "Ông hãy trả cho "hai suất" đi! Các bạn gọi tôi là Jeanne d'Arc là đúng, tôi đã mất nước Anh! và có lẽ tôi sẽ bị chết thiêu".

– Vì tình! Tullia nói.

– Thiêu sống nữa! Esther đáp, và câu đó khiến nàng tư lự.

Nam tước cười tất cả những chuyện ngớ ngẩn đậm vị thô thiển ấy, nhưng lão không bao giờ hiểu được ngay, thành thử tiếng cười

---

1. Nabot: người lùn thấp. Lối chơi chữ Esther dùng để nhắc lại tiếng Nabab: triệu phú.
2. Nguyên văn: khỏe như núi Alpes.
3. Esther chơi chữ: *foie* là gan với *foi* là lòng tin (có cách đọc giống nhau).

của lão giống như những pháo thăng thiên nổ muộn sau một cuộc pháo hoa.

Tất cả chúng ta đều sống trong một môi trường nào đó, và nhân dân trong mọi môi trường đều có một lượng tò mò bằng nhau. Sáng hôm sau, ở Nhà hát Ca kịch, chuyện Esther trở về là một tin mới ở hậu trường. Buổi sáng, từ hai giờ đến bốn giờ, tất cả Paris ở Champs-Élysées đã nhận ra Thủy Lôi và biết đối tượng say mê của nam tước De Nucingen là ai.

– Anh có biết Thủy Lôi đã biến mất ngay sau ngày chúng ta nhận ra cô ấy là người yêu của cậu nhỏ Rubempré không? Blondet bảo Du Marseille trong *foyer* rạp hát.

Ở Paris, cũng như ở tỉnh nhỏ, gì cũng tự biết tất. Cục Cảnh sát đường Jérusalem không tinh được bằng quần chúng, ở đó ai cũng tự dò la mình mà không biết. Cho nên Carlos đã đoán đúng tình trạng nguy hiểm của Lucien trong và sau việc phố Taitbout.

Không có hoàn cảnh nào gớm guốc hơn hoàn cảnh mà bà Du Val-Noble bị lâm vào, và từ ngữ *xuống dốc* mô tả nó thật tuyệt diệu. Tính vô tư và hoang toàng của những người đàn bà này ngăn họ nghĩ đến tương lai. Trong cái thế giới đặc biệt, còn hài hước và trí xảo hơn người ta tưởng, những người đàn bà không đẹp bằng cái thứ nhan sắc chắc chắn, hầu như không phai tàn và dễ nhận thấy, rốt cục, những người đàn bà chỉ được yêu vì ý ngông nhất thời, riêng có họ là nghĩ đến tuổi già và tự gây cho mình một sản nghiệp: càng đẹp bao nhiêu, họ càng không biết lo xa bấy nhiêu. – Cậu sợ mình xấu đi, nên mới đặt tiền niên kim chứ gì?... là câu Florine nói với Mariette, nó có thể cho ta hiểu một trong những lý do của sự hoang toàng kia. Trong trường hợp một kẻ đầu cơ tự sát, một anh chàng phá của bị rỗng tuếch các túi, thế là những người đàn bà đó rơi từ sự giàu có thái quá tới sự bần hàn cùng cực với một tốc độ kinh khủng. Bấy giờ họ liền lao vào bà bán đồ trang phục, họ bán những đồ trang sức tuyệt đẹp với giá rẻ mạt, họ mang công mắc nợ, cốt là giữ được một bề ngoài xa xỉ để lại tìm được cái mà họ đã mất đi: một cái két để moi tiền. Những bước thăng trầm của đời họ giải

thích khá rõ sự đắt giá của một quan hệ thực ra hầu như bao giờ cũng được sắp đặt, như Asie đã *ngoặc* (một từ khác của dụng ngữ), Nucingen vào với Esther. Thế cho nên những kẻ hiểu rõ Paris của họ, khi gặp lại ở Champs-Élysées, trong cái chợ hoạt động và hỗn độn ấy, một người đàn bà nào đi xe thuê, sau khi đã thấy người ấy ngự trên một cỗ xe choáng lộn với cách ăn vận lịch sự, cách đó sáu tháng, một năm, là họ hiểu ngay sự việc. "Khi người ta rơi vào nhà tù Sainte-Pélagie', thì người ta phải biết vọt lên ở rừng Boulogne", Florine vừa cười vừa nói với Blondet về chàng tử tước Portenduère nhỏ bé[2]. Một vài người đàn bà khôn khéo không bao giờ chịu liều cái chuyện trái ngược ấy. Họ chịu chôn vùi trong những khách sạn gớm guốc có đồ đạc cho thuê sẵn, ở đấy họ chuộc lại những việc vung tay quá trán của mình bằng những sự dè nhịn như khách viễn du bị lạc trong một sa mạc Sahara nào đó phải chịu đựng; nhưng họ đâu có chấp nhận một chút manh ý tiết kiệm nào. Họ liều đi dự những cuộc khiêu vũ trá hình, họ đi một chuyến du lịch về tỉnh nhỏ, họ ăn mặc lịch sự ngoài phố vào những ngày đẹp trời. Ngoài ra, họ được thấy sự tận tâm mà những tầng lớp bị phế chỉ đối xử với nhau. Sự cứu trợ có đáng là bao đối với người đàn bà sung sướng, người ta tự nhủ lòng: "Chủ nhật rồi mình cũng sẽ như vậy." Tuy nhiên, sự bảo vệ có hiệu quả nhất vẫn là của mụ bán đồ trang phục. Khi mụ cho vay nợ lãi này là chủ nợ, thì mụ khuấy động và lục lọi tất cả trái tim của những lão già để giúp cho cái vật thế nợ mang giày và đội mũ. Không nhìn thấy trước được tai biến xảy ra cho một trong những viên trọng mãi giàu có và khôn khéo nhất, bà Du Val-Noble bị rơi vào tình trạng lúng túng hết sức. Bà ta đùng tiền của Falleix để thỏa mãn các ý ngông của mình và dựa vào anh ta về tất cả những việc ích lợi và tương lai của mình. Bà bảo Mariette: "Làm sao mà ngờ được chuyện ấy với một con người có vẻ *dễ dãi* đến như vậy nhỉ?" Trong hầu hết mọi tầng lớp xã hội, *con người dễ dãi* là người rộng rãi, cho kẻ này kẻ kia vay vài ê-quy mà không hỏi lại,

1. Sainte-Pélagie: nhà tù nợ ở Paris.
2. Trong *Ursule Mirouët*, *Tấn trò đời*, tập 3, NXB Thế Giới, 1999. Savinien de Portenduère từng phải vào Sainte-Pélagie.

lúc nào cũng cư xử theo các quy tắc của một sự tế nhị nào đó, ở ngoài lề cái luân lý tầm thường, bó buộc, thông tục. Một số người được tiếng đức hạnh và chính trực, đại loại như Nucingen, đã làm phá sản ân nhân của họ, số khác ở Cục Cảnh sát Trừng giới ra thì lại có một sự chính trực tuyệt khéo đối với một người đàn bà. Đức hạnh hoàn chỉnh, mơ ước của Molière, của Alceste, thật vô cùng hiếm có; tuy nhiên, ở đâu cũng có nó được, ngay ở Paris. Anh chàng dễ dãi là sản phẩm của một nét ưu nhã nào đó trong tính cách, nó chẳng chứng tỏ được cái gì. Người đàn ông như vậy cũng như con mèo lông mềm, như đôi giầy păng-túp làm là để được sẵn sàng xỏ vào chân. Vậy thì, để được các gái bao gọi là *anh chàng dễ dãi* thì Falleix phải báo trước cho tình nương cảnh phá sản của mình và để lại cho cô ta cái gì để sống. D'Estourny, tên bợm lịch sự, là *anh chàng dễ dãi*; anh ta cờ gian bạc lận, nhưng anh ta đã để dành ba mươi ngàn phơ-răng cho tình nương. Cho nên, trong các bữa ăn tối ở Vũ Hội Cải Trang, các bà trả lời những kẻ buộc tội họ như sau: "*Cũng thế mà thôi!*... các ông muốn nói gì, thì Georges vẫn là anh chàng dễ dãi, anh ấy có kiểu cách lịch sự, anh ấy xứng đáng một số phận tốt đẹp hơn!" Các kỹ nữ coi thường luật pháp, các cô ái mộ một sự tế nhị nào đó; như Esther, các cô biết bán mình cho một lý tưởng đẹp đẽ bí ẩn nó là tôn giáo của các cô. Sau khi đã phải khó khăn lắm mới cứu được vài thứ tư trang ra khỏi cảnh phá sản, bà Du Val-Noble đã quỵ xuống dưới sức nặng ghê gớm của lời buộc tội sau đây: "Cô ả đã làm Falleix phá sản". Bà ta đã ba mươi tuổi, và mặc dù đang ở độ sắc đẹp nẩy nở toàn vẹn, tuy nhiên, bà ta có thể cứ tự coi mình như một bà già lại hóa hay, vì trong những cơn khủng hoảng ấy thì một người đàn bà có tất cả các đối thủ chống lại mình. Mariette, Florine và Tullia, vẫn mời bạn đến ăn tối tử tế, vẫn giúp đỡ bà ta vài việc; nhưng không biết con số nợ nần của bà ta là bao nhiêu, họ không dám thăm dò chiều sâu của vực thẳm đó. Sáu năm ngăn cách là một mũi kim hơi quá dài trong những dợn sóng của mặt bể Paris, giữa Thủy Lôi với bà Du Val-Noble, để người đàn bà *xuống dốc* có thể cậy đến người đàn bà lên xe xuống ngựa; nhưng bà Val-Noble biết Esther rất rộng lượng thành đôi lúc có thể nghĩ, theo như lời của bà, là nàng đã thừa hưởng của bà ta, và bà đến với

nàng trong một cuộc gặp gỡ tưởng như không ngờ mặc dù có cố tình. Để đi đến sự ngẫu nhiên đó, bà Du Val-Noble ăn mặc chững chạc, ngày nào cũng đi dạo ở Champs-Élysées, khoác tay Théodore Gaillard, anh này cuối cùng đã cưới bà ta, và trong cảnh khổ não ấy, đã cư xử rất tốt với người tình cũ, chàng ta cho bà các lô xem hát và khiến bà ta được mời dự tất cả các cuộc vui. Bà ta tưởng rằng một bữa đẹp trời nào đó, Esther tất sẽ đi dạo và họ sẽ chạm trán nhau. Esther có Paccard làm xà ích, vì trong năm ngày, nhà của nàng được Asie, Europe và Paccard quản lý theo lời chỉ dẫn của Carlos, làm thế nào để biến căn nhà phố Saint-Georges thành một thành trì bất khả xâm phạm. Về phía mình thì Peyrade bị mối hằn thù sâu sắc, bị ý muốn báo cừu và nhất là ý đồ gây dựng cho cô gái Lydie thân yêu thúc đẩy, cũng nhằm đi dạo ở Champs-Élysées khi Contenson vừa cho lão biết là có thể thấy người yêu của ông Nucingen ở đó. Peyrade ăn mặc kiểu Anh thật đúng cách, và nói tiếng Pháp với những giọng líu lo mà người Anh đưa vào ngôn ngữ Pháp thật là khéo; lão biết nói tiếng Anh thật đúng cách, lão thuộc mọi công chuyện của đất nước này thật hoàn toàn, đã ba lần, vào năm 1770 và 1786, Cục Cảnh sát Paris đã phái lão sang đó, lão đóng vai người Anh giữa các viên đại sứ và ở Luân Đôn mà không gây nghi ngờ gì. Peyrade, rất giống Musson, con người chuyên lừa lọc phỉnh phờ nổi tiếng, biết cải trang "nghệ" đến nỗi một hôm Contenson không nhận ra được lão. Theo sau là Contenson cải trang thành lai da đen, Peyrade quan sát bằng cặp mắt dường như lơ là nhưng lại nhìn thấy tất thảy, Esther và cánh tùy tòng của nàng. Vậy thì dĩ nhiên là lão phải ở con đường bên, nơi những con người lên xe xuống ngựa đi dạo chơi khi trời khô ráo, đẹp đẽ, vào ngày mà Esther gặp bà Du Val-Noble ở đó. Theo sau là tên lai da đen mặc chế phục, Peyrade rõ là một nhà hào phú chỉ nghĩ đến bản thân, đi đứng thật tự nhiên trên tuyến đường của hai người đàn bà, làm thế nào để nghe thủng được vài câu họ nói.

-- Vậy thì, chị bạn thân yêu, lại thăm mình nhé, Esther bảo bà Du Val-Noble. Ông Nucingen phải có bổn phận đối với chính mình để làm sao cho người yêu viên trọng mãi của mình chả đến nỗi đông xu dính túi chẳng có...

– Hơn thế, người ta bảo rằng ông ta đã làm anh ấy khuynh gia bại sản, Théodore Gaillard nói, với lại chúng tôi có thể *tống tiễn* ông ta...

– Ngày mai, ông ấy ăn tối ở nhà em, lại em nhé, Esther nói. Rồi nàng rỉ tai bà ta: "Em muốn sao là lão theo vậy, lão vẫn chưa được cái đó đâu!". Nàng đặt một móng tay đeo găng dưới chiếc răng đẹp nhất của nàng, và làm cái dáng khá quen thuộc mà ý nghĩa đầy hiệu lực là: chưa gì hết!

– Cô em nắm được lão...

– Lão mới chỉ trả nợ cho em, chị ạ...

– Lão kiệt xỉn làm sao! Susanne Du Val-Noble kêu lên.

– Ô! Em có đủ để làm một ông bộ trưởng tài chính phải thoái lui đó chị. Giờ đây em muốn ba chục nghìn phơ-răng niên kim trước khi tiếng chuông thứ nhất gõ nửa đêm!... Ôi! lão dễ thương lắm, em chẳng có gì phải phàn nàn cả. .. Lão tiến hành tốt. Trong vòng tám ngày nữa, chúng tôi sẽ khánh thành nhà mới, chị sẽ tới dự... Ban sáng, lão phải tặng em tờ khế ước của căn nhà phố Saint-Georges. Hợp lẽ ra, người ta chẳng thể ở một ngôi nhà như vậy mà không có ba chục nghìn phơ-răng niên kim cho riêng mình, để lại tìm thấy chúng lúc cơ nhỡ. Em đã biết cảnh bần hàn, em không muốn cái cảnh ấy nữa. Có những thứ quen biết, mà mình thấy ngấy ngay lập tức.

– Cô em vẫn thường nói: "Tài sản, chính là tôi đây!" cô em đã thay đổi thật đấy! Susanne kêu lên.

– Tại cái không khí Thụy Sĩ mà, ở đó người ta trở thành cần kiệm... Này, làm thử đi chị ơi! hãy *làm một chàng Thụy Sĩ* đi, có lẽ chị sẽ biến hắn thành một ông chồng được đấy! vì bọn họ vẫn chưa biết được những người đàn bà như tụi mình là thế nào... Trường hợp nào thì chị cũng trở lại với tình yêu niên kim trên Nguyên bộ công trái, một tình yêu thực thà và tế nhị! Chào chị nhé.

Esther lại trèo lên cỗ xe đẹp thắng những con ngựa đốm xám lộng lẫy nhất Paris thời đó.

– Người đàn bà lên xe đã đẹp, nhưng ta lại thích người đi dạo hơn, Peyrade nói với Contenson bằng tiếng Anh, anh đi theo bà ta, và xem xem bà ta là ai.

– Đó là điều lão Ănglê vừa nói bằng tiếng Anh đó, Théodore Gaillard nói, nhắc lại với bà Du Val-Noble câu Peyrade vừa thốt ra.

Trước khi liều nói tiếng Anh, Peyrade đã buông ra một câu bằng tiếng đó khiến sắc diện Théodore Gaillard biến động, qua đó lão biết chắc là anh chàng ký giả kia biết tiếng Anh. Từ lúc ấy, bà Du Val-Noble đi thật chậm về nhà ở phố Louis-le-Grand, trong một khách sạn có đồ đạc bày sẵn nom tươm tất, vừa đi vừa liếc ngang xem tên lai da đen có đi theo mình không. Ngôi nhà này là của một bà tên gọi Gérard, trong những ngày huy hoàng của mình, bà Du Val-Noble đã làm ơn cho bà này, bà Gérard tỏ lòng biết ơn bằng cách cho bà kia ăn ở chu tất. Người đàn bà hiền lành này, một tiểu thị dân lương thiện, đức hạnh và còn ngoan đạo nữa, chấp nhận người kỹ nữ như một phụ nữ cao cấp; lúc nào bà cũng thấy bà kia ở giữa cảnh kiêu sa, bà coi bà ta như một bà hoàng thất thế, bà giao các con gái cho bà ta trông coi; và điều còn tự nhiên hơn người ta tưởng, người kỹ nữ dẫn các cô đi xem hát cũng chu đáo như một bà mẹ vậy; hai cô gái Gérard yêu mến bà ta. Người chủ nhà trung hậu và trang trọng này giống như những cha đạo cao cả còn thấy một người để cứu vớt, để thương yêu trong đám đàn bà bị gạt ra ngoài vòng pháp luật kia. Bà Du Val-Noble coi trọng sự lương thiện ấy, trong câu chuyện buổi tối bà ta thường thèm muốn nó trong lúc phàn nàn những nỗi bất hạnh của mình. "Bà chị còn đẹp, bà còn có được một hậu vận tốt đấy", bà Gérard nói. Vả lại, bà Du Val-Noble mới chỉ suy sụp tương đối thôi. Trang phục của người đàn bà hết sức hoang toàng và lịch sự này vẫn còn khá đầy đủ để cho phép bà ta xuất hiện với tất cả vẻ huy hoàng ở Cổng Saint-Martin, vào dịp như ngày diễn vở *Richard d'Arlington* chẳng hạn. Bà Gérard còn trả tiền xe cộ một cách khá dễ chịu khi người đàn bà *xuống dốc* cần đi ăn cơm khách buổi tối, cần đi xem hát rồi về.

– Này, bà Gérard thân yêu của tôi ơi, số phận tôi sắp thay đổi rồi, bà ta bảo bà mẹ lương thiện kia, tôi tin rằng...

– Ấy, càng hay, bà chị ạ, nhưng bà phải khôn ngoan, hãy nghĩ đến tương lai... Bà đừng mang công mắc nợ nữa. Tôi thật vất vả mới đuổi được cái bọn nó đến tìm bà chị!...

– Ồ! Bà đừng lo lắng gì đến cái bọn *chó má* ấy, họ đều đã vớ được những món bẫm với tôi. Này, đây là những vé nhà hát Variétés cho các cháu này, một lô tốt ở tầng hai. Tối nay nếu có ai hỏi tôi mà tôi còn chưa về, thì bà cứ cho người ta lên nhé. Chị Adèle, hầu phòng cũ của tôi, sẽ ở đó; tôi sẽ phái chị ấy đến cho bà.

Bà Du Val-Noble chẳng có mẹ cũng chẳng có cô, buộc lòng phải cầu đến chị hầu phòng (cũng bị *xuống dốc*) để đóng vai trò một mụ Saint-Estève bên người lạ mặt, mà việc chinh phục được sẽ đưa bà ta lại ngoi lên địa vị của mình. Bà ta đi ăn tối với Théodore Gaillard, vào ngày hôm ấy, anh chàng có một *cuộc vui*, nghĩa là một bữa tối do Nathan đãi; anh chàng trả tiền thua cuộc, một cuộc truy hoan mà người ta nói với khách mời: "*Sẽ có đàn bà đấy*".

Peyrade không hề quyết định tự dấn mình vào phạm vi âm mưu đó mà không có những lý do mạnh mẽ. Vả lại, tính tò mò của lão, cũng như của Corentin, đã bị kích động mạnh đến mức chẳng cần lý do gì lão cũng sẵn sàng xen vào tấn kịch ấy. Thời gian đó, chính sách của Charles X đã hoàn thành bước tiến triển cuối cùng của nó. Sau khi đã giao phó quyền quản lý cho các bộ trưởng được mình lựa chọn, nhà vua chuẩn bị cuộc chinh phục Algérie để dùng vinh quang đó làm tờ hộ chiếu đi tới cái người ta gọi là cuộc chính biến của ông ta. Trong nước, không còn ai âm mưu gì, Charles X tưởng không còn kẻ thù nào nữa. Trong vấn đề chính trị cũng như ngoài mặt biển có những sự yên lặng dối lừa. Vậy là Corentin rơi vào cảnh ăn dưng ngồi rồi tuyệt đối. Trong hoàn cảnh đó, một nhà đi săn chân chính, để rèn luyện tay nghề, *không có chim họa mi thì giết sáo vậy*. Domitien, vì không có tín đồ Thiên chúa giáo, liền giết ruồi. Được chứng kiến cảnh Esther bị bắt nợ, Contenson, với giác quan tuyệt diệu của tên mật thám, đã xét đoán rất cừ hoạt động đó. Như ta thấy, tên "quái" này chẳng buồn che giấu ý kiến của mình về nam tước

De Nucingen. "Người ta tống tiền sự say mê của lão chủ ngân hàng để cho ai?" Đó là câu hỏi đầu tiên đôi bạn đặt ra. Sau khi đã nhận ra ở Asie một nhân vật trong tấn kịch, Contenson đã hy vọng qua mụ với tới được tác giả; nhưng mụ tuồn khỏi tay hắn trong một thời gian như con lươn ẩn trong sình lầy Paris, và khi hắn lại thấy mụ làm đầu bếp ở nhà Esther, sự hợp tác của mụ lai da đen này thực khó hiểu. Lần đầu tiên, hai nghệ sĩ trong nghề mật thám bắt gặp một văn bản không giải thích nổi, trong bụng nghi ngờ có công chuyện mờ ám. Sau ba lần tấn công liên tiếp và táo bạo căn nhà phố Taitbout, Contenson thấy một sự câm lặng gan lì. Chừng nào Esther còn ở đó thì người gác cổng như bị một sự kinh hãi ghê gớm chế ngự. Có lẽ Asie đã hứa cho tất cả gia đình những viên chả tẩm thuốc độc trong trường hợp bếp xép. Sau ngày Esther rời căn nhà, Contenson thấy người gác cổng biết điều hơn, anh ta rất tiếc cái bà nhỏ bé theo lời anh nói, bà này đã nuôi anh bằng thức ăn thừa. Cải trang thành người chạy hàng xách, Contenson mặc cả căn nhà, vừa nghe những lời than phiền của anh gác cổng vừa chế nhạo anh ta, làm ra bộ nghi ngờ tất cả những điều anh ta nói bằng những câu: – Có thể thế được cơ à?... "Vâng, thưa ông, cái bà nhỏ bé ấy đã ở đây năm năm chẳng bao giờ ra đến ngoài, là bởi vì cái ông nhân tình của bà ấy ghen ghê lắm, mặc dù bà ta không chê vào đâu được, ông này hết sức thận trọng lúc đến, lúc vào nhà, lúc đi ra. Của đáng tội, ông ta quả là một thanh niên thật trẻ đẹp." Lucien vẫn còn ở Marsac, nhà chị chàng là bà Séchard; nhưng khi chàng vừa trở về, Contenson liền sai ngay người gác cổng đến Malaquais hỏi ông De Rubempré xem ông ta có đồng ý bán đồ đạc ở căn nhà bà Van Bogseck mới bỏ đi không. Thế là người gác cổng nhận ra ngay Lucien là người tình bí ẩn của bà góa trẻ, còn Contenson thì không muốn biết thêm gì nữa. Người ta có thể đoán biết sự ngạc nhiên ghê gớm, mặc dù được kìm nén, của Lucien và Carlos, hai người làm bộ như người gác cổng bị điên, họ gắng làm cho anh ta tin như vậy.

Trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ, một bộ phận Cảnh Giám được Carlos tổ chức, bất chợt quà tang Contenson đang làm cái việc do thám. Contenson, cải trang thành phu khuân vác ngoài Chợ Lớn, đã hai lần mang thức ăn Asie mua buổi sáng, đã hai lần

hắn lọt vào được cái dinh cơ nhỏ phố Saint-Georges. Về phần mình, Corentin cũng nhúc nhắc; nhưng sự thực về nhân vật Carlos Herrera đã chặn đứng y lại, vì y biết được ngay là ông cha đạo ấy, một phái viên bí mật của Ferdinand VII, vào khoảng cuối năm 1823 đã đến Paris. Dầu sao thì Corentin cũng phải nghiên cứu các lý do đã khiến người Tây Ban Nha đó che chở Lucien de Rubempré. Sau đó, đã được chứng minh cho Corentin thấy rằng trong năm năm Esther là người tình của Lucien. Vậy ra việc đem cô gái Ăngiê thay thế cho Esther là vì lợi ích của chàng công tử kia. Thế nhưng Lucien chả có phương tiện gì để sống, người ta đã khước từ không gả công nương De Grandlieu cho anh ta, mà anh ta lại vừa mua miếng đất De Rubempré một triệu đồng. Corentin khéo léo giật dây ông Tổng giám đốc Cục Cảnh sát Quốc gia, ông này đã được ông Giám đốc Cảnh sát cho biết nhân việc Peyrade, là trong vấn đề này, những người phàn nàn chẳng qua chỉ là bá tước De Sérizy và Lucien de Rubempré. "Trúng tủ rồi!" Peyrade và Corentin kêu lên. Chỉ trong chốc lát, kế hoạch của đôi bạn đã được vẽ ra. – "Con điếm ấy có những quan hệ, nó có chị em bạn bè, Corentin đã nói. Trong đám bạn hữu đó, không thể không có một ả đang trong cảnh khốn khó; một người trong bọn ta phải đóng vai một tay ngoại quốc giàu sụ "bao" cho ả này; ta sẽ khiến cho hai ả thân tình với nhau. Bao giờ họ cũng cần tới nhau để lấy nhân tình ra chơi ván bài *tào cáo*, ấy thế là chúng ta sẽ rơi đúng vào trung tâm hiện trường." Tất nhiên, Peyrade nghĩ ngay đến vai trò người Ăngiê của mình. Cuộc sống trác táng sẽ tiến hành suốt thời gian cần thiết cho việc phát hiện âm mưu mà lão từng là nạn nhân khiến lão khoái chí, còn Corentin bị già đi trong công việc và khá ốm o, chẳng quan tâm gì mấy đến chuyện đó. Cải trang thành lai đen, Contenson lập tức thoát ra khỏi lưới Cảnh Giám của Carlos. Ba ngày trước cuộc gặp gỡ của Peyrade với bà Du Val-Noble ở Champs-Élysées, người nhân viên cuối cùng của các ông Sartine và Lenoir, có sẵn trong tay tờ hộ chiếu hoàn toàn hợp lệ, đi từ phố La Paix đến khách sạn Mirabeau. Anh ta từ các thuộc địa qua Le Havre đến, trong cỗ xe ngựa nhỏ vấy đầy bùn đất như từ Le Havre tới thật, mặc dù xe chỉ đi quãng đường từ Saint-Denis tới Paris.

Về phần mình, Carlos Herrera cho kiểm nhận hộ chiếu của mình ở Sứ quán Tây Ban Nha, và bố trí cả bến Malaquais cho một cuộc du lịch sang Madrid. Tại vì như thế này. Vài ngày nữa, Esther sẽ là chủ cái dinh cơ nhỏ phố Saint-Georges, cô ta phải có tờ đăng ký ba mươi nghìn phơ-răng niên kim. Europe và Asie đủ khôn khéo để bán nó đi cho cô ta và bí mật giao lại tiền bán cho Lucien. Lucien, cứ coi như được giàu có nhờ sự hào phóng của bà chị, thế là trả nốt được tiền miếng đất De Rubempré. Chả ai có thể trách cứ gì cách xử sự đó. Duy chỉ có Esther có thể bép xép; nhưng thà nàng chịu chết còn hơn để lộ một nét cau mày. Clotilde vừa phô ra chiếc khăn tay hồng trên cái cổ cò của nàng, thế là đã thắng cuộc ở dinh De Grandieu rồi. Các cổ phần xe chở khách đã cho gấp ba lần vốn. Carlos biến mất trong vài ngày, và sẽ làm thất bại mọi ác ý. Sự thận trọng của con người đã nhìn trước được tất cả, không thể có một nhầm lẫn nào hết. Người Tây Ban Nha giả mạo phải đi sau ngày Peyrade gặp bà Du Val-Noble ở Champs-Élysées. Vậy mà ngay đêm đó, hồi hai giờ sáng, Asie đi xe ngựa đến bến Malaquais, thấy người điều khiển cỗ máy đó đang hút thuốc trong phòng và đang làm một bản tóm tắt vừa được diễn tả bằng vài lời, như một tác giả đang xem xét chi ly một trang sách của mình để tìm ra những lỗi cần sửa chữa. Một người như vậy không muốn phạm đến hai lần một việc bỏ sót như việc người gác cổng phố Taitbout.

– Sáng nay, hồi hai rưỡi, Paccard đã nhận ra, ở Champs-Élysées, Contenson cải trang thành người lai da đen làm đầy tớ cho một tay Ăngle, tay này đã ba hôm nay đi dạo ở Champs-Élysees để quan sát Esther, Asie rỉ tai chủ. Paccard đã nhận ra thằng quái con đó qua đôi mắt, cũng như tôi, khi nó đóng giả phu khuân vác ngoài Chợ Lớn. Paccard đã đưa con bé về, khéo léo không để mất hút thằng quái đó. Nó ngụ ở khách sạn Mirabeau, nhưng nó đã trao đổi với tên Ăngle những mật hiệu thật kỳ đến mức tên Ăngle ấy chẳng thể là dân Ăngle được, Paccard bảo thế.

– Chúng mình bị một con ruồi trâu bậu trên lưng rồi, Carlos nói. Đến ngày kia ta mới đi vậy. Tên Contenson này đúng là đứa đã ném cho chúng ta thằng gác cổng phố Taitbout đến tận đây đấy; cần phải biết rõ tay Ăngle giả kia có phải kẻ thù của ta không.

Đến trưa, tên lai da đen của ông Samuel Johnson trịnh trọng hầu chủ, tay này bao giờ cũng ăn trưa thật ngon lành, do tính toán. Peyrade muốn đóng vai một tên Ăngle loại *bợm rượu*, bao giờ cũng ngà ngà lão mới ra đi. Lão có đôi ủng bằng da đen cao tới tận đầu gối và nhồi chặt để cho phồng đôi bắp chân lên; quần lão lót một lớp vải bông tơ dày cộm; lão mặc chiếc áo gi-lê cài cúc đến tận cằm; chiếc cà-vạt xanh lam quấn quanh cổ chờm lên ngang má; lão chụp mớ tóc giả nhỏ màu hung che lấp nửa trán; lão để cho mình cao thêm khoảng ba pouce[1], đến mức người khách quen kỳ cựu nhất của tiệm cà-phê David cũng không thể nhận ra được lão. Qua chiếc áo vuông tà màu đen, rộng và sạch như áo người Ăngle, khách qua đường phải cho lão là một tay triệu phú Ăngle. Contenson tỏ thái độ xấc xược lạnh lùng của tên hầu tâm phúc một vị hào phú, hắn câm lặng, hỗn láo, khinh khỉnh, ít cởi mở, làm những cử chỉ lạ lùng và kêu những tiếng kêu dữ dội. Peyrade vừa uống xong chai thứ hai thì người bồi khách sạn dẫn thẳng vào buồng lão một người đàn ông mà Peyrade cũng như Contenson đều nhận ra ngay một viên hiến binh cải trang thành tiểu thị dân.

– Này ông Peyrade, người hiến binh ghé sát tai nhà hào phú nói, tôi được lệnh đưa ông lên Sở Cảnh sát (Peyrade đứng lên không thốt qua một lời nhận xét và tìm mũ). Ông sẽ thấy xe ngựa ngoài cổng, trên cầu thang, người hiến binh bảo lão. Ông giám đốc muốn bắt giữ ông, nhưng ông ta chỉ ra lệnh đưa ông đến giải thích hành vi của ông với ông nhân viên an ninh mà ông sẽ thấy trong xe.

– Tôi có phải ở lại với ông không? viên hiến binh hỏi người nhân viên an ninh khi Peyrade đã lên xe.

– Không, nhân viên an ninh đáp. Hãy bảo nhỏ xà ích tới Sở Cảnh sát nghe.

Peyrade và Carlos cùng ở trong một cỗ xe. Carlos thủ sẵn trong tay một con dao găm dài. Một người xà ích tin cẩn đánh cỗ xe đi, y có thể để Carlos đi ra mà không nhìn thấy và rồi khi đến một quảng trường, làm bộ ngạc nhiên và thấy một xác chết trong xe. Người ta

1. Ba pouce: khoảng 0,075m.

không đời một tên mật thám bao giờ. Hầu như bao giờ luật pháp cũng bỏ qua không trừng trị những vụ ám sát đó, vì luật pháp khó thấy được sự việc rõ ràng. Peyrade đưa con mắt mật thám liếc nhìn viên pháp quan mà ông giám đốc Sở Cảnh sát phái đến cho mình, Carlos phô ra cho lão thấy những đường nét thỏa đáng: cái sọ nhẵn nhụi, phía sau đầy nếp nhăn, mớ tóc rắc phấn; rồi trên cặp mắt dìu dịu viền đỏ cần chăm sóc là một cặp kính vàng thật nhẹ, thật quan liêu, mắt kính kép màu xanh lục. Cặp mắt ấy là chứng chỉ của những bệnh tật ghê tởm. Một chiếc áo sơ-mi chúc bâu có lá sen chếp nếp ép dẹt, một gi-lê bằng xa-tanh đen cũ, chiếc quần của nhân viên pháp luật, đôi tất bằng chỉ tơ đen và đôi giày không cổ thắt nơ, một chiếc áo đuôi tôm đen dài, đôi găng bốn mươi xu, màu đen, xỏ đã đến mười ngày rồi, một dây đồng hồ bằng vàng. Đó là viên pháp quan cấp dưới không hơn không kém, gọi tên một cách thật tự tương mâu thuẫn, là *sĩ quan an ninh*.

– Ông Peyrade thân mến của tôi, tôi tiếc rằng một người như ông lại là một đối tượng giám sát, và ông lại phải nhọc lòng biện giải việc giám sát đó. Ông Giám đốc không ưng việc cải trang của ông. Nếu ông tưởng làm như vậy là thoát khỏi được sự cảnh giới của chúng tôi thì ông nhầm đấy. Chắc ông đã đi con đường từ Anh tới Beaumont-sur-Oise chứ gì?...

– Tới Beaumont-sur-Oise, Peyrade đáp.

– Hay tới Saint-Denis nhỉ? Viên pháp quan già nói tiếp.

Peyrade bối rối. Câu hỏi mới này đòi phải trả lời. Vậy mà trả lời gì cũng nguy hiểm. Bảo phải, thì sẽ thành một sự nhạo báng, bảo không, nếu người ta biết sự thật, thì Peyrade sẽ nguy khốn. – "Hắn tinh lắm", lão nghĩ. Lão thử vừa nhìn nhân viên an ninh vừa mỉm cười, và đưa nụ cười ra làm câu trả lời. Nụ cười được chấp nhận không bị cự tuyệt.

– Ông cải trang, thuê nhà ở khách sạn Mirabeau, biến Contenson thành lai da đen, với mục đích gì? nhân viên an ninh hỏi.

– Ông Giám đốc muốn làm gì tôi thì làm, tôi chỉ phải báo cáo hành động của tôi với các thủ trưởng tôi thôi, Peyrade đĩnh đạc nói.

– Nếu ông muốn để tôi hiểu là ông hoạt động cho Cục Công an, Cảnh sát Quốc gia, thì chúng ta sẽ đổi hướng, không đến phố Jérusalem[1] nữa mà đến phố Grenelle. Tôi nhận những mệnh lệnh rất rõ ràng về ông. Nhưng cẩn thận đấy nhé? Người ta không bực ông lắm đâu, vậy mà trong chốc lát, ông lại gây thêm rắc rối. Riêng tôi, tôi chẳng muốn hại ông làm gì... Nhưng, nào!... Ông nói cho tôi biết sự thật đi...

– Sự thật à? Thì đây, Peyrade vừa nói vừa liếc một cái thật sắc vào đôi mắt chó ngao đỏ ngầu của lão.

Bộ mặt kẻ tự nhận là pháp quan vẫn trơ trơ, câm lặng, y đang hành nghề của y, sự thật gì thì y cũng chẳng động tâm, y có vẻ cho là ông Giám đốc có ý bất thường nào đó. Các ông Giám đốc thường có những ý ngông.

– Tôi đâm ra say như điếu đổ một người đàn bà, là tình nhân của cái viên trọng mãi, hắn cứ đi đây đi đó vì ý thích riêng của mình và để làm mếch lòng các chủ nợ của hắn, Falleix ấy.

- Bà Du Val-Noble, nhân viên an ninh nói.

– Vâng, Peyrade nói tiếp. Để có thể bao bà ta độ một tháng, cũng chỉ mất độ hơn nghìn ê-quy thôi, tôi cải trang thành hào phú, tôi lấy Contenson làm người hầu. Ông ạ, điều ấy quả là thật tình, thành thử nếu ông muốn để tôi ở lại trong xe, tôi sẽ đợi ông ở đây, xin lấy danh dự người Chánh Cẩm cũ ra mà nói, rồi ông trèo lên khách sạn mà hỏi Contenson xem. Không những Contenson sẽ xác định điều tôi vừa được vinh dự nói với ông, mà ông sẽ còn thấy chị hầu phòng của bà Du Val-Noble tới, sáng nay chị ta sẽ đem tới cho chúng tôi lời đồng ý các đề nghị của tôi, hay các điều kiện của bà chủ chị ta. Khỉ già thì thạo nhăn nhó: tôi đã trả nghìn phơ-răng một tháng, một cỗ xe; là đi nghìn rưỡi, năm trăm phơ-răng quà tặng, vài cuộc ăn tối, xem hát cũng chừng nấy tiền; ông thấy là tôi chẳng nhầm xu nào khi nói với ông là một nghìn ê-quy. Một người vào

1. Số 116 phố Grenelle là trụ sở Nha Tổng Cảnh sát trực thuộc Bộ Nội vụ. Còn Sở Cảnh sát ở phố Jérusalem, giữa Pháp đình và đường Orfèvres.

tuổi tôi rất có thể để ra một nghìn ê-quy để tiêu cho cái ý ngông cuối cùng của mình.

– À! bố Peyrade ơi, bố vẫn còn khá thích đàn bà để?... Nhưng tôi chịu bố rồi, tôi đây, mới sáu mươi tuổi mà về cái khoản ấy lại chịu nhịn được tốt lắm đấy... Tuy nhiên nếu mọi sự đúng như bố nói, tôi công nhận là để đạt được ý ngông ấy, bố phải giả dạng người ngoại quốc.

– Ông biết rằng Peyrade hay ông cụ Canquoëlle phố Chim Sẻ...

– Phải, cả người này lẫn người kia đều không thích hợp với bà Du Val-Noble, Carlos nói tiếp, khoái chí vì đã biết được địa chỉ của ông cụ Canquoëlle. Trước Cách mạng, tôi có một cô nhân ngãi, trước đó được một tay hành nghề máy chém bao, bấy giờ người ta gọi hắn là Đao phủ thủ. Một hôm, đang xem hát, cô ta bị cái kim cài đầu chích phải, và như thời bấy giờ thường vẫn nói thế, cô ta kêu lên: "Ôi chao! cái đồ đao phủ! – Có phải đấy là một sự hồi tưởng đó không?" người ngồi kề bên cô ta nói. Này! ông Peyrade thân mến ạ, cô ta liền bỏ ngay anh tình nhân vì cái tiếng đó đấy. Tôi công nhận là ông không muốn liều mình cho một chuyện sỉ nhục như vậy... Bà Du Val-Noble là một người đàn bà của hạng người lịch sự, một hôm tôi trông thấy bà ta ở Rạp hát Ca kịch, nom đẹp đẽ lắm... Hãy để anh xà ích quay về phố La Paix, ông Peyrade thân mến ạ, tôi sẽ lên buồng ông cùng với ông và nhìn tận mắt sự việc. Có lẽ một lời báo cáo bằng miệng là đủ cho ông Giám đốc thôi.

Carlos rút ở túi bên ra một hộp đựng thuốc hít bằng bìa đen bọc đồng mạ vàng, mở ra, mời Peyrade thuốc bằng một dáng điệu thật hiền lành dễ thương. Peyrade bụng bảo dạ: "Nhân viên của họ như thế đấy! Ôi Trời! giá như ông Lenoir hay ông De Sartine sống lại, thì ông ấy sẽ bảo sao nhỉ?"

– Có lẽ đấy là một phần sự thật, nhưng chưa hết đâu, anh bạn thân ạ, nhân viên an ninh giả mạo vừa hít xong dúm thuốc, nói. Ông có dính vào những chuyện tình cảm của nam tước De Nucingen, rồi chắc là ông muốn xoắn ông ấy vào một chiếc thòng lọng nào đó, ông bắn trượt ông ta bằng súng ngắn rồi, giờ ông

muốn nhằm ông ấy bằng đại bác cỡ lớn. Bà Du Val-Noble là bạn thân của bà De Champi...

– Ôi! Ma quỷ ở đâu! Đừng có mắc bẫy nhé! Peyrade tự nhủ. Hắn còn gớm hơn là mình tưởng. Hắn lừa mình: hắn bảo thả mình, vậy mà vẫn cứ tiếp tục bắt mình phải nói.

– Thế nào, Carlos nói với cái vẻ oai vệ của quan tòa.

– Thưa ông, quả thực tôi có cái lầm là đã tìm giúp ông De Nucingen một người đàn bà mà ông ấy mê như điếu đổ. Nó chính là nguyên nhân sự thất sủng hiện nay của tôi; vì hình như tôi đã đụng đến những quyền lợi rất quan trọng mà tôi không hay biết. (Người pháp quan cấp dưới giữ bộ mặt phớt lạnh.) Nhưng tôi cũng đã biết Cục Cảnh sát khá rõ sau năm mươi hai năm hành nghề, Peyrade nói tiếp, để ngừng ngay lại sau trận khiển trách của ông Giám đốc Sở, nhất định ông ấy đã có lý...

– Vậy ra ông sẽ từ bỏ ý ngông của ông nếu ông Giám đốc Sở yêu cầu ông ư? Tôi tin rằng đó là chứng cớ hay nhất về sự thành thực mà ông vừa nói với tôi đó.

– Gớm chưa! Gớm chưa! Peyrade bụng bảo dạ. Ôi! mẹ kiếp! bọn nhân viên ngày nay cũng ngang tài với người của ông Lenoir đấy.

– Từ bỏ ạ? Peyrade nói... Tôi còn đợi lệnh của ông Giám đốc... Nhưng nếu ông muốn lên thì ta đến khách sạn rồi đây.

– Ông kiếm đâu ra tiền vốn thế? Carlos đột nhiên hỏi dộp với vẻ sâu sắc.

– Thưa ông, tôi có người bạn... Peyrade nói...

– Ông lại đi nói chuyện ấy với một viên dự thẩm sao? Carlos nói tiếp.

Lớp tuồng táo bạo này ở Carlos là kết quả của một trong những trù hoạch mà sự đơn giản chỉ có thể nảy ra từ đầu óc một con người thể chất sắt thép ấy. Lão đã phái Lucien đến nhà bà bá tước De Sérizy từ sớm. Lucien yêu cầu viên thư ký riêng của bá tước, nhân danh bá tước, đến xin ông Giám đốc cung cấp cho tình hình về nhân

viên mà nam tước De Nucingen sử dụng. Người thư ký trở lại đem theo bản ghi chép về Peyrade, tờ sao lại khoản tóm tắt ghi trên tập hồ sơ:

"Vào Cảnh sát từ 1778, đi từ Avignon đến Paris hai năm trước đấy.

"Vô sản, vô hạnh, người được ký thác các bí mật Quốc gia.

"Ở phố Chim Sẻ, đội tên Canquoëlle, tức là tên cái gia sản nhỏ, nơi y sống với gia đình thuộc khu vực Vaucluse, gia đình cũng danh giá.

"Mới đây có người cháu trai gọi bằng ông, là Théodose de la Peyrade tìm kiếm (xem tập Hồ Sơ một nhân viên, số 37 các Văn kiện).

– Chính hắn là tay Ăngle mà Contenson làm tên da đen phục vụ đấy, Carlos kêu lên khi Lucien báo cáo tình hình bằng miệng, ngoài bản ghi chép.

Chỉ trong một thời gian ba tiếng đồng hồ, với sự mẫn tiệp của một viên tổng tư lệnh, con người đó đã tìm thấy ở Paccard một tên đồng lõa chân chất có khả năng đóng vai một hiến binh đội lốt tiểu thị dân, và lão tự cải trang thành nhân viên an ninh. Lão đã do dự, ba lần định giết Peyrade trong xe; nhưng lão đã cắm mình không bao giờ được tự nhúng tay vào một cuộc giết người, lão tự hứa là sẽ kịp thời khử Peyrade bằng cách báo cho một vài tên tội phạm đã được phóng thích rằng y là một nhà triệu phú.

Peyrade và Sư phó của lão nghe tiếng Contenson chuyện trò với chị hầu phòng của bà Du Val-Noble. Peyrade ra hiệu cho Carlos ở lại căn buồng đầu, ra dạng muốn nói: "Rồi ông sẽ xem tôi thành thật thế nào."

– Bà tôi đồng ý tất đấy, Adèle nói. Lúc này bà đang ở nhà bà bạn là bà De Champi, bà này có một căn nhà bày sẵn đồ đạc ở phố Taitbout còn được ở một năm nữa, có lẽ bà ấy cho bà tôi ở thôi. Bà tôi tiếp ông Johnson ở đấy hay hơn nhiều, vì rằng đồ đạc còn khá lắm. Ông ấy có thể thỏa thuận với bà De Champi để mua cho bà tôi được.

– Được thôi, chị ơi. Nếu chẳng phải chuyện lừa thì cũng là chuyện phỉnh, anh chàng lai da đen nói với cô gái kinh ngạc; nhưng chúng mình sẽ chia nhau...

– Ấy, thế mới là người da màu chứ! cô Adèle kêu lên. Nếu ông hào phú của anh đúng là một hào phú thì ông ta có thể cho bà đồ đạc được lắm. Đến tháng 4 năm 1830 là hết hạn thuê, ông hào phú của anh có thể ký hạn mới, nếu ông ấy thấy dễ chịu.

– Toi, dớt hầy lông[1]! Peyrade đáp, lão vừa đi vào vừa vỗ vai chị hầu.

Và lão làm một mật hiệu với Carlos, tay này đáp lại bằng một cử chỉ tán thành, hiểu là ông hào phú vẫn còn đang thủ vai. Nhưng lớp tuồng đột nhiên đổi thay vì một nhân vật mới bước vào, người này thì cả Carlos cả ông Giám đốc Sở Cảnh sát đều không làm gì được. Corentin bất chợt ló dạng. Y thấy cửa mở, nhân tiện vào xem lão Peyrade của y sắm vai hào phú ra sao.

– Ông Giám đốc cứ *ngáng đũa* mình mãi! Peyrade rỉ tai Corentin, ông ta phát hiện ra mình là hào phú.

– Chúng ta sẽ cho rơi ông Giám đốc nhá, Corentin khẽ bảo bạn.

Rồi, sau khi lạnh lùng chào, y lén ngắm nghía viên pháp quan.

– Ông cứ ở đây đến lúc tôi quay lại, tôi lên Sở, Carlos nói. Nếu ông không thấy tôi, thì ông có thể cứ làm theo ý ngông của ông thôi.

Sau khi đã rỉ tai Peyrade những lời như vậy để khỏi làm hỏng mất vai trò trước mắt chị hầu phòng, Carlos đi ra, không thiết ở lại trước mắt người mới đến, mà lão đã nhận ra là một loại tóc hung, mắt xanh lơ, lạnh lùng khủng khiếp.

– Đấy là nhân viên an ninh mà ông Giám đốc phái đến cho mình đấy, Peyrade bảo Corentin.

– Chuyện ấy thì bác để bị lọt vào tròng rồi, Corentin đáp. Người đàn ông đó có đến ba cỗ bài trong đôi giày của y, cứ nhìn

1. Tôi, rất hài lòng.

kiểu chân xỏ vào giầy đủ biết[1], và lại một nhân viên an ninh cần gì phải cải trang!

Corentin vội đi xuống mau để làm sáng tỏ sự nghi hoặc của mình; Carlos đang lên xe.

– Này! Ông linh mục?... – Corentin gọi.

Carlos ngoái đầu lại, nhìn thấy Corentin và trèo lên xe. Tuy vậy, Corentin cũng vừa kịp nói qua cửa xe: "Đấy là tất cả những gì ta muốn biết. – Bến Malaquais nhé!" Corentin kêu lên với xà ích, đặt vào giọng nói và mắt nhìn những sự giễu cợt âm hiểm.

– Thôi, mình đi tong rồi, Jacques Collin bụng bảo dạ, chúng nắm được rồi, ta phải mau tay mới thắng được chúng, và nhất là phải biết chúng muốn gì bọn ta.

Đã dăm sáu lần Corentin nhìn thấy Carlos Herrera, mắt nhìn của người này quên sao được. Thoạt tiên, Corentin nhận ra bề ngang của đôi vai, rồi đến những nếp bụng xụng trên mặt và ba pút chiều cao đánh lừa bằng cái đế đặt bên trong giầy.

– À! bác ơi, người ta chơi khăm bác rồi! Corentin nói khi thấy trong phòng ngủ chỉ còn Peyrade và Contenson.

– Ai nhỉ? Peyrade kêu, giọng vang lên sang sảng, tôi sẽ dùng những ngày cuối cùng của tôi để đặt nó lên cái cặp nướng thịt và để lật đi lật lại nó trên ấy.

– Chính lão mục sư Carlos Herrera, một Corentin của Tây Ban Nha hẳn rồi. Mọi sự đã rõ. Lão Tây Ban Nha là một tay phóng đãng cao điệu, lão muốn gây dựng cơ đồ cho thằng nhỏ đó bằng cách làm tiền với cái gối của một cô gái đẹp... Phần bác, là phải biết bác có muốn chơi nhau với một nhà ngoại giao mà tôi thấy gian hùng một cách quái lạ không.

– Ồ, Contenson kêu lên, lão đã nhận ba trăm ngàn phơ-răng vào cái ngày bắt giữ Esther, lão ở trong xe ấy! tôi nhớ lại cặp mắt ấy, cái trán ấy, những nốt rỗ hoa ấy rồi.

---

1. Để độn cho cao thêm.

– Ôi! lẽ ra con Lydie tội nghiệp của tôi phải được món hồi môn thế nào rồi ấy chứ! Peyrade kêu lên.

– Bác có thể cứ đóng vai hào phú, Corentin nói. Muốn có một con mắt ở bên Esther, thì ta phải gắn bó cô ta với mụ Val-Noble, cô nàng đúng là người yêu của Lucien de Rubempré đấy.

– Họ đã rút của Nucingen hơn năm trăm nghìn phơ-răng rồi, Contenson nói.

– Họ còn cần bằng chừng ấy nữa, Contenson nói tiếp, đất của nhà Rubempré giá một triệu kia. Bố ơi, bố sẽ có thể được trên một trăm nghìn phơ-răng để gả chồng cho Lydie đấy, y vỗ vai Peyrade nói.

– Đừng nói với mình thế đi, Corentin. Nếu kế hoạch của cậu bị lỡ, mình cũng không hiểu mình sẽ có thể làm những gì...

– Có lẽ mai bác sẽ có đấy! Bác ạ, linh mục quỷ quyệt lắm đó, chúng ta phải hôn cái cựa của lão, đó là một tay cao thủ; nhưng tôi nắm được lão rồi, lão là kẻ có trí óc, lão sẽ đầu hàng thôi. Bác cứ cố ngớ ngẩn như một tay hào phú đi, đừng sợ gì hết.

Tối hôm đó, ngày mà các đối thủ thực sự chạm trán nhau trên khoảng đất bằng, Lucien đến chơi tối ở dinh De Grandlieu. Bạn hữu ở đó rất đông. Trước mặt tất cả xa-lông, bà công tước giữ Lucien bên mình một lát, tỏ ra hết sức tốt đối với anh.

– Ông vừa làm một cuộc du lịch nhỏ về đó ư? bà hỏi anh.

– Thưa công tước phu nhân, vâng. Chị tôi muốn cho việc hôn nhân của tôi được dễ dàng, đã làm những sự hy sinh lớn, nên tôi đã có được khoảng đất De Rubempré, tổ hợp được nó lại toàn bộ. Nhưng tôi thấy viên đại tụng ở Paris của tôi thật khéo, ông ấy đã biết tránh cho tôi được những ý đồ mà đám chiếm hữu tài sản có thể dựng lên khi biết tên người mua.

– Có lâu đài nào ở đấy không? Clotilde vừa nói vừa mỉm miệng quá rộng một chút.

– Có một cái gì đó giống như một lâu đài; nhưng khôn ngoan hơn cả là dùng nó làm vật liệu để xây một căn nhà hiện đại.

Cặp mắt Clotilde ném các tia lửa hạnh phúc qua những nụ cười hài lòng.

– Tối nay anh làm một ván *rubber* với bố em nhé, cô bảo anh thật khẽ. Em hy vọng trong nửa tháng nữa anh sẽ được mời ăn tối đấy.

– Này, người ta bảo là ông đã mua được khoảng đất De Rubempré, công tước De Grandlieu nói; tôi chúc mừng ông đấy. Đó là câu trả lời cho những kẻ chúng gán cho ông là có nợ. Chúng tôi thì chúng tôi có thể như nước Pháp hay nước Anh, có món nợ Công; nhưng ông ạ, những người không có tài sản, những kẻ mới khởi đầu không thể cho mình cái phong thể ấy được...

– Ấy! thưa công tước, tôi còn nợ năm trăm nghìn phơ-răng về miếng đất của tôi đấy ạ.

– Vậy thì ông phải lấy một cô nào đem món tiền ấy lại cho ông; nhưng ông sẽ khó mà tìm được cho ông một đám giầu có như vậy trong khu của chúng tôi đây, là nơi người ta cho con gái ít của hồi môn thôi.

– Nhưng họ có tên tuổi là đủ lắm rồi ạ, Lucien đáp.

– Chúng tôi chỉ có ba người chơi bài Whist, ông Maufrigneuse, D'Espard với tôi, công tước nói; ông có muốn là người thứ tư không? ông vừa nói với Lucien vừa chỉ vào bàn chơi bài.

Clotilde đến bên bàn bài để xem bố chơi.

– Cô ấy muốn tôi lấy cái đó cho tôi đấy, công tước vừa nói vừa vỗ vỗ vào tay con gái và liếc nhìn Lucien, chàng giữ vẻ nghiêm trang.

Lucien, canh ty cùng ông D'Espard, thua hai mươi lu-i.

– Mẹ yêu của con ơi, anh ấy biết chịu thua, khôn thật. Clotilde đến nói với bà công tước.

Mười một giờ, sau vài lời ân ái trao đổi với cô De Grandlieu, Lucien trở về, anh vừa lên giường nghỉ vừa nghĩ đến sự đắc thắng toàn vẹn anh sẽ thu được trong vòng một tháng, vì anh không còn ngờ gì là sẽ được chấp nhận như vị hôn phu của Clotilde và sẽ cưới cô trước tuần chay 1830.

Hôm sau, vào giờ Lucien hút vài điếu thuốc sau bữa sáng, bên Carlos trở thành hết sức lo âu, người ta báo cho họ biết có ông De Saint-Estève (thật là một bài thơ phúng thích!) muốn nói chuyện hoặc với linh mục Carlos Herrera hoặc với ông Lucien de Rubempré.

– Dưới ấy người ta có bảo là ta đã ra đi rồi không? linh mục kêu lên.

– Thưa ông đã ạ, anh bồi nhỏ đáp.

– Vậy, thì cậu tiếp người đó, lão bảo Lucien; nhưng đừng hở ra một lời hớ hênh, đừng để lộ một cử chỉ ngạc nhiên gì ra nhé, kẻ địch đấy.

– Bố sẽ nghe thấy con nói mà, Lucien nói.

Carlos nấp vào một căn buồng tiếp giáp và qua kẽ hở, lão thấy Corentin bước vào, lão chỉ nhận ra y qua giọng nói vì con người cao lớn lạ mặt ấy có tài biến hóa thật khéo! Vào lúc đó, Corentin giống một Cục trưởng Tài chính già.

– Thưa ông, tôi không có hân hạnh được ông biết đến; nhưng, Corentin nói.

– Xin ông tha lỗi vì tôi đã ngắt lời ông, nhưng... Lucien nói.

– Nhưng, đây là vấn đề hôn nhân của ông với cô Clotilde de Grandlieu, nó sẽ không thành đâu, bấy giờ Corentin sôi nổi nói.

Lucien ngồi xuống, không đáp lại.

– Ông đang ở trong tay một con người có quyền lực, có ý chí, có sự dễ dàng để chứng minh với công tước De Grandlieu là miếng đất De Rubempré sẽ được trả bằng tiền của một anh ngốc đem dâng cho ông qua người tình nhân của ông là cô Esther, Corentin nói tiếp. Người ta sẽ dễ dàng tìm thấy nguyên cả những bản án theo đó cô Esther bị truy nã, và người ta có cách khiến D'Estourny phải nói lên. Những âm mưu tuyệt khéo dùng để chống lại nam tước De Nucingen sẽ bị phanh phui... Vào lúc này, tất cả đều có thể thu xếp được. Hãy bỏ ra số tiền một trăm ngàn phơ-răng và ông sẽ yên

lành... Việc này chẳng can dự gì đến tôi. Tôi chỉ là phái viên của những người làm cái vụ *chantage*[1] này, có thế thôi.

Cho dù Corentin có nói đến một tiếng đồng hồ, Lucien vẫn hút thuốc với cái vẻ hoàn toàn vô tư.

– Thưa ông, anh đáp, tôi không muốn biết ông là ai, vì những kẻ nhận nhiệm vụ như vậy bằng cách nào cũng chẳng chịu nói tên, ít ra thì cũng đối với tôi. Tôi đã để ông nói năng bình tĩnh: tôi ở nhà tôi mà. Tôi thấy ông không phải là không có lý trí, ông hãy nghe kỹ luận pháp song quan của tôi nhé.

Một lát im lặng trôi qua, trong thời gian đó Lucien đưa cặp mắt lạnh như băng chọi lại đôi mắt mèo của Corentin đang chĩa vào mình.

– Hoặc ông đã dựa vào những sự việc hoàn toàn sai mà tôi chẳng phải bận tâm tới chút nào, Lucien nói tiếp; hoặc ông nói đúng, bây giờ đưa cho ông một trăm ngàn phơ-răng, tôi đã để cho ông có quyền được đòi tôi bao nhiêu lần một trăm ngàn phơ-răng chừng nào mà người đại lý của ông tìm được chừng nấy tên Saint-Estève để tống đến cho tôi... Tóm lại, để cắt đứt cuộc thương lượng đáng quý của ông, ông nên biết là tôi, Lucien de Rubempré, tôi chẳng sợ ai hết. Tôi chẳng dính dáng gì đến các cuộc âm mưu ông vừa nói với tôi. Nếu gia đình De Grandlieu làm khó khăn, thì còn khối những tiểu thư trẻ trung rất quý tộc để cưới xin. Rốt cục thì đối với tôi, cứ là trai tơ có gì là nhục nhã, nhất là lại làm cái việc buôn người Da trắng với những món lời như vậy, như ông tưởng.

– Nếu ông linh mục Carlos Herrera...

– Thưa ông, linh mục Carlos Herrera đang trên đường đi Tây Ban Nha, Lucien ngắt lời Corentin, ông ấy chẳng có việc gì phải làm ở đám cưới của tôi, chẳng có gì để nhìn nhõ đến các quyền lợi của tôi. Vị chính khách ấy rất muốn giúp đỡ tôi một thời gian lâu bằng những lời khuyên nhủ của ông, nhưng ông ấy còn có việc phải đi tường trình với Hoàng đế Tây Ban Nha; nếu ông cần nói chuyện với ông ấy, xin mời lên đường đi Madrid.

---

1. Chantage: vụ dọa phát giác để lấy tiền.

– Thưa ông, ông sẽ không bao giờ là chồng của cô Clotilde de Grandlieu được, Corentin nói rõ ràng.

– Kệ cô ấy, Lucien nóng nảy vừa đẩy Corentin ra cửa vừa nói.

– Ông đã nghĩ kỹ chưa? Corentin lạnh lùng nói.

– Thưa ông, tôi không thừa nhận ông có cả quyền được xen vào công việc của tôi, lẫn quyền khiến tôi mất một điếu thuốc, Lucien vứt điếu thuốc đã tắt, nói.

– Xin vĩnh biệt ông, Corentin nói. Chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa... nhưng chắc chắn sẽ có giây phút trong đời mà ví bằng phải xẻ nửa cơ nghiệp của mình để nẩy ra ý gọi tôi lại trên cầu thang gác, ông cũng sẽ làm.

Để đáp lại lời đe dọa đó, Carlos làm dáng điệu chặt một cái đầu. – "Bây giờ ta vào việc thôi!" lão kêu lên khi nhìn thấy Lucien tái nhợt đi sau cuộc đàm phán gớm guốc ấy.

Nếu trong số khá hạn chế những độc giả lo lắng đến phần luân lý và triết học của một cuốn sách mà chỉ có độc một người có thể tin vào sự thỏa mãn của nam tước De Nucingen, người đó sẽ chứng minh cho thấy thật khó khăn bao nhiêu để bắt trái tim một cô gái tuân theo những châm ngôn sinh lý nào đó. Esther đã quyết định bắt lão triệu phú khốn khổ phải trả giá đắt về cái mà lão gọi là *ngài tác thắng*[1] của lão. Thế cho nên vào những ngày đầu tháng hai 1830, vẫn chưa có lễ ăn mừng nhà mới trong cái *lao đài xin xin* kia.

– Nhưng đến Hội Hóa Trang tôi sẽ khai trương cơ sở của tôi, rồi tôi muốn cho tình lang của tôi phải được sung sướng như cục cưng[2] ấy chứ. Esther tâm sự với các bạn gái, và họ nói lại với Nucingen.

Lời đó trở thành châm ngôn trong giới Lầu Hồng.

Lão nam tước ca cẩm phàn nàn rất nhiều. Như những tân lang, lão trở thành khá lố bịch, lão bắt đầu phàn nàn trước mặt bạn bè tâm

1. Ngày đắc thắng...
2. Nguyên văn: con gà trống bằng thạch cao, ý nói người được chiều chuộng, nâng niu.

phúc, và sự không bằng lòng của lão đã tiết lộ ra ngoài. Tuy nhiên, Esther vẫn cần cù tiếp tục vai trò nàng Pompadour của vị hoàng tử Đầu Cơ. Nàng đã tổ chức hai ba cuộc dạ hội nhỏ cốt chỉ để đưa được Lucien vào nhà. Lousteau, Rastignac, Du Tillet, Bixiou, Nathan, bá tước Brambourg, tinh hoa của những con người phóng đãng, trở thành những người thân thuộc của gia đình. Cuối cùng, Esther nhận Tullia, Florentine, Fanny Baupré, Florine, hai nữ diễn viên và hai vũ nữ, rồi đến bà Du Val-Noble làm các nữ diễn viên trong vở kịch nàng đóng. Còn gì buồn cho bằng một căn nhà kỹ nữ mà không có cái thú vị mặn mà của sự ganh đua, cái trò trang phục và sự khác biệt của các bản sắc. Trong vòng sáu tuần, Esther trở thành người đàn bà trí tuệ nhất, vui vẻ nhất, đẹp đẽ, lịch sự nhất trong các Paria[1] giống cái, bao gồm đẳng cấp các gái bao. Được đặt trên đúng bệ đài của mình, nàng thưởng thức tất cả mọi lạc thú của hư vinh chúng làm xiêu lòng những người đàn bà bình thường, nhưng với dạng một người đàn bà mà một ý nghĩ thầm kín đặt lên trên đẳng cấp của mình. Nàng giữ trong lòng một hình ảnh của chính bản thân mình, nó đồng thời vừa làm nàng đỏ mặt, lại khiến nàng lấy làm vinh dự, giờ phút thoái vị lúc nào cũng đinh ninh trong lương tri của nàng; cho nên nàng như sống hai cuộc đời, vừa sống vừa thương hại cho thân thế mình. Những lời châm biếm của nàng là từ trạng thái nội tâm do sự khinh miệt sâu sắc, mà thần ái tình ngự trong người kỹ nữ đã tỏ ra với vai trò ty tiện và bỉ ổi mà thể xác đang đóng trước mặt tinh thần. Vừa là khán giả và diễn viên, vừa là quan tòa và bị cáo, nàng đã thể hiện được sự hư ảo tuyệt vời của các Truyện kể Ả Rập, trong đó hầu như bao giờ cũng có một nhân vật cao thượng ẩn giấu dưới một cái vỏ sa đọa, mà nhân vật điển hình mang cái tên Nabuchodonosor, ở trong cuốn sách của các sách vở, là quyển Thánh kinh. Sau khi tự cho mình được sống đến hôm sau ngày bị thất tiết, nạn nhân có thể đem đao phủ thủ ra mà trêu đùa tí chút. Vả lại những điều Esther được hiểu biết về những phương tiện ô nhục ngấm ngầm mà nam tước đã dựa vào để gây dựng nên cái cơ nghiệp kếch xù của

1. Paria: giai cấp ty tiện Ấn Độ, không có quyền lợi tôn giáo và xã hội, người bị thiên hạ ruồng bỏ.

ông ta khiến nàng mất hết cả câu nệ, nàng thích thú đóng vai nữ thần Atê, thần của sự Báo Thù, theo lời Carlos nói. Cho nên nàng cứ hết làm ra vẻ đáng yêu lại đáng ghét đối với lão triệu phú chỉ còn sống vì nàng. Khi nam tước đã đau đớn đến mức muốn bỏ Esther, thì nàng lại kéo lão về với mình bởi một "xen" âu yếm.

Herrera, sang Tây Ban Nha một cách thật lộ liễu, chỉ đi tới Tours. Lão cứ cho xe đi tiếp tới Bordeaux, thuê một người hầu ngồi trong xe đóng vai chủ và đợi lão trong một khách sạn ở Bordeaux. Rồi trở về bằng xe thuê trong bộ quần áo người chạy hàng xách, lão kín nhẹm đến ở nhà Esther, từ đó, qua Asie, Europe và Paccard, lão cẩn thận điều khiển các âm mưu, chú ý đến tất thảy, đặc biệt là Peyrade.

Khoảng nửa tháng trước ngày được chọn để tổ chức lễ ăn mừng, tức là ngày hôm sau cuộc Vũ Hội đầu tiên ở Nhà hát Ca kịch, người kỹ nữ, mà những lời đùa cợt đã bắt đầu khiến nàng thành dễ sợ, đang ở Rạp Italien, ở cuối một "lô": Nam tước buộc lòng phải cho nàng một "lô", đã mua ở tầng dưới, để tiện giấu tình nhân và không phải phô mặt ra trước thiên hạ với nàng, cách bà De Nucingen có mấy bước. Esther đã chọn "lô" của mình để có thể ngắm nhìn "lô" của bà De Sérizy mà hầu như bao giờ Lucien cũng đi cùng. Người kỹ nữ tội nghiệp lấy làm hạnh phúc được nhìn Lucien bên bà De Sérizy vào các ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Bấy giờ vào khoảng chín giờ rưỡi, Esther thấy Lucien bước vào "lô" của bà bá tước, vầng trán ưu tư, da xanh nhợt, khuôn mặt gần như biến sắc. Những dấu hiệu của sự sầu não nội tâm đó riêng chỉ có Esther thấy được. Sự hiểu rõ nét mặt của người đàn ông ở người đàn bà đang yêu anh ta cũng giống như sự hiểu rõ biển khơi đối với người thủy thủ. "Trời ơi! anh ấy có sự gì vậy?... Có chuyện gì xảy ra thế? Liệu anh ấy có cần nói chuyện với vị ác thần mà với anh lại là thần hộ mệnh, đang ẩn náu trong ngăn gác xép áp mái, giữa ngăn của Europe với Asie không nhỉ?" Đang bấn bíu về những ý nghĩ quá khổ sở như vậy, Esther chỉ loáng thoáng nghe tiếng nhạc. Cho nên người ta có thể tin được dễ dàng là nàng chẳng nghe nam tước nói gì hết, hai tay vừa nắm một bàn tay của *thiên thần*[1] của mình, lão

1. Thiên thần.

vừa nói với nàng bằng cái giọng thổ âm Do Thái Ba Lan, mà các ngữ vĩ kỳ quặc khiến cả người đọc lẫn người nghe đều khổ tâm chẳng kém.

– Etde, eng dẳng nghe toi dòi![1], lão vừa nói vừa buông tay nàng và đẩy nàng ra với một cử động hơi bực bội.

– Này, nam tước ơi, anh líu lo chuyện tình yêu cũng như anh líu lo tiếng Pháp vậy.

– Tartuffe[2]!

– Ở đây em có phải là trong khuê phòng của em đâu, em đang ở Rạp Italien mà. Nếu mình không phải là một trong những cái kẹt do Huret hay Fichet sản xuất biến hóa thành người nhờ một thủ đoạn tuyệt kỳ của Tạo Hóa, thì mình sẽ chẳng làm ầm ỹ đến như thế trong "lô" của một người phụ nữ yêu thích âm nhạc đâu. Em tin chắc là em chẳng nghe mình nói thực! Mình cứ ở đây loay hoay trong cái áo dài của em như con cánh cam loay hoay trong tờ giấy, làm em phát bật cười vì thương hại. Mình bảo em: "Eng xin góa, dông eng ngoong làn góa"...[3] Lão già hợm mình chưa! Giá em đáp lại rằng: "Tối nay mình không đáng ghét với em bằng tối qua, ta đi về nhà đi." (bởi vì nếu em không nghe mình, thì em lại cảm thấy mình), em thấy rằng mình đã ăn tối quá nhiều, việc tiêu hóa của mình đang bắt đầu đó. Mình hãy học ở em này (em đắt giá quá đối với mình nên thỉnh thoảng em cũng phải cho mình một lời khuyên vì tiền tài của mình chứ!) mình ạ, hãy học rằng khi người ta có những sự rối loạn tiêu hóa như mình thì không được phép nói một cách thản nhiên vào những giờ trái khoáy với người yêu rằng: "Eng xin lám..." Một binh lính già đã chết vì cái tính tự phụ đó *trong vòng tay của Tôn giáo*[4] đấy, Blondet đã bảo thế... Mười giờ rồi, mình vừa ăn tối ở nhà Du Tillet xong lúc chín giờ với con chim câu khờ khạo

1. Esther, em chẳng nghe tôi rồi!
2. Tartuffe: một nhân vật giả nhân giả nghĩa, khẩu phật tâm xà.
3. Em xinh quá, trông em ngon lành quá.
4. Năm 1828, thống chế hầu tước De Lauriston 60 tuổi đột tử, tại nhà nhân tình là một vũ nữ. Báo chí viết rằng ông chết "trong vòng tay của Tôn giáo".

của mình là bá tước Brambourg, mình còn phải tiêu hóa hàng triệu bạc với bao nhiêu nấm cục, mười giờ mai mình hãy lại nhé!

– Xao eng ác thé![1]... nam tước nhận thấy sự đúng mực sâu xa của lý lẽ y học đó, kêu lên.

– Ác à!... Esther nói nhưng vẫn nhìn Lucien. Mình đã chẳng cho Bianchon, Desplein, ông già Haudry khám bệnh rồi là gì... Từ khi mình nhìn hé thấy rạng đông của hạnh phúc, mình có biết mình gây cho em ấn tượng gì không?...

– Án tọng dì?[2]

– Một cậu cỏn bọc trong nỉ mỏng, cứ hết giờ này sang giờ khác đi dạo từ chiếc ghế bành đến bên cửa sổ để biết được hàn thử biểu đã chỉ tới mục *con tầm* chưa, nó là nhiệt độ mà thầy thuốc ra lệnh cho cậu ta...

– Nài, eng là mọt go gái pội pạc![3] nam tước kêu lên, thất vọng vì phải nghe bản nhạc mà tuy nhiên các lão già si tình vẫn luôn luôn được nghe ở Rạp Italien.

– Bội bạc! Esther nói. Thế đến nay mình đã cho em những gì nào? Rất nhiều chuyện khó chịu nhé. Này, bố già ơi! tôi có thể tự hào vì bố không? Còn mình! mình tự hào vì em, em đeo băng hiệu và áo dấu của mình rất chỉnh tề. Mình đã trả nợ cho em!... Được rồi. Nhưng mình đã *cuốm* khá nhiều triệu bạc... (Ơ! ơ! đừng có bĩu môi đi, mình đã thỏa thuận với em rồi...) để chẳng đếm xỉa đến chuyện ấy. Mà đấy là danh nghĩa vinh quang đẹp đẽ nhất của mình đó... Giai ăn trộm, gái giang hồ, chẳng có gì hòa hợp với nhau hơn. Mình đã làm một cái lồng lộng lẫy cho con vẹt mình thích... Mình hãy hỏi con vẹt đuôi dài ở Brésil xem nó có hàm ơn kẻ đã nhốt nó vào chiếc lồng thếp vàng không...

– Đừng nhìn em như thế, trông mình giống như một ông sư ấy... - Mình phô con vẹt đỏ và trắng của mình với tất cả Paris. Mình nói:

---

1. Sao em ác thế?
2. Ấn tượng gì?
3. Này, em là một cô gái bội bạc!

"Có kẻ nào ở Paris có được con vẹt như thế này không?... Nó líu lô hay chưa kìa! nó nói năng mới trúng ý làm sao!..." Du Tillet vào, nó bảo y: "Chào anh bợm nhỏ..." Nhưng mình sung sướng như một anh chàng Hà Lan có bông hoa uất kim hương duy nhất, như một tay hào phú cổ xưa được nước Anh cho hưởng ân cấp ở châu Á, mua được của một tên chạy hàng xách chiếc hộp đựng thuốc hít Thụy Sĩ đầu tiên có ba lỗ. Mình muốn trái tim em! Vậy thì, này, em sẽ cho mình phương tiện để chiếm được nó.

– Gứ nói ti, nói ti!... toi dẽ làm tát thải do eng... Toi thếch đợc eng cời nhạo![1]

– Mình cứ trẻ, cứ đẹp, cứ được như Lucien de Rubempré đang ở chỗ vợ mình kia kìa, thì mình sẽ chẳng mất xu nào mà lại được cái mình không bao giờ có thể mua được với tất cả bao nhiêu bạc triệu của mình!...

– Toi vè đai, bởi vì thạt tềnh chều nay eng ghe gớm góa[2]... Lão Sơn Miêu nói, mặt thuỗn ra.

– Vậy thì xin chào mình, Esther đáp. Hãy dặn *Doócdơ* nâng đầu giường mình lên thật cao, đặt chân mình thật dốc, tối nay nước da mình cứ như người sắp trúng phong ấy. Mình thân yêu, mình đừng bảo là em không quan tâm đến sức khỏe mình nhé.

Nam tước đứng lên, tay nắm quả đấm cửa.

– Lại đây, Nucingen!... Esther nói, vừa làm một cử chỉ ngạo mạn gọi lão lại.

Nam tước cúi xuống bên nàng với một vẻ nô lệ khuyển mã.

– Mình có muốn thấy em dễ thương với mình và tối nay sẽ cho mình những cốc nước đường, *tưng tiu* mình ở nhà em không, hả lão quái phệ?...

– Eng làm chan nát lòng da toi...

---

1. Cứ nói đi, nói đi!... tôi sẽ làm tất thảy cho em... Tôi thích được em cười nhạo!
2. Tôi về đây, bởi vì thực tình chiều nay em ghê gớm quá.

– *Làm tan nát lòng dạ*, câu ấy nói làm một tiếng *thuộc da* thôi nhé!... nàng vừa nói tiếp vừa nhạo cách phát âm của nam tước. Nào, dẫn Lucien lại cho em, để em mời anh ta dự bữa tiệc Balthazar[1] của chúng ta, làm sao để em chắc là anh ta thế nào cũng có mặt. Nếu cái chuyện thương lượng nhỏ ấy thành công, em sẽ nói với mình thật khéo là em yêu mình, chàng phệ Frédéric ạ, đến nỗi mình tin là thật cơ...

– Eng là ngời gó bồ mê thóóc lố, nam tước vừa nói vừa hôn bao tay Esther. Toi dòng ý nghe mọt dờ chởi dổ, néo pao dờ gũng góo mọt gái vót ve dao chót. ..[2]

– Này, nếu em không được mình nghe theo lời, em sẽ... nàng vừa nói vừa giơ ngón tay đe nam tước như người ta vẫn đe trẻ.

Nam tước lắc đầu như con chim mắc bẫy cầu khẩn người thợ săn.

– Trời ơi! anh Lucien có chuyện gì? có bao giờ anh ấy buồn thế đâu! Khi còn có một mình, nàng vừa tự nhủ vừa không cầm nổi những giọt lệ đang rơi thánh thót.

Đây là điều đã xảy đến cho Lucien ngay tối hôm đó. Như mọi tối, khoảng chín giờ, Lucien lên cỗ xe song mã để đi đến dinh De Grandlieu. Để dành con ngựa cưỡi và con ngựa thắng xe hai bánh cho buổi sáng như mọi chàng trai khác, chàng dùng một cỗ xe song mã cho các tối mùa đông, và đã chọn ở người cho thuê xe ngựa hạng nhất một cỗ xe lộng lẫy nhất với những con ngựa lộng lẫy. Từ một tháng nay, mọi sự đều đẹp ý chàng: chàng đã ăn tối ba lần ở dinh De Grandlieu, công tước rất dễ chịu đối với chàng; những cổ phiếu trong việc bao thầu xe chở khách bán được ba trăm ngàn phơ-răng

---

1. Balthazar: con vua Babylone và là người đại diện cho thành phố này khi vua Ba Tư vây đánh kinh thành Chaldée (539 trước Thiên Chúa G.S.). Theo sách Daniel viết, thì trong một bữa tiệc, Balthazar thấy một bàn tay bí mật khắc lên tường tên của ba quả cân ở Babylone: Mané, Thécel, Pharès. Daniel giải thích đó là điềm báo sự sụp đổ của đất nước. Thông thường, Balthazar chỉ một bữa tiệc phong phú và xa hoa.

2. Em là người có bùa mê thuốc lú. Tôi đồng ý nghe một giờ chửi rủa, nếu bao giờ cũng có một cái vuốt ve sau chót...

đã khiến chàng trả được một phần ba tiền mua đất; Clotilde de Grandlieu bận vào mình những bộ trang phục tuyệt đẹp, đã trát đến mười lọ phấn lên mặt khi chàng vào phòng khách, ngoài ra cô còn công khai thú nhận sự say mê đối với chàng. Một vài vị quyền cao chức trọng nói đến đám cưới của Lucien với cô De Grandlieu như một chuyện khá chắc chắn. Công tước De Chaulieu, nguyên đại sứ ở Tây Ban Nha và là bộ trưởng ngoại giao một thời gian, đã hứa với bà công tước De Grandlieu sẽ xin Đức vua cho Lucien tước hầu. Ăn tối ở nhà bà Sérizy xong, tối hôm đó Lucien đi từ phố Chaussée d'Antin đến khu Saint-Germain để làm cuộc viếng thăm hàng ngày. Chàng tới, người xà ích xin mở cổng, cổng mở, hắn dừng lại ở thềm nhà. Lucien xuống xe, nhìn thấy bốn cỗ xe trong sân. Thấy ông De Rubempré, một anh hầu chuyên đóng và mở cổng ở dãy cột hàng hiên, tiến lên, bước ra thềm và đứng trước cổng như người lính lại ra phiên canh. – Tướng công không có nhà! hắn nói. – Công tước phu nhân có tiếp khách, Lucien nhận xét với tên hầu. – Công tước phu nhân đi vắng, tên hầu trịnh trọng đáp. – Công nương Clotilde... – Tôi không nghĩ rằng công nương Clotilde lại tiếp ông khi công tước phu nhân vắng mặt... – Nhưng có khách đến mà, Lucien như bị sét đánh, đáp. – Tôi không rõ, tên hầu cố làm ra bộ vừa ngớ ngẩn vừa lễ phép đáp. Không gì ghê gớm bằng Nghi Thức đối với những kẻ công nhận nó như luật pháp mạnh mẽ nhất của xã hội. Lucien dễ dàng đoán được ý nghĩa của lớp tuồng tàn nhẫn ấy đối với chàng; công tước và công tước phu nhân không muốn tiếp chàng, chàng cảm thấy não tủy đông cứng trong các đốt xương cột sống, và một thứ mồ hôi dơm dớp lạnh ngắt đọng vài hạt trên trán. Câu chuyện đối đáp đó xảy ra trước mặt người hầu của chàng, anh ta đang cầm quả đấm cửa xe và ngần ngại chưa đóng lại; Lucien ra hiệu cho anh ta là mình sẽ lại ra đi; nhưng khi trèo lên xe, chàng nghe thấy tiếng người ồn ào xuống thang, và người hầu ra gọi to liên tiếp: "Người nhà quý ông, công tước De Chaulieu! – Người nhà tử tước phu nhân De Grandlieu!" Lucien chỉ nói một câu với người hầu: "Tới Rạp Italien nhanh!..." Mặc dù hối hả, chàng công tử bất hạnh cũng không thể tránh được công tước De Chaulieu và con trai ông, công tước De Rhétoré, buộc lòng chàng phải chào lại họ, vì họ không nói với chàng một lời. Một tai biến trong triều, sự suy bại của một sủng

thần đáng sợ thường được kết thúc nơi ngưỡng cửa một văn phòng bởi câu nói của một viên môn lại có bộ mặt thạch cao. "Làm thế nào để cố vấn của mình biết ngay được tai họa này bây giờ? Lucien bụng bảo dạ khi đi tới Rạp Italien. Có chuyện gì xảy ra vậy?..." Chàng rối cả ruột gan vì đoán phỏng. Đây là chuyện đã xảy ra. Hồi mười một giờ ngay sáng hôm đó, khi bước vào phòng khách nhỏ nơi ăn sáng trong gia đình, công tước De Grandlieu đã nói với Clotilde sau khi ôm hôn con: "Con ạ, chờ từ nay cho đến lúc có lệnh mới, con đừng bận tâm đến ngài De Rubempré nhé." Rồi ông nắm tay công tước phu nhân đưa tới một khuông cửa sổ để thì thầm với bà đôi lời khiến Clotilde biến sắc mặt. Công nương De Grandlieu nhìn mẹ đang nghe công tước nói, cô thấy bộ mặt mẹ lộ vẻ thật ngạc nhiên. – Jean, cầm lấy, đem mấy chữ này đến ngài công tước De Chaulieu, yêu cầu ngài trả lời một câu có hay là không, công tước nói với một người hầu. – Tôi mời ông ấy đến ăn tối với chúng ta hôm nay, ông bảo vợ. Bữa ăn sáng thật là buồn. Bà công tước có vẻ ưu tư, ông công tước như có ý giận mình và Clotilde cố hết sức cầm hai dòng nước mắt. – Con ơi, bố con đã đúng, con hãy nghe theo lời bố, bà mẹ nói với con giọng ái ngại. Mẹ không thể nói với con như bố là: "Đừng nghĩ đến Lucien nữa!" Không, mẹ hiểu nỗi đau khổ của con. (Clotilde hôn tay mẹ.) – Nhưng thiên thần của mẹ ơi, mẹ bảo con rằng: "Con hãy chờ đợi, đừng có làm cuộc vận động nào, con cứ im lặng mà đau khổ vì con yêu anh ấy, và con hãy tin vào sự ân cần chăm sóc của bố mẹ con!" Con ạ, các bà đại quý tộc cao cả vì bao giờ họ cũng biết làm bổn phận của họ trong mọi trường hợp và một cách cao thượng. – Có chuyện gì thế ạ?... Clotilde trắng bệch như một bông huệ, hỏi. – Con gái yêu, đó là những chuyện quá nghiêm trọng để có thể nói được với con, bà công tước đáp; bởi vì nếu chúng sai, nói ra thì tư tưởng con sẽ bị vấy bẩn vô ích, và nếu chúng đúng, thì con không được phép biết đến. Đến sáu giờ, công tước De Chaulieu đến buồng giấy tìm công tước De Grandlieu, ông này đang đợi ông. – Này, anh Henri... (Hai vị công tước anh anh tôi tôi với nhau, gọi nhau bằng tên. Đó là một trong những sắc thái được nghĩ ra để biểu thị những mức độ thân tình, để khước từ những sự lấn át của lối xuồng xã Pháp và hạ thấp lòng tự ái.) Này, Henri ạ, mình đang gặp cảnh thật bối rối đến nỗi chỉ có thể xin ý kiến của

một người bạn cũ biết công biết việc, mà anh thì lại rất thạo. Anh biết đấy, cháu Clotilde yêu thằng nhỏ Rubempré, mà người ta gần như buộc tôi phải gả bán cho nó. Tôi thì lúc nào cũng không ưng cuộc hôn nhân đó; nhưng rốt cục bà De Grandlieu chẳng biết chống lại tình yêu của con Clotilde. Khi thằng bé ấy đã mua được đất đai của nó, khi nó đã trả được ba phần tư số tiền rồi, thì phần tôi cũng chẳng có chuyện phản đối nữa. Thì đây, tối qua tôi nhận được một lá thư nặc danh (anh biết người ta phải đối xử với loại thư đó ra sao), trong thư người ta khẳng định với tôi tài sản của thằng bé này là do một cái nguồn không trong sạch, nó đã nói dối chúng tôi, bảo rằng chị nó cho nó vốn liếng cần thiết để mua bán. Người ta khuyên tôi hãy vì hạnh phúc của cháu và gia giáo mà điều tra tình hình, lại chỉ cho tôi cách thức để thấu triệt được vấn đề. Đây, trước hết anh hãy đọc đã. – Tôi cũng đồng tình với anh về những lá thư nặc danh, anh Ferdinand thân mến ạ, sau khi xem xong lá thư, công tước De Chaulieu đáp; nhưng, vừa khinh thường chúng, ta vừa phải sử dụng chúng. Những lá thư loại ấy hệt như những tên mật thám vậy. Anh hãy cấm cửa thằng bé ấy và thử điều tra tình hình xem... Này, tôi biết việc anh rồi. Anh có viên đại tụng Derville, một người chúng ta hoàn toàn tin cậy; ông ta nắm được những bí mật của nhiều gia đình, có thể ông ta nắm bí mật này. Đó là một người chính trực, một người có trọng lượng, một người có danh dự; ông ta tinh tế, mưu mẹo, nhưng ông ta chỉ có sự tinh tế trong công việc, anh chỉ nên dùng ông ta để có được một bằng chứng mà anh cần đến. Ở Bộ Ngoại giao, qua Cục Cảnh sát Quốc gia, chúng tôi có một con người duy nhất để phát hiện ra các bí mật Nhà nước, chúng tôi vẫn thường phải hắn đi công cán. Hãy báo cho Derville biết là về việc này, ông ta sẽ có một trợ thủ. Tên mật thám của chúng ta là một *ngài* sẽ xuất hiện với Bắc đẩu Bội tinh, hắn sẽ có cái dáng một nhà ngoại giao. Tên quái đó sẽ là người đi săn, còn Derville chỉ chứng kiến cuộc săn đuổi thôi. Viên đại tụng của anh sẽ cho anh biết là có phải chuyện hươu vượn không, hay là anh phải cắt đứt với thằng bé Rubempré. Chỉ trong tám hôm, anh sẽ thông hiểu sự tình. – Chàng trai ấy vẫn chưa hẳn là một hầu tước để bực giận vì chẳng thấy tôi ở nhà tôi trong tám hôm, công tước De Grandlieu nói. – Nhất là nếu anh gả con gái cho cậu ta, ông cựu bộ trưởng đáp. Nếu lá thư nặc danh nói

đúng thì việc ấy chả sao cả! Anh hãy cho Clotilde đi chơi xa với Madeleine, con dâu tôi, nó muốn sang Ý... – Anh đã giải thoát cho tôi! tôi vẫn chưa biết có phải cảm ơn anh không... – Hãy chờ sự việc xảy ra xem. – À, công tước De Grandlieu kêu lên, tên ông kia là gì nhỉ? Cần phải báo cho Derville biết... Ngày mai anh đưa ông ta sang tôi hồi bốn giờ nhé, tôi sẽ có Derville ở đó, tôi sẽ để họ tiếp xúc với nhau. – Tên thật của y, viên cựu bộ trưởng nói, có lẽ là Corentin... (một cái tên mà chắc anh chưa từng nghe thấy), nhưng ông này sẽ đến anh dưới cái tên quan nha, y sẽ tự đặt cho mình cái tên là ông De Saint gì gì đó... – À, Saint-Yves! Saint-Valère, tên này tên nọ, anh có thể tin cậy y, xưa Louis XVIII hoàn toàn tin cậy vào y.

Sau câu chuyện đó, viên quản gia được lệnh cấm cửa ông De Rubempré, như việc vừa xảy ra.

Lucien đi dạo trong *foyer* nhà hát Italien như người say rượu. Chàng thấy mình là trò cười cho tất cả Paris. Chàng có công tước De Rhétoré là một trong những kẻ thù không đội trời chung, với họ, lại phải mỉm cười mà không thể báo thù, vì những sự xúc phạm của họ phù hợp với quy tắc của giới thượng lưu. Công tước De Rhétoré biết cái cảnh vừa xảy ra trên bậc thềm dinh De Grandlieu. Lucien cảm thấy cần phải cho người cố vấn - tâm phúc - riêng - hiện nay biết tai họa bất ngờ đó, anh sợ đến nhà Esther thì hỏng việc, ở đó có thể đông khách khứa. Chàng quên mất là Esther đang có mặt ở đó, vì ý nghĩ của chàng đang rối tung; và giữa bao chuyện khó xử ấy, chàng lại còn phải trò chuyện với Rastignac, anh này chưa biết tin mới, còn chúc mừng chàng về cuộc hôn nhân sắp tới. Vào lúc đó, Nucingen tươi cười hiện ra với Lucien và bảo anh:

– Oong hãy voi loòng đến tham pà Đờ Dampi, pà mốn đếch than mời oong an mừng nhà mới gổ đống toi...[1]

– Thưa nam tước, tôi xin sẵn lòng, Lucien đáp, nhà tài chính hiện ra với anh như vị thần cứu trợ.

1. Ông hãy vui lòng đến thăm bà De Champi, bà muốn đích thân mời ông ăn mừng nhà mới của chúng tôi...

– Mình để mặc chúng em, Esther nói với ông De Nucingen khi nàng thấy ông ta bước vào cùng với Lucien, mình hãy sang thăm bà Du Val-Noble, em thấy bà trong một lô hạng ba với ông hào phú của bà... Ở Ấn Độ sao mà mọc lên lắm hào phú thế, nàng vừa nói tiếp vừa nhìn Lucien vẻ ngụ ý.

– Mà ông tướng này giống ông của bà hết sức, Lucien mỉm cười nói.

– Này, Esther nói, nàng vừa đáp lại Lucien bằng một dấu ngụ ý khác vừa tiếp tục nói với nam tước, đưa bà ấy lại đây với em cùng với ông hào phú của bà ta, ông ấy muốn làm quen với mình chết đi được, người ta bảo ông ấy giấu nứt đố đổ vách ra đấy. Cái bà tội nghiệp ấy đã hát cho em nghe không biết bao nhiêu là bản bi ca, bà ấy than rằng lão hào phú này chẳng chịu chơi, mà nếu mình rũ được đi cho lão cái "gánh nặng áo cơm"[1], có lẽ lão sẽ nhanh nhảu thêm.

– Eng coi pọn toi là lỗ an cáp cả đái[2], nam tước nói.

– Anh sao thế, Lucien của em? ... nàng ghé môi sát tai người yêu nói khi cánh cửa lô vừa đóng lại.

– Nguy anh rồi! người ta vừa cấm không cho anh vào dinh De Grandlieu lấy lý do là không có ai ở nhà, nhưng công tước và phu nhân vẫn ở đó, năm cỗ xe ngựa đang chường ra trong sân...

– Làm sao, đám cưới sẽ hỏng ư? Esther nói giọng xúc động, vì nàng hé nhìn thấy thiên đường...

– Anh còn chưa biết sự gì đang ám hại anh...

– Anh Lucien của em, nàng nói bằng giọng trìu mến thật đáng yêu, làm sao anh lại buồn? Sau này anh sẽ làm một đám cưới đẹp đẽ hơn... Em sẽ kiếm cho anh hai điền trang...

---

1. Nguyên văn: đồ nặng để dàn tàu cho khỏi trành *(lest)* ở đây có lối chơi chữ: *lest* và *leste* (nhanh nhảu), đọc giống nhau nhưng khác ý.
2. Em coi bọn tôi là lũ ăn cắp cả đấy

– Tối nay, em mời ăn nhé, để anh có thể nói chuyện kín với ông Carlos, nhất là em phải mời tay người Anh giả mạo và ả Val-Noble. Tay hào phú này đã gây ra sự suy sụp của anh, nó là kẻ thù của chúng ta, chúng ta sẽ nắm lấy nó, rồi chúng ta... Nhưng Lucien dừng lại, làm một dáng điệu thất vọng.

– Này, có sự gì thế anh? Cô gái tội nghiệp cảm thấy như mình ngồi trên đống than hồng, hỏi.

– Ôi! Bà De Sérizy nhìn thấy anh rồi! Lucien kêu lên, và lại rủi thêm nữa là công tước De Rhétoré, một kẻ đã chứng kiến nỗi bất hạnh của anh lại đang ở đó với bà ta.

Quả nhiên, đúng lúc đó, công tước De Rhétoré đang rỡn với nỗi đau khổ của bà bá tước De Sérizy.

– Bà để cho Lucien phơi bầy ra trong lô của cô Esther kìa, công tước trẻ tuổi vừa nói vừa chỉ vào lô của Lucien. Bà là người quan tâm đến cậu ấy, bà phải bảo cho cậu ta biết là không nên làm thế chứ. Người ta có thể ăn tối ở nhà cô ta, ở đấy người ta còn có thể... nhưng thật tình, tôi không lấy làm lạ về sự lãnh đạm của gia đình Grandlieu đối với anh chàng này, tôi vừa được thấy anh ta bị cấm cửa, ngay ở thềm nhà...

– Bọn con điếm ấy nguy hiểm thực, bà De Sérizy vừa nói vừa chĩa ống nhòm vào lô của Esther.

– Phải, công tước nói, nguy hiểm về những điều họ có thể cũng như điều họ muốn...

– Chúng sẽ làm hại anh ấy! bà De Sérizy nói, bởi vì người ta đã bảo tôi rằng không trả tiền chúng thì chúng cũng làm tốn kém như trả tiền chúng thôi.

– Với cậu ấy thì không đâu!... Công tước trẻ làm bộ ngạc nhiên nói. Còn xơi thì các cô ấy mới làm anh ta mất tiền, cần thì các cô ấy cho anh ta tiền nữa, cô nào cũng chạy theo anh ta cả.

Quanh miệng bà bá tước giật giật nhẹ, không thể coi đó là một lối mỉm cười của bà được.

– Này, Esther nói, anh đến em ăn tối nhé. Đưa Blondet với Rastignac lại. Ít nhất chúng ta phải có hai con người vui chuyện, mà đừng có trên chín người.

– Phải tìm cách làm thế nào để nam tước cho gọi Europe tới, lấy lý do là báo trước cho Asie, rồi em nói với chị ta chuyện vừa xảy ra với anh, để Carlos biết rõ cả trước khi giữ tên hào phú trong vòng kiểm thúc của ông ấy.

– Sẽ làm như vậy, Esther nói.

Thế là chắc chắn Peyrade sẽ đến dưới cùng một mái nhà với kẻ thù của mình mà không biết. Con hổ vào hang sư tử, lại là con sư tử có kèm theo những kẻ bảo vệ của nó.

Khi Lucien trở về lô của bà Sérizy, nhẽ ra quay đầu lại với chàng, mỉm cười và vén áo để có chỗ cho chàng ngồi cạnh, thì bà làm bộ như không để ý chút nào đến người đang bước vào, bà tiếp tục nhòm khắp gian phòng, nhưng nhìn đôi ống nhòm rung bần bật, Lucien thấy bà bá tước đang bị một trong những cơn khích động ghê gớm choán lấy, qua đó mà những niềm hạnh phúc bất chính phải đền tội. Chàng vẫn không vì thế mà không bước xuống phía đằng trước lô, đến bên bà, và ngồi chễm chệ ở góc đối diện, để một khoảng trống nhỏ giữa bà với chàng, chàng dựa vào thành lô, tỳ khuỷu tay phải vào đó, cằm đặt trên bàn tay đeo găng; rồi chàng ngồi nghiêng ba phần tư, chờ một câu nói. Đến giữa lớp mà bà bá tước vẫn còn chưa nói gì với chàng, vẫn còn chưa nhìn chàng.

– Tôi không biết tại sao chàng lại ở đây, bà bảo chàng; chỗ của chàng ở trong lô của cô Esther kia mà...

– Tôi đến đó đây, Lucien nói và đi ra không nhìn bà bá tước.

– A! cô em thân yêu ơi, bà Du Val-Noble bước vào lô của Esther với Peyrade mà nam tước De Nucingen không nhận ra, tôi rất sung sướng được giới thiệu với cô ông Samuel Johnson; ông ấy là người ngưỡng mộ tài năng của ông De Nucingen lắm đấy.

– Thật vậy ư ông, Esther vừa nói vừa mỉm cười với Peyrade.

– Ô! Y-e-xơ, lám chớ ợ[1], Peyrade nói.

- Này, nam tước ơi, đây là một thứ tiếng Pháp giống như tiếng mình đấy, cũng gần như tiếng miền nam Bretagne giống tiếng miền Bourgogne vậy. Được nghe các ông nói chuyện tài chính với nhau, tôi sắp vui lắm đây... Ông Hào phú, ông có biết muốn làm quen với nam tước của tôi, tôi đòi hỏi gì ở ông không? Nàng mỉm cười nói:

– Ô!... tơi... ân bờ, bờ xẽ dúi thệu tơi với ong na-tắc[2].

– Vâng, nàng nói tiếp: Ông hãy đến dự bữa tối ở nhà tôi cho tôi được vui lòng... Không có thứ hồ nào dính hơn là thứ sáp của rượu sâm-banh để gắn bó đàn ông lại với nhau, nó dính kết mọi áp-phe, nhất là những áp-phe nào mà người ta dấn sâu vào. Tối nay ông lại nhé, ông sẽ thấy những chàng trai vui tính! Còn mình, Frédéric bé bỏng của em, nàng rỉ tai nam tước, mình sẵn xe đấy, hãy chạy đến phố Saint-Georges đưa Europe về đây cho em, em cần dặn chị ta mấy câu về bữa tối của em... Em đã mời được Lucien rồi, anh ấy sẽ dẫn đến cho chúng mình hai con người thông tuệ... – Mình sẽ phỉnh lão Ăng-lê này chơi, nàng rỉ tai bà Du Val-Noble.

Peyrade và nam tước để hai người đàn bà ở lại với nhau.

– A! cô em thân yêu, nếu cô mà phỉnh chơi được cái lão phệ đê tiện này thì cô sẽ có trí thông minh đấy, bà Val-Noble nói.

– Nếu là chuyện bất khả thi, chị cho em mượn hắn tám hôm nào, Esther vừa cười vừa đáp.

– Không, cô em sẽ chẳng giữ hắn lấy nửa ngày, bà Du Val-Noble đáp, mình ăn phải miếng bánh rán quá, gẫy cả răng. Còn sống ngày nào mình chẳng muốn gánh lấy việc gây hạnh phúc cho một tên Ăngle nào nữa... Toàn là một lũ ích kỷ lạnh lùng, những con heo vận quần áo...

- Thế nào, không coi trọng mình à? Esther mỉm cười nói.

---

1. Ồ, vâng, lắm chứ ạ.
2. Ô... tôi... ơn bà, bà sẽ giới thiệu tôi với ông nam tước.

– Trái lại, con quái ấy vẫn chưa gọi là mình là "em" đâu, cô ạ.

– Không gọi trong một trường hợp nào cả? Esther nói.

– Bao giờ thằng cha khốn nạn cũng gọi mình là bà, rồi vào cái lúc mà tất thảy đàn ông ít nhiều đều đáng yêu thì hắn lại vẫn giữ được vẻ phớt lạnh nhất đời. Này, mình nói thật, tình yêu đối với hắn cứ như là chuyện cạo râu ấy. Hắn lau dao cạo của hắn, bỏ chúng vào túi đựng, soi vào gương rồi có cái vẻ như tự nhủ: "Mình không bị đứt da". Với lại hắn cư xử với mình với một sự lễ độ làm người đàn bà đến phát điên lên. Có phải cái tên Milo[1] Ăn xó Mó niêu[2] đê tiện ấy định đùa vui, bắt anh Théodore khốn khổ phải ẩn mình, để anh ấy phải đứng ở buồng tắm của mình hàng nửa ngày trời không chả biết. Tóm lại, hắn kiếm cách làm trái ý mình đủ mọi chuyện. Lại còn hà tiện... như Gobseck cộng với Gigonnet làm một vậy. Hắn đưa mình đi ăn, hắn chẳng giả tiền xe đón mình về nếu như ngẫu nhiên mình không gọi xe mình.

– Này, Esther nói, hắn cho chị cái gì về việc xe pháo ấy?

– Ấy, cô em ơi, hoàn toàn chẳng có gì sất. Xoắn năm trăm phơ-răng mỗi tháng, với lại hắn trả tiền xe thuê. Nhưng cô em yêu ơi, nó là cái gì?... Một cỗ xe như những cỗ người ta cho các bác hàng xén thuê để đến Tòa Thị Chính, đến Nhà thờ và đến tiệm Cadran-Bleu[3] ngày đám cưới họ... Hắn châm chích mình một cách lễ độ. Nếu mình thử kêu đau dây thần kinh với khó ở, hắn không bực giận, hắn bảo mình: – Tơi mún dàng cô nâng cớ làm theo ế tởng mềnh, bởi dàng chẳng có dì đán ghít – khôông có chát mà thạng – bàng đê nái vái mọt ngừi đân pà dấng iu: "Cô là mợt độn bâng, mọt đồ hàng!... Hê! hề! cô êm là cổ mọt họi viên Họi Dói-Tíu, ví lại anti xlavêri"[4]. Rồi

---

1. Milord: tiếng tôn xưng người quý tộc Anh.
2. Nguyên văn: *Pot-au-feu*: chỉ người chồng chỉ thích quanh quẩn trong nhà.
3. Tiệm ăn mà giới thương nhân và tư sản hạng trung thường tới vào những dịp tiệc tùng.
4. Tôi muốn rằng cô nương cứ làm theo ý tưởng mình, bởi chẳng có gì đáng ghét – không có chất mã thượng – bằng đi nói với một người đàn bà đáng yêu: "Cô là một đụn bông, một đồ hàng!... Hê! hề! cô em là của một hội viên Hội Giới-Tửu với lại chống chế độ nô lệ."

cái lão kỳ cục của mình cứ vừa tái nhợt, khô khốc, lạnh tanh, vừa tỏ cho mình hiểu là hắn cũng kính trọng mình như kính trọng một người da đen vậy, và điều này thì không do từ tấm lòng hắn, mà do những tư tưởng giải phóng nô lệ của hắn.

– Thật không thể nào ty tiện hơn, Esther nói, nhưng em sẽ làm cho hắn khuynh gia bại sản, cái thằng chiếc tàu ấy!

– Làm cho hắn khuynh gia bại sản? bà Du Val-Noble nói, hắn phải yêu mình cơ!... Nhưng ngay cô em, cô em cũng chẳng thèm xin hắn hai xu đâu. Hắn sẽ nghiêm trang nghe cô em nói, rồi hắn nói với cô bằng những ngôn ngữ Anglê chúng làm cho mình thấy những cái tát lại còn dễ chịu hơn, hắn bảo rằng hắn đã trả tiền cô em khá đắt, "vè cái thớ nhuở bié là tành eo choong coọc đài khón khỏ củ mìn"[1].

– Trong nghề của chúng mình, mà lại có thể vớ phải những thằng cha như thằng đó, Esther kêu lên.

– Ôi! Cô em thân yêu, cô gặp được vận may đấy!... hãy chăm sóc cho kỹ Nucingen của cô.

– Nhưng lão hào phú của chị cũng có ý kiến gì chứ nhỉ?

– Đấy là điều Adèle bảo với mình, bà Du Val-Noble đáp.

– Này, cái tên ấy có lẽ hắn đã quyết định phải để một người đàn bà thù ghét mình, và để sẽ bị đuổi đi sau một thời gian nhất định nào đó chị ạ, Esther nói.

– Hoặc giả hắn muốn làm áp-phe với Nucingen, thế là hắn cáu mình, biết rằng chúng mình thân nhau, Adèle tin là như vậy, bà Du Val-Noble đáp. Tối nay tôi giới thiệu hắn với cô là tại thế đó. Ôi! giá mà tôi biết chắc được những ý đồ của lão, thì tôi sẽ thông đồng với cô và Nucingen phải biết!

– Chị không nổi cáu, Esther nói, đôi khi chị không nói cho hắn biết hành vi của hắn ư?

---

1. Về cái thứ nhỏ bé là tình yêu trong cuộc đời khốn khổ của mình.

– Cô ý nhị lắm, cô cứ thử xem... này! mặc dù cô thật đáng yêu, hắn sẽ giết cô bằng những nụ cười lạnh băng. Hắn sẽ đáp lại cô thế này: "Tơi là mọt kỏe chóng ché đọ no lệ, còn êm là kỏe tợ duo..."[1]. Cô em nói với hắn những lời ngộ hơn thế nữa, hắn nhìn cô và bảo: "Vêry gút!"[2] và cô sẽ thấy là trước mắt hắn, mình chỉ là một con rối.

– Thế còn tức giận thì sao?

– Cũng rứa! Thế thì sẽ thành một trò cười cho hắn. Người ta có thể mổ hắn ở bên trái, dưới vú, người ta chẳng làm hắn đau chút nào; ruột gan hắn phải bằng sắt tây. Tôi bảo với hắn thế. Hắn đáp lại mình thế này chứ: "Tơi dất bàng loòng về cái thẻ tếnh ái..."[3] Mà lúc nào cũng lễ độ. Cô em yêu quý ạ, hắn có một tâm hồn bọc "găng"... Tôi còn tiếp tục chịu đựng vài ngày nỗi khổ nhục ấy để thỏa mãn trí tò mò của tôi. Chẳng thế thì tôi đã để Philippe thổi bay Milord đi rồi, anh chàng là một tay kiếm có một không hai đấy, lại còn hơn thế nữa...

– Em sắp nói với chị điều ấy! Esther kêu lên; nhưng chị cần phải biết trước xem hắn có biết đánh "bốc" không, vì những tay Ăngle già này giữ một bản chất hiểm độc đó.

– Tay này thì thật vô song!... Không, nếu cô em thấy được hắn hỏi mình xem những mệnh lệnh của mình thế nào, giờ nào hắn có thể ra mắt, để đến "bắt chợt" mình (nhất định thế rồi!), rồi giở ra những công thức lễ độ cứ coi là *mã thượng phong lưu* đi, cô sẽ nói: "Đây là một người đàn bà được tôn thờ", mà chẳng người đàn bà nào lại không nói như vậy...

– Rồi người ta thèm muốn cảnh chúng mình, chị nhỉ, Esther nói.

– Ối chà! hay lắm!... Bà Du Val-Noble kêu lên. Này, trong đời chúng ta, ít nhiều chúng ta cũng biết được người ta coi thường mình như thế nào rồi; nhưng cô em ơi, tôi chưa từng bao giờ lại bị khinh miệt một cách cay độc, sâu sắc và triệt để bởi sự thô bạo, như bởi

1. Tôi là một kẻ chống chế độ nô lệ, còn em là kẻ tự do...
2. Tốt lắm!
1. Tôi rất bằng lòng về cái thể tính ấy.

về lễ độ của cái vại kếch xù đựng đầy rượu Porto này. Lúc hắn ngà ngà say, hắn tếch đi, "để khải đán ghít"[1], hắn bảo Adèle thế, với để khỏi bị hai "cừng lậc"[2] cùng chi phối một lúc: phụ nữ với rượu vang. Hắn lạm dụng xe của mình, hắn dùng nhiều hơn mình dùng... Ồ! nếu tối nay chúng ta có thể khiến hắn lăn dưới gầm bàn được nhỉ... cơ mà hắn có uống hai chục chai, hắn cũng chỉ ngà ngà thôi: mắt hắn đục, nhưng hắn nhìn tinh đó.

– Cũng như ở những người mà cửa sổ bẩn phía mặt ngoài, Esther nói, họ ở bên trong nhìn thấy rõ việc xảy ra bên ngoài... Em biết cái đặc tính ấy của người đàn ông: Du Tillet có đức tính ấy, vào loại cực kỳ cơ.

– Hãy gắng nắm được Du Tillet, với Nucingen nữa là hai, nếu những người ấy có thể nhét hắn vào một trong những mưu đồ của họ thì ít ra mình cũng được báo thù!... Họ sẽ đưa hắn đến cảnh ăn mày! Ôi! Cô em thân yêu ơi, sau chàng Falleix tội nghiệp, thật kỳ cục, hiền lành, thật hay đùa cợt, rơi vào một tên đạo đức giả theo Tân giáo!... Falleix và mình đã cùng cười vui bao nhiêu!... Người ta bảo bọn trọng mãi toàn là đồ ngu ngốc... Này, anh chàng ấy chỉ hở cơ có một lần...

– Khi anh ta đã để chị lại hai bàn tay trắng, đấy là điều khiến chị biết được các sự khó chịu của khoái lạc.

Europe được ông De Nucingen dẫn về, thò cái đầu rắn qua cửa; sau khi nghe bà chủ nói mấy câu vào tai, ả biến mất.

Vào mười một giờ rưỡi tối, năm cỗ xe dừng lại ở phố Saint-Georges, trước cửa nhà người kỹ nữ lừng danh: đó là xe của Lucien đi cùng Rastignac, Blondet và Bixiou, xe của Du Tillet, xe của nam tước De Nucingen, xe của lão hào phú, của Florine mà Du Tillet rủ đi. Ba lượt hàng rào cửa sổ được che giấu dưới nếp các tấm rèm Trung Quốc lộng lẫy. Bữa ăn tối được dọn vào một giờ sáng, nến

1. Để khỏi đáng ghét.
2. Cưỡng lực.

thắp sáng rực phòng khách nhỏ và phòng ăn, phô phang mọi vẻ lộng lẫy. Họ hẹn hò với nhau một đêm phóng đãng mà chỉ có ba người đàn bà này với những người đàn ông kia là có thể chịu đựng được. Đầu tiên, người ta đánh bạc, bởi vì phải chờ đợi khoảng hai giờ đồng hồ.

– Ông có chơi không, Milord?... Du Tillet bảo Peyrade.

– Tơi đã trìơi với[1] *O'Connell, Pitt, Fox, Canning, "lo" Brougham, "lo"*. ..

– Ông cứ nói luôn: Cơ man nào là "lo", Bixiou bảo hắn.

– Lo Fitz-William, lo Ellenborough, lo Hertford, lo...

Bixiou nhìn đôi giày Peyrade và cúi xuống.

– Cậu tìm gì... Blondet bảo hắn.

– Mẹ kiếp, tìm cái lò so đẩy cho máy ngừng, Florine nói.

– Ông có chơi hai chục phơ-răng một lá bài không? Lucien nói.

– Tơi trìơi tất cả cái đê ong mún thuâ...[2]

– Gã giỏi nhỉ?... Esther bảo Lucien, họ đều cho lão là người Anh đấy.

Du Tillet, Nucingen, Peyrade và Rastignac ngồi vào một bàn chơi bài whist. Florine, bà Du Val-Noble, Esther, Blondet, Bixiou ngồi nói chuyện xung quanh lửa. Lucien giở một công trình đồ họa lộng lẫy in bằng bản khắc cho qua thì giờ.

– Thưa bà, bữa tối đã dọn xong, Paccard ăn mặc choáng lộn, nói.

Peyrade được xếp ngồi bên trái Florine và kèm theo Bixiou mà Esther đã dặn là phải làm cho lão hào phú say tít cung thang bằng cách nói khích lão. Bixiou được cái tính uống vô hạn định. Trong suốt cuộc đời, Peyrade chưa từng được trông thấy một sự huỵ hoàng

1. Tôi đã chơi với...
2. Tôi chơi tất cả cái gì ông muốn thua...

như vậy, chưa từng ăn thức ăn nấu nướng như vậy, chưa từng ngắm những người đàn bà xinh đẹp đến thế bao giờ.

– Tối nay đối với mình cũng đáng chỗ nghìn ê-quy mà mình đã mất cho ả Val-Noble, lão nghĩ, với lại, mình vừa được của họ một nghìn phơ-răng.

– Đây là một tấm gương để noi theo nhé, bà Du Val-Noble đang ngồi cạnh Lucien, bằng một dáng điệu chỉ cho lão thấy những vẻ xa hoa của phòng ăn, và kêu lên với lão.

Esther xếp Lucien ngồi cạnh mình, dùng hai chân giữ chân chàng dưới gầm bàn.

– Mình có nghe thấy gì không? Val-Noble vừa nói vừa nhìn Peyrade, lão thì cứ vờ như không thấy, lẽ ra mình phải sắp xếp cho tôi một căn nhà đúng như là thế này! Khi người ta từ Ấn Độ về với bạc triệu, và người ta muốn làm áp-phe với những người như Nucingen, thì người ta phải tự đặt mình ngang hàng với họ chứ.

– Toi ở trang hội Dói Tìu mờ...[1]

– Thế thì chú sẽ uống cho ra trò, Bixiou nói, vì bên Ấn Độ nóng lắm, chú nhỉ?...

Trong bữa tối, trò đùa của Bixiou là coi Peyrade như một ông chú từ Ấn Độ trở về.

– Pà Đi Van Nôpơlơ pảo toi là ôông gó những í kến...[2] Nucingen vừa ngắm Peyrade vừa hỏi.

– Đây mới là cái tôi muốn nghe, nghe hai vị líu lô với nhau đây. Du Tillet bảo Rastignac.

– Anh sẽ thấy cuối cùng họ cũng hiểu nhau thôi, Bixiou đoán được điều Du Tillet vừa bảo Rastignac, liền nói.

---

1. Tôi ở trong Hội Giới Tửu mà...
2. Bà Du Val-Noble báo tôi là ông có những ý kiến...

- Xia Beronette, mờ tơi đỡ kí kít mợt vệc đầu cơ nhuỏ, ô! dứt vẫng vòng... Cớ lợi nhiều lớm, bao nhieo là lãi...[1]

Rồi các ngài xem, Blondet bảo Du Tillet, hắn sẽ không nói lấy một phút mà chẳng nhắc đến nghị viện với chính phủ Anh.

– Đí là ở nức Trong Coóc... vè bán cáy thoóc phẹn...[2]

– Vải, toi hẻo, Nucingen nói luôn, ra điều là một con người nắm trong tay cả quả địa cầu thương mại của mình, nhơng đếnh phổ Aanh dôồng thôốc phện làm phơng tện goạt đọng để mở do mềnh nớc Dông Gước, dòi gông do vép dúng toi...[3]

– Nucingen đã cướp mất lời hắn về chính phủ rồi đấy, Du Tillet bảo Blondet.

– À, ra mình đã buôn bán thuốc phiện, bà Du Val-Noble kêu lên, bây giờ tôi mới hiểu tại sao mình lại gây tê mạnh thế, nó đọng lại trong ruột gan mình mà...

– Dem đái! nam tước vừa chỉ bà Du Val-Noble vừa kêu lên với người bán thuốc phiện giả mạo, ôông gũng như toi: gông pao dờ gắc nhà chệu vú lại gó thể đọc tàn pà êu[4].

– Kéc milêđi, tơi đã ieu nhièo, ico luon[5].

– Bao giờ cũng vì sự tiết độ cả thôi, Bixiou nói, anh ta vừa đổ cho Peyrade chai vang Bordeaux thứ ba vào họng và vừa khiến lão bắt đầu một chai Porto.

– Ô! Peyrade kêu lên, it is very vine de Portingal of Engleterre[6].

---

1. Sir Beronette, mà tôi đã ký kết một việc đầu cơ nhỏ, rất vững vàng... có lợi nhiều lắm, bao nhiêu là lãi...
2. Đấy là ở nước Trung Quốc... về bán cái thuốc phiện.
3. Phải, tôi hiểu, nhưng chính phủ Anh đã dùng thuốc phiện làm phương tiện hoạt động để mở cho mình nước Trung Quốc, rồi không cho phép chúng tôi...
4. Xem đấy, ông cũng như tôi: không bao giờ các nhà triệu phú lại có thể được đàn bà yêu.
5. Các Milệđi (phu nhân quý tộc Anh), tôi đã yêu nhiều, yêu luôn.
6. Đây mới đúng là rượu vang Bồ Đào Nha của nước Anh.

Blondet, Du Tillet, và Bixiou trao đổi nhau một nụ cười, Peyrade có cái mạnh là ngụy trang được tất cả ở lão, ngay tâm hồn cũng vậy. Rất ít người Ăngiê lại không cả quyết với bạn là vàng bạc nước Anh tốt hơn bất kỳ ở đâu. Gà giò và trứng đưa từ Normandie tới và gửi sang chợ ở Luân Đôn cho phép người Ăngiê cả quyết là gà giò và trứng Luân Đôn là hảo hạng, ngon hơn cả gà, trứng Paris cũng cùng những miền ấy sản xuất ra. Esther và Lucien kinh ngạc trước sự hoàn chỉnh về trang phục, về ngôn ngữ và về sự táo gan đó. Người ta ăn, uống thật nhiều và thật ngon lành, vừa ăn uống vừa chuyện trò, cười nói đến nỗi kéo đến tận bốn giờ sáng. Bixiou những tưởng đã hái được một trong những cuộc thắng lợi, mà Brillat-Savarin[1] đã kể lại thật duyên dáng. Nhưng đúng lúc anh ta vừa mời ông chú uống vừa tự nhủ: "Mình đã thắng nước Anh rồi!..." thì Peyrade đã đáp lại cái tay chúa sừng nhạo báng ấy bằng một câu: "Toujours mon garçon!"[2] chỉ có Bixiou nghe lọt.

– Ơ! này những người kia ơi, hắn cũng Ăngiê như tôi vậy thôi!... Chú tôi là dân miền Gascogne. Tôi không thể có ông chú nào khác được!

Có một mình Bixiou với Peyrade, cho nên chẳng ai nghe thấy lời tố giác đó. Peyrade ngã từ trên ghế xuống đất. Paccard lập tức xốc lấy Peyrade đưa lão lên tầng áp mái, hắn ngủ một giấc li bì ở đó. Đến sáu giờ chiều, lão hào phú cảm thấy người ta lau mặt cho lão bằng một chiếc khăn ướt, và lão thấy mình nằm trên chiếc giường vải tồi tàn, mặt đối mặt với Asie đeo mặt nạ và trùm bộ đồ đen như trong vũ hội trá hình.

– A! bố Peyrade này, ta tính việc tay đôi với nhau đi? mụ nói.

– Tôi ở đâu đây?... lão vừa nhìn quanh vừa nói.

– Hãy nghe tôi, là bố tỉnh rượu luôn, Asie đáp. Nếu bố không yêu bà Du Val-Noble thì bố yêu con gái bố, phải không?

---

1. Brillat-Savarin, tác giả cuốn *Sinh lý học của sự thưởng thức* (1826).
2. Cứ thế mãi hả chú em!

– Con gái tôi ấy à? Peyrade gầm lên.

– Phải, cô Lydie...

– Đúng thế.

– Này, cô ấy không ở phố Chim Sẻ nữa, cô ấy bị bắt cóc rồi.

Peyrade thở hắt ra như các binh sĩ chết vì một vết thương nặng trên chiến trường.

– Trong lúc bố giả mạo làm người Ăngle thì người ta giả mạo làm Peyrade. Cô bé Lydie của bố tưởng là đi theo bố mình, cô ấy đang ở chỗ chắc chắn rồi... Ồ! bố sẽ không bao giờ tìm thấy cô ấy đâu! nếu như bố không sửa lại điều ác mà bố đã làm...

– Điều ác nào?

– Hôm qua ở nhà công tước De Grandlieu, người ta đã cấm cửa ông Lucien de Rubempré. Kết quả đó là do những âm mưu của mi và của kẻ mà mi đã thả đến cho bọn ta. Im mồm. Nghe đây! thấy Peyrade mở miệng, Asie nói: – Mi sẽ được lại con gái mi, trong trắng và không vết tỳ ố, – Asie vừa nói tiếp vừa nhấn mạnh vào ý tứ qua giọng nói dần từng tiếng, – hôm sau ngày mà ông Lucien de Rubempré đã kết hôn với công nương Clotilde, đi từ nhà thờ Saint-Thomas-d'Aquin ra. Nếu trong vòng mười ngày, Lucien de Rubempré không được tiếp nhận trong dinh De Grandlieu như trước đây, thì trước tiên mi sẽ chết một cái chết hung bạo mà không gì có thể phòng tránh cho mi miếng đòn nó đe dọa mi... Rồi đến khi mi bị lâm vào cái chết đó rồi, trước khi mi chết, người ta sẽ để cho mi có thì giờ nghĩ ngợi đến chuyện này: "Con gái tôi suốt đời sẽ là một con điếm!..." Mặc dù mi đã khá ngốc nghếch để cái vật đoạt được ấy ở trong móng vuốt của bọn ta, mi cũng còn khá đủ đầu óc để suy ngẫm đến thông tri kia của nhà nước bọn ta. Đừng có sủa lên, đừng nói một lời, hãy đi thay quần áo ở nhà Contenson, lộn về nhà, rồi Katt sẽ bảo mi rằng nhận được một lá thư của mi, con bé Lydie của mi đã xuống nhà và không thấy về nữa. Nếu mi khiếu tố, nếu mi vận động, người ta sẽ bắt đầu từ chỗ người ta sẽ kết thúc với con gái mi, như ta đã bảo với mi đó. con bé "đã hứa" cho De Marsay rồi.

Với ông lão Canquoëlle thì chả cần phải nói năng rườm rà, phải lựa lời làm gì, nhỉ?... Xuống đi, rồi nghĩ kỹ đừng có vọc vào chuyện của bọn ta nữa.

Asie bỏ Peyrade trong một tình trạng thảm hại, mỗi một lời là một chùy giáng xuống. Lão mật thám có hai giọt lệ trong mắt và hai giọt dưới má nối liền với nhau bởi hai vệt ướt.

– Người ta chờ ông Johnson để ăn bữa tối, lát sau Europe thò đầu vào nói.

Peyrade không đáp, lão xuống nhà, ra đường đi đến bãi xe ngựa đậu, lão chạy đến nhà Contenson thay quần áo và không hé răng nói một lời với y, lão lại thành ông cụ Canquoëlle, tám giờ về đến nhà. Tim hồi hộp, lão leo lên gác. Khi mụ Flamand nghe thấy tiếng chủ, mụ nói với lão, thật chất phác: "Nào, thế cô nhà đâu rồi ông?" đến nỗi lão mật thám buộc lòng phải dựa để khỏi ngã. Miếng đòn vượt sức lão. Lão vào buồng con, cuối cùng lịm đi vì đau đớn khi thấy căn buồng trống rỗng, nghe câu chuyện mụ Katt kể về những tình tiết của một cuộc bắt cóc đã được trù định cũng khéo léo như chính lão đã nghĩ ra vậy. "Thôi, phải chịu đi, mình sẽ trả thù sau, hãy đến Corentin đã... lão bụng bảo dạ. Đây là lần đầu tiên bọn ta gặp địch thủ. Corentin sẽ để cái gã đẹp trai đó tự do kết hôn với các bà hoàng thôi, nếu gã muốn!... A! ta hiểu là vừa thoạt nhìn hắn, con gái ta đã yêu hắn ngay... Ồ! lão linh mục Tây Ban Nha có nhúng tay vào chuyện này... Bố Peyrade ơi, can đảm lên, nhà con mồi ra thôi!" Người cha tội nghiệp còn chưa ngờ tới miếng đòn khủng khiếp đang chờ lão.

Đến nhà Corentin, thì Bruno, tên người hầu tin cẩn biết Peyrade bảo hắn: "Ông cháu đi vắng..."

– Đi lâu không?

– Trong mười ngày!...

– Đi đâu?

– Cháu không rõ!...

– Ôi! Trời ạ, tôi ngớ ngẩn mất rồi! tôi hỏi đi đâu?... cứ như là bọn mình bảo cho chúng biết ấy, lão nghĩ bụng.

Vài giờ trước lúc Peyrade sắp tỉnh lại trong tầng áp mái phố Saint-Georges, Corentin từ quê nhà ở Passy về, đến nhà công tước De Grandlieu dưới bộ quần áo anh hầu phòng một gia đình danh giá. Ở khuyết chiếc áo khoác đen có dải băng Bắc đẩu Bội tinh. Lão tự tạo ra một bộ mặt già nua nhỏ bé, mang tóc rắc phấn, nhăn nheo, trắng nhợt. Đôi mắt che bằng cặp kính đôi mồi. Tóm lại, hắn có vẻ một Ty trưởng già. Khi hắn xưng tên (ông De Saint-Denis) hắn được đưa vào buồng giấy công tước De Grandlieu, ở đó hắn thấy Derville đang đọc lá thư chính hắn đã đọc cho một nhân viên của hắn, số hiệu chuyên về văn thư, viết. Công tước gọi riêng Corentin ra một chỗ để giải thích cho hắn tất cả những gì Corentin đã biết. Ông De Saint-Denis lắng nghe một cách lạnh lùng, lễ phép, lấy làm thú vị được nghiên cứu con người đại quý tộc đó, xuyên thấu được tới tấm bạch thạch phủ nhung, phơi bày ra ánh sáng cuộc đời cho đến bấy giờ và vĩnh viễn, luôn bận tâm về bài lá whist và sự tôn kính của gia đình De Grandlieu. Những nhà đại quý tộc tự nhiên đối với bộ hạ của họ quá, đến nỗi Corentin chẳng cần phải khiêm tốn đưa ra nhiều câu hỏi lắm cho ông De Grandlieu, để có thể làm nảy ra những sự hồn xược.

– Thưa ông, nếu ông tin tôi, Corentin nói với Derville sau khi đã được giới thiệu thích đáng với viên đại tụng, thì ngay tối nay chúng ta sẽ đi xe ngựa từ Bordeaux tới Angoulême, xe này cũng đi nhanh ngang xe thư[1], chúng ta chẳng phải ở lại hơn sáu giờ đồng hồ để có được những tin tức ông công tước muốn. Nếu tôi hiểu rõ ý Đức ông, có phải chỉ cần biết người chị và anh rể của ông De Rubempré, có thể cho ông ta một trăm hai mươi vạn phơ-răng không?... hắn nhìn công tước, nói:

– Ông hoàn toàn hiểu rõ rồi đấy, vị nguyên lão quý tộc nước Pháp nói.

– Sau bốn ngày, chúng ta có thể ở đây, Corentin nhìn Derville nói tiếp, và cả tôi lẫn ông đều không bỏ công việc của mình trong một thời gian có thể làm hỏng chúng.

---

1. Xe thư dùng để chở thư từ, đi nhanh hơn xe trạm.

– Đấy là điều e ngại duy nhất mà tôi đã định nói với Đức ông, Derville nói. Bốn giờ rồi, tôi về nhắn một lời với anh luật sinh nhất của tôi, sửa soạn hành lý, ăn tối xong, tám giờ là tôi sẵn sàng... Nhưng liệu chúng ta có chỗ không? ông ngừng lại, nói với ông De Saint-Denis.

– Tôi sẽ lo việc ấy, Corentin đáp, tám giờ ông có mặt trong sân của Sở Vận Tải Sự Vụ Cục. Nếu không có chỗ, tôi sẽ làm cho có chỗ, vì đấy là cách ta phải phục vụ Đức ông công tước De Grandlieu như vậy...

– Các ông ạ, tôi vẫn còn chưa cảm tạ các ông đâu..., công tước nói với vẻ duyên dáng khôn tả.

Corentin và viên đại tụng coi câu nói đó như lời cáo biệt, chào và đi ra. Vào lúc Peyrade hỏi người làm của Corentin, thì ông Saint-Denis và Derville ngồi trong cỗ xe trạm Bordeaux đang im lặng quan sát lẫn nhau khi đã ra khỏi Paris. Sáng hôm sau, từ Orléans đến Tours, Derville ngồi buồn thành ra hay chuyện, và Corentin hạ cố nói chuyện vui với ông ta nhưng vẫn giữ khoảng cách của mình; hắn để cho ông ta tin là hắn thuộc Cơ quan ngoại giao và đang chờ được trở thành tổng lãnh sự nhờ sự bảo trợ của công tước De Grandlieu. Rời Paris được hai ngày, Corentin và Derville dừng lại ở Mansle, khiến viên đại tụng hết sức ngạc nhiên vì cứ tưởng đi Angoulême.

– Ở cái tỉnh nhỏ này chúng ta sẽ có những tin tức xác thực về bà Séchard, Corentin bảo Derville.

– Tế ra ông biết bà ấy? Derville ngạc nhiên thấy Corentin thông thạo quá.

– Thấy người đánh xe quê ở Angoulême, tôi liền gợi cho hắn nói, hắn bảo tôi là bà Séchard ở Marsac, mà Marsac chỉ cách Mansle có một dặm. Tôi nghĩ muốn biết rõ sự thật, chúng ta ở đây lại hóa hay hơn đến Angoulême.

– Hơn nữa, Derville nghĩ, như ông công tước đã nói, mình chỉ là người chứng kiến những sự tra soát của con người tâm phúc này thôi mà...

Chủ quán ăn ở Mansle, gọi là quán *La Belle-Étoile*, là một trong những người đàn ông to béo người ta vẫn sợ khi quay trở về không còn gặp lại, nhưng mười năm sau vẫn còn ở trên bậu cửa của họ, cũng với số lượng thịt như thế, vẫn cái mũ trùm bằng bông, vẫn cái tạp dề, con dao, bộ tóc bóng nhờn, cái cằm gấp ba nếp, và đã được đúc khuôn bất di bất dịch ở tất thảy các tiểu thuyết gia, từ Cervantès bất hủ đến Walter Scott bất hủ. Có phải tất thảy họ đều đầy tự phụ về tài bếp núc của họ, có phải tất thảy họ đều có tất cả để phục vụ cho bạn, và rồi kết cục tất thảy đều dọn ra cho bạn một con gà giò da bọc xương với rau cỏ trộn bơ hôi! Người nào cũng khoe mẽ với bạn rượu vang ngon của họ, nhưng rồi lại buộc bạn dùng thứ rượu địa phương. Nhưng từ thuở thiếu thời, Corentin đã biết moi ở một tay chủ quán những thứ còn cần thiết hơn cả những đĩa thức ăn đáng ngờ và những loại rượu giả trá. Cho nên hắn làm ra vẻ một con người rất dễ dãi và hoàn toàn phó thác mình cho người đầu bếp khéo nhất Mansle, hắn nói với con người to béo ấy như vậy.

– Khéo nhất thì có khó gì với nhà cháu đâu, nhà cháu là người độc nhất mà, chủ quán đáp.

- Dọn cho bọn tôi ăn ở buồng bên ấy, Corentin vừa nói vừa nháy mắt với Derville, nhất là ông đừng ngại nhóm lò sưởi lên, để bọn tôi hết buốt các ngón tay.

– Trong xe chả được ấm gì, Derville nói.

– Từ đây đến Marsac có xa không? Corentin hỏi bà vợ chủ quán, bà này đang từ tầng trên bước xuống khi biết xe trạm đã đưa đến nhà bà những khách đi đường muốn ngủ lại.

- Thưa, ông đến Marsac ạ? vợ chủ quán hỏi.

– Tôi không biết, hắn đáp khẽ, giọng cụt lủn.

– Khoảng cách từ đây đến Marsac còn dài không? Corentin lại hỏi sau khi đã để cho bà chủ có thì giờ nhìn thấy dải băng đỏ của hắn.

– Đi xe ngựa thì chỉ có nửa giờ thôi ạ, bà vợ chủ quán nói.

– Bà có chắc là về mùa đông ông bà Séchard ở đấy không?...

– Nhất định ạ, họ ở đấy suốt cả năm...

– Năm giờ rồi, đến chín giờ mình còn thấy họ thức quá đi chứ nhỉ.

– Ồ! tối nào họ cũng có khách đến mười giờ ấy ạ, ông cha xứ, ông Marron, ông thầy thuốc.

– Toàn những người tử tế! Derville nói.

– Ồ! thưa ông, nhất hạng đấy, bà vợ chủ quán đáp, toàn những người thẳng thắn, chính trực... mà không tham lam đâu! Theo như người ta nói, mặc dù phong lưu, ông Séchard phải có bạc triệu nếu như không bị tước mất cái phát minh ông ấy tìm thấy trong nghề làm giấy, mà anh em nhà Cointet xí được...

– À! phải, anh em nhà Cointet! Corentin nói.

– Im đi nào, chủ quán nói. Việc ông Séchard có được tấm bằng phát minh để làm giấy hay không thì các ông đây cần gì đến nào? Các ông đây có phải là những người buôn giấy đâu... Nếu các chư vị định ngủ qua đêm ở nhà cháu – ở quán *La Belle-Étoile* - chủ quán nói với hai du khách, thì đây sổ đây, cháu xin các vị hãy ghi tên vào. Chúng cháu có một tay đội trưởng chẳng có việc gì để làm, hắn quấy nhiễu chúng cháu cho qua thì giờ...

– Quái thật, quái thật, mình cứ ngỡ nhà Séchard giàu sụ, Corentin nói trong khi Derville viết tên họ và chức vị đại tụng ở Tòa án Sơ thẩm vùng sông Seine của ông.

– Có người bảo họ là triệu phú, chủ quán đáp; nhưng muốn bịt mồm thiên hạ lại thì cũng cần bằng như ngăn sông không cho chảy ạ. Người ta bảo ông cụ Séchard đã để lại hai trăm nghìn quan tài sản ngoài trời, thế là đã khó lắm đối với một người xuất thân làm thợ. Vậy, có lẽ ông cụ cũng dành dụm được chừng nấy... – vì rốt cục, ông cụ đã rút ra được từ tài sản đó mười đến mười hai nghìn phơ-răng. Vậy, giả dụ như ông cụ ngốc nghếch không đem đặt tiền lấy lời trong mười năm, thì huê lợi đấy! nhưng cứ cho là ba trăm ngàn phơ-răng đi, nếu ông ta cho vay lấy lãi, như thiên hạ vẫn ngờ thế, thì tất cả sự việc chỉ có thế thôi. Năm trăm ngàn phơ-răng còn lâu mới thành một triệu nhé. Cháu chỉ xin cái phần chênh lệch ấy làm tài sản, là cháu sẽ không ở cái quán *La Belle-Étoile* này rồi.

– Sao cơ, Corentin nói, ông David Séchard với bà vợ lại không có hai ba triệu bạc tài sản à...

– Nhưng, bà vợ chủ quán kêu lên, đấy là số tiền người ta đòn các ông nhà Cointet có, họ đã tước mất phát minh của ông ta, còn ông ta chẳng lấy được ở họ quá hai chục nghìn phơ-răng... Thế các vị muốn những con người lương thiện đó đào đâu ra bạc triệu? Hồi còn ông cụ, họ sống eo hẹp lắm. Không có bác quản lý Kolb với bác gái Kolb cũng tận tâm với họ như chồng, thì còn sống chật vật biết mấy. Với cơ ngơi La Verberie, họ có được gì? ... Ngàn ê-quy tiên niên kim thôi!...

Corentin kéo riêng Derville ra nói: – In vino veritas! sự thật nằm trong đám nút chai. Riêng tôi, tôi coi quán ăn như Hộ Tịch thực sự của một nước, ông chưởng khế cũng chả biết nhiều về tất cả những gì xảy ra ở một vùng nhỏ hẹp bằng người chủ quán... Đấy! Coi như là chúng mình biết bọn Cointet với Kolb, vân vân... rồi. Một chủ quán ăn là mục lục sống cho mọi biến cố, hắn không ngờ là mình lại làm cảnh sát đâu. Một chính phủ chỉ cần duy trì hai trăm lính kín là cùng; bởi vì ở một nước như nước Pháp, đã có mười triệu mật thám lương thiện rồi mà. Nhưng chúng mình không bắt buộc phải tin vào báo cáo đó, mặc dù ở tỉnh này người ta rõ đôi điều về một trăm hai mươi vạn phơ-răng mất đi để trả tiền đất nhà De Rubempré... Chúng ta sẽ không ở đây lâu...

– Tôi cũng mong thế, Derville nói.

– Thế này nhé, Corentin nói tiếp. Tôi đã tìm được cách tự nhiên nhất để tự miệng vợ chồng nhà Séchard nói ra sự thật. Tôi trông vào ông, lấy quyền người đại tụng ra hỗ trợ cho cái mưu kế nhỏ mà tôi sẽ dùng, để ông được nghe bản kế toán sáng sủa rõ ràng về tài sản của họ. – Sau bữa chiều, chúng tôi sẽ đến nhà ông Séchard, Corentin bảo vợ chủ quán, bà hãy chăm lo chuẩn bị giường đệm cho chúng tôi, chúng tôi muốn mỗi người một buồng riêng. Ở La Belle-Étoile[1] phải có chỗ chứ nhỉ.

---

1. À la Belle Étoile: có nghĩa là ngoài trời.

– Ồ! thưa ông, chúng cháu đã tìm thấy cái bảng hiệu đấy ạ, người đàn bà nói.

– Ồ! Lời cợt nhạo thì ở khu vực nào mà chả nó, Corentin nói, ông bà chả được độc quyền đâu.

– Thưa các ông, bữa ăn đã dọn xong ạ, chủ quán nói.

– Quái thật, anh chàng thanh niên này lấy tiền ở đâu ra nhỉ?... Lá thư nặc danh nói đúng hay sao? Té ra là tiền của một cô gái đẹp ư? Ngồi vào bàn ăn, Derville nói với Corentin.

– À! đấy là đề tài của một cuộc điều tra khác, Corentin nói. Ông công tước De Chaulieu bảo tôi là Lucien de Rubempré sống với một ả Do Thái đã cải giáo, giả như là người Hà Lan, tên gọi Esther Van Bogseck.

– Một sự trùng hợp mới kỳ lạ làm sao! viên đại tụng nói, tôi đang tìm người đàn bà thừa kế một người Hà Lan tên là Gobseck, cũng cái tên ấy chỉ có phụ âm là đổi khác...

– Vậy thì, tôi sẽ cấp cho ông những tình hình về mối quan hệ giây mơ rễ má khi tôi trở về Paris, Corentin nói.

Một giờ sau, hai người giữ trách nhiệm về công việc nhà De Grandlieu đi tới La Verberie, là cơ ngơi của ông bà Séchard. Chưa bao giờ Lucien từng cảm thấy những xúc động sâu sắc như những cảm xúc chàng có ở La Verberie, do sự so sánh số phận chàng với số phận anh rể. Hai người dân Paris sẽ lại thấy ở đó cũng cảnh tượng mấy ngày trước đây đã khiến Lucien sửng sốt. Ở đó tất cả đều toát lên sự yên tĩnh và phong lưu. Vào giờ hai người khách lạ tới, phòng khách La Verberie đang có một nhóm năm người: cha xứ Marsac, một linh mục hai mươi nhăm tuổi đã nhận dạy Lucien, con trai bà Séchard học, theo yêu cầu của bà; ông thầy thuốc địa phương tên là Marron; ông xã trưởng và một ông đại tá già về hưu, trồng hoa hồng trong một cơ ngơi nhỏ ở trước mặt La Verberie phía bên kia đường. Về mùa đông, tối nào những con người đó cũng đến làm một ván bài Boston[1] cò con, ăn một xu một lá, xem báo hay kể lại những gì

1. Bài có bốn người chơi.

họ đã đọc được. Khi ông bà Séchard mua La Verberie, một ngôi nhà đẹp bằng bạch thạch lợp lá đen, những phần phụ điểm xuyết thêm vào gồm một khoảng vườn nhỏ rộng hai arpent[1]. Dần dà, bỏ thêm những món tiền dành dụm vào đó, bà Séchard xinh đẹp đã mở rộng khu vườn tới con sông nhỏ, hy sinh những vườn nho bà mua và biến chúng thành những bãi cỏ cùng lùm cây cảnh. Vào thời gian đó, La Verberie có một hoa viên nhỏ khoảng hai chục arpent bao quanh, xây tường kín, được coi như một gia sản quan trọng nhất vùng. Ngôi nhà của ông cụ Séchard và các phần ngoại phụ chỉ còn dùng để khai thác ngoại hai mươi arpent nho ông cụ để lại, ngoài năm mảnh đất cho làm rẽ, khoản thu nhập được độ sáu nghìn phơ-răng và mười arpent đồng cỏ, ở phía bên kia sông, ngay đằng trước mặt hoa viên của La Verberie; cho nên bà Séchard định bụng sang năm sẽ gộp cả chúng vào làm một. Trong vùng, người ta bắt đầu cho La Verberie cái tên là lâu đài, và người ta gọi Ève Séchard là phu nhân de Marsac. Để thỏa mãn lòng hư vinh của mình, Lucien chỉ có việc bắt chước nông dân và những người trồng nho. Thiên hạ đồn là Courtois, chủ nhân một cối xay bột, ở vào địa điểm thật đẹp cách những bãi cỏ của La Verberie vài tầm súng, đang có chuyện bàn bạc bán chác cối xay đó với bà Séchard. Việc mua bán cầm chắc này cuối cùng sẽ cho La Verberie phong dạng của một sở đất loại một trong quận. Bà Séchard làm rất nhiều điều lành với sự suy xét kỹ càng cũng như tấm lòng cao thượng, bà được quý trọng cũng ngang như được yêu vì. Nhan sắc của bà trở nên lộng lẫy, bấy giờ đang ở thời kỳ tươi nở nhất. Mặc dù đã khoảng hai mươi sáu tuổi, bà vẫn giữ được vẻ tươi mát của tuổi trẻ bằng cách hưởng thụ sự nhàn tản và sự phong lưu của cuộc sống thôn dã. Bao giờ cũng yêu chồng, bà quý trọng ông ở chỗ là con người có tài mà lại khá khiêm tốn để khước từ sự ồn ã của vinh quang; cuối cùng, để mô tả bà, có lẽ chỉ nói rằng trong suốt cuộc đời, bà không có lấy một tiếng tim đập nào ngoài tiếng đập do con cái hay chồng bà gây nên cho bà, thế là đủ. Người ta đã đoán ra món thuế mà gia đình này phải trả cho sự bất hạnh, đó là nỗi buồn phiền sâu sắc do cuộc sống của Lucien gây nên, trong cuộc sống đó, Ève Séchard tiên cảm thấy những sự bí ẩn

1. Một arpent: từ 30 đến 51 are; 1 are: 100 thước vuông.

và càng kinh sợ chúng hơn nhân cuộc đến thăm vừa rồi, Lucien đã sẵng giọng cắt đứt mỗi câu hỏi của bà chị bằng cách bảo bà chị là những kẻ nhiều tham vọng chỉ phải báo cáo những phương tiện của họ với chính bản thân họ thôi. Trong sáu năm, Lucien gặp chị ba lần và không viết cho bà hơn sáu lá thư. Cuộc đến thăm La Verberie đầu tiên vào dịp mẹ chàng mất, và lần cuối cùng có mục đích yêu cầu chị làm cái việc nói dối tối ư cần thiết cho chính sách của chàng. Giữa ông bà Séchard và em trai, đó là đề tài của một "xen" khá nghiêm trọng để lại trong lòng cuộc sống êm ái và cao quý kia những mối nghi ngờ ghê gớm.

Bên trong căn nhà, cũng được cải biến như bên ngoài mà không tỏ ra hào nhoáng, có đầy đủ tiện nghi. Chỉ cần liếc qua phòng khách mà lúc này đám khách khứa đang ở chơi là đủ thấy. Một tấm thảm đẹp ở Aubusson, những trướng bằng chéo go bông xám điểm giải lụa xanh, những tấm sơn giả gỗ Spa, một bộ đồ bằng gỗ đào hoa tâm chạm trổ, lót vải đen xám mỏng có ren tua màu xanh lá, những thùng trồng đầy hoa, mặc dù thời tiết, phô ra một toàn cảnh dịu mắt. Những rèm cửa sổ bằng lụa xanh lá, những đồ bày trên lò sưởi, các khung gương soi đều không có cái thứ thẩm mỹ giả tạo nó làm hỏng tất ở tỉnh lỵ. Sau rốt, những chi tiết duyên dáng và tinh sạch nhỏ nhất, tất thảy đều khiến tâm hồn và mắt nhìn thoải mái nhờ cái thi vị mà một người đàn bà có tâm hồn yêu thương và có trí tuệ có thể và ắt phải đưa vào gia cảnh mình.

Bà Séchard đang còn để tang cha, bận thêu một tấm thảm bên lò lửa, bà lao công Kolb giúp đỡ bà, bà Séchard dựa vào bà này về tất cả mọi công việc lớn nhỏ trong nhà. Vào lúc cỗ xe ngựa đi tới những ngôi nhà đầu tiên ở Marsac, thì đám bạn bè thân thuộc thường ngày của La Verberie có thêm được ông chủ cối xay Courtois, ông này góa vợ, có ý định từ bỏ mọi công việc làm ăn, hy vọng bán lại cơ ngơi của mình "với giá hời" cho bà Séchard, bà có vẻ thích nó lắm và ông Courtois đã biết rõ lý do.

– Có xe ngựa dừng lại đây kìa! Courtois nghe thấy ngoài cửa tiếng xe, nói; bằng vào tiếng sắt cũ lạch cạch có thể đoán xe ở miền này...

– Có lẽ ông Postel với vợ đến gặp tôi, thầy thuốc nói.

– Không, Courtois nói, xe đi từ ngả Mansle lại.

– Thơ pà, Kolb (một người Alsace to béo) nói, có mọt vên đại tọng ở Badi êu cầu đợc nói chuện với ong nhà[1].

– Một viên đại tụng ư!... Séchard kêu lên, cái tiếng ấy làm tôi phát đau bụng lên đây này.

– Cám ơn nhé, xã trưởng Marsac tên là Cachan, đã từng hai mươi năm làm đại tụng ở Angoulême và trước đây nhận trách nhiệm truy nã Séchard, nói.

– Anh David tội nghiệp của tôi chẳng thay đổi tính nết gì cả, lúc nào cũng cứ đãng trí thế thôi! Ève mỉm cười nói.

– Một viên đại tụng ở Paris, Courtois nói, vậy ra ông bà có công có việc ở Paris à?

– Không, Ève nói.

– Ông bà có cậu em trai ở đấy mà, Courtois mỉm cười nói.

– Khéo lại là do cái chuyện kế thừa ông cụ Séchard đây thôi, Cachan nói. Ông cụ đã có những công việc thất bát mà!...

Vừa bước vào, sau khi đã chào hỏi đám người đó, và giới thiệu tên mình, Corentin và Derville yêu cầu được nói chuyện riêng với bà Séchard và chồng bà.

– Sẵn lòng thôi, Séchard nói. Nhưng có phải chuyện công việc không ạ?

– Chỉ riêng về chuyện kế thừa ông cụ thân sinh ra ông thôi, Corentin đáp.

– Vậy xin ông hãy để ông xã trưởng trước đây là đại tụng ở Angoulême dự cuộc nói chuyện.

– Ông là ông Derville ạ?... Cachan nhìn Corentin nói.

---

1. Thưa bà, có một viên đại tụng ở Paris yêu cầu được nói chuyện với ông nhà.

– Không, ông ạ, ông đây cơ, Corentin vừa đáp vừa chỉ viên đại tụng, ông này cúi chào.

– Nhưng chúng tôi đang ở trong gia đình cả mà, Séchard nói, đối với xóm giềng, chúng tôi chả có gì giấu giếm, ta chả cần phải vào buồng riêng của tôi, ở đó không có lửa... Cuộc đời chúng tôi sáng tỏ như ban ngày...

– Cuộc đời của cụ nhà có một vài điều bí mật, Corentin nói, mà có lẽ ông không được thoải mái khi công bố ra.

– Vậy ra một việc có thể làm chúng tôi phải xấu hổ sao?... Ève sợ hãi nói.

– Ồ! không đâu, đấy là một lỗi nhỏ của tuổi trẻ thôi, Corentin vừa nói vừa giăng một trong hàng ngàn cái *bẫy chuột* của hắn ra với vẻ phớt lạnh nhất trần đời. Ông ạ, ông cụ đã cho ông một người anh cả...

– Ối! ông lão gấu già! Courtois kêu lên, ông Séchard, ông cụ chẳng hề yêu ông, nên ông cụ giữ lại cho ông chuyện đó, con người tâm ngẩm vậy... À, bây giờ tôi mới hiểu điều ông cụ muốn nói khi ông cụ bảo tôi: "Tôi mà mồ yên mả đẹp rồi, ông sẽ thấy lắm chuyện hay ho!"

– Ồ! xin ông cứ yên tâm, Corentin vừa nói với Séchard vừa liếc mắt quan sát Ève.

– Một người anh! ông thầy thuốc kêu lên, thế là di sản của ông phải chia làm đôi rồi!...

Derville giả đò ngắm các bức đồ họa đẹp mới được phác họa, chúng được trưng ra trên các tấm pa-nô ở phòng khách.

– Ồ! xin bà cứ an tâm, Corentin nói khi nhận thấy nét ngạc nhiên in trên bộ mặt đẹp của bà Séchard, đây chỉ là một người con hoang thôi. Những quyền lợi của con hoang không phải là quyền lợi của con hợp pháp. Người con này đang sống trong cảnh hết sức bần cùng, anh ta có quyền được hưởng một số tiền căn cứ vào mức độ quan trọng của di sản... Những bạc triệu mà ông cụ để lại...

Nghe thấy tiếng *bạc triệu*, toàn bộ những người trong phòng khách đều đồng thanh kêu lên. Lúc đó Derville không ngắm các bức đồ họa nữa.

– Ông cụ Séchard mà bạc triệu ư?... Ông Courtois to béo nói. Ai bảo với ông thế? Một nông dân chắc.

– Ông ạ, ông không thuộc Sở Thuế, cho nên có thể nói để ông rõ... Cachan nói.

– Ông cứ yên tâm, Corentin nói, tôi xin lấy danh dự mà bảo đảm là tôi không phải một nhân viên của Sở Nhà Đất.

Cachan vừa mới ra hiệu cho mọi người im lặng, bấy giờ để lộ một cử chỉ thỏa mãn.

– Thưa ông, Corentin nói tiếp, giả dụ có một triệu thôi, thì phần của người con hoang cũng khá khá rồi. Chúng tôi chẳng đến đây để kiện cáo đâu, trái lại, chúng tôi đến để đề nghị ông cho chúng tôi mười vạn phơ-răng, rồi chúng tôi sẽ quay về...

– Mười vạn phơ-răng!... Cachan kêu lên, ngắt lời Corentin. Nhưng ông cụ Séchard chỉ để lại hai chục arpent nho, năm khoảng đất rẽ nhỏ, mười arpent đồng cỏ ở Marsac và không thêm một đồng xu nào...

– Tôi không muốn nói dối vì bất kỳ lẽ gì trên đời, ông Cachan ạ, David Séchard xen vào kêu lên; nhất là về cái khoản tài lợi thì lại càng không muốn, hơn tất cả mọi thứ khác... Thưa ông, anh nói với Corentin và Derville, ngoài số tài sản ấy, cha chúng tôi còn để lại cho chúng tôi... Courtois và Cachan ra hiệu hoài cho Séchard, anh cứ nói thêm: Ba trăm nghìn phơ-răng, thành thử di sản lớn độ vào khoảng năm trăm ngàn phơ-răng.

– Ông Cachan, Ève Séchard nói, phần mà luật pháp dành cho con hoang là bao nhiêu?...

– Thưa bà, chúng tôi chỉ yêu cầu bà thề trước các vị đây là không được thừa hưởng quá mười vạn ê-quy tiền mặt di sản của bố chồng, thế là chúng ta thỏa thuận với nhau đấy.

– Xin ông hãy cho trước lời hứa danh dự của ông rằng ông là đại tụng, viên đại tụng cũ ở Angoulême nói với Derville.

– Hộ chiếu của tôi đây, Derville vừa nói với Cachan vừa giơ một tờ giấy gập tư ra, và ông đây không phải là tổng thanh tra Nhà đất như ông có thể tưởng đâu, ông cứ yên trí, Derville nói thêm. Chúng tôi chỉ thấy hết sức cần biết sự thật về việc thừa kế cụ Séchard, và chúng tôi đã biết rồi... Derville cầm tay bà Ève, rất lịch sự đưa bà đến cuối phòng khách. – Bà ơi, nếu danh dự và tương lai của gia đình bà De Grandlieu không có liên quan đến vấn đề này, thì tôi cũng chẳng làm theo mưu kế mà cái ông có huy chương kia nghĩ ra đâu, Derville khẽ nói với bà Ève; nhưng xin bà miễn thứ cho ông ấy, đây là việc phải phát hiện ra lời nói dối trá, qua đó ông em bà đã lừa phỉnh cái gia đình quý tộc ấy. Giờ thì xin bà chớ có để mọi người tin rằng bà đã cho ông em bà một trăm hai mươi vạn phơ-răng để mua khoảnh đất De Rubempré nhé...

– Một trăm hai mươi vạn phơ-răng! Bà Séchard tái mặt kêu lên: Cậu em tội nghiệp, thế cậu ấy lấy ở đâu ra vậy?...

– À! Đấy, Derville nói, tôi e rằng nguồn gốc của tài sản đó thật nhơ nhuốc.

Ève ứa hai hàng nước mắt, và những người láng giềng đã trông thấy. Derville nói với Ève:

– Có lẽ chúng tôi đã giúp bà một việc lớn, bằng cách ngăn bà nhúng vào một vụ dối trá mà hậu quả có thể sẽ rất nguy hiểm - Derville để bà Séchard ngồi lại, mặt tái nhợt, nước mắt đọng trên má, và chào đám người.

– Đi Mansle! - Corentin bảo chú bé đánh xe ngựa.

Xe trạm đi đêm từ Bordeaux tới Paris có một chỗ, Derville yêu cầu Corentin để cho ông sử dụng, viện cớ công việc; nhưng trong thâm tâm, ông có ý nghi ngờ người bạn đồng hành mà theo ông sự khôn ngoan về mặt ngoại giao và sự phớt lạnh hình như là một thói quen. Corentin ở lại Mansle ba ngày mà không gặp dịp để ra đi; bắt buộc hắn phải viết về Bordeaux để giữ một chỗ đi Paris, hắn chỉ có thể trở về đó sau chín ngày.

Trong thời gian đó, sáng nào Peyrade cũng đến nhà Corentin hoặc ở Passy, hoặc ở Paris để xem hắn đã về chưa. Đến ngày thứ tám, lão để ở cả hai nơi đó một lá thư viết bằng ám hiệu riêng của họ để giải thích cho bạn biết cái kiểu chết mà hắn bị đe dọa, việc Lydie bị bắt cóc và số phận khủng khiếp mà những kẻ thù của lão dành cho lão. Bị tấn công như cho đến nay lão vẫn tấn công kẻ khác, thiếu Corentin nhưng được Contenson giúp đỡ, dẫu sao Peyrade vẫn khoác bộ trang phục hào phú. Cho dù những kẻ thù vô hình của lão đã phát hiện ra lão, lão suy nghĩ một cách khá khôn ngoan là cứ ở ngay đấu trường lại nắm bắt được vài tia sáng. Contenson đã xua tất cả những người quen biết của hắn dò theo dấu Lydie, hắn hy vọng phát hiện được căn nhà cô đang ẩn náu; nhưng ngày này qua ngày khác, sự bất lực về nỗi không biết thêm một ly tí gì càng ngày càng rõ rệt, từng giờ từng phút lại tăng thêm nỗi thất vọng của Peyrade. Quanh mình lão mật thám già có một ban bảo vệ gồm mười hai đến mười lăm nhân viên khôn khéo nhất. Người ta giám sát xung quanh phố Chim Sẻ và phố Taitbout, nơi lão sống dưới vỏ hào phú với bà Du Val-Noble. Trong ba ngày cuối cùng của kỳ hạn bất hạnh mà Asie đã thuận cho để hồi phục lại vị thế cũ của Lucien ở dinh De Grandlieu, Contenson không rời con người lão thành của Phủ khâm sai Cảnh sát cũ. Hóa ra, thi vị của sự khủng khiếp, mà những mưu thuật của các bộ lạc thù địch đang hỗn chiến gieo vào trong lòng rừng rậm châu Mỹ, mà Cooper[1] đã lợi dụng bao nhiêu, gắn liền với những chi tiết nhỏ nhất của đời sống Paris. Khách qua đường, các cửa hiệu, xe ngựa thuê, một người đứng bên song cửa, tất cả đều gợi cho những Con Người Mang Số được giao nhiệm vụ bảo vệ sinh mạng lão già Peyrade sự quan tâm lớn lao mà một gốc cây, một chỗ ở của hải ly, một tảng đá, tấm da bò rừng, chiếc ca-nô lặng lẽ, một túm lá nổi trên mặt nước gây nên trong các tiểu thuyết của Cooper.

– Nếu tên Tây Ban Nha kia đã đi khỏi thì ông bạn chẳng có gì đáng sợ hết, Contenson bảo Peyrade và khiến lão lưu ý đến sự yên tĩnh sâu xa mà họ đang được hưởng.

---

1. *Cooper (Fénimore)* (1789-1851):Tiểu thuyết gia Mỹ, sinh ở Burlington, tác giả những truyện mạo hiểm có giá trị và đã hồi phục lại những phong tục tự nhiên và hoang dã của các bộ lạc da đỏ.

– Còn nếu hắn không đi khỏi thì sao? Peyrade đáp.

– Hắn đã đèo theo một người của mình sau xe hắn; nhưng đến Blois, người của mình buộc lòng phải xuống nên không kịp bắt được cỗ xe.

Năm ngày sau khi Derville trở về, một buổi sáng Lucien tiếp Rastignac đến thăm.

– Bạn ạ, mình thật cực lòng phải làm một cuộc thương lượng người ta đã giao cho mình, do sự quen biết thân thuộc giữa hai ta. Cuộc hôn nhân của cậu bị cắt đứt không bao giờ còn có hy vọng nối lại. Đừng bao giờ đặt chân tới dinh De Grandlieu nữa. Muốn lấy Clotilde thì phải đợi bố cô ta chết hẳng, mà ông này trở thành quá ích kỷ nên không thể chết sớm. Những tay chơi bài whist sống dai dẳng... bên lề... bàn của họ. Clotilde sắp đi Ý với Madeleine de Lenoncourt Chaulieu. Cô gái tội nghiệp quá yêu cậu, thành thử phải giám sát cô ta, cô ta muốn đến gặp cậu, cô ta định thực hiện một mưu đồ nhỏ là trốn đi... Đấy là nguồn an ủi trong nỗi bất hạnh của cậu đó.

Lucien không đáp, chàng nhìn Rastignac.

– Xét cho cùng, liệu có phải là tai họa hay chăng?... người đồng hương của chàng nói với chàng, cậu sẽ rất dễ dàng tìm được một cô gái khác cũng quý tộc mà lại đẹp hơn Clotilde!... Bà De Sérizy sẽ cưới vợ cho cậu để báo thù, bà ấy không chịu nổi bọn Grandlieu, họ có bao giờ chịu tiếp bà ta, bà ấy có cô cháu, cô bé Clémence du Rouvre...

– Cậu ạ, từ cái bữa ăn tối mới rồi của chúng ta, quan hệ giữa tôi với bà Sérizy không được tốt, bà ấy đã nhìn thấy tôi trong "lô" của Esther, bà ấy rầy la mình một trận, mình cứ để mặc bà ấy làm.

– Một người đàn bà quá bốn mươi không giận nhau lâu với một chàng trai trẻ điển như cậu đâu, Rastignac nói. Mình cũng biết chút ít những cảnh xế tà đó... ở đằng chân trời, nó kéo dài mười phút, ở trong lòng người đàn bà, nó kéo dài mười năm kia.

– Đã tám ngày nay mình chờ một lá thư của bà ta.

– Làm tới đi!

– Giờ thì phải thế thôi.

– Ít ra thì cậu cũng đến nhà ả Val-Noble chứ? Tay hào phú của ả trả lại Nucingen bữa tối hắn được mời đấy.

– Tôi có được mời, tôi sẽ đi, Lucien nghiêm trang nói.

Hôm sau ngày mà tai họa của chàng đã được xác nhận và được báo cáo ngay cho Carlos, Lucien đi cùng Rastignac và Nucingen tới nhà lão hào phú.

Nửa đêm, buổng ăn cũ của Esther tập hợp hầu hết các nhân vật của tấn bi kịch này, mà lợi ích của họ ẩn giấu ngay trong lòng những đời sống bảy nổi ba chìm ấy, chỉ được Esther, Lucien, Peyrade, người lai da đen Contenson và Paccard tới để hầu cô chủ, biết đến mà thôi. Asie đã được bà Du Val-Noble yêu cầu đến giúp chị bếp, nhưng không để Peyrade và Contenson biết. Peyrade đã đưa năm trăm phơ-răng cho bà Du Val-Noble để làm mọi việc chu đáo, lúc ngồi vào bàn ăn, lão thấy trong khăn ăn một mẩu giấy nhỏ trên đó lão đọc những chữ viết bằng bút chì sau đây: *Lúc ông ngồi vào bàn ăn là đã hết mười ngày rồi*. Peyrade chuyển tờ giấy cho Contenson đứng sau lưng lão, nói với hắn bằng tiếng Anh: "Có phải anh đã nhét tên tôi vào đó không?" Contenson đọc dưới ánh sáng nến cái Mane, Tecel, Pharès đó[1], và bỏ tờ giấy vào túi, nhưng hắn biết thẩm tra nét chữ viết bằng bút chì thật khó biết chừng nào, nhất là một câu viết bằng chữ hoa, nghĩa là với những đường kẻ coi như số học, bởi vì những chữ chính chỉ gồm toàn đường cong, đường thẳng, trong đó không thể nào nhận ra những thói quen của bàn tay như trong nét chữ viết thảo.

Bữa ăn tối chẳng có chút gì gọi là vui. Peyrade đang bị một nỗi lo lắng rõ rệt dày vò. Cái đám người ăn chơi trẻ trung biết làm vui nhộn một bữa tối, chỉ có độc Lucien và Rastignac. Trông Lucien buồn

1. Nghĩa là: Đã cân, đã tính, đã chia. Đây là ba tiếng mà một bàn tay bí mật đã khắc lên tường. Trong một bữa tiệc, Balthazar, vua Babylone đã nhìn thấy. Chúng báo điềm mất nước tất yếu.

rũ và tư lự, Rastignac vừa thua hai nghìn phơ-răng trước bữa tối, anh chàng ăn ăn uống uống với ý định sẽ gỡ lại sau bữa ăn. Ba người đàn bà, lạ lùng vì vẻ lạnh tanh đó, đưa mắt nhìn nhau. Nỗi buồn chán khiến thức ăn mất cả vị ngon. Có những bữa ăn tối, giống như các vở kịch hay cuốn sách, chúng cũng có sự may rủi của chúng. Cuối bữa, người ta dọn món ướp đá gọi là món *plombière*[1] ra. Tất cả mọi người đều biết các thứ ướp đá ấy đều có những quả nhỏ nấu mứt rất thơm ngon đặt trên mặt đá, dọn ra trong những cốc nhỏ nhưng không xếp thành hình có ngọn. Món đá ấy đã được bà Du Val-Noble đặt làm ở hiệu Tortoni, mà cửa hàng nổi tiếng ở vào góc phố Taitbout và đại lộ. Bà bếp nhấn anh lai da đen xuống để trả tiền món ướp đá. Thấy đòi hỏi của chú bồi không được tự nhiên, Contenson xuống nhà và "đập dẹt" cậu ta bằng một câu: "Thế ra anh không phải là người làm ở hiệu Tortoni sao?..." và hắn lên ngay. Nhưng Paccard đã lợi dụng sự vắng mặt đó để chia món ướp đá cho khách ăn. Người lai da đen vừa tới cửa phòng thì một trong bọn mật thám canh chừng phố Chim Sẻ kêu lên trong cầu thang: "Số hai mươi bảy".

– Có gì thế? Contenson vừa đáp vừa lại xuống chân thang thật nhanh.

– Bảo với ông bố là con gái ông đã về, nhưng trời đất ơi! Ở một tình trạng đến thế nào! Ông về ngay, cô ấy sắp chết rồi.

Lúc Contenson trở vào phòng ăn thì lão Peyrade ngoài việc đã uống vô hồi kỳ trận, đang ngốn một quả anh đào nhỏ trong món ướp đá. Người ta chúc mừng sức khỏe bà Du Val-Noble, lão hào phú rót đầy cốc rượu vang gọi là vang Constance và uống cạn. Mặc dù rất bị xúc động bởi cái tin mình sắp báo cho Peyrade biết, khi bước vào, Contenson cũng sửng sốt thấy Paccard cứ chằm chằm nhìn vào lão hào phú. Đôi mắt của anh hầu bà De Champi giống như hai ngọn lửa bất động. Tuy nhiên, sự quan sát đó mặc dầu quan trọng cũng không làm anh chàng lai da đen chậm trễ, y cúi xuống bên chủ vào lúc Peyrade đặt lại cái cốc không lên bàn.

---

1. Nước đá dọn với mứt để tráng miệng (plombière).

Peyrade tuôn ra một câu chửi thật Pháp trong các câu chửi Pháp, với cái giọng miền nam đặc sệt khiến mặt tất cả khách ăn đều thuỗn ra vì ngạc nhiên. Thấy mình bị lộ tẩy, Peyrade thú nhận sự trá hình của mình bằng cách nói với Contenson với thứ tiếng Pháp đúng điệu:

– Tìm một cỗ xe nhé!... ta chuồn đây.

Mọi người đứng cả dậy.

– Vậy ông là ai thế? Lucien kêu lên.

– Vải đòi[1]... nam tước nói.

– Bixiou quả quyết với tôi là ông biết giả làm người Anh khéo hơn anh ta, mà tôi cứ không tin, Rastignac nói.

– Lại một tay phá sản nào bị phát giác ra đây, Du Tillet nói to, tôi vẫn nghi ngờ mà!...

– Cái đất Paris mới lạ sao!... bà Du Val-Noble nói. Vừa bị vỡ nợ trong khu phố của mình, một nhà buôn đã lại xuất hiện vô tội vạ dưới cái lốt triệu phú hay công tử ở ngay Champs-Élysées!... Ôi! bất hạnh cho tôi, phá sản là con sâu con mọt của tôi.

– Người ta bảo rằng hoa nào cũng có sâu của nó, Esther bình tĩnh nói, con sâu của tôi giống như con sâu của Cléopâtre, một con rắn độc.

– Ta là ai à!... Ra đến cửa, Peyrade nói. À! bọn mi sẽ rõ, vì nếu ta chết đi, đêm nào ta cũng sẽ ra khỏi mồ để kéo chân bọn mi!...

Vừa nói những lời trên đây, lão vừa nhìn Esther và Lucien, rồi lão lợi dụng lúc tất cả đang ngạc nhiên để biến đi hết sức lanh lẹ, vì lão muốn chạy thẳng về nhà không đợi xe ngựa. Ngoài đường, Asie trùm một chiếc khăn đen như phụ nữ vẫn thường trùm để ra khỏi cuộc khiêu vũ, giữ tay tên mật thám lại ở ngưỡng cửa chính.

– Tìm người để làm lễ lâm chung đi, bố Peyrade nhé, mụ nói với lão bằng cái giọng đã từng tiên đoán tai họa cho lão.

---

1. Phải rồi!

Một cỗ xe đang ở đó, Asie leo lên, cỗ xe biến mất như bị gió cuốn. Có năm cỗ xe, người của Peyrade không hay biết tí gì.

Về tới căn nhà nông thôn, ở một nơi hẻo lánh và vui tươi nhất của tỉnh nhỏ Passy, phố Cây Nho, Corentin dưới dạng một nhà buôn mê say công việc vườn tược, thấy mật thư của ông bạn Peyrade. Nhẽ ra nghỉ ngơi, hắn lại trèo lên cỗ xe chở hắn về, dặn đưa đến phố Chim Sẻ, và chỉ thấy mụ Katt ở đó, hắn được người đàn bà Flamand đó cho biết Lydie đã biến mất và ngạc nhiên vì sự bất cẩn mà Peyrade và hắn đã phạm phải.

– *Chúng* vẫn chưa biết mình, hắn bụng bảo dạ. Bọn đó có thể làm tất mọi sự, cần phải biết chúng có giết Peyrade không, bấy giờ mình sẽ không để lộ diện...

Đời sống của một kẻ càng đê tiện bao nhiêu thì y càng coi nó làm trọng bấy nhiêu, bấy giờ nó là một sự kháng nghị, một sự báo cừu bất kỳ lúc nào. Corentin xuống xe, về nhà cải trang thành một lão già nhỏ bé ốm o, khoác chiếc áo đuôi tôm xanh nhạt, chụp bộ tóc giả lờm xờm, vì tình bạn đối với Peyrade hắn đi bộ trở lại. Hắn muốn ra lệnh cho các Con Số tận tụy nhất, khéo léo nhất của hắn. Đi dọc theo phố Saint-Honoré để đến quảng trường Vendôme ở phố Saint-Roch, hắn đi sau một cô gái xỏ giầy păng-túp, ăn mặc như một phụ nữ mặc để ngủ qua đêm. Cô gái vận chiếc áo vắn trắng, đầu đội chiếc mũ trùm qua đêm, thỉnh thoảng lại để buột ra những tiếng nức nở xen lẫn những lời than vãn bất giác; Corentin bước mấy bước lên trước cô ta và nhận ra Lydie.

– Ta là bạn của ông Canquoëlle bố cháu đây, hắn nói bằng giọng bình thường của hắn.

– À! Thế ra đây là một người tôi có thể tin vào được này!... cô nói.

– Cháu đừng làm ra vẻ nhận ra được ta, Corentin nói tiếp, bởi vì bọn ta bị những kẻ thù độc ác theo dõi nên bắt buộc phải cải trang. Nhưng cháu hãy kể cho ta nghe chuyện gì đã xảy ra cho cháu...

– Ô! thưa ông, chuyện này chỉ tự nói với mình mà không thể kể được, cô gái khốn khổ nói... Cháu bị ô nhục, bị hỏng cả đời mà không thể tự giải thích được làm sao!...

– Cháu ở đâu ra?...

– Thưa ông, cháu chẳng rõ! cháu đã thoát ra quá vội vã, cháu đã đi qua bao nhiêu là phố, bao nhiêu chỗ ngoặt, cứ tưởng mình bị theo dõi... Rồi đến khi cháu gặp được một người lương thiện, cháu hỏi đường để cứ đi theo cái đại lộ mà tới được phố La Paix! Cuối cùng, sau khi đã đi suốt... Mấy giờ rồi ạ?

– Mười một giờ rưỡi! Corentin nói.

– Cháu trốn ra lúc chập tối, thế là cháu đã đi suốt năm tiếng đồng hồ!... Lydie kêu lên.

– Nào, cháu sắp được nghỉ ngơi, cháu sẽ lại thấy u Katt hiền lành của cháu...

– Ồ! chẳng còn có gì là nghỉ ngơi đối với cháu nữa rồi ông ạ! cháu chẳng còn muốn có sự nghỉ ngơi nào khác ngoài việc nghỉ ngơi trong nhà mồ, rồi cháu sẽ đợi nó trong một nhà tu kín, nếu người ta xét thấy cháu xứng đáng được vào...

– Tội nghiệp cháu bé! Cháu đã kháng cự hết sức chứ?

– Vâng, thưa ông. Ôi! nếu ông biết được người ta đã để cháu giữa những kẻ đê tiện như thế nào...

– Có lẽ họ đánh thuốc mê cho cháu ngủ đi?

– À! ra thế đấy ạ? Cô Lydie tội nghiệp nói. Ráng một chút nữa là cháu về được tới nhà. Cháu cảm thấy nhược cả người, ý nghĩ của cháu không được rõ ràng lắm... Vừa mới rồi, cháu tưởng như cháu ở trong một cái vườn...

Corentin bồng Lydie trên tay, cô bé ngất lịm đi, hắn mang cô lên thang gác.

– Katt! hắn gọi.

Katt hiện ra, reo mừng.

– U đừng mừng vội! Corentin nghiêm trang nói, cô gái này ốm nặng lắm đấy.

Khi Lydie đã được đặt lên giường, lúc cô nhận ra buồng của mình dưới ánh sáng hai ngọn nến Katt thắp lên, cô đâm mê sảng. Cô hát những điệp khúc các điệu hát dễ thương, và lần lượt tuôn ra vài câu ghê gớm cô đã được nghe! Bộ mặt xinh đẹp của cô vằn lên những vạch tím ngắt. Cô lẫn lộn những kỷ niệm cuộc đời thật trong sáng của cô với những kỷ niệm của mười ngày ô nhục kia. Katt òa khóc. Corentin đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại dừng lại để ngắm Lydie.

– Cô ấy trả nợ cho bố cô ấy đấy! hắn nói. Liệu có Trời Đất nào không? - Ôi! mình không có gia đình là đúng quá... Một đứa con! Xin thề rằng đó quả là một con tin người ta dâng cho tai họa, như không biết có nhà triết học nào đã nói vậy!...

– Ồ! cô bé tội nghiệp ngồi dậy, bỏ mặc bộ tóc đẹp xõa tung, nói, nhẽ ra không phải nằm đây, mà em phải nằm trên cát đáy sông Seine cơ, u Katt ạ.

– U Katt, nhẽ ra phải đi kiếm thầy thuốc, trước hết là ông thầy ở Xã sảnh, rồi đến các ông Desplein với Bianchon, thì u lại cứ ngồi khóc mếu với nhìn con, u làm thế có chữa khỏi cho nó đâu... Phải cứu lấy cháu gái vô tội này...

Và Corentin viết địa chỉ của hai vị bác sĩ nổi tiếng. Vào lúc có tiếng chân người bước lên những bậc thang quen thuộc với y, cửa ra vào mở ra. Peyrade mồ hôi nhễ nhại, mặt bầm tím, hai mắt hầu như bật máu, thở phì phò như lò bễ[1], vừa nhảy bổ từ cửa buồng vào phòng Lydie, vừa kêu lên: "Con gái tôi đâu?..."

Lão thấy dáng điệu buồn bã của Corentin, con mắt Peyrade dõi theo dáng điệu. Người ta chỉ có thể so sánh tình trạng của Lydie với tình trạng một bông hoa được nhà thực vật học say mê vun trồng, rớt từ cành xuống, bị dày xéo dưới đôi giày gót sắt của một nông dân. Hãy đem chuyển hình ảnh đó vào ngay trong thâm tâm của Tình Phụ tử, các bạn sẽ hiểu được miếng đòn mà Peyrade phải chịu, những giọt lệ lớn trào lên mắt lão.

---

1. Nguyên văn: như con cá heo.

– Người ta khóc kìa, bố tôi đấy rồi, cô bé nói.

Lydie còn có thể nhận ra cha; cô nhỏm dậy, đến ngồi lên đùi ông lão vào lúc lão ngã lên chiếc ghế bành.

– Tha lỗi cho con, bố ơi!... cô nói bằng cái giọng nó đâm suốt trái tim Peyrade, đúng lúc lão cảm thấy như có một chùy giáng xuống sọ lão.

– Tôi chết mất... ôi! bọn vô lại! - Đấy là lời cuối cùng của lão.

Contenson muốn cứu bạn, hắn chỉ còn nhận được hơi thở cuối cùng.

– Chết vì bị đầu độc!... Corentin tự nhủ. - Được, thầy thuốc đây rồi, hắn kêu lên khi nghe thấy tiếng xe ngựa.

Nước da đen đã được tẩy rửa sạch, Contenson như biến thành pho tượng đồng khi nghe Lydie nói: "Bố ơi, bố không tha thứ cho con sao?... Có phải lỗi tại con đâu! (Cô không thấy là bố mình đã chết.) - Ồ! mắt bố tôi nhìn tôi thế kia kìa!..." Cô bé rồ tội nghiệp nói...

– Phải vuốt mắt cho ông ấy, Contenson đặt Peyrade đã chết lên giường, nói.

– Chúng mình hố rồi, Corentin nói, khênh ông ấy sang buồng ông ấy đi, cô gái này đã điên nửa chừng, thấy ông ấy chết, cô ấy điên hẳn mất, cô ấy tưởng mình đã giết bố.

Thấy bố bị khênh đi, Lydie như ngây như dại.

– Người bạn duy nhất của mình đấy... Corentin tỏ vẻ xúc động nói, khi Peyrade được đặt lên giường trong buồng lão. Trong suốt cuộc đời, bác ấy chỉ có mỗi một ý nghĩ tham lam! và đó là để cho con gái bác ấy!... Mong rằng điều này sẽ là bài học cho anh, Contenson ạ. Địa vị nào cũng có danh dự của nó. Peyrade đã lầm khi xen vào những việc riêng, chúng ta chỉ có lo đến công việc chung mà thôi. Nhưng cho dù có chuyện gì xảy ra chăng nữa, ta thề là sẽ báo thù cho bác Peyrade tội nghiệp của ta! Y nói với một giọng và một ánh mắt khiến Contenson khiếp sợ. Ta sẽ tìm ra những kẻ gây nên cái chết của bác ấy, và những kẻ đã làm ô nhục con gái

bác!... Rồi, vì sự ích kỷ của bản thân ta, vì số ít ngày còn lại với ta, mà ta liều thí bỏ trong cuộc báo cừu này, tất cả bọn đó sẽ kết liễu cuộc đời chúng vào lúc bốn giờ, đang sung sức, gáy cạo nhẵn, rõ ràng, trên quảng trường Grève cho mà xem!...

– Tôi cũng sẽ giúp ông việc ấy! – Contenson cảm động nói.

Quả thực không còn gì xúc động hơn cảnh tượng phẫn nộ ở một con người lạnh lùng, mực thước, khuôn phép, mà đã hai chục năm nay, không ai thấy được một cử chỉ xúc động nhỏ nào. Đó là một thanh sắt sục sôi, nó nung chảy tất cả những gì nó gặp phải. Cho nên ở Contenson đã có một kịch biến nội tâm.

– Tội nghiệp ông cụ Canquoëlle, ông ấy vẫn hay thết đãi tôi... hắn vừa nhìn Corentin vừa nói tiếp... Và này... - Chỉ có bọn tà ác mới biết làm những chuyện này. - ông ấy thường hay cho tôi mười phơ-răng để đi đánh bài...

Sau bài điếu văn đó, hai kẻ báo thù cho Peyrade đến buồng Lydie khi nghe thấy tiếng Katt và thầy thuốc của Xã sảnh trên thang gác.

– Hãy đến ông Cẩm thôi, Corentin nói, ông Biện lý chẳng thấy ở việc này những yếu tố để theo dõi đâu, nhưng chúng ta sẽ báo cáo với Sở Cảnh sát, có lẽ như vậy sẽ được việc phần nào đấy. - Ông ạ, ông sẽ thấy trong buồng này một người chết, Corentin nói với ông thầy thuốc Xã sảnh, tôi không tin là ông ta chết tự nhiên, ông sẽ làm phẫu thuật xét nghiệm với sự chứng kiến của ông Cẩm mà tôi sẽ mời tới đến đây. Ông hãy gắng tìm ra những dấu vết của sự đầu độc, và lại lát nữa ông sẽ được hai ông Desplein và Bianchon giúp đỡ, tôi mời các ông ấy đến đây để khám cho cô con gái người bạn thân nhất của tôi, tình trạng cô ấy còn thảm hại hơn cả bố, mặc dù ông ấy đã chết..

- Tôi không cần đến các ông ấy để thi hành nghề nghiệp của tôi... ông thầy thuốc Xã sảnh nói.

– À! tốt thôi, Corentin nghĩ. Chúng ta chẳng nên va chạm nhau, ông ạ, Corentin nói tiếp. Đây là ý kiến vắn tắt của tôi. Những kẻ vừa giết người bố lại đã làm ô nhục người con gái.

Sáng ra, Lydie rốt cục đã bị quỵ vì mệt mỏi; cô ngủ trong khi nhà phẫu thuật nổi tiếng và người thầy thuốc trẻ tới. Bác sĩ có nhiệm vụ khám nghiệm người chết đã mổ Peyrade và tìm những nguyên nhân của cái chết.

– Trong lúc chờ đợi người ta đánh thức bệnh nhân dậy, mong các ông giúp đỡ đồng nghiệp của các ông trong một việc khám xét chắc chắn sẽ có ích cho các ông, và ý kiến của các ông sẽ không phải là thừa trong biên bản, Corentin nói với hai ông bác sĩ nổi tiếng.

– Người bà con của ông bị chết vì chứng trúng phong, thầy thuốc nói, có những chứng tích xung huyết não ghê gớm...

– Các ông hãy khám nghiệm và tìm xem trong mục Ngộ độc có thứ thuốc độc nào cũng gây tác hại giống như vậy không, Corentin nói.

– Dạ dầy ních đầy các chất, thầy thuốc nói; nhưng ngoài việc phân tích chúng bằng những khí cụ hóa học, tôi chẳng thấy dấu vết gì của thuốc độc.

– Nếu các tính chất của chứng xung huyết não được xác nhận rõ ràng, thì căn cứ theo tuổi tác của đương sự, ở đây có một lý do đầy đủ về cái chết, Desplein vừa nói vừa chỉ vào số lượng lớn thức ăn...

– Có phải ông ta ăn ở đây không? Bianchon nói.

– Không, Corentin nói, ông ta từ ngoài phố đi thật nhanh về đây, và thấy con gái bị hãm hiếp...

– Nếu ông cụ yêu con gái, đấy mới thực là thuốc độc, Bianchon nói.

– Thuốc độc nào có thể gây ra hiệu lực ấy nhỉ? Corentin không từ bỏ ý nghĩ của mình, hỏi.

– Chỉ có một thứ thôi, Desplein nói sau khi đã xem xét kỹ càng tất cả. Đó là thứ thuốc độc ở quần đảo Java, lấy ở những cây nhỏ chưa được nhiều người biết đến, thuộc các chất Strychnos[1] dùng để

1. Strychnos: cây mã tiền (độc dược).

tẩm độc những loại vũ khí hết sức nguy hiểm... những dao găm Mã Lai[1]... Ít ra thì... người ta cũng nói thế.

Ông Cẩm tới, Corentin nói cho ông ta rõ những nghi ngờ của mình, yêu cầu ông ta làm biên bản, đồng thời nói cho ông biết Peyrade đã ăn tối ở nhà nào và với những ai, rồi y cho ông hay âm mưu ám hại Peyrade và những nguyên nhân dẫn đến tình trạng Lydie lúc này. Sau đó, Corentin vào buồng cô gái tội nghiệp; ở đó Desplein và Bianchon đang khám cho người ốm, nhưng y gặp họ ngay ở bậu cửa.

– Thế nào, các ông ơi! Corentin hỏi.

– Hãy cho cô gái này vào một viện điều dưỡng, nếu thảng hoặc cô ta có mang, nếu cô ta không tỉnh trí lại khi đẻ con thì suốt đời cô ta sẽ bị điên loạn ưu uất. Để chữa khỏi, chẳng còn cách nào ngoài tình mẫu tử, nếu nó được khơi dậy...

Corentin đưa bốn mươi phơ-răng bằng vàng cho mỗi bác sĩ, và quay lại phía ông Cẩm, ông này kéo tay áo y.

– Bác sĩ bảo là cái chết tự nhiên, người viên chức nói, tôi lại càng không cần phải làm bản tường trình vì đây là ông cụ Canquoëlle, ông ấy tham gia vào quá nhiều công chuyện, thành thử chúng ta khó lòng biết được chúng ta sẽ tấn công ai... Những người này thường chết vì *có lệnh* đấy...

– Tôi là Corentin, Corentin rỉ tai ông Cẩm.

Viên Cẩm để lộ một cử chỉ ngạc nhiên.

– Vậy ông làm bản ghi chép đi nhé, Corentin nói tiếp, sau này nó sẽ rất có ích, và ông chỉ gửi đi với tư cách những chỉ dẫn mật thôi. Án mạng không thể chứng minh được, và tôi biết là việc thẩm vấn sẽ bị chặn đứng ngay từ bước đầu... Nhưng một ngày nào đó, tôi sẽ đem nộp bọn tội phạm, tôi sẽ giám sát chúng và bắt quả tang chúng.

Viên Cẩm chào Corentin và ra đi.

---

1. Kris: thứ dao găm lưỡi cong.

– Ông ơi, cô chỉ có hát với nhảy nhót, làm sao bây giờ?... Katt nói.

– Thế đã có xảy ra chuyện gì rồi à?

– Cô ấy biết là ông cụ vừa mất..

– Cho cô ấy lên cỗ xe đưa thẳng tới Charenton[1], tôi sẽ viết mấy chữ cho ông Tổng Giám đốc Cục Cảnh sát Quốc gia để cô ấy được ở đó tử tế. Con gái đi Charenton, bố trọng huyệt công cộng, Corentin nói. Contenson, anh hãy đi đặt thứ xe tang của người nghèo... Giờ thì Don Carlos Herrera, ta với mi sẽ tay đôi...

– Carlos ư! Contenson nói, hắn đang ở Tây Ban Nha.

– Hắn ở Paris! Contenson nói quả quyết. Ở chỗ này có cái kỳ tài Tây Ban Nha từ thời Philippe đệ Nhị, nhưng ta có những cạm bẫy cho toàn thể mọi người, ngay cả cho vua chúa kia.

Năm ngày sau khi lão hào phú biến mất, vào lúc chín giờ sáng, bà Du Val-Noble ngồi đầu giường Esther và khóc, vì bà ta cảm thấy mình đang ở trên sườn dốc của cảnh khốn cùng.

– Giá như ít ra mình có được một trăm lu-i tiền niên kim! Cô em ạ, với số tiền đó, người ta rút lui về một thành phố nhỏ nào đó, rồi người ta kiếm lấy một tấm chồng...

– Em có thể làm cho chị có cơ, Esther nói.

– Làm thế nào hả cô? Bà Du Val-Noble kêu lên.

– Ồ! rất tự nhiên nhé. Chị nghe đây, chị sẽ muốn tự sát, chị hãy đóng tấn kịch này thật hay vào; chị cho Asie tới, rồi chị trả giá mười nghìn phơ-răng lấy hai viên ngọc đen bằng thủy tinh rất mỏng, trong đó có thứ thuốc độc giết người trong nháy mắt, chị mang đến cho em, em sẽ đưa chị năm chục nghìn phơ-răng...

– Tại sao tự cô lại không hỏi lấy? Bà Du Val-Noble nói.

– Asie không bán cho em đâu.

---

1. Nhà thương điên ở Charenton.

– Không phải để dùng cho cô chứ?... bà Du Val-Noble nói.

– Có thể thế.

– Cô ấy ư! cô sống giữa cái vui, cái xa hoa, trong ngôi nhà của cô! ngày hôm trước một cuộc hôn lễ mà mười năm sau người ta còn nhắc đến! nó khiến Nucingen phải tốn kém hai chục nghìn phơ-răng. Thiên hạ bảo là người ta sẽ ăn dâu tây vào tháng hai, măng, nho... dưa bở... Hoa bầy trong các buồng cũng mất nghìn êquy.

– Chị nói gì vậy? Riêng hoa hồng ở thang gác cũng mất nghìn ê-quy rồi.

– Thiên hạ bảo trang phục của cô mất mười nghìn phơ-răng phải không?

– Phải rồi, áo dài của em là đăng-ten Bruxelles, vợ lão ấy, Delphine, nổi cáu lên đấy. Nhưng em muốn có bộ đồ cải trang thành cô dâu mà.

– Mười nghìn phơ-răng đâu? Bà Du Val-Noble nói.

– Của nả em tất cả chỉ có thế, Esther mỉm cười nói. Chị mở ngăn bàn trang điểm của em ra, nó ở dưới tờ giấy cuốn tóc ấy...

– Khi người ta nói muốn chết, thì người ta lại chẳng tự tử đâu, bà Du Val-Noble nói. Nếu để phạm vào...

– Tội giết người, chứ gì! Esther nói để kết thúc ý nghĩ của bà oạn còn đang lưỡng lự. Chị có thể an tâm, Esther nói tiếp, em chẳng muốn giết ai đâu. Em có chị bạn thân, một người đàn bà thật sung sướng, chị ấy chết rồi, em theo chân chị ấy... Có thế thôi.

– Sao mà cô ngốc thế!...

– Làm sao được, chúng em đã giao ước với nhau như vậy.

– Cô hãy làm "cự tuyệt chứng thư" đó đi, bà bạn mỉm cười nói.

– Cứ làm điều em bảo chị, rồi đi đi cho. Em nghe có tiếng xe tới, đấy là Nucingen, một con người sắp điên lên vì sung sướng! Lão yêu em, lão này... Tại sao ta lại không yêu những người yêu mình nhỉ, vì rốt cục họ làm tất thảy để cho mình vui lòng mà...

– À! đó, bà Du Val-Noble nói, đó là câu chuyện của con cá mòi, thứ cá nhiễu sự nhất trong các loài cá.

– Tại sao thế?...

– Nào có ai biết được chuyện đó.

– Nhưng, chị yêu của em ơi, đi thôi nào! Để em còn xin năm chục nghìn phơ-răng cho chị chứ.

– Vậy thì, chào cô nhé...!

Đã ba ngày nay, thái độ của Esther đối với nam tước De Nucingen thay đổi hoàn toàn. Con khỉ đã biến thành mèo cái, và mèo cái đã biến thành đàn bà. Esther đổ lên lão già hàng kho báu tình âu yếm, nàng tỏ ra thật đáng yêu. Lời nói của nàng, không còn tinh quái cay độc nữa, lại đầy ngụ ý yêu thương, đã gieo sự tin chắc trong lòng lão chủ nhà băng cục mịch, nàng gọi lão là Fritz, lão tưởng mình được yêu.

– Anh Fritz tội nghiệp của em, em đã thử lòng mình nhiều, nàng nói, em đã dày vò mình nhiều, mình thật cao thượng trong nhẫn nại, mình yêu em, em đã thấy, và em sẽ thưởng cho mình. Giờ thì mình làm em thích rồi, em cũng chẳng biết làm sao lại ra như vậy, nhưng em thích mình hơn cả một chàng trai. Có lẽ đó là hiệu quả của kinh nghiệm đó. Lâu dần, rốt cục rồi người ta cũng thấy khoái lạc là tài sản của tâm hồn, mà được yêu vì khoái lạc cũng chẳng hay ho gì hơn là được yêu vì tiền... Với lại, bọn trẻ họ ích kỷ quá lắm, họ nghĩ đến họ hơn nghĩ đến chúng em, còn mình thì mình chỉ nghĩ đến em thôi. Em là cả cuộc đời mình. Cho nên em chẳng muốn gì ở mình nữa, em muốn chứng tỏ cho mình thấy em không vụ lợi đến mức độ nào.

– Toi đã do eng gái dì đao, nam tước sướng mê người đáp, toi định ngài mai mang đến do eng pa mơi ngàn văng nen kem... Đái là món gòa cới gổ toi đó...[1]

1. Tôi đã cho em cái gì đâu, tôi định ngày mai mang đến cho em ba mươi ngàn phơ-răng niên kim... Đấy là món quà cưới của tôi đó...

Esther ôm hôn Nucingen một cách dễ thương đến nỗi nàng khiến lão chưa uống thuốc viên mà cũng phải tái cả mặt mày.

– Ồ! mình đừng tưởng vì ba chục nghìn phơ-răng tiền niên kim của mình mà em như vậy đâu, nhưng là bởi vì bây giờ... em yêu mình, Frédéric phệ của em ạ. .. nàng nói.

– Ôi! chời! dao lại thở toi làm dì... gó vải pa thán nai toi dung dống pao nhêu dòi gông...[1]

– Con nai non của em ơi, thế ăn ba phần trăm hay năm đấy? Esther vừa nói vừa lùa tay vào tóc Nucingen và nắn vuốt theo ý mình.

– An pa... toi gó hàn tẹp ái[2]

Vậy là sáng hôm đó, nam tước đem tờ đăng lục ở cuốn Sổ Cái tới, lão đến ăn trưa với cô gái bé bỏng thân thương, nhận lệnh của cô cho ngày hôm sau, ngày thứ bẩy trứ danh, ngày vĩ đại!

– Nài, vợ pé pòng gổ ăn, vợ đọc nhất gổ ăn, lão chủ ngân hàng, mặt rạng rỡ hạnh phúc, vui vẻ nói, đái là gái để eng di tền pép nóc do đến hết đòi eng...[3]

Esther cầm lấy tờ giấy không chút xúc động, nàng gập nó lại, bỏ vào hộp đồ trang điểm:

– Thế là mình bằng lòng rồi nhé, quái vật bất chính kia ơi, nàng vừa nói vừa tát nhẹ vào má Nucingen, rốt cục thấy em nhận một cái gì của mình. Em không thể nói những sự thật của mình nữa, bởi vì em chia sẻ kết quả cái mà mình gọi là công việc của mình... Chàng trai tội nghiệp của em ơi, đây không phải là món quà, mà là một sự bồi hoàn... Thôi nào, mình đừng giữ cái bộ mặt Thị trường chứng khoán của mình nữa. Mình biết rõ là em yêu mình mà.

---

1. Ôi! trời! sao lại thử tôi làm gì... có phải ba tháng nay tôi sung sướng bao nhiêu rồi không...
2. Ăn ba... tôi có hàng tép ấy.
3. Này, vợ bé bỏng của anh, vợ độc nhất của anh, đây là cái để em chi tiền bếp núc cho đến hết đời em.

– Exde xin đẹp gổ ăn, thên thần ái tềnh gổ ăn, người chủ ngân hàng nói, đừng nói với ăn nhơ vại... nài... tàn bọ chái đất nài gọi ăn là thàng ăn dọm, ăn gũng bát càn, néo chớc mát eng, ăn là gon người lơng thẹn... Lóc nào ăn gũng êu eng, mỗi ngài mọt êu them[1].

– Đấy là kế hoạch của em. Cho nên em sẽ chẳng bao giờ nói điều gì làm mình buồn đâu, con chó xù đại của em ạ, vì mình đã trở thành ngây thơ như một em bé rồi... Khi thật, chàng phệ gian ác kia ơi, mình chưa bao giờ có cái chất ngây thơ, nên rất cần để cho cái mà mình nhận được khi cất tiếng chào đời lại nổi lên bề mặt, nhưng cơ mà trước kia nó đã chìm đi quá sâu, cho nên mãi ngoại sáu mươi cái xuân xanh nó mới lại trở về... và được lôi lên nhờ cái móc của tình yêu. Hiện tượng ấy xảy ra ở những người già lụ khụ... Và, tại sao cuối cùng em lại yêu mình, cũng là vì thế, mình trẻ, trẻ lắm... Chỉ có em là biết được chàng Frédéric này... riêng có em thôi!... vì mới mười lăm tuổi mình đã là chủ ngân hàng rồi... Ở trường, chắc mình cho bạn bè vay một hòn bi với điều kiện phải trả gấp đôi... (Thấy lão cười, nàng nhảy lên đùi lão.) – Mà thôi, mình muốn làm gì thì làm! Này, trời ạ, mình cứ bóc lột đàn ông đi... làm tới đi, em sẽ giúp mình việc ấy. Đàn ông không đáng được yêu, Napoléon giết họ như giết ruồi ấy. Người Pháp đóng thuế cho mình hay cho Ngân Quỹ thì việc đó đối với họ có sao đâu!... Người ta chả làm tình được với Ngân Quỹ, mà thực tình... – thôi, em đã nghĩ kỹ về chuyện đó, mình có lý đấy... mình cứ gọt lông cừu đi, đấy là trong Thánh kinh, theo Béranger... Mình hãy ôm hôn *Exde* của mình đi... À, này, mình sẽ cho cái bà Val-Noble tội nghiệp ấy tất cả đồ đạc trong căn nhà phố Taitbout nhé! Thế rồi ngày mai, mình cho bà ta năm mươi nghìn phơ-răng... Con mèo của em ơi, điều đó sẽ khiến mình nổi danh đấy, mình ạ. Mình đã giết chết Falleix, người ta đã bắt đầu la lối sau lưng mình... Sự hào phóng ấy có vẻ vĩ đại lắm nhé[2]... và tất cả phụ nữ đều

---

1. Esther xinh đẹp của anh, thiên thần ái tình của anh, đừng nói với anh như vậy... này... toàn bộ trái đất này gọi anh là thằng ăn trộm, anh cũng bất cần, nếu trước mắt em, anh là con người lương thiện... Lúc nào anh cũng yêu em, mỗi ngày một yêu thêm.

2. Nguyên văn: Có vẻ Babylonien lắm: Thuộc về Babylone, đô thành xưa ở Tây Á, chỉ cái gì hùng tráng, vĩ đại.

sẽ nói đến mình. Ồ!... Ở Paris chỉ có mình là vĩ đại, là cao thượng thôi, và xã hội được tạo ra là như vậy, để người ta quên Falleix đi. Tóm lại thì như vậy là tiền đặt vào sự trọng vọng nhé!...

– Eng nói gó lí, then thàn gổ ăn ạ, eng hẻo đòi, eng dẽ là gố ván gổ ăn[1], lão đáp.

– Đấy nhé! mình thấy em nghĩ đến công việc của chồng em, đến sự vì nể đối với chàng, đến danh dự chàng biết bao nhiêu... Đi, đi kiếm cho em năm chục nghìn phơ-răng đi..."

Nàng muốn đuổi ông De Nucingen đi để tìm một viên trọng mãi tới và bán ngay chiều hôm đó tấm đăng lục ở Thị trường chứng khoán.

– Thế tại dao lại ngai lạp tức?[2]... lão hỏi.

– Mẹ ơi, phải bỏ chúng vào một cái hộp nhỏ bằng xa-tanh để tặng, rồi đựng một cái quạt trong đó, con mèo của em ạ. Mình sẽ bảo bà ta: "Đây là chiếc quạt mà tôi mong rằng nó sẽ làm bà vui thích...". Người ta tưởng mình chỉ là một Turcaret, chẳng hóa mình lại là Beaujon[3]!

– Táng êu! táng êu thạt! nam tước kêu lên, té da bi dờ toi lại gó gả dí tọe nỡ!... Vải, toi dã méng lại gác ngời...[4]

Lúc Esther tội nghiệp ngồi xuống, mệt mỏi vì đã cố gắng đóng vai trò của mình thì Europe bước vào:

– Bà ơi, ả nói, đây có một người ở đường sông Malaquais, do Célestin, anh hầu phòng của ông Lucien phái tới...

– Cho anh ta vào!... mà thôi, tôi ra tiền phòng đây.

---

1. Em nói có lý, thiên thần của anh ạ, em hiểu đời, em sẽ là cố vấn của anh.
2. Thế tại sao lại ngay lập tức?
3. Beaujon (Nicola) (1718-1786): Nhà tài chính Pháp, sinh ở Bordeaux, chết ở Paris, đã đặt tên mình cho một bệnh viện do ông lập ra năm 1784.
4. Đáng yêu! Đáng yêu thật! Té ra bây giờ tôi lại có cả trí tuệ nữa! Phải, tôi trả miếng lại các người...

– Có lá thư của Célestin gửi cho bà.

Esther chạy vội ra tiền phòng, nhìn người phái viên và thấy hắn đúng là một phái viên chính cống.

– Bảo *ông ấy* xuống nhé!... Esther cất giọng yếu ớt nói vừa ngã xuống chiếc ghế sau khi đã đọc xong lá thư. Ông Lucien muốn tự sát... nàng nói thêm vào tai Europe. Mà này, chị đưa cho *ông ấy* lá thư nhé.

Carlos Herrera vẫn giữ bộ quần áo người chạy hàng xách, xuống ngay, và thấy trong tiền phòng có người lạ, lão lập tức nhìn vào phái viên. – Con đã bảo ta là không có ai kia mà, lão rỉ tai Europe. Và vì quá thận trọng, lão lập tức tạt sang phòng khách sau khi đã quan sát phái viên. Lừa Thần Chết có ngờ đâu là ít lâu nay, người Tỳ trưởng Công An trứ danh đã bắt lão trong Nhà Vauquer có một đối thủ mà người ta đã chỉ định sẽ thay thế y. Đối thủ đó là phái viên này.

– Người ta nói đúng, người phái viên giả bảo Contenson đang đợi y ngoài đường. Người mà ông tả cho tôi đang ở trong nhà; nhưng đấy không phải là người Tây Ban Nha, và tôi xin lấy đầu ra[1] mà đoan rằng có con thú săn của mình dưới tấm áo thầy tu kia đó.

– Hắn không phải thầy tu, mà cũng chẳng là người Tây Ban Nha đâu, Contenson nói.

– Tôi tin chắc như vậy, nhân viên của Đội Công an nói.

– Ồ! nếu như bọn ta đúng nhỉ!... Contenson nói.

Quả nhiên Lucien vắng mặt hai ngày, và người ta đã lợi dụng sự vắng mặt đó để giương cái bẫy này ra; nhưng ngay tối hôm đó chàng trở về, và những nỗi lo lắng của Esther đã yên đi.

Sáng hôm sau, vào giờ nàng kỹ nữ tắm xong và lại lên giường nằm, người bạn gái của nàng đến chơi.

– Tôi có hai viên ngọc rồi! Val-Noble nói.

---

1. Nguyên văn: tôi sẽ nướng tay vào lửa.

– Xem nào? Esther vừa nói vừa nhỏm dậy, ấn sâu cùi tay xinh xắn của nàng lên chiếc gối viền đăng-ten.

Bà Du Val-Noble trao cho bạn hai quả nom như quả phúc bồn tử đen. Nam tước đã tặng cho Esther hai con chó săn cái, loại chó nòi nổi tiếng mà cuối cùng đã mang cái tên của nhà thơ lớn đương đại[1], người đã đưa chúng vào mốt, cho nên, người kỹ nữ, rất tự hào có chúng, đã giữ cho chúng tên của tổ tiên chúng là Roméo và Juliette. Không cần phải nhắc đến vẻ đáng yêu, bộ lông trắng, nét duyên dáng của những con vật đó, chuyên ở trong buồng và tập tính có một cái gì giống như sự kín đáo Anglê vậy. Esther gọi Roméo. Roméo chạy tới trên đôi chân quá mềm mại và mảnh dẻ, quá vững chắc và nóng nảy đến nỗi bạn có thể nói đó là những thanh thép, và nó nhìn chủ. Esther làm cái dáng ném dứ cho nó một trong hai viên ngọc để gợi sự chú ý của nó.

– Tên của nó chỉ định cho nó phải chết như vậy! Esther vừa nói vừa vứt viên ngọc mà Roméo nhai vỡ ra.

Con chó không kêu được một tiếng, nó quay quanh nó để phục xuống chết tươi. Trong lúc Esther nói câu điếu văn thì việc đã xong.

– Ôi! Trời ơi! bà Du Val-Noble kêu.

– Chị có xe sẵn đấy, mang Roméo đã qua đời đi, Esther nói, cái chết của nó sẽ gây chuyện om sòm ở đây mất, thế là em cho chị rồi nhé, rồi chị bị mất nó nhé, chị cứ cho rao tìm đi. Mau lên chị, tối nay chị sẽ được chỗ năm mươi nghìn phơ-răng của chị.

Những lời trên đây được nói một cách thật bình tĩnh và với vẻ hoàn toàn lãnh đạm của người kỹ nữ, đến nỗi bà Du Val-Noble kêu lên: "Cô đúng là nữ chúa của bọn mình!"

– Đến sớm nhé, và phải đẹp vào đấy...

Năm giờ chiều, Esther vận bộ trang phục cô dâu. Nàng mặc tấm áo dài đăng-ten trên chiếc xiêm bằng xa-tanh trắng, thắt dây lưng trắng, đi giầy xa-tanh trắng, một dải khăn móc đăng-ten

1. Đó là nhà thơ Lamartine.

Ăngiê choàng lên đôi vai đẹp. Nàng cài hoa trà trắng thật lên đầu, bắt chước kiểu chải tóc của một trinh nữ trẻ. Trên ngực nàng phô ra chuỗi hạt trai ba mươi ngàn phơ-răng Nucingen tặng. Mặc dù đến sáu giờ nàng đã trang điểm xong xuôi, nhưng nàng đóng cửa không cho một ai vào, cả Nucingen cũng vậy. Europe biết là Lucien phải được đưa vào phòng ngủ. Bấy giờ, Lucien đến, Europe tìm cách đưa chàng vào buồng bà chủ mà không ai thấy được chàng tới.

Thấy diện mạo Esther, Lucien bụng bảo dạ: "Tại sao ta không sống với nàng ở Rubempré, xa lánh mọi người, không bao giờ trở về Paris nhỉ!... ta đã có năm năm bảo đảm ở cõi đời này, mà tính chất của em thân yêu lại là không bao giờ tự mâu thuẫn... Còn tìm đâu ra được một kiệt tác như thế này?"

– Người thân của em ơi, anh mà em đã tôn lên làm Chúa Trời của em, anh hãy ban phúc cho em đi... Esther vừa nói vừa quỳ một chân lên chiếc gối trước Lucien.

Lucien muốn đỡ Esther dậy và hôn nàng, nói với nàng: "Em yêu của anh, trò đùa gì thế này em?" Và chàng định ôm ngang lưng Esther, nhưng nàng gỡ mình ra bằng một cử chỉ lộ vẻ kính trọng cũng ngang với khiếp đảm.

– Lucien, em không còn xứng đáng với anh, nàng vừa nói vừa ứa những giọt lệ lung linh trong khóe mắt, em van anh, anh hãy ban phúc cho em và hãy thề với em là sẽ thiết lập ở Bệnh Viện Lớn một cơ kim có hai giường đi nhé... Bởi vì với những lời cầu nguyện ở nhà thờ, Chúa Trời chỉ miễn xá cho mỗi một mình em mà thôi... Vì anh ơi, em đã quá yêu anh. Sau hết, hãy nói với em là em đã khiến anh sung sướng, rồi đôi khi anh sẽ nghĩ đến em... nói đi anh!

Lucien thấy biết bao thiện ý trang nghiêm ở Esther, điều đó khiến chàng đâm suy nghĩ.

– Em muốn tự vẫn rồi! cuối cùng chàng nói với giọng để lộ một suy tư sâu sắc.

– Không, người thân của em ơi, nhưng hôm nay, anh thấy đấy, nó là cái chết của người đàn bà trong trắng, trinh tiết, yêu đương mà anh đã từng được có... và em sợ rằng nỗi phiền muộn sẽ giết em.

– Em bé tội nghiệp, hãy khoan! Lucien nói, đã hai ngày nay anh hết sức cố gắng, anh đã vươn tới Clotilde rồi.

– Lại vẫn cứ Clotilde!... Esther nói, giọng lên cơn điên giận.

– Phải rồi, chúng tôi đã viết thư cho nhau... Sáng thứ ba, cô ấy ra đi, nhưng trên đường tới Ý, anh sẽ có một cuộc gặp gỡ với cô ta ở Fontainebleau.

– Ôi chà! các anh muốn cái gì để làm vợ thế?... Những tấm ván sao!... Esther tội nghiệp kêu lên. Này, nếu em có bảy hoặc tám triệu, anh có lấy em không?

– Trẻ con nào! Anh định nói với em, là nếu mọi sự đã kết thúc đối với anh thì ngoài em ra anh chẳng muốn có ai làm vợ hết...

Esther cúi đầu xuống để khỏi lộ sắc mặt bất chợt tái nhợt và những giọt nước mắt nàng thấm cho khô.

– Anh yêu em ư?... nàng vừa nói vừa nhìn Lucien với một nỗi đau đớn khôn cùng. Vậy thì đây là lời chúc phúc của em. Anh đừng để liên lụy đến mình, anh hãy đi bằng lối cửa kín, làm như anh từ tiền phòng đi đến phòng khách. Hôn lên trán em đi, nàng nói. Nàng ôm lấy Lucien, ghì chặt chàng vào ngực một cách điên dại và bảo chàng: "Đi ra đi!... Đi ra thôi... không thì em sống mất".

Khi cô gái sắp chết đó hiện ra trong phòng khách, tất cả thốt lên một tiếng kêu thán phục. Đôi mắt Esther phản chiếu cõi vô biên, nơi linh hồn chìm đắm khi nhìn thấy đôi mắt đó. Màu đen biếc của mái tóc tơ làm nổi bật những bông trà. Tóm lại thì tất cả những hiệu lực mà cô gái trác tuyệt đó tìm kiếm đều đạt được cả. Nàng không có địch thủ. Nàng xuất hiện như biểu hiện tối cao của sự kiêu sa phóng túng mà các sự sáng tạo bao quanh lấy nàng. Vả lại, trí tuệ nàng ngời sáng. Nàng điều khiển đêm cuồng ẩm với sức mạnh lạnh lùng và bình tĩnh mà Habeneck phát huy ở Nhạc viện trong các cuộc hòa nhạc, ở đó, các nhạc công nhất hạng của châu Âu đạt tới mức diễn tấu trác tuyệt khi biểu diễn Mozart và Beethoven. Tuy nhiên, nàng sợ hãi quan sát thấy Nucingen ăn ít, không uống và thủ vai chủ nhân ông. Đến nửa đêm thì chẳng ai còn lý trí. Người ta đập vỡ cốc để chúng chẳng bao giờ còn được dùng nữa. Hai tấm rèm lụa

vẽ Bắc Kinh bị xé rách. Lần đầu tiên trong đời, Bixiou túy lúy. Không ai còn đứng vững, đàn bà ngủ thiếp trên đi-văng, các khách ăn không thực hiện nổi trò đùa đã sắp đặt trước với nhau, là xếp thành hai hàng, tất cả đều cầm giá nến trên tay, hát bài *Buona sera* trong vở *Người thợ cạo thành Séville* để đưa Esther và Nucingen tới buồng ngủ. Chỉ có Nucingen giơ tay cho Esther vịn; mặc dầu đã chếnh choáng, trông thấy họ, Bixiou còn đủ sức nói như Rivarol nói nhân dịp đám cưới cuối cùng của quận công De Richelieu: "Phải báo cho ông Giám đốc Sở Cảnh sát biết... sắp có chuyện chẳng lành xảy ra ở đây..." Con người hay đùa cợt tưởng là mình đùa cợt, hóa ra anh ta là nhà tiên tri.

Mãi đến trưa ngày thứ hai, ông De Nucingen mới ló ra ở nhà mình; nhưng đến một giờ, viên trọng mãi của lão báo cho lão biết là cô Esther Van Gobseck đã cho bán tấm đăng lục ba mươi nghìn phơ-răng niên kim ngay từ thứ sáu và cô ta vừa đến lĩnh tiền xong.

– Nhưng thưa nam tước, y nói, người luật sinh thứ nhất của Thầy Derville đã đến tôi vào lúc tôi nhắc đến chuyện hối ký đó; sau khi đã nhìn họ tên thực của cô Esther, anh ta bảo tôi rằng cô ấy được thừa hưởng một gia sản bảy triệu.

– Dà![1]

– Vâng, cô ấy sẽ là người thừa kế duy nhất của ông già Gobseck chuyên nhận quyền thương phiếu đó.... Derville sẽ kiểm tra lại các sự việc. Nếu mẹ của cô tình nhân của ông là người đàn bà Hà Lan xinh đẹp, cô ta sẽ thừa hưởng. ..

– Tôi pét đèo đó, người chủ ngân hàng nói, gô ái đã kể choẹn đòi gô đo toi nghe đòi... Đẻ toi vết mọt lòi cho Dêchphin!...[2]

Nam tước ngồi vào bàn giấy, viết một lá thư nhỏ cho Derville và đưa cho người làm cầm đi. Rồi, sau Thị trường chứng khoán, lão trở về nhà Esther vào lúc ba giờ.

---

1. Chà!
2. Tôi biết điều đó, cô ấy đã kể chuyện đời cô cho tôi nghe rồi... Để tôi viết một lời cho Derville.

– Bà đã cấm không được đánh thức bà dậy bất kỳ vì lý do gì, bà đã đi nằm, bà đang ngủ...

– À! ma gủy ở đao, nam tước kêu lên. Europe, pà dẽ gông dặn khi được bết mềnh giào nất đố... Bà đọc thờ hởng bải chẹo. Ôông gụ Gôpdach đã dết, đẻ lại bải chẹo đó, mà ngời êu gổ ta lại là ngời thờ ghế di nhát gổ ôông gụ, vè dằng mẹ gổ bà dính là cháo gổ ôông lão Gópdách này, vả lại ông ái đã đẻ lại mọt tờ dúc thơ. Ta gông thẻ ngờ dằng mọt chẹo vú nhơ ôông gụ lại đẻ Etde dong gảnh gùng túng...[1]

– À! Hay, triều đại của ngươi thực chấm dứt rồi, lão hề ạ! Europe vừa nhìn nam tước với cái vẻ trâng tráo xứng đáng là một chị scn của Molière, vừa bảo lão. Hứ! lão quạ già Alsace!... Bà ấy yêu nhà ngươi cũng gần như người ta yêu bệnh dịch hạch vậy!... Trời ơi là trời! bạc triệu ư?... thế thì bà ấy có thể lấy người yêu của bà rồi! Ôi! bà ấy bằng lòng biết mấy!

Và Prudence Servien, bỏ mặc nam tước Nucingen đúng là bị sét đánh đấy để tự cho mình là người đầu tiên! đi báo sự biến của số phận cho bà chủ mình. Lão già say sưa về những khoái lạc siêu phàm và tin vào hạnh phúc, vừa được nhận một vòi nước lạnh giá xối vào khối tình của lão, đúng lúc nó đạt tới điểm sôi nổi nhất.

– Gô ái ờ dói ta... lão kêu lên, rưng rưng nước mắt. Gô ái lờ dói ta!... ôi Etde... ôi gon gái gổ ta... Dao mà mềnh ngôốc thé! những pông goa nhơ vại làm dao lại moọc len do gác lão đà... Ta dó thể mô đọc tất, dừ gó tỏi chẻ!... Ôi chòi oi!... làm thé nào bai dờ? Dẽ chở thành thế nào đai? Ả Ơzôbơ ác nghệt nài nói đếng dao? Etde dào gó dẽ thót gỏi tai mềnh... Gó nen di mà deo gổ lên gông? Gôộc

1. À! ma quỷ ở đâu. Europe, bà sẽ không giận khi được biết mình giàu nứt đố... Bà được thừa hưởng bảy triệu. Ông cụ Gobseck đã chết, để lại bảy triệu đó, mà người yêu của ta lại là người thừa kế duy nhất của ông cụ, vì rằng mẹ của bà chính là cháu của ông lão Gobseck này, và lại ông ấy đã để lại một tờ chúc thư. Ta không thể ngờ rằng một triệu phú như ông cụ lại để Esther trong cảnh cùng túng...

đòi gòn là gái dì néo gông gó án lở thần tên gổ han lạc mà ta đã đọc hởng?... Chòi ơi...[1]

Và lão Sơn Miêu giật chòm tóc giả lão đặt lên mớ tóc muối tiêu đã ba tháng nay. Một tiếng thét chói tai của Europe khiến Nucingen run bật cả ruột gan. Lão chủ ngân hàng tội nghiệp đứng dậy bước trên đôi chân chuệnh choạng với cốc rượu Tinh Mộng mà lão vừa nốc cạn, vì không có gì khiến ta say bằng thứ rượu của bất hạnh. Từ cửa buồng, lão thấy Esther cứng đờ trên giường, mặt xanh xám vì thuốc độc, nàng đã chết!... Lão đi đến bên giường và quỳ phục xuống.

– Dị nói túng, pà đã bảo đôi mà!... Pà ái dết về toi...[2]

Paccard, Asie, tất cả nhà chạy đến. Đó là một cảnh tượng, một sự ngạc nhiên chứ không phải là một chuyện sầu khổ. Trong lòng mọi người có đôi chút nghi ngại. Nam tước lại trở thành chủ nhà băng, lão có điều ngờ vực và lão đã vô ý hỏi xem số tiền bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng niên kim ở đâu. Bấy giờ Paccard, Asie và Europe nhìn nhau một cách kỳ lạ đến nỗi ông De Nucingen lập tức đi ra, nghi có vụ trộm hay vụ giết người. Europe, nhìn thấy một gói bọc kín mềm mềm để lộ cho ả biết những tấm giấy bạc dưới gối bà chủ, liền bắt tay vào sửa soạn cho người đã chết, ả nói thế.

– Asie, chạy đi báo cho ông đi!... Chết trước khi biết mình có bảy triệu! Gobseck là ông chú của bà chủ vừa mới quy tiên đấy!... ả kêu lên.

Paccard hiểu ngay thủ đoạn của Europe, Asie vừa quay lưng đi, Europe mở gói, trên đó cô gái giang hồ tội nghiệp viết: *Chuyển cho ông Lucien de Rubempré*! Bảy trăm năm mươi tờ bạc một nghìn

1. Cô ấy lừa dối ta!... cô ấy lừa dối ta!... ôi Esther... ôi con gái của ta... Sao mà mình ngốc thế! Những bông hoa như vậy làm sao lại mọc lên cho các lão già... Ta có thể mua được tất, trừ có tuổi trẻ!... Ôi trời ơi! Làm thế nào bây giờ? Sẽ trở thành thế nào đây? À Europe ác nghiệt này nói đúng sao? Esther giàu có sẽ thoát khỏi tay mình... Có nên đi mà treo cổ lên không? Cuộc đời còn là cái gì nếu không có ánh lửa thần tiên của hoan lạc mà ta đã được hưởng?... Trời ơi...

2. Chị nói đúng, bà đã bảo rồi mà!... Bà ấy chết vì tôi...

phơ-răng lấp loáng trong mắt Prudence Servien, ả kêu lên: "Rồi mình có được sung sướng và lương thiện đến hết đời không đây!..."

Paccard không đáp lại gì, bản chất trộm cắp của hắn còn mạnh hơn nhiệt tâm đối với Lừa Thần Chết.

– Durut chết rồi, hắn vừa cầm lấy món tiền vừa đáp, vai ta còn chưa bị thích chữ, hãy cùng chuồn đi, ta chia nhau số tiền để khỏi bỏ tất cả số trứng vào chung một giỏ, rồi ta xây dựng với nhau.

– Nhưng trốn đâu được? Prudence nói.

– Ở Paris thôi, Paccard đáp.

Thế là Prudence và Paccard lập tức đi xuống, với cái mau lẹ của hai con người lương thiện biến thành trộm cắp.

– Mụ ơi, Lừa Thần Chết nói với mụ Mã Lai ngay sau khi mụ vừa thốt với lão những lời đầu tiên, mụ hãy tìm một lá thư của Esther trong khi ta viết một bản chúc thư đúng thể thức, rồi mụ đem đến cho Girard mẫu chúc thư và lá thư, nhưng bảo y nhanh tay lên, phải luồn lá chúc thư xuống dưới gối Esther trước khi người ta niêm phong ở đây lại.

Và lão thảo bản chính tờ chúc thư sau đây:

"Vì trên đời này tôi chỉ yêu có một người là ông Lucien Chardon de Rubempré, và đã quyết định tự vẫn còn hơn là lại rơi vào thói xấu và cuộc đời ô uế mà tấm lòng từ thiện của chàng đã cứu tôi thoát khỏi, tôi cho và di tặng cho chính chàng Lucien Chardon de Rubempré tất cả những gì tôi có vào ngày tôi chết đi với điều kiện là sẽ thiết lập một lễ mi-xa vô kỳ hạn ở giáo đường Saint-Roch cho con người đã hiến cho chàng tất thảy, ngay cả ý nghĩ cuối cùng của mình.

Esther Gobseck"

– Cũng khá giống lối viết của cô ta, Lừa Thần Chết tự nhủ.

Đến bảy giờ tối, lá chúc thư viết xong và niêm kín được Asie luồn xuống dưới gối Esther.

– Jacques này, lúc tôi ra khỏi buồng, thì Tòa đến... mụ vội vã leo lên gác, nói.

– Bà muốn nói là ông quan Tòa Tạp Tụng chứ gì...

– Không đâu cậu ạ, đúng là có ông Tạp Tụng đấy, nhưng kèm theo sau là cảnh sát. Ông Biện lý với ông dự thẩm cũng có đó, cửa nẻo đều canh gác cả.

– Cái chết này ồn lên nhanh ghê. Collin nói.

– Này, Europe với Paccard lại chẳng thấy ló ra, tôi e chúng thấu mất chỗ bẩy trăm năm mươi nghìn phơ-răng rồi, Asie bảo lão.

– A! bọn đê tiện!... Lừa Thần Chết nói, với vố lường gạt này, chúng làm *bọn mình* nguy mất!...

Pháp lý của con người, và pháp lý của Paris, nghĩa là thứ pháp lý hoài nghi nhất, thông tuệ nhất, khéo léo nhất và giỏi giang nhất của các thứ pháp lý, còn quá thông tuệ nữa, bởi vì mỗi lúc nó lại biểu hiện luật pháp, rốt cục, đã can thiệp vào công chuyện của cái bọn mưu đồ ghê gớm kia. Nam tước De Nucingen, nhận ra hiệu lực của thuốc độc và không tìm thấy số tiền bẩy trăm năm mươi nghìn phơ-răng, ngỡ rằng một trong hai nhân vật bỉ ổi mà lão ghét vô cùng, Paccard và Europe, là thủ phạm của tội trạng đó. Trong giây phút điên giận đầu tiên, lão chạy đến Sở Cảnh sát. Đó là một tiếng chuông tập hợp tất cả các "Con Số" của Corentin lại. Sở Cảnh sát, Biện Lý sở, ông Chánh Cẩm, quan Tòa Tạp Tụng, ông Dự Thẩm, tất cả đều đứng dậy. Bẩy giờ tối, ba ông thầy thuốc được mời đến chứng kiến mổ tử thi cô Esther tội nghiệp, và những cuộc lục soát bắt đầu! Lừa Thần Chết đã được Asie báo trước, kêu lên: "Họ không biết ta ở đây, ta có thể "ẩn tàng" được!" Lão chui qua khuông cửa sổ buồng áp mái, và với sự lanh lẹ phi thường, đứng trên mái nhà, lão bắt đầu nghiên cứu xung quanh với sự thản nhiên của người thợ lợp mái. Tốt rồi, – trông thấy một khoảng vườn ở cách đó năm nhà, phố Provence, lão bụng bảo dạ, được việc rồi!...

– Lừa Thần Chết, mi đã có người hầu tiếp đây! Contenson từ sau một ống khói lò sưởi bước ra đáp lời lão. Mi sẽ giải thích cho

ông Camusot mi sắp làm lễ mi-xa gì trên mái nhà, ông cố đạo nhé, nhưng nhất là nói tại sao mi lại đi trốn...

– Tôi có những kẻ thù ở Tây Ban Nha, Carlos Herrera nói.

– Nào ta đi từ buồng áp mái của mi sang Tây Ban Nha nào, Contenson bảo lão.

Người Tây Ban Nha giả có vẻ như chịu nhượng bộ, nhưng sau khi đã dựa người vào bờ khuông cửa sổ, lão nắm lấy và quăng Contenson mạnh đến nỗi tên mật thám rơi văng xuống giữa lạch nước phố Saint-Georges. Contenson chết ngay tại trận. Jacques Collin bình tĩnh trở lại căn buồng áp mái, lão chui vào giường nằm.

– Cho ta một thứ gì làm ta ốm thật nặng, nhưng không chết, vì ta phải ở tình trạng hấp hối mới không phải đáp lại những *kẻ tò mò*. Đừng sợ gì, ta là linh mục và ta sẽ cứ là linh mục thôi. Ta vừa mới hạ xong, và hạ một cách thật tự nhiên một trong những tên có thể lột mặt nạ của ta.

Bấy giờ tối hôm trước, Lucien ra đi trong cỗ xe thư của chàng với tờ thông hành đi Fontainebleau lấy ban sáng, tới đó chàng ngủ trong quán trọ cuối cùng ở về phía Nemours. Sáu giờ sáng hôm sau, chàng đi bộ một mình vào rừng và tới Bouron.

– Đây chính là nơi bất hạnh mà Napoléon hy vọng làm một sự cố gắng lớn lao trước ngày ông thoái vị đây, chàng vừa nói vừa ngồi xuống một tảng đá, từ đó hãy ra trước mắt phong cảnh mỹ lệ của Bouron.

Sáng ra, chàng nghe thấy tiếng xe trạm và nhìn thấy cỗ xe ngựa có mui, trên đó có người nhà nữ công tước trẻ De Lenoncourt-Chaulieu và bà hầu phòng của Clotilde de Grandlieu.

– Họ đây rồi, Lucien thầm nhủ, nào, ta hãy đóng vở kịch này thật khéo vào, và ta sẽ thoát nguy, ta sẽ cứ là rể của công tước mặc dù ông ta chẳng muốn.

Một giờ sau, chàng nghe thấy tiếng một cỗ xe ngựa hòm trên có hai người đàn bà, tiếng lăn bánh của loại xe đường trường lịch sự

này rất dễ nhận ra. Hai công nương đã yêu cầu hãm xe vào quãng xuôi xuống Bouron, và anh hầu buồng ngồi đằng sau cho xe dừng lại, vào lúc đó, Lucien bước tới.

– Clotilde! chàng gõ vào kính cửa, gọi.

– Không, nữ công tước bảo bạn, anh ấy không lên xe được, mà chúng ta cũng không đứng riêng với anh ấy đâu, chị ạ. Chị hãy nói câu chuyện cuối cùng với anh ta, em đồng ý: nhưng nói trên con đường mà chúng ta sẽ cùng đi chậm, theo có Baptiste... Trời đẹp, chúng mình mặc ấm, chúng mình chẳng sợ lạnh. Xe sẽ đi theo sau chúng ta.

Và hai người đàn bà xuống xe.

– Baptiste, công tước tiểu thư nói, người cưỡi ngựa trạm sẽ đi thật chầm chậm, bọn ta muốn đi bộ một quãng và anh sẽ đi theo chúng ta.

Madeleine de Mortsauf khoác tay Clotilde, và để Lucien nói chuyện với cô. Họ cùng đi như thế cho đến thôn nhỏ Grez. Bấy giờ đã tám giờ, tới đó Clotilde từ biệt Lucien.

– Vậy thì anh ơi, em sẽ chỉ kết duyên với anh mà thôi, nàng nói để kết thúc một cách tao nhã câu chuyện kéo dài. Em thích tin vào anh hơn là tin vào bố mẹ em... Người ta chưa từng bao giờ lại đưa ra một bằng chứng yêu đương mạnh mẽ đến thế, anh nhỉ? ... Giờ thì anh gắng làm thế nào để xua tan những thành kiến đang đè nặng lên anh đi nhé...

Lúc ấy, người ta nghe thấy tiếng nhiều vó ngựa phi, và hai công nương hết sức ngạc nhiên thấy cảnh sát vây quanh nhóm người.

– Các ông muốn gì? ... Lucien nói với vẻ ngạo mạn của một chàng công tử.

– Ông là ông Lucien Chardon de Rubempré? Ông Biện lý sơ thẩm ở Fontainebleau nói.

– Thưa ông, phải.

– Tối nay ông sẽ đến ngủ ở nhà lao, ông kia đáp, tôi có trát bắt ông đây.

– Các bà này là ai?... đội trưởng cảnh sát quát.

– À! vâng, xin lỗi các bà, giấy thông hành của các bà đâu? Bởi vì theo sự điều tra của chúng tôi thì ông Lucien có đi giao thiệp với những phụ nữ mà vì ông ta họ có thể làm...

– Ông nhầm nữ công tước De Lenoncourt-Chaulieu với một kỹ nữ được sao? Madeleine vừa nói vừa ném một cái nhìn của nữ công tước vào ông Biện lý.

– Bà cũng khá đẹp thành thử dễ bị nhầm, ông pháp quan đáp lại một cách ý nhị.

– Baptiste, đưa hộ chiếu của bọn ta cho các ông ấy xem, nữ công tước trẻ mỉm cười đáp.

– Thế ông đây bị buộc tội gì? Clotilde nói, nữ công tước muốn sai đưa nàng lên xe.

– A tòng trong một vụ trộm cắp và một vụ giết người, đội trưởng cảnh sát đáp.

Baptiste đặt cô De Grandlieu ngất lịm hẳn đi vào trong xe.

Đến nửa đêm, Lucien vào nhà lao ở phố Payenne và phố Ballet, ở đó chàng bị giam kín, Carlos Herrera đã ở nhà lao từ lúc y bị bắt.

PHẦN BA

NHỮNG CON ĐƯỜNG BẤT CHÍNH DẪN TỚI ĐÂU

Hôm sau, hồi sáu giờ, hai cỗ xe được dong đi cấp tốc và được dân chúng gọi bằng thứ tiếng đầy hiệu lực của nó là "giành xà lách" đi từ nhà lao ra, để đến ngục Conciergerie[1] của Pháp đình.

Chẳng mấy du khách nhàn rỗi lại không gặp cái nhà ngục biết lăn ấy; mặc dù đa số sách vở chỉ được viết cho người dân Paris xem, nhưng có lẽ người ngoại quốc sẽ thích thú được thấy mô tả ở đây cái bộ máy gớm ghiếc của Tòa Đại hình chúng ta này. Nào ai biết? Các cục cảnh sát Nga, Đức hay Áo, các quan chức Tòa án của các nước không có "giành xà lách" có lẽ sẽ lợi dụng được nó cũng nên; và trong nhiều miền xa lạ, chắc hẳn việc bắt chước cái lối chuyên chở này sẽ là một lợi ích cho các tù nhân đó.

Cỗ xe gớm guốc có thùng xe màu vàng, lênh khênh trên hai bánh và lót hai lần tôn được chia làm hai khoang. Đằng trước, có chiếc ghế dài bọc da trên đó cộm lên tấm da phủ chân xà ích. Đấy là phần tự do của "giành xà lách", dành cho một viên mõ tòa và một cảnh sát ngồi. Một tấm lưới sắt vững chắc đan chéo ngăn suốt chiều cao, chiều rộng của cỗ xe hai bánh này với ngăn sau, trong đó có hai tấm ghế gỗ dài, xếp hai bên thùng xe mỗi bên một tấm như trong các xe chở khách, trên đó tù nhân ngồi: họ được đưa vào trong qua

1. Nhà ngục nổi tiếng, ở trong các tòa nhà của Pháp đình Paris.

bậc xe và một tấm cửa bịt bùng ở đằng cuối xe. Cái tên hiệu "giành xà lách" là do trước đây cỗ xe rào chắn song khắp bốn bề, tù nhân ngồi trong tất phải xốc lên như xà lách vậy. Để được an toàn hơn, và phòng xảy ra tai nạn, theo sau cỗ xe có một viên cảnh sát cưỡi ngựa, nhất là khi xe chở những tử tù đi hành quyết. Cho nên chuyện đào tẩu là không thể được. Xe lót hai lần tôn để không một dụng cụ nào có thể ngoắc vào được. Các tù nhân bị khám xét kỹ càng vào lúc bắt hay bị tống giam, cùng lắm chỉ có thể có những dây cót đồng hồ chuyên cưa chấn song, nhưng bất lực trên các mặt bằng. Cho nên cái "giành xà lách" được thuật kiến tạo của Cục Cảnh sát Paris hoàn chỉnh, cuối cùng đã được dùng làm mẫu cho loại xe chở các tù khổ sai đến ngục thất, và người ta đã dùng nó để thay cỗ xe bò gớm guốc, một sự sỉ nhục của các nền văn minh trước đây, mặc dù nó đã được *Manon Lescaut* làm cho nổi danh.

Đầu tiên, người ta dùng "giành xà lách" chở bị cáo từ các nhà tù của thành phố tới Pháp đình để ông dự thẩm hỏi cung. Theo biệt ngữ trong tù như vậy là *đi lấy cung*. Sau đó, người ta đưa các bị can cũng từ các nhà tù ấy đến Pháp đình để được xét xử, nếu chỉ thuộc về Tòa án Tiểu hình; rồi nếu như đó là vấn đề Trọng tội, theo từ ngữ pháp đình, người ta chuyển họ từ Nhà giam đến Conciergerie, nó là Tòa án của quận sông Seine. Sau rốt những tên tử tù được đưa đi trong một cái "giành xà lách" từ Bicêtre tới cửa ô Saint-Jacques, nơi dành cho các vụ xử tử, từ cuộc Cách mạng tháng Bảy. Nhờ lòng nhân ái, bọn người khốn khổ ấy không còn phải chịu cái cực hình của cuộc hành trình cũ, trước đây đi từ Conciergerie tới quảng trường Grève trên chiếc xe bò giống hệt như chiếc xe của người buôn gỗ. Xe bò ấy giờ đây chỉ dùng để chở máy chém. Nếu không giải thích như vậy thì sẽ không hiểu nổi câu nói mà một tội nhân nổi tiếng đã bảo với đồng phạm của mình: "Bây giờ là công việc của lũ ngựa!" khi y leo lên chiếc "giành xà lách". Giờ đây đi đến cực hình cuối cùng, không còn cách gì tiện lợi hơn là cách người ta đi ở Paris.

Vào lúc đó, hai cái "giành xà lách", ra đi từ sớm tinh mơ, được dùng riêng để chở hai can phạm từ nhà Tạm giam trong ngục La Force tới Conciergerie, mỗi can phạm được đi riêng một "giành xà lách".

Chắc hẳn chín phần mười độc giả và cả chín phần mười cái phần cuối cùng kia đều không hiểu sự khác biệt trọng yếu giữa những tiếng: người bị cáo, bị tạm giam, bị can, tù nhân cấm cố, nhà Tạm giam, Tòa án, nhà tù cấm cố; cho nên chắc hẳn mọi người phải ngạc nhiên biết rằng ở đây là tất cả luật Hình sự của chúng ta, mà việc giải thích ngắn gọn, rõ ràng chút nữa sẽ được đưa ra cho các bạn độc giả, vừa để các bạn hiểu biết thêm, vừa để cho kết thúc của câu chuyện này thật sáng tỏ. Vả lại, khi người ta biết "giành xà lách" thứ nhất chứa Jacques Collin và giành thứ hai chứa Lucien, mà chỉ trong vài giờ đã chuyển từ đỉnh cao của những sự cao sang xã hội tới xó ngục tối, thì sự tò mò đã được khêu gợi khá đầy đủ rồi. Thái độ của hai tòng phạm đều đặc biệt. Lucien de Rubempré nép mình để tránh con mắt người qua đường liếc nhìn vào tấm lưới của cỗ xe ảm đạm và bất hạnh trên quãng đường từ phố Saint-Antoine đến các phố bờ sông qua phố Martroi, và bấy giờ qua cổng tò vò Saint-Jean để vượt quảng trường Thị Chính. Ngày nay cổng tò vò đó trở thành cổng vào dinh Quận trưởng vùng sông Seine trong tòa Thị Chính rộng lớn. Người tù khổ sai táo tợn thì dán mắt vào tấm lưới xe, giữa viên mõ tòa và người hiến binh đang chuyện gẫu vì tin chắc vào cái "giành xà lách" của họ.

Những ngày tháng bảy năm 1830 và tiếng ầm ào của cuộc bão tố khủng khiếp của nó đã che lấp các sự kiện trước đấy, sự quan tâm về chính trị đã thu hút nước Pháp suốt trong sáu tháng cuối năm mạnh mẽ quá, đến nỗi giờ đây chả còn ai nhớ đến hoặc chỉ nhớ mang máng đến những tai biến riêng tư, tư pháp hay kinh tế, cho dù chúng có lạ lùng đến đâu chăng nữa, chúng là món tiêu thụ hàng năm cho tính tò mò của Paris và chẳng thiếu vào sáu tháng đầu năm nay. Vậy cũng cần phải lưu ý là Paris bấy giờ nhất thời đã bị xáo động bao nhiêu về tin một linh mục Tây Ban Nha bị bắt ở nhà một gái làng chơi và chàng công tử Lucien de Rubempré, người chồng tương lai của công nương De Grandlieu, đã bị bắt trên con đường lớn đi Ý, ở làng nhỏ Grez, cả hai đều bị buộc tội nhúng vào một vụ ám sát mà kết quả là bảy triệu đồng; vì sự rùm beng của vụ án này tuy nhiên đã vượt được trong vòng vài ba hôm sự quan tâm phi thường đối với các cuộc bầu cử mới đây dưới thời Charles X!

Trước hết, vụ hình sự tố tụng này một phần do lá đơn khiếu tố của nam tước De Nucingen. Sau nữa, vụ bắt bớ Lucien, trước ngày trở thành bí thư tâm phúc của thủ tướng, đã khuấy động cái xã hội thượng lưu cao nhất của Paris. Trong tất thảy các phòng khách của Paris, nhiều chàng trai còn nhớ đã từng thèm muốn được là Lucien khi nữ công tước De Maufrigneuse xinh đẹp đã có biệt nhỡn đối với chàng, và tất cả đám phụ nữ đều biết chàng được bà De Sérizy, vợ của một trong những nhân vật bậc nhất của Nhà nước, quan tâm. Sau cùng thì vẻ đẹp của nạn nhân đã được lừng tiếng đặc biệt trong các giới khác nhau của Paris, trong giới thượng lưu, giới tài chính, giới ca kỹ, giới trai trẻ, giới văn nhân. Suốt hai ngày nay, tất cả Paris nói về hai cuộc bắt giữ ấy. Để thăng chức và tiến hành sự việc, ông dự thẩm Camusot, người được giao phó công việc này, thấy ở đây một đề mục hết sức mau lẹ, ông ra lệnh chuyển hai bị cáo từ Nhà giam đến Conciergerie ngay khi Lucien de Rubempré từ Fontainebleau tới. Linh mục Carlos và Lucien mới trải qua, người thứ nhất mười hai tiếng đồng hồ và người thứ hai có nửa đêm trong ngục La Force, ta thấy chả cần phải mô tả nhà ngục đó mà từ hồi ấy người ta đã thay đổi hoàn toàn; còn về những đặc điểm của việc tống giam thì cũng chỉ là nhắc lại cái gì ắt phải diễn ra ở Conciergerie.

Nhưng trước khi đi vào tấn bi kịch khủng khiếp của cuộc thẩm vấn tội trọng, thì như ta vừa nói, cũng cần giải thích bước tiến hành bình thường của một vụ án loại này; trước hết, nhờ vậy các giai đoạn khác nhau của nó sẽ được hiểu rõ hơn ở nước Pháp và nước ngoài; sau đó những ai không biết đến nó sẽ đánh giá tổ chức của Hình sự Pháp, như những nhà lập pháp dưới thời Napoléon đã sinh ra nó. Lại còn quan trọng hơn nữa, là cái công trình đẹp đẽ lớn lao ấy lúc này bị đe dọa hủy diệt bởi một hệ thống gọi là lao tù.

Xảy ra một trọng tội: nếu bắt được quả tang, những "bị cáo" sẽ được đưa sang đội vệ binh liền bên và giam vào một ám ngục nhân dân gọi là *vi-ô-lông*[1] có lẽ bởi vì người ta chơi nhạc ở đó: ở đó người

1. *Violon*: đàn vĩ cầm, còn có nghĩa: nhà giam, trạm giam.

ta kêu hay người ta khóc. Từ nơi đó, những bị cáo bị đưa ra trước ông cảnh sát, ông này tiến hành một cuộc thẩm vấn sơ bộ, và có thể thả họ ra nếu có sự nhầm lẫn; sau, những bị cáo được chuyển sang *nhà Tạm giam của Sở Cảnh sát*, ở đó Cục Cảnh sát giữ họ cho ông Biện lý và ông Dự thẩm, hai vị này, được báo sớm hay muộn, tùy theo sự nghiêm trọng của các trường hợp, họ tới đó, hỏi cung những người ở tình trạng tạm giam. Tùy theo tính chất của những sự trắc đoán, ông Dự thẩm cho ra một tờ trát tống giam và bắt giam các bị cáo ở Nhà giam. Paris có ba Nhà giam: Sainte-Pélagie, La Force và Les Madelonnettes.

Các bạn hãy lưu ý đến từ *bị cáo*. Bộ luật của chúng ta có ba mức khác biệt thiết yếu trong vấn đề trọng tội: sự cáo tố, sự tạm giam và sự can tội. Chừng nào trát tống giam còn chưa ký, những kẻ coi như chủ mưu của một trọng tội hay một khinh tội nghiêm trọng là những bị cáo; dưới uy lực của tờ trát tống giam, họ trở thành những kẻ *bị tạm giam*, họ chỉ đơn thuần là kẻ bị tạm giam khi cuộc thẩm vấn còn đang tiếp diễn. Cuộc thẩm vấn kết thúc rồi, một khi Tòa án xét thấy các kẻ bị tạm giam phải giao lại cho Tòa, họ chuyển sang tình trạng *bị can* khi Pháp đình dựa vào việc thẩm tra của ông Chưởng lý, xét thấy có đầy đủ những bằng chứng tội phạm để đưa họ ra Tòa Hội thẩm. Như vậy, những kẻ bị nghi ngờ phạm trọng tội chuyển qua ba tình trạng khác nhau, lọt qua ba cái sàng rồi mới ra hầu trước cái người ta gọi là Công lý của đất nước. Ở tình trạng thứ nhất, những kẻ vô tội có một lô những phương tiện để minh oan: quần chúng, giám thị, cảnh sát. Ở tình trạng thứ hai, họ đứng trước quan tòa, đối chất với các chứng tá, được một phòng của Tòa án Paris hay cả một Tòa án Quận xét xử. Trong tình trạng thứ ba, họ ra hầu Tòa trước mười hai hội thẩm viên, và phán nghị chuyển tống trước Tòa Hội thẩm có thể, trong trường hợp nhầm lẫn hay vì thiếu nghi thức, được các bị can chuyển sang Tòa Phá án. Hội Bồi Thẩm không biết tất cả những gì nó đã coi khinh ở các quyền lực nhân dân, hành chính và luật pháp khi nó tha bổng các bị can. Bởi vậy, theo ta, ở Paris (chúng ta không nói đến các Quản hạt Pháp đình khác) ta thấy hình như thật khó khăn mới có một kẻ vô tội ngồi vào ghế trước Tòa Hội Thẩm.

Người tù cấm cố chính là người bị xử hình. Luật Hình sự của chúng ta đã tạo ra những Nhà giam, những Pháp đình và những nhà tù cấm cố, các nét khác biệt về pháp luật tương ứng với những sự khác biệt giữa bị cáo, bị can với tù đồ. Nhà tù bao hàm một hình phạt nhẹ, đó là sự trừng phạt một tội nhẹ; nhưng tù đồ là một thể hình và trong vài trường hợp, là nhục hình. Thành thử ngày nay những kẻ đề xuất ra hệ thống lao tù đã đảo lộn một Hình sự pháp tuyệt diệu mà các hình phạt được phân cấp tuyệt hảo; và họ đã đi tới trừng phạt những tội nhỏ cũng gần nghiêm khắc như những tội trọng lớn nhất. Vả lại, người ta có thể so sánh trong các CẢNH ĐỜI CHÍNH TRỊ (xem *Một vụ mờ ám*) những sự khác biệt kỳ lạ giữa Hình sự Pháp của sách luật Brumaire năm IV và Hình sự Pháp của sách luật Napoléon đã thay thế nó.

Trong đa số các vụ án lớn như trong vụ này, những bị cáo trở thành tù tạm giam ngay. Tòa án tung ngay ra tờ trát tống giam hay trát bắt. Quả vậy, trong số lớn trường hợp, các bị cáo hoặc trốn đi mất hoặc bị bắt ngay tức thì. Bởi vậy, như các bạn đã thấy, Cục Cảnh sát, ở đây chỉ là phương tiện thi hành, và Tòa án đã tới nhà của Esther nhanh như chớp nhoáng. Tỷ như không có những lý do báo thù mà Corentin đã ri tai Cục Cảnh sát Tư Pháp, thì đã có việc tố giác một vụ ăn trộm bảy trăm năm mươi ngàn phơ-răng do nam tước De Nucingen khởi tố.

Vào lúc cỗ xe đầu chở Jacques Collin đi tới vòm cổng Saint-Jean, một quãng đường hẹp và tối, vì tình trạng tắc nghẽn nên người xà ích phải dừng xe dưới vòm. Đôi mắt tên tù tạm giam long lanh qua tấm rào sắt như hai viên hồng ngọc, mặc dù cái mặt nạ của con người hấp hối hôm qua đã khiến viên Giám đốc nhà tù tạm giam La Force tin là cần phải gọi thầy thuốc tới. Được tự do trong lúc này, vì cả viên cảnh sát lẫn mõ tòa mắt đều không quay lại để nhìn *quan khách* của họ, đôi mắt nẩy lửa ấy nói lên bằng một ngôn ngữ rõ ràng đến nỗi một ông dự thẩm khôn ngoan như ông Popinot chẳng hạn, sẽ nhận ra được tên tù khổ sai với tội phạm thánh ngay. Quả thực là từ lúc "giành xà lách" vượt khỏi cổng trại La Force, Jacques Collin đã quan sát mọi sự trên đường đi. Mặc dù xe chạy thật nhanh, hắn cũng đưa con mắt thèm thuồng và hoàn bị bao quát các ngôi nhà từ

tầng cao nhất tới tầng dưới cùng. Hắn nhìn tất cả các khách qua đường và phân tích họ. Chúa Trời cũng chẳng nắm bắt được tạo vật của mình trong các phương sách và trong mục đích của nó bằng con người này nắm bắt những khác biệt nhỏ nhất trong tổng thể các vật và người qua đường. Được vũ trang bằng niềm hy vọng như người cuối cùng của họ Horace hy vọng vào thanh đoản kiếm của mình, hắn chờ sự cứu trợ. Vào một kẻ khác, không phải là tên Machiavel[1] của ngục thất này, thì niềm hy vọng kia xét ra thật khó lòng thực hiện đến nỗi kẻ đó sẽ bất giác tự phó mặc bản thân, điều mà tất thảy những kẻ phạm tội đều làm. Không một kẻ nào trong bọn họ lại nghĩ đến chuyện kháng cự trong tình thế mà cả Tòa án, cả Cục Cảnh sát đã dìm tù tạm giam vào, nhất là những kẻ bị tống vào ngục kín như Lucien và Jacques Collin. Người ta không thể tưởng tượng được tình cảnh cô lập bất ngờ mà tù tạm giam bị lâm vào: những hiến binh bắt giữ hắn, ông chánh cẩm hỏi cung hắn, những kẻ đưa hắn vào tù, những ngục lại dẫn hắn vào cái chỗ người ta gọi một cách văn hoa là ám ngục, những kẻ xốc nách hắn để đưa hắn leo vào "giành xà lách", tất cả những kẻ vừa bắt hắn đã vây quanh hắn đều câm lặng hoặc ghi nhớ những lời hắn nói để nhắc lại, hoặc với Cục Cảnh sát hoặc với quan tòa. Sự ngăn cách tuyệt đối, rất dễ có giữa toàn thể mọi người và kẻ tù tạm giam, gây ra cuộc đảo lộn hoàn toàn các khả năng của hắn, một sự tê liệt tâm thần ghê gớm, nhất là đối với một kẻ chưa quen thuộc với hành động của Tòa án vì những tiền sự của mình. Vậy thì cuộc quyết đấu giữa tội nhân và quan tòa càng khủng khiếp khi Tòa án có sự câm lặng của các bức tường đày và sự lạnh lùng không thể cám dỗ của các nhân viên làm trợ thủ.

Tuy nhiên, Jacques Collin hay Carlos Herrera (cần gán cho hắn cái tên này hay tên kia tùy theo nhu cầu của hoàn cảnh) đã biết từ lâu mọi vành vẻ của Cảnh sát, của Nhà lao và Tòa án. Cho nên, tay chúa sừng về mưu mẹo và cám dỗ này đã sử dụng những sức mạnh

---

1. Machiavel: Chính khách và nhà viết sử sinh ở Florence. Tên của Machiavel từ lâu đã đồng nghĩa với sự mưu mẹo, lừa lọc, sự ác độc lạnh lùng và có tính toán. Thực ra, ông là một nhà sử học vững vàng, giàu lòng yêu nước, lo lắng đến vận mệnh dân tộc Ý.

của trí tuệ và những thủ đoạn của bộ điệu để khéo vờ giả vẻ ngạc nhiên, giả nét ngây thơ của kẻ vô tội, vừa phô diễn cho các quan tòa xem tấn hài kịch giả như sắp chết. Như ta đã thấy, Asie, mụ Locuste[1] uyên bác ấy đã cho hắn uống một thứ thuốc độc đã dịu bớt hiệu lực, cốt để tạo ra như là một thứ bệnh chết người. Hoạt động của ông Camusot, của ông Chánh Cảnh sát, sự khẩn trương hỏi cung của ông Biện lý đều bị xem như vô hiệu vì tác động và sự khẩn trương của chứng trúng phong cấp tính.

– Hắn uống thuốc độc rồi, ông Camusot đã kêu lên, khiếp hãi vì những cơn đau đớn của lão linh mục giả khi người ta khiêng lão từ trên tầng gác áp mái xuống, chân tay co giật gớm ghiếc.

Bốn nhân viên phải khó nhọc lắm mới khiêng được linh mục Carlos qua các thang gác xuống buồng Esther, ở đó tất cả các quan chức tư pháp và hiến binh đều tề tựu đông đủ.

– Nếu như hắn có tội thì hắn làm như vậy là hay nhất, ông Biện lý đáp.

– Vậy ông tin là hắn ốm sao?... ông Chánh Cảnh sát hỏi.

Cảnh sát thì bao giờ chẳng ngờ vực tất thảy. Bấy giờ ba viên pháp quan đó rỉ tai nhau, như ta phỏng đoán, nhưng Jacques Collin đã đoán qua diện mạo của họ vấn đề họ tâm sự với nhau, và hắn đã lợi dụng nó để khiến cho cuộc hỏi cung sơ bộ trong một vụ bắt bớ không thực hiện nổi hay hoàn toàn vô ý nghĩa; hắn đã lắp bắp những lời trong đó tiếng Tây Ban Nha phối hợp với tiếng Pháp để đưa ra những câu vô nghĩa.

Ở nhà tạm giam La Force, lúc đầu tấn hài kịch này đã thành công, thành công càng thêm mỹ mãn vì viên xếp Mật thám (gọi tắt viên đội trưởng an ninh) Bibi-Lupin[2] xưa kia đã bắt Jacques Collin trong ngôi nhà trọ trung lưu của Vauquer, đang đi công cán

1. Locuste: Một phụ nữ Rome nổi tiếng vì chuyên nghề đầu độc.
2. Nguyên hình Bibi-Lupin là một bạn tù chung xiềng với Vidocq, tên gọi là Coco Latour.

xuống các Quận, và được thay thế bởi một nhân viên được chỉ định làm người kế thừa Bibi-Lupin, nhân viên này không biết tên tù khổ sai kia.

Bibi-Lupin, một tên tù khổ sai cũ, đồng bọn của Jacques Collin ở nhà tù, là kẻ thù riêng của hắn. Mối cừu thù này bắt nguồn từ những cuộc cãi lộn mà Jacques Collin bao giờ cũng thắng thế, và trong ưu thế của Lừa Thần Chết đối với đồng bọn. Sau hết, thì trong mười năm, Jacques Collin đã là Chúa Trời của bọn tù đồ được phóng thích, là thủ lĩnh, là cố vấn ở Paris, là người ký thác của họ, và do đó là địch thủ của Bibi-Lupin.

Vậy thì, mặc dù bị giam vào ngục kín, hắn vẫn trông vào sự tận tụy thông minh và tuyệt đối của Asie, cánh tay phải của hắn, và có lẽ của Paccard, cánh tay trái của hắn, mà hắn tự phụ là một khi tên trợ thủ kỹ tính kia đã cất giấu xong số tiền bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng thó được thì y tuân theo mệnh lệnh của hắn. Đó là lý do vì sao hắn bao quát tất thảy trên con đường hắn đi với một sự chú ý khác thường. Chuyện kỳ lạ! hy vọng này sắp được thỏa mãn hoàn toàn.

Hai bức tường đồ sộ của vòm cổng Saint-Jean đều phủ một lớp áo khoác bùn vĩnh cửu cao đến hai mét do những vấy bẩn của rãnh nước bắn lên; bởi vì bấy giờ khách qua đường chỉ có những trụ đá xây, đã từ lâu bị moay-ơ các bánh xe phá tan hoang, giúp tránh luồng xe cộ qua lại không ngừng và tránh cái mà người ta gọi là "cú đá của xe bò". Nhiều lần xe bò của một bác thợ đá đã nghiến những kẻ sơ ý ở đó. Đã từ lâu Paris là như vậy, và ở nhiều khu phố. Chi tiết này có thể cho ta hiểu được sự chật hẹp của vòm cổng Saint-Jean, và muốn làm cho nó nghẽn tắc thì thật dễ dàng. Một cỗ xe ngựa thuê từ quảng trường Grève đi vào đó, trong khi một bà hàng rau quả rong đẩy chiếc xe nhỏ xếp đầy táo của bà ta từ phố Martroi tới, bấy giờ một cỗ xe thứ ba chợt đi đến gây ra ứ tắc. Khách bộ hành sợ hãi chạy trốn, tìm một trụ đá để che cho họ khỏi bị những moay-ơ cũ cán phải, những moay-ơ này dài quá mức, đến nỗi cần phải ra những đạo luật để xén bớt chúng đi. Khi cái "giành xà lách" tới đó, thì vòm cổng bị một mụ hàng rau quả rong chắn ngang, mụ này là một điển

hình càng thêm kỳ lạ bởi ở Paris còn có những mẫu người như vậy, mặc dù số cửa hàng bán hoa quả ngày càng tăng thêm. Thật đúng là một mụ bán hàng rong mà thày đội cảnh sát sẽ để cho đi qua cổng chẳng cần phải giơ tờ giấy phép nếu như hồi ấy chế độ đã được thiết lập, mặc dù mụ có một diện mạo hung ác sặc mùi tội trọng. Cái đầu, trùm tấm khăn tay xấu xí bằng vải bông kẻ ô rách tướp, lởm chởm những lọn tóc dựng ngược để phô ra những sợi tóc giống như lông lợn lòi. Cái cổ đỏ nhăn nheo trông gớm ghiếc và tấm khăn choàng chẳng làm đổi dạng hoàn toàn được làn da đã bị nắng, bụi và bùn thuộc nhẵn. Cái áo dài nom như tấm thảm. Đôi giày không cổ nhăn nhó, tưởng như chúng đang giễu cợt bộ mặt cũng lỗ chỗ như tấm áo. Còn tấm vải phủ bụng mới ghê làm sao!... một lá cao dán còn sạch sẽ hơn. Cách xa mười bước, cái mớ rách tươm đi rong và hôi thối ấy phải làm xúc động đến khứu giác của những con người tế nhị. Đôi bàn tay phải làm đến trăm vụ gặt hái! Hoặc người đàn bà này từ một cuộc dạ hội ma thuật Đức trở về, hoặc mụ từ một nhà giam hành khất ra. Nhưng cặp mắt mới kỳ lạ sao!... Thông minh táo bạo biết mấy, đầy sức sống động biết mấy khi những tia có sức thôi miên của cặp mắt này bắt gặp những tia mắt của Jacques Collin để trao đổi một ý nghĩ.

– Dẹp vào nào, cái viện nuôi chấy rận khọm già kia!... anh xà ích cất giọng khàn khàn kêu lên.

– Định đè chết người ta đấy phỏng, tên đao phủ này, mụ đáp, đồ hàng của mi sao đọ được với hàng của người ta.

Và vừa gắng nép vào giữa hai trụ đá để nhượng lối, mụ bán hàng làm nghẽn đường trong thời gian cần thiết để thực hiện ý đồ của mụ.

– Ôi, Asie! Jacques Collin bụng bảo dạ, hắn nhận ngay ra mụ tòng phạm, mọi sự chu rồi.

Xà ích vẫn chửi nhau với Asie, và xe cộ ùn lại trong phố Martroi.

– "Ahê!... *pécairé fermati. Souni là. Vedrem!*"... mụ già Asie rao lên với giọng trầm bổng i-li-noa đặc biệt của các mụ hàng rong,

nó làm biến dạng hẳn những lời lẽ của họ đến trở thành những tiếng tượng thanh riêng chỉ có người Paris là hiểu được.

Trong tiếng ồn ào của đường phố và giữa tiếng kêu la của các xà ích bất thần đi tới, chả ai lưu ý tới tiếng kêu man rợ dường như là tiếng rao của mụ bán hàng. Nhưng tiếng hét thật rõ ràng đối với Jacques Collin ấy, bằng thứ thổ âm có ám hiệu vừa là tiếng Ý xen lẫn tiếng Provence méo mó, đã rót vào tai hắn cái câu ghê gớm này: "Thằng bé tội nghiệp của anh đã bị bắt; nhưng tôi đã có đây để lo lắng đến các người. Anh sẽ gặp lại tôi..."

Giữa niềm vui bất tận của sự thắng thế đối với Luật pháp, vì hắn đang hy vọng có thể liên lạc được với bên ngoài, Jacques Collin bị trúng một cú phản ứng có thể giết chết một người khác ngoài hắn.

– Lucien bị bắt!... hắn tự nhủ và suýt ngất lịm đi. Tin này đối với hắn còn kinh khủng hơn việc khước từ đơn thỉnh nguyện ân xá nếu như hắn bị kết án tử hình.

Bây giờ trong khi hai cái "giành xà lách" lăn trên đường bờ sông, lợi ích của câu chuyện này đòi hỏi phải nói vài câu về Conciergerie, trong thời gian chúng tới đó[1]. Conciergerie, một danh từ lịch sử, một cái tiếng ghê gớm, một vật càng ghê gớm hơn nữa, dính líu với các Cuộc Cách mạng nước Pháp, và nhất là các cuộc Cách mạng Paris. Nó đã được nhìn thấy đa số các tội phạm lớn. Nếu kể tất cả các công trình xây dựng của Paris, nó là cái thú vị nhất, thì đồng thời cũng là cái ít người biết đến nhất... những người thuộc tầng lớp cao của xã hội; nhưng, mặc dù cái đoạn ngoại đề về lịch sử này có một ý vị lớn lao, thì nó cũng phải làm thật nhanh như cuộc chạy của hai cái "giành xà lách" vậy.

Người Paris, người ngoại quốc, hay người tỉnh lẻ nào ở lại Paris ít nhất là hai ngày, lại chẳng lưu ý đến hai bức tường đen xì, kèm ba ngọn tháp to có lầu canh, mà hai ngọn gần như sóng đôi với nhau, làm thành thứ trang trí ảm đạm và bí mật cho con đường bờ sông

1. Ngày 19 tháng 12 năm 1845, Balzac đi tham quan Conciergerie với ý định thu thập tài liệu để viết cuốn tiểu thuyết của ông.

gọi là đường Lunettes. Con đường này bắt đầu từ phía dưới cầu Change kéo dài đến cầu Pont-Neuf. Một ngọn tháp vuông, gọi là tháp Đồng Hồ, ở đó phát ra hiệu lệnh của cuộc thảm sát Saint-Barthélemy[1], ngọn tháp cao gần bằng ngọn tháp Saint-Jacques-la-Boucherie, chỉ cho ta thấy Vương cung và hình thành một góc của bến sông đó. Bốn ngọn tháp đó, những bức tường dài đó đều phủ tấm khăn liệm màu đen nhờ mà tất cả các mặt nhà quay về phương Bắc đều có ở Paris. Ở quãng giữa con đường bến, chỗ cổng tò vò vắng lặng, bắt đầu những công trình tư mà việc thiết lập cầu Pont-Neuf đã tạo nên dưới triều Henri đệ Tứ. Quảng trường Royale đối lại với quảng trường Dauphine. Cũng một hệ thống kiến trúc, gạch đóng khung bằng những chuỗi đá tấm. Cổng tò vò ấy và đường Harlay chỉ rõ giới hạn của Vương cung ở phía Tây. Trước kia, Sở Cảnh sát, dinh của các nghị trưởng Nghị hội đều thuộc vào Vương cung. Thẩm kế viện và Thuế Viện bổ sung nốt ở đó nền Công lý tối cao, công lý của đế vương. Người ta thấy là trước Cách Mạng, Vương cung được hưởng dụng sự cô lập mà người ta tìm cách tạo nên ngày nay.

Cái khoảnh vuông, hòn đảo gồm các nhà cửa và dinh thự, nơi đó có nhà thờ Sainte-Chapelle, thứ nữ trang lộng lẫy nhất trong hộp đựng đồ châu ngọc của thánh Louis, khoảng đó là thánh đường của Paris, đối với nó, đó là chốn thiêng liêng, là cái rương đựng Pháp Điển của người Hébreu[2]. Và trước hết, cái khoảng đó là toàn bộ đô thị thứ nhất, vì chỗ của quảng trường Dauphine là một bãi cỏ phụ thuộc vào lãnh địa nhà vua, ở đó có một cối rập tiền. Do đó mà có cái tên phố Tiền, đặt cho con đường dẫn đến cầu Pont-Neuf. Cũng do đó mà ra cái tên của một trong ba ngọn tháp tròn, ngọn thứ nhì, gọi là tháp Bạc, nó dường như chứng nhận trước đây người ta rập tiền ở đó. Cái cối xay nổi tiếng, còn thấy trong các bản đồ cổ Paris, chắc hẳn có sau thời gian người ta rập tiền ở ngay trong Vương cung, và có lẽ đó phải là một sự hoàn chỉnh của nghệ thuật đúc tiền. Tháp thứ nhất hình như dí sát vào tháp Bạc, gọi là tháp

1. Cuộc thảm sát Tân giáo đồ ở thế kỷ XVI.
2. Tổ tiên của người Do Thái.

Montgommerry. Tháp thứ ba, nhỏ nhất nhưng lại được gìn giữ tốt nhất trong ba tháp, vẫn còn cả lỗ châu mai, gọi là tháp Bonbec. Nhà thờ Sainte-Chapelle và bốn ngọn tháp ấy (tính cả tháp Đồng Hồ) xác định rõ ràng thành lũy bao quanh, chu vi của Vương cung – một nhân viên của Sở Địa Chính đã nói vậy – từ đời họ Mérovingiens đến nhà Valois đầu tiên, nhưng đối với chúng ta, và do những sự biến cải của nó, Vương cung ấy đặc biệt tượng trưng cho thời đại Saint-Louis.

Charles Đệ Ngũ là người đầu tiên nhường Vương cung cho Nghị viện, một viện mới sáng lập, và dưới sự che chở của ngục Bastille, nhà vua đến ở dinh Saint-Pol nổi tiếng, sau đó người ta đưa lâu đài Des Tournelles vào đấy. Rồi dưới đời những vua Valois cuối cùng, vua chúa rời La Bastille để trở lại điện Louvre, từng là Bastille đầu tiên của họ. Chỗ ở đầu tiên của các vua nước Pháp, lâu đài của thánh Louis đã giữ cái tên Vương cung ngắn gọn ấy, để ra ý đó là thứ cung điện tuyệt phẩm, hoàn toàn bị vùi lấp dưới Pháp Đình, nó hình thành những hầm của Pháp Đình vì nó được xây dựng trên dòng sông Seine, giống như nhà thờ, và xây cẩn thận đến nỗi khi nước sông lên cao nhất, mực nước cũng chỉ chồm lên những bậc thềm đầu tiên mà thôi. Con đường sông Đồng Hồ lấp đi khoảng hai chục pied[1] các công trình mười lần cổ kính ấy. Xe cộ lăn ngang tầm cao đỉnh các cột khỏe khoắn của ba ngọn tháp mà hồi xưa chiều cao hẳn phải hài hòa với nét thanh lịch của lâu đài và có một ấn tượng mỹ lệ trên mặt nước, bởi vì ngày nay các ngọn tháp ấy còn ganh đua về chiều cao với những lâu đài cao nhất của Paris. Khi người ta ngắm nhìn kinh thành rộng lớn này từ tầm cao ngọn đèn Panthéon, Vương cung với nhà thờ Sainte-Chapelle vẫn là cái gì đồ sộ nhất giữa bao nhiêu lâu đài. Tòa lâu đài của các vua chúa chúng ta, mà các bạn đang bước lên khi các bạn đi trong gian buồng Lạc Bước mênh mông, là một kỳ quan về kiến trúc, nó vẫn còn là như vậy dưới con mắt thông minh của nhà thơ đến nghiên cứu nó trong khi ngắm nhìn Conciergerie. Than ôi! Conciergerie đã lấn chiếm Vương cung

1. Một pied: 324cm, hai chục pied tính ra khoảng sáu thước rưỡi.

của các vua chúa. Trái tim rỏ máu khi thấy người ta đã cắt xén như thế nào những nhà ngục, buồng kín, hành lang, trụ sở, những buồng không ánh sáng, không khí trời trong cái tổ hợp lộng lẫy mà các kiểu byzantin, roman và gothique, ba bộ mặt của nghệ thuật cổ ấy, đã tiếp hợp với nhau bởi thuật kiến trúc của thế kỷ XII. Lâu đài ấy thuộc về lịch sử công trình xây dựng của nước Pháp thời kỳ đầu, cũng như Lâu Đài Blois thuộc về lịch sử công trình xây dựng thời kỳ sau. Cũng như ở Blois (xem *Khảo luận về Catherine de Médicis*, KHẢO LUẬN TRIẾT HỌC) trong một cái sân, bạn có thể ngắm nhìn lâu đài của các bá tước De Blois, lâu đài của Louis XII, của François Đệ Nhất, của Gaston; thì ở Conciergerie, bạn cũng lại thấy trong cùng một vòng rào, tính chất của các dòng giống đầu tiên, và trong nhà thờ Sainte-Chapelle thuật kiến trúc của thánh Louis. Hỡi Hội đồng thành phố, nếu người cho hàng triệu bạc, thì người hãy đặt bên cạnh các kiến trúc sư một hay hai nhà thơ nếu như người muốn cứu cái nôi của Paris, cái nôi của các vua chúa, bằng cách lo cho Paris và vương triều một lâu đài xứng đáng với nước Pháp! Đấy là một vấn đề cần nghiên cứu trong vài năm, trước đó đừng có bắt đầu gì hết. Chỉ một hay hai nhà tù nữa xây xong, như nhà tù La Roquette, là lâu đài của thánh Louis sẽ được cứu thoát.

Ngày nay, tòa lâu đài khổng lồ ấy chìm dưới Pháp đình và đường kè, như một trong những con vật thời tiền Hồng Thủy trong các tảng thạch cao của Montmartre, đã bị rất nhiều vết thương; nhưng vết thương lớn nhất, đó là mang tên Conciergerie! Tiếng đó, người ta hiểu. Ở thời kỳ quân chủ đầu tiên, những kẻ phạm tội lớn – vì người dân "vilanh"[1], (phải để cái lối viết này, nó giữ cho tiếng ấy nghĩa "nông dân" của nó) và các tiểu thị dân thuộc quyền quản hạt đô thị hay quản hạt lãnh chúa, các sở hữu chủ những *thái ấp lớn hay nhỏ* đều được đưa đến trước nhà Vua và bị giam giữ ở Conciergerie. Vì người ta bắt ít những tội phạm lớn ấy thôi, nên chỉ một Conciergerie cũng đủ cho tòa án của Vua. Thật khó biết được

1. Villain: từ tiếng *ville*: đô thị, tỉnh thành. Nhưng người dân đô thị chính cống, tiếng Pháp gọi là *citadin* chứ không gọi là *villain*.

rõ ràng chỗ của Conciergerie cũ. Tuy nhiên, vì các nhà bếp của thánh Louis vẫn còn, và ngày nay hợp thành cái người ta gọi là *Bẫy chuột*, có thể đoán chừng Conciergerie cũ phải ở vào chỗ mà trước năm 1825, Conciergerie Tư pháp của Nghị viện ở, dưới cổng tò vò bên phải của cầu thang lớn bên ngoài dẫn tới Cung đình. Cho đến năm 1825, những tội nhân từ đó ra đi để chịu tội. Từ đó, tất cả các tội phạm lớn ra đi, tất cả các nạn nhân của chính sách, bà thống chế Ancre cũng như bà hoàng nước Pháp, Semblançay cũng như Malesherbes, Damien[1] như Danton, Desrues[2] như Castaing[3]. Văn phòng của Fouquier-Tinville, vẫn là văn phòng hiện nay của viên Biện Lý, được bố trí để làm sao cho viên công tố có thể nhìn thấy những kẻ mà tòa án cách mạng vừa kết án đi diễu qua trong các cỗ xe bò. Như vậy, con người nắm quyền sinh sát ấy có thể liếc nhìn lần cuối chuyến tù đem đi chém.

Từ năm 1825, dưới nhiệm kỳ của ông De Peyronnet, đã có một sự thay đổi lớn trong Pháp đình. Cửa xép cũ của Conciergerie, nơi làm những nghi thức của việc giam cầm và nghi thức sửa soạn cho tử tù, đã bị đóng lại và chuyển đến chỗ nó đang ở hiện thời, giữa tháp Đồng Hồ và tháp Montgommerry, trong sân trong có cổng tò vò chỉ lối. Bên trái là Bẫy chuột, bên phải là cửa xép. Các "giành xà lách" đi vào cái sân bất thuận ấy, và có thể ở lại đó, xoay trở ở đó một cách dễ dàng, gặp trường hợp bạo động, được hàng rào vững chắc của cổng tò vò che chở để chống lại một mưu toan gì đó; trong khi trước kia, chúng vận chuyển thật khó khăn trong khoảng cách chật hẹp ngăn cầu thang lớn bên ngoài với cánh phải của Vương cung. Ngày nay, ngục Conciergerie, chỉ vừa đủ cho các bị can (ở đó cần có chỗ cho ba trăm người, cả đàn ông lẫn đàn bà), không nhận thêm cả tù tạm giam lẫn tù cấm cố, trừ những trường hợp hiếm có như trường hợp đã đưa Jacques Collin và Lucien tới đó. Tất cả

1. Robert François Damien, ngày 5-1-1757, đâm vua Louis đệ ngũ bằng một con dao nhíp, đã bị phanh thây.

2. Antoine- François-Desrues, đầu độc mẹ đẻ và con trai, đã bị hành hình và thiêu xác (1777).

3. Castaing: xem chú thích 2 trang 236.

những kẻ bị cầm tù ở đó đều phải ra trước tòa Hội Thẩm. Trường hợp ngoại lệ, bộ máy tư pháp chịu nhận ở đó các tội nhân của giới thượng lưu đã bị bôi nhọ khá đầy đủ bởi tờ trát giam của Tòa Hội Thẩm, họ sẽ bị trừng trị quá mức nếu như họ chịu tội ở Melun hay ở Poissy. Ouvrard ưng bị giam ở Conciergerie hơn ở Sainte-Pélagie. Vào lúc này, ông chưởng khế Lehon, vương tước De Bergues đang chịu cảnh tù giam cầm cố ở đó nhờ một lượng khoan hồng tự tiện, nhưng đầy tình nhân đạo.

Thường thường thì các tù tạm giam, theo tiếng lóng của tòa án, hoặc đi nghe hỏi cung, hoặc đến Cục Cảnh sát Trừng giới, đều được tống vào các "giành xà lách" đưa thẳng tới Bẫy chuột. Bẫy chuột ở trước mặt cửa xép, gồm một số buồng ngăn ra trong các gian bếp của thánh Louis, ở đó các tù tạm giam đợi giờ hội nghị của Tòa án hay đợi ông dự thẩm của họ đến. Phía bắc, Bẫy chuột bị án ngữ bởi bến sông, phía đông bởi đội vệ binh của bộ phận hiến binh đô thị, phía tây bởi sân của Conciergerie, và phía nam bởi một căn buồng có vòm rộng mênh mông (có lẽ là buồng yến tiệc cũ) vẫn chưa dùng làm gì. Bên trên Bẫy chuột là một vệ binh sở nhìn thẳng xuống sân Conciergerie qua ô cửa sổ; sở này do đội hiến binh quận chiếm cứ, và cầu thang dẫn tới đó. Đến giờ xét xử, các mõ tòa đến điểm danh tù tạm giam, các hiến binh xuống, quân số ngang với số tù, mỗi hiến binh khoác tay một tù nhân; và cứ sóng đôi như vậy, họ xuống thang, đi qua sở vệ binh, xuyên các hành lang vào một căn phòng. Ban thứ Sáu nổi tiếng của Tòa án đóng đô ở đó, và nó được dành cho phiên Thẩm vấn của Tòa Trừng Giới. Con đường đó cũng là đường mà các bị can đi từ Conciergerie tới Tòa Hội Thẩm, và từ đó lộn về.

Trong căn buồng Lạc Bước, ở khoảng giữa cửa ra vào của Ban thứ Nhất Tòa án Sơ thẩm và bậc thềm dẫn tới Ban thứ Sáu, đến đạo chơi đó lần thứ nhất, người ta nhận thấy ngay một lối vào không cửa, không một trang trí kiến trúc nào, một lỗ vuông thật gớm guốc. Chính các quan tòa, luật sư đã đi qua đó vào các hành lang kia, vào chỗ đội vệ binh, xuống Bẫy chuột và tới cửa xép của Conciergerie. Mọi văn phòng của các ông dự thẩm đều ở các tầng khác nhau trong phần tòa Pháp đình này. Qua các thang gác gớm khiếp, một mê lộ

mà những người còn xa lạ với Pháp đình bao giờ cũng bị lạc lối, người ta tới đó. Cửa sổ của các văn phòng đó, ô thì mở ra trên bến sông, ô khác mở trong sân Conciergerie. Năm 1830, một vài văn phòng các ông dự thẩm nhìn xuống phố Barillerie[1].

Như vậy, khi một "giành xà lách" rẽ về phía bên trái trong sân Conciergerie, nghĩa là nó đưa tù tạm giam tới Bẫy chuột, khi nó rẽ sang phải, là nó chở các bị can tới Conciergerie. "Giành xà lách" chở Jacques Collin đã hướng về phía đó để đổ hắn xuống cửa xép. Thật không gì ghê gớm hơn. Tù nhân hay khách tới thăm nhìn thấy hai hàng rào sắt rèn, cách nhau khoảng chừng sáu pied, bao giờ cũng mở lần lượt và qua hai hàng rào đó, tất cả đều được quan sát một cách cẩn mật đến nỗi những người được cấp *giấy cho phép tham quan* đều đi qua căn buồng ngang hàng rào khi chìa khóa nghiến trong ổ khóa. Những quan dự thẩm, cả những người của Biện Lý Sở, không thể nào mà không bị nhận ra. Cho nên, nói gì đến khả năng liên lạc hay trốn thoát?... Ông giám đốc Conciergerie sẽ nở trên môi nụ cười, nó khiến sự nghi ngờ ở nhà văn lãng mạn táo bạo nhất trong việc chống lại sự giống như thật phải tan biến đi. Trong biên niên sử của Conciergerie, người ta chỉ biết có cuộc chạy trốn của Lavalette[2], nhưng sự tin chắc vào một cuộc thông mưu uy thế, ngày nay được chứng nhận, đã làm giảm nếu không phải sự tận tâm của người vợ thì ít ra cũng là nỗi nguy hiểm của sự thất bại. Nếu xét tận nơi đặc điểm của các chướng ngại vật, những người tha thiết với sự kỳ diệu nhất sẽ phải công nhận là vào thời kỳ nào thì những chướng ngại vật đó vẫn là không phá nổi. Không một từ ngữ nào có thể mô tả cái vững chắc của các bức tường dài và các vòm nhà, cần phải nhìn thấy chúng mới được. Mặc dù mặt đá lát sân từ trên chiếu thẳng xuống mặt đá lát đường kè, khi bạn lọt qua cửa xép, bạn còn phải bước xuống nhiều bậc để tới một căn phòng mênh mông trần xây vòm, mà các bức tường dài kiên cố đều được trang trí bằng

1. Phố này mở rộng ra trở thành phố Vương cung.

2. Bá tước De Lavalette bị kết án tử hình vì đã quy phục Napoléon. Ông kịp trốn thoát trước ngày bị đem hành hình, bằng cách mặc quần áo của vợ khi bà ta đến thăm ông.

những cây cột lộng lẫy, hai bên có tháp Montgomerry, ngày nay thuộc về chỗ ở của ông giám đốc Conciergerie và tháp Bạc, dùng làm nhà ngủ cho các giám thị, người gác cửa xép nhà ngục hay người giữ chìa khóa ngục, các bạn muốn gọi thế nào tùy ý. Con số nhân viên ấy không lớn như người ta tưởng (họ có hai chục người); nhà ngủ cũng như giường ngủ của họ chả khác gì đồ đạc của "la Pistole"[1]. Có lẽ tiếng đó là do xưa kia cứ mỗi tuần các tù nhân trả một đồng pistole[2] cho chỗ ở đó, mà sự trần trụi khiến ta nhớ tới những buồng áp mái lạnh ngắt nơi những vĩ nhân không sản nghiệp bắt đầu cuộc sống ở Paris. Bên trái, trong tiền phòng rộng rãi kia, có phòng ký lục của Conciergerie, một thứ buồng giấy có cửa lồng kính, ở đó có ông giám đốc và viên ký lục của ông ta, có các hồ sơ danh sách tù. Ở đó, người ta ghi tên, nhận dạng và khám xét tù tạm giam hay bị can. Ở đó vấn đề chỗ ở được quyết định và việc giải quyết tùy thuộc vào túi tiền kẻ bị khổ hình. Đằng trước cửa xép của căn phòng đó, người ta thấy một cửa ra vào lắp kính, là cửa phòng tiếp chuyện, nơi đó họ hàng thân quyến và các thầy kiện tiếp xúc với bị can qua tấm cửa xép có hai lượt rào gỗ. Buồng tiếp chuyện đó được chiếu sáng nhờ mảnh sân có mái che, là nơi dạo chơi bên trong, ở đó các bị can thở hít không khí ngoài trời và tập thể dục vào những giờ nhất định.

Căn phòng lớn được ánh sáng nhờ nhờ của hai cánh cửa xép chiếu sáng, – vì ô cửa duy nhất trông sang khoảng sân đón nhận người nơi khác tới hoàn toàn bị phòng ký lục đóng khung lấy nó án ngữ – bày ra trước mắt một quang cảnh và một luồng ánh sáng hoàn toàn hài hòa với những hình ảnh mà trí tưởng tượng vẽ ra. Lại càng đáng sợ hơn nữa là song song với các tháp Bạc và tháp Montgommerry, bạn thấy những hầm mộ huyền bí, mái vòm, dữ dội, không ánh sáng, chúng quay xung quanh buồng tiếp chuyện và dẫn tới cấm ngục của hoàng hậu, của bà Elisabeth, tới các gian ngục gọi là *ngục kín*. Mê lộ bằng đá tấm này trở thành nhà hầm của Pháp đình, sau khi đã được thấy các hội hè của vua chúa. Từ 1825 đến

1. Phòng đặc biệt trong ngục thất, giành cho những người tù giàu có ở đó.
2. Một loại tiền của Pháp có giá trị bằng 10 phơ-răng.

1832, chính trong căn buồng rộng mênh mông này, thủ tục sửa soạn cho tử tù đã diễn ra giữa cái bếp lò lớn sưởi ấm buồng và hàng rào thứ nhất. Người ta không khỏi rùng mình khi đi qua trên các tấm đá lát, chúng đã tiếp nhận sự va chạm và những lời tâm sự của biết bao ánh mắt cuối cùng.

Để ra khỏi cỗ xe gớm guốc, con người hấp hối như ngất lịm đi, phải có hai hiến binh giúp đỡ, mỗi người xốc một bên nách hắn, đỡ hắn và dìu hắn vào phòng ký lục. Bị lôi đi như vậy, người sắp chết ngước mắt nhìn lên trời, để giống như đấng Cứu Thế từ trên cây thập tự bước xuống. Chắc hẳn không ở một bức tranh nào mà chúa Jésus lại để lộ một bộ mặt nhợt nhạt như thây ma, biến dạng hơn bộ mặt của người Tây Ban Nha giả hiệu, hắn như sắp thở hơi cuối cùng. Khi hắn đã ngồi trong buồng ký lục rồi, hắn thều thào nhắc lại những lời hắn nói với tất cả mọi người từ lúc hắn bị bắt: "Tôi xin viện Ngài Đại Sứ Tây Ban Nha..."

– Anh sẽ nói điều ấy với ông dự thẩm, ông giám đốc đáp...

– Ôi! Lạy chúa Jésus! Jacques Collin thở dài, đáp. Có thể cho tôi quyền kinh nguyện được chăng?... Người ta vẫn không cho tôi một thày thuốc ư? Tôi chẳng còn sống được hai giờ nữa đâu.

Vì phải đưa Carlos Herrera vào ngục kín, nên chẳng cần phải hỏi hắn xem hắn có muốn đòi được hưởng phòng "pistole" không, nghĩa là quyền được ở một trong những căn buồng nơi người ta được hưởng những tiện nghi duy nhất mà Luật Pháp cho phép. Những buồng đó ở đầu sân có mái mà ta sẽ nhắc đến sau. Mõ tòa và người ký lục cùng làm một cách bình thản lạnh lùng các nghi thức tống giam.

– Thưa ông giám đốc, Jacques Collin nói, trọ trẹ tiếng Pháp, tôi sắp chết rồi, ông thấy đấy. Nếu có thể được, xin ông hãy nói, nhất là ông hãy nói càng sớm càng hay, với ông quan tòa kia, rằng tôi yêu cầu như một ân huệ điều mà nếu là một tội phạm thì ắt sẽ sợ nhất, đó là ra mắt ông ta ngay khi ông ấy đến; vì những đau đớn của tôi thật không sao chịu nổi và hễ gặp được ông ấy là mọi sự hiểu lầm sẽ hết ngay thôi...

Theo nguyên tắc chung, thì các tội phạm người nào cũng nói đến chuyện nhầm lẫn. Hãy đến các nhà ngục, hỏi han các tội phạm, hầu như họ đều là nạn nhân của sự nhầm lẫn của pháp luật. Thế cho nên lời nói đó khiến tất cả những ai tiếp xúc với tù tạm giam, bị can hay tù khổ sai phải nhếch mép cười.

– Tôi có thể nhắc lại yêu cầu của ông với ông dự thẩm, ông giám đốc đáp.

– Thưa ông, nếu vậy tôi xin cầu phúc cho ông!... người Tây Ban Nha ngước mắt lên trời đáp.

Vừa vào danh sách tù xong, Carlos Herrera, hai tay hai người vệ binh đô thị xốc nách, kèm thêm một người giám thị đã được viên giám đốc chỉ cho căn buồng kín nào sẽ giam phạm nhân, bị dẫn qua mê lộ ngầm của Conciergerie vào một căn phòng rất an lành, – mặc dù một vài con người có lòng nhân ái nói gì thì nói về nó, nhưng không tài nào liên lạc được với bên ngoài.

Khi hắn đã vào khuất rồi, các giám thị, ông giám đốc nhà ngục, người ký lục của ông ta, bản thân viên mõ tòa, các hiến binh đều nhìn nhau như những kẻ muốn hỏi ý kiến lẫn nhau, và trên các nét mặt đều hiện lên sự ngờ vực; nhưng nhìn thấy diện mạo người tù tạm giam kia, thì các khán quan lại trở lại với sự do dự thường tình, ẩn dưới một vẻ mặt lãnh đạm. Ngoại trừ những trường hợp khác thường, các nhân viên Conciergerie đều ít tò mò, các phạm nhân đối với họ cũng như khách hàng quen đối với người thợ cắt tóc. Cho nên mọi thủ tục mà trí tưởng tượng thấy hãi sợ được hoàn thành còn đơn giản hơn cả các áp-phe tiền nong ở một chủ ngân hàng, và thường thường lịch sự hơn. Lucien phô ra cái mặt nạ của một tội nhân tuyệt vọng, vì chàng để mặc người ta làm gì mình thì làm, chàng buông thả mình một cách bất cần. Từ Fontainebleau, nhà thơ ngắm nhìn sự suy sụp của mình, và chàng tự nhủ rằng giờ hình phạt đã điểm. Xanh tái, ốm yếu, không biết tất cả những gì xảy ra ở nơi Esther trong khi chàng vắng mặt, chàng biết mình là người đồng bọn thân tín của một tên tù khổ sai đào tẩu; một hoàn cảnh đủ để chàng thấy những tai họa còn tồi tệ hơn cái chết. Khi tư tưởng chàng nảy sinh một ý đồ, thì đó là sự tự sát. Chàng muốn bằng bất cứ giá nào thoát

khỏi những sự sỉ nhục chàng thoáng thấy như những điều tưởng tượng trong một giấc mơ nặng nề.

Bị coi như kẻ nguy hiểm hơn cả trong hai tên tù tạm giam, Jacques Collin bị đưa vào một ám ngục toàn bằng đá tấm, ánh sáng lọt vào nhờ ở một trong những mảnh sân nhỏ bên trong, như ta vẫn thấy bên trong hàng rào Pháp đình, và ở cánh nhà mà ông Tổng Biện Lý có văn phòng của ông. Mảnh sân nhỏ này dùng làm sân chơi cho khu vực phụ nữ. Lucien cũng bị đưa qua con đường đó, tới một ám ngục tiếp giáp với các "pistole", vì theo lệnh của ông dự thẩm, ông giám đốc có biệt nhỡn đối với chàng.

Thường thường thì những người không bao giờ có chuyện rắc rối với Luật Pháp có những ý nghĩ hắc ám nhất đối với việc bị tống giam vào ngục kín. Ý nghĩ về Tòa án Hình sự không bao giờ rời khỏi những ý nghĩ cũ rích về sự gia hình cũ, về sự độc hại của các nhà tù, về sự lạnh lẽo của các bức tường đá nhỏ lệ, về sự thô lỗ của những người coi ngục và về miếng ăn miếng uống, các thứ hỗ trợ bắt buộc cho các tấn bi kịch; nhưng nói rằng ở đây những sự cường điệu ấy chỉ có ở sân khấu và khiến cho các quan tòa, thày kiện và tất cả những ai đã tham quan các nhà ngục hoặc đến để quan sát chúng vì tò mò phải mỉm cười, không phải là vô ích. Một thời gian lâu, nó thật khủng khiếp. Dưới thời Nghị viện cũ, trong các thế kỷ đời vua Louis XIII và Louis XVI, quả thực các bị can đều bị ném lung tung vào một thứ tầng lửng bên trên cửa xép cũ. Các nhà tù là một trong những tội ác của cuộc cách mạng 1789, và chỉ cần nhìn thấy ngục kín của hoàng hậu và của Elisabeth cũng đủ cảm thấy cực kỳ ghê sợ các hình thái tư pháp cũ. Nhưng ngày nay, nếu lòng nhân ái đã đem cho xã hội những tai họa không kể xiết, thì nó cũng gây được một chút tốt đẹp cho các cá nhân. Nhờ Napoléon, chúng ta có được bộ Luật Hình sự, hơn cả bộ Luật Dân sự mà ở một số điểm cần có sự cải cách khẩn cấp, Luật Hình sự sẽ là một trong những công trình bất hủ lớn nhất của triều đại quá ngắn ấy. Bộ Luật Hình sự mới ấy đóng lại cả một vực thẳm đau khổ. Cho nên, người ta có thể xác nhận rằng, nếu gạt riêng những khổ hình tâm hồn khủng khiếp mà những người ở các đẳng cấp trên phải chịu khi bị rơi vào tay Pháp Luật, thì tác động của uy lực đó êm dịu và đơn giản, càng êm dịu

và đơn giản hơn bởi điều đó bất ngờ. Bị cáo, tù tạm giam nhất định không được ở như ở nhà mình; nhưng cái cần thiết vẫn có trong các nhà tù Paris. Vả lại, những tình cảm nặng nề mà người ta bị rơi vào đã khiến những thứ phụ thuộc của đời sống mất đi ý nghĩa bình thường của chúng. Không phải chỉ thể xác chịu đau đớn đâu, tâm thần ở trong một trạng thái quá khích đến nỗi mọi thứ khó chịu, mọi thứ thô bạo, nếu như người ta gặp phải ở môi trường đang sống, đều có thể chịu đựng một cách dễ dàng. Phải công nhận rằng người vô tội được trả lại tự do rất nhanh, nhất là ở Paris.

Vậy là bước vào phòng giam của mình, Lucien thấy ngay hình ảnh trung thực của căn phòng đầu tiên chàng từng ở tại Paris, trong khách sạn Cluny. Một cái giường giống như giường của các khách sạn nghèo nhất trong khu Latinh, những ghế dựa đệm rơm, một cái bàn và vài dụng cụ là tất cả đồ đạc của một trong những căn buồng đó, thường thường người ta gộp hai bị can vào ở đó khi tính tình họ hiền lành và tội của họ thuộc loại đáng yên tâm, như bọn giả mạo và bị vỡ nợ. Sự giống nhau giữa điểm xuất phát đầy chất ngây thơ với điểm tới đích, cấp độ cuối cùng của hổ thẹn và sỉ nhục, được khí chất nhà thơ của chàng cảm thụ rõ, khiến con người bất hạnh òa lên khóc. Chàng khóc suốt bốn tiếng đồng hồ, bề ngoài thì nom trơ trơ như một bộ mặt bằng đá, nhưng chàng đau khổ vì tất thảy những ước vọng đã đổ vỡ, bị xúc phạm trong tất thảy những hư vinh xã hội đã tan nát, trong tấm lòng tự trọng bị hủy diệt, trong tất cả những cái *tôi* mà anh chàng tham vọng, anh chàng si tình, anh chàng sung sướng, chàng công tử, người dân Paris, nhà thơ, con người ưa khoái lạc, người được ưu đãi, bày ra. Tất cả trong lòng chàng đều bị tan vỡ vì cái ngã trời giáng[1] ấy.

Carlos Herrera, khi còn lại một mình trong ám ngục, đã quay tròn trong đó như con gấu trắng trong chuồng ở vườn Bách Thảo. Hắn kiểm tra tỉ mỉ lại cửa và chắc chắn là ngoài cái lỗ nhỏ đục trong cửa ra, không còn một lỗ hổng nào nữa. Hắn thăm dò mọi bức

1. Nguyên văn: cái ngã Icarien. Icare: người bị giam trong Labyrinthe ở đảo Crète, nhờ đôi cánh làm bằng lông và sáp để trốn ra.

tường, hắn nhìn vào miệng dưới của ống khói qua đó phát ra một luồng ánh sáng lờ mờ và bụng bảo dạ: "Mình bị giam chắc đây!" Hắn tới ngồi trong một góc mà mắt người giám thị áp vào lỗ cửa có lưới sắt không thể nhìn thấy được hắn. Rồi hắn lật mớ tóc giả ra và nhanh nhẹn bóc ở đó ra mảnh giấy dán vào đáy. Mặt giấy áp vào đầu bẩn đến nỗi nó hầu như là lượt da bọc của bộ tóc giả. Nếu Bibi-Lupin có ý định lật mớ tóc giả đó để nhận biết được người Tây Ban Nha chính là Jacques Collin, thì y cũng chẳng ngờ gì đến mảnh giấy này, vì cái đó hình như nằm trong tác phẩm của người thợ làm tóc giả. Mặt giấy kia còn khá trắng và khá sạch để nhận một vài hàng chữ. Công việc bóc tờ giấy khó khăn và tỉ mỉ được bắt đầu từ ngục La Force, hai tiếng đồng hồ chưa đủ, nửa ngày hôm trước đã phải dùng vào đó. Tên tù tạm giam bắt đầu xén tờ giấy quý hóa đó ra để có được một dải rộng độ năm sáu dòng chữ, hắn chia nó thành nhiều mảnh; rồi hắn lại cho vào cái kho kỳ lạ ấy số giấy dự trữ sau khi đã làm ướt lớp nhựa cồn, nhờ nó hắn lại dính được vào. Hắn tìm trong một lọn tóc thứ bút chì nhỏ như thân kim găm, sản xuất ở Susse[1] gần đây, dính vào đó bằng cồn dán; hắn lấy ra một đoạn đủ dài để viết và đủ ngắn để nhét được vào trong tai. Những công việc chuẩn bị đó được làm xong nhanh chóng, với trạng thái yên tâm đặc biệt của các tù khổ sai già, chúng khéo léo như những con khỉ, Jacques Collin ngồi lên mép giường và bắt đầu suy nghĩ những chỉ thị cho Asie, chắc chắn sẽ tìm thấy mụ trên con đường của lão, vì lão tin vào tài nghệ của mụ đàn bà này.

– Trong cuộc hỏi cung sơ bộ, hắn tự nhủ, mình đã giả làm tên Tây Ban Nha trọ trẹ tiếng Pháp, đòi viên đại sứ nước y, viện chứng những đặc quyền về ngoại giao, và chẳng hiểu gì về điều người ta hỏi y, tất cả những cái đó được điểm nhịp bằng những cơn chết giả, bằng những đoạn âm phù, bằng những tiếng thở hắt ra, tóm lại, tất cả những sự *lảm nhảm vô vị* của một kẻ hấp hối. Hãy cứ ở yên trong tình thế này. Giấy tờ của mình hợp lệ. Asie với mình sẽ ăn tươi xừ Camusot này, hắn chẳng giỏi giang gì. Vậy ta hãy nghĩ

1. Susse: Số 3 đường Panorama, nhà sản xuất thứ bút chì đầu bút chì không bao giờ bị mòn.

tới Lucien, cần phải động viên tinh thần cho cậu ta, cần phải liên lạc với cậu nhỏ này bằng bất cứ giá nào, vạch cho nó một kế hoạch xử sự, nếu không nó sẽ tự nộp mạng, nó nộp mạng mình và làm hỏng hết!... Trước khi bị hỏi cung, nó phải được căn đi dặn lại nhiều lần. Rồi mình còn cần những nhân chứng giữ cho mình vị thế một linh mục nữa chứ!

Đấy là tình trạng tinh thần và thể chất của hai người tù tạm giam mà số phận lúc này tùy thuộc vào ông Camusot, dự thẩm Tòa án Sơ thẩm quận Seine, người thẩm phán tối cao những chi tiết nhỏ mọn nhất của cuộc sống của họ, trong thời gian mà Luật Hình sự cho phép; bởi vì chỉ có ông là người duy nhất có thể cho phép thày tư tế, thày thuốc của Conciergerie hay bất cứ ai được liên lạc với họ.

Không một uy quyền nào của con người, cả Nhà Vua, cả quan Chưởng ấn, cả đến ông Tổng Lý Nội Các cũng không thể lấn quyền một ông dự thẩm, không gì ngăn được ông ta, không gì được ra lệnh cho ông ta. Đó là một vị chủ tể chỉ tuân theo lương tâm của mình và pháp luật mà thôi. Vào thời đó, các triết gia, những con người nhân ái và các nhà viết báo đều luôn luôn bận tâm đến việc giảm bớt mọi quyền hành xã hội, nên quyền hạn mà luật pháp dành cho các ông dự thẩm trở thành đối tượng của các cuộc công kích, chúng càng thêm hết sức dữ dội vì chúng hầu như được biện giải bởi quyền hạn đó, cái quyền hạn có thể nói là thái quá. Tuy nhiên, đối với những ai biết lẽ phải, thì quyền hạn đó phải bất khả xâm phạm; trong một vài trường hợp, người ta có thể làm giảm bớt sự thực hiện bởi việc sử dụng rộng rãi vấn đề bảo chứng; nhưng xã hội, đã bị lay chuyển nhiều vì sự tối dạ và sự nhu nhược của đoàn bồi thẩm (quan chức tư pháp uy nghiêm và tối cao, chỉ được giao cho các danh sĩ được lựa chọn) sẽ bị đe dọa suy sụp nếu người ta bẻ gẫy cái cột chống đỡ tất cả Hình sự pháp của chúng ta. Vấn đề tạm giam là một trong những khả năng khủng khiếp, cần thiết, mà nguy cơ về mặt xã hội được cân bằng bởi chính sự lớn lao của nó. Vả lại, sự nghi ngờ quan chức tư pháp là bước đầu của sự tan rã xã hội. Hãy phá hủy thể chế, xây dựng lại nó trên các cơ sở khác; như trước cuộc Cách Mạng, hãy đòi hỏi quan chức tư pháp những món đảm bảo

thật lớn về tài sản, nhưng hãy tin vào đó! đừng coi đó là hình ảnh của xã hội để mà sỉ vả. Ngày nay, quan tòa được trả công như một viên chức, đã đánh đổi phẩm cách trước kia của mình lấy cái thái độ kiêu căng, dường như không thể dung thứ nổi đối với những con người bình đẳng mà người ta đã tạo nên cho ông ta; vì thái độ kiêu căng là một thứ phẩm cách không có điểm tựa. Khuyết điểm của thể chế hiện thời là ở đó. Nếu nước Pháp được chia làm mười Quản hạt, người ta có thể nâng cao quan chức tư pháp bằng cách đòi ở nó những tài sản lớn, điều ấy trở thành bất khả thi với hai-mươi sáu Quản hạt. Điều cải thiện thực sự duy nhất phải đòi hỏi trong việc thi hành quyền hạn giao cho ông dự thẩm, là sự khôi phục lại Nhà tạm giam. Tình trạng tạm giam không được đem lại một thay đổi gì trong các thói quen của cá nhân. Ở Paris, các Nhà tạm giam phải được xây dựng và bày biện thế nào để làm thay đổi sâu sắc quan niệm của quần chúng về hoàn cảnh các tù tạm giam. Pháp luật thì tốt, nó cần thiết, nhưng việc thi hành nó lại xấu, mà phong tục thường xét đoán pháp luật theo cách nó được thi hành. Dư luận quần chúng ở Pháp lên án các tù tạm giam và hồi phục danh dự các bị can bởi một sự mâu thuẫn không thể giải thích được. Có lẽ đó là kết quả của đầu óc chủ yếu ưa chỉ trích của người Pháp. Sự khinh xuất của quần chúng Paris là một trong những duyên cớ góp phần vào thảm họa của tấn bi kịch này; như ta sẽ thấy, đó còn là một trong những duyên cớ mạnh mẽ nhất. Để thông hiểu được những cảnh tượng ghê gớm đang diễn ra trong văn phòng một ông dự thẩm; để hiểu rõ hoàn cảnh tương hỗ của hai phe giao chiến với nhau, là các tù tạm giam và Tòa án, mà mục tiêu của cuộc chiến đấu là điều bí mật được những kẻ này giữ kín nhẹm chống lại sự tò mò của ông quan tòa, được đặt cái tên thật khéo léo là *tên thóc mách*, trong tiếng lóng của nhà tù, người ta không bao giờ được quên là những tù tạm giam bị nhốt vào ám ngục không hay biết gì về tất cả những điều mà năm sáu công chúng tạo thành khối quần chúng nói lên, về tất cả những gì mà Cục Cảnh sát, Tòa án biết, và chút ít điều mà báo chí đăng về các tình huống của vụ án. Bởi vậy cho các tù tạm giam một báo cáo như báo cáo mà Jacques Collin vừa nhận được ở Asie về việc Lucien bị bắt giam, khác nào là ném sợi dây cho một người sắp chết đuối. Vì lý do đó, người ta sẽ thấy một mưu toan bị thất bại, mà chắc chắn

nếu không có sự thông tin kia, thì mưu toan ấy sẽ khiến tên tù khổ sai bị lâm nguy. Những điều kiện đó một khi đặt ra rõ ràng rồi, những người khó lòng xúc động nhất sẽ thấy sợ hãi về điều mà ba nguyên nhân của sự khiếp đảm: sự giam cầm, sự câm lặng và sự hối hận, gây ra.

Ông Camusot, con rể của một môn vệ trong văn phòng nhà vua, đã được biết đến quá nhiều để khỏi phải giải thích các quan hệ và địa vị của ông, lúc này đang ở trong tình trạng phân vân gần như ngang với sự phân vân của Carlos Herrera, liên quan đến chỉ thị đã giao phó cho ông. Trước đây, làm Chánh án một tòa án Quản hạt, ông ta đã được kéo ra khỏi chức vị đó và lên làm pháp quan ở Paris, một trong những chức vị được ao ước nhất trong quan chức tư pháp, nhờ sự che chở của nữ công tước De Maufrigneuse nổi tiếng, mà ông chồng là thị tòng của Thái Tử và là đại tá của một trung đoàn kỵ binh trong thị vệ đội, ông ta cũng được nhà vua sủng ái như bà vợ được Đức Bà sủng ái. Nhờ một việc giúp đỡ thật nhẹ nhàng nhưng lại cốt yếu đối với nữ công tước, trong vụ một chủ ngân hàng Alençon khiếu tố bá tước công tử D'Esgrignon về vấn đề giấy tờ giả mạo (xem trong NHỮNG CẢNH ĐỜI TỈNH LẺ, *Phòng cổ vật*), từ một quan tòa tỉnh, ông ta nhảy lên chức chánh án, rồi từ chánh án lên làm dự thẩm ở Paris. Từ mười tám tháng nay, ngự trong một tòa án quan trọng nhất nước, nhờ lời giới thiệu của nữ công tước De Maufrigneuse, ông ta đã có thể được một bà mệnh phụ quyền uy chẳng kém, là nữ hầu tước D'Espard để mắt tới; nhưng ông đã thất bại (xem *Luật đình chỉ*). Như đã nói ở đầu cảnh này, để trả thù bà D'Espard định làm ông chồng mất quyền quản lý tài sản, Lucien đã có thể xác định lại sự thực trước ông Tổng Biện Lý và trước bá tước De Sérizy. Hai uy quyền cao siêu ấy một khi đã kết hợp lại với bè bạn của hầu tước D'Espard, thì người đàn bà chỉ có thể thoát khỏi sự khiển trách của Tòa án nhờ lượng khoan hồng của ông chồng. Ngày hôm trước, biết tin Lucien bị bắt, nữ hầu tước D'Espard đã phái ông em chồng của bà, hiệp sĩ D'Espard đến nhà bà Camusot. Bà Camusot đã đến thăm bà hầu tước danh tiếng ngay lập tức. Về đến nhà, vào bữa ăn chiều, bà ta đã nói riêng với chồng trong buồng ngủ:

– Nếu anh có thể cho cái cậu nhỏ Lucien de Rubempré hợm mình kia ra tòa Hội Thẩm, và làm sao có được chuyện kết án hắn, thì anh sẽ là cố vấn đó... bà ta rỉ tai chồng.

– Sao lại thế?

– Bà D'Espard muốn thấy chàng thanh niên tội nghiệp ấy rơi đầu. Em cứ lạnh cả sống lưng khi nghe cái chuyện hằn thù của đàn bà đẹp.

– Em đừng có dính vào các công chuyện của Tòa án, Camusot đáp lời vợ.

– Em, dính vào các chuyện ấy ư? bà ta nói tiếp. Có kẻ nào nghe lọt chuyện bà ấy và em, hắn cũng chẳng hiểu sự tình là thế nào. Bà hầu tước với em, cả hai đều đã tỏ ra tuyệt kỳ giả dối cũng như anh đối với em lúc này đây. Bà ấy muốn cảm ơn em về những sự giúp đỡ của anh trong công việc của bà ấy, bảo rằng mặc dù không thành công, bà ấy vẫn cứ hàm ơn. Bà ấy nói với em về sứ mệnh ghê gớm mà luật pháp giao cho anh. "Kể ra đưa một người lên đoạn đầu đài cũng khủng khiếp thật, nhưng tay này! thì chính là thực hiện công lý đấy!..." Bà ấy phàn nàn cho một chàng thanh niên đẹp trai như vậy, được bà De Châtelet là em họ bà ấy đưa đến Paris, lại sinh hư đốn đến thế. "Chính các mụ đàn bà tồi tệ như Coralie, như Esther, đã dắt mũi những chàng trai khá sa đọa đến đó để chia sẻ với họ những lợi nhuận ô nhục đấy!". Tóm lại là một tràng những lời đẹp đẽ về lòng từ thiện, về tôn giáo! Bà De Châtelet đã bảo với bà ta rằng Lucien phải chịu đến nghìn lần chết vì đã suýt giết chị với mẹ mình... Bà ấy đã nói đến một chức vụ còn khuyết ở Cung đình, bà ấy quen biết ông Chưởng ấn. "Bà ạ, chồng bà có một dịp tốt để được tiếng đấy!" Bà ấy kết thúc bằng một câu như vậy. Thế đó.

– Mình vẫn hàng ngày được tiếng bằng cách làm tròn nhiệm vụ của mình đấy thôi, Camusot nói.

– Anh còn đi xa lắm đấy, nếu ở đâu anh cũng là quan tòa, ngay cả với vợ anh, bà Camusot kêu lên. Này, em cứ tưởng anh ngây ngô, bây giờ em phục anh rồi... Ông quan tòa nở trên môi một trong

những nụ cười riêng của họ, cũng như nụ cười của các vũ nữ và chỉ riêng của các cô mà thôi.

– Thưa bà, con vào được không ạ? chị hầu phòng hỏi.

– Chị muốn hỏi gì tôi? bà chủ hỏi.

– Thưa bà, trong lúc bà đi vắng, chị hầu phòng thứ nhất của công tước phu nhân De Maufrigneuse đến đây, và nhân danh chủ chị ấy yêu cầu bà xếp hết mọi việc lại và đến dinh thự De Cadignan ngay.

– Cho lui bữa tối lại nhé, bà vợ ông quan tòa nói, nghĩ rằng anh xà ích đưa bà ta về vẫn còn đợi bà trả tiền xe.

Bà ta lại đội mũ vào, lại leo lên xe, và trong vòng hai mươi phút đã tới dinh thự De Cadignan. Được đưa qua các cửa xép vào nhà, bà Camusot ở một mình mười phút trong một tư thất giáp với buồng ngủ nữ công tước, bà này xuất hiện thật lộng lẫy vì bà sắp đi Saint-Cloud theo lời mời của triều đình.

– Em này, giữa chúng ta, hai câu là đủ.

– Thưa công tước phu nhân, vâng.

– Lucien de Rubempré bị bắt, chồng em thẩm vấn việc này, tôi bảo đảm sự vô tội của cậu nhỏ tội nghiệp đó, sao cho cậu ta được tự do trước hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Chưa hết đâu. Ngày mai có người muốn bí mật gặp Lucien trong ngục, nếu chồng em muốn, ông ấy có thể có mặt, miễn là ông ấy đừng để lộ mặt ra... Tôi rất tình nghĩa với những người phục vụ cho tôi, em đã biết đấy. Nhà vua trông mong nhiều vào sự dũng cảm của các quan tòa của Người trong các hoàn cảnh nghiêm trọng mà rồi đây Người sẽ lâm vào; tôi sẽ tiến cử chồng em, tôi sẽ giới thiệu ông ta như một người tận tâm với nhà vua cho dù phải rơi đầu. Trước hết, Camusot của chúng ta sẽ là cố vấn, sau sẽ là tổng trưởng bất kỳ ở đâu... Thôi, từ biệt nhé... người ta đang chờ tôi, em tha lỗi cho nhé! Không những các người làm ơn cho ông Biện Lý, trong việc này, ông ta chẳng thể phán quyết được; mà các người còn cứu sống một người đàn bà đang hấp hối, bà De Sérizy. Cho nên, các người sẽ không thiếu sự hỗ trợ đâu...

Này, em thấy sự tin cậy của tôi rồi đó, tôi không cần phải dặn dò gì nữa nhé... em biết đấy!

Bà ta đưa một ngón tay lên môi và biến mất.

– Mà mình thì chưa nói được với bà ấy là bà hầu tước D'Espard muốn thấy Lucien lên máy chém!... bà vợ ông quan tòa vừa nghĩ vừa ra xe.

Bà ta về đến nhà với vẻ lo âu đến mức độ nhìn thấy vợ, ông quan tòa nói:

– Amélie, em có chuyện gì thế?...

– Mình bị kẹt vào thế trên đe dưới búa...

Bà ta kể lại cuộc gặp gỡ với bà công tước, nói sát bên tai chồng, sợ chị hầu phòng nghe trộm ngoài cửa.

– Trong hai người, ai mạnh hơn? để kết thúc, bà ta nói. Bà hầu tước suýt làm anh bị nguy khốn trong cái việc dại dột xin cấm chồng bà ta quản lý tài sản, còn chúng mình đều nhờ cậy cả vào bà công tước. Bà kia hứa hẹn suông với em, còn bà này bảo em: "Trước hết, anh sẽ là cố vấn, sau rồi là tổng trưởng!"... Có Trời chứng giám, em chẳng dám khuyên bảo gì anh, em có dính vào chuyện Tòa án bao giờ đâu, nhưng em phải nói lại với anh chính xác chuyện gì người ta nói ở Triều đình và người ta đang chuẩn bị cái gì ở đó...

– Amélie ạ, em không biết sáng nay ông Giám đốc Cảnh sát đã gửi tới cho anh cái gì, và nhờ tay ai đưa đến chứ? Nhờ một người vào loại quan trọng bậc nhất của Cục Cảnh sát Công an Quốc gia, lão Bibi-Lupin của Chính Trị, lão bảo anh là Nhà nước có những quyền lợi bí mật trong vụ án này. Ta ăn tối rồi tới rạp Variété đi em... Đêm nay chúng ta sẽ trò chuyện về tất cả việc này trong buồng riêng vắng lặng, bởi vì anh cần tới trí thông minh của em, trí tuệ quan tòa có lẽ không đủ em ạ...

Chín phần mười các quan tòa sẽ phủ nhận ảnh hưởng của người vợ, trong một dịp như thế này; nhưng nếu ở đây là một trong những ngoại lệ xã hội mạnh nhất, thì người ta có thể coi như nó có thực mặc dù tình cờ. Quan tòa cũng như cha đạo, nhất là ở Paris, nơi của

tinh hoa trong giới tư pháp, họ hiếm khi nói đến công việc của Pháp đình, chỉ trừ khi những công việc đó đã ở tình trạng được xét xử rồi. Các bà vợ quan tòa không những làm bộ như chẳng hề biết gì bao giờ, mà tất thảy các bà lại còn có ý thức thích nghi để đoán được rằng họ sẽ làm hại chồng họ, nếu như thông tỏ được điều bí mật gì, họ lại để lộ ra. Tuy nhiên, trong những trường hợp lớn, khi có vấn đề thăng quan tiến chức sau một quyết định này nọ, nhiều bà, như Amélie, đã tham gia vào sự quyết định của quan tòa. Tóm lại, những ngoại lệ ấy, càng dễ phủ nhận một khi chúng không bao giờ được biết đến, hoàn toàn tùy thuộc vào cách thức mà cuộc xung đột giữa hai tính cách đã được diễn ra trong nội bộ gia đình. Vậy mà bà Camusot lấn át hoàn toàn chồng bà. Khi tất cả mọi người trong nhà đã ngủ hết, ông quan tòa và bà vợ ngồi trước bàn giấy trên đó ông đã sắp xếp các giấy tờ của vụ này.

– Đây là những ghi chú mà ông Giám đốc Cảnh sát đã ra lệnh đem lại cho anh, vả lại anh có yêu cầu, Camusot nói.

"Linh mục CARLOS HERRERA

"Nhân vật này chắc chắn là tên Jacques Collin biệt hiệu Lừa Thần Chết, mà cuộc bắt giam gần đây nhất trở về năm 1819, vụ này được thi hành ở nhà một mụ Vauquer, chủ nhà trọ trung lưu phố Neuve-Sainte-Geneviève, nơi đó hắn ẩn nấp dưới cái tên Vautrin".

Ngoài lề, người ta đọc những hàng chữ do tay ông Giám đốc Cảnh sát viết:

"*Lệnh đã được truyền bằng điện tín cho Bibi-Lupin, Ty trưởng An ninh, phải về ngay để giúp cho việc đối chiếu, vì bản thân ông này biết Jacques Collin mà ông đã bắt giam năm 1819 với sự hợp lực của một cô tên Michonneau*".

"Những người ở trọ nhà Vauquer vẫn còn tồn tại và có thể gọi ra để nhận biết.

Kẻ tự xưng Carlos Herrera là bạn tâm phúc, là cố vấn của ông Lucien de Rubempré, suốt trong ba năm, hắn đã cung cấp cho ông này những món tiền lớn, chắc hẳn do trộm cắp mà có.

"Nếu người ta nhận biết được tên tự xưng là người Tây Ban Nha với Jacques Collin là một, thì sự liên đới ấy sẽ là việc kết án Lucien de Rubempré.

"Cái chết bất ngờ của nhân viên Peyrade là do một vụ đầu độc bởi tay Jacques Collin, Rubempré hay tay chân của họ hoàn thành. Lý do vụ ám sát này, là vì đã từ lâu nhân viên này theo dõi hai tên tội phạm khôn khéo kia."

Ngoài lề, viên quan tòa chỉ vào dòng chữ chính tay ông Giám đốc cảnh sát viết:

"Điều này là theo sự hiểu biết riêng tôi, tôi chắc chắn rằng tên Lucien de Rubempré đã lừa dối một cách dê tiện Bá tước De Sérizy đại nhân và ngài biện lý."

– Em nói sao, Amélie?

– Đáng sợ thật!... bà vợ quan tòa đáp. Xem nốt đi đã!

"Việc thay thế linh mục Tây Ban Nha vào tên tù khổ sai Collin là kết quả của một tội ác còn làm khéo hơn cả vụ Cogniard giả mạo hầu tước Sainte-Hélène."

LUCIEN DE RUBEMPRÉ

Lucien Chardon, con trai một nhà bào chế ở Angoulême và mẹ là một công nương De Rubempré, nhờ một sắc lệnh của nhà vua đã được quyền mang tên họ De Rubempré. Sắc lệnh này được giáng chỉ là nhờ lời khẩn cầu của nữ công tước De Maufrigneuse và ngài bá tước De Sérizy.

"Năm 182..., thanh niên này tới Paris, trong tay không một phương tiện sống, đi theo bà bá tước Sixte du Châtelet, bấy giờ là bà De Bargeton, chị em họ với bà D'Espard.

"Bội bạc với bà Bargeton, y đã sống như vợ chồng với cô gái Coralie, diễn viên ở rạp Gymnase nay đã chết, cô này đã vì y bỏ rơi ông Camusot, người bán hàng tơ lụa phố Bourdonnais.

"Sau bị rơi vào cảnh cùng cực vì cô diễn viên này không đủ tiền bao, y đã làm liên lụy nặng nề đến người anh rể đáng kính, chủ nhà

in ở Angoulême, bằng cách làm giấy tờ giả mạo, vì những giấy tờ này, David Séchard đã bị giữ lại, trong thời gian ngắn Lucien ở Angoulême.

"Việc này đã gây ra cuộc bỏ trốn của Rubempré, tên này đã bất ngờ xuất hiện lại ở Paris với linh mục Carlos Herrera.

"Không có phương tiện sinh sống rõ ràng, Lucien đã tiêu pha trong ba năm đầu của thời kỳ thứ hai ở Paris trung bình khoảng ba trăm nghìn phơ-răng mà y chỉ có thể lấy được ở tên tự xưng là linh mục Carlos Herrera, nhưng với danh nghĩa gì?

"Ngoài ra, mới đây y còn dùng hơn một triệu mua điền sản De Rubempré để tuân theo một điều kiện nêu ra cho cuộc hôn nhân của y với cô Clotilde de Grandlieu. Cuộc hôn nhân này đã bị hủy vì gia đình De Grandlieu, mà Lucien đã nói rằng số tiền kia anh rể và chị gái y cho, đã điều tra cặp vợ chồng Séchard đáng kính, nhờ ở viên đại tụng Derville, chẳng những họ không biết gì đến việc mua bán ấy, mà họ còn tưởng Lucien bị công nợ lút đầu.

"Vả lại, di sản vợ chồng Séchard được kế thừa là bất động sản, và theo lời khai của họ, thì tiền mặt chỉ gồm hai trăm nghìn phơ-răng là cùng.

"Lucien sống lén lút với Esther Gobseck, vậy thì chắc chắn tất cả những sự hào phóng của nam tước De Nucingen, người bảo trợ cho cô gái này, đều được trao lại cho tên Lucien.

"Lucien và tên tù khổ sai đồng phạm có thể đứng vững lâu hơn Cogniard trước xã hội, bằng cách moi các nguồn lợi từ nghề mãi dâm của thị Esther, trước đây là *gái điếm có môn bài*".

Mặc dầu những lời lặp lại do những ghi chú kia đưa ra trong câu chuyện về tấn thảm kịch, cũng cần phải thuật lại đúng nguyên văn để ta thấy được vai trò của Cục Cảnh sát Paris. Vả lại, như ta có thể thấy sau bản ghi chú hỏi về Peyrade, Cục Cảnh sát có những hồ sơ hầu như bao giờ cũng chính xác về tất cả các gia đình và tất cả các cá nhân mà đời sống đáng nghi ngờ, mà hành vi đáng chê trách. Cục không lạ gì tất cả những uẩn khúc đó. Cuốn sổ tay phổ thông ấy, sổ tổng kiểm kê các lương tâm, cũng được giữ gìn cẩn thận như

cuốn sổ Nhà Băng Pháp về các tài sản. Cũng như Nhà Băng chấm dấu những khoản chậm trễ nhẹ nhất về mặt chi trả, cân nhắc các kinh phí, đánh giá các nhà tư bản, dõi mắt theo các việc kinh doanh của họ, Cục Cảnh sát cũng làm như vậy đối với lòng lương thiện của các công dân. Cũng như ở Pháp đình, về điểm này thì sự vô tội chả có gì đáng sợ, hoạt động trên chỉ thực hiện đối với tội lỗi. Một gia đình dù địa vị có cao đến đâu, cũng không thể tránh cho mình thoát thiên mệnh xã hội ấy được. Nhưng sự kín đáo cũng ngang với tầm bao quát của thế lực đó. Cái số lượng bao la những biên bản của các ông chánh cảnh sát, các báo cáo, ghi chú hồ sơ, cả một đại dương những tin tức ấy ngủ im lìm, sâu lắng và phẳng lặng như mặt biển. Chỉ một biến cố nổ ra, một tội nhẹ hay một trọng tội xảy đến, Tòa án gọi đến Cục Cảnh sát; thế là ngay sau đó, nếu có một hồ sơ về các bị cáo, quan tòa liền xem để biết. Những hồ sơ ấy, trong đó các hành tích đã được phân tách chỉ là những tin tức lặng đi giữa các bức tường dài của Pháp đình; Tòa án chẳng thể sử dụng chúng được gì về mặt pháp lý, nó chỉ dùng chúng để làm sáng tỏ, nó dùng chúng, có thế thôi. Những tập bìa đó cung cấp cái gì đại loại như mặt trái của tấm thảm các trọng tội, những nguyên nhân tối sơ của chúng, những nguyên nhân hầu như chưa bao giờ được công bố. Không một bồi thẩm đoàn nào tin vào đấy, toàn bộ đất nước sẽ phẫn nộ lên nếu người ta dựa vào đấy để viện cớ trong lời lẽ tố tụng trước phiên tòa Hội thẩm. Tóm lại, đó là sự thực bắt buộc phải giữ trong giếng thẳm của nó, như ở đâu cũng vậy và bao giờ cũng thế. Không có một quan tòa nào, sau mười hai năm làm việc ở Paris, lại không biết rằng tòa Hội thẩm, Cục Cảnh sát Trừng Giới giấu một nửa những sự ô nhục kia, – chúng cũng như cái ổ trên đó tội ác đã được ấp ủ lâu ngày, – lại chẳng thú nhận rằng Tòa án chưa trừng trị được một nửa những việc xâm hại đã xảy ra. Nếu công chúng có thể biết được tính kín đáo đến mức độ như thế nào của các nhân viên Cục Cảnh sát có trí nhớ dai, thì họ sẽ tôn sùng những con người trung hậu đó ngang với các Cheverus[1]. Người ta tưởng Cục Cảnh sát xảo trá, quỷ quyệt, nhưng nó lại quá nhân từ, có điều, nó nghe các thiên

1. Cheverus: Jean-Louis Lefebre (1768-1836), hồng y giáo chủ Cheverus, tổng giáo chủ ở Bordeaux, nổi tiếng về lòng từ thiện và đức kính tín.

kiến trong sự cực điểm của chúng, nó tiếp nhận các mật cáo và duy trì tất cả các ghi chú của nó. Nó chỉ đáng khiếp sợ ở một phía mà thôi. Điều nó làm cho Tòa án, thì nó cũng làm cho chính trị. Nhưng về mặt chính trị, nó cũng tàn ác, cũng thiên vị như mồ ma Tôn giáo Pháp đình thời Trung cổ vậy.

– Ta hãy để việc đó đấy, ông quan tòa vừa nói vừa đặt lại những ghi chú vào tập hồ sơ, đó là một điều bí mật giữa Cục Cảnh sát và Tòa án, quan tòa sẽ xem giá trị của nó, nhưng ông bà Camusot thì chẳng bao giờ biết gì nhé.

– Anh còn cần phải nhắc em điều đó nữa sao? bà Camusot hỏi.

– Lucien có tội, ông quan tòa nói, nhưng tội gì?

– Một người đàn ông được nữ công tước De Maufrigneuse, nữ bá tước De Sérizy, Clotilde de Grandlieu yêu, thì chẳng có tội, Amélie đáp, kẻ kia *phải* làm tất.

– Nhưng Lucien là tòng phạm! Camusot kêu lên.

– Anh muốn tin em không nào?... Amélie nói. Anh hãy trả ông cha đạo lại cho giới ngoại giao mà ông ấy là thứ đồ trang sức đẹp nhất, anh hãy làm cho cậu nhỏ khốn khổ ấy thành vô tội, rồi tìm những tên tội phạm khác...

– Gớm em mới hăng chứ!... ông quan tòa mỉm cười đáp. Các bà vươn qua cả luật pháp tới mục tiêu, y như những con chim không gì cản được trên trời ấy.

– Nhưng dù là nhà ngoại giao hay kẻ tù đồ thì linh mục Carlos cũng chỉ cho anh một kẻ nào đó để tự thoát nguy, Amélie nói tiếp.

– Anh chỉ là cái mũ, còn em mới là cái đầu, Camusot bảo vợ.

– Vậy, thì cuộc thảo luận thế là xong, anh hãy lại ôm hôn Amélie của anh đi, đã một giờ rồi..."

Và bà Camusot đi ngủ, mặc ông chồng thu xếp giấy tờ và tư tưởng lại cho có thứ tự để chuẩn bị cho các cuộc hỏi cung hai người tù tạm giam ngày hôm sau.

Vậy là trong khi các "giành xà lách" đưa Jacques Collin và Lucien tới ngục Conciergerie, ông dự thẩm, tất nhiên sau khi đã ăn sáng xong, đi bộ qua Paris theo thói quen giản dị của các quan tòa Paris để tới văn phòng, ở đó các giấy tờ của vụ này đã được chuyển tới. Việc đó là như thế này.

Các ông dự thẩm đều có một viên tham tá lục sự, một loại thư ký tư pháp đã tuyên thệ, mà dòng giống cứ tồn tại mãi không mất tiền bảo hiểm, không cần khuyến khích, lúc nào cũng đẻ ra những đối tượng ưu tú, ở họ sự câm lặng là tự nhiên và tuyệt đối. Ở Pháp đình, từ khởi thủy các nghị viện cho tới ngày nay, người ta chưa biết đến một trường hợp tiết lộ bí mật các cuộc thẩm vấn tư pháp nào bởi các nhân viên lục sự. Gentil đã bán tờ thư chứng mà Louise de Savoie đã cấp cho Semblançay, một nhân viên Bộ chiến tranh đã bán cho Czernicheff kế hoạch của chiến dịch Nga; tất thảy bọn phản bội ấy đều ít nhiều giàu có. Hy vọng được một chỗ làm ở Pháp đình, hy vọng được làm ở phòng lục sự, lương tâm nghề nghiệp đủ khiến một nhân viên lục sự của ông dự thẩm trở thành đối thủ trên tài của nhà mổ, vì nhà mổ đã trở thành bếp xép từ khi có những tiến bộ của ngành hóa học. Nhân viên đó chính là ngòi bút của quan tòa. Nhiều người hiểu rằng người ta là trục của máy và sẽ tự hỏi làm sao người ta có thể là cái trôn đinh ốc của nó, nhưng trôn ốc cảm thấy sung sướng, có lẽ nó sợ máy chăng? Nhân viên lục sự của Camusot, một chàng thanh niên hai mươi hai tuổi tên gọi Coquart đã đến từ sáng lấy tất cả các văn kiện và các ghi chép của quan tòa, và anh ta đã chuẩn bị sẵn tất cả trong văn phòng trong khi viên quan tòa còn đi tha thẩn dọc con đường bờ sông, nhìn các vật lạ trong các cửa hàng, bụng bảo dạ: "Giả thử như đấy chính là hắn thì làm sao mà chơi nhau với một tên mạnh như Jacques Collin được nhỉ? Tay trưởng ty An ninh sẽ nhận ra hắn, mình phải có cái vẻ như làm nghề nghiệp của mình, cho dù chỉ với Cục Cảnh sát chăng nữa! Mình thấy bao nhiêu là cái bất khả thi, cho nên tốt hơn hết là khiến bà hầu tước và bà công tước biết rõ sự thật bằng cách giơ cho bà ấy xem những ghi chú của Cục Cảnh sát, và mình sẽ trả thù được cho bố mình về chuyện Lucien đã chiếm Coralie của ông cụ... Phát hiện được những tên cướp đen tối đến như vậy, sự khôn ngoan của mình sẽ được công

bố và rồi Lucien sẽ bị bạn bè của hắn chối kệ. Nào, cuộc hỏi cung sẽ quyết định chuyện ấy."

Bị chiếc đồng hồ Boulle hấp dẫn, ông ta vào nhà hàng bán các đồ hiếm lạ.

– Không dối trá lương tâm mình mà vẫn phục vụ cho hai bà lớn, đó là một kiệt tác của sự khôn khéo, ông nghĩ.

– Ô, ông Biện Lý, ông cũng ở đây ạ, Camusot nói to, ông tìm các huy chương!

– Đấy là thị hiếu của hầu hết các pháp quan, là do những mặt trái mà, hầu tước De Grandville vừa cười vừa đáp.

Và, sau khi đã nhìn cửa hàng một chặp nữa như kết thúc việc xem ngắm của mình tại đó, ông ta đưa Camusot đi dọc theo con đường bến sông, không để cho Camusot có thể tin vào cái gì khác ngoài sự tình cờ.

– Sáng nay ông sẽ hỏi cung ông De Rubempré, ông Biện Lý nói. Tội nghiệp chàng thanh niên ấy, tôi mến cậu ta...

– Có nhiều bằng chứng phạm tội chống anh ta lắm, Camusot nói.

– Có, tôi đã xem những ghi chú của Cục Cảnh sát nhưng một phần những ghi chú ấy là ở một nhân viên không thuộc Sở Cảnh sát, ở tay Corentin lừng tiếng, một kẻ còn cho cắt cổ nhiều người vô tội hơn là ông đưa những kẻ có tội lên máy chém, với lại... Nhưng cái tên kỳ cục đó ở ngoài tầm tay của chúng ta. Không muốn ảnh hưởng đến lương tâm một quan tòa như ông, tôi cũng không thể không lưu ý ông rằng, nếu ông có được sự xác tín về chuyện Lucien không hay biết gì về lá chúc thư của người con gái đó, thì thành ra anh ta chẳng có lợi ích gì trong cái chết của cô ta, bởi vì cô này cho anh ta bao nhiêu là tiền!...

– Chúng ta biết chắc chắn anh ta vắng mặt trong lúc Esther kia bị đầu độc, Camusot nói. Anh ta đang rình công nương De Grandlieu và nữ công tước Lenoncourt đi qua ở Fontainebleau.

– Ồ! ông Biện Lý nói tiếp, anh ta đặt bao nhiêu hy vọng vào cuộc kết hôn với cô De Grandlieu (tôi biết được điều này do chính

nữ công tước De Grandlieu nói ra) đến nỗi chẳng thể nào giả thiết được một chàng thanh niên thông minh nhường ấy lại làm hỏng hết mọi sự bằng một tội trọng vô ích.

– Phải rồi, Camusot nói, nhất là khi thị Esther này lại cho anh ta tất cả những gì thị kiếm được...

– Derville và Nucingen nói rằng cô ấy chết mà chẳng biết đến cái di sản đã được dành cho cô ta từ lâu rồi, ông Biện Lý nói tiếp.

– Nhưng thế bây giờ ông tin vào cái gì nào, vì có một cái gì đấy, Camusot hỏi.

– Tin vào một tội ác của bọn đầy tớ, ông Biện Lý nói.

– Khốn thay, Camusot lưu ý, thật khớp với thói quen của Jacques Collin, – vì viên linh mục Tây Ban Nha đích thị là tên tù khổ sai vượt ngục rồi – là thó đi cái khoản bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng tiền bán phiếu đăng lục lợi tức niên kim ăn ba phần trăm do Nucingen cho.

– Ông sẽ nghiên cứu tất, ông Camusot thân mến ạ, hãy nên thận trọng. Linh mục Carlos Herrera thuộc về giới ngoại giao... nhưng một nhân viên đại sứ nếu như phạm trọng tội sẽ không được bảo toàn vì tính chất của mình đâu. Có phải linh mục Carlos Herrera hay không, đấy mới là vấn đề quan trọng nhất...

Và ông De Grandville chào, như một con người không cần được trả lời.

– Vậy ra cả ông ấy cũng muốn cứu Lucien? Camusot nghĩ, ông ta đi lối bến Lunettes trong khi ông Biện Lý vào Pháp đình qua sân Harlay.

Tới sân Conciergerie, Camusot đến chỗ ông giám đốc nhà ngục này và kéo ông ta ra xa khỏi mọi cái tai thóc mách, giữa đường phố.

– Ông ạ, xin ông hãy vui lòng đến nhà lao Force tìm hiểu xem ông bạn đồng nghiệp của ông có cái thuận lợi là trong lúc này có vài tên tù khổ sai đã sống qua những năm từ 1810 đến 1815 ở nhà tù Toulon không; ông cũng thử xem ở nơi ông có không. Chúng tôi sẽ cho chuyển bọn tù ở La Force tới đây vài ngày, và ông sẽ cho tôi biết

nếu người tự nhận là linh mục Tây Ban Nha kia có bị bọn chúng nhận ra là Jacques Collin, tức Lừa Thần Chết không.

– Thưa ông Camusot, được ạ; nhưng Bibi-Lupin đã tới...

– A! đến rồi cơ à? ông quan tòa kêu lên.

– Ông ấy đang ở Melun. Người ta đã bảo ông ấy rằng đây là chuyện tên Lừa Thần Chết, ông ấy mỉm cười thích thú và đang đợi lệnh ông...

– Đưa ông ta đến đây cho tôi.

Lúc bấy giờ ông giám đốc Conciergerie đưa cho ông dự thẩm xem bản điều tra về Jacques Collin, và mô tả tình trạng thương tâm của y.

– Tôi có ý định hỏi cung hắn trước, ông quan tòa đáp, nhưng không phải vì sức khỏe hắn đâu. Sáng nay tôi nhận được lời ghi chú của ông giám đốc La Force. Té ra cái gã đó, nói rằng mình đã ở trong tình trạng hấp hối suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ, lại ngủ ngon đến nỗi người ta vào trong ngăn của hắn ở La Force mà hắn cũng chẳng nghe thấy tiếng; viên thầy thuốc ông giám đốc cho tìm đến, thầy thuốc chẳng buồn bắt mạch hắn, ông ta cứ để cho hắn ngủ; điều đó chứng tỏ lương tâm hắn cũng an bài như sức khỏe hắn vậy. Tôi chỉ làm như tin ở bệnh tật ấy để nghiên cứu trò vè của hắn ta mà thôi, ông Camusot mỉm cười nói.

– Ngày nào người ta cũng học hỏi được với bọn tù tạm giam và bọn "bị can", ông giám đốc Conciergerie lưu ý.

Sở Cảnh sát ở thông luôn với Conciergerie, và các quan tòa cũng như ông giám đốc nhà ngục do biết các lối đi ngầm dưới đất, có thể tới đó hết sức mau lẹ. Do đó, ta có thể hiểu được sự dễ dàng kỳ diệu nhờ đó ông Biện Lý và các ông Chánh án tòa Hội thẩm có thể có được một số tin tức luôn ngay. Cho nên khi ông Camusot vừa ở đầu cầu thang dẫn tới văn phòng của ông thì đã thấy Bibi-Lupin từ gian phòng Lạc Bước chạy tới.

– Nhiệt tình quá nhỉ! ông quan tòa mỉm cười nói với tay này.

– À! bởi vì nếu chính là *hắn*, hễ như mà có những *con ngựa phản hồi* (tiếng lóng: tù khổ sai cũ) ông sẽ thấy một cuộc nhảy múa khủng khiếp trong sân.

– Tại sao thế nhỉ?

– Lừa Thần Chết đã thụt mất công quỹ, tôi biết *chúng* đã thề diệt hắn.

Chúng đây là bọn tù khổ sai mà ngân khố ký gửi Lừa Thần Chết hai chục năm nay đã bị tiêu tan đi mất cho Lucien như ta đã biết.

– Liệu ông có thể tìm lại được những nhân chứng của lần bắt giam hắn trước không?

– Hãy cho tôi hai tờ trát đòi, trong ngày hôm nay tôi sẽ đưa họ đến cho ông.

– Coquart, điền vào hai tờ trát đòi theo sự chỉ dẫn của quan chức đây, ông quan tòa vừa nói vừa tháo găng tay, đặt mũ và can vào một góc.

Ông ta ngắm mình trong tấm gương ở lò sưởi, trên khuông lò, thay vào chỗ đồng hồ treo là cái chậu con và bình nước. Một bên là cái chai đầy nước và cái cốc, bên kia là cái đèn. Ông quan tòa bấm chuông. Vài phút sau, viên mõ tòa tới.

– Tôi đã có khách rồi à? ông hỏi viên mõ tòa chuyên việc tiếp các nhân chứng, thẩm tra lại các tờ trát mời họ và xếp chúng theo thứ tự trước sau.

– Thưa ông, vâng.

– Ông hãy ghi tên những người đến, rồi mang cho tôi danh sách.

Các ông dự thẩm, hà tiện thì giờ, đôi khi bắt buộc phải làm nhiều cuộc thẩm vấn cùng một lúc. Đấy là lý do vì sao các nhân chứng được gọi đến phải túc trực rất lâu trong căn buồng có các mõ tòa và vang rền tiếng chuông của các ông dự thẩm.

– Sau rồi, ông xuống tìm linh mục Carlos Herrera lên.

– Ô! hắn lại thành người Tây Ban Nha à? Người ta nói với tôi là linh mục mà! Quái quỷ! lại nhắc lại chuyện Collet[1] rồi, ông Camusot ạ, tay Trưởng Ty An ninh kêu lên.

---

1. Collet, tù khổ sai nổi tiếng, vừa chết ở nhà tù Rochefort, cả hắn cũng khoác áo chủ giáo hay tu sĩ, để lừa bịp các nạn nhân của hắn.

– Chả có gì mới đâu, Camusot đáp. Và ông quan tòa ký hai tờ trát ghê gớm làm mọi người xôn xao, kể cả những nhân chứng hiền lành nhất mà Tòa án cho đòi ra hầu kiện, nếu không tuân theo ắt bị phạt nặng.

Vào lúc đó, Jacques Collin đã kết thúc cuộc thảo luận âm thầm của hắn khoảng chừng nửa giờ và hắn đã vũ trang sẵn sàng. Không có gì hoàn chỉnh hơn việc mô tả thái độ của dân chúng chống lại luật pháp bằng mấy dòng chữ hắn viết lên những mảnh giấy nhờn nhờn của hắn.

Ý nghĩa của mảnh thứ nhất là như sau, vì nó đã được viết bằng cái thứ tiếng quy ước giữa Asie và hắn, thứ tiếng lóng của tiếng lóng, lấy con số thế cho ý nghĩ.

"Đến nhà nữ công tước De Maufrigneuse hay nhà bà De Sérizy, làm sao để một trong hai người gặp Lucien trước cuộc hỏi cung cậu ấy, để bà ta cho cậu ấy xem tờ giấy đính theo đây. Sau rốt, phải tìm Europe với Paccard, sao cho hai đứa ăn cắp ấy phải để tôi sai khiến, và sẵn sàng đóng vai trò tôi chỉ cho chúng.

"Chạy đến Rastignac, nhân danh người hắn gặp ở vũ hội Nhà hát Ca kịch, bảo hắn đến làm chứng là linh mục Carlos Herrera không hề giống Jacques Collin bị bắt ở nhà Vauquer ở một điểm nào.

"Cũng làm được như vậy với bác sĩ Bianchon.

"Khiến hai mụ *đàn bà của Lucien* làm việc với mục đích ấy."

Trên mảnh giấy đính theo, được viết bằng thứ tiếng Pháp sành sỏi:

"Lucien, đừng thú nhận gì về ta. Đối với con, ta phải là linh mục Carlos Herrera. Không những đó là việc biện hộ cho con, mà giữ gìn chút nữa, con sẽ được bảy triệu bạc với danh dự bảo toàn."

Hai mảnh giấy đó dán vào nhau ở bên mặt viết chữ để cho người ta tưởng rằng đó là một mẩu của cùng một tờ giấy, được vê lại với nghệ thuật đặc biệt của những kẻ đang trong tù mơ tới những phương sách để được tự do. Tất cả mang hình thái và độ bền chắc của một cục bùn đất to bằng cục sáp mà các bà phụ nữ tẳn tiện lắp vào các cây kim đã mất trôn.

– Nếu là mình được đi hỏi cung trước, thì bọn mình thoát nguy đấy; nhưng nếu là thằng bé thì mọi sự hỏng bét cả, hắn vừa đợi vừa tự nhủ.

Giờ phút ấy thật độc địa đến nỗi con người mạnh mẽ nhường ấy mà mặt mũi phủ đầy một lớp mồ hôi trắng bệch. Như vậy là con người kỳ diệu đó đã đoán trúng trong lĩnh vực tội ác của hắn, như Molière trong lĩnh vực kịch thơ, như Cuvier với các tạo vật đã bị mai một. Thiên tài về mặt nào cũng là một linh cảm. Bên dưới hiện tượng đó, phần còn lại của các tác phẩm nổi danh là nhờ ở tài năng. Sự phân biệt giữa loại người hạng nhất với loại hạng nhì là ở điểm này. Tội ác cũng có những thiên tài của nó. Jacques Collin, ở bước cùng đường, đã gặp gỡ bà Camusot đầy tham vọng và bà Sérizy mà tình yêu vụt trỗi dậy dưới miếng đòn của cuộc tai biến khủng khiếp đã nhấn chìm Lucien trong đó. Đó là sự cố gắng cực điểm của trí tuệ con người chống lại bộ giáp thép của Tòa án.

Nghe tiếng các ổ khóa bằng sắt nặng và các chốt cửa lạch cạch, Jacques Collin lại làm cái bộ mặt giả đò hấp hối, hắn còn được giúp đỡ thêm bởi cảm giác sung sướng ngất ngây do tiếng giày của giám thị ngoài hành lang. Hắn không biết Asie sẽ dùng cách gì để lọt vào với hắn, nhưng hắn tin chắc sẽ thấy mụ trên đường đi, nhất là sau lời hứa hắn nhận được ở vòm cổng Saint-Jean.

Sau cuộc gặp gỡ tốt lành đó, Asie xuống La Grève. Trước năm 1830, tên La Grève có một ý nghĩa mà ngày nay không còn nữa. Tất cả phần con đường bến sông, từ cầu D'Arcole đến cầu Louis-Philippe, bấy giờ tự nhiên như thế nào thì nó là như thế, ngoài con đường lát đá, bố trí thành bờ dốc. Cho nên, khi nước lớn, người ta có thể đi tàu thủy dọc theo các nhà và trên các đường phố thoải xuống sông. Trên con đường bến đó hầu như tất thảy các tầng dưới đều được nâng cao lên vài bậc. Khi nước vỗ vào chân các nhà, xe cộ đi sang con đường Mortellerie quái gở, ngày nay đã được san bằng toàn bộ để mở rộng thêm Thị Sảnh. Cho nên mụ bán hàng giả có thể đẩy nhanh cỗ xe nhỏ một cách dễ dàng xuống phía dưới bến và giấu nó ở đấy cho đến khi mụ bán hàng thật, đang uống số tiền bán toàn bộ hàng trong một quán rượu tồi tàn phố Mortellerie, đến lấy lại xe

ở chỗ người mượn xe đã hứa để lại đấy. Vào lúc đó, người ta đang hoàn thành việc mở rộng bến Pelletier[1], lối vào xưởng có một phế binh coi và chiếc xe cút kít giao cho anh ta trông hộ không có gì đáng e ngại.

Asie thuê luôn một cỗ xe ngựa trên quảng trường Thị Sảnh và bảo gã xà ích: "Đến phố Temple nhá! nhẩu lên, *bở đấy*."

Một người đàn bà ăn vận như Asie có thể không gây nên một sự tò mò nào hết, trong lúc đi lẫn giữa cái chợ rộng thênh thang, nơi ùn lên đủ mọi thứ xống áo rách rưới của Paris, nơi hàng nghìn hàng rong lúc nhúc, nơi hai trăm mụ buôn đi bán lại xao xác. Hai người tù tạm giam vừa vào danh sách xong, mụ đã đến để *thắng bộ* vào, trong một gác lửng nhỏ, ẩm và thấp ở trên một trong những cửa hàng gớm guốc, nơi bán những mảnh vải thừa mà các cô khâu đầm hay thợ may thó được, do một cô gái già gọi là Romette, cái tên lấy từ tục danh Jéromette, trông coi. Đối với các mụ bán hàng trang phục, mụ Jéromette cũng như chính các bà bán trang phục ấy đối với các phụ nữ gọi là lịch sự trong cảnh túng bấn, một mụ cho vay nợ lãi ăn trăm phần trăm.

– Cô em ơi! phải cho chị "ăn diện" đây. Ít nhất chị phải là một bà nam tước khu phố Saint-Germain. Ô mà yên cương bối tử thắng cho lẹ lẹ lên nhé, vì chân chị đang nhúng vào dầu sôi đây này! mụ nói tiếp. Cô biết áo nào hợp với chị rồi đấy. Cho cái bình phấn hồng ra, tìm cho chị những đăng-ten thật sộp vào! rồi cho chị những thứ "đồ trang sức" thật choáng... Cho con bé đi kiếm cỗ xe, bảo nó để xe đỗ đằng cổng sau ấy.

– Thưa bà vâng ạ, cô gái già đáp với sự khúm núm và sự mau mắn của một người hầu gái trước bà chủ.

Nếu cảnh tượng này có người chứng kiến, thì sẽ thấy ngay là người đàn bà ẩn dưới cái tên Asie đang ở nhà mình.

– Người ta đưa ra chào em kim cương đấy!... mụ La Romette vừa chải tóc cho Asie vừa nói.

---

1. Hiện nay là đường bến sông Gesvre, quãng giữa các cầu Arcole và Notre-Dame.

– Của ăn cắp à?

– Chắc thế ạ.

– Này, lãi lờ gì mấy cũng thôi đi em nhé. Bọn mình đang ngại lũ *thóc mách* trong một thời gian đấy.

Bấy giờ người ta hiểu làm thế nào mà Asie lại ở trong gian buồng Lạc Bước của Pháp đình, tay cầm tờ trát đòi, nhờ người dẫn đi trong các hành lang và cầu thang đến chỗ các ông dự thẩm, hỏi ông Camusot mười lăm phút trước khi ông đến.

Asie không còn giống bản thân mình nữa. Sau khi đã rửa ráy bộ mặt già nua, nhồi phấn hồng phấn trắng như một nữ diễn viên, mụ trùm lên đầu một bộ tóc giả màu hung thật đẹp. Ăn mặc giống hệt như một mệnh phụ khu phố Saint-Germain đi tìm con chó bị lạc, mụ như chỉ độ bốn mươi tuổi, vì mụ đã che mặt dưới một tấm mạng bằng đăng-ten đen lộng lẫy. Một chiếc áo nịt ngực bó chặt lấy thân hình đầu bếp của mụ. Đeo găng tay thật lịch sự, vốn có sẵn một dáng người khá cường tráng, mụ toát ra một hương phấn kiểu nguyên soái phu nhân. Múa may một cái túi có khuy bằng vàng, mụ nửa như lưu tâm đến những bức tường dài của Pháp đình nơi chắc hẳn mụ mới thơ thẩn dạo chơi lần đầu, nửa chú ý đến dây dắt một con "chó xù" đẹp. Một bà quả phụ danh giá như vậy lập tức được dân áo thụng đen của phòng Lạc Bước để ý.

Ngoài các luật sư không có công việc kiện tụng đang lau căn buồng này bằng áo chùng của họ và gọi các luật sư lớn bằng tên thánh, theo cái kiểu giữa các công hầu quý tộc với nhau, để người ta tưởng họ thuộc giới quý tộc của Hội; người ta thường thấy những chàng trai trẻ kiên trì, sùng bái các viên đại tụng, đứng chờ rục cả chân chỉ vì một vụ kiện giữ lại sau cùng, may ra có dịp được cãi, nếu luật sư của các vụ đưa ra xử trước còn chưa tới. Thật là một bức tranh kỳ lạ mô tả sự khác biệt giữa mỗi tấm áo dài đen đang đi dạo từng nhóm ba, đôi khi nhóm bốn trong gian phòng mênh mông, mà những câu chuyện gẫu gây nên một tiếng rì rầm mênh mông vang vang trong căn buồng được đặt cái tên rất trúng, vì cuộc đi dạo cũng làm mòn mỏi các luật sư ngang như sự lãng phí lời nói; nhưng gian phòng đó sẽ tìm thấy chỗ của nó trong khảo luận dành riêng cho các

luật sư Paris. Asie đã tính đến bọn đi đạo ở Pháp đình, mụ cười thầm trong bụng một vài câu đùa mụ nghe thấy và cuối cùng đã khiến cho Massol chú ý đến, đó là một chàng luật sư tập sự trẻ, bận bịu nhiều với tờ *Pháp đình Nhật báo* hơn là với khách hàng, anh chàng liền vừa cười vừa ra tay giúp đỡ một người đàn bà sực nức nước hoa và ăn mặc sang trọng nhường ấy.

Asie lấy cái giọng kim nhỏ nhẹ để giải thích cho cái ông thích giúp đỡ người rằng mụ đến vì tờ trát gọi ra hầu tòa của một ông quan tòa tên là Camusot...

– À, vì vụ Rubempré đây.

Vụ án thế là đã có tên!

– Ồ! không phải tôi, mà là chị hầu phòng của tôi, một chị tên là Europe tôi mới mượn trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, thấy anh gác cổng nhà tôi vừa mang vào cho tôi tờ giấy dán tem này là chị ta trốn liền.

Rồi, như tất thảy các bà già mà cuộc đời trôi đi trong những câu chuyện lai rai bên bếp lửa, được Massol thúc đẩy, mụ liền nói lảng ra ngoài đề, mụ kể các nỗi khổ của mụ với người chồng thứ nhất, một trong ba viên giám đốc ngân quỹ quản khu. Mụ hỏi ý kiến người luật sư trẻ xem mụ có nên kiện anh con rể, bá tước De Gross-Narp, anh này làm con gái mụ hết sức khổ, và luật pháp liệu có cho phép con mụ sử dụng tài sản của cô ấy không. Mặc dù cố gắng, Massol cũng không đoán nổi tờ trát ấy đòi bà chủ hay chị hầu phòng. Lúc đầu, anh chàng đành liếc mắt nhìn tờ giấy của Tòa mà các bản mẫu đều rất quen thuộc; vì muốn cho chóng vánh, nó đã được in sẵn, và lục sự của các ông dự thẩm chỉ cần điền vào những chỗ để trắng tên và chỗ ở các nhân chứng, giờ ra hầu Tòa, v.v... Asie nhờ giảng giải về Pháp đình mà mụ còn biết rõ hơn cả bản thân luật sư; cuối cùng, mụ kết thúc bằng cách hỏi anh ta xem giờ nào ông Camusot đó tới.

– Nói chung thì các ông dự thẩm bắt đầu thẩm vấn vào mười giờ.

– Đã mười giờ kém mười lăm rồi, mụ vừa nói vừa nhìn vào chiếc đồng hồ nho nhỏ xinh xinh, một kiệt tác thực sự về nữ trang

khiến Massol phải nghĩ bụng: "Quả là tiền của đã tìm được đúng chỗ để mà tích thật!"...

Vào lúc đó, Asie đã tới căn buồng tối thông sang sân Conciergerie, nơi có các mõ tòa. Nhìn thấy cửa xép qua ô cửa sổ, mụ kêu lên: "Những bức tường lớn kia là cái gì ấy nhỉ?"

– Ngục Conciergerie đấy.

– A! Đấy là ngục Conciergerie mà hoàng hậu tội nghiệp của chúng ta... Ôi! tôi rất muốn được trông thấy ngục kín giam bà!...

– Thưa bà nam tước, không được đâu, chàng luật sư đang đưa tay cho bà mệnh phụ khoác, đáp, cần phải được phép, mà xin thì rất khó đấy.

– Người ta bảo tôi là chính tay Louis XVIII đã viết dòng bi ký trong ngục của Marie-Antoinette, mà bằng tiếng Latinh kia, mụ nói tiếp.

– Thưa bà nam tước, đúng đấy.

– Tôi những muốn biết tiếng Latinh để nghiên cứu lời lẽ ở đoạn bi ký ấy! mụ đáp. Ông có tin là ông Camusot có thể cho phép tôi...

– Ông ấy không can dự gì tới việc đó; nhưng ông ấy có thể đi kèm bà...

– Thế còn các cuộc thẩm vấn của ông ấy? Mụ nói.

– Ồ! các tù tạm giam có thể đợi được, Massol đáp.

– Phải rồi, họ là tù tạm giam kia mà, đúng rồi! Asie hồn nhiên đáp. Nhưng tôi quen ông Biện Lý của các ông, ông De Grandville...

Thán từ ấy gây ra một hiệu lực thần diệu đối với các mõ tòa và chàng luật sư.

– A! bà quen ông Biện Lý ạ, Massol nói, anh ta nghĩ đến hỏi tên và địa chỉ của bà *khách hàng* mà sự tình cờ đã đưa đến cho anh.

– Tôi thường hay gặp ông ta ở nhà bạn ông ấy là ông De Sérizy. Bà De Sérizy là bà con với tôi về đằng họ Ronquerolles...

– Nhưng nếu bà đây muốn xuống Conciergerie, thì bà... một viên mõ tòa nói.

– Xin vâng, Massol nói.

Và các mõ tòa để chàng luật sư cùng bà nam tước đi xuống, lát sau họ đã tới Sở Vệ binh nhỏ mà cầu thang của Bẫy chuột thông tới, trường sở rất quen thuộc đối với Asie đó, như ta đã thấy, hình thành giữa Bẫy chuột và Phòng Sáu như một đồn quan sát ai cũng bắt buộc phải đi qua.

– Ông hãy hỏi mấy ông kia xem ông Camusot đã tới chưa! mụ vừa nói vừa quan sát mấy viên hiến binh đang đánh bài.

– Thưa bà, đã, ông ấy cũng vừa ở Bẫy chuột lên...

– Bẫy chuột à! mụ nói. Cái gì thế nhỉ... Ồ! mình ngốc thật, sao chẳng đi thẳng tới bá tước De Grandville... Nhưng tôi chả có thì giờ... Ông ơi, ông hãy đưa tôi đến nói chuyện với ông Camusot trước đi kẻo rồi ông ấy bận.

– Ồ! thưa bà, bà có thừa đủ thì giờ để nói chuyện với ông Camusot, Massol nói. Bà đưa tấm thiếp của bà ra thì ông ấy sẽ tránh cho bà cái khó chịu là phải chầu chực cùng với các nhân chứng... Ở Pháp đình, người ta coi trọng những người đàn bà như bà... Bà có các tấm thiếp...

Vào lúc ấy, Asie và chàng luật sư của mụ ở đúng ngay trước cửa sổ của Vệ binh sở, từ đó các hiến binh có thể nhìn thấy hoạt động của cửa xép Conciergerie. Các hiến binh, được nuôi dưỡng trong sự tôn trọng đối với những người bảo vệ các bà góa và trẻ mồ côi, ngoài ra lại biết các đặc quyền của pháp quan, nên làm ngơ chốc lát cho sự hiện diện của một bà nam tước đi kèm một luật sư. Asie để cho chàng luật sư trẻ kể những chuyện ghê sợ mà một luật sư trẻ có thể nói về Cửa xép. Mụ không chịu tin là người ta làm thủ tục soạn sửa cho các tử tù sau những hàng rào sắt người ta chỉ cho mụ xem; nhưng người đội trưởng xác nhận điều đó là đúng.

– Tôi muốn xem cảnh đó quá đi mất... mụ nói.

Mụ đứng đó chuyện trò con cà con kê với người đội trưởng và anh chàng luật sư của mụ cho đến lúc mụ thấy Jacques Collin từ cửa

xép đi ra, hai hiến binh dìu hai bên, đằng trước có viên mõ tòa của ông Camusot.

– A! đây là thầy tư tế của nhà ngục, chắc hẳn vừa chuẩn bị cho một kẻ khốn khổ...

– Không, không, bà nam tước ơi, người hiến binh đáp. Đây là một tên tù tạm giam đến để chịu hỏi cung đấy.

– Thế y can tội gì?

– Y bị vướng vào cái vụ đầu độc ấy...

– Ồ! tôi muốn xem y quá...

– Bà không thể ở đây được, vì y bị giam kín, lại sắp đi qua sở vệ binh của chúng tôi đây, người đội trưởng nói. Đây, thưa bà, cái cửa này thông xuống thang gác...

– Cảm ơn ông sĩ quan nhé, bà nam tước vừa nói vừa đi về phía cửa để lao xuống thang gác, ở đó mụ kêu lên: "Chứ tôi đang ở đâu thế này?"

Cái giọng choang choác ấy lọt tới tai Jacques Collin, mà mụ muốn chuẩn bị cho gặp mụ như vậy. Viên đội trưởng chạy theo bà nam tước, ôm ngang người bà, nhấc bổng bà lên như cái lông giữa năm viên hiến binh, họ đều trỗi dậy đồng một loạt, bởi vì, trong sở vệ binh này, người ta nghi ngờ tất thảy. Đó là một sự chuyên chế, nhưng chuyên chế cần thiết. Chính luật sư cũng thốt lên hai tiếng: "Bà ơi! bà ơi" đầy khiếp hãi, vì anh ta sợ bị liên lụy.

Linh mục Carlos Herrera, gần ngất lịm đi, dừng lại trên chiếc ghế dựa ở Sở vệ binh.

– Tội nghiệp người này! bà nam tước nói. Đây mà là kẻ phạm tội ư?

Những lời này, tuy nói bên tai chàng luật sư trẻ nhưng mọi người ai cũng nghe thấy, vì trong Sở vệ binh gớm guốc đang có một bầu không khí im lặng như tờ. Một vài người có đặc quyền đôi khi cũng được phép nhìn thấy các tội phạm nổi tiếng trong khi họ đi qua vệ binh sở hay trong các hành lang, cho nên mõ tòa và các hiến binh

có nhiệm vụ đưa linh mục Carlos Herrera đi không có nhận xét gì. Vả lại, nhờ ở sự tận tụy của viên đội trưởng đã *nắm lấy* bà nam tước, để ngăn mọi liên lạc giữa tên tù tạm giam bị nhốt vào ngục kín với người ngoài, đã có một khoảng cách rất đáng yên tâm.

– Nào! Jacques Collin gắng gượng đứng dậy, nói.

Vào lúc đó, cái viên nhỏ rơi từ ống tay áo hắn ra, và chỗ mà nó đừng lại đã được bà nam tước lưu ý, nhờ có tấm chàng mạng bà tha hồ nhìn tự do. Vừa ẩm vừa nhờn, cái viên tròn không lăn đi, vì những việc nhỏ ấy bề ngoài có vẻ không đáng quan tâm nhưng đã được Jacques Collin tính toán hết, để cho kết quả được mỹ mãn. Khi tên tù tạm giam đã được dẫn tới phần trên thang gác, Asie để tuột rơi thật tự nhiên cái túi và nhặt nó lên thật nhanh, nhưng lúc cúi xuống, mụ đã nhặt lấy cái viên mà màu sắc giống in hệt màu bụi và bùn của sàn lát, khiến chẳng để ai thấy được.

– Ôi! mụ nói, trông thấy mà tim tôi thắt lại... y sắp chết rồi...

– Hoặc giả y làm ra thế thôi, viên đội trưởng nói.

– Ông ơi, Asie bảo chàng luật sư, ông hãy dẫn tôi ngay tới ông Camusot đi, tôi đến vì việc này mà... mà có lẽ ông ấy sẽ rất dễ chịu nếu gặp tôi trước khi hỏi cung linh mục tội nghiệp này...

Chàng luật sư và bà nam tước rời đội binh, nơi có những bức tường như quết dầu và đen màu bồ hóng, nhưng khi họ vừa tới đầu cầu thang thì Asie thốt lên: "Ô con chó của tôi!... ối, ông ơi, con chó tội nghiệp của tôi ".

Và, như một người điên, mụ lao vào gian phòng Lạc Bước, gặp ai cũng hỏi con chó của mụ. Mụ tới nhà cầu Marchande, nhảy bổ tới một cầu thang, miệng nói: "Nó đây rồi!..."

Chính cầu thang ấy dẫn tới hang Harlay, từ đó, sau khi đã diễn xong vở kịch của mình, Asie nhảy vào một cỗ xe thuê đỗ ở con đường bờ sông Orphèvre, và mụ biến mất cùng với tờ trát đòi Europe ra hầu tòa, mà những tên thật thì Cục Cảnh sát và Tòa án đều không rõ.

– Phố Neuve-Saint-Marc, mụ quát với xà ích.

Asie có thể tin vào sự kín đáo bất khả xâm phạm của một mụ bán trang phục gọi là bà Nourrisson, còn quen thuộc dưới cái tên bà Saint-Estève, không những mụ này cho mụ mượn danh tính của mụ mà còn cho mượn cả cửa hàng nữa, nơi đó Nucingen đã mà cả việc giao nộp Esther, Asie ở đó như ở nhà mình, vì mụ có một căn buồng trong nhà của Nourrisson. Mụ trả tiền xe và lên buồng mình sau khi đã chào bà Nourrisson với cái cách để bà này hiểu là mụ không có thì giờ trao đổi lấy đôi câu.

Một khi đã thoát được mọi sự rình mò, Asie bắt đầu giở các mẩu giấy với tất cả sự cẩn thận mà các nhà bác học dùng để giở những tờ giấy da đã mờ hết chữ cũ. Sau khi đã đọc những chỉ thị đó, mụ thấy cần phải viết lại trên giấy viết thư những dòng chữ dành cho Lucien, rồi mụ xuống nhà bà Nourrisson gợi chuyện bà ta trong khi một con bé ở cửa hàng đi tìm một cỗ xe trên phố Italien. Thế là Asie có được địa chỉ của bà công tước De Maufrigneuse và bà De Sérizy mà bà Nourrisson biết qua những quan hệ với các chị hầu phòng.

Phải mất hơn hai giờ đồng hồ về các chuyến đi vì các công việc tỉ mỉ đó. Bà công tước De Maufrigneuse ở phía trên khu Saint-Honoré, đã để bà Saint-Estève đợi trong một tiếng đồng hồ, mặc dầu chị hầu phòng sau khi gõ cửa đã luồn qua lối cửa vào buồng riêng của bà tấm các của bà Saint-Estève, trên đó Asie đã viết: "*Đến vì một cuộc vận động khẩn cấp cho Lucien*".

Thoạt nhìn bộ mặt của bà công tước, Asie đã hiểu được cuộc đến thăm của mụ không hợp thời đến mức nào; cho nên mụ xin được thứ lỗi đã làm khuấy động *sự an nghỉ* của bà công tước vì cảnh hiểm nguy mà Lucien đang mắc phải...

– Bà là ai?... bà công tước hỏi mà không dùng một lễ thức nào, mắt nhìn từ đầu đến chân Asie, trong gian phòng Lạc Bước, mụ này có thể dễ dàng được thày Massol nhầm với một bà nam tước, nhưng trên những tấm thảm của phòng khách nhỏ dinh De Cadignan, mụ như một vết dầu máy trên tấm áo dài bằng xa-tanh trắng.

– Thưa bà công tước, tôi là một người bán trang phục; vì trong những trường hợp như thế này, người ta cần đến những người đàn bà

mà nghề nghiệp dựa trên một sự kín đáo tuyệt đối. Tôi chưa hề phản lại ai bao giờ, có Trời biết đã bao nhiêu bà lớn giao cho tôi kim cương của các bà trong một tháng trời, rồi đổi những đồ trang sức giả giống hệt như của các bà...

– Bà có cái tên khác không? bà công tước vừa nói vừa mỉm cười về một sự hồi tưởng mà câu trả lời đó đã gợi cho bà ta.

– Vâng, thưa bà công tước, trong các trường hợp trọng đại, tôi là bà Saint-Estève, nhưng trong việc buôn bán, tôi là bà Nourrisson.

– Được, được rồi... Bà công tước đổi giọng đáp nhanh.

– Tôi có thể giúp được nhiều việc lớn, Asie nói tiếp, vì chúng tôi biết những điều bí ẩn của các ông chồng cũng chẳng kém gì những điều bí ẩn của các bà vợ. Tôi đã làm nhiều việc với ông De Marsay mà bà công tước...

– Thôi đủ! Thôi đủ rồi!... bà công tước kêu lên, ta hãy lo cho Lucien thôi.

– Nếu bà công tước muốn cứu ông ấy thì bà phải có can đảm đừng mất thì giờ về việc ăn mặc; vả lại bà công tước chả thể nào còn đẹp hơn được so với lúc này. Xin lấy danh dự một bà già ra mà nói, bà thật đẹp như tiên! Sau nữa, đừng cho thắng xe bà ạ, mời bà lên xe thuê với tôi... Nếu bà muốn tránh những tai họa còn hơn cả cái chết của vị thiên thần đó, thì xin bà hãy đến nhà bà De Sérizy...

– Nào! tôi đi theo bà, bấy giờ bà công tước nói sau một lát suy nghĩ. Với hai chúng ta, chúng ta sẽ bồi thêm can đảm cho Léontine...

Mặc dầu hoạt động thực sự dữ dội của mụ Dorine[1] Nhà Lao này, đồng hồ điểm hai tiếng mụ mới cùng bà công tước De Maufrigneuse đến được nhà bà De Sérizy ở phố Chaussée d'Antin. Nhưng đến đây, nhờ bà công tước, không phải bỏ phí một phút. Hai người được đưa tới bà hầu tước ngay, họ thấy bà này nằm trên đi-văng trong một tòa lầu nhỏ xinh, giữa một khoảnh vườn sực nức hương những loài hoa hiếm có.

1. Cô hầu của Marianne, trong vở kịch *Tartuffe* (Molière).

– Hay lắm, Asie vừa nói vừa nhìn quanh mình, người ta không thể nghe thấy chúng ta nói.

– Ôi! chị thân yêu ơi! em chết mất! Nào, Diane ơi, chị đã làm gì rồi?... bà hầu tước kêu và nhảy chồm lên như con hươu non, nắm lấy vai bà công tước òa lên khóc.

– Này, Léontine ơi, có những trường hợp mà những người đàn bà như chúng mình không được khóc mà phải hành động, bà công tước vừa nói vừa buộc bà hầu tước lại ngồi xuống ghế tràng kỷ với bà.

Asie thăm dò bà hầu tước này với cặp mắt đặc biệt của những mụ già xảo quyệt mà họ để lướt trên tâm hồn người đàn bà với sự mau lẹ của con dao mổ phanh phui một vết thương. Bấy giờ con mụ cùng hội cùng thuyền với Jacques Collin nhận ngay thấy những dấu vết của một tình cảm hiếm có nhất ở người đàn bà thuộc xã hội thượng lưu, một sự đau đớn thực sự!... Cái đau đớn làm thành những vết hằn không xóa được trong trái tim và trên nét mặt. Trong cách ăn mặc, không có chút đỏm dáng nào! Bây giờ bà hầu tước đã bốn mươi nhăm cái xuân xanh, mà tấm áo choàng bằng sa in hoa, nhàu nát để lộ nửa mình trên không sửa sang gì, không có áo nịt ngực!... Cặp mắt có quầng thâm, đôi má có vệt dài chứng tỏ những giọt nước mắt cay đắng. Áo choàng chẳng có dây lưng. Những đường thêu ở tấm áo xiêm mặc trong và áo lót đều nhàu nhĩ. Mớ tóc dắt hết vào trong chiếc mũ chùm bằng ren, không được lược chải đến suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, để lộ ra một bím tóc mỏng và tất cả những lọn tóc xoăn trong sự xác xơ của chúng. Léontine đã quên mang những bím giả.

– Bà yêu lần đầu tiên trong đời đây... Asie trịnh trọng nói. Bấy giờ Léontine mới nhìn thấy Asie và làm một cử chỉ hoảng sợ.

– Ai thế, chị Diane thân yêu? Bà nói với bà công tước De Maufrigneuse.

– Cô còn muốn tôi dẫn ai đến cho cô ngoài một người đàn bà tận tâm với Lucien và sẵn sàng phục vụ cho chúng ta nữa?

Asie đã đoán trúng sự thật. Bà De Sérizy, một phụ nữ thượng lưu được coi như một trong những người nhẹ dạ nhất, đã gắn bó với ông hầu tước D'Aiglemont trong mười năm. Từ ngày hầu tước ra đi

tới các đất thực dân, bà ta say Lucien như điếu đổ và đã rứt chàng ra khỏi nữ công tước De Maufrigneuse, ngoài ra, cũng như tất cả Paris, bà không biết đến mối tình của Lucien đối với Esther. Trong giới thượng lưu, một sự gắn bó công khai làm hại danh tiếng người đàn bà hơn mười chuyện tình ái kín đáo, đến hai sự gắn bó thì còn tai hại đến đâu... Tuy nhiên, vì chẳng có ai đáng để bà De Sérizy đếm xỉa đến, nên nhà sử học không thể bảo đảm cho đức hạnh với hai vết sứt mẻ của bà được. Đó là một phụ nữ tóc hung vàng, vóc dáng tầm thước, được gìn giữ như các bà tóc hung vẫn tự giữ gìn, nghĩa là nom như mới chưa đầy ba mươi tuổi, mảnh dẻ nhưng không gầy, trắng nõn, tóc ánh màu tro, chân, tay, mình mẩy đều mảnh mai một cách quý tộc; thông minh như một phụ nữ họ Ronquerolles, và cũng do vậy mà ác với nữ giới bao nhiêu thì tốt với nam giới chừng ấy. Nhờ ở gia sản to lớn, nhờ ở địa vị cao của chồng và của người anh là hầu tước Ronquerolles, lúc nào bà ta cũng tránh khỏi được những nỗi khổ tâm mà bất kỳ người đàn bà nào khác ắt phải chịu ngậm đắng nuốt cay. Bà cũng có một ưu điểm lớn: bà thành thật trong sự trụy lạc của mình, bà thú nhận sự tôn thờ của mình đối với chế độ Nhiếp chính. Vậy mà, đến tuổi bốn mươi hai, người đàn bà này, mà đàn ông cho đến nay chỉ là những thứ đồ chơi dễ chịu đối với bà ta, và điều kỳ lạ là bà ta đã cho họ nhiều và chỉ nhìn thấy trong tình yêu những sự hy sinh phải chịu đựng để chi phối họ, khi thấy Lucien, đã bị một mối tình giống như tình yêu của nam tước De Nucingen đối với Esther xâm chiếm. Bấy giờ bà ta đã yêu, như Asie vừa nói với bà ta, lần đầu tiên trong đời. Những sự đảo nhầm chỗ của tuổi trẻ thường xảy ra luôn luôn ở các bà Paris, ở các bà lớn nhiều hơn người ta tưởng, và thường gây ra những sự sa ngã khó giải thích của một vài phụ nữ đức hạnh vào lúc các bà đã cập bến tuổi bốn mươi. Bà công tước De Maufrigneuse là người bạn tâm sự duy nhất của nỗi say mê ghê gớm và trọn vẹn đó, mà những nỗi niềm hạnh phúc đi từ những cảm xúc thơ ngây của mối tình đầu cho đến những sự rồ dại lớn lao của khoái lạc, đã khiến Léontine điên cuồng và không đã cơn thèm khát.

Như ta đã biết, tình yêu thật không biết thương xót. Tiếp theo việc phát hiện ra Esther, là một trong vụ những tuyệt giao giận dữ

mà ở người đàn bà có thể đi đến giết người; rồi đến thời kỳ của những nỗi nhu nhược hèn nhát mà tình yêu chân thật buông mình trong đó với biết bao khoái cảm. Cho nên, từ một tháng nay, bà hầu tước có thể cho đi mười năm cuộc sống để được gặp lại Lucien trong tám ngày. Cuối cùng, bà ta đã đến nước chấp nhận sự cạnh tranh của Esther đúng vào lúc mà, trong niềm yêu thương cực độ, tin người yêu bị bắt nổ ra như tiếng kèn của sự phán xét cuối cùng. Bà bá tước đã suýt chết, chồng bà phải đích thân giữ bà nằm tại giường vì sợ những điều tiết lộ ra trong lúc mê sảng; và suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ qua, bà sống với lưỡi dao găm trong tim. Trong cơn sốt, bà bảo chồng: "Hãy giải phóng Lucien, rồi em sẽ chỉ sống cho anh thôi!"

– Đây không phải chuyện cứ dại mắt ra như mắt lợn luộc[1] như bà công tước đã nói, mụ Asie gớm guốc vừa lay lay tay bà hầu tước vừa kêu lên. Nếu bà muốn cứu ông ấy, thì không được để mất đi một phút nào. Xin lấy nắm xương tàn của mẹ tôi ra mà thề, là ông ấy vô tội!

– Ồ! đúng rồi, đúng thế rồi mà... bà hầu tước vừa nhìn mụ đàn bà gớm khiếp một cách hiền từ vừa kêu lên.

– Nhưng, nếu ông Camusot không *hỏi cung tử tế* ông ấy, thì chỉ hai câu thôi là ông ta khiến ông ấy thành tội phạm ngay, Asie nói tiếp, và nếu bà có uy quyền làm thế nào để cửa ngục Conciergerie mở ra cho bà và nói chuyện được với ông ấy, thì bà hãy đi luôn đi và trao cho ông ấy mẩu giấy này... Ngày mai, ông ấy sẽ tự do, tôi xin bảo đảm với bà như vậy... Bà hãy kéo ông ấy ra khỏi nơi đó, vì chính bà đã dẫn ông ta vào đó...

– Tôi ư!...

– Vâng, chính bà!... Các vị là bà lớn, các vị chả có lấy một xu, ngay khi các vị giàu có bạc triệu. Tôi mà tự cho tôi được cái xa xỉ có những chàng trai, thì túi họ cứ là đầy vàng! tôi thích thú về sự sung sướng của họ. Vừa là mẹ, vừa là người yêu hay biết bao! Còn các vị, các vị để cho những kẻ các vị yêu chết rục vì đói mà chẳng

1. Nguyên văn: như mắt dê cái chết.

thăm hỏi đến công việc của họ. Còn Esther, cô ấy chẳng đài lời chi, cô ấy đã cho, trả giá bằng việc mất tong cả linh hồn lẫn thể xác, một triệu đồng mà người ta đòi Lucien của bà, đấy chính là điều đã khiến ông ấy lâm vào cảnh ngộ hiện thời...

– Tội nghiệp cô gái! cô ta đã làm chuyện đó! Tôi yêu cô ta...! Léontine nói.

– À! bây giờ ấy ư, Asie nói với một vẻ châm biếm lạnh lùng.

– Cô ấy đẹp thật, nhưng bây giờ chị còn đẹp hơn cô ấy nhiều, thiên thần của tôi ạ... với lại đám cưới của Lucien với Clotilde đã bị phá hủy đến mức chẳng gì có thể chắp nối nó lại được, bà công tước nói thật khẽ với Léontine.

Hiệu lực của ý nghĩ và sự tính toán đó đối với bà bá tước mạnh đến nỗi bà ta không thấy đau khổ nữa; bà xoa tay lên trán, bà lại trẻ trung.

– Nào, bà nàng ơi, bắt tay bắt chân vào việc đi thôi, mà lẹ lẹ lên!... Asie nhìn thấy sự biến hóa ấy và đoán được nguyên do, liền nói.

– Nhưng trước hết nếu muốn ngăn ông Camusot đừng hỏi cung Lucien, thì chúng ta có thể viết cho ông ấy mấy lời, đưa cho thằng hầu của chị đem đến Pháp đình, Léontine ạ, bà De Maufrigneuse nói.

– Thế thì hãy trở vào nhà tôi đã, bà De Sérizy nói.

Trong khi các bà bảo vệ Lucien tuân theo các mệnh lệnh do Jacques Collin vạch ra, đây là việc xảy ra ở Pháp đình.

Các hiến binh mang người đang hấp hối đến bên chiếc ghế dựa đặt trước ô cửa sổ trong văn phòng ông Camusot, ông này đang ngồi trong ghế bành trước bàn giấy. Coquart, tay cầm bút, ngồi trước chiếc bàn nhỏ cách ông quan tòa vài bước.

Vị trí văn phòng của các ông dự thẩm không phải là không quan hệ, nếu quả là chúng đã không được chọn một cách cố ý, thì người ta phải thú nhận là sự Ngẫu nhiên đã đối đãi với Công lý như

chị với em. Các quan tòa cũng như họa sĩ, họ cần thứ ánh sáng đều hòa và tinh khiết chiếu từ phía Bắc, vì bộ mặt các tội phạm của họ là một bức tranh mà việc nghiên cứu phải kiên nhẫn bền bỉ. Cho nên, hầu như tất thảy các ông dự thẩm đều đặt văn phòng của họ giống như văn phòng của Camusot, nghĩa là quay lưng lại với ánh sáng, nhân thế, để mặt kẻ bị hỏi cung phơi ra ngoài ánh sáng. Sau sáu tháng thực hành, không một người nào trong các ông lại không lấy một vẻ mặt lơ là, lãnh đạm, khi họ không đeo kính, suốt trong thời gian hỏi cung. Chính nhờ ở sự thay đổi bất chợt nét mặt được quan sát bằng cách đó và gây nên do một câu hỏi thình lình, mà tội ác của Castaing đã được phát hiện, đúng vào lúc mà sau một cuộc thảo luận dài với ông Biện Lý, quan tòa sắp sửa trả tên tội phạm đó cho xã hội, vì thiếu chứng cớ. Chi tiết nhỏ này có thể tỏ cho những người kém sáng ý thấy cuộc đấu tranh của một vụ thẩm vấn tội phạm kịch liệt, thú vị, kỳ lạ, bi đát, và ghê gớm đến chừng nào, một cuộc đấu tranh không có người chứng kiến nhưng bao giờ cũng được ghi thành chữ. Chỉ có Trời biết được trên giấy tờ còn lại gì của một "xen" mãnh liệt một cách hết sức lạnh lùng, trong đó con mắt, giọng nói, một cái rung của nét mặt, một thoáng màu thật nhẹ thêm vào vì cảm xúc, tất cả đều nguy hiểm như giữa những người dân man rợ đang quan sát lẫn nhau để phát hiện ra nhau và giết nhau. Biên bản chỉ còn là tro tàn của đám cháy.

– Các tên thật của anh là gì? Camusot hỏi Jacques Collin.

– Don Carlos Herrera, thầy tu hầu chủ giáo của Giáo hội hoàng gia Tolède, phái viên cơ mật của Đức Hoàng đế Ferdinand VII.

Ta phải lưu ý là ở đây, Jacques Collin nói tiếng Pháp rất tồi, cứ trọ trà trọ trẹ khiến cho những lời đối đáp hầu như không sao hiểu được và phải yêu cầu nhắc lại. Thứ ngôn ngữ Đức đặc biệt của ông De Nucingen đã điểm xuyết quá nhiều vào cảnh này nên ta chẳng thêm vào những câu gạch chân khó đọc khác, làm phương hại đến tính mau lẹ của một đoạn kết thúc.

– Anh có các giấy tờ chứng thực những chức vị anh vừa nói chứ? quan tòa hỏi.

– Thưa ông có, một tờ hộ chiếu, một lá thư của Đức Hoàng đế Tây Ban Nha cho phép tôi làm nhiệm vụ... Sau rốt, ông có thể gửi ngay tới Đại Sứ Quán Tây Ban Nha hai câu mà tôi sẽ viết trước mặt ông, và tôi sẽ được đòi lại. Rồi nếu ông cần các chứng cớ khác, tôi sẽ viết cho Các Hạ Cung Trung Tư Tế Pháp, người sẽ phái ngay thư ký riêng của người tới đây.

– Anh vẫn cứ cho mình là sắp chết đấy? Camusot nói. Nếu anh thực sự cảm thấy những đau đớn mà anh phàn nàn suốt từ lúc bị bắt thì anh phải chết rồi kia, quan tòa nói giọng châm biếm.

– Ông lên án sự can đảm của một con người vô tội, lên án sức mạnh của thể chất anh ta sao! người tù tạm giam dịu dàng đáp.

– Coquart, rung chuông! cho gọi thầy thuốc của Conciergerie và một y tá tới. Chúng tôi sắp buộc lòng phải cởi áo khoác của anh ra và tiến hành kiểm tra dấu tích trên vai anh[1]... Camusot nói tiếp.

– Thưa ông, tôi xin tùy ông định liệu.

Người tù tạm giam yêu cầu quan tòa xem ông có rộng lòng giải thích cho y biết dấu tích đó là cái gì, tại sao lại tìm trên vai y? Quan tòa chờ câu hỏi ấy.

– Anh bị nghi là Jacques Collin, tên tù khổ sai đào tẩu mà sự táo tợn không lùi bước trước bất cứ việc gì, ngay cả việc phạm thánh... quan tòa sôi nổi nói, mắt chằm chằm nhìn vào mắt người tù.

Jacques Collin không rùng mình, không đỏ mặt, hắn vẫn bình tĩnh và tỏ một vẻ tò mò hồn nhiên nhìn Camusot.

– Tôi ấy ư? Thưa ông, tôi là một tên tù khổ sai ư?... Mong rằng Hội thánh của tôi và Chúa tha thứ cho ông một sự nhầm lẫn như vậy! ông hãy cho tôi biết tất cả những gì tôi cần phải làm để tránh cho ông khỏi khăng khăng trong việc lăng nhục nghiêm trọng đến như thế đối với Nhân quyền, với Nhà thờ, với Đức Vua, chủ tể của tôi.

---

1. Đúng hơn là kiểm tra xem những chữ T.F (Travaux Forcés: khổ sai) có hiện lên khi vỗ vào vai không.

Không đáp lại, viên quan tòa giải thích cho người tù tạm giam biết, là nếu hắn đã chịu cái dấu sỉ nhục bấy giờ luật pháp áp dụng cho các tù khổ sai, thì vỗ lên vai, các chữ sẽ hiện ra ngay.

– A! thưa ông, thật khổ tâm nếu sự tận tụy của tôi, đối với sự nghiệp của nhà vua lại trở thành bất hạnh cho tôi, Jacques Collin nói.

– Anh hãy nói rõ ra đi, anh đến đây để làm việc đó, quan tòa nói.

– Vậy thì, thưa ông, tôi phải có rất nhiều sẹo ở sau lưng, vì tôi đã bị bọn quân chủ lập hiến bắn từ phía sau như một tên phản bội đất nước, trong khi tôi trung thành với vua của tôi, họ tưởng tôi chết rồi nên đã bỏ tôi lại.

– Anh đã bị bắn, mà còn sống!... Camusot nói.

– Tôi có mặt thông đồi chút với bọn lính, mà một vài người sùng đạo đã chuyển cho ít tiền, thế là bấy giờ họ để tôi ở xa đến nỗi tôi chỉ bị trúng những viên đạn xượt qua mà thôi, bọn lính nhằm vào lưng tôi. Đấy là một sự kiện mà Các Hạ Đại Sứ có thể xác minh với ông được...

"Thằng cha quỷ quái này câu nào cũng đối đáp trôi chảy, vả chăng thế lại càng hay", Camusot nghĩ bụng, ông ta làm bộ nghiêm khắc đến thế là chỉ để thỏa mãn những yêu cầu của Tòa án và Cục Cảnh Sát mà thôi.

– Tại sao một người cốt cách như anh lại ở nhà cô tình nhân của nam tước De Nucingen được, mà một tình nhân như thế nào chứ, một gái điếm cũ!...

– Thưa ông, tại sao người ta lại thấy tôi ở trong nhà một người kỹ nữ là vì như thế này, Jacques Collin đáp. Nhưng trước khi nói để ông rõ lý do đã đưa tôi tới đó, tôi cần để ông lưu ý cho là lúc tôi vừa bước lên bậc thang gác đầu tiên, tôi đã bị cơn bệnh xâm nhiễm bất chợt, nên không kịp thời nói với cô gái đó được. Tôi được biết cô Esther có ý định tự tử, và vì đây là vấn đề quyền lợi của chàng trai Lucien de Rubempré mà tôi yêu thương đặc biệt, yêu thương với những động cơ thiêng liêng, tôi định thử đưa cô gái tội nghiệp ấy ra

khỏi con đường mà thất vọng đã dẫn cô vào: tôi muốn nói với cô ta là Lucien sẽ thất bại trong mưu toan cuối cùng của chàng bên cô Clotilde; và nói cho cô ấy biết là cô được thừa kế bảy triệu, tôi hy vọng khiến cô ấy có can đảm để sống. Thưa quan tòa, tôi tin chắc tôi đã là nạn nhân của những điều bí mật người ta tiết lộ cho tôi. Cứ theo cung cách miếng đòn sét đánh ấy, thì tôi nghĩ là tôi đã bị đầu độc ngay sáng hôm đó; nhưng thể chất khỏe mạnh đã cứu thoát tôi. Lâu nay, tôi biết có một nhân viên cảnh sát theo dõi tôi và tìm cách cuốn tôi vào một chuyện ác độc gì đấy... Giá như lúc bị bắt, theo yêu cầu của tôi, ông cho mời thầy thuốc tới, thì ông sẽ có chứng cớ điều tôi vừa nói với ông lúc này về tình trạng sức khỏe của tôi. Xin ông hãy tin rằng có những nhân vật ở cấp cao hơn chúng ta lại có lòng lợi kỷ thô bạo, muốn làm lẫn lộn tôi với một tên tướng cướp nào đó để có quyền loại trừ tôi. Phục vụ các vua chúa chẳng phải lúc nào cũng có lợi cả đâu, họ có những cái nhỏ mọn của họ, nhưng duy chỉ có Nhà thờ là hoàn thiện.

Không tài nào diễn tả được lối biến đổi nét mặt của Jacques Collin, y đã cố ý để hắn mười phút để nói đoạn đó từng câu một, tất cả đều giống như thật, nhất là chỗ ám chỉ Corentin, đến nỗi ông quan tòa cũng phải nao núng.

– Anh có thể cho tôi biết những lý do về tấm lòng ưu ái của anh đối với ông Lucien de Rubempré...

– Ông không đoán ra được ư? Thưa ông, tôi đã sáu chục tuổi đầu... Tôi van ông, xin ông đừng viết điều đó... vì là... nhất thiết là phải nói sao ạ?...

– Cần nói hết vì quyền lợi của ông, và nhất là của Lucien de Rubempré, quan tòa đáp.

– Vậy thì, vì là... ôi Trời ơi!... vì đó là con trai tôi! hắn thì thào nói thêm.

Và hắn lịm đi.

– Coquart, đừng viết điều đó, Camusot nói thật khẽ.

Coquart đứng dậy đi lấy cái lọ nhỏ đựng thứ dấm "bốn tên ăn trộm"[1].

– Nếu là Jacques Collin, thì đúng là một kịch sĩ tuyệt kỳ đây!... Camusot nghĩ.

Coquart cho người tù khổ sai già ngửi dấm, viên quan tòa quan sát hắn với sự mỉnh mẫn của con sơn miêu cộng với nhà tư pháp.

– Cần phải cho bỏ mớ tóc giả của y ra, trong lúc chờ Jacques Collin tỉnh lại, Camusot nói.

Người tù khổ sai già nghe thấy câu đó, rùng mình vì sợ, vì hắn biết bấy giờ diện mạo hắn sẽ có cái vẻ gớm guốc đến thế nào.

– Nếu anh không đủ sức bỏ bộ tóc giả ra... phải, Coquart, bỏ nó ra, viên quan tòa bảo người lục sự.

Jacques Collin vươn đầu về phía người lục sự với một sự nhẫn nhục tuyệt vời, nhưng bấy giờ đầu hắn bị tước đi thứ đồ trang sức đó trông thật gớm khiếp, nó có tính chất thực sự của nó. Cảnh tượng đó khiến Camusot rơi vào một trạng thái do dự lớn. Trong lúc chờ đợi người thầy thuốc và y tá, ông bắt đầu sắp xếp lại và xem xét tất cả những giấy tờ cùng đồ vật tịch thu được ở nhà Lucien. Sau khi đã làm xong việc ở nhà Esther phố Saint-Georges, viên pháp quan đã đi xuống phố bến Malaquais để khám xét.

– Ông đã nắm được những lá thư của bà bá tước De Sérizy, Carlos Herrera nói, nhưng tôi không hiểu tại sao ông lại có hầu hết tất cả giấy tờ của Lucien, y nói thêm với nụ cười mỉm cực kỳ châm biếm đối với vị quan tòa.

Đón được nụ cười ấy, Camusot hiểu ra tầm cỡ của hai tiếng *hầu hết*!

– Bị nghi là tòng phạm của anh, Lucien de Rubempré đã bị bắt, viên quan tòa đáp và muốn nhìn thấy tin đó tác động đến người tù tạm giam của mình như thế nào.

---

1. Theo lời đồn, năm 1820 ở Marseille có bệnh dịch hạch. Bốn tên ăn trộm uống dấm này rồi ăn trộm của cải của những người bệnh mà không bị lây. Chúng pha dấm với rượu khổ ngải, cây oải hương và các thứ lá thơm khác.

– Ông đã gây một sự bất hạnh lớn, vì cậu ấy cũng vô tội như tôi thôi, người Tây Ban Nha giả đáp mà không để lộ một chút xúc động nào.

– Rồi xem, chúng tôi mới còn đang làm về cái căn cước của ông, Camusot ngạc nhiên về sự bình tĩnh của người tù tạm giam, nói tiếp. Nếu ông đúng là Carlos Herrera thì việc này sẽ lập tức thay đổi hoàn cảnh của Lucien Chardon.

– Vâng, đúng là bà Chardon, công nương De Rubempré đấy! Carlos lẩm bẩm nói. Ôi! Đó là một trong những lỗi nặng nhất của đời tôi!

Hắn ngước mắt lên trời, và cứ nhìn cái kiểu hắn mấp máy môi, thì hình như hắn đang đọc một lời cầu nguyện tâm thành.

– Nhưng nếu anh là Jacques Collin, nếu cậu ta cố ý là đồng phạm của một tên tù khổ sai vượt ngục, của một tội phạm thánh, thì tất cả các tội ác mà Tòa án nghi ngờ lại càng cầm chắc là đúng.

Nghe câu nói do quan tòa thốt ra một cách thật khéo léo, Carlos Herrera mặt cứ sắt lại như đồng đen và để trả lời cho những tiếng: *cố ý, tù khổ sai vượt ngục*, hắn chỉ giơ hai tay lên trong dáng điệu đau khổ một cách cao thượng.

– Thưa ông linh mục, nếu ông là Don Carlos Herrera, ông sẽ miễn thứ cho chúng tôi tất cả những gì chúng tôi bắt buộc phải làm vì lợi ích của luật pháp và sự thật... Ông quan tòa nói với vẻ hết sức lễ độ.

Chỉ nghe giọng nói của viên quan tòa khi ông ta thốt lên: *Thưa ông linh mục*, Jacques Collin đã đoán ngay ra cạm bẫy, thái độ của con người này vẫn như cũ, Camusot chờ đón một cử chỉ vui mừng, nó sẽ như là dấu hiệu đầu tiên của tư cách tên tù khổ sai do sự thích chí khôn tả của tên tội phạm đánh lừa được viên quan tòa của mình, nhưng ông ta chỉ thấy người anh hùng nhà lao dưới bộ áo giáp của sự che đậy giảo quyệt nhất.

– Tôi là nhà ngoại giao và tôi thuộc về một Hội Thánh mà người ta có những lời thề nghiêm cẩn nhất, Jacques Collin đáp với

vẻ dịu dàng của một sứ đồ truyền giáo, tôi hiểu cả và tôi đã quen đau khổ rồi. Nếu ông tìm ra được ở nhà tôi chỗ giấu những giấy tờ của tôi, thì tôi đã được tự do rồi, vì tôi thấy là ông chỉ nắm được những giấy tờ vô nghĩa...

Đấy là miếng đòn chí mạng cho Camusot, nhờ ở vẻ thoải mái và vẻ chất phác của mình, Collin đã bù lại được những điều nghi ngờ nảy ra trong đầu hắn.

– Những giấy tờ ấy đâu?...

– Tôi sẽ chỉ cho ông nếu ông bằng lòng để viên bí thư Đại Sứ Quán Tây Ban Nha đi kèm theo người đại diện của ông, viên bí thư này sẽ nhận các giấy tờ ấy, còn ông phải chịu trách nhiệm về chúng với ông này, vì đây là vấn đề về chức nghiệp của tôi, những giấy tờ ngoại giao và những việc cơ mật có thể làm liên lụy đến vua Louis XVIII đã quá cố. – Ôi! thưa ông! tốt hơn là... Nhưng thôi, ông là quan tòa kia mà!... Vả lại, ngài đại sứ mà tôi sẽ kêu đến vì tất cả việc này, sẽ tán thành thôi.

Vào lúc đó, thầy thuốc và người y tá bước vào, sau khi mõ tòa báo cho biết họ đã tới.

– Chào ông Lebrun, Camusot nói với thầy thuốc, tôi tìm ông đến để khám nghiệm tình trạng của người tù tạm giam này. Y nói là đã bị đầu độc, từ hôm kia, y cho là mình đã gần đất xa trời rồi; ông hãy xem xem có gì là nguy hiểm nếu phải cởi áo y để tiến hành việc kiểm nghiệm dấu tích...

Bác sĩ Lebrun cầm tay Jacques Collin, bắt mạch, bảo hắn thè lưỡi và nhìn hắn thật kỹ lưỡng. Cuộc khám nghiệm này kéo dài khoảng mười phút.

– Người tù đã đau đớn nhiều, bác sĩ đáp, nhưng lúc này y rất khỏe...

– Thưa ông, sức khỏe giả tạo này là do sự kích động tinh thần mà hoàn cảnh kỳ lạ của tôi đã gây ra cho tôi, Jacques Collin đáp với tất cả vẻ đường hoàng của một chủ giáo.

– Điều ấy có thể lắm, ông Lebrun nói.

Ông quan tòa ra hiệu, người tù tạm giam bị cởi áo, người ta để cho hắn cái quần, nhưng đã lột hết, cả đến áo lót, bấy giờ người ta có thể thán phục trước nửa mình lông lá có một sức mạnh cyclope[1]. Đó là chàng Hercule[2] Farnèse ở Naples, nhưng với vóc dáng không to lớn quá đáng.

– Thiên nhiên dành những con người được nặn nên như thế này để làm gì vậy?... thày thuốc nói với Camusot.

Viên mõ tòa trở lại với một thứ gậy bằng gỗ mun từ đời thượng cổ nào đã là dấu hiệu của chức vụ của họ, mà người ta gọi là cây roi; ông ta dùng gậy đập nhiều lần vào chỗ mà đao phủ đã in những chữ bất hạnh lên đó. Bấy giờ mười bảy lỗ hiện ra tất cả đều rải rác lung tung, nhưng mặc dầu người ta đã xem xét rất kỹ sau lưng, người ta chẳng nhìn thấy một dấu chữ nào. Tuy nhiên, viên mõ tòa lưu ý là nét ngang của chữ T lộ ra ở hai cái lỗ mà khoảng cách dài vừa bằng nét đó giữa hai dấu phẩy kết thúc nó ở mỗi đầu, và một lỗ khác chỉ dấu chấm hết thân chữ.

– Kể ra thì cũng lờ mờ lắm, Camusot nhìn thấy vẻ nghi hoặc trên nét mặt viên thầy thuốc của Conciergerie, nói.

Carlos yêu cầu người ta cũng làm như vậy ở vai bên kia và ở giữa lưng. Độ mười lăm vết sẹo khác lại hiện ra mà bác sĩ quan sát theo yêu cầu của người Tây Ban Nha, và ông ta tuyên bố là lưng chẳng chịt những vết sẹo sâu đến nỗi nếu như đao phủ có in dấu thì dấu đó cũng không thể tái hiện ra được.

Vào lúc đó, người chạy giấy của Văn phòng Sở Cảnh sát bước vào, giao một phong thư cho ông Camusot và yêu cầu trả lời. Đọc xong, viên pháp quan đi ra nói với Coquart, nhưng kể thật sát bên tai nên chẳng ai nghe thấy gì. Song qua cái nhìn của Camusot, Jacques Collin đã đoán ra có một tin tức gì về hắn vừa được ông Giám đốc Sở Cảnh sát chuyển tới.

---

1. Theo thần thoại Hy Lạp, Cyclope là thần khổng lồ một mắt.
2. Theo thần thoại Hy Lạp, Hercule là bán thần có sức mạnh phi thường.

– Lúc nào mình cũng có tên bạn của Peyrade bám gót, Jacques Collin nghĩ bụng: nếu mình biết nó, mình sẽ khử nó như khử Contenson rồi. Mình còn có thể gặp lại Asie một lần nữa được không đây?...

Sau khi ký vào tờ giấy Coquart viết, viên quan tòa cho nó vào bì đưa cho người chạy giấy của Văn phòng Ủy Nhiệm.

Văn phòng Ủy Nhiệm là một trợ thủ cần thiết cho Tòa án. Văn phòng đó, đứng đầu là một viên Chánh Cảnh sát "có chuyên môn", gồm các nhân viên an ninh, với sự giúp đỡ của các ủy viên cảnh sát các khu phố, những sĩ quan này thi hành các trát khám xét hay cả trát bắt những kẻ bị nghi là đồng lõa trong các trọng tội hay khinh tội. Vậy là các vị ủy nhiệm quyền tư pháp này đã tiết kiệm cho các pháp quan có nhiệm vụ hỏi cung một thời gian quý báu.

Qua dấu hiệu của quan tòa, người tù tạm giam được ông Lebrun và y tá mặc áo vào cho, hai người này, và cả mõ tòa cùng rút lui. Camusot ngồi vào bàn giấy và ông ta bắt đầu loay hoay với cái bút.

– Anh có một người cô, Camusot đột nhiên bảo Jacques Collin.

– Một người cô ạ, Don Carlos Herrera ngạc nhiên đáp; nhưng thưa ông, tôi làm gì có họ hàng, tôi là người con không được thừa nhận của công tước D'Ossuna quá cố.

Còn trong bụng, hắn thầm nhủ: "Họ *làm lộ tẩy* rồi!" ám chỉ trò chơi ú tim, vả lại, đó là hình ảnh ngây thơ của cuộc đấu tranh khủng khiếp giữa Tòa án và kẻ tội phạm.

– Quái nhỉ! Camusot nói. Này, anh còn một người cô, cô Jacqueline Collin, mà anh đã đặt bên cô ả Esther dưới cái tên kỳ quặc Asie đó.

Jacques Collin làm một cái nhún vai vô tư hoàn toàn ăn nhịp với vẻ tò mò hắn dùng để đón những lời nói của quan tòa, ông này quan sát hắn với một vẻ chăm chú tinh quái.

– Cẩn thận nhé, Camusot nối tiếp. Anh nghe kỹ tôi đây.

– Thưa ông, tôi nghe đây ạ.

– Cô anh bán hàng ở phố Temple, hàng họ của mụ do một cô có tên Paccard, em gái một tội phạm, tuy nhiên là một cô gái rất lương thiện, đội tên La Romette, quản lý. Tòa án đang theo dõi cô anh, chỉ vài giờ nữa chúng tôi sẽ có những chứng cớ quyết định. Người đàn bà này rất tận tâm với anh...

– Xin ông cứ nói tiếp, Jacques Collin thản nhiên nói để đáp lại giây lát tạm ngừng của ông Camusot, tôi vẫn nghe đây.

– Cô anh, hơn anh khoảng năm tuổi, trước đây là tình nhân của Marat ô danh đó. Chính từ nguồn gốc đẫm máu đó mà mụ có được cốt lõi cái gia sản mụ đang làm chủ... Theo những tin tức tôi nhận được, thì đó là một kẻ oa trữ tuyệt khéo, vì người ta vẫn chưa có chứng cứ chống lại mụ. Sau khi Marat chết, theo những báo cáo tôi nắm trong tay đây, thì mụ là người tình của một nhà hóa học bị kết án tử hình năm XII vì tội làm bạc giả. Mụ phải ra làm chứng trong vụ này. Chính nhờ ở sự thân cận ấy mà mụ có những kiến thức về các chất độc. Mụ làm nghề bán trang phục từ năm XII đến năm 1810. Mụ đã bị hai năm tù vào năm 1812 và 1816 vì đã đưa các cô gái vị thành niên vào vòng trụy lạc... Anh đã từng bị kết án về tội giả mạo, anh đã bỏ nhà băng mà cô anh đặt anh vào làm thư ký, nhờ ở học vấn anh sẵn có và nhờ sự bảo trợ cô anh được hưởng ở các nhân vật mà mụ đã cung cấp các nạn nhân cho sự đồi trụy của họ... Này anh tù tạm giam, tất cả những cái này ít giống với tước Đại công của các vị công tước D'Ossuna... Anh còn khăng khăng chối nữa hay thôi?...

Jacques Collin vừa nghe ông Camusot vừa nghĩ đến thời thơ ấu sung sướng, đến Học viện Các nhà Thuyết Giáo mà hắn đã tốt nghiệp ở đó ra, suy tưởng đó khiến hắn có vẻ ngạc nhiên thật sự. Mặc dầu cách hỏi cung đã khôn khéo, Camusot vẫn không chộp được một biến động nào trên nét mặt bình thản ấy.

– Nếu ông đã viết thật trung thực lời giải thích tôi đưa ra lúc ban đầu, thì ông có thể đọc lại, tôi không thể đổi khác đi được, Jacques Collin đáp... Tôi không đến nhà cô kỹ nữ, làm sao tôi biết bà nấu bếp của cô ấy là ai? Tôi hoàn toàn xa lạ với những người ông vừa nói với tôi.

– Mặc dù anh chối cãi, chúng tôi sẽ tiến hành những việc đối chất, chúng sẽ khiến anh bớt quả quyết đi.

– Kẻ đã một lần bị bắn thì cái gì rồi cũng quen đi, Jacques Collin nhẹ nhàng đáp.

Camusot quay lại xem xét các giấy tờ tịch thu được trong lúc chờ đợi ông Trưởng Ty An ninh trở về, sự mẫn cán của ông này thật là cực độ, vì bấy giờ là mười một giờ rưỡi, cuộc hỏi cung bắt đầu lúc mười rưỡi, thế mà mõ tòa đã đến khẽ bảo với quan tòa rằng Bibi-Lupin đã tới.

– Để ông ấy vào ngay! ông Camusot đáp.

Vừa bước vào, lẽ ra người ta chờ một câu: "Chính hắn đấy!..." thì Bibi-Lupin sửng sốt cả người. Y không nhận ra diện mạo của *người khách hàng quen* trên một cái mặt rỗ nhằng nhịt. Sự lưỡng lự ấy làm viên quan tòa ngạc nhiên.

– Đúng là dáng dấp, sức vóc của hắn, viên mật thám nói. À! ra là anh, Jacques Collin, y vừa nói tiếp vừa ngắm nghía đôi mắt, vầng trán và hai tai... có những cái người ta không ngụy trang được... Thưa ông Camusot, quả đúng là hắn... Jacques có một vết sẹo dao chém ở cánh tay trái, hãy cởi áo khoác anh ta ra, ông sẽ thấy...

Jacques Collin lại bắt buộc phải cởi áo lần nữa, Bibi-Lupin vén tay áo lót lên và chỉ vào vết sẹo y vừa nhắc đến.

– Đấy là do một viên đạn, Don Carlos Herrera đáp, còn nhiều sẹo khác đây này.

– A! đúng giọng nói của hắn! Bibi-Lupin kêu lên.

– Sự tin chắc của ông chỉ là điều để tham khảo thôi, đó không phải là chứng cớ.

– Tôi biết thế ạ, Bibi-Lupin khiêm tốn đáp; nhưng tôi sẽ tìm cho ông những nhân chứng. Đã có một bà ở trọ nhà Vauquer đang ở đây... Y vừa nói vừa nhìn Collin.

Bộ mặt thản nhiên của Collin không rung động.

– Cho người ấy vào đây, ông Camusot nói giọng quả quyết, nhưng để lộ vẻ không bằng lòng, mặc dù bề ngoài ông phớt lạnh.

Cử chỉ đó đã được Jacques Collin lưu ý, hắn chả tin chắc lắm vào thiện cảm của ông dự thẩm, và hắn rơi vào tình trạng lãnh đạm do hắn đang chìm đắm trong một sự suy tưởng mãnh liệt để tìm thấy nguyên nhân của cử chỉ kia. Mỗ tòa đưa bà Poiret vào, sự gặp gỡ bất chợt ấy khiến người tù khổ sai run nhẹ một cái, nhưng chấn động đó quan tòa không quan sát thấy, ông ta dường như đã có định kiến rồi.

– Tên bà là gì? viên quan tòa hỏi, ông đang tiến hành làm trọn các thủ tục mở đầu cho tất cả những cuộc cung khai và chất vấn.

Bà Poiret, một bà già nhỏ bé trắng trẻo và răn rúm như thị rụng, mặc chiếc áo dài bằng lụa màu lam thô, tuyên bố tên bà là Christine-Michelle Michonneau, vợ của ông Poiret, năm mươi mốt tuổi, sinh ở Paris, ở phố Poules, góc phố Postes, về nghề nghiệp là người cho thuê phòng có đồ đạc sẵn.

– Bà này, bà đã từng ở một nhà trọ trung lưu do bà Vauquer quản lý năm1818 và 1819, quan tòa nói.

– Thưa ông vâng, chính ở đấy tôi đã làm quen với ông Poiret, một viên chức về hưu, trở thành chồng tôi, mà một năm nay, tôi phải trông nom trên giường bệnh... tội nghiệp! ông ấy ốm quá. Cho nên tôi không thể vắng nhà lâu được...

– Trong nhà trọ hồi ấy có một tên Vautrin... quan tòa hỏi.

– Ồ! thưa ông! đó là cả một chuyện, đó là một tên tù khổ sai ghê gớm...

– Bà đã cộng tác trong việc bắt giữ hắn.

– Thưa ông, không đúng đâu...

– Bà đang ở trước Tòa án, bà cẩn thận cho!... ông Camusot nghiêm nghị nói.

Bà Poiret im lặng.

– Bà hãy nhớ lại! Camusot nói tiếp, bà có nhớ rõ người ấy không?... Bà có nhận ra hắn không?

– Tôi tin là có ạ.

– Thế có phải là người này không?... quan tòa hỏi.

Bà Poiret đeo cặp kính dưỡng mục lên và nhìn linh mục Carlos Herrera.

– Đúng là vóc dáng khổ người hắn ta, nhưng mà... không... mà có... Thưa quan tòa, nếu tôi có thể nhìn thấy bộ ngực trần của hắn, tôi sẽ nhận ra hắn ngay, bà ta nói tiếp (xem *Lão Goriot*).

Mặc dù chức vị nghiêm trọng của họ, viên quan tòa và người lục sự không nhịn được cười, Jacques Collin cũng phì cười với họ, nhưng cười có mức độ. Người tù tạm giam vẫn chưa mặc lại chiếc áo khoác mà Bibi-Lupin vừa cởi ra, và thấy quan tòa ra dấu, hắn cởi luôn áo lót một cách dễ dãi.

– Đúng chòm lông của hắn đây, có điều nó đã hoa râm rồi, ông Vautrin ạ, bà Poiret kêu lên.

– Ông trả lời sao về chỗ này? quan tòa hỏi.

– Rằng đây là một bà rồ! Jacques Collin nói.

– Ôi, trời ơi! nếu tôi có điều nghi ngờ vì hắn không còn bộ mặt trước kia, thì nghe giọng hắn là đủ, chính hắn đã dọa tôi... ồ! đúng cái nhìn của hắn.

– Nhân viên cảnh sát Tư pháp với người đàn bà này không thể thông đồng với nhau để nói về anh những điều giống nhau, vì cả hai đều chưa gặp anh; quan tòa nói tiếp với Jacques Collin, anh giải thích điều này ra sao?

– Tòa án đã từng phạm những sai lầm còn lớn hơn sai lầm gây ra do sự làm chứng của một người đàn bà nhìn lông ngực người ta mà nhận diện và những điều nghi hoặc của một nhân viên cảnh sát, Jacques Collin đáp. Người ta thấy giọng nói, mắt nhìn, tầm vóc tôi giống với một tên trọng tội, thế đã là mơ hồ rồi. Còn sự hồi tưởng lại nó chứng tỏ những mối quan hệ giữa bà này với Người Y Hệt tôi mà

bà ấy không lấy làm xấu hổ... thì chính các vị cũng đã phải bật cười rồi. Thưa ông, vì lợi ích của chân lý mà tôi muốn chứng minh cho phần tôi còn nhiệt tình hơn là ông mong muốn cho phần của Pháp lý, xin ông hãy hỏi bà... Foi... này...

– Poiret...

– Poiret. Xin lỗi (tôi là người Tây Ban Nha), xem bà ấy có nhớ những người đã từng ở cái... Ông gọi là thế nào ngôi nhà mà...

– Một nhà trọ trung lưu, bà Poiret nói.

– Tôi chẳng biết nó là cái gì! Jacques Collin đáp.

– Đó là ngôi nhà ở đó người ta ăn cơm tháng, bữa tối, bữa trưa.

– Anh nói đúng, Camusot kêu lên, gật đầu tán thành Jacques Collin, vì ông ta bị tác động bởi cái vẻ thành thật bề ngoài của Jacques Collin khi y cung cấp cho ông phương tiện để đi tới một kết quả. Bà hãy thử nhớ lại những người ăn tháng đã từng ở nhà trọ khi Jacques Collin bị bắt xem.

– Bấy giờ có ông De Rastignac, bác sĩ Bianchon, ông lão Goriot... cô Taillefer...

– Được rồi, quan tòa nói, ông vẫn không ngừng quan sát Jacques Collin mà bộ mặt vẫn giữ vẻ lãnh đạm. Này! ông lão Goriot...

– Ông ấy chết rồi, bà Poiret nói.

– Thưa ông, Jacques Collin nói, tôi đã nhiều lần gặp ở nhà Lucien một ông De Rastignac hình như rất thân với bà De Nucingen, nếu đấy đúng là ông ấy thì không bao giờ ông ấy lại nhầm tôi với người tù khổ sai mà người ta định làm lẫn lộn với tôi...

– Ông De Rastignac và bác sĩ Bianchon, cả hai đều ở những vị trí xã hội mà việc làm chứng của họ nếu thuận lợi cho anh thì đủ để anh được phóng thích. Coquart, chuẩn bị trát mời họ ra hầu tòa.

Vài phút sau, các thủ tục về bản cung khai của bà Poiret đã xong, Coquart đọc lại cho bà ta nghe biên bản của cảnh vừa xảy ra, và bà ta ký tên vào đó, nhưng người tù tạm giam từ chối không

ký, dựa vào điểm y không hiểu biết gì về thể thức của công lý nước Pháp.

– Ngày hôm nay thế là đủ, ông Camusot nói tiếp, anh cần ăn uống một chút, tôi sẽ để người ta đưa anh về Conciergerie.

– Ôi chao! tôi đau đớn quá, sao mà ăn uống được, Jacques Collin nói.

Camusot muốn để thời gian trở về của Jacques Collin ăn khớp với giờ đi dạo của các tội phạm ở sân trong; nhưng ông muốn được ông Giám đốc Conciergerie trả lời lệnh ông đã đưa ra sáng nay, và ông bấm chuông để phái mõ tòa của mình đi. Viên mõ tòa tới, nói rằng bà gác cổng căn nhà phố Malaquais cần đưa trình ông một văn kiện quan trọng có liên quan đến ông Lucien de Rubempré. Sự việc thình lình trở thành nghiêm trọng đến nỗi nó làm Camusot quên cả ý đồ của mình.

– Để bà ta vào! ông nói.

– Xin lỗi, xin ông miễn thứ cho, bà gác cổng vừa nói vừa lần lượt chào ông quan tòa và linh mục Carlos. Nhà cháu bối rối quá vì Tòa án đã hai lần đến nhà, thành thử chúng cháu đã để quên trong tủ một lá thư gửi cho ông Lucien, mà chúng cháu đã phải trả thêm mười xu[1], mặc dù nó ở Paris, vì nó nặng quá. Xin ông hãy trả lại cháu tiền cước. Có Trời biết bao giờ chúng cháu mới gặp được những người thuê nhà!

– Người đưa thư trao cho bà thư này đấy à? Camusot hỏi sau khi đã ngắm phía ngoài thật kỹ.

– Thưa ông vâng.

– Coquart, anh hãy làm biên bản lời khai này đi. Nào! bà già ơi! Cho tôi tên họ, chức nghiệp của bà...

Camusot để cho bà gác cửa làm tuyên thệ, rồi ông đọc cho ghi biên bản.

1. Trước ngày 1-1-1849, người nhận thư trả tiền cước phí thay cho tiền tem.

Trong khi các thủ tục đó được hoàn tất, thì ông kiểm tra lại tem bưu điện có ghi giờ lấy và phát thư, và cả ngày nữa. Vậy ra lá thư tới nhà Lucien sau ngày Esther chết, chắc hẳn đã được viết và ném vào hòm thư đúng vào ngày xảy ra tai biến.

Giờ đây người ta có thể đoán được sự ngạc nhiên của ông Camusot khi ông đọc lá thư viết và có chữ ký của người mà Tòa án tưởng là nạn nhân của một trọng tội.

Esther gửi Lucien.

Thứ hai, 13 tháng năm 1830

(Mười giờ sáng, ngày cuối cùng của tôi)

"Lucien của em, em không còn sống được một giờ nữa đâu. Đến mười một giờ em sẽ chết, mà chết không đau đớn chút nào. Em đã trả năm mươi nghìn phơ-răng một quả phúc bồn tử nhỏ xinh màu đen, đựng một thứ thuốc độc giết người trong nháy mắt. Vậy thì, con nai của em ơi, anh có thể tự nhủ: "Esther bé bỏng của mình đã không đau đớn..." Phải rồi, em chỉ đau đớn khi viết những trang này cho anh thôi.

Con quái vật Nucingen đã mua em thực đắt giá, biết rằng cái ngày em tự coi mình là của hắn sẽ không có ngày mai, hắn vừa đi khỏi, say mèm như một con gấu bị người ta làm cho chếnh choáng. Là lần đầu tiên và là lần cuối cùng trong đời, em đã có thể so sánh nghề gái làng chơi cũ của em với cuộc đời tình ái, so đọ tấm lòng âu yếm nở ra trong vô cùng với sự ghê tởm của bổn phận nó muốn tự hủy diệt đến nỗi không để lại chỗ cho đến cái hôn. Phải có sự kinh tởm ấy mới thấy được cái chết là tốt đẹp... Em vừa tắm xong, em những muốn mời cha rửa tội của nhà tu kín nơi em chịu lễ rửa tội đến để xưng tội, tóm lại, để rửa sạch tâm hồn. Nhưng như vậy cũng đã là đủ nhơ nhớp lắm rồi, thế là sẽ làm mạo phạm thánh lễ, vả lại em tự cảm thấy được tắm mình trong làn nước của sự hối lỗi thành thật. Chúa muốn làm gì em thì cũng tùy Người.

"Hãy bỏ tất cả những lời than khóc đó lại, em muốn là Esther của anh cho đến giờ phút cuối cùng, không làm phiền anh về cái

chết của em, về tương lai, về Chúa Trời lòng lành, Người sẽ không tốt đâu nếu Người hành hạ em trong cuộc đời kia khi mà em đã ngậm đắng nuốt cay bao nhiêu trong cuộc đời này...

"Trước mắt em là tấm hình tuyệt diệu của anh do bà De Mirbel[1] vẽ. Chiếc lá bằng ngà này an ủi em về sự vắng mặt của anh, em say sưa nhìn nó khi viết cho anh những ý nghĩ cuối cùng, khi mô tả cho anh những tiếng đập cuối cùng của trái tim em. Dưới lá thư này em để lại bức chân dung cho anh, vì em không muốn người ta cướp mất nó hay bán nó đi. Chỉ riêng ý nghĩ là vật nó đã cho em niềm vui phải nằm hỗn tạp giữa các bà và các ông sĩ quan Đế chế, hoặc những đồ tàu kỳ cục, dưới tấm kính của người bán hàng đã khiến em chết dần từng khúc ruột đi rồi. Tấm chân dung này, anh yêu ơi, anh xóa nó đi nhé, anh đừng có cho ai... trừ khi tặng vật này giành lại được cho anh trái tim của cái que củi biết đi và biết mặc áo ấy, của ả Clotilde de Grandlieu, nó sẽ làm anh "bầm tím" cả người khi ngủ, vì xương nó nhọn quá... Vâng em đồng ý đấy, em sẽ vẫn còn có ích cho anh về một cái gì, như lúc em còn sống. Ôi! để làm vừa lòng anh, hoặc chỉ để cho anh cười thôi, em sẽ đứng trước một lò than hồng, mồm ngậm quả táo để nướng cho anh! Vậy là cái chết của em vẫn còn có ích cho anh... Nếu không em sẽ có thể khuấy rối gia đình anh... Ồ! ả Clotilde này, em không hiểu được ả! Có thể được làm vợ anh, mang tên anh, ngày đêm không rời anh, là của anh, thế mà còn làm bộ làm tịch! Để được như vậy thì phải ở khu Saint-Germain! và không có đến mười bả thịt đắp trên xương...

"Anh Lucien tội nghiệp, con người thân yêu đầy tham vọng không thành đạt, em nghĩ đến tương lai của anh! Thôi, anh sẽ hơn một lần thương tiếc con chó trung thành tội nghiệp của anh, người con gái hiền lành đã ăn cắp vì anh, nó sẽ cam chịu bị lôi ra tòa Sơ thẩm để an toàn hạnh phúc cho anh, mà điều bận rộn duy nhất của

---

1. Nhà tiểu họa trường phái lãng mạn, là họa sĩ chính thức của Charles X, thường được nhắc đến trong *Tấn trò đời*.

cô *ballerina*[1] của anh mà mỗi ánh mắt nhìn là một lời chúc phúc; suốt trong sáu năm trường chỉ nghĩ đến anh, thực sự là của anh, đến nỗi em chỉ là sự phát tán của tâm hồn anh, như ánh sáng là sự phát tán của mặt trời vậy. Nhưng rốt cục rồi vì thiếu tiền, thiếu địa vị, than ôi! em đã chẳng thể là vợ anh... Bao giờ em cũng chuẩn bị cho tương lai anh bằng cách cho anh hết những gì em có... Nhận được thư này, anh đến em ngay, rồi lấy cái gì em để dưới gối nhé, vì em không tin tưởng những người ở trong nhà này đâu...

"Anh này, em muốn đẹp lúc nằm chết, em sẽ nằm xuống, duỗi dài trên giường em, em *làm điệu* chứ sao anh! Rồi em sẽ ấn quả phúc bồn tử vào vòm họng và em sẽ không bị những cơn co giật, hoặc một tư thế kỳ cục làm biến dạng.

"Em biết bà De Sérizy giận anh vì em; nhưng con mèo của em ơi, khi bà ấy biết em đã chết, bà ta sẽ tha lỗi cho anh, anh cứ năng đi lại với bà ấy nhé, bà ấy sẽ cưới vợ cho anh tử tế, nếu nhà De Grandlieu vẫn khăng khăng từ chối.

"Anh yêu ơi, em không muốn anh than thở kêu trời khi biết tin em chết. Trước hết, em phải nói với anh là mười một giờ ngày thứ hai 13 tháng năm chỉ là sự chấm dứt một căn bệnh lâu ngày, nó bắt đầu từ cái ngày mà trên sân thượng Saint-Germain, các người đã vất em lại vào nghề cũ của em... Người ta đau đớn ở tâm hồn như người ta đau đớn ở thể xác. Có điều tâm hồn đâu có thể chịu đau khổ một cách ngu độn như thể xác, thể xác không phù trợ tâm hồn như tâm hồn phù trợ thể xác và tâm hồn có cách tự giải thoát trong ý nghĩ, nó khiến người ta cầu viện đến hơi than như các cô thợ khâu[2]. Ngày hôm trước, anh đã cho em cả một sự sống khi anh nói rằng nếu Clotilde lại vẫn từ chối anh thì anh sẽ lấy em. Đối với hai ta, đó sẽ là điều bất hạnh, có thể nói là em còn chết thêm nữa đấy; bởi vì có những cái chết ít nhiều cay đắng. Không bao giờ xã hội sẽ chấp nhận chúng ta đâu.

1. Vũ nữ ballet.
2. Để tự sát.

"Đã hai tháng nay em nghĩ đến rất nhiều điều, anh à! Một cô gái nghèo sống trong bùn nhơ như em, trước khi em vào nhà tu; đàn ông thấy cô ta đẹp, họ để cô ta phục vụ cho các khoái lạc của họ và tự miễn trừ cho mình sự tôn trọng, sau khi đi xe đến đón cô ta, họ xua cô ta đi bộ ra về; nếu họ không nhổ vào mặt cô ta, là bởi vì nhờ có sắc đẹp, cô ta đã giữ cho mình khỏi sự sỉ nhục đó; nhưng về mặt tinh thần, họ còn làm tệ hơn. Vậy mà, giá cô gái đó được thừa hưởng năm sáu triệu tiền gia tài, cô ta sẽ được các ông hoàng săn đón, cô ta sẽ được chào hỏi một cách kính trọng khi cô ta đi xe qua, cô ta có thể lựa chọn giữa những huy chương cổ kính nhất của nước Pháp và của Navarre. Cái xã hội, nó sẽ chửi rủa chúng ta khi thấy đôi người đẹp thuận hòa và sung sướng, đã luôn luôn chào đón bà De Staël mặc các thiên diễm tình đang hiện hành của bà, bởi vì bà có hai trăm nghìn phơ-răng tiền niên kim. Cái xã hội, nó cúi mình trước Tiền Bạc và Vinh Quang, lại không muốn cúi mình trước hạnh phúc hay đức hạnh, bởi vì em sẽ làm điều thiện... Ôi! em sẽ thấm khô được bao nhiêu giọt lệ!... Em tưởng cũng bằng với những giọt lệ em đã nhỏ ra!... Đúng rồi, em chỉ muốn sống cho anh và cho lòng từ thiện.

"Đó là những ý nghĩ khiến cho cái chết đối với em thật đáng quý. Cho nên, đừng than vãn, con mèo hiền lành của em nhé! Anh nên luôn luôn tự nhủ: có hai cô gái tốt bụng, hai con người đẹp đẽ, cả hai đều chết cho tôi mà không hờn giận tôi, họ tôn thờ tôi; hãy để trong lòng anh một kỷ niệm cho Coralie, cho Esther rồi cứ thế mà sống! Anh còn nhớ cái ngày anh chỉ cho em xem người tình của một nhà thơ trước Cách mạng, nay già nua, nhăn nheo, đội mũ màu vỏ dưa, mặc áo lót bông màu cánh gián đầy vết mỡ đen sì, được chút nắng sưởi ấm mặc dầu bà ta đứng dựa vào tường ở Tuileries và lo lắng đến một con chó mõm ngắn gớm guốc, thứ chó mõm ngắn hạng bét ấy không? Anh biết đấy, bà ta đã từng có quân hầu đầy tớ, xe ngựa dinh cơ! bấy giờ em bảo anh: – Chết năm ba mươi tuổi lại hay hơn! Này anh, ngày hôm ấy, anh thấy em ưu tư và đã làm đủ trò điên rồ cho em khuây khỏa, và giữa hai cái hôn em còn nói với anh: – Ngày nào, những người đàn bà đẹp cũng ra khỏi nhà hát trước khi kết thúc!... Vậy thì em đã không muốn xem vở kịch cuối cùng, có thế thôi!...

"Chắc anh thấy em lắm lời nhỉ, nhưng đây là *chuyện nhảm* cuối cùng của em mà. Em viết như em chuyện trò với anh, và em muốn chuyện trò vui vẻ cơ. Những cô thợ khâu hay than thở thường làm em phát khiếp; anh biết là em đã từng một lần biết chết *rất cừ*, lúc em từ cuộc khiêu vũ bất hạnh ở Nhà hát Ca kịch về, ở đó người ta bảo anh rằng trước em là gái điếm ấy mà!

"Ồ! không, anh yêu ơi, đừng bao giờ đem cho tấm chân dung này, nếu anh biết rằng em đang ngụp trong những làn sóng yêu đương như thế nào trong mắt anh, bằng cách say sưa nhìn nó giây lâu... Khi thu nhận lại tình yêu em đã gắng ghi khắc trên mảnh ngà này, anh sẽ nghĩ là linh hồn con nai yêu dấu của anh đang ở đó.

"Một người chết đói xin bố thí, buồn cười chưa?... Thôi đi, phải biết im lặng trong nấm mồ của mình chứ.

"Anh không biết rằng bọn ngu xuẩn sẽ thấy cái chết của em dũng cảm xiết bao, nếu chúng biết là đêm vừa qua Nucingen đã tặng cho em hai triệu nếu em bằng lòng yêu hắn ta như em đã yêu anh. Hắn sẽ bị mất cắp sạch trơn khi biết rằng em đã giữ lời hứa với hắn bằng cách toi mạng vì hắn. Em đã cố gắng hết cách để hít thở không khí mà anh hít thở. Em đã bảo với tên đại bợm đó: – Anh có muốn được yêu như anh yêu cầu không, em còn cam kết là không bao giờ gặp lại Lucien nữa... – Thế thì phải làm gì?... hắn hỏi. – Cho em hai triệu để cho anh ấy nhé?... Không! giá anh được trông thấy hắn nhăn nhó nhỉ? A! nếu chuyện đó không bi thảm quá với em thì em đã cười lên rồi đó. – Anh hãy tránh một lời từ chối nhé! em bảo hắn. Em thấy rồi, anh quý hai triệu bạc hơn em. Người đàn bà bao giờ cũng thích biết mình đáng giá bao nhiêu đấy, em vừa quay lưng lại hắn vừa nói thêm.

Vài giờ nữa, tên bợm già ấy sẽ biết là em không đùa.

Ai sẽ vạch đường ngôi trong tóc anh như em nhỉ? Chà! Em chẳng muốn nghĩ đến gì trong đời sống, em chỉ còn năm phút nữa, em dâng lên cho Chúa; thiên thần yêu quý của em, anh đừng ghen nhé; em muốn nói về anh với Người, cầu xin hạnh phúc cho anh bằng giá cái chết của em, và bằng những sự trừng phạt em ở thế giới

bên kia. Em chán xuống địa ngục quá, em những muốn được xem các thiên thần để biết họ có giống anh không...

"Vĩnh biệt, anh yêu, vĩnh biệt nhé! Bằng cả nỗi bất hạnh của em, em chúc phúc cho anh. Tự trong mồ, em vẫn là

Esther của anh...

"Mười một giờ đang điểm. Em đã đọc xong lời cầu nguyện cuối cùng, em đi nằm để chết đây. Một lần nữa, vĩnh biệt anh! Em muốn hơi nóng bàn tay em để lại đây tâm hồn em, như em đặt đó một nụ hôn cuối cùng vậy, và một lần nữa, em còn muốn gọi anh là con mèo con dễ thương của em, mặc dù anh là nguyên nhân cái chết của

Esther của anh."

Một tình cảm ghen tị bóp chặt trái tim ông quan tòa khi ông đọc xong lá thư duy nhất của một vụ tự tử mà ông được thấy viết với một sự vui vẻ như vậy, mặc dù đó là một nỗi vui cuồng nhiệt, là sự cố gắng cuối cùng của một niềm yêu thương mù quáng.

– Thằng cha có gì đặc biệt mà được yêu thế nhỉ?... ông nghĩ và nhắc lại điều mà tất cả những người đàn ông không có biệt tài khiến phụ nữ yêu thích thường nói.

– Nếu anh có thể chứng minh không những anh không phải là Jacques Collin, một tên tù khổ sai mãn hạn, mà còn đúng là Don Carlos Herrera, thầy tu ở Tolède, phái viên mật của Hoàng đế Ferdinand VII, thì anh sẽ được tha, quan tòa bảo Jacques Collin, vì sự công bằng vô tư mà chức nghiệp của tôi đòi hỏi buộc tôi phải nói với anh, là tôi vừa nhận được một lá thư của cô Esther Gobseck trong đó cô ta thú nhận ý đồ muốn tự sát và trong đó cô ta tỏ ý nghi ngờ các người hầu cô ta, có ý như cho họ là những người chủ mưu việc lấy cắp bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng.

Vừa nói, ông Camusot vừa so nét chữ trong thư với chữ trong bản di chúc, ông thấy rõ ràng lá thư được viết bởi chính tay người đã làm tờ di chúc.

– Thưa ông, ông đã quá vội tin vào một trọng tội, xin ông đừng vội tin vào một vụ ăn cắp.

– À!... Camusot vừa nói vừa ném một cái nhìn của quan tòa vào người tù tạm giam.

– Xin ông đừng tin là tôi có thể tự chiêu họa khi nói với ông rằng số tiền ấy có thể tìm ra được, Jacques Collin nói tiếp, để cho viên quan tòa thấy là hắn hiểu sự nghi ngờ của ông ta. Cô gái tội nghiệp ấy được kẻ ăn người ở quý mến lắm; và nếu như tôi được tự do, tôi sẽ lo việc tìm ra số tiền lúc này thuộc về người mà tôi yêu nhất trên đời, thuộc về Lucien! Nếu như ông có lòng tốt cho phép tôi đọc lá thư đó, thì rồi sẽ xong việc thôi... đó là bằng chứng sự vô tội của đứa con thân yêu của tôi... ông đừng sợ tôi hủy nó... mà cũng đừng ngại tôi nói cho nó, tôi đang ở ngục kín mà.

– Ở ngục kín à!... ông quan tòa kêu lên, anh sẽ chẳng ở đó nữa... Chính tôi lại yêu cầu anh xác định tình trạng của anh càng nhanh càng tốt, nếu anh muốn anh hãy nhờ đến ông đại sứ của anh đi...

Và ông ta đưa lá thư cho Jacques Collin. Camusot lấy làm sung sướng được thoát cảnh bối rối, và có thể làm hài lòng ông Tổng Biện Lý, các bà De Maufrigneuse và bà De Sérizy. Tuy nhiên, ông lạnh lùng, tò mò quan sát nét mặt của người tù tạm giam trong khi hắn đọc lá thư của cô kỹ nữ; và mặc dù vẻ thành thật của những tình cảm hiện lên trên đó, ông ta vẫn tự nhủ: "Quả thật đây vẫn là một diện mạo tù nhân".

– Đấy, người ta yêu cậu ấy như thế đó!... Jacques Collin vừa nói vừa trả lá thư... Và hắn để lộ một bộ mặt đẫm nước mắt cho Camusot thấy. – Giá ông được biết cậu ấy nhỉ! hắn nói tiếp, đó là một tâm hồn xiết bao trẻ trung, tươi mát, một vẻ đẹp xiết bao lộng lẫy, một con trẻ, một nhà thơ... Người ta cảm thấy không cưỡng nổi sự cần thiết hy sinh cho cậu ấy, thỏa mãn những ý muốn nhỏ nhặt của cậu ấy. Cậu Lucien thân yêu này lúc âu yếm ai thì thật mê hồn...

– Này, ông quan tòa cố gắng một lần nữa để phát hiện sự thật, nói, ông không thể là Jacques Collin...

– Thưa ông, không... người tù khổ sai đáp.

Và Jacques Collin càng hết sức làm ra vẻ Don Carlos Herrera.

Muốn kết thúc công trình của mình, hắn tiến về phía viên quan tòa, đưa ông ta đến bên khuông cửa sổ và lấy dáng điệu một ông Hoàng của Nhà thờ, lên giọng tâm sự.

– Thưa ông, tôi yêu cậu nhỏ đó đến nỗi, nếu cần phải là tên tội phạm mà ông tưởng là tôi đó để tránh một chuyện khó chịu cho thần tượng của lòng tôi, thì tôi cũng sẽ tự buộc tội cho tôi thôi, hắn nói nhỏ. Tôi sẽ bắt chước người con gái tội nghiệp đã tự sát vì cậu ấy. Cho nên, thưa ông, tôi van ông hãy gia cho tôi một ân huệ là lập tức thả Lucien ra...

– Nhiệm vụ của tôi chống lại việc đó, Camusot nói với vẻ đôn hậu, nhưng nếu với Trời đã có những sự ứng biến thì Tòa án cũng biết có những sự trọng thị, và, nếu ông có thể cho tôi những lý do đúng đắn... Ông cứ nói đi, điều này sẽ không ghi trên giấy đâu...

– Vậy thì, Jacques Collin bị nhầm vì vẻ thật thà của ông Camusot, nói tiếp, tôi biết tất cả những gì mà thằng bé tội nghiệp đau khổ trong lúc này, nó có gan tự sát khi thấy mình bị giam cầm trong ngục...

– Ồ! chuyện ấy à, Camusot giật thót người, nói.

– Ông không biết ông đã gia ơn cho ai khi gia ơn cho tôi đâu, Jacques Collin muốn khuấy động những dây tình cảm khác, nói thêm. Ông đã giúp cho một tổ chức còn mạnh hơn các bà hầu tước De Sérizy, các bà công tước De Maufrigneuse, họ sẽ không tha thứ cho ông về chỗ ông đã có thư của họ trong văn phòng mình... hắn vừa nói vừa chỉ vào hai tập giấy thơm phức... Tổ chức của tôi có trí nhớ dai đấy.

– Này ông, thôi đi, Camusot nói. Hãy cung cấp cho tôi những lý do khác. Tôi có trách nhiệm đối với người tù tạm giam cũng ngang như đối với việc công tố trọng tội đó.

– Vậy thì, xin ông hãy tin tôi, tôi biết Lucien, đó là một tâm hồn của đàn bà, của nhà thơ, và của người miền Nam, chẳng vững vàng mà cũng chẳng có ý chí, Jacques Collin nói tiếp, cuối cùng tin là đã bắt thóp được viên quan tòa một lòng một dạ với họ. Ông đã tin chắc vào sự vô tội của chàng thanh niên này, ông đừng dày vò

hắn; đừng vặn hỏi hắn gì nữa; ông hãy trao cho hắn lá thư kia, hãy báo cho hắn biết hắn được thừa kế Esther, rồi ông thả hắn ra... Nếu ông hành động khác đi, thì ông sẽ bị gay go đấy, còn nếu như ông thả béng hắn ra, thì tôi đây, tôi sẽ giải thích với ông (ông cứ giữ tôi ở khám kín) ngày mai, chiều nay, tất cả cái gì mà ông thấy là bí ẩn trong việc này, và các lý do của cuộc truy đuổi ráo riết mà tôi là đối tượng, nhưng tôi sẽ thí mạng tôi đấy, người ta muốn cái đầu tôi đã năm năm nay rồi... Lucien được tự do, giàu có và kết hôn với Clotilde de Grandlieu, nhiệm vụ của tôi ở cõi đời này thế là xong, tôi sẽ chẳng tự bảo vệ cái thân tôi làm gì nữa... Người hành hạ tôi là viên mật thám của ông vua cuối cùng của ông...

– À! Corentin!

– À! tên hắn là Corentin đó... xin cảm ơn ông... Vậy, thưa ông, ông có muốn hứa với tôi là sẽ làm theo lời tôi yêu cầu ông không?...

– Một quan tòa không thể và không được hứa hẹn gì hết. Coquart! anh bảo mõ tòa và hiến binh đưa người tù tạm giam này về Conciergerie... – Tôi sẽ ra lệnh để chiều nay anh sẽ được vào phòng giam đặc biệt, ông ta dịu dàng vừa nói thêm vừa gật nhẹ đầu chào người tù.

Ngạc nhiên vì lời yêu cầu mà Jacques Collin vừa nói với mình và nhớ lại việc hắn dựa vào tình trạng bệnh tật nài nỉ xin được hỏi cung trước nhất, Camusot lại thấy nghi ngờ nguyên như cũ. Lắng nghe theo những mối nghi hoặc chưa được xác định, ông thấy con người coi như sắp chết kia đi đi lại lại chân bước như một Hercule, không còn làm một trò khỉ tuyệt khéo nào mà lúc mới bước vào đã khiến người ta lưu ý.

– Ông à?...

Jacques Collin quay lại.

– Mặc dù ông không chịu ký nhận, viên lục sự của tôi sẽ đọc tờ biên bản ghi khẩu cung của ông cho ông nghe.

Người tù tạm giam khỏe khoắn tuyệt kỳ, cử động hắn làm khi tới ngồi bên viên lục sự là tia sáng cuối cùng cho viên quan tòa.

– Ông khỏi nhanh nhỉ? Camusot nói.

– Mình bị "tôm" rồi, Jacques Collin nghĩ bụng. Rồi hắn đáp to: "Thưa ông, niềm vui, chính là viên thuốc vạn ứng duy nhất có thực... lá thư kia, bằng chứng của sự vô tội mà tôi không hề ngờ vực... đó là liều thần dược đó".

Viên quan tòa đăm chiêu nhìn theo người tù tạm giam khi mõ tòa và các hiến binh vây quanh hắn, rồi ông làm cử chỉ của một kẻ sực tỉnh giấc, và ném lá thư của Esther lên bàn giấy viên lục sự.

– Coquart, chép lại lá thư này!...

Nếu như bản chất con người là nghi ngờ điều gì người ta vạn nài mình làm, khi điều yêu cầu đó đi ngược lại lợi ích của mình hoặc chống lại bổn phận của mình, ngay cả thường khi điều đó dửng dưng đối với mình, thì tình cảm đó phải là quy tắc của ông dự thẩm. Người tù tạm giam mà tình trạng còn chưa xác định, càng để lộ cho thấy những điều không hay trong trường hợp Lucien bị hỏi cung, thì Camusot càng thấy cuộc hỏi cung đó là cần thiết. Theo luật lệ, nghi thức đó chẳng khẩn thiết gì mà cũng chẳng phải vấn đề lý lịch của linh mục Carlos đòi hỏi. Trong nghề nào cũng có lương tâm nhà nghề. Không tò mò, thì Camusot cũng hỏi cung Lucien vì danh dự người quan tòa, như ông vừa hỏi cung Jacques Collin, với những thủ đoạn mà người quan tòa công minh chính đại nhất tự cho phép mình làm. Việc giúp đỡ người khác, việc tiến thân, ở Camusot tất cả đều phải lùi bước trước ý muốn biết sự thật, đoán ra được nó chỉ để nín thinh không tiết lộ nó cũng được. Ông gõ trên mặt kính, thả mình theo dòng phỏng đoán, vì bấy giờ tư tưởng giống như dòng sông chảy qua ngàn xứ. Ham chuộng sự thật, các quan tòa cũng giống như những phụ nữ ghen tuông, họ đặt ra hàng ngàn giả định và phanh phui chúng với con dao găm của sự nghi ngờ như thầy tư tế cổ xưa mổ bụng các vật đem tế thần vậy; rồi họ dừng lại không phải ở chỗ thực, mà ở chỗ có thể cho là thực, và rốt cuộc họ hé nhìn thấy sự thực. Người đàn bà hỏi người mình yêu như quan tòa hỏi cung tội phạm. Với những tâm trạng như vậy, thì một ánh chớp, một lời nói, một cách uốn giọng, một do dự đủ để chỉ ra sự việc, sự phản

bội, tội ác che giấu.

– Cái cách mà hắn vừa mô tả sự tận tụy của hắn đối với con trai (nếu đó là con trai hắn), khiến ta tin rằng hắn ở trong nhà cô gái đó để đề phòng bất trắc; và không ngờ cái gối của người chết lại giấu một tờ di chúc, hắn đã lấy số tiền bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng cho con trai, *để phòng khi*!... Đó là lý do lời hắn hứa tìm lại số tiền. Ông De Rubempré có bổn phận đối với chính mình và đối với Tòa án làm sáng tỏ hộ tịch của bố ông ta... Còn hứa với ta sự bảo trợ của Tổ chức của hắn (Tổ chức của hắn!) nếu ta không hỏi cung Lucien!...

Và ông dừng lại ở ý nghĩ đó.

Như ta vừa thấy, một ông dự thẩm điều khiển cuộc hỏi cung theo ý mình. Ông ta được tự do muốn tinh tế hay là không tùy ý. Một cuộc hỏi cung, chẳng là cái gì mà cũng là tất cả. Đặc ân là ở chỗ đó. Camusot bấm chuông, mõ tòa lại trở lại. Ông ra lệnh đi tìm ông Lucien de Rubempré, nhưng dặn không cho y quan hệ với bất kỳ một ai trên đường đi tới. Bấy giờ là hai giờ trưa.

– Có một sự bí ẩn, viên quan tòa tự nhủ, mà sự bí ẩn này phải quan trọng lắm. Lý luận của con vật lưỡng thê của mình kia, – hắn chẳng phải là thầy tu, là tục nhân, là tù khổ sai, là người Tây Ban Nha gì ráo, nhưng lại không muốn tự miệng người hắn bảo trợ phun ra một lời ghê gớm nào đó, – là như thế này đây: "Nhà thơ thì yếu đuối, y là một phụ nữ, y chẳng phải như tôi, là một Hercule của thuật ngoại giao, và ông sẽ dễ dàng moi ở y ra sự bí mật của chúng tôi!" Vậy thì, ta sẽ biết hết ở anh chàng ngây thơ này!...

Và ông tiếp tục gõ gõ vào gờ bàn với con dao ngà, trong khi viên lục sự chép lá thư của Esther. Việc sử dụng các tính năng của chúng ta có biết bao sự kỳ quặc! Camusot giả định đủ mọi tội ác có thể xảy ra, thế mà lại lướt qua cái tội duy nhất mà người tù tạm giam đã phạm vào, là tờ di chúc giả có lợi cho Lucien. Cứ để cho những kẻ mà tính đố kỵ tấn công vào vị trí các quan tòa sẵn lòng nghĩ đến cuộc đời qua đi trong những ngờ vực liên tiếp, đến những sự hành hạ mà những con người này bắt trí tuệ họ phải chịu, bởi vì các việc

dân sự so với các việc tố tụng hình sự đâu có kém phần ngoắt ngoéo và rồi có lẽ những kẻ ấy sẽ nghĩ là cả thầy tu lẫn quan tòa đều có một cái ách cùng nặng như nhau, cùng có gai nhọn bên trong như nhau. Vả lại mọi chức nghiệp đều có nguyên nhân gây đau khổ và các vấn đề nan giải của nó.

Quãng hai giờ, ông Camusot thấy Lucien de Rubempré bước vào, xanh xao, ốm yếu, mắt đỏ và sưng, tóm lại trong trạng thái ủ rũ khiến cho ông có thể so sánh tự nhiên với nghệ thuật, kẻ sắp chết thực với kẻ đóng vai sắp chết. Quãng đường đi từ Conciergerie tới văn phòng của viên quan tòa, giữa hai hiến binh, đằng trước là viên mõ tòa, đã khiến Lucien thất vọng đến cùng cực. Trong đầu óc, nhà thơ thấy thà chịu cực hình còn hơn một cuộc xét xử. Thấy cái khí chất hoàn toàn không có chút can đảm tinh thần, nó xử đoán và nó vừa được bộc lộ hết sức mạnh mẽ ở người tù tạm giam trước, ông Camusot cảm thấy thương hại cho cuộc thắng lợi dễ dàng này, và sự khinh miệt đó đã khiến ông giáng được những miếng đòn quyết định, và để cho ông sự tự do tư tưởng ghê gớm trên trường quyết đấu, nó phân biệt người bắn súng khi hạ những bia hình nộm.

– Ông hãy trấn tĩnh lại đi, ông De Rubempré, ông đang ở trước một quan tòa sốt sắng muốn sửa chữa lại điều tai hại mà Tòa án vô tình gây ra, do một cuộc bắt bớ để phòng ngừa, khi nó không có cơ sở. Tôi tin là ông vô tội, ông sắp được tự do ngay. Đây là bằng chứng sự vô tội của ông. Đó là lá thư bà gác cổng của ông đã giữ lại khi ông vắng nhà, và bà ấy vừa mới mang đến. Bị bối rối vì Tòa án tới nhà và vì nghe tin ông bị bắt ở Fontainebleau, người đàn bà này đã quên lá thư của cô Esther Gobseck... ông đọc đi!

Lucien cầm lá thư, đọc và òa lên khóc. Chàng nức nở không nói được nên lời. Sau mười lăm phút, thời gian Lucien phải khó khăn lắm mới hồi sức lại được, viên lục sự đưa cho chàng bản sao lá thư và yêu cầu chàng ký vào tờ *sao y bản chính để xuất trình theo yêu cầu đầu tiên khi cuộc hỏi cung còn tiếp diễn*, và nhờ chàng đối chiếu lại; nhưng tất nhiên Lucien dựa vào lời Coquart nói về tính chính xác.

– Ông ạ, quan tòa nói với vẻ thật hiền từ, kể ra thật khó lòng để

ông được tự do nếu không làm đầy đủ những thủ tục của chúng tôi và không hỏi ông vài câu... Tôi chỉ yêu cầu ông trả lời gần như là một nhân chứng thôi. Với một người như ông, tôi thấy hầu như chẳng ích gì nhắc ông lưu ý rằng lời thề nói lên tất cả sự thật ở đây chẳng những là một lời kêu gọi lương tâm ông, mà còn là một sự cần thiết đối với vị thế chưa rõ ràng trong một thời gian của ông. Dù cho nó có như thế nào chăng nữa thì sự thật cũng chẳng làm gì được ông; nhưng sự dối trá sẽ đưa ông tới tòa Sơ Thẩm, và buộc tôi lại phải để người ta dẫn ông trở lại Conciergerie; còn như nếu ông thẳng thắn trả lời những câu hỏi của tôi, tối nay ông sẽ ngủ ở nhà ông và ông được phục hồi danh dự qua cái tin mà người ta sẽ đăng lên báo như sau: "Ông De Rubempré, hôm qua bị giữ lại ở Fontainebleau đã được tự do ngay sau một cuộc hỏi cung thật ngắn gọn".

Lời nói này tác động mạnh tới Lucien, và thấy tâm trạng của người tù tạm giam, viên quan tòa nói thêm: "Tôi nhắc lại với ông, ông bị ngờ là đồng lõa trong một vụ hạ độc cô Esther, giờ có chứng cớ về việc cô tự sát, thế là xong; nhưng người ta đã nắng mất số tiền bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng thuộc về di sản mà ông được thừa hưởng; chẳng may ở đây lại có một tội ác. Tội ác đó đã xảy ra trước khi tờ chúc thư được phát hiện. Cho nên, Tòa án đã có lý do để tin rằng một người yêu ông, như cô Esther yêu ông, đã gây ra tội ác đó vì lợi ích của ông... Đừng ngắt lời tôi, Camusot vừa nói vừa giơ tay ra hiệu cho Lucien im lặng, vì chàng muốn nói, tôi vẫn chưa hỏi ông đâu. Tôi muốn để ông hiểu danh dự của ông có quan hệ đến vấn đề này biết bao nhiêu. Ông hãy từ bỏ điểm danh dự giả tạo, khốn nạn ràng buộc giữa hai tên đồng lõa với nhau, và ông hãy nói tất cả sự thật nhé?

Người ta đã lưu ý đến sự không cân bằng quá đáng về vũ khí trong cuộc đấu tranh giữa các tù tạm giam và quan dự thẩm. Quả thực, sự phủ nhận được sử dụng khôn khéo có cái tuyệt đối về hình thức của nó và đủ để bảo vệ tội phạm; nhưng đó lại như một thứ giáp trụ nó trở thành nặng nề khi mũi dao găm của cuộc hỏi cung tìm thấy một kẽ hở ở đó... Khi sự phủ nhận không đủ để chống lại một số sự kiện hiển nhiên, người tù tạm giam hoàn toàn bị rơi vào tay quan tòa. Giả thử bây giờ một bán-tội-phạm như Lucien nếu được cứu thoát khỏi

cuộc bại hoại đầu tiên về đức hạnh có thể cái quả và trở thành người hữu dụng cho đất nước anh ta, thì anh ta sẽ bị hại trong những cạm bẫy của cuộc hỏi cung. Quan tòa thảo một tờ biên bản vụ án thật khô khan, một bản phân tích các câu hỏi và câu trả lời, nhưng chả còn rớt lại tí gì về những lời nói cha con lừa phỉnh, về những lời can gián dụ hoặc đại loại như lời trên đây. Các quan tòa có quyền tài phán cấp cao và các bồi thẩm nhìn kết quả mà không biết đến phương tiện. Cho nên, theo một số khuynh hướng tốt, như ở nước Anh, thì bồi thẩm đoàn tiến hành hỏi cung là tuyệt nhất. Nước Pháp cũng đã được hưởng chế độ đó một thời gian. Dưới Pháp điển Brumaire năm IV, chế độ đó gọi là đoàn bồi thẩm buộc tội, ngược với đoàn bồi thẩm phán xét. Còn về vụ án tối hậu, nếu người ta kháng cáo lại các đoàn bồi thẩm buộc tội, thì vụ đó được giao cho các Pháp viện vương cung mà không cần đến các bồi thẩm.

– Bây giờ, sau một lúc im lặng, Camusot nói, tên ông là gì? Ông Coquart, chú ý nhé!... ông nói với viên lục sự.

– Lucien Chardon de Rubempré.

– Ông sinh ở...

– Ở Angoulême...

Và Lucien cho ngày, tháng, năm.

– Ông không có gia sản à?

– Không có gì hết.

– Tuy nhiên, thời gian đầu ở Paris, ông đã tiêu những món tiền lớn so với tài sản ít ỏi ông có mà?

– Thưa ông, vâng, nhưng vào thời gian đó, tôi có một người bạn gái hết sức tận tâm là Coralie, mà bất hạnh thay, tôi đã mất cô ấy. Chính sự buồn phiền do cái chết này gây ra đã khiến tôi trở về quê hương.

– Được rồi, ông ạ, Camusot nói. Tôi khen ngợi sự thành thật của ông, nó sẽ được đánh giá cao đấy.

Như ta thấy, Lucien đang đi vào con đường thú tội chung.

– Từ Angoulême trở về Paris, ông còn tiêu pha nhiều hơn, Camusot nói tiếp, ông sống như một người có khoảng sáu chục

nghìn phơ-răng niên kim.

– Thưa ông, vâng...

– Ai cấp cho ông số tiền ấy?

– Người bảo trợ tôi, linh mục Carlos.

– Ông biết người đó ở đâu?

– Tôi gặp ông ta trên đường cái, vào lúc tôi sắp tự tử để từ giã cõi đời...

– Ông chưa từng bao giờ nghe nói đến người ấy trong gia đình, qua mẹ ông chứ?

– Chưa bao giờ.

– Mẹ ông chưa bao giờ nói với ông là đã gặp người Tây Ban Nha?

– Chưa bao giờ...

– Ông có thể nhớ lại tháng, năm mà ông có quan hệ với cô Esther không?

– Vào cuối năm 1823, ở một nhà hát nhỏ.

– Đầu tiên, ông mất tiền cho cô ấy?

– Thưa ông, vâng.

– Mới rồi, muốn cưới cô De Grandlieu, ông đã mua những gì còn lại của lâu đài De Rubempré, ông thêm vào đó những đất đai đáng giá một triệu đồng, ông đã nói với gia đình De Grandlieu là chị và anh rể ông vừa được hưởng một khoản gia tài lớn và ông có được những món tiền đó là nhờ sự hào phóng của họ?... Ông có nói điều đó với gia đình Grandlieu không?

– Thưa ông có.

– Ông không biết nguyên nhân vì sao hôn ước của ông bị phá vỡ chứ?

– Thưa ông, hoàn toàn không biết.

– Vậy thì, gia đình De Grandlieu đã phái đến nhà anh rể ông

một viên đại tụng đúng mực nhất ở Paris để điều tra tình hình. Ở Angoulême, chính sau những lời thổ lộ của bà chị và anh rể ông, viên đại tụng chẳng những biết là họ đã cho ông vay chả mấy tí tiền, mà còn biết là di sản của họ gồm những bất động sản, thực ra cũng khá lớn, nhưng tổng số vốn liếng chỉ độ hai trăm nghìn phơ-răng là cùng... Ông chẳng phải lấy làm lạ khi một gia đình như gia đình De Grandlieu thoái lui trước một sản nghiệp mà nguồn gốc không được chứng minh rõ ràng... Đây, một lời nói dối đã đưa ông đến đâu đó, ông ạ...

Lucien lạnh toát người vì sự tiết lộ đó, và chút sức mạnh tinh thần chàng còn giữ được rời chàng đi nốt.

– Cảnh sát và Tòa án biết được tất cả những gì họ muốn biết, ông nên nghĩ kỹ đến chuyện đó, Camusot nói. Bây giờ ông có biết cái người tự coi như là Carlos Herrera là ai không? Ông ta vừa nói tiếp vừa nghĩ đến cương vị ông bố mà Jacques Collin tự gán cho mình.

– Thưa ông có, nhưng tôi biết điều đó quá muộn...

– Sao lại quá muộn? Ông giải thích đi!

– Đấy không phải là một linh mục, không phải là người Tây Ban Nha, đấy là...

– Một tên tù khổ sai vượt ngục, viên quan tòa nói tuột ra.

– Vâng, Lucien đáp. Khi điều bí mật bất hạnh đã được tiết lộ cho tôi rõ, thì tôi đã là người chịu ơn y rồi, trước đó tôi tưởng tôi có quan hệ với một thầy tu đáng kính...

– Jacques Collin... quan tòa bắt đầu một câu, nói.

– Phải, Jacques Collin, Lucien nhắc lại, đấy là tên y.

– Đúng. Vừa rồi, Jacques Collin vừa bị một người nhận ra, ông Camusot nói tiếp, và nếu hắn còn chối cãi tung tích của hắn, tôi tin rằng đó là vì lợi ích của ông. Nhưng tôi hỏi ông xem ông có biết người ấy là ai không, nhằm mục đích nêu lên một sự giả trá khác của Jacques Collin.

Lập tức Lucien như bị một thanh sắt nung đỏ áp vào ruột khi nghe nhận xét ghê gớm đó.

– Ông không biết rằng hắn nhận hắn là cha ông để biện bạch cho tình âu yếm đặc biệt dành cho ông chứ?

– Hắn! là cha tôi!... ồ, ông ơi!... hắn đã nói điều đó!

– Ông có nghi ngờ những món tiền hắn đưa cho ông ở đâu mà ra không; vì nếu theo như lá thư ông có trong tay, thì cô Esther, cô gái tội nghiệp kia, sau này mới có những sự giúp đỡ ông như cô Coralie; nhưng, như ông vừa mới nói, ông có mấy năm sống rất huy hoàng, mà không nhận gì của cô ấy cả.

– Thưa ông, chính tôi mới phải hỏi ông nói cho tôi biết các tù khổ sai moi tiền ở đâu ra chứ, Lucien kêu lên!... Một Jacques Collin là cha tôi!... Ôi bà mẹ tội nghiệp của tôi...

Và chàng òa lên khóc.

– Lục sự, anh đọc lại cho người tù tạm giam nghe phần hỏi cung về tên giả danh Carlos Herrera, trong đó hắn tự cho mình là cha của Lucien de Rubempré.

Nhà thơ nghe đọc trong một sự im lặng và một thái độ trông thật thiểu não. Chàng kêu lên:

– Tôi nguy rồi!

– Trên con đường của danh dự và chân lý, người ta không bao giờ bị nguy cả, quan tòa nói.

– Nhưng ông sẽ đưa Jacques Collin ra tòa Sơ thẩm? Lucien hỏi.

– Nhất định rồi, Camusot đáp và muốn khai thác tiếp Lucien. Ông nói hết ý ông đi.

Nhưng mặc dầu những cố gắng và những lời quở trách của quan tòa, Lucien không đáp lại nữa. Sự suy nghĩ bao giờ cũng đến quá muộn, như ở tất thảy những kẻ nô lệ cho cảm xúc. Đấy là sự khác biệt giữa nhà thơ và con người hoạt động: người này buông mình theo tình cảm để tái hiện nó thành những hình ảnh sống động, chỉ về sau mới phán xét; trong khi đó thì người kia vừa cảm xúc vừa phán xét cùng một lúc. Lucien cứ ủ ê, tái nhợt, chàng thấy mình đang ở đáy một vực thẳm mà viên dự thẩm đã xô chàng xuống, mà

chàng, một nhà thơ, chàng đã bị mắc vì cái vẻ hiền lành của ông ta. Chàng vừa phản bội không phải người làm ơn cho mình, mà là kẻ tòng phạm, hắn, hắn đã bảo vệ tình thế của họ với sự dũng cảm của một con sư tử, với cả một sự khôn khéo. Ở chỗ mà Jacques Collin đã cứu vãn được tất thảy do sự táo bạo của mình thì Lucien, con người trí tuệ, đã làm mất hết bởi sự ngu độn và sự thiếu suy xét của mình. Lời nói dối bỉ ổi và làm chàng phẫn nộ được dùng làm bình phong cho một sự thật còn bỉ ổi hơn. Bối rối vì sự tinh tế của quan tòa, hốt hoảng vì sự khéo léo độc ác của ông ta, vì sự chớp nhoáng của những miếng đòn ông ta giáng xuống chàng bằng cách sử dụng những tội lỗi của một cuộc đời bị vạch trần, như những cái móc để lục lọi lương tâm chàng, Lucien ngồi đó như một con vật bị cái chày của lò sát sinh đập trượt. Tự do và vô tội lúc bước vào văn phòng này, trong có một lát, chàng đã trở thành tội phạm vì chính những lời thú tội của chàng. Cuối cùng, một sự giễu cợt nghiêm trang sau rốt, viên quan tòa bình thản và lạnh lùng, lưu ý Lucien là những sự việc chàng vừa tiết lộ là kết quả của một sự hiểu nhầm. Camusot nghĩ đến cương vị người cha của Jacques Collin, còn Lucien, hoàn toàn lo ngại thấy sự liên quan của mình với một tên tù khổ sai đào tẩu trở thành công khai, đã bắt chước sự vô ý lừng tiếng của những kẻ giết Ibicus[1].

Một trong những vinh quang của Royer-Collard là đã tuyên bố sự chiến thắng vững bền của những tình cảm tự nhiên đối với những tình cảm bắt buộc, là đã ủng hộ quyền tiên thủ của những lời tuyên thệ, cho rằng ví dụ như luật hiếu khách phải ràng buộc người ta đến mức thủ tiêu hiệu năng của lời tuyên thệ pháp lý. Ông ta đã công bố lý luận đó trước thiên hạ, tại diễn đàn nước Pháp; ông đã mạnh dạn tán dương những kẻ âm mưu, ông ta đã chứng tỏ rằng tuân theo tình bạn còn nhân đạo hơn là tuân theo những luật pháp bạo ngược rút ra từ cái kho xã hội dùng trong trường hợp này hay trường hợp nọ.

1. Theo truyền thuyết, Ibicus (thế kỷ VI trước Công nguyên) bị bọn trộm cướp ám sát, trước khi chết đã khẩn nguyện một đàn sếu bay qua hãy trả thù cho ông. Một tên trong bọn sát nhân tự để lộ mình, do một lời nói vô ý vào lúc những con sếu bay qua.

Cuối cùng, quyền tự nhiên có những luật lệ không bao giờ được công bố ra và chúng còn có hiệu lực và còn được phổ biến hơn cả những luật lệ do xã hội đúc nên. Để thiệt cho chàng, Lucien vừa quên mất luật hỗ tương phù trợ buộc chàng phải câm lặng và để mặc Jacques Collin tự bảo vệ; hơn thế nữa, chàng còn buộc tội y! Vì lợi ích của chàng, người đàn ông đó với chàng và mãi mãi, phải là Carlos Herrera.

Ông Camusot khoái trá vì sự thắng lợi của mình, ông đã tóm được hai tên tội phạm, dưới bàn tay Công Lý, ông đã hạ được một con cưng của thời thượng và đã tìm thấy Jacques Collin, kẻ không tài nào tìm thấy. Ông sắp được tuyên dương là một trong những quan dự thẩm khôn khéo nhất. Cho nên, ông để cho người tù tạm giam yên lặng; nhưng ông nghiên cứu sự yên lặng phẫn trí đó, ông thấy những giọt mồ hôi tăng thêm trên khuôn mặt biến cải kia, to ra và cuối cùng rớt xuống lẫn vào hai dòng suối lệ.

– Sao lại khóc thế, ông De Rubempré? Như tôi đã nói với ông, ông là người thừa kế cô Esther, cô ấy chả có người thừa kế hay thân thuộc trực tiếp, mà di sản lên tới những ngót tám triệu đồng, nếu người ta tìm thấy số bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng thất lạc.

Đó là miếng đòn cuối cùng đối với kẻ có tội. Chỉ giữ gìn trong mười phút đồng hồ, như Jacques Collin đã nói trong mẩu thư là Lucien đạt tới đích mọi ước muốn của chàng! Chàng sẽ trả xong nợ với Jacques Collin, chàng sẽ rời bỏ y, chàng trở thành giàu có, chàng sẽ lấy cô De Grandlieu làm vợ. Không gì chứng tỏ hùng hồn hơn cảnh vừa rồi sức mạnh mà các quan tòa được vũ trang bằng sự cách ly hay ngăn cách các tù tạm giam, và giá trị của một sự thông tin như sự thông tin của Asie với Jacques Collin.

– Ôi! ông ơi, người ta đã có lý khi nói: *Chịu tra vấn*! theo ngôn ngữ của các ông... Lucien đáp với sự cay đắng và vẻ châm biếm của một kẻ đã dùng sự đau khổ toàn vẹn của mình làm một bệ đứng. Giữa khổ hình thể xác ngày xưa và khổ hình tâm hồn ngày nay, thì phần tôi, chẳng do dự gì, tôi ưa những đau khổ của đao phủ thủ ngày xưa hơn. Ông còn muốn gì ở tôi nữa? Chàng kiêu kỳ nói tiếp.

– Ông ạ, ở đây chỉ riêng tôi có quyền được đặt các câu hỏi, viên quan tòa trở nên xấc xược và ngạo ngược, nói để đáp lại sự ngạo mạn của nhà thơ.

– Tôi có quyền không trả lời, chàng Lucien tội nghiệp trở lại với tất cả sự sáng suốt của trí thông minh, lẩm bẩm đáp.

– Lục sự, anh đọc cho người tù tạm giam nghe bản khẩu cung của y...

– Mình lại trở thành tù tạm giam! Lucien tự nhủ.

Trong khi người thư ký đọc, Lucien có một quyết định buộc chàng phải mơn trớn ông Camusot. Khi tiếng rì rầm của Coquart ngừng bặt, nhà thơ giật mình một cái như người đang ngủ trong một tiếng động mà giác quan mình đã quen và bấy giờ sự lặng lẽ làm cho sửng sốt.

– Ông phải ký vào biên bản khẩu cung của ông, viên quan tòa nói.

– Rồi ông thả tôi ra chứ? đến lượt Lucien trở thành bỡn cợt, hỏi.

– Chưa đâu, Camusot đáp; nhưng ngày mai, sau cuộc đối chất ông với Jacques Collin, có lẽ ông sẽ được tự do. Bây giờ Tòa án phải biết ông có là tòng phạm những tội ác mà tên ấy có thể can phạm từ khi đào tẩu vào năm 1820 hay không đã. Tuy nhiên ông không bị giam vào ngục tối nữa. Tôi sẽ viết cho ông giám đốc để đưa ông vào căn buồng tốt nhất của Pistole.

– Ở đấy, tôi có đủ mọi thứ để viết lách không?...

– Người ta sẽ cấp cho ông tất cả những gì ông đòi, tôi sẽ bảo người mõ tòa đưa ông về và cho lệnh như vậy.

Lucien bơ phờ ký vào biên bản, và chàng ký tắt các bản hồi tống, nghe theo những chỉ dẫn của Coquart với vẻ hiền lành của một nạn nhân chịu đựng. Một chi tiết duy nhất nói lên tình trạng của chàng còn rõ hơn cả bức vẽ tỉ mỉ nhất. Lời báo trước cho chàng biết cuộc đối chất của chàng với Jacques Collin đã làm khô những hạt mồ hôi trên mặt chàng, đôi mắt ráo hoảnh long lanh một tia sáng không chịu nổi. Tóm lại, trong giây phút nhanh như

tia chớp, chàng biến thành con người bằng đồng đen, như Jacques Collin trước đó.

Ở những người tính cách giống như tính cách Lucien, mà Jacques Collin đã phân tích thật cặn kẽ, những chuyển biến bất chợt từ một trạng thái tinh thần bại hoại hoàn toàn tới một trạng thái hầu như sắt thép vì sức lực con người căng thẳng đến tột độ, là những hiện tượng oanh liệt của cuộc sống tư tưởng. Ý chí trở về như nước nguồn trước đây tắt cạn, nó truyền vào trong bộ máy được chuẩn bị để cho cái bản chất cấu thành bí ẩn của nó hoạt động; và bấy giờ, xác chết thành người sống, và con người đầy sức lực lao vào những cuộc chiến đấu tuyệt kỳ.

Lucien nhét lá thư của Esther vào bên phía trái tim chàng cùng với tấm chân dung cô đã trả lại chàng. Rồi chàng chào ông Camusot vẻ khinh miệt, và bước đi cương quyết trong hành lang giữa hai hiến binh.

– Đó là một tên bợm thâm ác! viên quan tòa nói với người lục sự để trả thù sự miệt thị nặng nề mà chàng vừa tỏ ra với ông. Hắn tưởng hắn tự cứu thoát được mình bằng cách tố giác đồng lõa.

– Giữa hai tên, thì tên tù khổ sai vững chắc hơn, Coquart rụt rè nói...

– Coquart, hôm nay, thế là tôi trả lại tự do cho anh, viên quan tòa nói. Thế là đủ. Cho những người đang chờ về, dặn họ mai đến. À! anh đến ngay ông Biện Lý xem ông ấy có còn ở văn phòng không, nếu ông còn đấy, xin cho tôi được yết kiến ông một lát. Ồ ! ông có ở đấy đó, ông nói tiếp sau khi đã nhìn giờ trên chiếc đồng hồ cũ kỹ bằng gỗ sơn xanh có kẻ chỉ vàng. Mới ba giờ mười lăm.

Những lời chất vấn đọc lên thì nhanh thế, khi đã được viết tất cả ra – những câu hỏi cũng như những câu đáp, lấy đi mất một thời gian lớn. Đó là một trong những nguyên nhân kéo dài các cuộc tố tụng hình luật và thời gian tạm giam. Đối với những con người thấp hèn, thì đó là sự suy sụp, đối với kẻ giàu có, đó là sự hổ ngươi; vì đối với họ, việc thả tự do lập tức sửa chữa tai họa của một cuộc bắt giam trong chừng mực nó có thể sửa chữa được. Thế cho nên hai cảnh tượng vừa được miêu tả thật trung thành đã sử dụng tất cả thời gian Asie dùng để đọc cho ra các mệnh lệnh của chủ,

để kéo một bà công tước ra khỏi khuê phòng và để đem lại nghị lực cho bà De Sérizy.

Vào lúc đó, nghĩ đến chuyện lợi dụng sự khôn khéo của mình, Camusot cầm lấy hai bản khẩu cung, đọc lại và định bụng sẽ đưa cho ông Tổng Biện Lý, xin ý kiến ông. Trong lúc ông ta đang mải suy xét, thì người mõ tòa quay lại nói với ông là người hầu phòng của bà bá tước De Sérizy nhất quyết muốn thưa chuyện với ông. Ông Camusot vừa ra hiệu, thì một người bồi phòng, ăn mặc như một ông chủ bước vào, lần lượt nhìn mõ tòa rồi lại nhìn quan tòa và nói: "Có phải đúng ông Camusot mà tôi được hân hạnh..."

– Phải, quan tòa và mõ tòa đáp.

Camusot cầm lá thư người đầy tớ đưa cho ông và đọc những dòng sau đây:

"Vì nhiều quan hệ lợi hại mà ông sẽ hiểu, ông đừng hỏi cung ông De Rubempré, ông Camusot thân mến ạ; chúng tôi sẽ mang đến cho ông những chứng cớ về sự vô tội của ông ấy để ông ấy được tha ngay.

D. De Maufrigneuse, L. De Sérizy.

T. B. – Đốt lá thư này luôn."

Camusot hiểu rằng giăng bẫy cho Lucien, ông đã phạm một lỗi lầm lớn, và ông bắt đầu bằng việc tuân theo lời hai bà mệnh phụ. Ông thắp một ngọn nến và hủy lá thư bà công tước viết. Người bồi phòng kính cẩn chào.

– Vậy là bà De Sérizy sắp tới? ông hỏi.

– Người ta đang thắng ngựa, người bồi phòng đáp.

Vừa lúc đó, Coquart đến báo cho ông Camusot biết là ông Biện Lý đang đợi ông.

Dưới sức nặng của lỗi lầm ông đã phạm phải, hại cho tham vọng của ông, và lợi cho Công Lý, viên quan tòa, mà bảy năm hành nghề đã phát triển cái ngón gian hoạt – ngón này ở con người nào đã vừa học môn Luật của mình vừa đọ sức với các cô thợ trẻ lẳng lơ đều có cả, – muốn có vũ khí chống lại sự oán hận của hai bà lớn.

Cây nến ông dùng đốt lá thư vẫn còn cháy, ông liền lấy nó để niêm phong ba chục lá thư của bà công tước De Maufrigneuse gửi Lucien và tập thư từ khá to của bà De Sérizy. Rồi ông tới gặp ông Biện Lý.

Pháp đình là một đống hỗn tạp những công trình kiến trúc chồng chất lên nhau, công trình này đầy vẻ vĩ đại, công trình kia tủn mủn, làm hại lẫn nhau vì thiếu sự hòa hợp. Phòng Lạc Bước là một trong những căn phòng quen biết lớn nhất; nhưng sự trần trụi của nó gây khiếp đảm và làm mất nhìn phát ngán. Giáo đường rộng rãi của sự Cãi lộn này đè bẹp Cung đình. Sau hết, nhà cầu Marchande dẫn đến hai cái ổ. Trong nhà cầu này, người ta nhận thấy một thang gác có hai lớp tay vịn, lớn hơn cầu thang của Cục Cảnh sát Trừng Giới một chút, bên dưới mở ra một cửa lớn có hai cánh. Cầu thang dẫn tới tòa Sơ Thẩm, và cửa dưới tới một tòa Sơ Thẩm thứ hai. Có những năm mà các tội ác xảy ra ở Quận sông Seine phải xử hai phiên. Chính ở đó là Biện Lý Sở của ông Tổng Biện Lý, buồng của các luật sư, thư viện của họ, văn phòng các trạng sư chính và của các ông kiểm sự thế chân ông Tổng Biện Lý. Tất cả các sở ấy – vì ta phải dùng một từ ngữ có tính chất chủng loại – đều liên lạc với nhau bởi những thang gác cối xay nhỏ, bởi những hành lang tối, nó là sự hổ ngươi của thuật kiến trúc thành phố Paris và nước Pháp. Trong nội thất, thì Tòa án loại hạng nhất của các Tòa chung thẩm của ta vượt lên trên các nhà tù về điểm gớm guốc của chúng. Người miêu tả phong tục sẽ thoái lui trước sự cần thiết miêu tả cái hành lang gớm guốc rộng một thước, nơi các nhân chứng tòa Hội thẩm phía trên đứng. Còn cái lò sưởi dùng để sưởi ấm phòng hội nghị thì nó có thể làm mang tiếng một quán cà-phê ở Montparnasse.

Văn phòng của ông Tổng Biện Lý được đặt trong một nhà bát giác ở phía bên nhà cầu Marchande, và so với tuổi của Vương cung thì sau này nó vừa mở lấn vào khoảng đất của sân trong thuộc khu phụ nữ. Tất cả phần của Pháp đình này đều bị những công trình xây dựng cao và lộng lẫy của Sainte-Chapelle lấp bóng. Cho nên nó tối tăm và lặng lẽ.

Ông De Grandville, người thừa kế xứng đáng các quan tòa lớn của Nghị viện cũ, không muốn rời Pháp đình mà không có một

giải pháp trong vụ Lucien. Ông ta đợi tin tức ông Camusot, và lời nhắn của viên quan tòa dìm ông ta trong một mối ưu tư vô ý thức mà sự chờ đợi gây ra cho những tâm hồn cương nghị nhất. Ông đang ngồi bên khuông cửa sổ văn phòng, ông đứng dậy, đi đi lại lại, bởi vì sáng nay khi đón Camusot đi ngang qua, ông đã thấy ông này chậm hiểu, cho nên ông có những nỗi lo ngại mơ hồ, ông đang bị dằn vặt. Lý do là thế này. Chức vụ của ông đã không cho phép ông xâm phạm vào sự độc lập tuyệt đối của viên quan tòa cấp dưới, vậy mà trong vụ án này, có sự liên quan tới danh dự, tới sự trọng thị một người bạn thân của ông, một trong những người bảo trợ ông nhiệt tình nhất, là bá tước De Sérizy, thượng thư, ủy viên khu mật viện, phó chủ tịch Tham chính viện, quan tư pháp đại thần tương lai của nước Pháp trong trường hợp vị lão quý tộc nhậm những chức vụ tôn kính đó có mệnh hệ nào[1]. Ông De Sérizy có điều bất hạnh là *dẫu sao* vẫn cứ yêu quý vợ, bao giờ ông ta cũng che chở cho vợ, vậy mà, ông Tổng Biện Lý đoán rõ được sự om sòm ghê gớm mà tội lỗi của một người họ tên luôn luôn được gắn bó một cách tai ác với tên của nữ hầu tước sẽ gây ra trong xã hội thượng lưu và trong triều đình.

– Chà! ông khoanh tay tự nhủ, ngày xưa Vương quyền có phương sách di thẩm[2]... cái chứng nghiện bình đẳng sẽ giết hại thời thế này...

Ông quan tòa nghiêm trang này biết sự lôi cuốn và những tai họa của các quan hệ bất chính. Như ta đã thấy, Esther và Lucien đã thuê lại căn nhà mà bá tước De Grandville đã sống giấu giếm trong quan hệ vợ chồng với cô De Bellefeuille, và ở đó một ngày kia cô ta đã trốn đi, bị một tên khốn kiếp phỗng mất (xem *Một gia đình kép*).

Trong lúc ông Tổng Biện Lý tự nhủ: "Không khéo Camusot lại làm cho bọn mình một chuyện dại dột gì rồi!" thì ông dự thẩm gõ

1. Đây là hầu tước De Pastoret (1756-1840), quan tư pháp đại thần cuối cùng của nước Pháp.
2. Giao cho Pháp đình khác thẩm vấn lại.

hai tiếng vào cửa buồng.

– Này, ông Camusot thân mến, công việc mà tôi vừa nói với ông sáng nay ra sao?

– Không hay đâu, thưa bá tước, ông hãy đọc đi và tự ông hãy xét lấy!

Ông đưa hai tờ biên bản hỏi cung cho ông De Grandville, ông này lấy cái kính một mắt và đi ra đọc bên cửa sổ. Ông đọc nhanh.

– Ông đã làm nhiệm vụ của ông, ông Tổng Biện Lý nói giọng xúc động. Rõ cả rồi, Tòa án sẽ tiến hành thôi... Ông đã tỏ ra quá khôn khéo thành thử chẳng đời nào người ta có thể thiếu được một quan dự thẩm như ông...

Giá như ông De Grandville nói với ông Camusot: "Suốt đời ông sẽ cứ là dự thẩm thôi!..." thì cũng chẳng rõ ràng hơn câu khen ngợi ấy. Camusot thấy lạnh cả ruột gan.

– Bà công tước De Maufrigneuse mà tôi đã chịu ơn rất nhiều, có yêu cầu tôi...

– À, bà công tước De Maufrigneuse, Grandville ngắt lời viên quan tòa nói, đúng rồi, đây là bạn thân của bà De Sérizy. Thế mới biết là ông chẳng nhượng bộ một ảnh hưởng nào. Ông đã làm đúng, ông ạ, ông sẽ thành một quan tòa lớn thôi.

Giữa lúc đó, bá tước Octave de Bauvan mở cửa mà không gõ, và nói với bá tước De Grandville: "Anh bạn thân mến, tôi đưa tới anh một người đàn bà xinh đẹp, bà ấy chẳng biết làm gì sau trước, bà ấy sắp bị lạc trong cái mê cung của chúng ta...

Và bá tước Octave đang dắt tay bà bá tước De Sérizy, bà lang thang trong Pháp đình đã đến một khắc đồng hồ rồi.

– Thưa bà, bà ở đây ư, ông Tổng Biện Lý đẩy chiếc ghế bành của chính mình ra, kêu lên, và vào một lúc như thế này!... Đây là ông Camusot, thưa bà, ông chỉ viên quan tòa, nói thêm. Bauvan, ông quay sang nói tiếp với nhà diễn giả lừng danh của chính phủ thời Trùng hưng, đợi tôi ở chỗ ông viện trưởng nhé, ông ấy vẫn ở đó, tôi

sẽ tới gặp anh ở đấy.

Bá tước Octave de Bauvan hiểu rằng không những ông là người thừa mà ông Tổng Biện Lý còn muốn có lý do để rời văn phòng của ông.

Bà De Sérizy không mắc phải lỗi đến Pháp đình với cỗ xe song mã lộng lẫy có vải phủ màu xanh lơ có vẽ gia huy của bà, với người xà ích đeo lon và hai chàng hầu mặc quần cộc đi tất lụa trắng. Lúc ra đi, Asie đã để hai bà lớn hiểu rằng các bà cần phải lên cỗ xe thuê mà mụ đã đến với bà Công tước; sau rốt, mụ còn buộc người tình của Lucien mặc bộ quần áo mà đối với phụ nữ, nó cũng như chiếc áo choàng màu tường đối với đàn ông ngày xưa. Bà bá tước mặc một chiếc áo đuôi tôm nâu, choàng tấm khăn quàng cũ màu đen, đội chiếc mũ nhung mà những bông hoa cài rứt bỏ đi đã được thay thế bằng một tấm mạng đăng-ten đen thật dày.

– Ông đã nhận được thư của chúng tôi rồi..., bà nói với Camusot, vẻ ngây độn của ông ta khiến bà tưởng là bằng chứng của một sự tôn trọng có tính chất ngưỡng mộ.

– Than ôi, muộn quá rồi, thưa bà bá tước, ông quan tòa chỉ tinh tế và thông minh trong văn phòng để chống lại các tù tạm giam của mình, đáp lời.

– Sao lại muộn quá?...

Bà nhìn ông De Grandville và thấy sự kinh hoàng vẽ trên nét mặt ông.

– Không thể, không được là muộn quá, bà nói thêm với cái giọng chuyên quyền.

Các phụ nữ, những phụ nữ đẹp danh giá, như bà De Sérizy, là những đứa con cưng của nền văn minh Pháp. Nếu phụ nữ ở các nước khác biết được một người đàn bà đang được thiên hạ hoan nghênh, giàu sang và có danh vọng là như thế nào ở Paris, thì tất thảy đều nghĩ đến chuyện tới đây để hưởng ưu thế huy hoàng đó. Những người đàn bà chỉ chuyên tâm đến những ràng buộc về mặt hợp thức của họ, đến cái mớ luật lệ nho nhỏ, đã nhiều lần được gọi

trong *Tấn trò đời* là Bộ Luật Đàn bà, họ coi thường các luật lệ nam giới đặt ra. Họ nói hết, họ không lùi trước một lỗi lầm nào, trước một sự dại dột nào; bởi vì tất thảy đều hiểu một cách kỳ diệu là họ không chịu trách nhiệm về một cái gì trong đời, ngoài danh dự phụ nữ và con cái họ. Họ vừa cười vừa nói những điều quái gở nhất. Gặp bất kỳ việc gì, họ cũng nhắc lại câu mà bà De Bauvan xinh đẹp đã nói với ông chồng hồi hai người mới lấy nhau, khi bà đến Pháp đình tìm ông: "Anh xét xử nhanh nhanh lên, rồi đến đây với em nhé!".

– Thưa bà, ông Tổng Biện Lý nói, ông Lucien de Rubempré không mắc tội ăn trộm mà cũng chẳng mắc tội đầu độc; nhưng ông Camusot đã khiến ông ấy thú một tội còn lớn hơn những tội ấy!...

– Gì vậy? bà hỏi.

– Ông ấy tự nhận là bạn thân, là học trò của một tên tù khổ sai đào tẩu, ông Tổng Biện Lý nói vào tai bà. Linh mục Carlos Herrera, cái người Tây Ban Nha đã ở khoảng bảy năm với ông ấy, là Jacques Collin lẫy lừng của chúng tôi đấy...

Mỗi lời nói của ông quan tòa là một thanh sắt giáng xuống bà De Sérizy; nhưng cái tên lẫy lừng kia là miếng đòn chí mạng.

– Thế ngụ ý chuyện này là thế nào?... bà nói một giọng phào như hơi thở.

– Là tên tù khổ sai đào tẩu sẽ bị đưa ra tòa sơ thẩm, còn Lucien nếu không ra hầu tòa vì đã cố ý lợi dụng những tội ác của con người đó, thì ông ấy sẽ đến với tư cách một nhân chứng bị liên lụy nặng nề... ông De Grandville nối lời bà bá tước và hạ giọng nói khẽ.

– À! thế thì không bao giờ đâu nhé!... bà ta kêu lên thật to với một sự kiên quyết không ngờ. Phần tôi, tôi sẽ không do dự giữa cái chết với viễn cảnh thấy người mà thiên hạ coi như người bạn tốt nhất của tôi bị tuyên bố trước pháp lý là đồng bọn của một tên tù khổ sai... Đức Vua rất yêu chồng tôi.

– Thưa bà, ông Tổng Biện Lý mỉm cười nói to, Đức Vua chẳng có chút quyền hạn gì đối với viên dự thẩm nhỏ mọn nhất

của đất nước Người, cũng như đối với các cuộc xử kiện của một Tòa Hội thẩm. Đấy là sự vĩ đại của các thể chế mới của chúng ta. Chính tôi cũng vừa mới khen ông Camusot về sự khôn khéo của ông ấy...

– Về sự vụng về thì có, bà bá tước sôi nổi nói tiếp, sự đi lại giao thiệp của Lucien với một tên cướp chẳng khiến bà lo lắng bằng sự quan hệ của chàng với Esther.

– Nếu bà đọc được những khẩu cung mà ông Camusot đã tra hỏi hai người tù tạm giam, thì bà sẽ thấy là tất cả đều tùy thuộc vào ông ấy...

Sau câu đó, câu nói duy nhất mà ông Tổng Biện Lý có thể cho phép mình nói ra, và sau ánh mắt nhìn với một vẻ tế nhị đàn bà, hay nếu các bạn muốn, vẻ tế nhị của một pháp quan, ông đi ra cửa buồng. Đến ngưỡng cửa, ông quay lại nói thêm: "Xin bà tha lỗi! tôi cần nói đôi lời với Bauvan..."

Theo cách nói của xã hội thượng lưu, đối với bà bá tước, như thế có nghĩa là: "Tôi không thể được chứng kiến chuyện sẽ diễn ra giữa bà với Camusot."

– Những khẩu cung ấy là thế nào đấy nhỉ? Bấy giờ Léontine dịu dàng bảo Camusot, ông này đang ngây cả người trước phu nhân một trong những vị tai to mặt lớn nhất của Nhà nước.

– Thưa bà, ông Camusot đáp, một viên lục sự viết ra những lời quan tòa hỏi và những câu trả lời của phạm nhân, viên lục sự, quan tòa và phạm nhân ký dưới bản khẩu cung. Những bản khẩu cung ấy là yếu tố của thủ tục tố tụng, chúng quyết định việc buộc tội và phản tống các bị can trước tòa Hội thẩm.

– Này, thế nếu người ta hủy các khẩu cung ấy thì sao?... bà nói tiếp.

– À! thưa bà, đó là một trọng tội mà không một quan tòa nào có thể phạm vào, một trọng tội xã hội!

– Viết chúng ra, đó là một trọng tội còn lớn hơn nữa để chống lại tôi kia, nhưng, vào lúc này, đó là chứng cứ duy nhất chống

Lucien. Nào, ông hãy đọc tôi nghe khẩu cung của ông ấy để xem chúng ta có còn cách nào cứu tất cả chúng ta không. Trời ơi, không phải chỉ có tôi mà thôi, tôi chỉ thản nhiên tự sát là xong, nhưng cũng còn vấn đề hạnh phúc của ông De Sérizy nữa.

– Thưa bà, Camusot nói, xin bà chớ nghĩ là tôi đã quên những sự trọng thị đối với bà. Giả dụ như ông Popinot chịu trách nhiệm về cuộc thẩm vấn này, ắt bà còn khổ hơn là tôi, vì ông đó sẽ không đến xin ý kiến ông Tổng Biện Lý. Người ta sẽ không biết gì hết. Đây, thưa bà, người ta đã tịch thu tất thảy ở nhà ông Lucien, cả thư từ của bà...

– Ồ! thư của tôi!

– Thưa bà chúng đây, đã niêm phong lại rồi..., ông quan tòa nói.

Trong lúc bối rối, bà bá tước bấm chuông như đang ở nhà mình, và người chạy giấy của ông Tổng Biện Lý bước vào.

– Cho ánh sáng ra đây, bà nói.

Người chạy giấy đốt một ngọn nến, đặt lên lò sưởi, trong khi bà bá tước nhận ra những lá thư của mình, đếm chúng, vò nát chúng vứt vào lò. Rồi bà lấy lá thư cuối cùng vặn lại như nùm rơm nhóm lửa đốt đống giấy ấy. Camusot nhìn đám giấy bốc lửa một cách khá ngây dộn, tay cầm hai tờ biên bản. Bà bá tước có vẻ như chỉ tận tâm hủy hoại các chứng cớ của tình yêu thương của bà, liếc mắt quan sát ông quan tòa. Bà chờ cơ hội, bà tính toán cử động của ông, và, với sự lanh lẹ của một con mèo, bà tóm lấy hai tờ khẩu cung, vứt vào lửa; nhưng Camusot lại lôi chúng từ lửa ra, bà bá tước xông vào ông quan tòa, giật lấy những tờ giấy đang cháy. Thế là xảy ra một cuộc tranh giành, trong khi đó Camusot kêu: "Bà! bà ơi! bà vi phạm vào... Bà..."

Một người đàn ông xông vào văn phòng, và bà bá tước không thể nén được một tiếng kêu khi nhận ra bá tước De Sérizy, theo sau là các ông De Grandville và De Bauvan. Tuy nhiên, muốn cứu Lucien bằng bất cứ giá nào, Léontine không chịu rời những tờ giấy dán tem ghê gớm bà nắm chặt như đôi gọng kìm, mặc dù làn da nõn nà của bà đã bị lửa làm rát bỏng. Cuối cùng, Camusot mà các ngón tay cũng bị lửa bắt vào, dường như xấu hổ vì tình thế đó, ông buông những tờ giấy ra; thế là chỉ còn lại cái phần nắm chặt trong tay hai

đấu sĩ mà lửa không thể bén vào. Cảnh này xảy ra trong một thời gian còn ngắn hơn thời gian đọc chuyện kể.

– Có chuyện gì xảy ra giữa ông với bà De Sérizy thế? Ông quốc vụ tổng trưởng hỏi Camusot.

Trước khi viên quan tòa kịp đáp, bà hầu tước đi ra đưa các mẩu giấu vào ngọn nến rồi vất chúng lên những mảnh thư chưa cháy hết.

– Tôi sẽ phải khiếu tố bà bá tước, Camusot nói.

– Thế bà ấy đã làm gì? ông Tổng Biện Lý hết nhìn bà bá tước lại nhìn viên quan tòa, hỏi.

– Tôi đã đốt các tờ khẩu cung, người đàn bà thời thượng quá sung sướng vì cái trò liều lĩnh của mình đến nỗi chẳng cảm thấy các vết bỏng, vừa cười vừa đáp. Nếu đó là một tội nặng, thì ông có thể bắt đầu viết lại những mớ chữ nguệch ngoạc gớm guốc của ông được mà.

– Đúng thế, Camusot gắng lấy lại vẻ trang trọng của mình, đáp.

– Thôi thế thì mọi sự hay cả rồi, ông Tổng Biện Lý nói. Nhưng thưa nữ bá tước thân mến, bà đừng luôn luôn có những hành động tự do như vậy đối với giới quan chức tư pháp nhé, rồi nó có thể không biết bà là ai nữa đấy.

– Ông Camusot đã có gan chống lại một phụ nữ không gì chống nổi, danh dự của giới quan tòa đã được bảo toàn! bá tước De Bauvan vừa cười vừa nói.

– A! ông Camusot chống lại đấy ư?... ông Tổng Biện Lý cười nói, ông ấy mạnh quá nhỉ, giá là tôi thì tôi chẳng dám chống lại bà bá tước đâu!

Vào lúc ấy, vụ vi phạm nghiêm trọng đó trở thành một trò đùa của người đàn bà đẹp, mà bản thân Camusot cũng phải cười.

Bấy giờ ông Tổng Biện Lý thấy một người đàn ông không cười. Chính sợ hãi vì thái độ và vẻ mặt của bá tước De Sérizy mà ông De Grandville đã kéo ông này riêng ra một chỗ.

– Anh bạn ơi, ông rỉ tai ông này, nỗi đau khổ của anh đã khiến

tôi quyết định thỏa hiệp trong nhiệm vụ của tôi, lần đầu tiên và lần duy nhất trong đời.

Viên quan tòa bấm chuông, người chạy giấy tới.

– Báo cho ông De Chargebœuf đến nói chuyện với tôi.

Ông De Chargebœuf, một trạng sư tập sự trẻ, là thư ký của ông Tổng Biện Lý.

– Thầy trạng sư thân mến của tôi ơi, ông Tổng Biện Lý vừa kéo Camusot ra khuông cửa sổ vừa nói tiếp, ông hãy vào văn phòng ông hỏi lại khẩu cung linh mục Carlos Herrera cùng với một viên lục sự, khẩu cung ấy ông ta chưa ký thì có thể bắt đầu lại mà không có gì là bất lợi cả. Ngày mai ông sẽ cho *nhà ngoại giao Tây Ban Nha* ấy đối chất với các ông De Rastignac và Bianchon, họ sẽ chẳng nhận ra ông ấy là Jacques Collin của chúng ta đâu. Chắc chắn được thả ra, người này sẽ ký các khẩu cung thôi. Còn về Lucien de Rubempré thì ngay chiều nay ông sẽ thả ông ta ra vì ông ta không phải là người sẽ nói tới khẩu cung mà biên bản đã bị hủy bỏ, nhất là sau lời tôi sắp răn đe ông ta đây. Ngày mai, tờ *Pháp đình nhật báo* sẽ tuyên bố việc thả tự do lập tức chàng thanh niên đó. Bây giờ, ta thử xem Tòa án có chịu thiệt thòi gì về những biện pháp đó không? Nếu người Tây Ban Nha là tên tù khổ sai, ta có nghìn cách để bắt lại người ta, truy tố người ta, vì chúng ta sắp làm sáng tỏ bằng đường lối ngoại giao tư cách của người ấy ở Tây Ban Nha; Corentin, sẽ canh người ấy cho chúng ta, vả lại chúng ta sẽ không rời mắt khỏi y; cho nên, ông hãy đối xử tử tế với y, đừng giam y vào ngục kín nữa, đêm nay cho y sang buồng Pistole... Chúng ta có thể nào giết ông bá tước, bà bá tước De Sérizy, Lucien vì một vụ trộm bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng, còn hồ nghi, vả lại phần thất thiệt là Lucien phải chịu? Để cho ông ta mất số tiền ấy có phải còn hơn là để mất danh tiếng không?... Nhất là trong khi sa bẫy, ông ta lại kéo theo một Quốc Vụ Tổng Trưởng, vợ ông ta và bà công tước De Maufrigneuse... Chàng thanh niên ấy là một quả cam có vết, đừng làm cho nó thối ra... Việc ấy chỉ làm trong nửa tiếng. Thôi, đi đi, chúng tôi đợi ông đấy. Đã ba giờ rưỡi rồi, ông còn thấy các ông quan tòa đấy, ông hãy báo cho tôi biết nếu ông có thể có

được một cuộc xử án miễn tố đúng quy cách... hoặc Lucien sẽ đợi đến sáng mai.

Chào xong, Camusot đi ra, nhưng bà De Sérizy lúc bấy giờ cảm thấy chỗ bỏng lửa đau rát, không chào lại. Ông De Sérizy, đã đột ngột lao ra khỏi văn phòng trong lúc ông Tổng Biện Lý nói chuyện với quan tòa, bấy giờ trở lại với một lọ sáp tươi, và vừa băng tay cho vợ vừa nói vào tai vợ: "Léontine, sao đến đây mà không báo cho anh biết?".

– Người bạn tội nghiệp của em ơi! tha lỗi cho em, hình như em điên rồi đấy, bà rỉ tai chồng, đáp lại; nhưng chuyện này liên quan đến anh cũng ngang đến em mà.

– Em cứ yêu chàng trai đó, nếu định mệnh muốn vậy, nhưng em đừng để lộ sự mê say của em cho tất cả thiên hạ thấy rõ thế, người chồng tội nghiệp đáp.

– Này, bà bá tước thân mến ơi, sau khi đã trò chuyện một lát với bá tước Octave, ông De Grandville nói, tôi mong rằng chiều nay bà sẽ đưa ông De Rubempré đến ăn tối ở đằng nhà.

Câu nói gần như một lời hứa hẹn đó gây một tác động mạnh đến bà De Sérizy, khiến bà òa lên khóc.

– Tôi tưởng không còn nước mắt nữa, bà vừa nói vừa mỉm cười. Ông có thể để ông Rubempré đợi ở đây được không?... – bà nói tiếp.

– Tôi sẽ gắng tìm mõ tòa đưa ông ấy đến đây với chúng ta, để tránh cho ông ấy khỏi bị hiến binh đi kèm, ông De Grandville đáp.

– Ông thực tốt như Đức Chúa Trời vậy! bà đáp lại ông Tổng Biện Lý với một tình cảm chứa chan khiến giọng bà êm như tiếng nhạc trên trời.

– Bao giờ những người đàn bà này cũng tuyệt diệu, không thể cầm lòng với họ được, bá tước Octave tự nhủ.

Và nghĩ đến vợ ông, ông cảm thấy một nỗi buồn man mác (Xem *Honorine*, NHỮNG CẢNH ĐỜI TƯ).

Lúc đi ra, ông De Grandville bị người luật sư trẻ Chargebœuf ngăn lại, ông nói chuyện với anh này để huấn thị anh ta những điều cần nói với Massol, biên tập viên tờ *Pháp đình nhật báo*.

Trong khi các người đàn bà đẹp, các tổng trưởng, các quan tòa, tất cả đều trù mưu để cứu Lucien, thì thái độ của chàng ở Conciergerie là như thế này. Khi đi qua cửa xép, nhà thơ đã nói với viên ký lục rằng ông Camusot cho phép chàng viết, và chàng hỏi xin bút, mực, giấy, và một viên giám thị lập tức được lệnh mang đến cho chàng, qua lời viên mõ tòa của Camusot rỉ tai viên giám đốc. Trong thời gian ngắn mà người giám thị tìm và đưa lên cho Lucien những thứ chàng chờ đợi, không chịu đựng nổi khi nghĩ đến chuyện phải đối chất với Jacques Collin, chàng trai tội nghiệp rơi vào một trong những suy tưởng bất hạnh mà ý định tự sát – ý định chàng đã từng nghe theo mà không thực hiện được – đã đi tới sự cuồng si. Theo một vài thầy thuốc tâm thần giỏi, thì sự tự sát, ở một số thể chất, là kết quả của sự thác loạn tinh thần, vậy mà, từ lúc bị bắt, Lucien coi đó là một ý nghĩ cố định. Lá thư của Esther, được đọc đi đọc lại nhiều lần, làm tăng thêm ý muốn chết, bằng cách gợi lại trong trí chàng kết thúc của Roméo gặp lại Juliette. Chàng viết như sau:

ĐÂY LÀ DI CHÚC CỦA TÔI

Tại Conciergerie, ngày mười lăm tháng năm 1830.

"Tôi, người ký tên dưới đây, để lại cho các con của chị tôi, bà Ève-Chardon, vợ ông David Séchard, nguyên chủ nhà in ở Angoulême toàn bộ động sản và bất động sản thuộc về tôi vào ngày tôi chết sau việc khấu trừ các chi phí và di tặng mà tôi yêu cầu người thi hành di chúc của tôi hoàn tất.

"Tôi xin ông De Sérizy nhận trách nhiệm làm người thi hành di chúc của tôi

Sẽ trả:

1) cho linh mục Carlos Herrera số tiền ba trăm nghìn phơ-răng.

2) cho ông nam tước De Nucingen, số tiền một triệu bốn trăm nghìn phơ-răng, món tiền này sẽ bớt đi bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng nếu số tiền mất đi ở nhà cô Esther lại được tìm thấy.

Với tư cách là thừa kế của cô Esther Gobseck, tôi cho và để lại số tiền bảy trăm sáu mươi nghìn phơ-răng cho các viện tế bần của Paris để thành lập một viện đặc biệt dành cho các cô gái điếm muốn bỏ cái nghề dâm tà và sa đọa ấy.

Ngoài ra, tôi để lại cho các viện tế bần số tiền cần thiết để mua một đăng lục quốc trái là ba mươi nghìn phơ-răng ăn năm phần trăm. Cứ sáu tháng một, tiền lãi hăng năm sẽ dùng để giải phóng các tù nhân vì mang công mắc nợ, mà tiền nợ tối đa là hai nghìn phơ-răng. Các giám đốc viện sẽ lựa chọn những tù nợ tạm giam xứng đáng nhất.

Tôi yêu cầu ông De Sérizy dành số tiền bốn mươi nghìn phơ-răng để xây một lăng mộ ở nghĩa trang Phương Đông cho cô Esther, và tôi xin được chôn cất bên cô ấy. Ngôi mộ này phải được xây như những ngôi mộ cổ, hình vuông; hai bức tượng bằng đá hoa trắng của chúng tôi sẽ đặt nằm trên trốc mộ, đầu để trên gối, hai tay chắp lại, hướng lên trời. Mộ này sẽ không ghi bi ký.

Tôi yêu cầu ông bá tước De Sérizy giao cho ông Eugène de Rastignac bộ đồ trang sức bằng vàng ở nhà tôi làm kỷ niệm.

Cuối cùng, cũng với danh nghĩa ấy, tôi yêu cầu người thi hành di chúc của tôi chấp nhận thư viện của tôi làm tặng phẩm.

Lucien Chardon de Rubempré"

Tờ di chúc này được bọc vào trong một lá thư gửi cho ông bá tước De Grandville, Tổng Biện Lý của Tòa án Paris, và thư đã được cấu tứ như sau:

"Thưa ông bá tước,

Tôi xin giao tờ di chúc của tôi cho ông. Khi ông bóc lá thư này ra thì tôi không còn nữa. Vì mong muốn lấy được tự do, tôi đã trả lời những câu hỏi xảo quyệt của ông Camusot một cách hèn nhát đến nỗi mặc dù mình vô tội, tôi vẫn có thể bị lôi cuốn vào một vụ án bỉ ổi. Giả thử tôi có được vô can và không đáng bị chê trách thì cuộc sống vẫn không thể được đối với tôi qua những sự mẫn cảm của người đời.

Tôi xin ông hãy trao lá thư kèm theo đây cho linh mục Carlos Herrera mà đừng mở ra, và xin ông hãy gửi tới ông Camusot tờ phản cung hợp thức mà tôi gửi kèm theo lá thư này.

Tôi không nghĩ rằng người ta lại dám vi phạm vào dấu niêm một cái gói gửi cho ông. Trong sự tin tưởng đó, tôi xin vĩnh biệt ông, gửi tới ông lần cuối tấm lòng kính trọng của tôi và mong ông tin rằng viết cho ông là tôi biểu thị lòng biết ơn về tất thảy những điều nhân đức mà ông đã ban cho người tôi đòi đã quá cố của ông.

Lucien de R."

GỬI LINH MỤC CARLOS HERRERA

"Ông linh mục thân yêu, tôi chỉ nhận toàn là ơn huệ của ông, vậy mà tôi đã phản bội ông. Sự bội bạc vô ý thức này đã giết tôi, nên khi ông đọc những dòng này thì tôi không còn nữa; ông chẳng có ở đây để cứu tôi đâu.

Ông đã cho tôi quyền hoàn toàn được làm nguy hại đến ông bằng cách vứt bỏ ông xuống đất như vứt mẩu xì-gà nếu tôi thấy việc đó có lợi; nhưng tôi đã sử dụng ông một cách thật ngu dại. Để thoát cảnh lúng túng, bị một câu hỏi khôn khéo của ông dự thẩm lôi cuốn, đứa con tinh thần mà ông đỡ đầu đã đứng về phía những người muốn giết ông bằng bất kỳ giá nào, bằng cách muốn để người ta tin vào một sự đồng nhất mà tôi biết không thể nào có giữa ông với một tên đạo tặc người Pháp. Thế là rõ.

Giữa một người có quyền lực cỡ ông, với tôi, kẻ mà ông muốn tạo thành một nhân vật lớn hơn sức tôi có thể, không thể có những chuyện vớ vẩn trao đổi vào giờ ly biệt cuối cùng. Ông muốn cho tôi được có uy quyền và quang vinh nhưng ông đã đẩy tôi vào vực thẳm của sự tự sát, có thế thôi. Đã từ lâu tôi cảm thấy sự choáng váng đã lượn lờ bên trên tôi.

Như đôi khi ông thường nói, quả có hậu thế của Caïn và Abel đó. Trong tấn bi kịch lớn của nhân loại, Caïn là sự đối kháng. Ông là dòng dõi của Adam qua dòng hệ mà quỷ đã tiếp tục thổi ngọn lửa vào, và hoa lửa đầu tiên đã bắn vào Ève. Giữa các ác quỷ của dòng hệ đó, đôi khi có những con quỷ ghê gớm có cơ cấu rộng lớn, chúng bao gồm tất cả mọi sức mạnh của con người, và chúng giống như những con vật nóng nẩy của sa mạc mà cuộc sống đòi hỏi những không gian mênh mang nơi chúng ở. Những người đó nguy hiểm

trong Xã hội như những con sư tử nguy hiểm nếu chúng ở ngay giữa Normandie: cần có thức ăn cho họ, họ ăn tươi nuốt sống những con người tầm thường và gặm ê-quy của những tên khờ dại; trò chơi của họ nguy hiểm đến nỗi cuối cùng họ giết chết con chó hèn mọn mà họ lấy làm bè bạn, làm thần tượng. Khi Đức Chúa Trời muốn, những sinh vật huyền bí đó là Moïse, là Attila, là Charlemagne, là Mahomet hay Napoléon; nhưng khi Người để những công cụ khổng lồ kia han gỉ dưới đáy đại dương cả một thế hệ, thì họ chỉ còn là Pugatcheff, Robespierre, Louvel và linh mục Carlos Herrera. Có một quyền lực mênh mang đối với các tâm hồn mềm yếu, họ lôi cuốn chúng và nghiền nát chúng. Thật lớn lao, thật đẹp đẽ trong thể loại của nó. Đó là cái cây độc màu sắc phong phú cuốn hút trẻ em trong rừng. Đó là thi ca của cái ác. Những con người như các người phải ở trong hang động và đừng ra khỏi sào huyệt. Ông đã khiến tôi sống cái cuộc sống khổng lồ đó, và tôi đã bị cuộc đời cho nếm đủ. Cho nên, tôi có thể rút đầu tôi ra khỏi cái nút lắt léo của chính sách ông, để đưa nó vào cái thòng lọng của cà-vạt tôi.

Để sửa lại lỗi lầm, tôi đã gửi ông Tổng Biện Lý tờ phản cung của tôi. Ông sẽ xét xem để lợi dụng văn kiện ấy.

Chiểu theo nguyện vọng một tờ di chúc đúng thể thức, người ta sẽ trả lại cho ông, thưa ông linh mục, những món tiền thuộc về Tổ chức của ông, mà ông đã để cho tôi sử dụng một cách hết sức bất cẩn, do tình thương yêu cha con của ông đối với tôi.

Vậy thì vĩnh biệt thôi, vĩnh biệt bức tượng đồ sộ của tai ương và sa đọa, vĩnh biệt người mà giá như được đi trên con đường ngay thẳng, thì còn hơn cả Ximenès, cả Richelieu, ông đã giữ lời hứa của ông: tôi lại thấy tôi như hồi bên bờ con sông Charente, sau khi nhờ ông đã được hưởng những hoan lạc của giấc mơ; nhưng khốn thay, không phải trong con sông quê hương tôi mà tôi sẽ nhấn chìm những tội lỗi của tuổi thanh xuân; đó là con sông Seine, và cái hố của tôi, là một ám ngục của Conciergerie.

Đừng thương tiếc tôi làm gì: sự khinh miệt của tôi đối với ông cũng ngang với lòng tôi khâm phục".

Lucien.

LỜI TUYÊN BỐ

"Tôi, người ký tên dưới đây tuyên bố thu hồi toàn bộ những gì trong bản khẩu cung mà ngày hôm nay ông Camusot đã tra vấn tôi.

Thường ngày, linh mục Carlos Herrera vẫn tự coi mình là người cha tinh thần của tôi, hẳn tôi đã nhầm ở tiếng này hiểu theo nghĩa khác bởi quan tòa, có lẽ là hiểu sai đi.

Tôi biết rằng, với mục đích chính trị và để thủ tiêu những việc cơ mật có liên quan tới các nội các ở Tây Ban Nha và ở Tuileries, các nhân viên mật của giới ngoại giao định khiến người ta coi linh mục Carlos Herrera là một tên tù khổ sai tên Jacques Collin; nhưng về vấn đề này, linh mục Carlos Herrera không tâm sự với tôi gì khác ngoài chuyện những cố gắng của ông để kiếm được những chứng cứ về cái chết hay về sự tồn tại của tên Jacques Collin này.

Viết tại Conciergerie ngày 15 tháng năm 1830

Lucien de Rubempré".

Cơn sốt của việc tự sát đã truyền cho Lucien một sự minh mẫn lớn trong tư tưởng và một sự linh hoạt tay chân mà các tác gia đang trong cơn sốt sáng tác đã biết. Ở chàng, hoạt động đó mạnh đến nỗi chỉ trong nửa giờ, bốn văn bản đó đã viết xong. Chàng gói làm một gói, lấy xi niêm lại, rồi với sức mạnh của cơn mê sảng, đóng vào đó cái dấu của huy hiệu chàng đeo nơi ngón tay, và để cái gói thật lộ liễu giữa sàn nhà, trên đá lát. Quả thực, trong hoàn cảnh dở dang mà bao nhiêu bi ổi đã dấn Lucien vào, thật khó có thể đường hoàng hơn thế được: chàng cứu ký ức về chàng khỏi mọi sự ô nhục, và chàng sửa chữa tai họa chàng đã gây cho người đồng lõa, nhiều hết mức mà trí tuệ của chàng công tử có thể xóa bỏ những kết quả đo lòng tin cậy của nhà thơ.

Nếu Lucien ở một trong những ám phòng của Ngục kín, thì ý đồ của chàng sẽ vấp phải sự bất khả thi, vì trong những cái hộp bằng đá tấm kia tất thảy đồ đạc chỉ có một thứ phản và một cái chậu gỗ dùng cho những nhu cầu bức thiết. Ở đó không có lấy một cái đinh, một chiếc ghế tựa, ngay cả chiếc ghế đẩu. Tấm phản bị chôn chặt đến nỗi không thể xê dịch nó đi mà không bị viên giám thị dễ dàng phát hiện

thấy, vì cái lỗ đục trong cánh cửa bao giờ cũng mở. Rốt cục, khi người tù tạm giam có điều gì khiến người ta e ngại, thì hắn sẽ bị một hiến binh hay một nhân viên nhà lao giám sát. Trong các buồng của ngục Pistole, và trong căn buồng giam Lucien do sự trọng thị mà quan tòa muốn tỏ ra với một chàng trai trẻ thuộc giới thượng lưu Paris, tấm giường di động được, cái bàn và cái ghế có thể dùng để tiến hành một vụ tự tử, tuy chẳng giúp cho việc đó dễ dàng. Lucien đeo một chiếc cà-vạt lụa dài màu xanh da trời; sau cuộc hỏi cung về, chàng đã nghĩ đến cách thức mà Pichegru đã ít nhiều cố ý kết liễu đời mình. Nhưng muốn tự treo cổ, thì phải tìm được một chỗ tựa và một khoảng trống khá xa giữa thân mình với mặt đất để hai chân không gặp một chỗ đỡ nào. Vậy mà, cửa sổ buồng nhìn ra sân trong không có then dọc, và các thanh sắt gắn chặt phía ngoài, cách Lucien cả một bề dày của tường, không cho phép chàng lấy đó làm chỗ tựa.

Đây là kế hoạch mà khả năng sáng tạo của chàng đã chớp nhoáng gợi ra cho chàng để hoàn thành vụ tự tử. Nếu miệng dưới của ống khói lò gắn ở lỗ cửa khiến Lucien không nhìn thấy sân trong, thì vật ấy cũng ngăn không cho các giám thị nhìn thấy cái gì xảy ra trong buồng chàng; vả chăng nếu ở phần dưới cửa sổ, các kính cửa đã bị hai tấm ván chắc thay thế, thì ở mỗi nửa phần trên còn giữ được những tấm kính nhỏ, được ngăn ra và giữ lại bởi những thanh ngang đóng khung lấy chúng. Trèo lên bàn, Lucien có thể với tới phần lắp kính của cửa sổ, tháo ra hai tấm hay đập vỡ ra, để tìm được ở góc thanh ngang đầu tiên một điểm tựa chắc chắn. Chàng định bụng sẽ luồn cà-vạt qua đó, xoay người một vòng để thắt nó quanh cổ mình sau khi đã buộc nút kỹ, và dùng chân đạp cái bàn ra xa.

Vậy là chàng dịch cái bàn lại bên cửa sổ thật êm ru, cởi chiếc áo đuôi tôm và gi-lê ra, rồi không chút ngần ngại trèo lên bàn để đục tấm kính phía trên và tấm ở dưới thanh gỗ đầu tiên. Khi chàng đã ở trên bàn, chàng có thể liếc nhìn xuống sân trong, một cảnh tượng huyền diệu chàng hé thấy lần đầu. Theo lời ông Camusot dặn dò là phải đối xử thật tôn trọng với Lucien, ông giám đốc Conciergerie, như ta đã thấy, đã cho đưa chàng đi theo những lối bên trong Conciergerie, mà cửa vào lại ở trong nhà hầm tối đằng trước mặt Tháp Bạc, tránh không phô ra trước đám can phạm đang

đi dạo trong sân sau một chàng trai lịch sự. Quang cảnh chỗ đi dạo đó có phải là cái để gây cảm xúc mạnh mẽ một tâm hồn thi sĩ không, thì ta sẽ thấy đây.

Trên con đường bờ sông, sân trong Conciergerie có tháp Bạc và tháp Bonbec viền quanh; vậy thì từ ngoài vào; khoảng cách ngăn chúng chỉ cho ta thấy rõ bề rộng của sân. Đường cầu gọi là Saint-Louis đi từ đường cầu Marchande tới Tòa Phá án và tháp Bonbec, mà người ta nói ở đó còn có văn phòng của thánh Louis, có thể cho những người tò mò biết chiều dài của sân, vì nó lặp lại bề dài đó. Vậy là các ngục kín và các "pistole" đều ở dưới nhà cầu Marchande. Cho nên bà Hoàng Marie Antoinette, bị nhốt trong ngục tối ở dưới các nhà ngục kín hiện nay, được dẫn đến tòa án Cách Mạng mà các phiên tòa đều mở trong hội trường của phiên Thẩm vấn công thức Tòa Phá án, qua một cầu thang thật lớn đục xuyên trong chiều dày các bức tường đỡ nhà cầu Marchande và ngày nay đã lấp kín không dùng nữa. Một bên của sân trong, phía mà tầng hai có nhà cầu Saint-Louis, phô ra trước mắt một dãy những cột gô-tích, giữa các cột này các kiến trúc sư của thời đại nào không rõ đã làm ra hai tầng những ám ngục để cho các can phạm ở càng nhiều càng tốt, dùng thạch cao, song sắt và các chỗ chôn gắn làm phình các đầu cột, các vòm cung nhọn, và các thân cột của nhà cầu tráng lệ này. Dưới văn phòng, gọi là văn phòng của thánh Louis, trong tháp Bonbec, một cầu thang xoáy trôn ốc dẫn tới các ám ngục. Hậu quả của sự lạm dụng một trong những kỷ niệm lớn nhất của nước Pháp này thật là gớm guốc.

Ở tầm cao mà Lucien đang đứng, mắt chàng nhìn xiên chéo tất cả nhà cầu đó và các chi tiết của phần nhà nối liền tháp Bạc với tháp Bonbec, chàng nhìn thấy các mái nhọn của hai ngọn tháp. Chàng hết sức ngạc nhiên, sự thán phục đã khiến vụ tự tử của chàng chậm lại. Ngày nay, các hiện tượng của ảo giác đã được y học chấp nhận đến mức ảo vọng của giác quan chúng ta kia, khả năng kỳ lạ của thần trí ta kia không còn phải tranh luận gì nữa. Con người, dưới sức ép của một tình cảm đã trở thành một cuồng tật do cường độ của nó, thường ở trong một trạng thái gây ra do thuốc phiện, ma túy và chất a-zốt dưỡng hóa. Bấy giờ các hồn ma bóng quỷ hiện ra, bấy giờ các giấc mơ có hình thể, bấy giờ các vật bị phá hủy lại sống lại trong

những trạng thái đầu tiên. Cái gì chỉ là ý nghĩ trong đầu óc bỗng trở thành một sinh vật có hoạt khí hay một sáng tạo sống động. Ngày nay, khoa học đã đi đến chỗ tin rằng, do sự gắng gỏi của khát vọng lên tới cực độ, bộ óc đã bật máu, và sự tụ máu đó đã gây ra những trò khiếp hãi của cơn mơ trong trạng thái tỉnh, khi mà người ta còn không thích coi tư tưởng như một sức mạnh linh hoạt và sản sinh được (Xem *Louis Lambert*, KHẢO LUẬN TRIẾT HỌC). Lucien thấy Hoàng cung với tất cả vẻ mỹ lệ cổ xưa. Hàng cột nom mảnh dẻ, trẻ trung, tươi tắn. Nhà ở của thánh Louis lại hiện ra đúng như trước đây, và chàng thán phục các nét cân đối hùng tráng Babylonien và các vẻ kỳ lạ đông phương. Chàng chấp nhận cảnh tượng vĩ đại đó như lời vĩnh biệt thơ mộng của sự sáng tạo văn minh. Vừa nghĩ cách xử trí để chết, chàng vừa tự hỏi làm sao kỳ quan này lại tồn tại chẳng được ai biết đến ở Paris. Có hai chàng Lucien, một Lucien thi sĩ đang dạo chơi ở thời kỳ Trung cổ, dưới các vòm cuốn và các tháp nhỏ của thánh Louis và một chàng Lucien đang sửa soạn để chết.

Vào lúc ông De Grandville vừa ra các chỉ thị cho người thư ký trẻ của ông xong, thì ông giám đốc Conciergerie đến xin yết kiến, vẻ mặt ông ta khiến cho ông Tổng Biện Lý tiên cảm thấy một tai họa.

– Ông đã gặp ông Camusot chưa thế? Ông bảo ông ta.

– Thưa ông chưa, ông giám đốc đáp. Viên lục sự Coquart của ông ta bảo tôi hãy giải tỏa linh mục Carlos Herrera khỏi ám ngục và thả ông Rubempré, nhưng đã muộn mất rồi...

– Trời ơi! Có gì xảy ra vậy?

– Thưa ông, đây, một tập thư gửi ông, nó sẽ giải thích biến cố để ông rõ. Người giám thị sân trong đã nghe thấy tiếng gạch lát vỡ ở buồng "pistole", và người ở buồng bên ông Lucien đã thét lên, vì người ta nghe thấy tiếng chàng trai trẻ tội nghiệp đó rên rỉ hấp hối. Viên giám thị trở về tái xanh đi vì cảnh tượng bày ra trước mắt, ông ta đã trông thấy người tù tạm giam treo cổ lên cửa sổ bằng chiếc cà-vạt...

Mặc dầu ông giám đốc nói nhỏ nhưng tiếng thét khủng khiếp của bà Sérizy đã chứng tỏ là trong các trường hợp tối ư đặc biệt, các cơ quan của chúng ta có một sức mạnh khôn lường. Bà bá tước nghe

thấy hoặc đoán ra, nhưng trước khi ông De Grandville kịp quay lại, chẳng để cho cả ông De Sérizy lẫn ông De Bauvan kịp chống lại những cử động quá mau lẹ, bà đã vụt qua cửa như tên bắn tới nhà cầu Marchande, từ đó, bà chạy tới cầu thang đưa xuống phố Barillerie.

Một luật sư để tấm áo dài của ông xuống cửa một trong những cửa hàng đã từ lâu làm bề bộn cả cái nhà cầu, nơi người ta bán giày dép, người ta cho thuê áo dài và mũ pháp quan. Bà bá tước hỏi đường đi tới Conciergerie.

– Bà đi xuống rồi rẽ sang trái, lối vào ở trên đường Đồng Hồ, vòm cổng thứ nhất ấy.

– Bà này điên rồi... bà bán hàng nói, phải đi theo bà ta mới được.

Chẳng ai theo kịp được Léontine, bà ta chạy như bay. Một thầy thuốc sẽ giải thích tại sao những phụ nữ thượng lưu, mà sức lực chẳng dùng để làm gì, tìm thấy những phương kế như vậy trong các biến động của cuộc sống. Bà bá tước xông tới cửa xép qua vòm cuốn, thần tốc đến mức viên hiến binh đang gác không trông thấy bà chạy vào. Bà lao vào hàng song sắt như cái lông chim bị cơn gió giận dữ cuốn tới, bà lay lay các thanh sắt dữ dội đến nỗi nhổ bật được thanh sắt bà đang nắm trong tay. Bà lấy hai mẩu sắt đâm vào ngực, máu trào ra, và bà vừa ngã xuống vừa thét: "Mở ra! mở ra!" bằng cái giọng khiến các giám thị lạnh cả người.

Người giữ chìa khóa chạy tới.

– Mở ra! tôi là người của ông Tổng Biện Lý phái tới để *cứu người chết* đây!...

Trong khi bà bá tước đi vòng theo lối phố Barillerie và Đồng Hồ, ông De Grandville và ông De Sérizy đoán được ý định của bà bá tước liền xuống Conciergerie qua bên trong Pháp đình, nhưng, mặc dầu hối hả, họ vẫn đến vào lúc bà ngã ngất đi ở hàng rào đầu tiên và được các hiến binh từ trụ sở đội chạy xuống nâng dậy. Thấy ông giám đốc Conciergerie, người ta mở cửa xép, khênh bà bá tước vào buồng lục sự; nhưng bà đứng phắt dậy, rồi quỳ phục xuống, hai tay chắp lại.

– Cho tôi được thấy chàng!... Được thấy chàng!... Ồ! các ông ơi, tôi sẽ không làm gì xấu đâu! nhưng, nếu các ông không muốn thấy tôi chết ở đây... thì hãy để cho tôi được nhìn thấy Lucien, đã chết hay còn sống... À! anh ở đây à, anh ơi, anh hãy chọn giữa cái chết của em hay là... Bà rũ xuống. – Anh tốt lắm, bà nói tiếp. Em sẽ yêu anh!...

– Ta đem bà ấy đi nhé?... ông De Bauvan nói.

– Không, chúng ta vào phòng giam Lucien! Ông De Grandville, nhìn thấy ý định của ông De Sérizy trong đôi mắt thác loạn, nói tiếp.

Rồi ông nắm lấy tay bà bá tước, đỡ dậy, xốc một bên nách bà; còn ông De Bauvan thì xốc nách bên kia.

– Ông này! ông De Sérizy bảo ông giám đốc, sống để dạ chết mang đi về tất cả chuyện này đấy nhé.

– Xin ngài yên tâm, ông giám đốc đáp. Ngài đã có quyết định đúng. Bà này...

– Đấy là vợ tôi...

– A! xin ngài tha lỗi. Vậy thì, nhất định bà ấy sẽ ngất đi khi thấy chàng thanh niên đó, rồi, trong khi bà ấy còn đang ngất lịm, người ta có thể đem bà ấy đi trên một cỗ xe.

– Tôi cũng nghĩ như thế đấy, bá tước nói, ông hãy phái một người của ông đến bảo bọn người nhà tôi trong sân Harlay đến cửa xép, chỉ có cỗ xe của tôi ở đó thôi...

– Chúng ta có thể cứu chàng được, bà bá tước vừa nói vừa bước đi với một sự dũng cảm và một sức mạnh khiến cho những người hộ vệ bà phải ngạc nhiên... Có những phương pháp làm vãn hồi cuộc sống... Và bà vừa kéo hai viên quan tòa đi vừa kêu lên với giám thị: "Nào, đi nhanh lên, một giây là đáng giá mạng sống của ba con người đó!"

Khi cửa phòng giam mở ra, và bà bá tước nhìn thấy Lucien treo lủng lẳng đường như quần áo chàng treo trên mắc áo, trước hết bà ta nhảy bổ về phía chàng để hôn chàng và ôm lấy chàng; nhưng bà

ngã đập mặt xuống sàn gạch, thốt ra những tiếng kêu nghẹt đi bởi một thứ xuyễn khò khè. Năm phút sau, bà được đưa đi trên cỗ xe của bá tước tới dinh nhà, nằm dài trên một tấm đệm, ông chồng quỳ gối trước mặt bà. Bá tước De Bauvan đang đi tìm một thầy thuốc để làm những việc cứu chữa đầu tiên cho bà bá tước.

Ông giám đốc Conciergerie ngắm nghía hàng rào ngoài cửa xép và nói với viên lục sự: "Họ đã chẳng từ một cái gì! Các thanh sắt đã được đúc, đã được thử, người ta đã trả giá cái đó rất đắt, thế mà lại có một vết han trong thanh này sao?..."

Ông Tổng Biện Lý về đến nhà, buộc lòng lại phải ra những chỉ thị khác cho viên thư ký của ông. May sao Massol vẫn chưa tới.

Một thời gian sau lúc ông De Grandville vội vã ra đi đến nhà ông De Sérizy, Massol đến tìm anh bạn đồng nghiệp Chargebœuf của mình ở Biện Lý Sở.

– Anh bạn thân mến này, người thư ký trẻ bảo anh ta, nếu anh muốn làm vui lòng tôi, thì anh hãy cho đăng vào chỗ anh thường đăng những tin tức tư pháp ở số báo ngày mai của anh điều tôi sẽ đọc cho anh sau đây; anh viết đầu bài đó nhé. Anh viết đi.

Và anh ta đọc như sau:

"Người ta chứng nhận cô Esther đã cố ý tự sát. Chứng cớ về sự vắng mặt của ông Lucien de Rubempré khi xảy ra chuyện đó được kiểm chứng kỹ càng, sự vô tội của ông càng khiến người ta tiếc rằng đã bắt giam ông, nhất là đúng lúc ông dự thẩm ra lệnh thả ông ra, thì chàng thanh niên này đã đột ngột bị chết.

– Anh ạ, tôi chẳng cần dặn anh phải hết sức kín đáo về cái việc nhỏ mà người ta nhờ tới anh đâu nhé, người luật sư tập sự trẻ bảo Massol.

– Vì *các vị* đã cho tôi cái vinh dự là tin vào tôi, thì tôi xin mạo muội đưa ra một nhận xét này, Massol đáp. Đoạn ghi chú ấy sẽ gây ra những bình luận nhục nhã cho Tòa án đấy...

– Tòa án cũng khá vững vàng để chịu đựng những chuyện đó, chàng tùy viên trẻ của Biện Lý Sở đáp, với sự kiêu ngạo của một viên pháp quan tương lai được ông Grandville dạy dỗ.

– Thầy kiện thân mến của tôi ơi, chỉ với hai câu là đủ tránh được tai họa này.

Và chàng luật sư viết:

"Các thể thức của Tòa án hoàn toàn không liên quan tới sự kiện bất hạnh kia. Việc khám nghiệm tử thi tiến hành lập tức sau đó đã chứng minh rằng cái chết này là do một động mạch tắc ở giai đoạn cuối cùng bị vỡ. Nếu ông Lucien de Rubempré buồn phiền về việc bị bắt giam, thì cái chết của ông sẽ xảy ra sớm hơn nhiều. Nhưng, chúng tôi nghĩ có thể xác nhận là, chẳng những không buồn rầu vì bị bắt giam, chàng thanh niên đáng luyến tiếc này đã cười chuyện đó và nói với những người đi theo chàng từ Fontainebleau tới Paris rằng vừa tới trước quan tòa là chàng sẽ được xác nhận vô tội ngay."

– Có phải cứu vãn được hết thảy không nào?... chàng luật sư – ký giả hỏi.

– Anh nói có lý, thầy kiện thân mến của tôi ạ.

– Ngày mai, ông Tổng Biện Lý sẽ rất bằng lòng anh về chuyện này, Massol ý nhị đáp.

Thế là, như ta đã thấy, những sự kiện lớn nhất của đời sống đã được biểu hiện qua những Tin Vặt – Paris ít nhiều có thực. Nhiều việc còn trọng đại hơn những việc này rất nhiều cũng đại loại như vậy.

Giờ đây, đối với đa số, cũng như đối với những con người ưu tú, có lẽ Khảo luận này chưa hoàn toàn kết thúc bởi cái chết của Esther và Lucien; có lẽ Jacques Collin, Asie, Europe và Paccard mặc dù cuộc đời đầy xú uế cũng khá đáng lưu tâm để người ta muốn biết xem kết thúc của họ sẽ ra sao. Vả lại lớp cuối cùng của tấn kịch này có thể hoàn thành việc mô tả các tập tục mà Khảo luận này bao gồm, và đưa ra cách giải quyết các quyền lợi còn dang dở mà cuộc đời của Lucien đã làm rối vào nhau một cách kỳ lạ, hòa lẫn một vài bộ mặt hạ tiện của Nhà Tù với những bộ mặt của các nhân vật cao sang nhất.

PHẦN BỐN

HÓA THÂN CUỐI CÙNG CỦA VAUTRIN

– Có gì thế, Madeleine? bà Camusot nói khi thấy chị hầu phòng của bà bước vào với cái vẻ mà mọi người đều biết làm ra như vậy khi gặp những trường hợp gay cấn.

– Thưa bà, Madeleine đáp, ông nhà vừa ở Pháp đình về; nhưng trông ông thảng thốt quá, ông đang ở trong một tình trạng mà có lẽ tốt hơn bà nên vào thư phòng thăm ông.

– Ông có nói điều gì không? bà Camusot hỏi.

– Thưa bà, không; nhưng chúng cháu chưa hề thấy ông có bộ mặt như vậy bao giờ; nom ông chừng như muốn bắt đầu bị bệnh gì; ông vàng vọt ra, hình như ông bấy cả người, với lại...

Chẳng đợi nói hết câu, bà Camusot lao ra khỏi buồng, chạy sang buồng chồng. Bà thấy ông dự thẩm ngồi trong chiếc ghế bành, chân duỗi dài, đầu dựa vào lưng ghế, hai tay buông thõng, mặt xanh nhợt, mắt lờ láo, hệt như ông sắp bị thất thần.

– Anh ơi, anh làm sao thế? người thiếu phụ sợ hãi nói.

– Ôi! em Amélie tội nghiệp của anh, vừa xảy ra một sự việc bi thảm nhất... Anh hãy còn run đây... Em thử tưởng tượng xem ông Tổng Biện Lý... Không, mà bà De Sérizy kia... mà... Anh không biết bắt đầu từ đâu nữa.

– Bắt đầu từ đoạn cuối đi anh!... bà Camusot nói.

– Vậy thì vào lúc ở Phòng Hội nghị tầng trên, ông Popinot vừa

ký chữ ký cần thiết cuối cùng vào bản án miễn tố xử theo báo cáo của anh để thả Lucien de Rubempré ra... Tóm lại, thế là xong hết! viên lục sự mang bản phán quyết nguyên bộ đi; anh sắp xong nợ với việc này... Thì ông chánh án bước vào, xem bản án:

– Ông thả một người đã chết rồi, ông ta bảo anh với cái vẻ châm biếm lạnh lùng; chàng trai trẻ này, nói theo kiểu ông De Bonald, đã đến trước viên quan tòa thiên nhiên của anh ta rồi. Anh ta bị chết vì một trường hợp trúng phong cấp tính...

Tin vào một tai nạn, anh mới thở được.

– Thưa ông chánh án, ông Popinot nói, nếu như tôi hiểu thì đây là vụ trúng phong của Pichegru...[1]

– Các ông ạ, ông chánh án nói tiếp với vẻ mặt nghiêm trang, các ông nên biết là đối với tất cả mọi người, chàng trai Lucien de Rubempré sẽ bị chết vì vỡ động mạch đó.

Tất cả chúng tôi, người nọ nhìn người kia.

– Nhiều nhân vật tai to mặt lớn đã xen vào việc đáng tiếc này, ông chánh án nói. Ông Camusot ạ, mặc dù ông chỉ làm bổn phận mình, mong Trời độ ông khiến cho bà Sérizy không phát điên vì miếng đòn bà vừa bị giáng! người ta đem bà ấy đi, gần như chết rồi. Tôi vừa mới gặp ông Tổng Biện Lý trong tình trạng tuyệt vọng khiến tôi khổ tâm. Ông đã xử sự sai lầm rồi, ông Camusot thân mến ạ, – ông ấy rỉ tai anh nói thêm.

Thật quả, em ơi, lúc đi ra, anh thật khó mà lê bước được. Hai chân anh run đến nỗi anh không dám đi lơ phơ ngoài đường, và anh vào nghỉ trong văn phòng mình, Coquart đang sắp xếp hồ sơ của cuộc thẩm vấn bất hạnh này, kể lại với anh là một phu nhân xinh đẹp đã tấn công vào Conciergerie, bà ấy muốn cứu sống Lucien mà bà ta yêu đến điên dại, và bà ấy đã ngất lịm đi khi thấy chàng treo cổ bằng chiếc cà-vạt vào cửa sổ phòng giam "pistole". Nghĩ đến cách

1. Pichegru (1761-1804): Bị bắt sau vụ âm mưu của Cadoudal chống Bonaparte, tướng Pichegru chết thắt cổ trong nhà ngục.

thức mà anh đã hỏi cung chàng trai trẻ tội nghiệp này – vả chăng, nói riêng với em thôi, anh ta hoàn toàn có tội – để khiến anh ta phải tự tử, ý nghĩ ấy cứ ám ảnh anh từ lúc anh rời Pháp đình, lúc nào anh cũng cứ như muốn ngất đi...

– Vậy, anh định tin rằng mình là một kẻ giết người, bởi vì một gã tù tạm giam tự treo cổ trong ngục vào đúng lúc anh sắp thả hắn ra phải không?... bà Camusot kêu lên. Nhưng bấy giờ thì một ông dự thẩm cũng như một viên tướng có con ngựa bị mình đè chết chứ sao?... có thế thôi mà.

– Em ơi, ví von thế thì chỉ để mà đùa vui, còn ở đây, đùa thế chẳng đúng lúc chút nào. Trong trường hợp này *người chết hại người sống*. Lucien đã đem các niềm hy vọng của chúng mình vào quan tài của y rồi.

– Thật ư?... bà Camusot nói với vẻ châm biếm sâu sắc.

– Đúng thế, công danh của anh thôi thế là xong. Suốt đời anh sẽ cứ là quan tòa của Tòa án sông Seine. Trước khi có sự kiện bất hạnh này, ông De Grandville đã hết sức không bằng lòng về cuộc thẩm vấn đã xoay trở ra như thế, nhưng lời ông ấy nói với ông chánh án của chúng ta chứng tỏ cho anh thấy chừng nào ông De Grandville còn làm Tổng Biện Lý thì anh sẽ chẳng bao giờ tiến thân được!.

Tiến thân! đấy là cái tiếng ghê gớm, là ý nghĩ ngày nay biến viên pháp quan thành viên chức.

Ngày xưa, tức khắc quan tòa là tất cả cái gì ông ta phải như vậy. Ba hay bốn cái mũ pháp quan của các ban trưởng là đủ cho các tham vọng của mỗi nghị viện. Chức trách cố vấn ức chế một De Brosses cũng như một Molé, ở Dijon cũng như ở Paris. Chức trách ấy, đã là một tài sản rồi, lại cần một tài sản lớn nữa để mang nó cho vững chãi. Ở Paris, ngoài nghị viện ra, các quan tòa chỉ có thể khát vọng ba cuộc đời cao cấp hơn: chức tổng giám sát, chưởng ấn hoặc tấm áo tư pháp đại thần. Dưới các nghị viện, trong môi trường thấp nữa, một pháp quan tòa án Chung Thẩm là một nhân vật khá quan trọng

để ông ta lấy làm sung sướng được suốt đời ngồi trên ghế của mình. Các bạn hãy so sánh cương vị một cố vấn ở triều đình Paris, vào năm 1829, tất cả tài sản chỉ có lương bổng của mình, với cương vị một cố vấn ở nghị viện năm 1729. Sự khác biệt mới lớn làm sao! Thời nay, là thời người ta lấy tiền làm thứ bảo đảm xã hội phổ cập, người ta đã miễn cho các quan tòa không phải là chủ nhân những gia sản lớn như xưa; cho nên người ta thấy họ làm nghị viên, làm nguyên lão nghị viên nước Pháp, chồng chéo chức pháp quan này lên chức pháp quan khác, vừa làm quan tòa vừa làm người lập pháp, mượn quyền thế ở những chức vị khác với các chức vị mà lẽ ra tất cả quang vinh của họ phải từ đó mà có.

Tóm lại, các quan tòa nghĩ đến làm cho mình nổi bật để tiến thân, như người ta tiến thân trong quân đội hay trong bộ máy nhà nước.

Ý nghĩ ấy, nếu nó không làm hư hại tính độc lập của quan tòa, thì nó cũng quá quen thuộc và quá tự nhiên, người ta thấy quá nhiều hiệu lực của nó cho nên quan chức pháp quan không khỏi mất đi vẻ uy nghiêm của họ trong dư luận quần chúng. Lương bổng nhà nước đài thọ biến linh mục và quan tòa thành viên chức. Các cấp bậc cần đạt được làm phát triển tham vọng; tham vọng làm nảy sinh sự chiều ý quyền uy; rồi sự bình đẳng đương thời đặt người thuộc quyền quản hạt của Pháp đình và quan tòa trên cùng một văn bản của tòa án xã hội. Thành thử hai rường cột của mọi trật tự xã hội, Tôn Giáo và Tòa án, đã bị sa sút ở thế kỷ XIX, thời mà người ta cho là mọi sự đều đang đà tiến bộ.

– Thế tại sao anh lại không được thăng chức chứ? Amélie Camusot nói.

Bà nhìn chồng, vẻ giễu cợt, cảm thấy cần thiết phải trả lại nghị lực cho con người mang mối tham vọng trong lòng, mà bà đang tác động như tác động vào một nhạc cụ.

– Tại sao lại thất vọng kia chứ? bà vừa nói tiếp vừa làm một dáng điệu tỏ rõ sự bất cần của bà đối với cái chết của người tù. Vụ tự tử này sẽ khiến cho hai kẻ thù của Lucien được sung sướng, bà

D'Espard với chị họ bà ta, bà bá tước Châtelet. Bà D'Espard rất thân với ông Chưởng ấn, qua bà ta, anh có thể xin được ngài Bộ trưởng tiếp, anh sẽ nói với ngài điều bí mật của chuyện này. Thế nếu ông Bộ Trưởng Tư pháp đứng về phía anh, thì anh còn sợ gì cả ông Chánh án lẫn ông Tổng Biện lý của anh?

– Nhưng còn ông bà De Sérizy kia!... viên quan tòa tội nghiệp kêu lên. Anh nhắc lại với em nhé, bà De Sérizy bị điên! mà điên vì lỗi của anh, người ta bảo thế!

– Ồ! ông quan tòa không biết phán xét kia ơi, nếu bà ta điên thì bà ấy chẳng thể hại anh được! bà Camusot vừa cười vừa kêu lên. Nào, anh hãy kể em nghe mọi tình huống trong ngày nào.

– Trời ơi, ông Camusot đáp, vào lúc anh đã tra hỏi chàng thanh niên tội nghiệp ấy và chàng ta vừa khai ra rằng cái lão thầy tu Tây Ban Nha giả mạo kia đúng là Jacques Collin, thì bà công tước De Maufrigneuse với bà De Sérizy sai người hầu phòng gửi tới cho anh mấy chữ yêu cầu anh đừng hỏi cung chàng. Tất cả đều đã xong xuôi hết...

– Nhưng mà anh quẫn trí mất rồi! Amélie nói; bởi vì tin chắc vào viên lục sự của mình như anh đã tin, thì anh có thể đưa Lucien trở lại, khéo léo làm cho anh ta yên tâm, rồi chữa lại bản khẩu cung của anh chứ sao!

– Nhưng em cũng như bà De Sérizy, em nhạo báng Tòa án! Camusot, không dám đem nghề nghiệp ra làm trò đùa, nói. Bà De Sérizy đã lấy các biên bản của anh đem vứt vào lửa!

– Thế mới gọi là đàn bà chứ! Hoan hô! Bà Camusot kêu lên.

– Bà De Sérizy bảo với anh thà bà ta làm nổ tung Pháp đình còn hơn để một chàng trai đã từng nhận ơn huệ của bà công tước De Maufrigneuse với của bà ta, lên ngồi trên ghế tòa Sơ thẩm cùng với một tên tù khổ sai!...

– Nhưng, Camusot ơi, vị thế của anh uy phong lắm đấy chứ... Amélie, không nén được một nụ cười kiêu kỳ, nói.

– À! phải, uy phong lắm!

– Anh đã làm bổn phận của anh...

– Nhưng làm một cách tai hại, và lại bỏ qua cả lời khuyên ngủy thiện của ông De Grandville, ông ta gặp anh trên con đường bờ sông Malaquais...

– Sáng nay ấy ư?

– Sáng nay!

– Lúc mấy giờ?

– Chín giờ.

– Ồ! Camusot! Amélie vừa nói vừa chắp hai bàn tay vào nhau mà vặn, em thì lúc nào cũng nhắc nhở anh phải cẩn thận mọi sự... Trời ơi, đây không phải một người đàn ông, mà là cái xe bò chở đá nhám mà tôi phải kéo đây!... nhưng Camusot ạ, ông Tổng Biện lý của anh đón anh trên đường đi, ông ấy phải có điều dặn dò anh chứ.

– Đúng thế...

– Thế mà anh lại không hiểu cho! Nếu anh điếc, thì suốt đời anh cứ là quan dự thẩm thẩm vấn mà chẳng có một thứ học vấn nào. Có khôn thì hãy nghe em đây! bà ta vừa nói, vừa khiến ông chồng muốn đáp lại phải im miệng. Anh tưởng việc thế là xong rồi phỏng? Amélie nói.

Camusot nhìn vợ với vẻ mặt của các nông dân đứng trước nhà ảo thuật.

– Nếu bà công tước De Maufrigneuse và bà bá tước De Sérizy đều bị liên lụy, thì anh phải được cả hai bà làm người bảo vệ, Amélie nói tiếp. Xem nào? Bà D'Espard sẽ xin ông Chưởng ấn cho anh được yết kiến, anh sẽ cho ông ta biết bí mật của việc này, và ông ta sẽ làm cho Đức Vua vui thích; bởi vì tất cả các Vua chúa đều thích biết mặt trái của tấm thảm, và biết các động cơ thật sự của những sự kiện mà công chúng cứ há mồm nhìn chúng diễn ra. Bấy giờ, thì cả ông Tổng Biện Lý lẫn ông De Sérizy đều chẳng có gì đáng sợ nữa. .

– Một người đàn bà như em thật là một kho của! viên quan tòa lấy lại được can đảm, kêu lên. Tóm lại thì anh đã lôi được Jacques

Collin ra khỏi hang ổ, anh sẽ tống hắn tới tòa Sơ thẩm để cho hắn tự biện minh, anh sẽ vạch trần tội lỗi của hắn. Đó là một thắng lợi trong nghề nghiệp của người dự thẩm ở một vụ án như vụ án này...

– Camusot ơi, Amélie nói tiếp và sung sướng thấy chồng đã thoát ra khỏi tình trạng suy nhược về tinh thần và thể xác do vụ tự sát của Lucien de Rubempré đã gây ra, vừa rồi ông chánh án bảo là anh đã xử sự lầm, nhưng ở đây thì anh lại quá lầm nữa... Anh lại lạc đường rồi, anh ơi!

Viên dự thẩm vẫn đứng, nhìn vợ với một vẻ như sửng sốt.

– Nhà Vua, ông Chưởng ấn có thể sẽ rất hài lòng được biết bí mật của việc này, và đồng thời sẽ rất giận dữ thấy các luật sư của tư tưởng tự do, vì những lời biện hộ của họ, đã lôi ra trước vành móng ngựa của dư luận và của Tòa Sơ Thẩm, các nhân vật quan trọng đến như nhà Sérizy, nhà Maufrigneuse và Grandlieu, tóm lại, tất cả những kẻ gián tiếp hay trực tiếp dính líu đến vụ án này.

– Tất cả họ đều xen vào tuốt!... Anh nắm được họ cả! Camusot kêu lên.

Viên quan tòa đứng lên, đi đi lại lại trong phòng giấy theo kiểu Sganarelle trên sân khấu khi chàng ta tìm cách thoát khỏi bước khó khăn.

– Nghe này em. Amélie! ông nói tiếp và đứng lại trước mặt vợ, – anh chợt nhớ lại trong óc một trường hợp, bề ngoài coi như nhỏ nhoi, nhưng trong hoàn cảnh của anh thì nó lại rất đáng lưu ý. Em hãy nghĩ xem, em yêu, tên Jacques Collin này là một tên mưu mẹo, hư ngụy, gian giảo vào loại chúa sừng... một con người sâu sắc... Ồ! đó là... gì nhỉ?... là Cromwell[1] của nhà tù đó!... Anh chưa từng gặp một tên xảo quyệt nào như vậy, suýt nữa hắn cho anh vào tròng!... Nhưng trong việc tố tụng hình luật, một mẩu dây lướt qua khiến mình tìm thấy cả cuộn dây, với nó mình đi dạo trong mê cung

1. Cromwell: người bảo trợ nền Cộng hòa Anh, là một thiên tài kỳ lạ, với tính cách phức tạp, vừa là con người ảo tưởng lại vừa tính toán, ông là một phức hợp phi thường giữa cái cao cả với cái bần tiện, giữa sự xảo trá với nhiệt tâm. Với cấp bậc trung tướng, ông thiết lập một tòa án kết tội tử hình vua Charles đệ nhất (1649).

của những lương tâm đen tối nhất, hoặc những sự việc tăm tối nhất. Khi Jacques Collin thấy anh giở những lá thư tịch thu được ở nhà Lucien de Rubempré, tên quái này đã liếc con mắt vào đó, ra cái điều một người muốn xem xem liệu có một gói nào khác ở đấy không, và hắn đã để lộ một cử chỉ thỏa mãn lộ liễu. Cái nhìn của một tên ăn trộm đánh giá một kho vàng, cử chỉ của một tên tù tạm giam đang tự nhủ: "Mình đã có vũ khí của mình rồi", khiến anh hiểu vô khối sự việc. Chỉ có phụ nữ là các bà có thể, cũng như bọn anh và lũ phạm nhân, trong một liếc mắt trao đổi, đưa ra toàn bộ những bối cảnh trong đó biểu hiện những sự lừa dối phức tạp như những ổ khóa an toàn. Em thấy đấy, người ta nói với nhau hàng mớ những sự nghi ngờ chỉ trong một giây thôi! Thật đáng sợ, cái sống hay cái chết, trong một chớp mắt. Tên láu cá này đã có những lá thư khác trong tay rồi! anh nghĩ bụng. Rồi hàng ngàn những chi tiết khác của công việc đã làm anh bận tâm. Anh đã bỏ qua mất chi tiết phụ đó, vì anh tưởng còn phải cho đối chất các tù tạm giam của anh và có thể sau này sẽ làm sáng tỏ nghi điểm ấy của cuộc thẩm vấn. Nhưng hãy coi như chắc chắn là Jacques Collin, theo thói quen của bọn khốn nạn đó, đã giấu vào chỗ kín những lá thư chiêu hoạ nhất trong tập thư từ của chàng thanh niên đẹp trai được yêu bởi bao nhiêu là...

– Thế mà anh lại run sợ, Camusot! Anh sẽ là Ban trưởng của Tòa án Cung Đình, sớm hơn là em tưởng kia!... bà Camusot mặt rạng rỡ, kêu lên. Này! anh phải cư xử làm sao để vừa lòng tất cả mọi người, vì công việc trở thành nghiêm trọng quá đến nỗi nó có thể bị *nắng tay trên* mất của chúng mình đó!... Người ta đã chẳng gạt khỏi tay Popinot để giao cho anh thủ tục tố tụng của vụ án đình chỉ, mà bà D'Espard kiện ông D'Espard đấy thôi! bà nói để đáp lại cử chỉ ngạc nhiên của Camusot. Vậy thì, ông Tổng Biện Lý có vẻ hết sức nhiệt tâm đối với danh dự ông bà De Sérizy, sao ông ta lại không thể giao công việc cho Tòa án cung đình thẩm lý lại và ủy thác cho một cố vấn riêng của mình để mở cuộc thẩm vấn lại?...

– Ôi chà! em thân yêu, em học cái môn hình sự pháp ở đâu thế nhỉ? Camusot kêu lên. Em biết tất, em là bậc thầy của anh rồi...

– Chứ sao! anh tưởng rằng sáng mai đây ông De Grandville không biết sợ một vụ biện hộ có thể có của một luật sư tự do mà tên Jacques Collin ấy thế nào cũng tìm được sao! bởi vì người ta sẽ đến đề nghị cho hắn tiền để được làm thầy cãi cho hắn!... Các phu nhân đó biết sự nguy hiểm cho họ cũng như anh biết, nếu không phải là biết hơn nữa kia; các bà ấy sẽ cho ông Tổng Biện Lý biết, ông này thì đã nhìn thấy những gia đình đó bị kéo thật sát đến ghế của các bị can, do sự gắn bó giữa tên tù khổ sai ấy với Lucien de Rubempré, vị hôn phu của công nương De Grandlieu, Lucien, người tình của Esther, tình nhân cũ của bà De Maufrigneuse, người yêu dấu của bà De Sérizy. Vậy thì anh phải vận dụng thế nào để thu phục được lòng yêu mến của ông Tổng Biện Lý của anh, lòng biết ơn của ông De Sérizy, của bà hầu tước D'Espard, của bà bá tước Châtelet, khiến cho sự che chở của bà De Maufrigneuse mạnh mẽ thêm bởi sự che chở của nhà De Grandlieu, và khiến ông chánh án của anh phải ngợi khen anh. Em, em sẽ lo đến các bà D'Espard, De Maufrigneuse với De Grandlieu. Còn anh, sáng mai anh phải đến ông Tổng Biện Lý. Ông De Grandville là một người không sống với vợ, trong vòng mười năm, ông ta có một người tình là cô De Bellefeuille, cô này cho ông ta một lũ con ngoại tình, đúng không? Vậy thì, người quan tòa này chẳng phải là vị thánh, cũng là người như người khác thôi; mình có thể cám dỗ ông ta, ông ta để lộ tẩy một chỗ nào đó ở ông ta, mình cần phát hiện chỗ yếu ấy, nịnh nọt ông ta; anh hãy xin ý kiến ông ta, làm cho ông ta thấy sự nguy hiểm của việc này; tóm lại, gắng làm sao để mà cùng liên lụy cả bầy với nhau, rồi anh sẽ...

– Không; anh phải hôn dấu chân em, Camusot ngắt lời vợ ôm ngang mình bà, ghì sát bên tim mình, nói. Amélie! em đã cứu anh!

– Chính em đã kéo anh từ Alençon đến Mantes rồi từ Mantes đến Tòa án sông Seine, Amélie đáp. Vậy, thì anh cứ yên tâm!... Trong vòng năm năm nữa, em muốn người ta gọi em là bà Chánh án; nhưng con mèo của em ơi, bao giờ cũng cứ suy nghĩ thật kỹ đi trước khi quyết định nhé. Cái nghề quan tòa không phải nghề của một anh lính cứu hỏa, lửa chả bao giờ bén vào giấy tờ của anh, anh có thì giờ để suy nghĩ; bởi thế, ở cương vị các anh, các việc dại dột không thể miễn thứ được...

– Sức mạnh của vị thế anh hoàn toàn nằm trong sự đồng nhất này giữa tên thầy tu Tây Ban Nha giả mạo với Jacques Collin, viên quan tòa nói sau một lúc lâu im lặng. Một khi sự đồng nhất được xác định rõ ràng, thì dầu cho Cung đình có tự gán cho mình là biết rõ vụ án, đó cũng vẫn là một việc dĩ nhiên mà không một pháp quan, quan tòa hay cố vấn nào có thể loại bỏ đi được. Anh sẽ bắt chước lũ trẻ buộc một mảnh sắt vào đuôi con mèo; vụ tố tụng dù cho có được thẩm vấn ở đâu chăng nữa, thì bao giờ cũng làm xiểng xích Jacques Collin khua lên loảng xoảng.

– Hoan hô! Amélie nói.

– Và ông Tổng Biện Lý sẽ thích thông đồng với anh hơn với bất cứ ai khác, anh, người duy nhất có thể cất đi thanh gươm của Damoclès treo trên trung tâm khu Saint-Germain!... Nhưng em chẳng biết phải khó khăn đến thế nào mới đạt được kết quả huy hoàng ấy đâu nhỉ?... Vừa nãy, trong văn phòng của ông ta, ông Tổng Biện Lý với anh đã thỏa thuận với nhau chấp nhận Jacques Collin chính là người mà hắn tự gán cho mình là như vậy, là một thầy tu của Tăng hội Tolède, là Carlos Herrera; bọn anh đã thỏa thuận chấp nhận tư cách phái viên ngoại giao của hắn và để cho hắn được Đại Sứ quán Tây Ban Nha đòi về. Chính sau kế hoạch đó anh đã làm bản báo cáo để thả Lucien de Rubempré được tự do, anh đã bắt đầu hỏi lại khẩu cung bọn tù tạm giam của anh, khiến cho họ trắng tội. Ngày mai, các ông De Rastignac, Bianchon, anh chẳng rõ còn ai nữa, phải đến đối chất với tên thầy tu giả mạo của Tăng hội Tolède, họ sẽ không công nhận hắn là Jacques Collin, kẻ đã bị bắt giam cách đây mười năm trong một nhà trọ trung lưu trước sự chứng kiến của họ, mà họ đã biết dưới cái tên Vautrin.

Im lặng một lúc, trong thời gian đó bà Camusot suy nghĩ.

– Anh có chắc tên tù của anh là Jacques Collin không? bà hỏi.

– Chắc chứ, ông quan tòa đáp; cả ông Tổng Biện Lý cũng chắc chắn thế.

– Vậy thì anh hãy cố gắng gây ra một vụ kịch phát ở Pháp Đình mà đừng để lộ bộ móng mèo bọc kín của anh! Nếu người của anh

còn ở ngục kín thì anh hãy lập tức đến gặp ông giám đốc Conciergerie và làm thế nào để tên tù khổ sai bị nhận ra một cách công khai ở đó. Nhẽ ra bắt chước trẻ con, thì anh hãy bắt chước Bộ trưởng Cảnh sát ở các nước chuyên chế, họ bày ra các vụ âm mưu chống vua chúa để tự gán cho mình công trạng đã làm thất bại những âm mưu ấy, và khiến mình hóa ra cần thiết; hãy đặt ba gia đình vào cảnh hiểm nguy để có niềm vinh quang cứu họ.

– Ôi! hạnh phúc biết bao! Camusot kêu lên. Đầu óc anh bị mê loạn đến nỗi anh chẳng còn nhớ đến tình huống này nữa. Lệnh đưa Jacques Collin sang phòng "pistole" đã được Coquart giao cho ông Gault, giám đốc Conciergerie rồi. Mà, nhờ sự lưu tâm của Bibi-Lupin, kẻ thù của Jacques Collin, người ta đã chuyển từ nhà lao Force sang Conciergerie ba tên phạm nhân quen biết hắn; và nếu sáng mai hắn xuống sân trong thì ta sẽ chờ xem những cảnh khủng khiếp...

– Tại sao thế anh?

– Em ạ, Jacques Collin là người nhận ký thác những tài sản của nhà tù gồm những món tiền lớn; vậy mà người ta đồn là hắn đã phung phí đi để duy trì cuộc sống xa hoa của mồ ma Lucien, và họ sắp yêu cầu hắn thanh toán. Bibi-Lupin bảo anh rằng đó sẽ là một cuộc chém giết đòi hỏi sự can thiệp của các giám thị, và bí mật sẽ được phát giác. Đấy là vấn đề sinh tử của Jacques Collin. Thế là đến Pháp đình từ sớm, anh có thể lập biên bản về tông tích hắn.

– A! nếu cái bọn ủy thác tiền cho hắn khử được hắn đi! anh sẽ được coi như một kẻ rất có khả năng! Anh đừng đến ông Grandville nữa, anh hãy đợi ông ấy ở Biện Lý Sở với thứ vũ khí lợi hại kia! Đó là khẩu đại bác nhằm bắn vào ba gia đình quan trọng nhất của cung đình và của nguyên lão Nghị viện. Hãy bạo gan lên anh, hãy yêu cầu ông De Grandville thanh toán Jacques Collin hộ anh bằng cách chuyển hắn về nhà lao Force, ở đó bọn tù khổ sai biết cách khử cái tên đã tố giác chúng. Còn em, em sẽ đến nhà nữ công tước De Maufrigneuse, bà ấy sẽ dẫn em tới nhà De Grandlieu. Có lẽ em sẽ gặp ông De Sérizy nữa. Cứ giao cho em cái việc thổi kèn khắp nơi cấp báo. Cần nhất anh hãy viết cho em một lời đã ước định trước để em biết có đúng thầy tu Tây Ban Nha đã được pháp lý công nhận là

Jacques Collin không. Anh thu xếp thế nào để rời Pháp đình vào lúc hai giờ, em sẽ xin cho anh một cuộc tiếp kiến đặc biệt của ông Chưởng ấn: có lẽ ông ấy sẽ ở nhà bà D'Espard.

Camusot cứ đứng ngẩn ra trong tư thế thán phục, khiến Amélie sắc sảo phải mỉm cười.

– Nào, đi ăn đi, vui lên anh, bà nói để kết thúc. Rồi xem! Chúng mình mới ở Paris có hai năm, mà anh đã có thể trở thành cố vấn trước cuối năm nay... Con mèo của em ạ, từ đấy lên Ban trưởng một ban ở Cung đình, chẳng có khoảng cách gì khác ngoài việc giúp đỡ trong một vụ việc chính trị nào đó.

Cuộc thảo luận mật đó cho thấy các hành vi và mỗi lời nói nhỏ nhặt của Jacques Collin, nhân vật cuối cùng của khảo luận này, liên quan tới mức độ nào đến danh dự những gia đình mà hắn đã đặt người quá cố được hắn bảo trợ vào đó.

Cái chết của Lucien và sự xâm nhập của bà bá tước De Sérizy vào ngục Conciergerie vừa gây ra một sự bối rối lớn trong guồng máy, đến nỗi ông giám đốc đã quên giải tỏa cho người thầy tu Tây Ban Nha giả mạo khỏi ngục kín.

Mặc dù đã có hơn một ví dụ trong biên niên sử pháp đình, cái chết của người tù tạm giam trong thời gian hỏi cung vụ án là một sự kiện khá hiếm để khiến cho các giám thị, viên lục sự và ông giám đốc phải thoát ra khỏi tâm trạng bình thản trong đó họ vẫn hoạt động. Tuy nhiên, đối với họ, sự kiện lớn không phải là chàng thanh niên tuấn tú trở thành xác chết quá nhanh, mà chính là thanh sắt rèn ở hàng rào sắt đầu tiên cửa xép bị bẻ gãy bởi đôi bàn tay mảnh dẻ của một phụ nữ thượng lưu. Cho nên, ngay sau khi ông Tổng Biện Lý, bá tước Octave de Bauvan vừa lên xe của bá tước De Sérizy đem bà vợ của ông này đi thì giám đốc, lục sự và giám thị hội họp ngay ở cửa xép, tiễn ông Lebrun, thầy thuốc nhà tù, ông này được mời đến để chứng thực cái chết của Lucien và để đồng tình với viên *y sĩ khám tử* của khu vực chàng trai bất hạnh này ở.

Ở Paris, người ta gọi là *y sĩ khám tử*, người thầy thuốc chuyên đi kiểm tra các vụ chết chóc và khám nghiệm nguyên nhân ở mỗi thị sảnh.

Với cái lét mắt nhanh như cắt đặc biệt của ông, ông De Grandville xét thấy cần thiết, vì danh dự của những gia đình bị liên luỵ, làm bản khai tử cho Lucien ở tòa thị sảnh thuộc đường bờ sông Malaquais, nơi người đã chết ở, và đưa anh ta từ nơi trú ngụ tới nhà thờ Saint-Germain-des-Prés, nơi tang lễ sẽ cử hành. Ông De Chargebœuf, thư ký của ông De Grandville, được ông này triệu đến, nhận các chỉ thị về việc này. Cuộc di chuyển Lucien phải tiến hành vào ban đêm. Người thư ký trẻ có nhiệm vụ phải thỏa thuận ngay với thị sảnh, với giáo khu và ban quản lý việc tang lễ. Vậy là, trước thiên hạ, Lucien sẽ chết tự do và ở nhà mình, xe tang ra đi từ nhà chàng, bạn bè được mời đến nhà để dự tang lễ.

Thế là vào lúc Camusot, đầu óc đã thảnh thơi, ngồi vào bàn ăn với bà vợ đầy tham vọng của ông, thì ông giám đốc Conciergerie và ông Lebrun, bác sĩ nhà lao, đang ở bên ngoài cửa xép than phiền về sự mỏng manh của các thanh sắt và sức mạnh của các phụ nữ si tình.

– Người ta không thể biết được tất cả cái gì là sức mạnh thần kinh trong con người bị dục vọng kích phát! ông thầy thuốc nói với ông Gault khi từ giã ông này. Động lực học và các môn toán học chẳng có dấu hiệu, chẳng có tính toán nào để kiểm chứng sức mạnh này. Hôm qua đây này, tôi đã được chứng kiến một cuộc thử nghiệm khiến tôi rùng mình và thấy sức mạnh thể lực ghê gớm mà vừa nãy cái bà nhỏ bé kia đã bộc lộ ra.

– Kể cho tôi nghe chuyện ấy đi, ông Gault nói, vì tôi có nhược điểm là thích thú từ tính học, tuy không tin nhưng nó gợi trí tò mò của tôi.

– Một thầy thuốc thôi miên, – vì giữa chúng ta vẫn còn những kẻ tin vào từ tính học mà – đề nghị với tôi sẽ thử nghiệm trên chính bản thân tôi một hiện tượng mà ông ta mô tả cho tôi nghe nhưng tôi còn ngờ vực, bác sĩ Lebrun nói tiếp. Tò mò muốn tự bản thân mình thấy được một trong những cơn thần kinh kỳ lạ qua đó người ta chứng tỏ sự tồn tại của thuật thôi miên, tôi liền đồng ý! Sự việc là thế này. Tôi rất muốn biết Viện Hàn lâm Y Học của chúng ta sẽ nói sao nếu người ta lần lượt để từng thành viên của Viện chịu cái ảnh hưởng không chừa một lối thoát nào cho sự nghi ngờ. Người bạn già của tôi...

– Người thầy thuốc này, bác sĩ Lebrun mở một dấu ngoặc, nói, là một ông già bị trường Đại Học dày vò khổ sở vì những ý kiến của ông, từ khi có thuyết Mesmer[1]; ông ta bảy mươi hay bảy mươi hai tuổi, tên là Bouvard. Ngày nay ông ta là một vị lão thành về học thuyết từ tính động vật. Tôi là một đứa con của ông cụ đó, nhờ cụ, tôi mới có cương vị của tôi. Vậy, ông già đáng kính Bouvard đề nghị sẽ chứng tỏ cho tôi thấy sức mạnh thần kinh được nhà thôi miên đem ra thực hành không phải là vô cùng, bởi vì con người tuân theo những quy luật nhất định, nhưng nó tác động như là những sức mạnh của thiên nhiên mà các căn nguyên tuyệt đối vượt khỏi mọi tính toán của chúng ta.

– Cho nên, ông ta bảo tôi, nếu anh muốn đưa cổ tay anh cho một người mộng du nắm mà giả như đang trong tình trạng thức, người này sẽ không thể xiết chặt quá một sức lực nhất định nào đó, anh sẽ nhận thấy trong tình trạng gọi một cách ngu ngốc là mộng du, thì các ngón tay người này sẽ có năng lực hoạt động như những lưỡi kéo lớn được một người thợ khóa sử dụng!

– Ông ạ, vậy là khi tôi đã đưa cổ tay tôi ra cho người đàn bà nắm, không phải đang *thiếp ngủ*, – vì Bouvard bài xích từ ngữ này, – nhưng bị *cách ly*, và ông già ra lệnh cho người đàn bà kia xiết chặt cổ tay tôi mãi và hết sức mình, tôi đã yêu cầu dừng lại vào lúc máu sắp bật ra từ đầu các ngón tay tôi. Đây này! ông có thấy cái vòng tay tôi sẽ đeo hơn ba tháng trời không?

– Quỷ thật! ông Gault vừa nói vừa nhìn một vệt bầm vòng tròn giống như vết bỏng.

– Ông Gault thân mến ạ, ông thầy thuốc nói tiếp, giá như thịt tôi bị kẹp vào một vòng sắt mà người thợ khóa vít lại bằng một cái đanh vít, tôi cũng không cảm thấy cái vòng kim loại đó rắn bằng những ngón tay của người đàn bà này; cổ tay bà ta là thứ thép không

1. Franz-Anton Mesmer (1734-1815), thầy thuốc Đức, một trong những nhà lý luận về thuyết từ tính động vật mà Balzac tin. (Xem *Ursule Mirouët*, *Tấn trò đời*, tập 3, NXB Thế Giới, 1999).

uốn được, và tôi có ý niệm rõ ràng là bà ta có thể làm gãy xương tôi và làm rời bàn tay tôi ra khỏi cổ tay. Sự xiết chặt đó thoạt tiên không cảm thấy gì, đã tiếp tục không ngừng, luôn luôn thêm vào một lực mới cho lực xiết trước đây; tóm lại, một áp mạch đồ cũng chẳng làm hơn được bàn tay biến thành cái máy gia hình đó. Vậy, hình như tôi thấy đã được chứng minh, là dưới quyền lực của thị dục, nó là ý chí thu vào một điểm và đi tới vô vàn những lượng động vật lực như tất thảy các loại điện lực khác, con người có thể đem toàn bộ sinh lực của mình, hoặc để tấn công, hoặc để đề kháng, vào bộ phận này hay bộ phận khác của mình. Dưới áp lực của nỗi thất vọng, người đàn bà nhỏ bé đó đã đưa tất cả sinh lực của mình vào hai cổ tay.

– Sinh lực ấy cần phải nhiều ghê gớm để bẻ gãy một thanh sắt rèn đấy... viên giám thị trưởng gật đầu, nói.

– Đấy có một vết tỳ mà! ông Gault lưu ý.

– Tôi, thì tôi chẳng dám đặt giới hạn cho sức mạnh tinh thần nữa, ông thầy thuốc nói tiếp. Vả lại cũng vì thế mà các bà mẹ đã thôi miên sư tử để cứu con mình, đã lần xuống một đám cháy dọc theo mái hiên bụng rắn mà đến con mèo cũng khó đứng nổi, và chịu đựng khổ hình của vài ca sinh nở. Đó là điều bí ẩn của những vụ mưu toan lấy lại tự do của các tù nhân và tù khổ sai... Người ta vẫn chưa biết đến sức mạnh to lớn của các lực sống, nó ở ngay trong sức mạnh của thiên nhiên, và chúng ta lấy chúng ở những kho chứa chưa biết đến!

– Thưa ông, *Buồng kín số hai* kêu bị ốm và đòi thầy thuốc, một viên giám thị đến nói thật khẽ vào tai ông giám đốc, ông này đang tiễn bác sĩ Lebrun ra tới hàng rào ngoài của Conciergerie; hắn nói là mình sắp chết, viên giám thị nói thêm.

– Thật ư? ông giám đốc nói.

– Nhưng hắn thở khò khè ạ! viên giám thị đáp.

– Đã năm giờ, bác sĩ đáp, tôi vẫn chưa ăn chiều... Nhưng rốt cục thì tôi lại phải chịu trách nhiệm cả, thôi, ta đi nào...

– Buồng kín số hai chính là người thầy tu Tây Ban Nha bị nghi

là Jacques Collin, ông Gault nói với người thầy thuốc, và là một trong hai người tù tạm giam ở vụ án mà chàng trai trẻ tội nghiệp kia bị vướng vào đó...

– Sáng nay tôi đã thấy hắn, bác sĩ đáp. Ông Camusot đã cho vời tôi tới để nhận xét về tình trạng sức khỏe cái gã ấy, nói riêng với ông thôi, hắn khỏe như voi, hơn nữa, nếu hắn thủ cái vai Hercule trong bọn làm trò rong thì có thể làm nên cơ nghiệp được đấy.

– Có thể hắn cũng muốn tự sát, ông Gault nói. Hai ta cùng sải một bước vào ngục kín đi, vì tôi phải có ở đấy, dù chỉ là để chuyển hắn vào buồng "Pistole". Ông Camusot đã cho cái tên vô danh kỳ quặc này ra khỏi ngục kín rồi...

Jacques Collin mệnh danh Lừa Thần Chết trong thế giới lao tù, và giờ đây chỉ nên gọi bằng đúng cái tên của hắn, từ lúc bị trả lại ngục kín theo lệnh của Camusot, hắn bị rơi vào tình trạng lo âu mà hắn chưa từng cảm thấy trong cuộc đời mang dấu bao nhiêu tội ác, ba lần vượt ngục và hai lần bị kết án ở Tòa Sơ Thẩm. Người đàn ông này, trong mình đã thâu tóm đời sống, sức mạnh, trí tuệ và dục vọng của lao tù, và đã phô bày trước chúng ta với độ cao nhất, có phải hắn đã đẹp một cách quái đản do sự gắn bó khuyển mã đối với người mà hắn kết bạn không? Đáng tội, đê hèn và khủng khiếp ở bao phương diện, sự tận tâm tuyệt đối với thần tượng của hắn đã khiến hắn thực đáng chú ý, đến độ khảo luận này dù đã quá nặng rồi, lại dường như bị dang dở, bị rút ngắn, nếu kết cục của cuộc đời tội lỗi kia không kèm theo cái chết của Lucien de Rubempré. Con chó xù nhỏ đã chết, người ta tự hỏi, liệu tên đồng bọn gớm guốc của nó, con sư tử kia sẽ sống hay không?

Trong cuộc sống thực tế, trong xã hội, các sự việc này nối tiếp một cách thật bất hạnh với các sự việc kia, đến nỗi chúng không thể nào qua đi mà không có nhau được. Nước sông hình thành một sàn lát lỏng; chẳng có làn sóng nào, dù bướng bỉnh đến đâu, dù dâng cao đến đâu chăng nữa, mà tia nước mãnh liệt lại chẳng bị xóa sạch dưới khối nước do tốc độ của dòng chảy mà mạnh hơn sự ngỗ nghịch của những xoáy nước đồng hành. Giống như người ta nhìn dòng nước chảy, thấy ở đó những hình ảnh lờ mờ, có lẽ các bạn cũng

muốn đo áp lực của quyền hạn xã hội đối với xoáy nước tên gọi Vautrin chăng? Muốn thấy con sóng quật cường sẽ tan đi ở khoảng cách nào chăng, thấy số mệnh của con người thật ma quỷ, nhưng lại bị ràng buộc với loài người bởi tình yêu, sẽ kết thúc ra sao chăng? Vì cái căn nguyên thuộc Trời xanh kia bị thủ tiêu một cách khó khăn biết mấy trong những trái tim bại hoại nhất!

Tên tù khổ sai Jacques Collin gớm guốc, nếu như người ta thấu suốt được trái tim sắt đá đó, khi cụ thể hóa bài thơ được biết bao nhà thơ, như Moore[1], Lord Byron, Maturin[2], Canalis[3] ve vuốt (một con quỷ lôi cuốn được một thiên thần vào địa ngục của hắn để giải quyết cơn khát hắn bằng một giọt sương ăn trộm được trên thiên đường) đã tự chối bỏ mình suốt bảy năm trời. Các khả năng mạnh mẽ của hắn, bị thu hút vào Lucien, chỉ hoạt động vì Lucien; hắn hưởng thụ những bước tiến, những tình yêu và tham vọng của chàng. Đối với hắn, Lucien là tâm hồn nhìn thấy được của hắn.

Lừa Thần Chết ăn chiều ở nhà Grandlieu, luồn vào khuê phòng các bà lớn, yêu Esther, qua ủy nhiệm. Tóm lại, hắn nhìn thấy ở Lucien một Jacques Collin đẹp trai, trẻ trung, cao quý, tiến tới chức vị đại sứ.

Lừa Thần Chết đã thể hiện một điều mê tín Đức, về *Con Người Kép* qua hiện tượng tình phụ tử tinh thần mà đã có những người đàn bà hiểu rõ; những người này, trong đời họ, đã yêu chân thực, đã cảm thấy tâm hồn họ chuyển sang tâm hồn người họ yêu, đã sống cuộc đời của người yêu, cuộc đời cao quý hay hèn hạ, sung sướng hay khổ sở, tối tăm hay quang vinh, đã cảm thấy, mặc dù xa cách, đau đớn ở chân nếu kẻ kia bị một vết thương ở chân, đã cảm thấy kẻ kia đang quyết đấu, và, để thâu tóm tất cả lại bằng một lời thôi, biết được sự phản bội mà không cần nghe nói.

---

1. Thomas Moore, nhà thơ Ái Nhĩ Lan, tác giả bài thơ "Tình yêu các thiên thần" (*The loves of the Angels*) mà Balzac ám chỉ ở đây.
2. Ở đây, Balzac nghĩ tới *Melmoth* của Maturin.
3. Canalis là nhà thơ của *Tấn trò đời* (Xem *Modeste Mignon*). Nguyên hình chính là Lamartine, nhưng ở đây, hình như Balzac nghĩ đến Vigny và bài *Eloa* của ông.

Bị đưa trở về ngục kín, Jacques Collin bụng bảo dạ: "Người ta hỏi cung thằng bé!" Và hắn rùng mình, hắn là kẻ giết người như giết ngóe[1].

– Nó có kịp gặp các nhân tình của nó không nhỉ? hắn tự hỏi. Bà cô của ta có tìm thấy bọn đàn bà trời đánh ấy không? Cái bọn nữ công tước, nữ bá tước ấy có chịu tiến hành công việc không, họ có cần cuộc tra vấn không?... Lucien đã nhận được các chỉ thị của ta chưa?... Mà nếu vận mệnh muốn người ta tra vấn nó, nó sẽ *chống đỡ* ra sao? Tội nghiệp thằng bé, chính ta đã đưa nó tới chỗ đó! Chính thằng ăn cướp Paccard với con Europe giảo hoạt đã gây ra chuyện om sòm này bằng cách *thâu cáy* số bảy trăm năm chục nghìn phơ-răng tiền quốc trái đăng lục của Nucingen cho Esther. Hai đứa quái gở này đã làm bọn ta vấp ngã vào bước cuối cùng; nhưng chúng sẽ phải trả giá đắt cái trò hề này! Chỉ một ngày nữa thôi, là Lucien được giàu có! nó sẽ lấy con Clotilde de Grandlieu của nó. Ta không phải cáng đáng con Esther nữa. Lucien quá yêu con bé này, nó có bao giờ yêu cái tấm ván cứu mạng là con Clotilde kia đâu... Ôi! lúc đó thằng bé sẽ hoàn toàn thuộc về ta! Vậy mà số phận bọn ta lại tùy thuộc vào một cái nhìn, một thoáng đỏ mặt của Lucien trước Camusot, tay này nhìn thấy tất, hắn chẳng thiếu cái tinh tế của bọn quan tòa đâu! vì khi y giơ những lá thư cho ta xem, bọn ta đã trao đổi một cái nhìn, qua đó bọn ta đã thăm dò lẫn nhau, và y đã đoán được là ta có thể *tống tiền* các mụ nhân tình của Lucien!...

Cuộc nói chuyện một mình ấy kéo dài ba tiếng đồng hồ. Sự lo ngại đã đến mức choán được cả cái cơ cấu sắt thép và mưu toan đó. Jacques Collin, mà đầu óc như bị cơn điên thiêu đốt, cảm thấy khát cháy cả họng đến nỗi hắn bất giác uống cạn hết số nước dự trữ đựng ở một trong hai cái chậu, cùng với chiếc giường gỗ, chúng là tất cả đồ đạc của buồng giam kín này.

– Nếu nó quẫn trí, thì nó sẽ ra sao nhỉ? Vì thằng bé thân thương này làm gì có sức mạnh của Théodore!... hắn vừa tự hỏi vừa nằm xuống tấm phản, giống như phản của đội vệ binh.

---

[1]. Nguyên văn: giết như thợ uống rượu.

Ta hãy nói một đôi câu về Théodore mà Jacques Collin đã nhớ lại vào giờ phút tối trọng này.

Théodore Calvi, một thanh niên Corse, bị tù chung thân vì mười một vụ giết người, vào năm mười tám tuổi, nhờ một số những sự che chở mua bằng vàng, đã là người bạn chung xiềng với Jacques Collin từ 1819 đến 1820. Cuộc vượt ngục cuối cùng của Jacques Collin, một trong những mưu mô tuyệt kỳ nhất của hắn (hắn đi ra, cải trang thành hiến binh và dẫn Théodore Calvi đi bên cạnh làm tù khổ sai, tới ông chánh cẩm), cuộc đào ngục kỳ diệu đó xảy ra ở cảng Rochefort, ở đó các tù khổ sai chết như ngả rạ, và người ta hy vọng thấy hai nhân vật nguy hiểm này kết thúc cuộc đời ở đó. Cùng đào tẩu, chúng buộc lòng phải chia tay nhau vì những may rủi của cuộc trốn chạy. Théodore bị bắt lại, lại bị tống giam vào ngục. Sau khi sang Tây Ban Nha và biến thành Carlos Herrera ở đó, Jacques Collin đến tìm chàng Corse ở Rochefort thì lại gặp Lucien trên bờ con sông Charente. Người hùng của các tướng cướp và các *truông*, mà nhờ hắn Lừa Thần Chết đã biết được tiếng Ý, dĩ nhiên đã bị hy sinh cho thần tượng mới này.

Vả lại, cuộc sống với Lucien, một thanh niên trong sạch không bị phạm tội gì mà chỉ đáng chê trách về một vài lầm lỗi nhỏ, đã bừng lên đẹp đẽ và huy hoàng như mặt trời ngày hạ, còn với Théodore, Jacques Collin chỉ thấy không còn chung cục gì khác ngoài chiếc máy chém, sau một loạt những tội ác cần thiết.

Ý nghĩ một tai họa gây nên do sự nhu nhược của Lucien mà chế độ giam kín chắc phải làm quẫn trí, đã lớn lên ghê gớm trong đầu óc Jacques Collin, và khi giả thiết khả năng có thể xảy ra một tai biến, con người khốn khổ đó cảm thấy mất nhòa lệ, một hiện tượng từ thuở nhỏ chưa từng xảy ra lần nào với hắn.

– Ta phải lên một cơn sốt thật nặng, hắn tự nhủ, và có lẽ khiến thầy thuốc đến, trả y một món tiền lớn, y sẽ cho ta liên lạc với Lucien chăng.

Vào lúc đó, viên giám thị mang bữa ăn tới cho người tù.

– Vô ích thôi, anh ạ, tôi chẳng ăn được. Hãy nói với ông giám đốc nhà ngục này phải thầy thuốc đến cho tôi, tôi cảm thấy yếu đến mức có lẽ tôi sắp chết đến nơi rồi.

Nghe thấy những tiếng khò khè ở cổ họng đệm cho câu nói người tù khổ sai, viên giám thị gật đầu ra đi. Jacques Collin bám riết lấy hy vọng đó; nhưng khi thấy bác sĩ bước vào buồng giam kèm theo viên giám đốc, hắn coi như mưu toan của mình thế là thất bại và hắn giơ tay cho thầy thuốc bắt mạch, lạnh lùng chờ kết quả cuộc thăm bệnh.

– Ông này bị sốt, bác sĩ nói với ông Gault, nhưng đó là cơn sốt mà chúng tôi nhận thấy ở tất cả các người tù tạm giam, và, ông ta nói vào tai người Tây Ban Nha giả hiệu, đối với tôi, bao giờ nó cũng là chứng cứ của một sự phạm tội nào đó.

Vào lúc đó, viên giám đốc, mà ông Tổng Biện Lý đã đưa lá thư Lucien viết cho Jacques Collin để ông này trao lại cho hắn, để bác sĩ và tên tù dưới sự giám sát của người giám thị, và đi tìm lá thư đó.

– Ông ạ, thấy người giám thị ở ngoài cửa và không hiểu sự vắng mặt của viên giám đốc, Jacques Collin nói, tôi không tiếc gì ba chục ngàn phơ-răng để có thể chuyển được vài dòng cho Lucien de Rubempré đâu.

– Tôi chẳng muốn ăn không tiền của ông, bác sĩ Lebrun nói, trên đời này chẳng ai có thể liên lạc được với ông ấy nữa...

– Chẳng ai à? Jacques Collin sửng sốt hỏi, tại sao thế?

– Ông ta thắt cổ tự vẫn rồi mà...

Chưa từng thấy hổ nào mất con lại gầm vang núi rừng Ấn Độ với một tiếng gầm khủng khiếp như tiếng của Jacques Collin, hắn vùng đứng lên như hổ, dựng đứng trên hai chân, quắc mắt nhìn bác sĩ như tia sáng của sét lúc nó giáng xuống; rồi hắn vừa ngã khuỵu trên tấm phản vừa nói: "Ôi! Con tôi!"

– Tội nghiệp ông ta! bác sĩ xúc động vì sự cố gắng ghê gớm của bản chất đó, kêu lên.

Quả vậy, tiếp theo sự bùng nổ đó là một sự bạc nhược hoàn toàn, đến nỗi những tiếng: "Ôi! Con tôi!" chỉ còn là tiếng thì thào.

– Cả tên này cũng sắp gục trong tay chúng ta chăng? viên giám thị hỏi.

– Không, không thể thế được! Jacques Collin vừa gượng dậy vừa nhìn bằng con mắt lạnh lùng thờ ơ hai người chứng kiến cảnh này. Các ông nhầm rồi, không phải cậu ấy rồi! Các ông chưa nhìn rõ. Làm sao người ta có thể thắt cổ ở ngục kín được! Xem đây, làm sao tôi có thể thắt cổ ở đây? Cả thành phố Paris sẽ phải trả lời cho tôi về sinh mạng ấy! Chúa nợ tôi sinh mạng ấy!

Đến lượt viên giám thị và thầy thuốc sửng sốt, họ là những người mà đã từ lâu chẳng gì làm cho ngạc nhiên nữa. Ông Gault bước vào, tay cầm lá thư của Lucien. Nhìn thấy viên giám đốc, Jacques Collin đang bị rã rời vì chính sự bộc phát mạnh mẽ của nỗi đau ấy, hình như dịu bớt đi.

– Đây là lá thư mà ông Tổng Biện Lý nhờ tôi đưa cho ông, cho phép còn giữ nguyên si. ông Gault lưu ý.

– Đấy là của Lucien... Jacques Collin nói.

– Phải rồi, ông ạ.

– Thưa ông, có phải chàng thanh niên này đã...?

– Đã chết, ông giám đốc nói tiếp. Cho dù ông bác sĩ có ở đây chăng nữa, rủi thay, giá như ông có đến cũng là quá muộn... Chàng thanh niên ấy đã chết, ở đó..., trong một gian "pistole"...

– Tôi có thể nhìn thấy cậu ấy tận mắt được không? Jacques Collin e dè nói; liệu các ông có cho một người cha được tự do đến khóc con không?

– Nếu ông muốn, thì ông có thể dùng phòng của ông ấy, vì tôi đã được lệnh chuyển ông sang một phòng của "pistole". Ông không bị giam vào ngục kín nữa.

Cặp mắt của người tù, mất hết nhiệt tình và sinh khí, chậm chạp nhìn từ viên giám đốc sang bác sĩ; ngỡ có cạm bẫy gì đây, Jacques Collin dò hỏi họ và lưỡng lự chưa đi ra.

– Nếu ông muốn nhìn thi thể, thì ông đừng để lỡ thì giờ, thầy thuốc bảo hắn, đêm nay người ta phải đem xác đi...

– Các ông ơi, nếu các ông có con, các ông sẽ hiểu sự ngây ngô của tôi, tôi thật khó nhìn rõ... Đối với tôi, miếng đòn này còn hơn cái chết nhiều, nhưng các ông chẳng thể hiểu được điều tôi nói... Nếu các ông là cha, thì các ông chỉ là như vậy theo một ý nghĩa... tôi còn là người mẹ nữa!... Tôi... tôi điên rồi..., tôi cảm thấy như vậy.

Đi qua những đường cầu với các cánh cửa khó lọt qua chỉ mở ra cho ông giám đốc, người ta có thể đi từ các nhà ngục kín tới "pistole" nhanh chóng. Hai dãy nhà ở này ngăn cách nhau bởi một hành lang ngầm gồm hai bức tường to đỡ lấy vòm nhà, trên đó là nhà cầu của Pháp đình, gọi là nhà cầu Marchande. Cho nên chỉ trong có vài phút, Jacques Collin, kèm theo viên giám thị nắm cánh tay hắn, đằng trước là ông giám đốc, đằng sau là bác sĩ, đã tới được gian phòng nơi Lucien nằm, người ta đã đặt anh lên giường.

Nhìn thấy quang cảnh đó, hắn ngã lên thi thể kia và ôm riết lấy trong vòng tay tuyệt vọng, mà sức mạnh và cử chỉ say mê khiến ba người khách bàng quan phải rùng mình.

– Đây là một ví dụ về điều tôi vừa nói với ông, bác sĩ nói với ông giám đốc. Ông trông kìa!... người này sắp vày vò thi thể kia đến mềm ra, mà ông chẳng biết thế nào là một xác chết đâu, nó là đá...

– Để mặc tôi ở đây!... Jacques Collin nói giọng thất thanh, tôi chẳng còn được nhìn nó lâu đâu, người ta sắp lấy nó đi của tôi để...

Hắn ngừng lại trước tiếng *chôn cất*.

– Các ông hãy cho tôi giữ lại một cái gì của đứa con trai thân yêu của tôi!... Ông ơi, ông hãy rủ lòng tự tay cắt giúp tôi vài món tóc của nó, vì tôi chẳng thể... hắn nói với bác sĩ Lebrun.

– Đúng là con trai ông ta! người thầy thuốc nói.

– Ông tin ư? viên giám đốc đáp lại với một vẻ sâu sắc, nó khiến người thầy thuốc mơ màng một lát.

Ông bác sĩ bảo viên giám thị hãy để người tù trong phòng giam này và cắt vài mớn tóc trên đầu người con trai cho kẻ nhận là cha, trước khi người ta đến mang thi hài đi.

Tháng năm, lúc năm giờ rưỡi, mặc dầu những thanh sắt rào và những mắt lưới dây thép che kín cửa sổ, người ta vẫn có thể đọc thư một cách dễ dàng ở Conciergerie. Nên Jacques Collin vừa cầm tay Lucien vừa thong thả đọc lá thư ghê gớm kia.

Người ta chưa thấy kẻ nào có thể nắm thật chặt trong lòng bàn tay một cục nước đá trong mười phút. Cái lạnh truyền vào nguồn sống với một tốc độ giết người. Nhưng hiệu lực của cái lạnh khủng khiếp đó, tác động như một chất độc, thật khó lòng so sánh được với hiệu lực mà bàn tay cứng nhắc và lạnh giá của một người chết được cầm như vậy, xiết chặt như vậy, tác động tới tâm hồn. Bấy giờ Cái Chết nói với Cuộc Sống, nó nói lên những điều bí ẩn đen tối hủy diệt các tình cảm rất nhanh nhậy, bởi vì, về mặt tình cảm, thì có phải thay đổi là chết rồi không?

Cùng đọc lại với Jacques Collin lá thư của Lucien, bài viết tối hậu này dường như là cốc thuốc độc đối với con người đó.

GỬI LINH MỤC CARLOS HERRERA

"Ông linh mục thân yêu, tôi chỉ nhận toàn là ơn huệ của ông, vậy mà tôi đã phản bội ông. Sự bội bạc vô ý thức này đã giết tôi, nên khi ông đọc những dòng này thì tôi không còn nữa; ông chẳng có ở đây để cứu tôi đâu.

Ông đã cho tôi quyền hoàn toàn được làm nguy hại đến ông bằng cách vứt bỏ ông xuống đất như vứt mẩu xì-gà nếu tôi thấy việc đó có lợi; nhưng tôi đã sử dụng ông một cách thật ngu dại. Để thoát cảnh lúng túng, bị một câu hỏi khôn khéo của ông dự thẩm lôi cuốn, đứa con tinh thần mà ông đỡ đầu đã đứng về phía những người muốn giết ông bằng bất kỳ giá nào, bằng cách muốn để người ta tin vào một sự đồng nhất mà tôi biết không thể nào có giữa ông với một tên đạo tặc người Pháp. Thế là rõ.

Giữa một người có quyền lực cỡ ông, với tôi, kẻ mà ông muốn tạo thành một nhân vật lớn hơn sức tôi có thể, không thể có những

chuyện vớ vẩn trao đổi vào giờ ly biệt cuối cùng. Ông muốn cho tôi được có uy quyền và quang vinh nhưng ông đã đẩy tôi vào vực thẳm của sự tự sát, có thế thôi. Đã từ lâu tôi cảm thấy sự choáng váng đã lượn lờ bên trên tôi.

Như đôi khi ông thường nói, quả có hậu thế của Caïn và Abel đó. Trong tấn bi kịch lớn của nhân loại, Caïn là sự đối kháng. Ông là dòng dõi của Adam qua dòng hệ mà quỷ đã tiếp tục thổi ngọn lửa vào, và hoa lửa đầu tiên đã bắn vào Ève. Giữa các ác quỷ của dòng hệ đó, đôi khi có những con quỷ ghê gớm có cơ cấu rộng lớn, chúng bao gồm tất cả mọi sức mạnh của con người, và chúng giống như những con vật nóng nẩy của sa mạc mà cuộc sống đòi hỏi những không gian mênh mang nơi chúng ở. Những người đó nguy hiểm trong Xã hội như những con sư tử nguy hiểm nếu chúng ở ngay giữa Normandie: cần có thức ăn cho họ, họ ăn tươi nuốt sống những con người tầm thường và gặm ê-quy của những tên khờ dại; trò chơi của họ nguy hiểm đến nỗi cuối cùng họ giết chết con chó hèn mọn mà họ lấy làm bè bạn, làm thần tượng. Khi Đức Chúa Trời muốn, những sinh vật huyền bí đó là Moïse, là Attila, là Charlemagne, là Mahomet hay Napoléon; nhưng khi Người để những công cụ khổng lồ kia han gỉ dưới đáy đại dương cả một thế hệ, thì họ chỉ còn là Pugatcheff, Robespierre, Louvel và linh mục Carlos Herrera. Có một quyền lực mênh mang đối với các tâm hồn mềm yếu, họ lôi cuốn chúng và nghiền nát chúng. Thật lớn lao, thật đẹp đẽ trong thể loại của nó. Đó là cái cây độc màu sắc phong phú cuốn hút trẻ em trong rừng. Đó là thi ca của cái ác. Những con người như các người phải ở trong hang động và đừng ra khỏi sào huyệt. Ông đã khiến tôi sống cái cuộc sống khổng lồ đó, và tôi đã bị cuộc đời cho nếm đủ. Cho nên, tôi có thể rút đầu tôi ra khỏi cái nút lắt léo của chính sách ông, để đưa nó vào cái thòng lọng của cà-vạt tôi.

Để sửa lại lỗi lầm, tôi đã gửi ông Tổng Biện Lý tờ phản cung của tôi. Ông sẽ xét xem để lợi dụng văn kiện ấy.

Chiểu theo nguyện vọng một tờ di chúc đúng thể thức, người ta sẽ trả lại cho ông, thưa ông linh mục, những món tiền thuộc về Tổ

chức của ông, mà ông đã để cho tôi sử dụng một cách hết sức bất cẩn, do tình thương yêu cha con của ông đối với tôi.

Vậy thì vĩnh biệt thôi, vĩnh biệt bức tượng đồ sộ của tai ương và sa đọa, vĩnh biệt người mà giá như được đi trên con đường ngay thẳng, thì còn hơn cả Ximenès, cả Richelieu, ông đã giữ lời hứa của ông: tôi lại thấy tôi như hồi bên bờ con sông Charente, sau khi nhờ ông đã được hưởng những hoan lạc của giấc mơ; nhưng khốn thay, không phải trong con sông quê hương tôi mà tôi sẽ nhấn chìm những tội lỗi của tuổi thanh xuân; đó là con sông Seine, và cái hố của tôi, là một ám ngục của Conciergerie.

Đừng thương tiếc tôi làm gì: sự khinh miệt của tôi đối với ông cũng ngang với lòng tôi khâm phục".

Lucien.

Trước một giờ sáng, khi người ta đến lấy xác, người ta thấy Jacques Collin quỳ gối trước giường, lá thư rơi dưới đất, có lẽ bị buông rớt như người tự vẫn buông rơi khẩu súng ngắn đã giết anh ta; nhưng con người khốn khổ vẫn cầm tay Lucien giữa hai bàn tay mình chắp lại và cầu Chúa.

Nhìn thấy người đàn ông đó, những phu khiêng đứng dừng lại một lát, vì hắn giống như một trong những hình tượng bằng đá quỳ gối vĩnh viễn trên các nấm mồ của thời Trung cổ, do tài nghệ của những con người tạc ra hình ảnh. Linh mục già, có đôi mắt nhạt màu như mắt hổ và người cứng đờ bởi một sự bất động khác thường, khiến những người đó phải nể sợ đến nỗi họ nhẹ nhàng bảo hắn đứng dậy.

– Sao thế? hắn e dè hỏi.

Tên Lừa Thần Chết táo bạo kia đã trở nên yếu đuối như một đứa trẻ.

Ông giám đốc chỉ cảnh tượng đó cho ông Chargebœuf, ông này cảm thấy kính nể trước một sự đau khổ nhường ấy, và tin vào tư cách người cha mà Jacques Collin tự gán cho mình, liền giải thích các mệnh lệnh của ông Grandville về nghi thức và việc đưa đám Lucien,

ông nói nhất thiết cần phải chuyển chàng về nhà riêng ở phố bờ sông Malaquais, ở đó tăng lữ đang chờ để thức canh cho chàng nốt đêm hôm đó.

– Tôi nhận thấy rất rõ ở đây tấm lòng cao cả của vị pháp quan ấy, người tù khổ sai kêu lên, giọng buồn bã. Xin ông hãy nói với ông ấy là ông ta có thể tin vào lòng biết ơn của tôi... Vâng, tôi có khả năng giúp ông ấy được những việc lớn... Xin đừng quên câu này; đối với ông ấy, nó hết sức quan trọng đấy. Ô! ông ơi, có những sự biến đổi thật kỳ lạ trong trái tim một con người, khi mà người ta đã khóc suốt bảy tiếng đồng hồ một đứa con như cậu nhỏ này... Tôi sẽ không còn bao giờ được thấy nó nữa!...

Sau khi đã ấp ủ Lucien bằng con mắt của một người mẹ bị người ta rứt mất thi thể con ra, Jacques Collin rũ người xuống. Nhìn thấy người ta khiêng xác Lucien đi, hắn ta rên lên một tiếng khiến các phu khiêng phải hối hả chân tay.

Viên thư ký của ông Tổng Biện Lý và Giám đốc nhà tù đã kịp lẩn tránh cảnh tượng đó.

Cái bản chất đồng đen, mà quyết định cũng nhanh ngang với cái liếc mắt chớp nhoáng, một bản chất mà tư tưởng và hành động nảy ra như cùng một ánh chớp, mà cân não, đã được tôi luyện bởi ba cuộc vượt ngục, bởi ba thời kỳ giam cầm, đã đạt tới độ vững chắc sắt thép của cân não người man rợ, bản chất đó đã trở thành như thế nào? Sắt cũng phải chịu thua ở một mức độ rèn đập hay nén ép lặp đi lặp lại nào đó; những phân tử bất khả xâm phạm của nó được tinh luyện bởi con người và trở nên đồng nhất, đang tận rã; và tuy không bị đun chảy, nhưng sắt thép cũng chẳng còn khả năng bền dai như cũ. Các thợ đóng móng ngựa, thợ khóa, thợ làm dao kéo, tất cả những người thợ luôn luôn làm thứ kim loại đó biểu hiện tình trạng ấy bằng một từ của thuật ngữ họ: *sắt bị lũn rồi!* họ nói, dùng một từ ngữ đặc biệt dành cho cây gai, mà tình trạng tan tơi là do ngâm lũn. Vậy thì, tâm hồn con người, hay, nếu bạn muốn, cái tam thể tinh lực: của thể xác, của trái tim và trí tuệ ở trong một tình trạng giống như tình trạng của sắt, sau một số sự va đập lặp đi lặp lại. Bấy giờ thì ở người, như ở đay gai ở sắt: họ bị lũn. Khoa học và pháp luật, công chúng tìm tòi hàng nghìn

lý do cho các tai biến khủng khiếp xảy ra ở các đường xe lửa bởi một thanh sắt gãy, mà ví dụ gớm guốc nhất là vụ Bellevue[1], nhưng chả ai hỏi ý kiến những người thực thông thạo về loại này, là những thợ rèn, họ đều chỉ có một câu: "Sắt bị lũn mà!" Hiểm họa này không nhìn thấy trước được. Kim loại bị mềm ra, kim loại còn bền bỉ, bề ngoài nom như nhau cả.

Những cha rửa tội và các viên dự thẩm thường thấy những tội phạm lớn ở trong tình trạng này. Những cảm xúc ghê gớm của Tòa Sơ Thẩm và của *việc soạn sửa* hầu như lúc nào cũng gây ra ở những bản chất mạnh nhất sự tan rã thần kinh hệ. Bấy giờ những lời thú tội thốt ra ở những cái miệng mím chặt nhất; bấy giờ những trái tim cứng rắn nhất bị tan vỡ, và điều kỳ lạ, là vào lúc mà những lời thú tội trở thành vô ích, khi mà sự bạc nhược cao độ kia lột khỏi con người cái mặt nạ của sự vô tội dưới đó anh ta khiến Tòa án băn khoăn lo lắng, bao giờ nó cũng lo lắng băn khoăn khi can phạm chết đi mà chưa thú tội.

Napoléon đã biết sự tan rã của tất cả sức mạnh con người đó trên chiến trường Waterloo!

Tám giờ sáng, khi viên giám thị các phòng "pistole" bước vào buồng giam Jacques Collin, ông ta thấy hắn xanh xao và bình tĩnh, như một người mạnh mẽ trở lại bởi một quyết định dữ dội.

– Đến giờ ra sân trong rồi, người giữ chìa khóa nói, ông bị giam đã ba ngày nay, nếu ông muốn ra ngoài trời và đi bách bộ, thì có thể được đấy.

Hoàn toàn ngập chìm trong suy tư, chẳng quan tâm gì đến bản thân, tự coi mình như một bộ quần áo không có thân người, như một mớ giẻ rách, Jacques Collin không nghi ngờ gì cái bẫy mà Bibi-Lupin giương ra cho mình, cả sự quan trọng của việc hắn bước ra sân. Con người khốn khổ, đi ra như một cái máy, bước vào hành lang chạy dọc theo những ám ngục xây trong cái hiên bụng rắn của những cửa tò vò tráng lệ của Hoàng Cung các vua Pháp, trên đó nhà

1. Tai nạn khủng khiếp này xảy ra ngày 8 tháng 5 năm 1842 trên đường đi Versailles, đa số các hành khách không kịp mở cửa toa bên trong ra, bị cháy thành than.

cầu tên gọi Saint-Louis dựa vào, từ đó lúc này người ta đi tới các nhà phụ khác của Tòa Phá án. Hành lang này nối tiếp hành lang của các "pistole", và trường hợp đáng chú ý, buồng giam Louvel, một trong những kẻ giết vua lừng danh nhất, là buồng ở ngay góc thẳng do chỗ khuỷu của hai hành lang hợp thành. Dưới căn buồng xinh xắn trong tháp Bonbec, có một thang gác xoáy ốc mà hành lang tối tăm kia dẫn tới, qua đó các tù nhân ở các "pistole" hay các ám ngục đi đi lại lại để ra sân trong.

Tất thảy các tù giam, các can phạm phải ra hầu Tòa Sơ thẩm hay những kẻ đã ra đó rồi, các tù tạm giam không bị nhốt ở ám ngục nữa, tóm lại tất thảy các tù nhân của Conciergerie đều đi dạo ở cái khoảng chật hẹp hoàn toàn lát đá đó vài giờ trong ngày, nhất là buổi sớm mùa hạ. Sân trong ấy, tiền phòng của máy chém hay của nhà lao, đầu đằng này dẫn tới đó, còn đầu kia thì có quan hệ với xã hội qua hiến binh, qua văn phòng quan dự thẩm hay qua Tòa Sơ thẩm. Bởi vậy cho nên trông thấy nó còn băng giá hơn cả máy chém. Máy chém có thể trở thành cái bục để dẫn lên trời; nhưng sân trong, đó là tất cả những sự xấu xa của mặt đất tập hợp lại và không lối thoát!

Dù là sân trong của ngục La Force hay của ngục Poissy, sân của ngục Melun hay của Sainte-Pélagie, sân trong vẫn là sân trong. Những sự việc giống nhau tái hiện ở đó in hệt nhau, ngoại trừ màu tường, chiều cao hay khoảng rộng. Cho nên các tập *KHẢO LUẬN PHONG TỤC* sẽ dối trá với chủ đề của nó, nếu việc mô tả chính xác cái *Thủ đô của âm phủ* Paris này lại không có ở đây.

Dưới các vòm vững chắc đỡ công đường của Tòa Phá án, ở cổng tò vò thứ tư có một phiến đá, người ta đồn rằng thánh Louis dùng nó để chia của bố thí, và ngày nay, được dùng làm bàn bán vài món thức ăn cho tù. Cho nên, sân vừa mở ra cho tù vào, thì tất thảy họ đều đến tụ tập xung quanh tấm đá có quà bánh bán cho tù, rượu mạnh, rượu rhum, v.v...

Hai cổng tò vò đầu ở phía sân bên này, án ngữ nhà cầu kiểu Byzantin lộng lẫy, dấu vết duy nhất của nét thanh lịch Hoàng Cung thánh Louis, bị choán mất bởi một phòng nói chuyện, nơi các luật

sư và can phạm thương thuyết, và các tù nhân tới đó nhờ một cửa xép thật to, gồm một lối đôi vạch ra bởi những chấn song kếch xù, nằm trong khoảng cổng tò vò thứ ba. Con đường đôi đó giống như những lối đi tạm thời tạo ra ở cổng các nhà hát bởi những rào chắn để ngăn dòng người nối đuôi khỏi tràn ra ngoài khi đang có những vở diễn thành công lớn. Buồng nói chuyện đó, ở đầu căn phòng mênh mang của cửa xép Conciergerie hiện nay, được các miệng dưới của ống khói soi sáng phía trên sân, lại được những khung kính phía cửa xép làm sáng tỏ, thành thử ở đó người ta giám sát các luật sư đang đàm luận với khách hàng. Sáng kiến đó bắt buộc phải có là do những sự quyến rũ quá mạnh mẽ mà các người đàn bà đẹp tác động đến những kẻ bảo vệ họ. Người ta không rõ đạo đức sẽ dừng lại ở chỗ nào?... Những sự thận trọng của nó giống như những cuốn phản tỉnh làm sẵn, khiến những trí tưởng tượng tinh khiết bị hư hỏng đi vì nghĩ tới các điều quái đản còn chưa biết đến. Trong phòng nói chuyện ấy, cũng có các cuộc gặp gỡ giữa họ hàng thân thích và bè bạn mà Cục Cảnh sát cho phép đến thăm các tù nhân, can phạm hay tù tạm giam.

Bây giờ người ta đã hiểu cái sân trong đối với hai trăm tù của Conciergerie là thế nào rồi; đó là vườn của họ, một cái vườn không cây, không đất, không hoa, tóm lại, là một cái sân trong! Các nhà phụ của buồng nói chuyện và tấm đá của thánh Louis, trên đó phân phối những thức ăn được và những chất lỏng được phép dùng, là sự liên lạc duy nhất có thể có với thế giới bên ngoài.

Chỉ những giờ phút ở trong sân là những giờ mà tù nhân được ở ngoài trời và có bầu bạn; tuy nhiên, trong các nhà tù khác, các tù giam tụ họp trong các xưởng làm việc, nhưng ở Conciergerie, người ta chẳng thể làm một công việc gì, trừ khi được ở "pistole". Vả lại, ở đấy, tấn bi kịch của Tòa Sơ thẩm khiến mọi đầu óc đều bận rộn, bởi vì người ta chỉ đến đó để chịu tra vấn hay chịu xét xử thôi. Sân đó bày ra một cảnh tượng gớm guốc; người ta không thể tưởng tượng ra nó được, phải nhìn thấy nó hoặc phải đã thấy nó.

Trước hết, cái nhốm tập hợp trên một khoảng rộng độ bốn chục thước chiều dài và ba chục thước chiều rộng gồm độ trên dưới một

trăm can phạm hay tù tạm giam không cấu thành tinh hoa của xã hội. Những con người khốn khổ, đa số thuộc về những giai cấp thấp nhất, đều ăn mặc tồi tàn; diện mạo họ đê tiện hay gớm guốc; vì một tội phạm từ những môi trường xã hội cao cấp là một ngoại lệ may thay khá hiếm. Vả lại việc ăn hối lộ, giả mạo hay vỡ nợ gian lận, những tội lỗi duy nhất có thể đưa những con người lịch sự tới đây, đều được đặc quyền ở "pistole", và bấy giờ can phạm hầu như chẳng rời phòng giam của mình bao giờ.

Cái nơi dạo chơi đó, đóng khung bởi những bức tường đen nhờ nhờ, cao và vững chắc, bởi một dãy cột chia ra thành những căn ám ngục, bởi một đồn lũy phía đường bờ sông, bởi những căn buồng rào sắt của "pistole" phía bắc, giám sát bởi các giám thị chuyên tâm, bị cả một bầy những tội phạm đê tiện và nghi ngờ lẫn nhau chiếm cứ, đã khiến người ta buồn phiền vì sự bố trí của nơi đó, nhưng rồi nó làm ta phát sợ khi thấy ở đó mình là trung tâm của tất cả những cái nhìn đầy hằn học, tò mò, thất vọng, trước những con người bị ô nhục đó. Không một niềm vui! tất thảy đều tăm tối, địa điểm và con người! Tất cả đều câm lặng, tường vách và lương tâm. Đối với những con người khốn nạn đó, tất cả đều là hiểm nguy; ngoại trừ trường hợp có một tình bạn, u ám như nhà lao mà nó là sản phẩm, họ không dám tin tưởng vào nhau. Cục Cảnh sát, lượn lờ bên trên họ, đầu độc không khí và làm hư hại tất thảy, cả cho đến cái xiết tay của hai kẻ mắc tội vốn thân thiết với nhau. Một tội phạm gặp ở đó người bạn tốt nhất của mình không biết rõ y đã hối cải chưa, liệu y đã có những lời thú tội vì lợi ích cho mạng sống của y hay không. Sự thiếu an tâm, nỗi lo sợ *cừu* làm hại sự tự do vốn đã rất hư ảo của sân trong. Theo tiếng lóng nhà tù, *cừu* là tên mật thám, làm như đang lâm vào một vụ gay go, mà sự khôn khéo mẫu mực là làm sao khiến người ta tưởng mình cùng *cánh hẩu*[1].

1. Từ đây, tác giả dùng nhiều tiếng lóng của nhà tù Paris bấy giờ. Vì không tìm dủ được tiếng lóng tương xứng trong ngôn ngữ Việt Nam, cho nên, hoặc chúng tôi dịch ra ngôn ngữ thông tục, hoặc chúng tôi để nguyên các từ tiếng lóng đó để các bạn tiện tham khảo, (để chính tả như nguyên bản sẽ tiện lợi cho các bạn tìm hiểu về ngôn ngữ và văn học hơn phiên âm). (N.D.).

Tiếng lóng *cánh hẩu* nghĩa là một tên ăn cắp lão luyện, một tên ăn cắp chuyên nghiệp, đã từ lâu tuyệt giao với xã hội, muốn cứ là ăn cắp suốt đời, và *dầu thế nào* vẫn trung thành với luật lệ của nghề *đạo tặc cao đẳng*.

Tội ác và sự điên rồ có một vài điểm tương tự. Xem các tù nhân Conciergerie ở sân trong, hay xem những người điên trong một nhà điên, thì cũng thế mà thôi. Người này người kia vừa đi lại dạo chơi vừa tránh nhau, ném cho nhau những cái nhìn ít nhiều kỳ quặc, hung bạo, tùy theo tư tưởng lúc bấy giờ của họ, chẳng bao giờ vui vẻ mà cũng chẳng nghiêm túc; bởi vì họ biết nhau hoặc họ gờm nhau. Sự chờ đợi việc kết án, những sự hối hận, lo ngại khiến những kẻ đi dạo có cái vẻ lo lắng, ngơ ngác của những người điên. Chỉ các phạm nhân lão luyện là có một vẻ an tâm, nó giống như sự bình thản của một cuộc sống lương thiện, như sự thành thật của một lương tâm trong sáng.

Con người của xã hội trung lưu ở đây là ngoại lệ, và sự hổ thẹn đã giữ lại trong nhà ngục những kẻ bị tội ác đưa đến đây, nên những kẻ quen mặt trong sân thường ăn vận như giới thợ thuyền, áo blu, áo làm việc của thợ, áo vét nhung là chính. Những bộ quần áo thô hoặc bẩn đó, tương xứng với những diện mạo tầm thường hay hung ác, với những cử chỉ thô bạo, tuy nhiên được nén đi chút ít bởi những tư tưởng buồn rầu choán ngợp các tù nhân, tất cả, cho đến sự lặng lẽ của chốn đây, cùng hiệp lực với nhau để khiến người khách đến thăm hiếm hoi nào, mà những sự che chở của cấp cao đã cho quyền ưu tiên ít khi ban phát là nghiên cứu Conciergerie, phải cảm thấy khủng khiếp hoặc ghê tởm.

Cũng như khi nhìn thấy một phòng giải phẫu học, mà những bệnh tật xú uế được biểu hiện bằng sáp, khiến chàng trai trẻ được dẫn đến đó trở nên thanh khiết và gợi nên những tình cảm thiêng liêng và cao quý trong lòng chàng, thì khi nhìn thấy Conciergerie và cảnh tượng của sân trong, đầy rẫy những khách trung thành với nhà lao, với máy chém, với một nhục hình nào đó, khiến cho những kẻ có thể không sợ hãi công lý của trời – mà tiếng nói cất cao trong lương tâm – phải sợ hãi công lý của con người; và họ từ đó ra về, trở thành những con người lương thiện lâu dài.

Vì những kẻ đi dạo trong sân khi Jacques Collin xuống đó phải là những diễn viên của một *xen* chính yếu trong đời Lừa Thần Chết, thì cũng chẳng nên bỏ qua không tả vài gương mặt chính của cái đám người ghê gớm đó.

Ở đấy, cũng như ở tất cả nơi nào mà con người được tập hợp lại, ở đấy, như ở nhà trường, sức mạnh thể lực và sức mạnh tinh thần ngự trị. Vậy thì ở đấy, cũng như trong các nhà ngục, chế độ quý tộc dựa vào tội trạng. Kẻ nào đang có nguy cơ mất đầu, kẻ ấy cầm đầu mọi kẻ khác. Như người ta vẫn nghĩ, sân trong là một trường Luật Hình Sự, người ta dạy môn này ở đó còn hơn ở quảng trường Panthéon gấp bội. Trò giễu cợt định kỳ ở đó là lặp lại tấn kịch ở Tòa Sơ Thẩm, đặt ra một Chánh án, một bồi thẩm đoàn, một biện lý, một trạng sư, và tiến hành xử án. Trò khôi hài gớm guốc này hầu như bao giờ cũng diễn ra vào dịp các trọng tội nổi tiếng. Hồi bấy giờ, một trọng tội tố tụng lớn đang ở trong chương trình nghị sự của tòa Sơ Thẩm, vụ giết người khủng khiếp, mà nạn nhân là vợ chồng Crottat, chủ trại cũ, bố mẹ của một viên chưởng khế, họ đã giữ tại nhà tám trăm nghìn phơ-răng bằng vàng, như cái vụ bất hạnh đó đã chứng thực. Một trong những thủ mưu của vụ giết người kép đó là tên Dannepont, tục gọi là La Pouraille, một tên tù khổ sai mãn hạn, từ năm năm nay đã thoát khỏi những sự tìm kiếm tích cực nhất của Cục Cảnh sát nhờ ở bảy tám cái tên khác nhau. Tài cải trang của tên đại gian này hoàn hảo đến nỗi hắn đã chịu hai năm tù giam ở Nantes dưới cái tên Delsoucq, là một trong những học trò của hắn, một tên ăn trộm lừng danh mà trong mọi vụ, chưa từng bao giờ vượt quá quyền xét xử của khinh tội pháp đình. Từ ngày ra khỏi nhà lao, La Pouraille đã nhúng tay vào vụ giết người thứ ba rồi. Sự tin chắc vào một án tử hình, thêm vào đó món tài sản đoán phỏng chừng của hắn, đã khiến tên can phạm này là đối tượng mà các tù nhân vừa khiếp sợ vừa khâm phục; bởi vì không một xu nhỏ của cải ăn cắp nào được tìm thấy. Mặc dù các sự kiện của tháng bảy 1830, người ta vẫn có thể nhớ lại sự khiếp sợ mà cái vụ táo bạo này, về mặt nghiêm trọng có thể ví với vụ ăn trộm huy chương của Thư Viện[1], gây ra ở Paris;

1. Vụ trộm nổi tiếng, xảy ra vào năm 1831.

bởi vì cái xu hướng tồi tệ thích tính tất cả thành con số của thời đại chúng ta khiến cho một vụ ám sát càng gây xúc động bao nhiêu khi tiền bị mất càng to bấy nhiêu.

La Pouraille, một con người nhỏ bé khô và gầy, mặt như mặt chồn hôi, bốn mươi nhăm tuổi, là một trong những tay lẫy lừng của ba nhà ngục hắn đã tuần tự ở đó từ hồi mười chín tuổi, hắn biết rất rõ Jacques Collin, ta sẽ rõ tại sao và vì sao. Được chuyển cùng với La Pouraille từ ngục La Force đến Conciergerie đã hai mươi bốn tiếng đồng hồ, hai tên tù khổ sai khác đã lập tức nhận ra và loan báo cho sân trong cái vương quyền hung ác của tên *cánh hẩu* đã được hứa hẹn lên đoạn đầu đài kia. Một trong hai tên tù khổ sai đó, tên được phóng thích tên gọi Sélérier, biệt hiệu người miền Auvergne, lão Ralleau, tên Rodleur, và trong cái giới mà nhà tù gọi là *đạo tặc cao đẳng*, được mệnh danh là Chỉ Tơ, cái tên đặt do sự khéo léo nhờ đó hắn luồn thoát được những hiểm nguy của nghề nghiệp, là một trong những kẻ tâm phúc cũ của Lừa Thần Chết.

Lừa Thần Chết hết lòng ngờ vực Chỉ Tơ đã đóng hai vai cùng lúc, vừa ở trong hội đồng của giới *đạo tặc cao đẳng*, vừa ăn lương của Cục Cảnh sát, đến nỗi hắn cho rằng vì tên này mà hắn đã bị bắt trong nhà Vauquer năm 1819 (Xem *Lão Goriot*). Sélérier, mà ta phải gọi là Chỉ Tơ, cũng như Dannepont sẽ là La Pouraille, vừa trốn khỏi nơi bị quản thúc, đã dúng vào những vụ trộm lớn, nhưng không làm đổ một giọt máu nào, những vụ này, đáng để hắn lại bị tống ngục ít nhất hai chục năm. Tên tù khổ sai kia, tên gọi Riganson cùng với mụ vợ lẽ, là La Biffe[1], hợp thành một trong những gia đình ghê gớm nhất của nghề *cao đẳng đạo tặc*. Riganson ác cảm với Tòa án từ lúc còn bé xíu, có biệt hiệu là Le Biffon. Le Biffon là giống đực của La Biffe, bởi vì đối với đám *cao đẳng đạo tặc* thì chẳng có gì là thần thánh hết. Bọn người man rợ ấy chẳng coi trọng cả luật pháp, cả tôn giáo, chẳng sợ gì sất, ngay cả khoa bác vật học, mà thuật ngữ thiêng liêng cũng bị họ nhại lại như ta đã thấy đó.

1. Nghĩa là: ngọc giả.

Ở đây cũng cần nói ngoài để một chút; bởi vì sự đột nhập vào sân trong của Jacques Collin, sự xuất hiện của hắn giữa các kẻ thù, đã được Bibi-Lupin và viên dự thẩm sắp đặt thật khéo léo, những cảnh kỳ lạ tiếp theo sau đó, tất cả đều sẽ có thể vừa không chấp nhận được vừa không thể hiểu nổi nếu không có một vài lời giải thích về thế giới của bọn đạo chích và của lao tù, về những luật lệ, tập tục của họ, và nhất là về ngôn ngữ của họ, mà chất thơ gớm guốc lại cần thiết trong phần truyện kể này. Vậy thì, trước hết, hãy nói đôi lời về cái tiếng nói của bọn bịp bợm, bọn cờ gian bạc lận, bọn trộm cắp và giết người, gọi là *tiếng lóng*, mà gần đây văn học đã sử dụng thật thành công, đến nỗi nhiều tiếng của thứ từ ngữ kỳ lạ này đã được thốt ra qua đôi môi hồng của các thiếu phụ, đã vang lên nơi lầu son gác tía, đã làm vui lòng các ông hoàng, mà khối ông đã có thể tự thú nhận là mình bị *phỉnh*! Nói trắng ra, có thể nhiều người sẽ lấy làm ngạc nhiên, chẳng có thứ tiếng nào lại mạnh mẽ, nhiều màu sắc hơn là thứ tiếng của cái thế giới bí hiểm mà, từ khởi nguyên các đế quốc có thủ đô, đã ngọ ngoạy trong các hầm sâu, trong các ổ xú uế, trong tầng dưới cùng của xã hội, để mượn của nghệ thuật kịch nói một từ ngữ sôi nổi và xúc động. Xã hội chẳng phải là một kịch trường đó sao? Tầng dưới cùng là hầm sâu cuối cùng đào dưới lớp ván của Nhà hát Ca kịch, để ẩn dấu nào máy móc, thợ máy, đèn sân khấu, hồn ma, các con quỷ xanh mà địa ngục nhả ra...

Mỗi từ của thứ tiếng này là một hình ảnh thô bạo, tinh xảo hay gớm khiếp. Quần lót là một *montante*; chúng ta chẳng giải thích cái này. Trong tiếng lóng, người ta không ngủ mà người ta *pionce*. Các bạn hãy lưu ý, động từ này biểu thị giấc ngủ đặc biệt của con vật bị săn đuổi, mệt nhọc, nghỉ hoặc, tên là *Kẻ cắp* và lúc mà nó được an toàn, thì nó rơi và lăn vào vực thẳm của một giấc ngủ say sưa và bức thiết, dưới cặp cánh mạnh mẽ của sự Ngờ Vực đang luôn luôn bay lượn trên mình nó. Một giấc ngủ kinh khiếp, giống như giấc của con thú rừng đang ngủ, đang ngáy, tuy nhiên hai tai vẫn canh chừng với sự thận trọng gấp đôi!

Tất cả đều dữ dằn trong thứ tiếng lóng này. Những vần bắt đầu hay kết thúc các từ đều thô cứng và gây ngạc nhiên một cách kỳ lạ.

Đàn bà gọi là *đượi*[1]. Mà thơ mộng làm sao! Rơm là *lông chim vùng Beauce*. Tiếng "nửa đêm" được diễn tả bằng lời nói bóng gió này: *người hai cục chì xô nhau!* Cái đó liệu có làm rùng mình không? *Rửa buồng* có ý nói vơ vét một căn phòng. Từ ngữ "đi nằm" có nghĩa gì, nếu đem ví với *se piausser*, là khoác một lớp da khác! Hình ảnh mới sinh động làm sao! *Chơi cờ domino* là ăn; những kẻ bị truy nã ăn uống ra sao nhỉ?

Vả lại, tiếng lóng cứ đi mãi! nó đi theo văn minh, thúc gót văn minh, làm giàu bằng những từ ngữ mới mỗi khi có một sáng kiến mới. Khoai tây, được sáng tạo và cho ra đời bởi Louis XVI và Parmentier, lập tức được chào đón bằng tiếng lóng *cám cho lợn*. Người ta sáng chế ra tiền ngân hàng, nhà tù gọi chúng là *fafiots garatés*, do cái tên Garat là người thủ quỹ ký tờ bạc. *Fafiot*! các bạn có nghe thấy tiếng giấy lụa sột soạt không? Giấy một nghìn phơ-răng là *fafiot đực*, giấy năm trăm phơ-răng là *fafiot cái*. Các bạn cứ chờ đấy, tù khổ sai sẽ đặt cho các tờ bạc một trăm hay hai trăm phơ-răng một cái tên kỳ lạ nào đó cho mà xem.

Năm 1870, vì lợi ích nhân loại, Guillotin đã tìm ra cái máy chém, nó giải quyết tất cả các vấn đề do tội tử hình nêu lên. Ngay sau đó, các tù khổ sai, tù đồ đã được mãn hạn ngắm nghía cái máy đặt trên chỗ tận cùng quân chủ của chế độ cũ, và trên biên giới của pháp lý mới, bất chợt họ gọi nó là *Tu Viện Ngại Leo Lên!* Họ nghiên cứu góc độ do con dao chém vẽ ra, và để mô tả hành động, tìm thấy động từ *faucher*[2]! Khi người ta nghĩ rằng nhà tù mệnh danh là *bãi cỏ*, quả thực những kẻ chuyên tâm đến ngôn ngữ học phải khâm phục sự sáng tạo của những đơn ngữ gớm guốc ấy, hẳn Charles Nodier[3] phải nói thế rồi.

Vả lại, chúng ta hãy công nhận sự tối cổ của tiếng lóng! Nó gồm một phần mười những tiếng của ngôn ngữ romane[4], một phần

---

1. Largue.
2. Cắt bằng lưỡi hái.
3. Charles Nodier (1780-1844): tác giả những truyện kể huyền hoặc và các tiểu thuyết tình cảm, là người phụ trách thư viện Arsenal.
4. Ngôn ngữ gốc La-tinh.

mười khác ngôn ngữ gauloise cổ của Rabelais. *Effondrer* (ấn vào), *Otolondrer* (gây buồn chán). *Cambrioler* (tất cả cái gì xảy ra trong một căn buồng), *aubert* (tiền tài), *gironde* (đẹp, tên một con sông bằng ngôn ngữ Oc), *fouillouse* (túi), thuộc về ngôn ngữ của thế kỷ XIV và XV. L'*affe*, chỉ đời sống, là từ thời tối cổ. Làm xáo trộn *affe*, gây ra *affres*[1] từ đó thành tiếng *affreux*[2], mà dịch ra là "cái gì làm xáo trộn đời sống", v.v...

Ít nhất cũng có một trăm tiếng lóng thuộc về ngôn ngữ của Panurge[3], trong tác phẩm của Rabelais, Panurge tượng trưng cho nhân dân, vì cái tên này gồm hai tiếng Hy Lạp, có nghĩa *Người làm tất cả*. Khoa học thay đổi bộ mặt của văn minh bằng đường xe lửa, tiếng lóng đã gọi nó là *vật lăn nhanh*.

Tên của cái đầu, khi nó còn trên hai vai, *la sorbonne* chỉ nguồn gốc cổ của thứ ngôn ngữ mà các tiểu thuyết gia cổ nhất như Cervantès, các nhà văn viết truyện ngắn Ý và Arétin[4] sử dụng. Quả thực, vào thời nào cũng vậy, *con điếm*, nhân vật chính của bao nhiêu tiểu thuyết cổ, là người bảo vệ, là tòng đảng, là nguồn an ủi của tên cờ bạc bịp, tên ăn trộm, tên chuyên thó áo tơi, tên ăn cắp, tên lừa đảo.

Đĩ điếm và trộm cắp là hai sự kháng nghị sống, một nam một nữ, của *tình trạng tự nhiên* chống tình trạng xã hội. Cho nên những triết gia, những nhà cải cách thời nay, những người theo chủ nghĩa nhân đạo, họ có cái đuôi là những người của chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa Fourier[5], không ngờ là mình đã đi tới hai kết luận: đĩ điếm và trộm cắp. Tên trộm cắp không đặt thành vấn đề trong các cuốn sách quý biện: quyền sở hữu, quyền thừa kế, những bảo đảm xã hội; nó loại trừ tuốt tuột. Đối với nó, ăn cắp, là phục hồi tài sản của mình. Nó không tranh cãi hôn nhân, không buộc tội, nó không

1. Những mối lo sợ ghê gớm.
2. Gớm khiếp.
3. Một trong những nhân vật chính trong *Pantagruel* của Rabelais. Đây là sự nhân cách hóa kỳ lạ nhất các bản năng xấu xa của con người.
4. Pierre d'Arétin: nhà văn trào phúng Ý nổi tiếng.
5. Charles Fourier (1772-1837): nhà triết học và xã hội học Pháp.

đòi hỏi, trong các ảo tưởng in ra thành sách, sự tâm đầu ý hợp, sự liên kết chặt chẽ giữa các tâm hồn không thể nào khái quát hóa được; nó phối hợp với một sự thô bạo, mà các vòng xích luôn luôn được xiết chặt bởi cái búa của sự bức thiết. Những nhà cải cách tân thời viết các lý luận lúng búng, lộn xộn và mù mờ, hoặc những tiểu thuyết nhân ái; nhưng tên trộm thực hành! nó rõ ràng như một sự việc, lô-gích như một quả đấm! Mà phong cách mới ra phong cách chứ!...

Một nhận xét khác! Cái thế giới đĩ điếm, trộm cắp và sát nhân, nhà lao và tù ngục gồm một nhân số khoảng sáu vạn đến tám vạn con người cả nam lẫn nữ. Không thể loại trừ cái thế giới đó ra khỏi sự miêu tả các thói tục của ta, khỏi sự mô phỏng bằng văn học tình trạng xã hội của chúng ta. Tòa án, hiến binh và cảnh sát có một con số nhân viên gần tương đương như vậy, phỏng có lạ không? Sự đối lập của những con người tìm tòi nhau và lẩn tránh lẫn nhau, hợp thành một cuộc quyết đấu rộng lớn, vô cùng bi thảm, được phác họa trong khảo luận này. Vấn đề trộm cắp, mãi dâm cũng như vấn đề nhà hát, cảnh sát, giáo chức và hiến binh sở. Trong sáu hoàn cảnh đó, cá nhân mang một tính chất không tẩy rửa được. Nó chỉ còn có thể là cái nó đang tồn tại. Những dấu sẹo của giáo chức nhà thờ là bất biến, cũng hệt như sẹo của người lính vậy. Các thân phận khác, là những sự đối lập mạnh mẽ, những sự *trái khoáy* trong nền văn minh, cũng như vậy cả. Những phép chẩn đoán thô bạo, kỳ lạ, *sui generis*[1], khiến con điếm và tên ăn trộm, tên sát nhân và tên tù được phóng thích dễ nhận ra đến nỗi, đối với kẻ thù của chúng, là mật thám và hiến binh, chúng cũng như con mồi đối với thợ săn: chúng có dáng dấp, điệu bộ, nước da, cái nhìn, một màu sắc, một mùi, tóm lại những *đặc tính* không lẫn được. Từ đó mà ra cái khoa trá hình tuyệt kỳ ở những tay lừng lẫy chốn lao tù.

Thêm vài lời nữa về sự cấu thành của cái thế giới này, mà việc thủ tiêu dấu nhục, sự giảm nhẹ hình phạt và sự khoan hồng ngớ ngẩn của bồi thẩm đoàn đã khiến cho nó trở thành đầy đe dọa. Quả vậy,

1. De son genre propre: có tính chất đặc biệt.

trong hai chục năm nữa, Paris sẽ bị bao vây bởi một bọn bốn chục nghìn tên tù được giải phóng. Khu vực sông Seine với một triệu rưỡi dân là địa điểm duy nhất của nước Pháp mà bọn người khốn nạn đó có thể ẩn náu. Đối với họ, Paris cũng như rừng hoang đối với dã thú.

Giới "cao đẳng đạo tặc", – mà đối với xã hội này nó là khu Saint-Germain, là giới quý tộc, – năm 1816, sau một hòa ước đã đưa bao nhiêu sinh mệnh ra đặt thành vấn đề, đã thâu tóm lại thành một hội gọi là Hội *Những Fanandel Lớn*, nơi đó các tên trùm đạo tặc nổi tiếng nhất và một số những con người táo bạo bấy giờ trong tay không có lấy một phương tiện sống, tập hợp lại với nhau. Tiếng *fanandel* có nghĩa vừa là anh em, vừa là bạn, vừa là đồng chí. Tất cả bọn trộm cắp, tù khổ sai, tù giam đều là fanandel. Vậy là trong vòng hai mươi năm có lẻ, những Fanandel Lớn, tinh hoa của giới cao đẳng đạo tặc, là Tòa Phá án, là trường đại học, là quý tộc nghị viện của bầu đoàn đó. Tất thảy các Fanandel Lớn đều có tài sản riêng, có vốn chung và tập quán riêng biệt. Họ có bổn phận cứu giúp nhau trong hoàn cảnh khó khăn, họ đều quen biết nhau. Vả lại, tất cả đều trên tài các mưu mô và các sự khuyến rủ của Cục Cảnh sát, họ có hiến chương đặc biệt của họ, có ám hiệu và mật hiệu.

Từ năm 1815 đến 1819, các quận công và nguyên lão nghị viên nợ của nhà tù đã họp thành Hội Mười Nghìn nổi tiếng (xem *Lão Goriot*) đấy là tên đặt cho cái quy ước, theo đó người ta không bao giờ được bắt tay vào một vụ gì mà số tiền kiếm ra lại dưới *mười nghìn* phơ-răng. Ngay thời gian này, từ năm 1829 đến 1830, đã được công bố những kỷ yếu trong đó tình hình các lực lượng của hội này, tên các hội viên, đã được chỉ rõ bởi một nhân vật lừng danh của Cục Cảnh sát Tài phán[1]. Người ta sợ hãi thấy ở đó một đội quân đàn ông lẫn đàn bà đầy năng lực; nhưng dữ dội xiết bao, khôn khéo xiết bao, thường thường may mắn xiết bao, đến độ những tên trộm cắp như nhà Lévy, nhà Pastourel, nhà Collonge, nhà Chimaux, đã năm mươi, sáu mươi tuổi, được lưu ý như đã từng chống đối lại xã hội từ thuở còn thơ!... Sự tồn tại của những tên trộm cắp già quá như vậy quả là lời tự thú bất lực đến thế nào của Tòa án!

1. Ý nói Vidocq và tập Hồi ký của y xuất bản năm 1828.

Jacques Collin chẳng những là thủ quỹ của Hội Mười Nghìn mà còn của cả hội Fanandel Lớn, những yêng hùng của nhà lao. Theo sự công nhận của các viên chức có thẩm quyền, thì các nhà lao bao giờ cũng có tiền vốn. Sự kỳ lạ đó có thể quan niệm được. Không một vụ trộm nào lại tìm thấy của, trừ những trường hợp lạ kỳ. Các phạm nhân không thể mang theo cái gì vào nhà tù, bắt buộc phải nhờ đến sự tin cậy, đến tài trí, để giao phó vốn liếng của họ, cũng như trong xã hội, người ta tin cậy vào nhà băng.

Bibi-Lupin, là Trưởng Ty An ninh từ mười năm nay, xưa kia cũng ở trong giới quý tộc của các Fanandel Lớn. Sự phản bội của hắn là do một vết thương của lòng tự ái; lúc nào hắn cũng thấy người ta thích trí thông minh cao cả và sức khỏe tuyệt vời của Lừa Thần Chết hơn hắn. Từ đó mà sinh ra thái độ hăm hở kiên trì của viên Trưởng Ty An ninh nổi tiếng này chống Jacques Collin. Cũng từ đó mà nảy ra một vài sự thỏa hiệp giữa Bibi-Lupin với các chiến hữu cũ của hắn, điều mà các quan tòa đã bắt đầu lưu tâm đến. Vậy thì, được ông dự thẩm cho hoàn toàn tự do hành động vì cần lập hồ sơ lý lịch Jacques Collin, lòng mong muốn rửa hận đã xui viên Trưởng Ty An ninh lựa chọn thật khéo những kẻ giúp việc mình bằng cách ném vào người Tây Ban Nha giả hiệu kia La Pouraille, Chỉ Tơ và Biffon, vì La Pouraille thuộc về Hội Mười Nghìn, cũng như Chỉ Tơ, còn Biffon là một Fanandel Lớn.

La Biffe, mụ *đượi* gớm guốc của Biffon, còn lẩn tránh được tất cả mọi cuộc tìm kiếm của Cảnh sát, nhờ ở tài hóa trang của mụ thành đàn bà lịch sự, vẫn đang tự do. Biết giả trang thành nữ hầu tước, nữ nam tước, nữ bá tước, mụ đàn bà này có xe ngựa, có quân hầu. Cái thứ Jacques Collin mặc váy này là người đàn bà duy nhất có thể sánh được với Asie, cánh tay phải của Jacques Collin. Quả vậy, mỗi một yêng hùng của nhà tù đều sống đôi với một người đàn bà tận tâm. Các pho sử tư pháp, biên niên sử mật của Pháp đình sẽ nói với bạn rằng: không một sự say mê nào của người đàn bà lương thiện, ngay cả sự say mê của một nữ tín đồ ngoan đạo với giáo sĩ, vượt được lên trên sự gắn bó của một người tình chia xẻ nỗi hiểm nguy với các tội phạm lớn.

Ở những con người này, sự say mê hầu như bao giờ cũng là lý do nguyên thủy các kế hoạch táo bạo của họ, các vụ giết người của họ. Tình yêu quá độ lôi kéo họ về với người đàn bà, một cách *bẩm sinh* như lời thầy thuốc nói, sử dụng mọi năng lực tinh thần và thể chất của những con người đầy nghị lực đó. Do đấy mà ra sự nhàn cư, nó phung phá hết tháng ngày, bởi vì những sự quá độ trong tình ái đòi hỏi phải nghỉ ngơi và những bữa ăn bồi sức. Do đó, sự hằn thù tất cả mọi công việc, nó buộc bọn người này phải nhờ đến những phương tiện nhanh chóng để kiếm ra tiền. Tuy nhiên, sự cần thiết phải sống, và sống phong lưu nữa, tuy đã dữ dội lắm, lại chẳng có ý nghĩa gì so với những sự phung phí mà con điếm gợi ra, bọn Médor[1] hào phóng này muốn cho nó tư trang, váy áo, còn nó, lúc nào cũng tham lam, nó thích ăn thích uống ngon lành. Con điếm muốn chiếc khăn quàng, thằng tình nhân đi ăn trộm khăn, thế là mụ đàn bà thấy ở đó một bằng chứng của tình yêu! Cứ như vậy, người ta bước tới việc trộm cắp, mà, nếu người ta muốn quan sát trái tim con người qua kính "lúp", nó sẽ được thừa nhận là một tình cảm hầu như tự nhiên ở con người. Trộm cắp dẫn đến giết người, và tội giết người từng nấc, từng nấc một đưa thằng tình nhân lên máy chém.

Vậy tình yêu thể chất và phóng đãng của những người đàn ông đó, nếu người ta tin vào Khoa Y học, là căn nguyên của bảy phần mười các tội ác. Vả lại, khi giải phẫu xác người bị tử hình, bao giờ chứng cớ cũng rõ ràng, hiển nhiên. Cho nên, lòng tôn thờ người tình là dĩ nhiên đối với những kẻ si tình quái gở, những ông "ba bị" ấy của xã hội. Chính tấm lòng tận tụy của đàn bà, trung thành ngồi xổm bên cửa nhà tù, luôn luôn bận bịu lật đổ các mưu chước của cuộc tra vấn, người giữ những bí mật đen tối nhất mà không sao mua chuộc nổi kia đã làm cho bao nhiêu vụ án thành tối tăm, huyền bí. Cái mạnh và cái yếu của tội nhân nằm cả ở chỗ đó. Theo ngôn ngữ gái điếm, *có lòng chính trực*, là không thiếu sót một quy tắc nào của sự gắn bó đó, là cho tất cả tiền nong của mình cho người đàn ông *enflacqué* (bị cầm tù), là lo lắng đến tiện nghi của hắn ta, giữ mọi thứ lòng tin ở hắn, quyết làm mọi sự vì hắn. Lời sỉ nhục tàn tệ

1. Nhân vật trong tác phẩm *Roland cuồng nộ* của Arioste.

nhất mà một gái điếm có thể ném lên vầng trán ô nhục của một gái điếm khác, là kết cho nó tội không chung thủy đối với một người tình *serré* (bị bắt giam). Con điếm, trong trường hợp đó, bị coi như một mụ đàn bà vô lương!...

La Pouraille yêu say đắm một mụ đàn bà, rồi ta sẽ thấy. Chỉ Tơ, một triết gia ích kỷ, ăn trộm cốt để gây dựng cho mình một địa vị, rất giống Paccard, tên cuồng tín của Jacques Collin, đã trốn đi với Prudence Servien, cả hai thành giàu có, với bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng. Hắn chẳng gắn bó với ai, hắn coi khinh đàn bà và chỉ yêu Chỉ Tơ. Còn Biffon thì như giờ đây ta đã rõ, biệt hiệu của hắn là do tấm lòng hắn gắn bó với mụ Biffe mà ra. Vậy là ba danh nhân của giới "cao đẳng đạo tặc" đó cần Jacques Collin phải tính sổ với chúng, nhưng đơn quyết toán này kể cũng khó lập đây.

Thủ quỹ là người duy nhất biết còn bao nhiêu hội viên sống sót, tài sản mỗi người có bao nhiêu. Khả năng tử vong đặc biệt của các ủy nhiệm viên đã nằm trong tính toán của Lừa Thần Chết, vào lúc hắn quyết định *ăn thịt ếch* vì lợi ích của Lucien. Lẩn tránh sự chú ý của đồng bọn và của Cục Cảnh sát trong chín năm trời, Jacques Collin hầu như chắc chắn sẽ được thừa kế hai phần ba các người ủy nhiệm của hắn, theo những điều kiện của hiến chương các Fanandel Lớn. Vả lại, hắn chẳng thể viện chứng đã chi trả cho các Fanandel đã bị *hái đi* rồi sao? Tóm lại không có một sự thẩm tra nào chạm tới tên cầm đầu các Fanandel Lớn ấy được. Vì cần thiết, người ta tuyệt đối tin cậy vào hắn, bởi vì đời sống dã thú của các tù khổ sai bao hàm một sự tế nhị cao cả nhất giữa những con người đứng đắn của cái xã hội man rợ này. Trên hàng trăm ngàn ê-quy ký thác, chắc bấy giờ Jacques Collin có thể trả được nợ với khoảng một trăm ngàn phơ-răng. Như ta đã thấy, lúc đó, La Pouraille, một chủ nợ của Jacques Collin, chỉ còn được sống chín mươi ngày nữa. Vả lại, La Pouraille có một số tiền có lẽ còn to hơn số tiền mà "xếp" của hắn giữ hộ, cho nên chắc cũng dễ dàn xếp với hắn.

Một trong những lối chẩn đoán không chệch được, qua đó các giám đốc nhà ngục và nhân viên, Cục Cảnh sát và những kẻ phụ tá, ngay cả các viên dự thẩm, nhận ra các *con ngựa phản hồi*,

nghĩa là những kẻ đã từng ăn *đậu tằm* (loại đậu nhà nước dùng làm thức ăn cho tù khổ sai), là thói quen của họ về nhà tù; những kẻ tái phạm tất nhiên phải biết tục lệ nhà tù; họ ở nhà của họ, họ chẳng lạ gì hết.

Cho nên Jacques Collin, tự mình cảnh giác đối với mình, cho đến lúc này đã đóng tuyệt khéo vai trò kẻ vô tội và người ngoại quốc, hoặc ở lao La Force, hoặc ở Conciergerie. Nhưng bị đau khổ đánh quỵ, bị cái chết nhân gấp hai lần đè bẹp, bởi vì trong cái đêm bất hạnh đó, hắn đã bị chết hai lần, hắn lại trở thành Jacques Collin. Người giám thị sửng sốt vì chẳng phải dặn viên linh mục Tây Ban Nha đi lối nào vào sân trong. Người diễn viên quá hoàn hảo ấy quên mất vai mình, hắn đi xuống cầu thang xoáy trôn ốc của tháp Bonbec, rõ ra khách quen của Conciergerie.

– Bibi-Lupin nói đúng, viên giám thị tự nhủ, đúng là một con ngựa phản hồi, đúng Jacques Collin đây rồi.

Vào lúc Lửa Thần Chết hiện ra trong cái thứ khung mà tấm cửa ngọn tháp nhỏ tạo nên cho hắn, các tù nhân đã mua bán xong cả ở chiếc bàn đá gọi là bàn của thánh Louis, họ tản ra trong cái sân lúc nào cũng quá chật hẹp đối với họ: vậy là người tù mới được tất cả mọi người nhìn thấy cùng một lúc, hết sức mau lẹ, vì chẳng gì có thể sánh được với sự chính xác của cái liếc mắt người tù, tất cả bọn họ ở trong sân như con nhện ở giữa tấm lưới của nó vậy. Sự so sánh ấy có cái chính xác toán học, vì mắt bị ngăn bốn bề bởi những bức tường dài cao và đen, chẳng cần nhìn, người tù bao giờ cũng thấy cái cửa qua đó các giám thị bước vào, các cửa sổ buồng nói chuyện và thang gác tháp Bonbec, những lối ra duy nhất của sân. Trong cảnh bị cách ly sâu kín như cảnh của can phạm, tất cả đều là biến cố đối với hắn, cái gì cũng làm hắn bận tâm; sự buồn chán của hắn, có thể ví với sự buồn chán của con hổ bị nhốt trong Vườn Bách Thảo, làm tăng sức chú tâm của hắn lên gấp mười lần. Cũng không nên bỏ qua không lưu ý đến là Jacques Collin, ăn mặc như một nhà tu hành không tự bó buộc mình trong vấn đề trang phục, mặc quần đen, xỏ tất đen, đi giầy có khóa bạc, mặc gi-lê đen và một chiếc áo đuôi tôm nâu sẫm, mà cách may cắt muốn sao mặc lòng cũng để lộ

ra đó là một thày tu, nhất là khi những hình tích ấy lại được hoàn chỉnh bằng lối cắt tóc đặc biệt. Jacques Collin đeo một bộ tóc giả cực kỳ tu sĩ, thật tự nhiên.

– Kìa! Kìa! La Pouraille bảo Biffon, dấu hiện chẳng lành rồi! một *con lợn rừng!* sao lại có một con ở đây nhỉ?

– Một *trò vè* của chúng đấy, một tên *nấu bếp* (mật thám) loại mới, Chỉ Tơ đáp. Một thằng *bán lưới* (đội hiến binh ngày xưa) hóa trang đến bán hàng đó.

Hiến binh có nhiều tên khác nhau bằng tiếng lóng: khi anh ta đuổi bắt kẻ trộm, đó là một *tên bán lưới*. Khi anh ta giải nó đi, đó là *con nhạn ngoài bờ biển*; khi anh ta dẫn nó lên máy chém, đó là *gã kỵ binh đạo phủ*.

Để hoàn thành việc mô tả sân trong, có lẽ cũng cần tả vài lời về hai Fanandel kia, Sélérier biệt hiệu Người Auvergne, lão Ralleau, Rouleur, cuối cùng là Chỉ Tơ (hắn có ba mươi tên và từng ấy hộ chiếu), hắn sẽ chỉ được gọi bằng cái tên hiệu này, tên duy nhất người ta đặt cho hắn trong giới *cao đẳng đạo tặc*. Tên triết gia sâu sắc đã thấy một hiến binh trong người thầy tu giả mạo kia, là một thằng cha cao năm pied bốn pút[1], các bắp thịt nổi cuộn đặc biệt. Dưới một cái đầu kếch xù, hắn quắc hai con mắt phủ lớp da mí xám, mờ mờ và cứng, như mắt loại mãnh cầm. Mới thoạt nhìn, hắn giống như một con sói bởi bộ hàm rộng, bạnh ra thật rõ nét; nhưng tất cả cái gì mà nét giống ấy bao hàm vẻ tàn bạo, hung dữ nữa, thì lại được bù trừ bằng cái xảo quyệt, cái linh hoạt của đường nét, mặc dù những đường nét này bị những vết rỗ rạch nhằng nhịt. Bờ của mỗi vết sẹo rỗ, được cắt thẳng nét, nom có vẻ như cơ trí. Người ta đọc thấy ở đó từng nấy sự nhạo báng. Cuộc đời phạm nhân, bao gồm đói khát, những đêm ngoài trời bên bến sông, bờ đường, trên cầu ngoài phố, những bữa chè chén linh đình có rượu mạnh ăn mừng thắng lợi, đã phết một lớp như sơn dầu trên bộ mặt đó. Cách ba chục bước, nếu Chỉ Tơ cứ để tự nhiên, thì một nhân viên cảnh sát, một hiến binh sẽ

1. Một pied: 0,324m; một pút: một phần mười hai của pied, khoảng 0,027m.

nhận ra con mồi của mình; nhưng hắn chẳng kém gì Jacques Collin trong nghệ thuật vẽ mặt tô mày và hóa trang. Vào lúc đó, Chỉ Tơ ăn vận xuềnh xoàng như các diễn viên lớn chỉ chăm sóc áo quần khi lên sân khấu, hắn mặc một thứ áo vét đi săn thiếu cúc, các lỗ khuyết áo trống để lộ lớp vải lót màu trắng, đi đôi giầy păng-túp tã màu xanh lá cây, một cái quần vải Nam Kinh đã biến thành xám nhạt, trên đầu đội chiếc mũ cát-két không vành, từ đó thò ra ngoài những góc miếng vải bông cũ xơ lông, rách lung tung và bạc màu.

Bên cạnh Chỉ Tơ, Biffon là một sự tương phản hoàn toàn. Tên ăn trộm nổi tiếng đó, vóc người thấp, to béo, lanh lẹ, nước da xám ngoét, mắt đen và sâu, ăn mặc như một người nấu bếp, hai chân cong vòng, khiến ta sợ hãi bởi một diện mạo trên đó những dấu hiệu của tổ chức cơ thể đặc trưng cho các loài vật ăn thịt chiếm ưu thế.

Chỉ Tơ và Biffon ve vãn La Pouraille, tên này không còn chút hy vọng gì. Tên sát nhân tái phạm này biết mình sẽ bị xét xử, kết án và bị tử hình trước bốn tháng tới đây. Cho nên Chỉ Tơ và Biffon, *cánh hẩu* của La Pouraille, không gọi hắn bằng cái tên gì khác ngoài tên *Thầy tu*, nghĩa là *Thầy tu của Tu Viện Ngại Leo Lên*. Kể cũng dễ hiểu tại sao Chỉ Tơ và Biffon mơn trớn La Pouraille. La Pouraille đã chôn hai trăm năm mươi nghìn phơ-răng tiền vàng, phần tài sản cướp được ở nhà *vợ chồng Crottat*, nói theo giọng cáo trạng. Một di sản xiết bao huy hoàng để lại cho hai Fanandel, mặc dù vài ngày nữa hai tên tù khổ sai cũ ấy lại phải quay về nhà lao. Biffon và Chỉ Tơ sắp bị xử về tội cường đạo (nghĩa là tập hợp cả những tình trạng gia trọng), mười lăm năm tù ngồi, không tính lẫn vào với mười năm tù án cũ mà chúng đã tự do làm gián đoạn. Cho nên, dầu chúng có bị một tên hai mươi hai và một tên hai mươi sáu năm tù khổ sai đi chăng nữa, cả hai đều hy vọng sẽ trốn tù và đến tìm đống vàng của La Pouraille. Nhưng tên Mười nghìn giữ điều bí mật của hắn, hắn thấy bộc lộ ra là vô ích chừng nào hắn còn chưa bị xử tội. Thuộc vào tầng lớp thượng đẳng quý tộc của nhà tù, hắn không khai báo gì về đồng bọn. Tính chất của hắn đã rõ ràng; ông Popinot, dự thẩm vụ án gớm khiếp này, chẳng cậy được ở hắn một lời.

Nhóm Tam Hùng Hội ghê gớm này đứng ở phía sân cao, nghĩa là bên dưới các "pistole". Chỉ Tơ vừa giảng dạy xong cho một thằng thanh niên mới phạm pháp lần đầu và chắc chắn sẽ bị mười năm khổ sai, nó đang học hỏi về các *bãi cỏ* khác nhau.

– Đây, chú bé, cái khác nhau giữa Brest, Toulon với Rochefort là thế này, Chỉ Tơ trịnh trọng bảo nó vào lúc Jacques Collin xuất hiện.

– Cánh cũ ơi, nói xem nào, thằng nhỏ nói với cái tò mò của một kẻ mới vào nghề.

Tên tội phạm này, con nhà khá giả, bị kết tội giả mạo, nó từ một "pistole" bên buồng của Lucien xuống sân. Chỉ Tơ nói tiếp:

– Con trai ơi, ở Brest đến thìa thứ ba là chắc mò được đậu tằm múc ở chậu gỗ ra, ở Toulon, chỉ đến thìa thứ năm mới có, còn ở Rochefort thì chẳng mò được cóc khô gì, trừ phi là một "cánh cũ".

Nói xong, nhà triết gia sâu sắc đi ra gặp La Pouraille và Biffon, hai tên này, hết sức hiếu kỳ vì *con lợn rừng*, chúng bắt đầu xuống sân trong khi Jacques Collin chìm đắm trong đau khổ, đang bước lên. Lửa Thần Chết, tâm trí để hết vào những suy tư khủng khiếp, suy tư của một hoàng đế thất thế, không biết rằng mình đang là trung tâm của mọi con mắt, là đối tượng của sự chú tâm chung, và hắn đi từ từ, mắt nhìn ô cửa sổ bất hạnh mà Lucien de Rubempré đã treo cổ ở đó. Không một tù nhân nào biết chuyện đó, vì người láng giềng của Lucien, tên giả mạo trẻ kia không thốt ra một lời về điều đó, vì những lý do sau đây ta sẽ biết. Ba tên Fanandel sắp đặt để chắn đường viên linh mục.

– Không phải *lợn rừng* đâu, La Pouraille bảo Chỉ Tơ, đó là một *con ngựa vằn hồi*. Nhìn hắn kéo sang phải kìa!

Cần phải giải thích ở đây, – vì tất thảy các độc giả đều không phải đã có lòng hiếu kỳ đi thăm một nhà tù, – là mỗi một tù khổ sai đều sóng đôi với một tù khác (bao giờ cũng một trẻ với một già) bằng sợi dây xích. Sức nặng của dây xích đó, tán chặt vào một chiếc vòng đeo phía trên mắt cá chân, đủ để trong vòng một năm khiến cho người tù khổ sai bị mắc tật vĩnh viễn khi bước đi. Bắt buộc phải đưa thêm sức vào một bên chân hơn chân bên kia để kéo cái

manicle[1] ấy, – đấy là tên người ta đặt cho thứ còng sắt đó trong tù, – phạm nhân tiêm nhiễm cái thói quen cố gắng không tài nào chữa nổi. Sau này, khi hắn không đeo dây xích nữa, cái cơ quan này cũng giống như những cẳng chân bị cưa, kẻ bị cưa chân cứ còn đau mãi; người tù khổ sai lúc nào cũng cảm thấy cái *manicle* của mình, không bao giờ hắn có thể bỏ được cái tật đi đứng ấy. Theo ngôn từ của cảnh sát, *hắn kéo sang phải*. Phép chẩn đoán đó, được phổ biến giữa các tù khổ sai với nhau cũng như giữa các nhân viên cảnh sát, nếu nó không giúp cho để nhận biết người đồng bọn, thì ít ra nó cũng hoàn chỉnh sự nhận biết ấy.

Ở Lừa Thần Chết, là kẻ đã đào tẩu tám năm rồi, cử động ấy đã yếu đi nhiều lắm; nhưng do hiệu lực của sự suy nghĩ mê mải, hắn bước đi thật chậm chạp, thật trịnh trọng, đến nỗi cái tật của dáng đi tuy nhẹ là thế mà nó vẫn đập vào con mắt lão luyện như mắt La Pouraille. Vả lại, người ta hiểu rất rõ là các tù khổ sai lúc nào cũng sờ sờ ở trước mặt nhau trong tù, và cũng chỉ có nhau để quan sát, đã nghiên cứu diện mạo nhau kỹ đến nỗi họ biết được một số những thói quen đã lọt khỏi con mắt các kẻ thù có hệ thống của họ: các mật thám, hiến binh và chánh cẩm. Cho nên chỉ do bị một tù khổ sai nhận ra cử động co giật các cơ hàm má trái, nhân khi người tù này được phái đến một cuộc duyệt binh quân đoàn sông Seine, mà trung tá của quân đoàn này, Coignard trứ danh, bị bắt giam; bởi vì mặc dầu sự tin chắc của Bibi-Lupin, Cục Cảnh sát chẳng dám ngờ rằng bá tước Pontis de Sainte-Hélène với Coignard chỉ là một.

– *Dab* (ông chủ) của chúng ta đấy! Chỉ Tơ nói khi đã nhận được từ Jacques Collin cái nhìn lơ đãng mà con người chìm đắm trong thất vọng kia bao quát tất cả những gì ở xung quanh hắn ta.

– Quả vậy, đúng là Lừa Thần Chết, Biffon vừa nói vừa xoa tay. Ồ! đúng tầm vóc, dáng dấp ông ấy; nhưng ông ấy đã làm gì? Ông ấy chẳng còn giống chính ông ấy nữa...

1. Nghĩa đen: tay áo rộng rủ xuống nửa bàn tay.

– Ồ! tớ hiểu rồi, Chỉ Tơ nói, ông ta có kế hoạch đấy! Ông ấy muốn gặp lại *thằng đĩ đực* sắp bị xử tử mà.

Để có một ý niệm đại khái về nhân vật mà đám người bị giam, các giám ngục và giám thị gọi là *thằng đĩ đực*, ta chỉ cần dẫn ra đây danh từ hoa mỹ của ông giám đốc một trong những khám lớn vào thời còn mồ ma Lord[1] Durham[2], trong thời gian ở Paris, ông này đi thăm tất cả các nhà tù. Vị quý tộc này, tò mò muốn quan sát tất cả các chi tiết của pháp lý nước Pháp, còn nhờ mồ ma đao phủ thủ Sanson[3] dựng máy chém lên và yêu cầu trảm quyết một con bê còn sống để hiểu rõ hoạt động của cái máy mà cuộc cách mạng Pháp đã làm cho nổi tiếng.

Ông giám đốc, sau khi đã cho xem cả nhà tù, các sân trong, các xưởng, các ngục kín... chỉ tay vào một căn nhà, ra dáng kinh tởm.

– Tôi không đưa Đức Ông tới đó đâu, ông ta nói, vì đó là khu vực bọn *điếm đực*...

– Hao! Lord Durham thốt lên, cái gì thế vậy?

– Đấy là cái giới thứ ba, thưa Milord.

– Người ta sắp *heng* (chém đầu) Théodore rồi! La Pouraille nói, thằng bé thật dễ thương! bàn tay nó mới gọi là tay chứ! Cái thằng táo tợn! một sự mất mát đáng kể đối với xã hội!

– Phải, Théodore Calvi *nhậu* (ăn) miếng cuối cùng của nó, Biffon nói. A! bọn *đượi* của nó *thút thít* phải biết, nó được yêu ra phết, cái thằng bợm ranh ấy!

– Bác đấy ư, bác già ơi? La Pouraille bảo Jacques Collin.

Và với hai tên bồi tụng đang cùng khoác tay nhau đi, hắn chắn đường kẻ mới đến.

– Ô! *dab*, bác trở thành *lợn rừng* rồi đấy à? La Pouraille nói thêm.

---

1. Tiếng tôn xưng người quý tộc và nghị viên ở Thượng nghị viện nước Anh.
2. Cựu bộ trưởng Anh, chết năm 1840.
3. Henri Sanson: con của người đao phủ trong Cách Mạng 1789.

– Người ta đồn là bác đã *thấu*[1] của chúng tôi, Biffon nói tiếp, giọng đe dọa.

– Bác sắp *xùy*[2] cho chúng em chứ? Chỉ Tơ hỏi.

Ba câu hỏi đó bắn ra như ba phát súng lục.

– Đừng đùa bỡn một thầy tu khốn khổ vì nhầm lẫn mà phải vào đây, Jacques Collin đang đáp một cách máy móc thì chợt nhận ra ba tên đồng bọn.

– Đúng tiếng cái chuông đồng, chỉ có cái *thớt*[3] (mặt) là không phải, La Pouraille vừa nói vừa đặt tay lên vai Jacques Collin.

Cử chỉ ấy, diện mạo của ba tên đồng bọn, kéo *dab* ra khỏi tình trạng ủ rũ một cách mạnh mẽ, và trả hắn về với cảm giác của đời sống thực; bởi vì, qua cái đêm bất hạnh đó, hắn đã lăn vào những thế giới vô hình và vô tận của tình cảm, tìm tòi ở đó một con đường mới.

– Chớ gico nghi ngờ về ông chủ của mày[4], Jacques Collin nói thật khẽ, giọng trầm và dữ dội, khá giống với tiếng gầm trầm đục của sư tử. Cảnh sát[5] đang ở đó, cứ để nó *vào xiếc*[6]. Ta đang đóng kịch[7] cho một đồng bọn bị nguy khốn đấy.[8]

Điều này được nói với vẻ uyển chuyển của một cha đạo đang gắng *hoán cải* những kẻ khốn khó, tiếp đó là một cái nhìn qua đó Jacques Collin bao quát sân trong, thấy các giám thị dưới các cổng tò vò, và chỉ họ cho ba tên đồng bọn thấy, vẻ giễu cợt.

– Chẳng có *đầu bếp* ở đây đấy sao? Nhìn, xem kìa[9]! Đừng nhận biết ta nữa, chúng ta hãy đề phòng, hãy coi ta như một *lợn*

1. Poissé nos philippes.
2. Abouler du carle.
3. Frimousse.
4. Ne fais pas de ragoût sur ton dab...
5. La raille.
6. Couper dans le pont.
7. Je joue la mislocq.
8. Un fanandel en fine pégrène.
9. Allumez vos clairs, et remouchez!

rừng[1], không thì ta phá chúng mày, cả đượi chúng mày với của cải chúng mày đấy[2].

– Vậy ra bác nghi chúng tôi đấy à[3], Chỉ Tơ nói. Bác đến cứu bạn bác mà[4].

– Madeleine đã sẵn sàng để lên quảng trường Grève rồi[5], La Pouraille nói.

– Théodore! Jacques Collin nói, cố nén để khỏi chồm lên và thét lên.

Đấy là miếng đòn tra tấn cuối cùng tên khổng lồ bị phá hủy này.

– Người ta sắp *nhắm vào nó*, La Pouraille nhắc lại, nó bị kết án xử tử từ hai tháng nay rồi[6].

Jacques Collin bị một cơn suy nhược thất thần, hai đầu gối gần như rụng rời, được ba tên đồng bọn đỡ lên, và hắn lanh trí chắp hai bàn tay, lấy vẻ nghiêm trang. La Pouraille và Biffon cung kính đỡ tên phạm thánh Lừa Thần Chết, trong khi Chỉ Tơ chạy tới viên giám thị đang đứng canh ngoài cửa xép, nơi thông sang phòng nói chuyện.

– Vị linh mục đáng kính kia muốn ngồi, ông cho cụ ấy cái ghế.

Như vậy, là miếng đòn của Bibi-Lupin đã giáng hụt Lừa Thần Chết, như Napoléon được binh sĩ của mình nhận ra, cũng được ba tên tù khổ sai phục tùng và kính trọng. Chỉ hai tiếng là đủ. Hai tiếng đó là: đượi của chúng mày và của cải chúng mày[7], lời tóm tắt tất cả mọi nỗi niềm yêu thương thực sự của con người. Đối với ba tên tù khổ sai, lời đe dọa đó là dấu hiệu của quyền lực tối cao, *dab* vẫn giữ tài sản của chúng trong tay. Vẫn quyền uy vô thượng ở

1. Ne me conobrez pas, épargnons le poitou et engantez moi en sanglier.
2. Je vous effondre, vous, vos largues et votre aubert.
3. T'as donc tafe de nozigues?
4. Tu viens cromper ta tante.
5. Madeleine est paré pour la placarde de Vergne.
6. On va le buter, il est depuis deux mois gerbé à la passe.
7. Vos largues votre aubert.

ngoài vòng, *dab* của chúng không phản bội như những người anh em giả mạo đã nói. Vả lại tiếng tăm lẫy lừng về sự khôn ngoan khéo léo của "xếp" kích thích trí tò mò ba tên tù; trong tù, sự tò mò là sức kích thích duy nhất những tâm hồn tàn tạ đó. Vả chăng, lối cải trang táo bạo của Jacques Collin mà hắn vẫn giữ ngay trong nhà tù Conciergerie khiến ba tên tội phạm kinh ngạc.

– Ở ngục kín đã bốn hôm nay, ta không biết Théodore lại gần *Tu viện* đến thế... Jacques Collin nói. Ta tới để cứu một thằng nhỏ tội nghiệp đã treo cổ tự sát hôm qua lúc bốn giờ, vậy mà giờ ta lại đứng trước một tai họa khác. Ta không còn con "át chủ" trong ván bài của ta nữa!...

– Tội nghiệp, *dab*! Chỉ Tơ nói.

– A! *người làm bánh* (ma quỷ) ruồng bỏ ta rồi! Jacques Collin vùng tay ra khỏi hai tên đồng bọn, vươn dậy vẻ mạnh mẽ khác thường, kêu lên. Có lúc xã hội mạnh hơn chúng ta! Cuối cùng rồi *Lão Cỏ* (Pháp đình) sẽ nuốt chửng chúng ta mất.

Giám đốc Conciergerie được báo về tình trạng suy nhược của người thầy tu Tây Ban Nha, đích thân đến sân trong để thăm dò hắn; ông ta cho hắn ngồi trên chiếc ghế ngoài nắng, xem xét tất cả với sự minh mẫn ghê gớm mỗi ngày một tăng trong khi thi hành những nhiệm vụ như vậy, nó ẩn giấu dưới một vẻ lãnh đạm bề ngoài.

– Ôi! Lạy Chúa! Jacques Collin nói, bị lẫn lộn giữa những kẻ cặn bã của xã hội này, những tên tội phạm, sát nhân này!... Nhưng Chúa Trời sẽ không ruồng bỏ tôi tớ của người đâu. Ông giám đốc thân mến, tôi sẽ đánh dấu cuộc đi qua của tôi ở đây bởi những hành động nhân ái mà kỷ niệm rồi sẽ còn ghi lại! Tôi sẽ cải tâm cho những con người khốn khổ này, họ sẽ biết là họ có một linh hồn, là cuộc đời vĩnh cửu đang chờ họ, và nếu như họ đã mất tất cả trên trần thế, thì họ còn có thiên đường để chinh phục, thiên đường sẽ thuộc về họ với giá của một sự hối cải thực sự, thành tâm.

Hai ba chục tù nhân, chạy đến và đứng túm tụm sau lưng ba tên tội phạm ghê gớm kia, mà cái nhìn hung dữ đã giữ những kẻ

tò mò phải đứng cách chúng độ một thước, nghe thấy bài diễn văn ngắn nọ nói lên bằng cái giọng uyển chuyển thấm thía của kinh phúc âm.

– Ông Gault ạ, cái ông này, chúng tôi sẽ nghe ông ấy đấy... tên La Pouraille dữ tợn nói.

– Người ta bảo tôi là trong nhà tù này có người bị kết án tử hình, Jacques Collin nói tiếp trong khi ông Gault đang đứng sát bên.

– Lúc này người ta đang đọc cho nó nghe bản khước từ đơn thỉnh nguyện của nó, ông Gault nói.

– Tôi không biết thế nghĩa là thế nào, Jacques Collin vừa nhìn quanh hắn vừa hỏi, vẻ chất phác.

– Trời! sao mà ông ấy *ngây*[1] thế, chàng thanh niên nhỏ bé vừa nãy hỏi han Chỉ Tơ về tinh hoa của các *hạt đậu tầm nhà tù*, nói.

– Này, nay mai người ta *hái* hắn đấy! một người tù nói.

– Hái à? Jacques Collin hỏi, vẻ hiền lành và không hiểu biết của hắn khiến ba tên Fanandel phải ngây người thán phục.

– Theo lối nói của họ, thế nghĩa là xử tử, viên giám đốc đáp. Nếu người lục sự đọc bản Khước hạ, thì đao phủ thủ ắt hẳn sắp nhận lệnh xử trảm. Tên khốn khổ ấy vẫn khăng khăng từ chối sự giúp đỡ của tôn giáo...

– Ôi! thưa ông giám đốc, đó là một linh hồn cần cứu vớt!... Jacques Collin kêu lên.

Tên phạm thánh chắp hai bàn tay lại với cái vẻ một kẻ si tình thất vọng, mà đối với ông giám đốc đang chú ý thì nó dường như là tác động của một sự thành tâm thần thánh.

– Ôi! ông ơi! Lừa Thần Chết nói tiếp, hãy để tôi chứng tỏ với ông tôi là ai, và tất cả những gì tôi có thể làm được, bằng cách cho phép tôi làm nảy nở sự hối cải trong trái tim sắt đá ấy! Chúa Trời đã phú cho tôi khả năng nói một vài lời mà gây nên được những biến

1. Est-il sinve.

đổi lớn. Tôi phá vỡ trái tim, tôi mở chúng ra... Ông sợ gì kia chứ? Ông cứ để hiến binh, để ngục lại, để ai tùy ý, đi kèm tôi.

– Để tôi xem xem thày tư tế nhà này có muốn cho phép ông thay thế ông ta không đã, ông Gault nói.

Và ông giám đốc lui ra, ngạc nhiên vì vẻ hoàn toàn dửng dưng, mặc dù tò mò, mà các tù khổ sai và tù thường phạm nhìn người thầy tu này với cái giọng truyền giảng khiến cho tiếng nói trọ trẹ nửa Pháp nửa Tây Ban Nha của ông ta thêm phần dụ hoặc.

– Ông cố đạo ơi, sao ông lại ở đây thế? Chàng trai ban nãy nói chuyện với Chỉ Tơ hỏi Jacques Collin.

– Ồ! Vì nhầm mà, Jacques Collin nhìn "cậu ấm con nhà" kia từ đầu đến chân. Người ta tìm thấy tôi ở nhà một cô kỹ nữ vừa bị mất trộm sau khi cô ấy chết. Người ta đã thừa nhận là cô ta tự vẫn, và bọn chủ mưu ăn trộm, chắc hẳn bọn tôi tớ trong nhà, vẫn chưa bị bắt.

– Cũng vì vụ ăn cắp ấy mà anh thanh niên kia thất cổ ư?...

– Có lẽ cậu nhỏ tội nghiệp không chịu nổi ý nghĩ bị bêu xấu vì một chuyện giam cầm bất công. Lừa Thần Chết ngước mắt lên nhìn trời đáp.

– Đúng rồi, chàng thanh niên nói, người ta đến để thả cậu ta ra thì cậu ta đã tự tử. Sao mà may thế chứ!

– Chỉ có những kẻ vô tội thì trí tưởng tượng mới bị xúc động như vậy. Jacques Collin nói. Hãy lưu ý là vụ ăn trộm này làm thiệt hại cho cậu ấy.

– Thế là bao nhiêu tiền nhỉ? Chỉ Tơ, con người sâu sắc và tinh tế, hỏi.

– Bảy trăm năm mươi ngàn phơ-răng, Jacques Collin đáp lại thật nhẹ nhàng.

Ba tên tù khổ sai nhìn nhau, và chúng rút lui khỏi đám tù đang vây quanh người thầy tu giả mạo.

– Chính lão đã *cọ rửa hầm rượu*[1] của con đượi ấy rồi!

Chỉ Tơ rỉ tai Biffon. Người ta muốn làm bọn mình *hốt*[2] về những đồng trăm xu của bọn mình đấy[3].

– Bao giờ cũng là *dab* của các Fanandel Lớn – La Pouraille đáp, – Tài sản của chúng mình chưa bay mất đâu[4].

La Pouraille đang tìm một con người để tin cậy, cần thấy Jacques Collin là một kẻ lương thiện. Vả chăng, chính ở trong tù, người ta tin vào điều người ta mong muốn nhất!

– Tớ cuộc là lão lừa được tay Tổng Biện Lý đấy[5]! và lão sắp cứu bạn lão[6], Chỉ Tơ nói.

– Nếu lão làm được thế, thì tớ chẳng tin lão là Trời[7] hẳn đâu; nhưng như người ta đồ chừng, thì lão đã hút một điếu với quỷ rồi đấy[8].

– Cậu có nghe thấy lão kêu: "Ma quỷ ruồng bỏ ta rồi!" không? Chỉ Tơ lưu ý.

– Ôi! La Pouraille kêu lên, nếu lão muốn cứu cái thủ tớ[9], thì với phần tài sản của tớ cùng với số vàng chôm được tớ vừa giấu đi, tớ sống mới ra sống chứ[10].

– Cứ nghe theo lời chỉ dẫn của lão[11]! Chỉ Tơ nói.

– Đùa đấy chứ[12]? La Pouraille vừa nói tiếp vừa nhìn Fanandel của hắn.

---

1. Rincé la profonde.
2. Nous coquer la taffe.
3. Nos thunes de balles.
4. Notre carle n'est pas décaré.
5. Il esquinte le dab de la cigogne.
6. Il va cromper sa tante.
7. Meg.
8. Bouffardé avec le boulanger.
9. Cromper ma sorbonne.
10. Quel viocque je ferais avec mon fade de carle et mes rondins jaunes servis.
11. Fais sa balle.
12. Planches-tu?

– Cậu ngây thộn quá, cậu sẽ bị xử tử thôi. Thế cho nên, cậu chẳng có cánh cửa nào phải nhấc lên, để có thể đứng vững mà ăn, mà uống, mà trộm cắp[1], ngoài việc cho lão mượn cái lưng, Biffon đáp lại.

– Thế là đã ngộn rồi đó nhé, La Pouraille nói tiếp, không thằng nào trong bọn mình được phản lại *dab*, nếu không tớ sẽ lo việc dẫn nó tới nơi tớ sẽ đến...

– Hắn nói sao sẽ làm vậy đấy! Chỉ Tơ kêu lên.

Những người ít có thiện cảm nhất đối với cái xã hội kỳ lạ này có thể tưởng tượng được trạng huống tinh thần của Jacques Collin, hắn đang ở giữa xác chết của thần tượng hắn đã tôn thờ suốt năm tiếng đồng hồ ban đêm, và cái chết sắp tới của người bạn chung xiềng cũ, cái xác sau đây của chàng Corse trẻ Théodore. Chỉ để gặp được tên khốn khổ này, hắn đã phải giở ngón khôn khéo phi thường ra; nhưng để cứu nó, thì quả là một sự kỳ diệu! Mà hắn đã nghĩ đến chuyện đó rồi.

Để hiểu được việc Jacques Collin sắp mưu toan, ta cần lưu ý ở đây là các tên sát nhân, trộm cắp, tất cả những tên lúc nhúc trong tù đều không đáng sợ như người ta tưởng. Trừ một vài trường hợp ngoại lệ thật hiếm, tất thảy những kẻ đó đều hèn nhát, có lẽ vì nỗi lo sợ luôn luôn đè lên trái tim chúng. Các khả năng của chúng không ngừng căng thẳng để trộm cắp, và việc thi hành một vụ đòi hỏi sử dụng tất cả sức lực của đời sống, một sự linh hoạt trí tuệ ngang với năng lực của thể xác, một sự chú ý lạm dụng tinh thần chúng, cho nên ngoài những việc thi hành thô bạo ý chí của chúng, chúng trở thành dần độn, cũng tương tự như một nữ ca sĩ hay một vũ sư ngã khuỵu xuống kiệt lực sau một bước vũ nhọc nhằn, hay sau một trong những bản song ca kinh khủng mà các nhà soạn nhạc tân tiến bắt công chúng phải nghe. Tóm lại, bọn trộm cắp quả đã mất

1. Es-tu sinve, tu seras roide gerbé à la passe. Ainsi, tu n'as pas d'autre lourde à pessigner pour pouvoir rester sur les paturons, morfiler, te dessaler et goupiner encore...

hết cả lý trí, hoặc bị nỗi lo sợ đè ép ghê gớm quá đến nỗi chúng hoàn toàn trở lại như trẻ thơ. Hết sức cả tin, một mưu kế thật đơn giản cũng lôi chúng được vào cạm bẫy. Sau khi đã thành công trong một vụ, chúng ở trong tình trạng cực kỳ suy nhược, đến nỗi lập tức buông mình vào các cuộc hoan lạc cần thiết, chúng nốc rượu vang, rượu mùi say bí tỉ và lao vào tay đám đàn bà của chúng một cách điên dại, để tìm thấy lại sự yên tĩnh bằng cách tiêu hao hết cả sức lực, và chúng tìm sự quên lãng tội ác của chúng trong quên lãng lý trí. Trong hoàn cảnh đó, chúng ở trong tầm tay Cục Cảnh sát. Một khi bị bắt, chúng thành mù quáng, quẫn trí, chúng cần hy vọng đến nỗi chúng tin vào tất cả; cho nên còn có chuyện phi lý nào mà người ta chẳng khiến chúng chấp nhận. Ví dụ sau đây sẽ chứng minh sự ngây độn của tên tội phạm bị cầm tù đã đến mức nào. Bibi-Lupin vừa có được lời thú tội của một tên sát nhân mười chín tuổi, bằng cách nói cho hắn tin là người ta không bao giờ xử tử trẻ vị thành niên. Khi người ta chuyển thằng nhỏ ra Conciergerie để xét xử, sau khi đã khước từ đơn thỉnh nguyện đặc xá của nó, tên mật thám ghê gớm này đến gặp nó:

– Mày có chắc là mày chưa đầy hai mươi tuổi không?... hắn hỏi nó.

– Vâng, tôi mới mười chín tuổi rưỡi thôi, tên sát nhân hoàn toàn bình tĩnh đáp.

– Vậy thì mày cứ yên tâm, mày sẽ không bao giờ hai mươi tuổi đâu...

– Tại sao thế ạ?

– Ồ! vì ba ngày nữa mày sẽ bị mất chỗ đội nón mà, viên ty trưởng An ninh đáp.

Tên sát nhân, ngay cả sau cuộc xét xử, vẫn cứ tin là người ta không xử tử các vị thành niên, bèn xẹp xuống như một quả bóng xì hơi.

Những con người này, tàn ác xiết bao vì nhu cầu phải khử các bằng chứng, bởi chưng họ chỉ giết người cốt để khử các chứng cớ

(đó là một trong các lý do mà những kẻ yêu cầu bỏ tội xử tử đã viện ra); những kẻ khổng lồ về khôn ngoan, khéo léo, ở họ hành động của bàn tay, sự lanh lẹ của con mắt, các giác quan, đều tinh nhuệ như ở người rừng, họ chỉ trở thành những anh hùng gian phi tại nơi diễn ra các chiến công của họ mà thôi. Một khi đã phạm tội, chẳng những các điều trắc trở của họ bắt đầu, bởi họ cũng ngây độn đi vì sự cần thiết phải giấu giếm những của ăn cắp như bị ức chế vì sự cùng cực; họ còn bị mềm yếu đi như người đàn bà vừa mới sinh con. Cứng cỏi đến đáng sợ trong khi thai nghén, họ trở thành những đứa trẻ sau khi thành công. Tóm lại, đó là bản chất của dã thú, rất dễ giết khi chúng no nê. Trong tù, những con người kỳ lạ này là nam nhi bởi sự giấu giếm và sự kín nhẹm, nó chỉ chịu thua vào thời điểm cuối cùng, khi người ta đã bẻ gẫy chúng, lừa gạt chúng do thời gian tạm giam kéo dài.

Vậy thì người ta có thể hiểu được tại sao, nhẽ ra làm hại tên đầu sỏ của chúng, thì ba tên tù khổ sai lại muốn phục vụ hắn; chúng khâm phục hắn; ngờ rằng hắn đã làm chủ số tiền bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng bị mất trộm, thấy hắn bình tĩnh trong nhà ngục Conciergerie và tưởng rằng hắn có khả năng che chở chúng.

Khi ông Gault đã rời tên Tây Ban Nha giả mạo đi ra, ông trở về buồng lục sự qua phòng nói chuyện, và đi tìm Bibi-Lupin, tay này suốt trong hai mươi phút đồng hồ Jacques Collin rời bỏ phòng giam đi xuống, vẫn nấp sau một cửa sổ nhìn xuống sân, quan sát tất cả qua một ô mắt cáo.

– Không một tên nào nhận ra hắn, ông Gault nói, với lại Napolitas quan sát tất cả chúng nó, chẳng nghe được gì hết. Người linh mục tội nghiệp kia, đêm vừa rồi trong cảnh buồn phiền đã không thốt ra một lời khiến ta có thể tin là cái áo thầy tu của ông ấy che giấu Jacques Collin.

– Điều đó chứng tỏ hắn biết rất rõ các nhà tù, trưởng ty An ninh đáp.

Là thư ký của Bibi-Lupin, tất cả những kẻ đang bị giam ở Conciergerie lúc này không ai biết y, Napolitas đóng vai "cậu ấm con nhà" can tội giả mạo.

– Sau rốt, hắn yêu cầu được rửa tội cho tên bị xử tử, ông giám đốc nói tiếp.

– Đấy là phương tiện cuối cùng của chúng ta đó! Bibi-Lupin kêu lên; tôi không nghĩ tới chuyện ấy. Théodore Calvi, thằng Corse ấy, là bạn bè chung xiêng của Jacques Collin; người ta bảo với tôi là ở *bãi cỏ*, Jacques Collin đã làm cho hắn nhiều miếng *đệm* tốt lắm...

Bọn tù khổ sai tự làm ra những miếng đệm để luồn vào giữa còng sắt và thịt họ, cho dịu bớt sức nặng của *manicle* trên mắt cá chân và cổ chân. Những miếng đệm đó, gồm xơ đay thô và giẻ quần áo, trong tù thường gọi là "patarasse".

– Ai canh tên tội phạm? Bibi-Lupin hỏi ông Gault.

– Thằng Cœur-la-Virole.

– Được, tôi sẽ *đội lốt*[1] hiến binh, tôi sẽ ở đó, tôi sẽ nghe chúng, tôi chịu trách nhiệm tất tật.

– Nếu chính là Jacques Collin, ông không sợ bị nhận mặt và bị hắn bóp cổ sao? ông giám đốc Conciergerie hỏi Bibi-Lupin.

– Giả làm hiến binh, tôi có gươm, Trưởng ty đáp, vả lại, nếu là Jacques Collin, hắn chẳng làm gì để bị *beng cổ*[2] đâu, còn nếu đó là một linh mục thì tôi cứ là an toàn thôi.

– Không còn thì giờ bỏ lỡ đâu, bấy giờ ông Gault nói; đã tám rưỡi, ông cụ Sauteloup vừa đọc tờ bác đơn thỉnh nguyện xong, ông Sanson chờ lệnh của Sở Biện Lý trong phòng đó.

– Phải rồi, vào ngày hôm nay, *linh khinh kị của bà góa* (tên khác, cái tên ghê gớm của máy chém!) đã được đặt rồi, Bibi-Lupin đáp. Tuy nhiên, tôi hiểu tại sao ông Tổng Biện Lý lại do dự, thằng này lúc nào cũng kêu là mình vô tội, mà theo tôi, cũng chưa có những chứng cớ xác đáng để chống nó.

---

1. Me peausser.
2. Gerber à la passe.

– Đúng là một thằng Corse, nó chẳng hé ra một lời, nó chịu đựng được tất, ông Gault nói tiếp.

Lời cuối cùng của ông giám đốc Conciergerie nói với Tỳ trưởng An ninh chứa đựng câu chuyện u ám của những kẻ bị xử tử hình. Một người mà Tòa án đã xóa tên trong số người sống thuộc về Sở Biện Lý. Sở Biện Lý có toàn quyền; nó không phụ thuộc vào ai, nó chỉ tùy thuộc vào lương tâm nó. Nhà tù thuộc về Sở Biện Lý, nó là chủ tể tuyệt đối. Thi ca đã choán lấy đối tượng xã hội hết sức thích hợp để khuấy động trí tưởng tượng ấy, "Người tù bị kết án tử hình"! Thi ca là tối cao, văn xuôi chẳng còn phương tiện nào khác ngoài thực tế, nhưng tự nó, thực tế cũng khá ghê gớm để có thể đấu tranh với chất trữ tình. Đời sống của người tù tử hình không chịu thú nhận tội ác hay bọn tòng phạm phải chịu những cực hình khủng khiếp. Ở đây không có những hình cụ kẹp nát bàn chân, không có nước tống vào dạ dày, không có việc căng tứ chi bằng những máy móc gớm guốc, nhưng là một cực hình âm thầm và có thể nói là vô hình. Sở Biện Lý phó mặc can phạm cho chính bản thân hắn, nó để mặc hắn trong bóng tối, với một bạn tù (một con cừu) mà hắn phải nghi ngờ.

Lòng nhân ái dễ thương kiểu mới tưởng đã đoán ra cực hình tàn khốc của sự cách ly, nó đã nhầm. Từ khi thủ tiêu cực hình, Sở Biện Lý, với ý muốn thật tự nhiên là khiến cho những lương tâm đã quá tế nhị của các vị bồi thẩm được yên, đã mò ra những phương tiện ghê gớm mà sự cô độc cung cấp cho Tòa án chống lại sự hối hận. Sự cô độc, là hư không; và tinh thần cũng gớm nó như thể xác. Sự cô đơn chỉ có thể sống nổi đối với một thiên tài, ông ta sẽ lấp đầy nó bằng tư tưởng của mình, những đứa con của thế giới tinh thần, hay đối với con người chiêm ngưỡng các công trình của thánh thần, anh ta sẽ thấy nó lung linh ánh sáng trời, đầy hoạt khí bởi hơi thở và tiếng nói của Chúa. Ngoài hai con người đó, rất gần với thiên đàng, thì sự cô độc so với cực hình cũng ví như tâm hồn so với thể chất. Giữa sự cô độc và cực hình, có tất cả sự khác nhau giữa căn bệnh tinh thần với căn bệnh thể chất. Đó là sự đau khổ nhân lên đến vô tận. Thể xác chạm tới vô biên bởi thần kinh hệ, cũng như trí tuệ bước vào đó bởi tư tưởng. Cho nên trọng các biên niên sử của Sở Biện Lý Paris, người ta tính những can phạm không chịu thú tội.

Tình huống ảm đạm đó có những quy mô to lớn trong một vài trường hợp, ví dụ như về mặt chính trị chẳng hạn, khi là trường hợp một triều vua hay một Nhà nước, sẽ có lịch sử của nó ở chỗ nó trong *Tấn trò đời*. Nhưng ở đây, việc mô tả cái hộp bằng đá mà dưới thời Trùng hưng, Sở Biện Lý Paris giam tù tử hình, cũng đủ hé cho ta thấy sự khủng khiếp của những ngày cuối cùng của một tên tử tội.

Trước Cách mạng tháng bảy, ở Conciergerie có *buồng của tù tử hình*, và lại, ngày nay buồng đó cũng vẫn còn. Căn buồng đó, dựa vào buồng lục sự, được ngăn cách với buồng này bởi một bức tường dày toàn bằng đá tấm, đối diện với nó là bức tường to bảy tám pi-ê chiều dày, nó đỡ một phần căn phòng Lạc Bước rộng mênh mông. Người ta bước vào đó qua một cửa đầu tiên ở hành lang dài tối om, nơi mắt nhìn hút vào khi người ta ở giữa căn phòng lớn xây vòm của cửa xép. Căn buồng ảm đạm này được chiếu sáng bởi một cửa sổ hầm nhà có lớp rào song sắt thật khỏe, trông không rõ khi bước vào Conciergerie, vì nó được trổ trong cái khoảng nhỏ giữa cửa sổ buồng lục sự bên cạnh hàng rào song cửa xép với nhà ở viên lục sự Conciergerie, mà kiến trúc sư đã đặt áp như một cái tủ ở cuối sân vào. Vị trí đó giải thích tại sao căn buồng này, đóng khung giữa bốn tức tường dày, nhân khi tu chỉnh Conciergerie lại được giành cho công việc ảm đạm và bất hạnh đó. Ở đó thì không thể xảy ra bất kỳ chuyện đào tẩu nào. Hành lang dẫn đến các ngục kín và khu phụ nữ, đưa thẳng tới trước lò sưởi nơi hiến binh và giám thị luôn luôn tụ họp. Cửa sổ hầm, lối thoát duy nhất ra ngoài, ở bên trên sàn lát đá độ chín pied, nhìn ra chiếc sân đầu tiên canh giữ bởi các hiến binh đứng gác ở cửa ngoài Conciergerie. Không một sức mạnh con người nào có thể xâm phạm nổi các bức tường dày. Vả lại, một tội phạm tử hình bị choàng ngay chiếc áo bó là thứ áo loại trừ hoạt động của hai tay như ta đã biết; rồi hắn lại bị cột một chân vào tấm phản của hắn; cuối cùng, hắn có một con cừu để phục vụ và để canh giữ hắn. Mặt đất buồng này lát đá đầy, và ánh sáng yếu đến nỗi nhìn mờ mờ không rõ.

Bước vào đó, không thể không cảm thấy lạnh buốt đến xương tủy, ngay cả bây giờ, mặc dù đã mười sáu năm nay, buồng đó không dùng làm gì, do các sự thay đổi trong việc thi hành các phán quyết

của Tòa án đưa vào Paris. Hãy nhìn xem kẻ tội phạm bầu bạn với những sự hối hận, trong im lặng và tăm tối, hai nguồn gốc của sự khủng khiếp, và bạn hãy tự hỏi xem liệu có thể phát điên lên được hay không? Thể chất nào là loại thể chất mà khí lực chống chọi được với cái chế độ ấy, mà chiếc áo bó lại còn thêm vào đó sự bất động, sự đình chỉ hoạt động!

Thế mà Théodore Calvi, tên Corse bấy giờ hai mươi bảy tuổi, được bao bọc dưới lớp màn che của một sự kín nhẹm tuyệt đối, đã từ hai tháng nay, chống lại tác động của gian ngục kín đó và chống lại câu chuyện cám dỗ của "cừu"!... Đây là vụ kiện hình sự kỳ lạ khiến tên Corse đã lĩnh án tử hình. Mặc dù nó rất đáng chú ý, nhưng sự phân tích này cũng sẽ làm rất nhanh thôi.

Không thể làm một đoạn ngoài để dài dòng cho phần kết cục một "xen" đã được mở rộng quá rồi. "xen" này không còn quan hệ lợi hại gì ngoài quan hệ bao quanh Jacques Collin, một thứ xương sống mà nhờ ảnh hưởng gớm guốc của nó, đã nối liền *Lão Goriot* với *Ảo tưởng tiêu tan*, nối *Ảo tưởng tiêu tan* với Khảo luận này. Và chẳng, trí tưởng tượng của độc giả sẽ phát triển cái đề tài bí ẩn lúc này đang gây bao nhiêu lo ngại cho các vị bồi thẩm ở phiên tòa xử Théodore Calvi. Cho nên, đã tám ngày nay, từ lúc đơn thỉnh nguyện ân xá của tội phạm bị tòa Phá án khước từ, ông De Grandville coi sóc việc này và cứ hoãn lệnh xử tử ngày này sang ngày khác; bởi vì ông cần làm các vị bồi thẩm an tâm bằng cách công bố rằng can phạm kề bên cái chết, đã thú nhận tội.

Một bà góa nghèo ở Nanterre, nhà ở khuất nẻo trong một thị xã, như ta đã biết, giữa cánh đồng cằn cỗi trải giữa Mont-Valérien, Saint-Germain, các quả đồi Sartrouville và Argenteuil, bị giết và bị mất trộm, vài ngày sau khi bà được nhận phần di sản không ngờ lại có. Phần đó gồm ba nghìn phơ-răng, khoảng một tá bộ đồ ăn, một dây chuyền, một đồng hồ vàng và quần áo. Nhẽ ra đem đặt số tiền ba nghìn phơ-răng ở Paris, như lời ông chưởng khế của người bán rượu đã chết đi và để di sản lại cho bà khuyên nhủ, thì bà cụ già lại muốn giữ lấy tất. Trước hết, vì bà ta chưa từng được thấy mình có nhiều tiền đến thế bao giờ, sau nữa bà còn nghi ngờ tất cả mọi

người trong mọi công chuyện, như đa số những người bình dân hay nông dân thường như vậy. Sau khi chuyện trò đã nát nước với một người bán rượu vang ở Nanterre, là họ hàng với bà và cả với ông bán rượu đã chết, bà góa quyết định đem món tiền đó mua niên kim chung thân, bán nhà ở Nanterre đi và đến sống một cuộc đời trưởng giả ở Saint-Germain.

Ngôi nhà bà ta ở, kèm theo một khoảng vườn khá rộng có hàng rào nát bao quanh, là một căn nhà gớm guốc mà các dân cày ở ngoại ô Paris vẫn xây cho mình. Thạch cao và đá nhám xây móng, nhiều vô kể ở Nanterre, mà đất đai phủ đầy những mỏ đá khai thác lộ thiên, đã được sử dụng vội vã, không có chút ý thức gì về kiến trúc, như ta vẫn thường thấy ở quanh Paris. Hầu như bao giờ cũng là Túp lều của Người Rừng đã được văn minh hóa. Nhà gồm một tầng với gác hai, trên nữa là buồng áp mái.

Người thợ đá, chồng của bà này và là thợ xây ngôi nhà đó, đã tra những thanh sắt thật chắc vào các cửa sổ. Cửa vào nhà hết sức vững chắc. Người quá cố biết mình trơ trọi giữa nơi đồng không mông quạnh, và cánh đồng không ấy lại là như thế nào rồi! Khách hàng của bác gồm những thợ nề cả chính của Paris, cho nên bác đã chở trên các chuyến xe về không các vật liệu quan trọng nhất để xây nhà bác, ở cách mỏ đá khoảng năm trăm bước. Bác ta tìm trong các đống đổ nát của Paris những vật thích hợp cho bác ta với giá rẻ mạt. Cho nên, cửa sổ, hàng rào, cửa ra vào, cửa chớp, đồ mộc, tất cả đều lấy ở những của được phép cướp đoạt, những quà cáp do các bạn hàng cho, những món quà tốt được lựa chọn. Cứ hai cái khuông được lấy thì bác đem đi cái tốt nhất. Đằng trước nhà có cái sân khá rộng trong có chuồng ngựa, mặt quay ra đường được tường che kín. Một tấm rào vững chắc dùng làm cổng vào. Ngoài ra, đàn chó giữ nhà ở trong chuồng ngựa và một con chó con ban đêm ở trong nhà. Sau nhà, có một mảnh vườn khoảng một héc-ta.

Chồng chết, không con cái, vợ bác thợ đá ở trong ngôi nhà đó với mỗi một chị người làm. Giá tiền bán mỏ đá đã đem thanh toán nợ nần của bác thợ đá, chết hai năm trước đấy. Của cải duy nhất của

bà góa là ngôi nhà hoang vắng, nơi bà ta nuôi gà, nuôi bò cái, lấy trứng lấy sữa đem bán ở Nanterre. Không còn bồi ngựa, người đánh xe bò, chẳng còn thợ đá mà người chu quá cố bắt làm mọi việc, bà ta không trông trọt ngoài vườn nữa, bà hái chút rau chút cỏ mà chất đất sỏi ấy để mọc lên.

Giá nhà cộng với tiền di sản thành bảy, tám nghìn phơ-răng, bà ta thấy mình sẽ rất sung sướng được ở Saint-Germain với bảy, tám trăm phơ-răng tiền lợi tức chung thân bà tính có thể rút ra được từ tám nghìn phơ-răng. Bà đã nhiều phen thương lượng với ông chưởng khế ở Saint-Germain, vì bà từ chối không đặt tiền niên kim chung thân của bà ở ông hàng rượu Nanterre, ông này đã yêu cầu bà như vậy. Trong hoàn cảnh đó, một hôm, người ta không thấy bà góa Pigeau và chị người làm đâu nữa. Hàng rào sân, cổng vào nhà, cửa chớp, tất cả đều kín nguyên. Sau ba ngày, Tòa án, được báo cáo về tình trạng đó, làm một cuộc khám xét. Từ Paris, ông dự thẩm Popinot đến cùng ông Biện Lý, và đây là điều đã nhận xét thấy.

Cả hàng rào sân, cả cửa vào nhà đều không có dấu vết phá phách. Chìa khóa ở bên trong ổ khóa cửa ra vào. Không một thanh sắt nào bị bẻ. Ổ khóa, cánh chớp, tất cả những gì dùng để đóng kín đều nguyên vẹn. Tường vách không để lộ một dấu vết gì là có kẻ gian vượt qua. Những ống khói bằng sành tuyệt không có lối chui qua được nên chẳng thể lọt vào bằng đường ấy. Và chăng các đinh nhọn lành lặn và nguyên vẹn, không tố cáo một bạo lực nào hết.

Bước vào các buồng ở gác hai, các quan tòa, hiến binh và Bibi-Lupin thấy bà góa Pigeau bị thắt cổ chết trong giường bà và chị hầu gái cũng bị chết như vậy trong giường chị bằng các dải khăn quàng đêm của họ. Số tiền ba nghìn phơ-răng đã bị lấy mất cùng với các bộ đồ ăn và tư trang. Hai cái xác đang thối rữa, cả xác con chó con và một con chó lớn giữ nhà.

Hàng cọc rào quanh vườn được xem xét, chẳng có thanh nào bị bẻ gãy. Trong vườn, các lối đi tịnh không có dấu vết qua lại. Ông dự thẩm cho rằng nếu tên sát nhân lọt vào qua lối này, có thể hắn đã bước trên cỏ để khỏi để lại dấu chân, nhưng làm thế nào hắn vào được trong nhà? Về phía vườn, cánh cửa có phần trên không mở ra

ba dõi sắt nguyên vẹn. Ở phía này, chìa khóa cũng ở trong ổ, như ở cổng vào phía sân.

Một khi những "khả năng không thể" đó được ông Popinot, Bibi-Lupin – tay này đã bỏ hẳn cả một ngày ra để xem xét tất cả – cả ông Biện Lý và viên đội trưởng Cảnh sát Bốt Nanterre nhận thấy rõ ràng, vụ ám sát này trở thành một vấn đề khủng khiếp, mà cả Cục Chính trị và Tòa án đều chịu nước lép.

Tấn thảm kịch đã được đăng trên *Pháp Đình nhật báo* kia xảy ra vào mùa đông, từ năm 1828 sang 1829. Có trời biết sự việc kỳ lạ này đã dấy lên ở Paris một hứng thú hiếu kỳ đến thế nào; nhưng sáng nào Paris cũng có những thảm kịch mới để ngấu nghiến, nên Paris quên tất. Riêng Cục Cảnh sát thì chẳng quên một ly ti gì. Ba tháng, sau các cuộc khám xét vô ích ấy, một gái điếm bị các nhân viên mật thám của Bibi-Lupin để ý vì các món tiêu pha của ả, và bị theo dõi vì những quan hệ đi lại của ả với vài tên ăn cắp, ả này muốn nhờ một con bạn đem cầm hộ một tá bộ đồ ăn, một chiếc đồng hồ và sợi dây chuyền vàng. Con bạn từ chối. Việc đến tai Bibi-Lupin, y nhớ ngay đến mười hai bộ đồ ăn, cái đồng hồ và dây chuyền vàng bị mất trộm ở Nanterre. Ngay sau đó, tất cả các nhân viên nhà cầm đồ và bọn oa tàng của Paris đều được báo hiệu, và Manon-tóc-hung bị Bibi-Lupin do thám ráo riết.

Tiếp đó, người ta biết là Manon-tóc-hung mê một chàng trai như điếu đổ, anh chàng này ít người thấy được vì anh ta như làm lơ trước mọi chứng thực tình yêu của Manon-tóc-hung. Bí mật này chồng lên bí mật kia. Anh chàng này bị mật thám chú ý, sau đó cũng bị lộ mặt, và bị nhận ra là một tên tù khổ sai đào tẩu, người anh hùng lừng lẫy của các cuộc *vendetta*[1] Corse, chàng Théodore Calvi điển trai, biệt hiệu Madeleine.

Người ta thả một tên tàng trữ "nhị trùng", vừa phục vụ cả bọn ăn cắp lẫn cảnh sát, và hắn hứa với Théodore sẽ mua các bộ đồ ăn, đồng hồ và dây chuyền. Vào lúc người bán sắt vụn trong sân Saint-Guillaume đếm tiền cho Théodore, cải trang thành đàn bà, vào lúc

1. Cuộc phục thù ở đảo Corse.

mười rưỡi tối, thì Cục Cảnh sát ập đến khám xét, bắt Théodore và tịch thu đồ đạc.

Cuộc tra vấn lập tức bắt đầu. Với những yếu tố không vững vàng như vậy, thì theo cách nói của Sở Biện Lý không thể rút ra một án tử hình. Không bao giờ Calvi tự mâu thuẫn với mình. Hắn không tự làm lộ tẩy mình bao giờ; hắn nói là một người đàn bà nông thôn đã bán cho hắn những vật đó ở Argenteuil, và sau khi đã mua chúng, tiếng đồn về vụ giết người ở Nanterre đã cho hắn thấy rõ nguy cơ làm chủ những bộ đồ ăn, cái đồng hồ và những đồ tư trang đó, vả chăng, những thứ này, được kể ra trong mục lục tài sản kê khai sau cái chết của người bán rượu ở Paris, chú của bà góa Pigeau, đúng là những vật bị mất trộm. Sau rốt, vì túng thiếu, bắt buộc phải bán những vật đó đi, hắn đã muốn tống khứ chúng bằng cách dùng một nhân vật không liên lụy gì, hắn nói như vậy.

Người ta không thể biết gì thêm ở tên tù khổ sai thoát ngục, qua thái độ im lặng và cương quyết, hắn biết cách làm cho Tòa án tin là người hàng rượu ở Nanterre đã nhúng tay vào tội ác, còn người đàn bà giữ những tang vật làm liên lụy kia là vợ của người bán hàng đó. Người họ hàng khốn khổ của bà góa Pigeau và vợ ông ta bị bắt giữ; nhưng sau tám ngày tạm giam và một cuộc điều tra ráo riết, đã xác định được là cả chồng lẫn vợ đều không rời nhà vào thời gian xảy ra án mạng. Vả lại, Calvi không nhận ra ở vợ bác bán rượu người đàn bà mà theo hắn đã bán các bộ đồ bạc và nữ trang cho hắn.

Vì ả vợ theo của Calvi, có dính líu vào vụ án này, bị xác nhận đã tiêu khoảng nghìn phơ-răng từ thời gian án mạng cho đến lúc Calvi muốn đem cầm chỗ đồ bạc và nữ trang, những chứng cớ như vậy đủ để đưa tên tù khổ sai và ả vợ theo ra tòa. Vụ giết người này là vụ thứ mười tám của Théodore, nên hắn bị xử tử, vì dường như hắn là chính phạm của tội ác đã được tiến hành thật khéo léo kia. Nếu hắn không nhận ra bà bán rượu ở Nanterre, thì hắn lại bị vợ chồng người này nhận ra hắn. Qua nhiều bằng chứng, cuộc thẩm vấn đã xác nhận thời gian trong vòng một tháng Théodore ở Nanterre; mặt trát thạch cao, quần áo xộc xệch, hắn đã làm phụ nề ở

đó. Ở Nanterre, ai cũng cho là hắn mới mười tám tuổi, chắc hắn đã *nuôi dưỡng thằng con nít* (âm mưu, chuẩn bị án mạng) đó trong vòng một tháng.

Sở Biện Lý tin là có tòng phạm. Người ta đo chiều rộng các ống khói để so sánh vào thân thể Manon-tóc-hung xem liệu nó có luồn qua đường lò sưởi vào không, nhưng một đứa trẻ sáu tuổi cũng chẳng chui qua được những ống sành mà ngày nay, nhà kiến trúc tối tân đã thay cho các ống khói rộng ngày xưa. Không có điều bí ẩn kỳ lạ và khó chịu kia, thì Théodore đã bị xử tử đến một tuần nay rồi. Như ta đã thấy, thầy tư tế nhà ngục đã hoàn toàn thất bại.

Vụ đó và tên của Calvi phải lọt ra ngoài sự chú ý của Jacques Collin, bấy giờ đang bận bịu về cuộc quyết đấu của mình với Contenson, Corentin và Peyrade. Và chăng, Lửa Thần Chết đã gắng hết sức mình quên các *cánh hẩu* đi và tất cả cái gì có liên quan đến Pháp đình. Hắn run sợ một cuộc gặp gỡ, có thể khiến hắn mặt đối mặt với một Fanandel và tên này sẽ đòi hỏi *dab* phải báo cáo thanh toán những món nợ không thể báo cáo được.

Giám đốc Conciergerie lập tức đến Sở Biện Lý của ông Tổng Biện Lý, thấy ở đó ông phó chưởng lý tay cầm lệnh xử tử đang chuyện trò với ông De Grandville. Ông này mặc dù đang mệt bã và đau khổ, suốt đêm qua đã ở dinh De Sérizy, vì các thầy thuốc đều chưa dám đoán chắc là bà bá tước có khỏi bị mất trí không, do vụ hành quyết quan trọng này, buộc lòng phải dành vài giờ cho Sở Biện Lý của ông. Sau khi đã nói chuyện một lát với ông giám đốc, ông De Grandville cầm lấy lệnh xử tử ở tay ông phó chưởng lý và trao cho ông Gault.

– Cứ tiến hành việc xử tử, ông nói, trừ trường hợp đặc biệt, tùy ông xem xét, tôi tin ở sự thận trọng của ông. Có thể lui việc dựng máy chém đến mười giờ rưỡi, thế là ông còn một giờ nữa. Vào một buổi sáng như thế này, giờ phút lâu hàng thế kỷ, mà trong một thế kỷ có biết bao nhiêu sự kiện! Đừng để ai tin là có hoãn đấy nhé. Nếu cần, cứ tiến hành soạn sửa cho tử tù, và nếu không có chuyện phát lộ, hãy trao lệnh cho Sanson vào lúc chín rưỡi. Bảo hắn đợi đấy!

Vào lúc ông giám đốc nhà ngục rời văn phòng ông Tổng Biện Lý, ông ta gặp ông Camusot đang đi tới ở dưới vòm lối đi vào hành lang. Thế là ông nói chuyện đôi câu với ông dự thẩm; sau khi ông cho ông này biết việc xảy ra ở Conciergerie có liên quan đến Jacques Collin, ông liền tới đó để làm cái việc đối chất giữa Lừa Thần Chết với Madeleine; nhưng ông chỉ cho phép người được coi là thầy tu kia liên lạc với tên tù tử hình sau khi Bibi-Lupin cải trang thật khéo thành hiến binh, đã thay thế tên *Cừu* vẫn giám sát chàng Corse trẻ.

Người ta không thể tưởng tượng nổi sự ngạc nhiên ghê gớm của ba tên tù khổ sai khi thấy viên giám thị đến tìm Jacques Collin để đưa hắn vào buồng tên tù tử hình. Chúng cùng đồng thời vọt tới bên chiếc ghế Jacques Collin đang ngồi.

– Vào ngày hôm nay đấy ư, ông Julien? Chỉ Tơ hỏi viên giám thị.

– Chứ sao, Charlot ở đấy đó, viên giám thị vẻ hoàn toàn dửng dưng, đáp.

Nhân dân và xã hội nhà tù gọi đao phủ thủ Paris như vậy. Tên hiệu ấy có từ hồi Cách mạng 1789. Cái tên này gây cảm xúc sâu sắc. Các tù nhân nhìn nhau.

– Thế là xong! viên giám thị đáp, lệnh xử tử đã tới tay ông Gault, vừa đọc bản phán quyết xong.

– Thế là nàng Madeleine xinh đẹp đã ăn uống no say rồi đấy?... La Pouraille nói tiếp. Hắn đớp một hớp không khí cuối cùng.

– Thằng bé Théodore tội nghiệp!... Biffon kêu, hắn dễ thương quá đi. Vào tuổi nó, bị "mất chỗ đội nón" thật tiếc...

Viên giám thị đi về phía cửa xép, tưởng Jacques Collin theo sau mình, nhưng người Tây Ban Nha đi từ từ, và khi thấy mình cách Julien mười bước, hắn như bị thiu đi, và làm điệu muốn vịn vào cánh tay La Pouraille.

– Thằng giết người đấy! Napolitas chỉ La Pouraille, nói với người thầy tu và giơ cánh tay mình ra cho vịn.

– Không, đối với tôi, đó là một con người khốn khổ!... Lữa Thần Chết đáp với sự nhanh trí và cái giọng cảm động của ông Tổng giáo chủ Cambrai.

Hắn rời xa Napolitas, vừa thoạt nhìn, tên này đã có vẻ khả nghi đối với hắn.

– Nó bước lên bực đầu tiên của *Tu viện Ngại Leo Lên*, nhưng ta là tăng viện trưởng của nó! Ta sẽ cho bọn bay thấy ta biết cách cho *lão Cò* (Biện Lý) vào xiếc như thế nào[1]. Ta muốn cứu cái *cái thủ ấy*[2] khỏi bàn tay hắn.

– Vì cái quần lót[3] của nó! Chỉ Tơ mỉm cười nói.

– Ta muốn đưa linh hồn đó lên trời! Jacques Collin nghiêm trang đáp khi thấy một vài người tù vây quanh mình.

Và hắn tìm gặp viên giám thị ở cửa xép.

– Ông ấy đến để cứu Madeleine, Chỉ Tơ nói, chúng ta đã đoán đúng. *Dab* cừ thật!...

– Nhưng làm sao được?... bọn đao phủ đang ở đó, chỉ thấy hắn không thôi cũng chẳng xong, Biffon nói tiếp.

– Ông ấy có ma quỷ hỗ trợ rồi![4]... La Pouraille kêu lên. Ông ấy mà xoáy tiền của bọn mình à![5]. Ông ấy thương yêu các *cánh hẩu* lắm! Ông ấy quá cần chúng ta! Người ta muốn bọn mình nộp mạng ông ấy[6], chúng mình có phải bọn chó má đâu![7]. Nếu ông ấy cứu được Madeleine, ông ấy sẽ biết điều *tủi* của mình![8].

Lời cuối cùng có hiệu lực làm tăng sự tận tụy của ba tên tù khổ sai đối với Chúa Trời của chúng; bởi vì vào lúc này, *dab* lừng lẫy của chúng trở thành tất cả mối hy vọng của chúng.

---

1. Je sais m'entifler avec la Cigogne.
2. Cromper cette sorbonne.
3. à cause de sa montante.
4. Il a le boulanger pour lui.
5. Lui poisser nos philippes!
6. On voulait nous mettre à la manque pour lui.
7. Gnioles!
8. S'il crompe sa Madeleine, il aura ma balle!

Mặc dầu Madeleine đang trong cảnh hiểm nguy, Jacques Collin vẫn vững vàng trong vai trò của mình. Con người cũng thuộc lầu Conciergerie như ba nhà lao kia, cứ nhầm nhầm lẫn lẫn một cách tự nhiên đến nỗi chốc chốc viên giám thị lại buộc lòng phải bảo hắn: "Đây cơ, – kia cơ mà!" cho đến khi họ đi tới phòng lục sự. Ở đây, thoạt nhìn, Jacques Collin thấy một người to lớn đang chống cùi tay lên mặt lò sưởi, bộ mặt đỏ và dài đượm một vẻ gì cao nhã, và hắn nhận ra Sanson.

– Ông là thầy tư tế ạ, hắn vừa đi tới gặp người này vừa nói với vẻ thật hiền lành.

Sự nhầm lẫn đó khủng khiếp quá đến nỗi những người chứng kiến lạnh người.

– Không, ông ạ, tôi có việc khác, Sanson đáp.

Là bố của người đao phủ cuối cùng mang tên họ này, – vì anh ta vừa mới bị cách chức. – Sanson lại là con của người đao phủ đã hành quyết Louis XVI.

Sau bốn trăm năm thi hành nhiệm vụ này, người thừa kế của bao nhiêu pháp quan khổ hình kia đã định từ bỏ cái gánh nặng gia truyền đó. Họ nhà Sanson làm đao phủ ở Rouen đã hai thế kỷ nay, trước khi được giao phó cái trách nhiệm hàng đầu của đất nước, đã cha truyền con nối thi hành các phán quyết của Tòa Án từ thế kỷ thứ mười ba. Ít gia đình có thể đem nêu gương cha truyền con nối về một nhiệm vụ hay một dòng dõi quý tộc duy trì suốt sáu thế kỷ. Vào lúc chàng trai trẻ trở thành đại úy kỵ binh, đã thấy mình sắp bước vào con đường võ nghiệp đẹp đẽ, thì cha anh đòi anh đến chứng kiến ông hành quyết nhà vua. Rồi ông biến anh con trai thành người phụ tá cho mình, năm 1793, khi có hai máy chém thường xuyên: một ở cửa ô Trône, một ở quảng trường Grève. Bấy giờ vào khoảng sáu mươi tuổi, người viên chức khủng khiếp kia khiến ta chú ý vì một thái độ tuyệt hảo, vì một cung cách từ tốn và dịu dàng, vì một sự khinh miệt lớn đối với Bibi-Lupin và bọn bồi tụng, những kẻ cung cấp thức ăn cho máy chém. Ở người này, dấu hiệu duy nhất để lộ dòng máu của những pháp quan khổ hình cũ thời Trung Cổ là đôi bàn tay dày rộng ghê gớm. Ngoài ra, có trình

độ học thức kha khá, rất quan tâm đến cương vị công dân và cử tri của mình, đồn rằng rất mê thích công việc vườn tược, con người to lớn đó nói năng khẽ khàng, bình tĩnh, rất lặng lẽ, trấn rộng và hói, giống một nhà quý tộc Anh hơn là một đao phủ. Cho nên, một tu viện trưởng Tây Ban Nha ắt phải nhầm lẫn như Jacques Collin đã nhầm một cách hữu ý.

– Đây không phải là một tên tù khổ sai đâu, viên giám thị trưởng nói với ông Giám đốc.

– Tôi bắt đầu tin là thế đó, ông Gault vừa gật đầu với người thuộc hạ, vừa tự nhủ.

Jacques Collin được đưa vào một thứ nhà hầm, trong đó, tên Théodore trẻ trai mặc áo bó đang ngồi bên mép tấm phản tối tàn của căn buồng. Thoáng được ánh sáng của hành lang soi vào, Lừa Thần Chết nhận ra ngay Bibi-Lupin trong lốt tên hiến binh đang đứng dựa vào thanh kiếm.

– *Jo sono Gaba Morto! Parla nostro italiano. Vengo ti salvar!* Jacques Collin nói một thôi (ta là Lừa Thần Chết, chúng ta hãy nói tiếng Ý, ta đến cứu cậu đây).

Tất cả những gì hai người bạn nói nhau thì anh chàng hiến binh giả mạo không sao hiểu nổi, và vì Bibi-Lupin đã xem như đứng gác tù, nên y không thể rời vị trí của mình được. Cho nên, sự điên đầu của viên Ty trưởng An ninh thực không bút nào tả xiết.

Théodore Calvi, một chàng thanh niên da mai mái xanh lợt màu ô-liu, tóc hung, mắt sâu màu lam đục, ngoài ra rất cân đối, cơ bắp có một sức mạnh kỳ diệu giấu dưới cái bề ngoài lãnh đạm đôi khi người miền Nam vẫn có, kể ra diện mạo hắn nom thật dễ thương, nếu như không có cặp lông mày cong hình cánh cung, cái trán thụt vào khiến có một vẻ gì âm hiểm, cặp môi đỏ nom dữ tợn man rợ và một cử động bắp thịt để lộ rõ khả năng cáu giận đặc biệt của người Corse, nó khiến họ có thể giết người lập tức trong một cuộc cãi lộn bất chợt.

Kinh ngạc về thanh âm của giọng nói đó, Théodore ngửng phắt đầu lên và ngỡ là một ảo tưởng nào đó; nhưng do hắn đã quen với

bóng tối mù mịt của cái hộp bằng đá tấm sau hai tháng ròng ở đó, hắn nhìn người thầy tu giả mạo và thở một tiếng dài. Hắn không nhận ra Jacques Collin, mà bộ mặt bị axít xuyn-phuy-rích làm rỗ - nhằng rỗ nhịt, hình như không phải là mặt *dab* của hắn.

– Đúng ta là Jacques của cậu đây, ta cải trang thành thầy tu và ta đến cứu cậu. Đừng có ngớ ngẩn nhận ra ta, và cậu cứ làm như mình xưng tội nhé.

Lời trên đây được nói rất nhanh.

– Chàng thanh niên này bị thất vọng quá, cậu ta sợ chết, cậu ấy sắp thú hết tội đấy, Jacques Collin nói với viên hiến binh.

– Hãy nói với tôi điều gì chứng tỏ ông là "đại ca", vì ông chỉ có "cái giọng đại ca" của tôi thôi.

– Đấy, cậu ta bảo tôi là cậu ấy vô tội, tội nghiệp cậu nhỏ khốn khổ, Jacques Collin nói tiếp với người hiến binh.

Bibi-Lupin không dám nói, sợ bị lộ.

– *Sempremi*[1]! Jacques đáp, hắn quay lại Thédore, rót vào tai tên này mật hiệu đó.

– *Sempreti*[2]! thằng thanh niên cũng đáp lại khẩu lệnh. Đúng *dab* của mình rồi...

– Cậu làm vụ này phỏng?

– Vâng.

– Hãy kể ta nghe hết, để ta có thể thấy làm thế nào để cứu cậu được; đến lúc rồi, Charlot tới đấy rồi.

Tên Corse lập tức quỳ gối, làm như muốn xưng tội, Bibi-Lupin chẳng biết làm thế nào, vì cuộc trò chuyện đó nhanh chóng quá đến nỗi thời gian nói xong còn chóng hơn ta đọc xong đoạn này. Théodore kể nhanh các tình huống đã rõ về tội ác của hắn mà Jacques Collin không biết.

---

1. Mãi mãi ta.
2. Mãi mãi mình.

– Bọn bồi thẩm kết tội em không chứng cớ, hắn nói để kết thúc.

– Em ơi, mày tranh luận vào lúc người ta sắp đem cắt tóc mày!...

– Nhưng rất có thể em chỉ nhận trách nhiệm đi cầm cố nữ trang thôi. Đấy, người ta xét xử thế đó, mà lại còn ở Paris nữa chứ!...

– Nhưng vụ này làm ăn thế nào? Lừa Thần Chết hỏi.

– À! thế này nhé! Từ lúc không gặp đại ca, em quen một con bé người Corse em gặp khi tới Pantin (Paris).

– Lũ đàn ông khá ngớ ngẩn để đi yêu một con đàn bà bao giờ cũng chết ở chỗ này!... Jacques Collin kêu lên... Đó là những con cọp xổng chuồng, những con cọp nói năng bập bẹ, soi mình trong gương... Em không khôn ngoan rồi!...

– Nhưng mà...

– Nào, xem chú mày dùng con *đượi* chết toi kia làm gì nào?...

– Cô em xinh đẹp dài chỉ bằng thanh củi, mảnh như con lươn, khéo léo như con khỉ, đã chui từ trên nóc lò xuống rồi mở cửa nhà cho em. Lũ chó, nốc đầy bụng chả, chết ráo. Em đã *tớp lạnh* hai mụ đàn bà. Xoáy xong tiền rồi, ả Ginetta đóng cửa rồi lại tòi từ nóc lò ra.

– Một sáng kiến đẹp đẽ như vậy thật đáng đời, Jacques Collin nói, thán phục cái cách gây tội ác, như người thợ điêu khắc thán phục mẫu một pho tượng nhỏ.

– Em có cái dại dột đã phô tất cả tài nghệ đó ra vì một ngàn ê-quy!...

– Không, vì một mụ đàn bà chứ! Jacques Collin nói tiếp. Ta đã bảo chú em là chúng làm mình mất cả trí khôn đi mà!...

Jacques Collin ném cho Théodore một cái quắc mắt khinh bỉ.

– Đại ca chẳng còn ở đó! anh chàng Corse đáp, em bị bỏ rơi.

– Mày có yêu con bé đó không? Jacques Collin hỏi và xúc động trước ngụ ý trách móc chứa đựng trong câu trả lời đó.

– Ôi! nếu em muốn sống, thì bây giờ vì đại ca hơn là vì nó.

– Cứ yên tâm! không phải vô cớ mà tên ta lại là Lừa Thần Chết! Ta sẽ lo cho chú mày!

– Sao! mạng sống ư!... Chàng thanh niên Corse giơ hai cánh tay bị bó lên phía vòm ẩm thấp của gian ngục kín, kêu lên.

– Em Madeleine bé bỏng của ta, em hãy chuẩn bị trở về *bãi cỏ mãn đời*[1] nhé! Jacques Collin nói tiếp. Em phải chờ chuyện đó, người ta chẳng đeo vòng hoa hồng cho em, như con bò béo đâu!... Nếu chúng đã *xiểng*[2] chúng ta ở Rochefort, thì nghĩa là chúng định bưng trừ khử chúng ta rồi! Nhưng ta sẽ hướng em về Toulon, em sẽ tẩu đi, rồi em trở về Pantin, ở đó ta sẽ thu xếp cho em một cuộc đời thật dễ chịu...

Một tiếng thở dài, rất hiếm khi vang lên dưới cái vòm trơ trơ không chuyển này, một tiếng thở dài thoát ra vì niềm sung sướng của sự giải thoát, đập vào đá, đá dội lại cái thanh âm mà âm nhạc không có thanh âm nào tương xứng, vào tai Bibi-Lupin đang sửng sốt.

– Đấy là tác động của sự miễn xá mà tôi vừa hứa với cậu ta vì những điều cậu ta thổ lộ, Jacques Collin nói với Ty trưởng An ninh. Ông xem, những người Corse đầy lòng tin tưởng! Nhưng cậu ấy cũng vô tội như Chúa Jésus Hài đồng vậy, và tôi định thử cứu cậu ta xem...

– Cầu Chúa phù hộ cho ông, thưa ông linh mục! Théodore nói bằng tiếng Pháp.

Lừa Thần Chết, càng ra vẻ Carlos Herrera, càng ra vẻ tu viện trưởng hơn bao giờ hết, từ buồng tên tử tù đi ra, bước gấp vào hành lang, và đến trước ông Gault với vẻ mặt làm ra dạng ghê sợ.

– Thưa ông giám đốc, chàng thanh niên này vô tội, cậu ấy đã phát giác tên tội phạm rồi!... Cậu ta sắp bị chết vì một điểm danh dự nguỵ tạo... Đó là một người Corse! Ông hãy xin giúp cho tôi được yết kiến ông Tổng Biện Lý năm phút, hắn nói. Ông De Grandville sẽ không nỡ từ chối lắng nghe ngay một linh mục Tây Ban Nha đã chịu bao đau khổ vì các sự lầm lạc của Công Lý Pháp.

---

1. Pré à vioque.
2. Ferré.

– Tôi đi đây! ông Gault đáp, khiến tất cả khán giả của cái "xen" kỳ lạ này hết sức kinh ngạc.

– Nhưng Jacques Collin nói tiếp, trong lúc chờ đợi, hãy cho tôi đưa trở lại sân đó, vì tôi sẽ hoàn thành tại nơi này việc hoán cải một tội phạm mà tôi đã đánh trúng tim... Những con người đó, họ có một trái tim đấy!

Bài diễn thuyết ngắn kia gây ra một sự nhộn nhạo giữa tất cả những kẻ đang chờ ở đó. Nào các hiến binh, nào viên lục sự giữ các danh bạ tù, Sanson, các giám thị, người phụ tá đao phủ, họ đang chờ lệnh để đi dựng máy, nói theo phong cách nhà tù; tất cả cái xã hội mà mọi xúc động trơn tuột trên đó đều bị khuấy động bởi một sự hiếu kỳ rất dễ hiểu.

Đúng lúc đó, người ta nghe thấy tiếng ầm ầm của một cỗ xe có thắng những con ngựa thật tinh hảo đang dừng lại trước hàng rào sắt Conciergerie, trên đường bờ sông, một cách đầy ý nghĩa. Cửa xe được mở ra, bậc lên xuống được giở ra vội vã đến nỗi tất cả mọi người đều tưởng có một nhân vật tai to mặt lớn tới. Liền đó, một người đàn bà xuất hiện ở hàng rào cửa xép, tay phe phẩy tờ giấy xanh lơ, theo sau là một người hầu và một viên giám thủ. Ăn vận toàn một màu đen và lộng lẫy, chiếc mũ phủ một tấm mạng, bà ta lau nước mắt bằng một tấm khăn tay thêu thật rộng. Jacques Collin nhận ngay ra Asie, hay để trả cái tên thực cho người đàn bà này, Jacqueline Collin, cô của hắn. Mụ già gớm guốc, rất xứng với cháu mụ, mà tất cả mọi ý nghĩ đều tập trung vào tên tù, và bảo vệ cho hắn với một trí thông minh, một sự minh mẫn ít ra cũng mạnh ngang với trí tuệ và sự minh mẫn của Tòa án, có một tờ giấy phép đã được cấp ngày hôm qua nhân danh người hầu phòng của bà công tước De Maufrigneuse, nhờ sự giới thiệu của ông De Sérizy, cho được liên lạc với Lucien và Tu viện trưởng Carlos Herrera khi họ không còn bị giam ở ngục kín nữa, và ông Cục trưởng phụ trách các nhà tù đã viết một lời vào đó. Qua màu sắc, tờ giấy đã bao gồm những sự đảm bảo rất mạnh rồi: bởi vì những tờ giấy phép, cũng như những vé ưu tiên đi xem hát, đều khác nhau về hình dạng bề ngoài.

Cho nên người giữ chìa khóa ngục mới mở cửa xép ra, nhất là khi thấy viên giám thủ đội mũ cắm lông, mà bộ trang phục xanh lục và

vàng ối, bóng loáng như trang phục một viên đại tướng Nga, cho thấy đây hẳn là một bà khách quý tộc với huy hiệu gần như huy hiệu đế vương đến thăm.

– Ôi! ông tu viện trưởng kính mến của tôi! bà đại mệnh phụ giả hiệu vừa khóc như mưa như gió khi trông thấy người thầy tu vừa kêu lên, làm sao người ta có thể đem đến đây dù chỉ trong chốc lát một con người thánh thiện đến như vậy!

Ông giám đốc cầm tờ giấy phép, đọc: *Qua sự giới thiệu của Các Hạ Bá tước De Sérizy.*

– Ôi! bà De San-Esteban, bà hầu tước, một sự tận tâm đẹp đẽ biết chừng nào! Carlos Herrera nói.

– Bà ơi, người ta không có được liên lạc như thế đâu, ông già Gault tốt bụng nói.

Và ông đích thân đi ra ngăn cả một tấn lụa vân ba đen và đăng-ten ấy lại.

– Nhưng làm sao được ở một khoảng cách như thế này! Jacques Collin nói, và trước mặt các vị nữa... hắn nói tiếp, đưa mắt một vòng nhìn khắp đám đông.

Bà cô, mà bộ sống áo phải làm cho phòng lục sự, ông giám đốc, các giám thị và các hiến binh choáng người, sặc mùi xạ hương. Ngoài mớ đăng-ten đáng hàng nghìn ê-quy, bà ta còn choàng một tấm khăn ca-sơ-mia đen giá sáu nghìn phơ-răng. Sau rốt, người giám thủ vênh váo đi đi lại lại trong sân Conciergerie với vẻ láo xược của một tên hầu biết mình cần thiết cho một bà công chúa khó tính. Y không thèm nói với tên bồi đang đứng trước hàng rào con đường bờ sông, vẫn mở ra vào ban ngày.

– Anh muốn gì? Tôi phải làm gì? bà De San-Esteban nói bằng thứ tiếng lóng quy ước giữa hai cô cháu.

Tiếng lóng này được nói lên bằng cách đổi các ngữ vị thành *ar* hay *or*, thành *al* hay *i*, để làm biến dạng các từ tiếng Pháp hoặc tiếng lóng, phóng đại chúng lên. Đó là mật hiệu sử dụng trong ngôn ngữ.

– Giấu tất cả các thư từ vào chỗ chắc chắn, lấy những lá thư có thể gây tổn hại nhất cho mỗi bà đó, trở lại cải trang thành một "dân chạy" vào buồng Lạc Bước rồi ở đấy đợi lệnh tôi.

Asie hay Jacqueline quỳ xuống như kiểu nhận lời chúc phúc, và lão tu viện trưởng giả mạo chúc phúc cho cô lão với vẻ nghiêm trang của một nhà tu.

– *Addio, Marchesa*[1]! hắn nói to. Rồi lại dùng thứ ngôn ngữ mật, lão nói thêm: tìm cho được Europe và Paccard với bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng chúng đã phỗng mất, chúng ta cần tiền đó.

– Paccard đây kia, bà hầu tước ngoan đạo mắt rưng rưng lệ, giơ tay chỉ tên giám thủ, đáp.

Một sự thông hiểu nhanh lẹ như vậy khiến cho con người chỉ có bị sửng sốt vì cô của mình không những nở một nụ cười, mà còn để lộ một cử chỉ ngạc nhiên. Bà hầu tước giả quay lại phía những người đang chứng kiến cảnh tượng đó, rõ ra một người đàn bà vẫn quen làm điệu.

– Ông ấy đang thất vọng vì nỗi không thể đi đưa đám con trai ông ấy, bà ta nói bằng thứ tiếng Pháp không sõi, bởi vì sự lầm lẫn gớm ghê của Tòa án đã làm lộ chuyện bí mật của con người thánh thiện này!... Tôi, tôi đi dự lễ siêu độ đây. Thưa ông, đây, bà ta vừa nói với ông Gault vừa đưa cho ông ta một túi tiền đầy vàng, đây là để giúp đỡ những người tù nghèo khó...

– *Mả* thật![2] người cháu trai mãn ý nói vào tai mụ.

Jacques Collin đi theo viên giám thị vào sân trong.

Bibi-Lupin vô kế khả thi, cuối cùng phải để cho một viên hiến binh thật trông thấy mình, từ lúc Jacques Collin đi rồi, hắn cứ thốt lên những tiếng e hèm! e hèm đầy ý nghĩa với người này, và anh này đến thế chân hắn trong buồng tội phạm. Nhưng địch thủ của Lừa Thần Chết chẳng tới kịp để thấy bà mệnh phụ đang biến mất trong cỗ xe

1. Từ biệt nữ hầu tước!
2. Quel chique mar!

choáng lộn, mà giọng nói mặc dù đã đổi đi, nhưng vẫn đưa tới bên tai hắn những thanh âm khàn khàn vì rượu.

– Ba trăm đồng vàng[1] cho tù tạm giam!... viên giám thị trưởng vừa chỉ cho Bibi-Lupin xem túi tiền mà ông Gault vừa trao cho người lục sự vừa nói.

– Ông Jacomety, cho tôi xem nào, Bibi-Lupin nói.

Viên Ty trưởng Công an mật cầm cái túi, đổ vàng ra tay, ngắm nghía thật kỹ.

– Đúng là vàng!... hắn nói, mà cái túi lại có in huy chương! À! thằng vô lại, nó mạnh thật! nó hoàn hảo thật !... Nó cho hết chúng mình vào tròng, từng giây từng phút!... Phải bắn vào nó như bắn một con chó!

– Có chuyện gì vậy? Viên lục sự cầm lại túi tiền hỏi.

– Có chuyện là mụ đàn bà này phải là một *con ăn cắp*!... Bibi-Lupin giận dữ dậm dậm chân lên sàn đá lát bên ngoài cửa xép, kêu lên.

Những lời đó gây một sự xúc động mãnh liệt giữa đám người bàng quan đang túm tụm cách ông Sanson một quãng, ông này vẫn đứng tựa lưng vào cái lò sưởi lớn, ở giữa căn buồng rộng có vòm kia, chờ lệnh để sửa soạn cho can phạm và dựng máy chém trên quảng trường Grève.

Khi đã trở về sân trong, Jacques Collin tiến lại chỗ các *cánh hẩu* của hắn, với bước đi một con người quen thuộc với *bãi cỏ*.

– Mày có gì trên lưng đấy? hắn bảo La Pouraille.

– Việc của em đã xong, tên sát nhân mà Jacques Collin đưa vào một góc sân, nói tiếp. Bây giờ em cần một "người bạn chắc chắn".

– Tại sao thế?

Sau khi đã kể lại tất cả các tội ác mà mình gây ra cho "xếp" của mình nghe, La Pouraille nói rõ chi tiết vụ giết người và vụ trộm ở nhà vợ chồng Crottat, nhưng bằng tiếng lóng.

---

1. Balle: đồng trăm xu.

– Tao phục mày đấy, Jacques Collin nói với y. Làm cừ đấy, nhưng mày mắc một lỗi.

– Lỗi gì?

– Công việc trơn chu rồi, lẽ ra mày phải có một giấy hộ chiếu Nga, phải cải trang thành một ông hoàng Nga, mua một cỗ xe đẹp có huy hiệu, mạnh dạn đem vàng của mày đến gửi một chủ ngân hàng, đổi một tín dụng trạng cho Hambourg, đi xe trạm, theo sau là một thằng hầu, một mụ hầu phòng với tình nhân của mày ăn vận thành bà chúa; thế rồi, đến Hambourg, mày đáp tàu thủy đi Mexique. Với hai trăm tám mươi nghìn phơ-răng bằng vàng, một thằng cha có trí óc phải làm điều mà hắn muốn, đi đến nơi hắn muốn, *ngớ ngẩn*[1] thật?

– A! đại ca có những ý kiến ấy, vì đại ca là *dab*!... Đại ca có bao giờ rối trí đâu[2]. Nhưng em cơ.

– Rốt cục, một lời khuyên nhủ tốt trong hoàn cảnh mày thì cũng ví như cho thằng chết rồi ăn canh, Jacques Collin vừa nói tiếp vừa ném một cái nhìn thôi miên vào Fanandel của hắn.

– Thật đấy! La Pouraille nói, vẻ nghi ngờ. Song cứ cho em đi, món canh của đại ca; nếu nó không nuôi sống em, thì em cũng dùng nó để ngâm chân...

– Này nhé, mày bị Lão Cò[3] tóm, với năm vụ trộm cường đạo, ba vụ giết người, vụ gần đây nhất đụng chạm đến hai thị dân giàu có... Các bồi thẩm không thích người ta giết thị dân... Mày sẽ bị beng cổ[4], và mày không còn chút xíu hy vọng nào đâu!...

– Họ đều bảo em thế cả, La Pouraille ỉu xìu đáp.

– Bà cô Jacqueline của tao mà tao vừa mới trò chuyện được đôi câu ngay trong phòng lục sự, bà ấy là *mẹ của các Fanandel* như mày đã biết đấy, bảo ta rằng *lão Cò* muốn khử mày đi vì quá sợ mày.

---

1. Sinve.
2. Perdre la sorbonne.
3. La Cigogne (ông Tổng Biện Lý).
4. Gerbé à la passe.

– Nhưng, La Pouraille nói với một sự ngây thơ chứng tỏ bọn trộm cắp thấm nhuần *quyền tự nhiên* được ăn cắp biết chừng nào, bây giờ em giầu rồi, họ còn sợ gì nữa?

– Chúng mình không có thì giờ để triết lý, Jacques Collin nói. Hãy trở về với hoàn cảnh của mày đã...

– Đại ca muốn làm gì em? La Pouraille ngắt lời *dab* hỏi.

– Rồi mày sẽ biết! Một con chó chết vẫn còn chút giá trị đó.

– Cho người thiên hạ sao!... La Pouraille nói.

– Tao cho mày vào ván cờ của tao! Jacques Collin đáp.

– Thế cũng đã là một cái gì rồi! Tên sát nhân nói. Rồi sau đó thì sao?

– Tao không hỏi tiền mày để đâu, nhưng mày định làm gì với nó?

La Pouraille dò xét con mắt bí hiểm của *dab*, tên này lạnh lùng nói tiếp.

– Mày có con *đượi* nào mày yêu, một đứa con, một Fanandel nào mày muốn che chở không? Một giờ nữa tao sẽ ra ngoài vòng rồi, tao có thể làm mọi sự cho những kẻ mày muốn điều tốt cho họ.

La Pouraille vẫn còn do dự, nó đang chần chừ lưỡng lự. Jacques Collin liền đưa ra một lý lẽ cuối cùng.

– Phần mày trong két của chúng ta là ba mươi nghìn phơ-răng, mày để lại cho các Fanandel hay mày cho ai? Phần mày không xuy xuyển, tối nay tao có thể giao nó cho người nào mày muốn để lại cho.

Tên sát nhân để lộ một cử chỉ hài lòng.

– Mình nắm được nó rồi! Jacques Collin bụng bảo dạ. – Nhưng ta đừng lông bông nữa, nghĩ xem!... hắn nói tiếp vào tai La Pouraille. Mày ạ, ta chẳng còn đến mười phút nữa cho ta nữa đâu... Lão Tổng Biện Lý sắp triệu tao, tao sắp có một cuộc thương nghị với lão. Tao nắm được lão ấy rồi, tao có thể vặn cổ lão Cò kia! Cứu được Madeleine là cái chắc.

– *Dab* tốt bụng của em, nếu đại ca cứu được Madeleine, thì với em, đại ca rất có thể...

– Đừng mất nước bọt xuông, Jacques Collin nói ngắn gọn. Làm di chúc đi.

– Vậy thì em muốn cho ả Gonore tiền, La Pouraille ủ rũ đáp.

– Ôi!... thế mày ở với con mụ góa của Moïse, tên Do Thái vẫn cầm đầu bọn *bịp bợm* miền Nam đấy ư? Jacques Collin hỏi.

Giống như những viên tướng vĩ đại, Lừa Thần Chết biết rất rõ người của tất thảy các nhóm.

– Chính ả đó, La Pouraille hết sức hãnh diện, đáp.

– Đẹp gái đấy! Jacques Collin biết rất cừ cách lái những bộ máy gớm guốc kia, nói. Con *phò*[1] sắc sảo lắm! Nó hiểu biết nhiều và lại *chính trực lắm* nữa. Thật là một con mụ *chạy* chính tông. Ồ mày tự tôi luyện lại ở ả Gonore rồi! Nắm được một con *phò* như vậy mà để bị *heng cổ*[2] thì thật ngu quá!... Nghếch thật! Nhẽ ra phải lo buôn bán lương thiện tí tỉnh, và sống lần hồi!... Thế nó *làm ăn*[3] gì?

– Nó trú ở phố Sainte-Barbe, nó quản lý một nhà thổ...

– Thế là mày lập nó làm người ăn thừa tự đấy? Đấy mày xem, những con điếm ấy chúng dẫn mình đến đâu, khi mà mình ngớ ngẩn đem lòng yêu chúng...

– Vâng, nhưng đại ca đừng cho nó gì khi mà em còn chưa ngã xuống!

– Bất khả xâm phạm đấy, Jacques Collin nói, giọng nghiêm trang. Không cho bọn Fanandel gì hết cả?

– Không, bọn chúng đã làm em *bị trõm*, La Pouraille trả lời giọng căm thù.

---

1. Largue.
2. Terrer.
3. Et que goupine t-elle?

– Ai bán mày? Mày có muốn tao trả thù cho mày không? Jacques Collin sôi nổi hỏi, gắng khuấy động tình cảm cuối cùng làm rung động những con tim đó vào giờ phút tối hậu. Này Fanandel thân ơi, ai biết đâu nếu tao lại có thể vừa trả thù cho mày vừa hòa giải mày được với lão Cò nhỉ?

Đến đây thì tên sát nhân nhìn *dab* của nó với một vẻ ngây độn vì sung sướng.

– Nhưng, *dab* trả lời cái thần sắc đã nói lên tất cả đó, lúc này tao chỉ "đóng kịch"[1] cho Théodore thôi. Mày ạ, sau thành công của tấn hài kịch này, thì tao có khả năng làm nhiều chuyện cho một *cánh hẩu* của tao, vì mày, mày là người của tao mà!

– Chỉ cần em thấy đại ca hoãn được buổi lễ của thằng nhỏ Théodore tội nghiệp là em làm tất cả những gì đại ca muốn.

– Nhưng chuyện đó xong rồi mà, cứu được thủ nó[2] khỏi móng vuốt của lão Cò là chuyện chắc như cua gạch. La Pouraille, mày thấy đấy, muốn "sổng chuồng"[3] thì phải hỗ trợ lẫn nhau... Trơ thân cụ thì làm gì tốt...

– Thật thế! tên sát nhân kêu lên.

Sự tin cậy đã được xác định chắc chắn quá, lòng tin tưởng vào *dab* đã cuồng nhiệt quá đến nỗi La Pouraille không trù trừ gì nữa.

La Pouraille thổ lộ điều bí mật của các đồng lõa của nó, điều bí mật được giữ thật kín nhẹm cho đến lúc này. Đấy là tất cả điều Jacques Collin muốn biết.

– Đây, *cái tủ* là thế này! Trong trò về[4] này, Ruffard, thằng tay sai của Bibi-Lupin, cấu kết với em và Godet.

– Arrachelaine à?... Jacques Collin kêu lên, gọi Ruffard bằng cái tên làng "chạy" của nó.

---

1. Jouer la mislocq.
2. Cromper sa sorbonne.
3. Désenflacquer.
4. Le poupon.

– Đúng thế, bọn bợm ấy đã bán em, vì em biết chỗ giấu của chúng mà chúng lại không biết chỗ của em.

– Mày *chuẩn bị cho tao đi đấy*[1]! thằng em quý hóa ạ, Jacques Collin nói.

– Sao cơ!

– Này, mày sẽ thấy đặt hết lòng tin vào ta thì rồi sẽ được cái gì!... *dab* trả lời. Giờ thì việc báo thù cho mày là một điểm của ván bài tao chơi!... Tao không đòi mày chỉ cho tao chỗ mày giấu, đến phút cuối cùng mày hãy nói, nhưng, hãy cho tao rõ tất cả những gì về thằng Ruffard với thằng Godet.

– Đại ca vẫn là và sẽ cứ là *dab* của chúng em, em chẳng có điều gì giấu đại ca cả, La Pouraille đáp. Vàng của em ở trong *thâm sâu* (hầm rượu) nhà ả Gonore.

– Mày không ngại gì con *phò* của mày chứ?

– À! Úi chào! nó biết gì đến gian kế của em! La Pouraille nói tiếp. Em đã cho nó say bí tỉ, mặc dù nó là một con mẹ gươm kề cổ vẫn kín như bưng. Cơ mà bao nhiêu là vàng!

– Phải, cái đó làm lương tâm trong sáng mấy cũng phải *ngàu*!... Jacques Collin đáp.

– Thế là em cứ việc làm, chẳng lo có *sáng trời* rọi vào! Gà qué ngủ hết trong chuồng. Vàng chôn dưới sâu ba pied, sau các chai rượu vang. Bên trên, em trát một lượt sỏi với vữa.

– Tốt! Jacques Collin nói. Thế còn chỗ giấu của bọn kia?

– *Tể* của thằng Ruffard, để trong phòng ngủ của con mẹ Gonore tội nghiệp, nó nắm con này ở điểm đó, vì con này có thể trở thành tòng phạm của việc oa trữ rồi kết thúc cuộc đời ở Saint-Lazare.

– Ồ! thằng đê tiện! bọn *cớm*[2] rèn nên một thằng ăn trộm mới cừ chứ! Jacques Collin nói.

---

1. Tu graisses mes bottes.
2. La raille.

– Godet để *tể* của nó ở nhà chị nó, một ả thợ giặt quần áo mỏng, một con bé lương thiện có thể trúng năm năm *tù ngồi*[1] như chơi mà chẳng ngờ tới. Thằng Fanandel đã nậy đá lát sàn lên, rồi lại lấp vào, và chuồn thẳng.

– Mày biết tao muốn gì ở mày không? Bấy giờ Jacques Collin chiếu vào La Pouraille một cái nhìn thôi miên, nói.

– Sao ạ?

– Muốn mày nhận vụ Madeleine là mày làm...

La Pouraille giật mình một cái thật lạ lùng; nhưng hắn vội lấy lại tư thế quy thuận dưới ánh nhãn quang trân trân của *dab*.

– Ớ, này! mày đã *ba máu sáu cơn* lên rồi! mày lại xen vào ván bài của tao! Nào, bốn vụ ám sát hay ba, thì cũng thế mà thôi, đúng không?

– Có lẽ!

– Có Thần Chủ Fanandel chứng giám! mày chẳng có lấy tí máu trong huyết quản[2]. Thế mà tao lại nghĩ đến cứu mày...

– Thế làm sao cơ ạ!

– Ngốc ơi! nếu mình hứa trả vàng cho gia đình ấy, thì mày chỉ phải đi *hãi cỏ mãn đời* thôi[3]. Nếu mình nắm giữ số tiền thì tao chẳng chịu thả lấy nửa cái thủ mày[4] ra đâu; nhưng, trong lúc này, mày đáng giá bảy trăm ngàn phơ-răng đó, ngốc ạ!

– *Dab! Dab!* La Pouraille mừng rơn, kêu lên.

– Với lại, Jacques Collin nói tiếp, chưa kể nếu ta đổ những tội giết người lên đầu thằng Ruffard... Lập tức Bibi-Lupin bị cách chức... Ta nắm được gáy nó rồi!

La Pouraille ngạc nhiên vì ý nghĩ đó, hắn trợn mắt, đứng ngây như tượng. Bị bắt giam đã ba tháng ròng, sắp bị chuyển sang tòa

1. Cinq ans de lorcefé.
2. Tu es sans raisiné dans les vermichels.
3. Aller à vioque au pré.
4. Je ne donnerais pas une face de la sorbonne.

Hội thẩm, được các *cánh hẩu* ở nhà lao La Force làm cố vấn, nhưng hắn chưa nói cho bọn này biết các đồng lõa của hắn, sau khi điểm lại các tội ác hắn làm, hắn đã mất hết hy vọng đến nỗi kế hoạch này đã lọt khỏi tất cả những đầu óc thông minh bị giam hãm[1] nọ. Cho nên chút hy vọng bề ngoài kia khiến hắn gần như ngây độn.

– Hai thằng Ruffard với Godet đã ăn mừng chưa? Nó đã thò đồng vàng[2] nào của nó ra ngoài chưa? Jacques Collin hỏi.

– Nó chưa dám đâu, La Pouraille đáp. Lũ đê mạt ấy chờ em bị *hái* xong đã. La Biffe, lúc nó đến thăm Le Biffon, đã bảo rằng con *phò* của em nhắn cho em biết như vậy.

– Vậy thì chúng ta sẽ tóm được *tể* của chúng trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ! Jacques Collin kêu lên. Bọn quái kia chẳng thể trả lại tiền như mày, mày sẽ trắng như tuyết, còn chúng sẽ bị tất cả máu ấy nhuộm đỏ! Tao sẽ lo việc biến mày thành một thằng cha lương thiện bị chúng nó lôi kéo. Tao sẽ có tiền nong của mày để đặt các chứng cớ ngoại phạm vào các vụ án khác của mày, rồi một khi về đến *bãi cỏ*, vì thể nào mày cũng trở lại nơi đó, mày sẽ liệu mà tẩu... Một cuộc sống ác đấy, nhưng vẫn còn là cuộc sống!

Cặp mắt La Pouraille báo hiệu một cơn mê sảng nội tâm.

– Mày ơi! với bảy trăm ngàn phơ-răng, người ta có ối thành công! Jacques Collin thuyết cho tên Fanandel của hắn say sưa hy vọng.

– *Dab! Dab!*

– Tao sẽ làm Bộ trưởng Tư Pháp phải lóa mắt... A! Thằng Ruffard sẽ ăn đòn, đó là một thằng *cớm* phải cho về chầu tổ. Bibi-Lupin rồi chết cháy.

– Vậy thì! Quyết định thế, La Pouraille kêu lên với một niềm vui man rợ. Đại ca ra lệnh đi, em theo.

---

1. Intelligences enflacquées.
2. Jaunets.

Và hắn ôm Jacques Collin trong tay, mắt ứa lệ, vì hắn thấy thế là có thể cứu được cái đầu hắn rồi.

– Chưa hết đâu, Jacques Collin nói. Lão Cò tiêu hóa khó đấy, nhất là cái chuyện tiết lộ một sự việc buộc tội mới[1]. Bây giờ là phải tố giác láo một con *phò*[2].

– Làm thế nào? Để làm gì? tên sát nhân hỏi.

– Giúp tao! Rồi mày sẽ rõ!... Lừa Thần Chết đáp.

Jacques Collin nhanh gọn nói cho La Pouraille biết bí mật của tội ác ở Nanterre và cho nó thấy cần có một người đàn bà chịu đóng vai à Ginetta đã đóng. Rồi hắn đến bên Le Biffon cùng với La Pouraille đã vui vẻ hẳn lên.

– Tao biết mày yêu con Biffe hết sức... Jacques Collin bảo Biffon.

Ánh mắt của Biffon là cả một bài thơ khủng khiếp.

– Nó sẽ làm gì trong khi mày cứ ở *bãi cỏ* mãi?

Một giọt lệ long lanh trong cặp mắt dữ tợn của Biffon.

– Này! tao sẽ nhét nó vào nhà lao của *phò*[3] (Nhà lao Nữ phạm nhân, Les Madelonnettes hay Saint-Lazare) trong một năm, thời gian mày được xử án[4], mày đi, mày đến, rồi mày tẩu nhé?

– Đại ca chẳng làm được chuyện kỳ diệu đó đâu, nó chẳng tòng phạm với ai sất[5], thằng nhân tình con Biffe đáp.

– Ôi! Biffon ơi, La Pouraille nói, *dab* của chúng mình còn mạnh hơn Chúa[6] nhiều!...

– Mật khẩu của mày với nó thế nào? Jacques Collin hỏi Biffon với vẻ vững vàng của một ông chủ không thể bị từ chối.

---

1. En fait de redoublement de fièvre.
2. Il s'agit de servir de belle une largue.
3. Lorcefé des largues.
4. Le témps de ton gerbement.
5. Elle est nique de mèche.
6. Meg.

– Đêm Paris[1]. Nói tiếng ấy, nó biết là người của tôi đưa đến, và nếu đại ca muốn nó vâng theo đại ca, thì hãy chìa ra cho nó một đồng năm phơ-răng[2] và nói tiếng này: *Fonbif!*

– Nó sẽ bị kết tội trong vụ xử án La Pouraille, và sẽ được ân xá sau một năm tù ngồi[3], vì đã tố giác, Jacques Collin vừa nhìn La Pouraille vừa trịnh trọng nói.

La Pouraille hiểu kế hoạch của *dab* nó, và bằng một ánh mắt, hứa sẽ khiến Biffon quyết định hợp tác vào đó bằng cách đưa mụ Biffe vào tội tòng phạm giả mạo trong vụ án mạng mà hắn sẽ nhận lấy trách nhiệm.

– Chào các chú em. Rồi các chú sẽ được biết anh đã cứu thằng nhỏ của anh khỏi tay "Charlot", Lừa Thần Chết nói. Phải, Charlot đang ở trong phòng lục sự với mấy mụ hầu để soạn sửa cho Madeleine! Kìa, hắn nói, Lão Cò Chủ (Tổng Biện Lý) đang cho người đến tìm anh kia.

Quả vậy, một viên giám thị từ cửa xép đi tới ra hiệu cho con người phi thường này, mà mối hiểm họa của anh chàng Corse trẻ đã trả lại cho cái sức mạnh man rợ, với nó hắn biết chống lại xã hội.

Lưu tâm đến chuyện này chẳng phải là không thú vị. Vào lúc xác của Lucien đã bị lấy đi mất, Jacques Collin đã quyết định, do một sự quyết tâm cao độ, thử một cuộc hóa thân cuối cùng, không phải với một nhân vật nữa, mà với một vật. Rốt cục, hắn đã đưa ra một quyết định tất nhiên, mà Napoléon đã từng đưa ra trên chiếc tàu thủy nhỏ đưa ông ta tới *Bellérophon*. Vì một sự trùng hợp kỳ lạ các tình huống, tất cả giúp đỡ vị thần của tội ác và sa đọa này trong việc hắn mưu toan.

Vậy, mặc dù kết thúc bất ngờ của cuộc đời tội lỗi đó đã mất đi đôi chút kỳ ảo, mà thời nay chỉ có bởi những điều huyền hoặc không thể công nhận được, liệu trước khi cùng với Jacques Collin bước vào

1. Sorgue à Pantin.
2. Une thune de cinq balles.
3. Un an d'ombre.

phòng ông Tổng Biện Lý, ta có cần đi theo bà Camusot đến những người mà bà đi thăm, trong khi tất cả các sự việc kia xảy ra ở Conciergerie không? Một trong những điều bắt buộc mà nhà viết lịch sử phong tục không được khiếm khuyết, là làm hỏng cái thực bằng những sắp xếp bề ngoài có vẻ bi thảm, nhất là khi cái thực đã mang tính tiểu thuyết. Bản chất xã hội, nhất là ở Paris, gồm những sự tình cờ này nọ, những sự xen kẽ của các việc kết hợp hết sức bất thường, đến nỗi trí tưởng tượng của những người sáng tạo lúc nào cũng bị vượt qua. Sự táo bạo của cái thực vươn tới những trù hoạch mà nghệ thuật bị cấm đoán, vì chúng quá huyền hoặc hay ít hợp lệ hết sức, trừ khi nhà văn làm dịu bớt, tỉa tót, thiến xén chúng đi.

Bà Camusot gắng soạn sửa cho mình một bộ trang phục buổi sáng gần như dễ coi, một việc làm khá khó khăn đối với vợ một ông quan tòa đã từ sáu năm nay luôn luôn ở tỉnh nhỏ. Cần làm sao để không tạo cho cả bà hầu tước D'Espard, cả bà công tước De Maufrigneuse được dịp phê phán mình khi bà đến tìm họ vào khoảng tám đến chín giờ sáng. Chúng ta phải nói ngay rằng Amélie-Cécile Camusot, mặc dù mang họ Thirion, thành công có một nửa. Có phải như thế là về mặt trang phục, người ta nhầm những hai lần không?...

Người ta không thể tưởng tượng được, đối với các loại người có tham vọng, các bà phụ nữ Paris có ích đến chừng nào; trong xã hội thượng lưu, họ cũng cần thiết như trong xã hội trộm cắp, nơi đó, như ta vừa thấy, họ đóng một vai trò lớn lao. Này nhé, giả dụ, trong một thời gian nhất định, một người bắt buộc phải nói chuyện với một nhân vật quyền hạn mênh mông dưới thời Trùng hưng, mà ngày nay còn gọi là quan Chưởng ấn, nếu không thì phải chịu cảnh tụt lại ở hậu đài. Hãy lấy một người có hoàn cảnh thuận lợi nhất, một viên quan tòa, nghĩa là một người quen của gia đình. Viên pháp quan bắt buộc phải đi tìm, hoặc ông cục trưởng, hoặc viên thư ký riêng, hoặc viên tổng thư ký để chứng minh cho họ thấy việc mình cần được yết kiến ngay. Có bao giờ được gặp một quan Chưởng ấn đúng lúc đâu cơ chứ? Giữa ban ngày, nếu ông ấy không ở nghị viện, thì ông ấy ở Hội đồng Bộ trưởng, hoặc ông ấy ký giấy, hoặc ông ấy đang cho yết kiến. Buổi sáng chẳng biết ông ấy ngủ ở đâu. Buổi tối, ông ấy có

nhiệm vụ chung hay riêng của mình. Nếu tất thảy các quan tòa đều có thể xin được yết kiến với bất kỳ lý do nào, thì ông Chú Tể Pháp Đình sẽ bị tả xung hữu đột. Mục đích của một cuộc yết kiến, đặc biệt, tức thời, phải qua sự xét duyệt của một trong những quyền lực trung gian, chúng trở thành một trở ngại, một cánh cửa phải mở ra, khi nó chưa bị một địch thủ án ngữ. Người đàn bà ấy à! Bà ta sẽ đi tìm một người đàn bà khác; bà ta có thể vào phòng ngủ lập tức bằng cách khêu gợi lòng hiếu kỳ của bà chủ nhà hay của chị hầu phòng, nhất là khi bà chủ lại đang có mối quan tâm lớn hay đang có việc cần thiết lắm lắm. Hãy nói tên một uy lực phụ nữ, bà hầu tước D'Espard, mà một ông bộ trưởng cần phải bàn bạc với, bà này viết một lá thư nhỏ có mùi long diên hương, tên hầu phòng của bà sẽ đem tới tên hầu phòng của ông bộ trưởng. Vừa ngủ dậy, ông bộ trưởng thấy lá thư đập vào mắt, bèn đọc luôn.

Nếu ông bộ trưởng có việc bận, thì người đàn ông lại hoan hỷ được đến thăm một trong những bà chúa của Paris, một uy lực của khu Saint-Germain, một nữ sủng thần của Hoàng Thái Hậu, của Hoàng Thái Tử công nương hay của Nhà Vua. Casimir Perier, thủ tướng thực sự duy nhất của cuộc Cách mạng tháng Bẩy, bỏ tất cả để đến nhà người quý tộc hàng đầu cũ của nhà vua Charles X.

Thuyết lý đó giải thích được uy lực của những lời mà chị hầu phòng nữ hầu tước D'Espard, cho rằng bà này đã dậy, nói với bà:

– Thưa bà, bà Camusot đến có việc rất cần kíp, mà bà đã rõ!

Thế là bà hầu tước thét cho Amélie vào ngay. Bà vợ ông quan tòa được chú ý lắng nghe, khi bà bắt đầu bằng những lời sau đây:

– Thưa bà hầu tước, chúng tôi bị nguy khốn vì đã trả thù cho bà...

– Thế nào, người đẹp nhỏ xinh của tôi?... bà hầu tước vừa đáp vừa nhìn bà Camusot trong cảnh tranh tối tranh sáng của cánh cửa hé mở. Sáng nay, nom bà đẹp như tiên với chiếc mũ xinh xéo của bà. Bà tìm thấy dáng mũ ấy ở đâu thế?...

– Thưa bà, bà thật có lòng tốt... Nhưng bà đã rõ, cái lối ông Camusot nhà tôi tra vấn Lucien de Rubempré đã khiến cậu ta thất vọng, và cậu ấy đã treo cổ tự vẫn trong nhà giam cậu ta...

– Bà De Sérizy sẽ ra sao nhỉ? Bà hầu tước kêu lên, giả đò như chẳng biết gì để được nghe kể hết lại lần nữa.

– Chao ôi! người ta cho là bà ấy bị điên... Amélie đáp. A! Nếu bà có thể khiến Đức Ông cho đòi nhà tôi ngay qua người đưa thư phái tới Pháp đình, thì ngài bộ trưởng sẽ biết những chuyện bí mật kỳ lạ, và nhất định ngài sẽ để Nhà Vua biết... Bấy giờ thì các kẻ thù của ông Camusot nhà tôi sẽ bắt buộc phải câm lặng.

– Kẻ thù của Camusot là những ai? bà hầu tước hỏi.

– Nhưng, là ông Tổng Biện Lý, và bây giờ là ông De Sérizy ạ...

– Được rồi, em ạ, bà D'Espard đáp, – trong vụ kiện đê tiện mà bà ta đề khởi để cấm ông chồng quản lý tài sản, bà ta bị thua là do ông De Grandville và ông De Sérizy, – tôi sẽ bảo vệ cho em. Ta chẳng quên bạn mà cũng chẳng quên thù.

Bà bấm chuông, sai mở các tấm rèm, ánh sáng ùa vào phòng, bà đòi giá viết, và chị hầu phòng mang đến cho bà. Bà hầu tước nguệch ngoạc nhanh một lá thư nhỏ.

– Truyền cho Godard lên ngựa, mang thư này đến quan tư pháp đại thần, không có thư trả lời đâu, bà bảo chị hầu phòng.

Chị hầu phòng hối hả đi ra, và mặc dầu lệnh thế, chị ta vẫn đứng ngoài cửa vài phút.

– Té ra có những chuyện bí ẩn lớn đấy? Bà D'Espard hỏi. Em hãy kể cho ta nghe xem nào. Clotilde de Grandlieu có dính vào chuyện này không?

– Bà hầu tước sẽ biết tất qua Đức Ông, chồng em chẳng nói gì với em, ông ấy chỉ báo cho em biết mối nguy hiểm của ông ấy thôi. Đối với chúng em, thì thà bà Sérizy chết đi còn hơn là bị điên.

– Tội nghiệp bà ta! bà hầu tước nói. Nhưng bà ta đã chẳng bị thế rồi còn gì?

Phụ nữ thượng lưu, qua hàng trăm cách phát biểu cũng chỉ một câu, để lộ cho những người quan sát chú tâm thấy hàm nghĩa vô tận của các âm pháp trong âm nhạc. Toàn bộ tâm hồn chuyển vào giọng

nói cũng như vào mắt nhìn, nó thấm nhiễm vào ánh sáng cũng như vào không khí là các yếu tố mà mắt và khí quản tác động. Qua hai tiếng: "Tội nghiệp bà ta!" nhấn mạnh, bà hầu tước để cho ta đoán thấy sự hài lòng về mối căm thù đã được thỏa mãn, sự vui sướng đắc thắng. Ôi! bà ta đã chả hằng mong cho bao nhiêu chuyện bất hạnh đổ xuống đầu con người bảo vệ Lucien rồi sao! Lòng báo hận không bao giờ được thỏa mãn, còn lưu lại sau cái chết của đối tượng mình căm ghét, gây một nỗi kinh hoàng ảm đạm. Cho nên bà Camusot, mặc dù bản chất thô bạo, hằn thù và phiền nhiễu, cũng choáng cả người. Không tìm thấy câu gì để đáp lại, bà ta liền nín lặng.

– Quả thực Diane có cho ta biết là Léontine đã đến nhà ngục, bà D'Espard nói tiếp. Bà công tước thân quý này thật khổ tâm về cái chuyện tai tiếng ấy, vì bà ấy có nhược điểm là rất yêu bà De Sérizy. Nhưng điều ấy cũng dễ hiểu thôi, họ cùng yêu quý thằng ngố Lucien gần như cùng một lúc, mà chẳng gì lại liên kết hoặc chia rẽ hai người đàn bà hơn là cùng sùng bái một bàn thờ. Cho nên, hôm qua bà bạn thân quý này đã ở hai tiếng đồng hồ trong buồng Léontine. Hình như cái bà bá tước khốn khổ đã nói ra những điều khủng khiếp! Người ta nói đến tai tôi là thật ghê tởm!... Một người đàn bà lịch sự không được có những cơn cớ như vậy!... Khiếp! Đấy là một chuyện say mê hoàn toàn xác thịt... Bà công tước tái nhợt như xác chết, đến thăm tôi, bà ấy thật can đảm! Trong chuyện này, có những sự việc thật quái đản...

– Chồng em sẽ kể hết với ngài Chưởng ấn để biện hộ cho mình, vì người ta muốn cứu Lucien, còn ông ấy, thưa bà hầu tước, ông ấy đã làm tròn bổn phận của mình ạ. Người dự thẩm bao giờ chả phải tra vấn những kẻ bị giam vào ngục kín, trong thời gian luật pháp ấn định!... Cũng cần phải hỏi han cái cậu nhỏ khốn khổ ấy đôi điều, nhưng cậu ta chẳng hiểu là người ta hỏi để chiếu lệ thôi, liền cung xưng ra ngay lập tức ạ...

– Đấy là một thằng ngốc, một thằng láo xược! bà D'Espard nói xẵng giọng.

Bà vợ ông quan tòa im lặng khi nghe lời phán quyết ấy.

– Nếu chúng ta bị thất bại trong vụ cầm ông D'Espard quản lý tài sản, thì cũng không phải lỗi ở Camusot, ta vẫn nhớ lắm! bà hầu tước nói sau một lát im lặng... Chính Lucien, các ông De Sérizy, Bauvan với De Grandville đã làm chúng ta thất bại. Với thời gian, trời sẽ phù hộ ta! Tất cả bọn ấy rồi sẽ khốn khổ cho xem. Cứ yên tâm, ta sẽ bảo ông hiệp sĩ D'Espard đến ông Chương ấn để ông này vời gấp chồng em tới, nếu cần...

– Ôi, thưa bà...

– Nghe đây! bà hầu tước nói, ta hứa cho các người Bắc đẩu Bội tinh đó, ngay ngày mai! Đó sẽ là một bằng chứng hiển hách sự mãn ý vì thái độ của các người trong việc này. Phải, đó là một sự chê trách thêm Lucien, việc đó nói lên hắn là kẻ có tội! Mấy ai vì thích chí mà treo cổ mình lên... Thôi, chào người đẹp thân mến nhé!

Mười phút sau, bà Camusot vào phòng ngủ của Diane de Maufrigneuse diễm lệ, bà này đi nằm từ một giờ sáng, đến chín giờ vẫn chưa ngủ được.

Dù cho các nữ công tước là những phụ nữ mà trái tim được đúc bằng thứ hồ giả đá hoa, có vô tình đến đâu chăng nữa, thì họ cũng không thể nhìn thấy cái cảnh một người bạn thân của mình phát điên mà chẳng bị động tâm sâu sắc.

Sau nữa, quan hệ giữa Diane với Lucien, mặc dù đã cắt đứt mười tám tháng nay, vẫn để lại trong tâm trí bà công tước khá nhiều kỷ niệm, khiến cái chết bất hạnh của chàng trai này cũng giáng xuống bà những đòn kinh khủng. Suốt đêm, Diane đã thấy chàng trai đẹp đẽ xiết bao duyên dáng và thơ mộng kia, biết yêu đương rất khéo kia, treo cổ lên như Léontine đã tả trong lúc điên dại với những dáng điệu của cơn sốt nóng. Bà còn giữ được của Lucien những lá diễm thư hùng biện, say mê, giống như thư Mirabeau gửi cho Sophie, nhưng lại văn hoa, chau chuốt hơn, vì những lá thư này đã được một thị dục mạnh nhất trong thị dục xui khiến, đó là thói chuộng hư vinh! Được một bà công tước diễm kiều nhất, thấy bà ta làm nghìn chuyện rồ dại cho mình, tất nhiên là những chuyện rồ dại âm thầm kín đáo, hạnh phúc đó đã khiến Lucien mất trí. Lòng tự hào của người tình đã khéo gợi hứng cho nhà thơ. Cho nên bà công

tước đã giữ những lá thư xúc động, như một vài ông già giữ những bức khắc họa tục tĩu, vì những lời khen ngợi đại cà sa tặng cho cái gì kém "công tước" nhất trong con người bà.

– Mà lại bị chết trong một nhà tù nhớp nhúa! bà thầm nhủ và sợ hãi nắm chặt những lá thư khi nghe tiếng chị hầu phòng nhè nhẹ gõ cửa.

– Bà Camusot đến vì một việc hết sức quan trọng, có liên quan đến bà công tước ạ, chị hầu phòng nói.

Diane hốt hoảng đứng dậy.

– Ồ! bà vừa nói vừa nhìn Amélie, bà này đã nặn ra một vẻ mặt phù hợp với hoàn cảnh, ta đoán được hết rồi! Đây là chuyện những lá thư của ta!... Ôi! những lá thư của ta!...

Và bà ngồi phịch xuống chiếc ghế tràng kỷ. Bấy giờ bà nhớ lại, trong lúc say mê đến cực điểm, bà đã trả lời cùng một giọng với Lucien, bà đã tán tụng chất thơ của người đàn ông cũng như chàng đã ca ngợi những vinh quang của người đàn bà, mà bằng những lời tâng bốc lên tận chín tầng mây như thế nào!

– Chao ôi! vâng, thưa bà, em đến để cứu bà, còn hơn cả cứu mạng sống! Đây là vấn đề danh dự của bà... Bà hãy tỉnh trí lại, ăn vận vào, chúng ta cùng đến nhà bà công tước De Grandlieu, bởi vì may mắn cho bà, bà không phải là người duy nhất bị liên lụy.

– Nhưng người ta bảo ta là hôm qua, Léontine đã đốt ở Pháp đình tất cả những thư từ bị tịch thu ở nhà chàng Lucien tội nghiệp của chúng ta kia mà?

– Nhưng, thưa bà, Lucien đã lại có Jacques Collin cặp đôi! bà vợ ông quan tòa kêu lên. Bà luôn luôn quên mất cái chuyện đồng thuyền gớm guốc kia, tất nhiên, nó là nguyên do duy nhất cái chết của chàng thanh niên khả ái và đáng thương tiếc đó! Mà cái tay Machiavel của nhà tù ấy, hắn có quẫn trí đâu! Ông Camusot nhà em tin chắc là tên quái kia đã cất vào chỗ chắc chắn những lá thư hệ lụy nhất của những người yêu của...

– Của bạn y, bà công tước vội vã nói. Người đẹp bé bỏng của ta, em nói có lý, ta phải đến bàn với gia đình Grandlieu. Chúng ta đều có liên quan trong vụ này, và hết sức may mắn là Sérizy sẽ giúp chúng ta một tay...

Như ta đã thấy qua các cảnh ở Conciergerie, mối hiểm nguy cùng cực có một hiệu lực đối với tinh thần cũng ghê gớm như hiệu lực của các chất phản ứng mạnh đối với thể xác. Đó là một cục pin Volta-tâm thần. Có lẽ một ngày nào không xa, người ta sẽ nắm được cách thức qua đó tình cảm cô đọng lại một cách hóa học, thành một thể có lẽ giống như điện khí.

Ở người tù khổ sai và ở bà công tước, đó là cùng một hiện tượng. Người đàn bà lử lả, sắp chết, mất ngủ, bà công tước rất khó tính trong việc ăn mặc, lại lấy lại được sức mạnh của một con sư tử cái cùng đường, sự cơ trí của viên tướng giữa khói lửa. Diane tự chọn lấy xiêm áo và ứng tác cách trang phục với sự mau lẹ của một cô thợ lắng tự mình làm hầu phòng cho mình. Điều đó thật kỳ diệu đến nỗi chị hầu gái đứng lặng như tượng một lát, vì chị quá kinh ngạc thấy bà chủ của mình mặc áo lót, có lẽ vui thích để cho bà vợ viên quan tòa nhìn thấy qua làn sương khói mỏng của vải "lanh" một thân hình ngà ngọc, cũng hoàn mỹ như thân hình thần vệ nữ của Canova vậy. Nom chẳng khác gì một thứ nữ trang dưới lớp giấy lụa. Bất chợt Diane đã đoán được chiếc "corset" tạm thời của mình ở chỗ nào, chiếc "corset" mắc vào phía đằng trước, tránh cho những phụ nữ vội vã khỏi mệt nhọc và mất thời giờ thắt giải vô ích. Bà đã đính đăng-ten áo lót và đã thu gọn những vật tuyệt mỹ của bộ ngực bà vào rồi, thì vừa lúc chị hầu phòng đem chiếc xiêm ngắn tới, và đưa tấm áo dài để hoàn thành tác phẩm. Trong khi Amélie, được chị hầu phòng ra hiệu, đang gài áo phía đằng sau và giúp đỡ bà công tước, thì chị hầu gái đi lấy đôi tất dệt bằng sợi Ecosse, đôi giày ống bằng nhung, tấm khăn choàng và mũ. Amélie cùng với chị hầu phòng mỗi người xỏ một chân giầy cho bà.

– Trần đời em mới thấy đẹp như bà là một, Amélie vừa hôn cái đầu gối mịn màng và nhẵn lỳ của Diane bằng một cử chỉ say mê, vừa nói khéo.

– Chẳng ai sánh được với bà, chị hầu phòng nói.

– Thôi, im đi nào, Josette, bà công tước đáp. – Em có xe chứ? bà nói với bà Camusot. Nào, người đẹp bé bỏng của ta, đi đường chúng ta sẽ nói chuyện.

Và bà công tước vừa chạy vừa xỏ găng vào tay khi xuống cầu thang lớn trong dinh thự Cadignan, một điều chưa từng thấy.

– Đến dinh De Grandlieu, nhanh lên! bà nói với một người hầu, ra hiệu cho anh ta leo lên sau xe.

Tên hầu ngần ngừ, vì cỗ xe này là xe thuê.

– À! thưa bà công tước, bà chẳng cho em biết là chàng trai đó giữ thư của bà! nếu không thì ông Camusot đã làm khác đi rồi...

– Hoàn cảnh Léontine đã khiến ta bận tâm đến nỗi ta quên hẳn mình đi, bà nói. Tội nghiệp chị ấy đã suýt điên lên ngày hôm kia, em hãy thử tưởng tượng sự kiện bất hạnh kia đã gây hỗn loạn trong tâm hồn chị ấy đến thế nào! Ôi! nếu em biết được hôm qua bọn ta đã có một buổi sáng ra sao... nó làm người ta đến phải từ khước tình yêu thôi. Hôm qua, Léontine với ta, cả hai người bị một mụ già gớm khiếp, một mụ bán trang phục, một mụ đàn bà có đảm lực lôi xềnh xệch trong cái ổ ô uế và vấy máu mà người ta gọi là Tòa án, ta bảo chị ấy, khi dẫn chị ấy tới Pháp đình: "Cũng đáng quỳ gối và kêu lên như bà De Nucingen, khi tới Naples, bà ấy đã chịu một cơn bão Địa Trung Hải khủng khiếp nhất, "Chúa ơi! xin hãy cứu con, và sẽ không bao giờ nữa", có phải không? Tất nhiên, đây là hai ngày đáng kể trong đời ta! Viết thư như vậy, bọn ta có ngu độn không?... Nhưng mình yêu mà! mình nhận được những trang thiêu đốt trái tim bằng mắt, và tất cả bùng cháy! và sự thận trọng cũng tiêu ma! và mình trả lời.

– Sao lại trả lời, khi người ta có thể hành động! bà Camusot nói.

– Đẹp để biết mấy khi bị lâm nguy!... bà công tước kiêu hãnh nói tiếp. Đấy là niềm khoái lạc của tâm hồn.

– Những phụ nữ đẹp đều dễ miễn thứ, bà Camusot khiêm tốn đáp. Họ có nhiều dịp sa ngã hơn chúng em!

Bà công tước mỉm cười.

– Bao giờ bọn ta cũng quá hào phóng, Diane de Maufrigneuse nói tiếp. Sau đây ta sẽ làm như cái bà D'Espard gớm khiếp kia.

– Bà ấy làm gì cơ ạ? bà vợ quan tòa tò mò hỏi.

– Bà ta đã viết hàng ngàn lá thư tình...

– Nhiều thế cơ ạ! bà Camusot kêu lên, ngắt lời bà công tước.

– Này, thế mà người ta chẳng bói ra được một câu làm liên lụy đến bà ta, em ạ...

– Bà thì chẳng thể giữ được sự lãnh đạm, sự chú ý ấy đâu, bà Camusot đáp. Bà là phụ nữ, bà thuộc loại thiên thần không biết chống lại quỷ dữ...

– Ta đã thề là không bao giờ viết thư nữa. Suốt đời, ta mới chỉ viết thư cho chàng Lucien tội nghiệp đó thôi... Ta sẽ giữ thư chàng cho đến chết! Em thân yêu ạ, đó là lửa, đôi khi người ta cần...

– Người ta mà thấy những thư ấy nhỉ! bà Camusot nói, phác ra một cử chỉ e lệ.

– Ồ! ta sẽ nói đó là những lá thư của một cuốn tiểu thuyết đang bắt đầu. Vì ta đã chép lại tất cả, em ạ, và đã đốt hết nguyên bản!

– Ôi! thưa bà, để thưởng công em, bà hãy cho em đọc...

– Có thể được, bà công tước nói. Bấy giờ em sẽ thấy, là chàng chẳng viết cho Léontine được những lá thư như vậy đâu!

Lời cuối cùng đó là tất cả người đàn bà, người đàn bà của mọi thời đại, của mọi đất nước.

Giống như con ếch của ngụ ngôn La Fontaine, bà Camusot nổ toang cả người vì niềm vui sướng được bước vào dinh De Grandlieu cùng với Diane de Maufrigneuse diễm lệ. Sáng hôm đó, bà ta sắp tạo nên được một trong những mối liên hệ vô cùng cần thiết cho tham vọng. Cho nên, bà ta đã thầm nghe thấy mình được gọi là: "Bà Chánh án". Bà ta cảm thấy niềm hoan lạc khôn tả khắc phục được các trở ngại lớn lao, mà cái chính là sự kém cỏi của ông chồng bà,

tuy còn chưa ai biết, nhưng bà biết quá rõ! Khiến cho một con người tầm thường được thành đạt! đối với mọi người đàn bà, cũng như đối với các vua chúa, là tự tạo cho mình niềm khoái lạc đã cám dỗ bao nhiêu diễn viên lớn, đấy là việc diễn hàng trăm lần một vở kịch tồi. Đấy là sự say sưa của lòng ích kỷ! Tóm lại, nó như là những kỳ gian phóng đãng của quyền hành. Quyền hành chỉ tự chứng tỏ uy lực của chính mình bằng một sự lạm dụng đặc biệt, là vừa đội lên đầu sự đại ngu nào đó những biểu hiệu của sự thành công, vừa sỉ nhục thiên tài, là sức mạnh duy nhất mà quyền hành tuyệt đối không thể chạm tới được. Việc thăng cấp cho con ngựa của Caligula, cái trò hề của nhà vua đó, đã có và sẽ có mãi mãi một số lớn hình ảnh biểu hiện.

Trong vài phút đồng hồ, Diane và Amélie đi từ tình trạng lộn xộn thanh lịch của buồng ngủ nàng Diane xinh đẹp, tới khung cảnh đoan trang của một sự xa hoa kỳ vĩ và nghiêm khắc ở nhà bà công tước De Grandlieu.

Người đàn bà Bồ Đào Nha rất sùng tín này bao giờ cũng dậy từ tám giờ sáng để đi nghe lễ mi-xa ở nhà thờ nhỏ Sainte-Valère, nhà phụ của nhà thờ Saint-Thomas-d'Aquin, bấy giờ ở trên sân Phế Binh Viện. Nhà thờ này, bây giờ đổ nát rồi, đã được chuyển sang phố Bourgogne trong khi chờ đợi xây nhà thờ gô-tích mà người ta đồn là để dành cho bà thánh Clotilde.

Nghe những lời đầu tiên Diane de Maufrigneuse nói vào tai, bà công tước De Grandlieu, người phụ nữ sùng tín này liền vào phòng ông De Grandlieu, đưa ông ta đến ngay. Ông công tước liếc nhìn bà Camusot một cái thật nhanh, qua đó các đại vương hầu phân tích cả một cuộc đời, và thường thường là cả tâm hồn. Trang phục của Amélie đã giúp nhiều cho công tước đoán ra cuộc sống tiểu thị dân từ Alençon tới Mantes và từ Mantes tới Paris đó.

Ôi! nếu bà vợ ông quan tòa có thể biết được tài năng ấy của các vị công tước, thì bà ta chẳng thể chịu đựng một cách dễ thương đến thế cái liếc nhìn châm biếm một cách lịch sự kia, bà ta chỉ thấy được cái lịch sự mà thôi. Sự dốt nát chia xẻ đặc quyền của sự tế nhị là thế.

– Đây là bà Camusot, con gái của Thirion, một trong các môn vệ của tòa Nội Các, bà công tước nói với chồng.

Ông công tước chào bà trạng sư *thật* lịch sự, và vẻ mặt ông đã bớt đi đôi chút nghiêm trọng. Người hầu phòng của công tước nghe tiếng chuông chủ gọi, liền ra mắt.

– Ngươi đến phố Honoré-Chevalier thuê một cỗ xe nhé. Đến nơi, ngươi bấm chuông ở một cánh cửa nhỏ số nhà 10. Ngươi bảo với người làm ra mở cửa cho ngươi là ta yêu cầu chủ y tới đây; nếu ông này có nhà, ngươi đưa ông ta tới đây cho ta. Cứ trưng tên ta ra để san bằng các khó khăn. Gắng làm mọi việc trong khoảng mười lăm phút thôi.

Ngay sau khi người hầu của công tước ra đi, một người hầu phòng khác của bà công tước tới.

– Ngươi tới nhà công tước De Chaulieu cho ta, chuyển tới ông tấm các này.

Ông công tước đưa tấm các gấp lại theo lối riêng. Khi hai người bạn chí thiết này thấy cần gặp nhau ngay vì một công việc khẩn cấp và bí mật mà không thể viết ra thư được, họ báo cho nhau như vậy.

Ta thấy là ở mọi tầng lớp xã hội, các thói tục đều giống nhau, chỉ có khác ở cách thức, phương pháp, sắc thái. Xã hội thượng lưu cũng có tiếng lóng của nó. Nhưng tiếng lóng này gọi là *phong cách*.

– Thưa bà, bà có biết chắc là có những lá thư bảo rằng cô Clotilde de Grandlieu viết cho chàng trai đó không? ông công tước De Grandlieu nói. Và ông ném cho bà Camusot một cái nhìn, như người thủy thủ ném quả "xông" để thăm dò nước.

– Mắt tôi chưa được nhìn thấy chúng, nhưng e rằng có như vậy, bà ta vừa run vừa đáp.

– Con gái tôi chẳng thể viết cái gì mà không thể thừa nhận được! bà công tước kêu lên.

– Tội nghiệp bà công tước! Diane vừa nghĩ bụng vừa liếc nhìn công tước De Grandlieu khiến ông này run lên.

– Diane thân mến ơi, cô nghĩ sao? ông công tước vừa nói thầm vào tai nữ công tước De Maufrigneuse vừa đưa bà ta tới bên khuông cửa sổ.

– Clotilde mê Lucien điên dại, anh ạ, nó đã hò hẹn với chàng ta trước khi ra đi. Không có con bé Lenoncourt, dễ thường nó đã trốn vào rừng Fontainebleau với chàng ta rồi! Tôi biết Lucien đã viết cho nó những lá thư đến làm một bà thánh cũng chẳng giữ vững được đầu óc! Bọn chúng tôi là ba người con gái của Eve bị quấn bởi con rắn thư từ...

Ông công tước và Diane từ khuông cửa trở lại chỗ bà công tước và Amélie đang thì thào trò chuyện. Trong việc này, Amélie làm theo ý kiến bà công tước De Maufrigneuse, bèn làm ra vẻ tín mộ để lấy lòng người đàn bà Bồ Đào Nha kiêu hãnh.

– Chúng ta bị một thằng tù khổ sai đào tẩu đê mạt tóm gáy rồi! ông công tước làm một động tác nhún vai gì đó, nói. Tiếp nhận ở nhà mình những người mà mình không hoàn toàn chắc chắn là như thế đó! Trước khi chấp thuận một kẻ nào, ta phải biết rõ tài sản hắn, cha mẹ hắn, tất cả ông bà tổ tiên của hắn...

Câu ấy, đứng về quan điểm quý tộc, là luân lý của câu chuyện này.

– Chuyện đã rồi, bà công tước De Maufrigneuse nói. Hãy nghĩ đến việc cứu bà De Sérizy tội nghiệp, Clotilde và tôi đây...

– Chúng ta chỉ có thể chờ Henri thôi, tôi đã cho mời anh ấy đến, nhưng tất cả còn tùy thuộc vào nhân vật mà Gentil đang đi kiếm. Ơn trời người đó lại đang ở Paris! ông ta quay sang bà Camusot, nói, tôi xin cảm ơn bà đã nghĩ đến chúng tôi...

Đấy là lời mời bà Camusot về. Con gái của người môn vệ Nội Các cũng khá thông minh để hiểu ý công tước, bà ta đứng dậy, nhưng bà công tước De Maufrigneuse, với cái duyên thật đáng yêu đã giúp bà chinh phục được bao nhiêu sự kín đáo và tình cảm bè bạn, nắm lấy tay Amélie và trỏ bà này cho ông bà công tước với một cung cách riêng nào đó.

– Riêng phần tôi, và cứ coi như bà ấy chưa từng dậy từ tinh mơ để cứu đỡ tất cả chúng ta, tôi xin hai vị hãy ban cho một chút gì hơn là một kỷ niệm cho bà Camusot bé nhỏ của tôi. Trước nhất, bà ấy đã giúp tôi những việc mà người ta không tài nào quên được; với lại bà ấy đã hết lòng với chúng ta, cả hai vợ chồng bà ấy. Tôi đã hứa sẽ cho Camusot của bà ta được tiến thân, và trước hết tôi mong các vị hãy bảo trợ cho ông ta, vì tình cảm đối với tôi.

– Bà cũng chẳng cần đến lời căn dặn đó, công tước bảo bà Camusot. Nhà Grandlieu bao giờ cũng nhớ đến công việc người ta giúp đáp mình. Trong thời gian tới, quần thần của Nhà Vua sẽ có dịp để được hơn người, người ta sẽ đòi hỏi lòng tận tụy của họ, chồng bà sẽ được đưa vào đúng chỗ hoạt động...

Bà Camusot ra về, kiêu hãnh, sung sướng, phồng mang ra đến nghẹt thở. Bà đắc thắng trở về nhà, tự thấn phục mình, bà coi thường ác cảm của ông Tổng Biện Lý. Bà tự nhủ: "Giá bọn mình hạ bệ được ông De Grandville nhỉ?"

Bà Camusot ra về vừa đúng lúc. Ông công tước De Chaulieu, một sủng thần của Vua, gặp bà tiểu thị dân này trên bậc thềm.

– Henri này, ông công tước De Grandlieu kêu lên khi nghe báo bạn ông đã tới, anh hãy làm ơn chạy tới Hoàng Cung gắng được nói chuyện với Đức Vua, việc là như thế này. Và ông đưa ông công tước tới bên khuông cửa sổ, nơi ông đã từng trò chuyện với nàng Diane nông nổi và duyên dáng.

Thỉnh thoảng, ông công tước De Chaulieu lại nhìn trộm bà công tước ngông cuồng, bà này vừa nói chuyện với bà công tước sùng tín và chịu nghe trách móc, vừa đáp lại những cái liếc nhìn của công tước De Chaulieu.

– Cô bạn thân mến ơi, cuối cùng câu chuyện riêng đã xong, ông công tước De Grandlieu nói, cô phải khôn ngoan chứ! Này, ông vừa cầm lấy tay Diane vừa nói thêm, hãy giữ đúng nghi thức, chớ để mình bị liên lụy nữa, đừng bao giờ thư từ gì nữa nhé! Cô ạ, thư từ đã từng gây những tai họa riêng cũng ngang với tai họa chung...

Điều có thể tha thứ được ở một cô gái trẻ như Clotilde mới yêu lần đầu, lại không thể miễn thứ ở...

– Ở một lính cứu hỏa già đã từng được thấy lửa! Bà công tước bĩu môi nói với ông công tước.

Nét mặt ấy với lời nói đùa đã làm nở nụ cười trên những khuôn mặt buồn phiền của hai ông công tước và của cả bà nữ công tước ngoan đạo nữa.

– Đã bốn năm nay tôi có viết thư tình đâu!... Liệu chúng ta có thoát nạn không? Diane hỏi, giấu những nỗi lo lắng của mình dưới những trò trẻ con.

– Chưa đâu! ông công tước De Chaulieu nói, vì cô không biết, thật khó mà làm các hành vi tự tiện. Điều đó đối với một ông vua lập hiến cũng như là một sự phản bội đối với người đàn bà có chồng. Đấy là tội ngoại tình của ông ta.

– Tội đáng yêu của ông ấy! công tước De Grandlieu nói.

– Quả cấm! Diane mỉm cười nói tiếp. Ồ! sao tôi muốn làm chính phủ thế, vì tôi, tôi chẳng còn cái quả cấm ấy nữa, tôi đã ăn hết mất rồi.

– Ôi! bạn ơi! bạn ơi! bạn đi quá xa rồi đấy, bà công tước ngoan đạo nói.

Hai vị công tước nghe thấy tiếng một cỗ xe ầm ầm dừng lại bên thềm do đàn ngựa phi nước đại, liền để hai người đàn bà ở lại với nhau sau khi đã chào từ biệt họ và vào văn phòng công tước De Grandlieu, ở đấy người ta đã cho người ở phố Honoré-Chevalier vào, người này chẳng phải ai khác ngoài viên trưởng ty Phản Cảnh Hoàng Cung, thuộc Cục Cảnh sát Chính trị, là Corentin bí ẩn và đầy quyền lực.

– Mời ông đi, ông De Saint-Denis, mời ông đi, ông công tước De Grandlieu nói.

Corentin, ngạc nhiên thấy ông công tước có trí nhớ dai như vậy, bước đi trước tiên, sau khi đã cúi rạp xuống chào hai vị công tước.

– Vẫn là về nhân vật ấy, hay là vì hắn đó, ông ạ, công tước De Grandlieu nói.

– Nhưng hắn đã chết rồi ạ, Corentin nói.

– Còn một tên đồng bọn. Công tước De Chaulieu lưu ý, một tên đồng bọn khó chơi đấy.

– Tên tù khổ sai, Jacques Collin! Corentin đáp.

– Ferdinand, nói đi anh, công tước De Chaulieu nói với vị cựu đại sứ.

– Tên khốn nạn này thật đáng sợ, công tước De Grandlieu nói tiếp. Bởi vì hắn đã chiếm lấy những lá thư mà các bà De Sérizy và De Maufrigneuse đã viết cho Lucien Chardon, tạo vật của hắn, để có thể đòi chuộc lại. Hình như đó là một phương thức của chàng thanh niên này, là rút lấy những lá thư say đắm đánh đổi lấy những lá thư của y, vì người ta đồn là cô De Grandlieu cũng có viết vài lá, ít ra thì người ta cũng e sợ như vậy, mà chúng tôi thì không thể nào biết rõ vì cô ấy đang đi du lịch...

Corentin đáp:

– Thằng nhỏ đó chẳng thể làm cái chuyện dự trữ ấy cho nó!... Đó là một sự thận trọng của thầy tu Carlos Herrera!

Corentin chống cùi tay vào ghế y đang ngồi và hai tay ôm đầu suy nghĩ: – Tiền ư!... Con người này còn có nhiều hơn cả chúng ta, y nói. Hắn đã dùng Esther Gobseck làm con dòi để câu lấy gần hai triệu trong cái ao đầy tiền vàng tên gọi Nucingen... Thưa các ông, xin các ông cho đương sự toàn quyền hành động, tôi sẽ khử tên này cho các ông!...

– Thế... còn thư từ thì sao? Công tước De Grandlieu hỏi Corentin.

– Xin các ông hãy nghe đây, Corentin nói tiếp, y đứng dậy và để lộ bộ mặt giảo hoạt đang sôi động ra.

Y thọc đôi bàn tay vào hai túi nhỏ của chiếc quần dài bằng vải len đen. Tay diễn viên lớn của kịch-sử thời chúng ta đó chỉ khoác có

chiếc áo gi-lê và áo đuôi tôm, y chưa bỏ chiếc quần buổi sáng ra vì y đã biết rất rõ trong một vài cơ hội, các ông lớn đều hàm ân sự mau lẹ. Y đi đi lại lại trong văn phòng một cách tự do suồng sã, lớn tiếng bàn luận tuồng như chỉ có mỗi một mình.

– Đó là một tên tù khổ sai! không cần kết án, người ta có thể ném hắn vào ngục kín ở Bicêtre, không cho liên lạc với ngoài, rồi mặc cho hắn toi mạng ở đó... Nhưng có thể hắn đã ra chỉ thị cho tay chân, tiên đoán được trường hợp này rồi!

– Nhưng khi bắt chợt bị bắt ở nhà con điếm đó, hắn đã bị giam ngay vào ngục kín rồi mà, công tước De Grandlieu nói.

– Còn có ngục nào là ngục kín đối với thằng cha ấy? Corentin đáp. Hắn cũng mạnh như... như tôi!

– Làm thế nào nhỉ? hai công tước đưa mắt bảo nhau.

– Chúng ta có thể lại tống giam tức khắc tên quái này vào ngục... ở Rochefort, hắn sẽ chết trong sáu tháng! Ồ! chẳng cần tội lỗi gì hết! Y nói, đáp lại một cử chỉ của công tước De Grandlieu. Các vị muốn sao kia? Một tên tù khổ sai chẳng thể đứng vững được sáu tháng qua một mùa hè nóng nực khi người ta bắt hắn làm việc thực sự giữa những chướng khí của con sông Charente. Nhưng việc này chỉ tốt khi kẻ kia chưa có cách dự phòng về các lá thư nọ. Nếu tên quái đã đem lòng ngờ vực các địch thủ của hắn, và chắc hẳn là như vậy, thì ta phải phát hiện ra xem những điều hắn phòng bị là thế nào. Nếu kẻ giữ các lá thư nghèo, thì có thể làm y sa ngã được... Vậy thì phải để Jacques Collin nói lộ ra. Một cuộc quyết đấu ra trò đây! Tôi sẽ thua trong cuộc đấu này!... Tốt hơn là dùng các lá thư khác để mua những lá thư này!... dùng những lá thư đặc xá, và cho người đó vào Sở tôi. Contenson tội nghiệp và Peyrade thân mến đã chết, Jacques Collin là người duy nhất có thể kế thừa tôi. Jacques Collin đã giết hai người mật thám phi thường ấy của tôi, như là để dọn chỗ cho mình. Các vị thấy đấy, phải cho tôi toàn quyền hành động thôi, Jacques Collin đang ở Conciergerie. Tôi sẽ đến gặp ông De Grandville ở Sở Biện Lý đây. Vậy các ông hãy phái một người tin cẩn nào đến gặp tôi ở đó, bởi vì tôi cần, hoặc một lá thư gửi cho ông

Grandville, ông ấy chẳng biết gì về tôi, vả lại thư này rồi tôi sẽ gửi lại cho ông Tổng Trưởng Nội Các, hoặc một người giới thiệu thật có uy tín... Các vị còn nửa tiếng đồng hồ, vì tôi cần khoảng nửa giờ để ăn mặc, nghĩa là để trở thành người mà tôi phải như vậy trước mắt ông Tổng Biện Lý.

– Ông ạ, tôi biết sự khôn khéo cực kỳ của ông, nhưng tôi chỉ xin hỏi ông một điều: có hay là không. Ông có bảo đảm thành công không? công tước De Chaulieu nói.

– Có, với quyền tuyệt đối, và với lời ông hứa không bao giờ thấy tôi bị chất vấn về vấn đề đó. Tôi đã có kế hoạch rồi.

Lời đáp âm hiểm đó khiến cho hai vị công hầu khẽ rùng mình một cái.

– Làm đi! ông ạ, công tước De Chaulieu nói. Ông sẽ đưa việc này vào số các công việc mà ông vẫn thường chịu trách nhiệm.

Corentin chào hai vị công hầu rồi ra đi.

Henri de Lenoncourt, mà Ferdinand de Grandlieu đã sai thắng cho ông ta một cỗ xe, lập tức đến gặp vua, ông có thể được bệ kiến bất cứ lúc nào vì đặc quyền của trọng trách mình.

Thế là các thứ lợi ích kết liền với nhau, ở tầng trên và tầng dưới xã hội, đều phải gặp nhau tất cả trong văn phòng ông Tổng Biện Lý, chúng bị đưa tới đây vì sự cần thiết, và được đại diện bởi ba con người: thay mặt Công Lý là ông De Grandville, thay mặt Gia đình là Corentin, trước kẻ thù gớm guốc là Jacques Collin, con người định hình cho tệ nạn xã hội trong thế lực man rợ của nó.

Cuộc quyết đấu giữa Pháp lý và sự Chuyên chế, tập hợp lại để chống Nhà tù và mưu chước của nó mới kinh khủng làm sao! Nhà tù, vật tượng trưng cho sự táo bạo nó loại trừ tính toán và suy nghĩ, với nó, mọi phương tiện đều là tốt, nó không có tính đạo đức giả của quyền chuyên chế, nó tượng trưng một cách gớm guốc lợi tâm của cái bụng đói ăn, nó là sự phản kháng đẫm máu, mau lẹ của cái Đói! Có phải là cuộc tấn công và sự Bảo vệ chăng? Là sự trộm cắp và Quyền sở hữu chăng? Là vấn đề khủng khiếp của Tình

trạng xã hội và Tình trạng tự nhiên được thanh toán trong một khoảng chật hẹp tối thiểu chăng? Tóm lại, đó là hình ảnh kinh khủng, sống động của những sự thỏa hiệp phản xã hội mà những người đại diện quá yếu cho chính quyền làm với những kẻ bạo đồ man rợ.

Khi người ta báo cho ông Tổng Biện Lý rằng ông Camusot tới, ông này ra hiệu cho vào. Ông De Grandville, đã tiên cảm cuộc đến thăm này, muốn bàn tính với viên quan tòa về cách thức kết thúc vụ Lucien. Kết luận không thể còn là kết luận mà ông đã tìm ra cùng với Camusot trước ngày nhà thơ tội nghiệp kia bị chết.

– Mời ông ngồi, ông Camusot, ông De Grandville vừa nói vừa buông mình ngồi phịch xuống ghế bành.

Còn một mình với viên quan tòa, vị pháp quan để lộ tình trạng thất vọng mình đang lâm vào. Camusot nhìn ông De Grandville và thấy màu xanh tái gần như bệch ra trên khuôn mặt đầy cương nghị kia, và một vẻ cực kỳ mệt nhọc, một trạng thái suy nhược toàn bộ, nó biểu lộ những đau khổ có lẽ còn tàn khốc hơn cả đau khổ của một tên tù tử hình, mà viên lục sự vào báo cho biết đơn thỉnh nguyện phá án của nó đã bị từ khước. Ấy vậy mà, theo lệ luật của Tòa án, thì việc tuyên đọc như thế có nghĩa là: "Hãy chuẩn bị đi, đây là những giờ phút cuối cùng của mi".

– Thưa bá tước, tôi sẽ trở lại, mặc dù công việc khẩn cấp, Camusot nói...

– Ông hãy ở lại, ông Tổng Biện Lý đường hoàng đáp. Ông ạ, những pháp quan chân chính phải chấp nhận những sự lo lắng của mình và biết che giấu nó đi. Nếu ông đã thấy được vẻ bối rối nào đó ở tôi, là tôi đã sai lầm...

Camusot phác một cử chỉ.

– Cầu trời phù hộ cho ông đừng biết đến những cảnh cùng quẫn ấy của đời sống chúng tôi, ông Camusot ạ! Chuyện không bằng thế này mà người ta cũng có thể chết được đó! Tôi vừa qua đêm ở nhà một trong những người bạn thân nhất của tôi, tôi chỉ có hai người bạn, là bá tước Octave de Bauvan và bá tước De Sérizy.

Chúng tôi, ông De Sérizy, bá tước Octave với tôi, từ sáu giờ tối hôm qua cho đến sáu giờ sáng hôm nay, cứ lần lượt thay phiên nhau đi từ phòng khách tới giường bà De Sérizy, mỗi lần lại sợ thấy bà ấy hoặc chết rồi hoặc sẽ điên rồ mãi mãi. Desplein, Bianchon, Sinard với hai hộ lý không rời buồng nửa bước. Bá tước rất yêu quý vợ. Ông hãy nghĩ đến cái đêm tôi vừa trải qua giữa một người đàn bà điên vì tình và người bạn điên vì thất vọng. Một chính khách không thất vọng như một tên ngu ngốc! Bình tĩnh như ngồi trên ghế ở Tham Sự Viện, Sérizy quần quại trên ghế bành của ông, để phô cho chúng tôi thấy một bộ mặt bình thản. Và mồ hôi đọng quanh vầng trán nghiêng xuống vì bao nhiêu công việc. Chịu thua cơn buồn ngủ, tôi đã ngủ từ năm giờ đến bảy giờ rưỡi, và tôi phải ở đây lúc tám rưỡi để ra một lệnh trảm quyết. Ông Camusot ạ, hãy tin là khi một viên pháp quan đã lăn lộn trong những vực thẳm của đớn đau suốt một đêm ròng, cảm thấy bàn tay Chúa đè nặng lên các sự việc của người đời, và đánh thẳng vào những tấm lòng cao thượng, ông ta thật khó lòng mà ngồi tại đây, trước bàn giấy, lạnh lùng nói lên rằng: "Hãy làm rơi một cái đầu vào lúc bốn giờ sáng! hãy tiêu diệt một tạo vật đầy sinh lực, đầy sức khỏe của Chúa". Tuy nhiên, đấy lại là nhiệm vụ của tôi!... Bị đau khổ dày vò, tôi lại phải ra lệnh dựng máy chém... Tội nhân không biết rằng pháp quan cũng cảm thấy những nỗi thống khổ ngang với nỗi thống khổ của hắn. Lúc này, bị ràng buộc với nhau bởi một tờ giấy, tôi, là xã hội phục thù, hắn, là tội ác phải đền tội, chúng tôi là cùng một nhiệm vụ với hai mặt, hai cuộc đời dính liền trong phút chốc bởi nhát dao của luật pháp. Những đau khổ sâu kín của pháp quan, có ai thương xót cho?... Vinh quang của chúng tôi là đào sâu chôn chặt chúng trong đáy lòng mình! Tu sĩ, với cuộc đời hiến cho Chúa, người lính, với hàng nghìn cái chết dâng cho đất nước, tôi thấy dường như còn sung sướng hơn viên pháp quan với những nỗi nghi ngờ, lo sợ và trách nhiệm ghê gớm của mình.

Ông có biết là người ta phải xử tử ai không? Ông Tổng Biện Lý nói tiếp, một thanh niên mới hai mươi bảy tuổi, đẹp như anh chàng chết ngày hôm qua, cũng tóc hung như cậu ta, chúng tôi đã được lệnh chém đầu nó trái với sự mong đợi của chúng tôi; bởi vì chống lại nó,

chỉ có những chứng cớ về oa tàng. Bị kết án, thằng nhỏ không chịu thú tội. Suốt bảy mươi ngày ròng, nó chống lại tất cả mọi thử thách, lúc nào cũng nói là mình vô tội. Hai tháng nay, tôi gánh trên vai hai cái thủ cấp! Ồ! Tôi sẵn sàng đổi một năm tuổi thọ lấy lời thú tội của nó, vì mình phải làm cho các ông bồi thẩm yên tâm!... Ông hãy tưởng tượng, Tòa án sẽ bị một đòn như thế nào nếu một ngày kia, người ta phát hiện ra tội ác khiến nó phải chết lại là tội của đứa khác. Ở Paris, cái gì cũng có một sự nghiêm trọng ghê gớm, những việc phụ nhỏ mọn về pháp lý cũng trở thành có tính chất chính trị.

"Bồi thẩm đoàn, cái thể chế mà những kẻ làm ra luật pháp cách mạng tưởng là rất mạnh, lại là một yếu tố phá hoại xã hội, bởi vì nó không làm đầy đủ nhiệm vụ, nó không bảo vệ đầy đủ xã hội. Bồi thẩm đoàn đùa rỡn với chức trách của mình. Các vị bồi thẩm chia làm hai phe, một bên không muốn có tội tử hình, thành thử có việc đảo lộn hoàn toàn về sự bình đẳng trước pháp luật. Một tội trọng khủng khiếp như tội giết cha mẹ ở khu này được bình quyết là vô tội[1], trong khi ở khu khác một tội ác gọi như bình thường, tạm thế, cũng bị xử tử! Sẽ ra sao, nếu như trong quản hạt chúng ta, ở Paris, người ta hành quyết một kẻ vô tội?"

– Đấy là một tên tù khổ sai đào tẩu, ông Camusot dè đặt lưu ý.

– Trong bàn tay Phe Đối kháng và báo chí, hắn sẽ biến thành một chú cừu non hy sinh trong ngày lễ! ông De Grandville kêu lên, và Phe Đối kháng sẽ có cơ hội tốt để "xát xà-phòng" cho hắn, vì hắn là một tên Corse tin tưởng cuồng nhiệt vào tư tưởng xứ sở hắn, những vụ ám sát của hắn là hậu quả "vendetta"... Ở cái đảo ấy, họ giết kẻ thù của mình, họ tin tưởng, và họ được tin tưởng là con người hết-sức-lương-thiện.

"Ôi! các pháp quan chân chính mới khổ sở làm sao! Này nhé! Lẽ ra họ phải sống tách rời với toàn thể xã hội, như các giáo trưởng ngày xưa. Lẽ ra thiên hạ chỉ thấy họ ra khỏi phòng vào những giờ nhất định, nom trang trọng, già nua, đáng kính, xét đoán theo lối các

1. Trong nhà tù có hai mươi ba trường hợp giết cha mẹ, người ta cho được hưởng "trường hợp giảm đẳng". (Chú thích của tác giả).

đại tư tế trong các xã hội thái cổ, bản thân các vị này kết hợp cả quyền tư pháp lẫn giáo quyền! Lẽ ra mọi người chỉ thấy chúng ta trên ghế quan tòa... Ngày nay, mọi người thấy chúng ta đau khổ, hoặc vui chơi như những kẻ khác!... Họ thấy chúng ta trong các thính phòng, trong gia đình, là những công dân, có các đam mê, và chúng ta nhẽ ra phải ghê gớm thì lại có thể kỳ cục..."

Tiếng kêu tối thượng đó, chia nhịp bằng những đoạn nghỉ và những lời cảm thán, kèm theo những dáng điệu khiến cho nó có một vẻ hùng biện khó tả ra trên giấy, khiến Camusot rùng mình.

– Thưa ông, cả tôi, ngày hôm qua tôi cũng bắt đầu học tập những đau khổ của hoàn cảnh chúng ta!... Camusot nói. Tôi đã suýt chết vì cái chết của chàng thanh niên, anh ta không hiểu sự thiên vị của tôi, anh chàng tự mắc vào cạm của mình...

– Ồ! nhẽ ra đừng hỏi cung anh ta, ông De Grandville kêu lên, giúp đỡ bằng sự lơ đi, dễ biết chừng nào!...

– Thế còn luật pháp! Camusot đáp, anh ta bị bắt giam đã hai ngày...

– Sự bất hạnh đã xảy ra rồi, ông Tổng Biện Lý nói tiếp. Tôi đã gắng hết sức mình sửa chữa điều tất nhiên không sửa chữa được. Xe ngựa và người nhà tôi đều phục vụ cho đám ma anh chàng thi sĩ yếu đuối đó. Sérizy cũng làm như tôi, hơn thế nữa, ông ấy đã chấp thuận trách nhiệm mà chàng thanh niên tội nghiệp đã giao cho ông ấy, ông ấy sẽ là người thực hiện di chúc của anh ta. Qua lời hứa hẹn đó, ông ta đã được bà vợ tặng một cái nhìn ánh lên vẻ tinh táo. Sau rốt, bá tước Octave đích thân dự tang lễ.

– Vậy thì! thưa bá tước, chúng ta hãy hoàn thành công việc của chúng ta. Chúng ta còn lại một tên tù tạm giam hết sức nguy hiểm. Ông cũng biết rõ như tôi, đó là Jacques Collin. Tên khốn nạn đó sẽ bị nhận ra chính nó là người như thế nào...

– Bọn mình nguy mất! ông De Grandville kêu lên.

– Lúc này hắn đang ở bên tên tử tội của ông trong tù, trước đây thằng này đối với hắn cũng như Lucien ở Paris... là người hắn che

chờ! Bibi-Lupin đã hóa trang thành hiến binh để chứng kiến cảnh chúng gặp nhau.

– Cảnh sát tư pháp can thiệp vào đây làm gì? Ông Tổng Biện Lý đáp, nó chỉ được hành động theo lệnh của tôi thôi mà!...

– Tất cả Conciergerie sẽ biết là chúng ta nắm được Jacques Collin... Này! Tôi đến để nói với ông là tên tội phạm lớn và táo bạo đó phải có trong tay những lá thư nguy hiểm nhất trong tập thư từ của bà De Sérizy, bà công tước De Maufrigneuse và cô Clotilde de Grandlieu.

– Ông có chắc chuyện đó không?... Ông De Granville hỏi, để lộ trên mặt một sự ngạc nhiên đau đớn.

– Thưa ông bá tước, ông hãy thử xét xem tôi có lý khi e ngại tai họa đó không nhé. Khi tôi mở tập thư tịch thu được ở nhà chàng thanh niên bất hạnh ấy, thì Jacques Collin đã liếc mắt nhìn vào đó một cái nhìn thật sắc bén, và hắn đã để lộ một nụ cười thỏa mãn mà một người dự thẩm không thể nhầm ý nghĩa được. Một tên đại gian ác sâu sắc như cỡ Jacques Collin có bao giờ bỏ lỡ những vũ khí như vậy. Những tài liệu ấy rơi vào tay một kẻ bảo vệ mà tên quái kia chọn trong đám những kẻ thù của nhà nước và của giới quý tộc, thì ông nói sao? Bà vợ tôi, mà bà công tước De Maufrigneuse đã có những ơn đức, đã đến báo trước cho bà ấy biết, và lúc này đây, chắc họ đang ở dinh De Grandlieu để bàn bạc...

– Không thể đem tên này ra xử được. Ông Tổng Biện Lý đứng dậy kêu lên, và bước những bước dài trong văn phòng. Chắc hắn đã giấu những giấy tờ đó vào nơi kín đáo rồi...

– Tôi biết ở đâu rồi, Camusot nói.

Chỉ nhờ một câu nói ấy, ông dự thẩm đã xóa được tất cả những thành kiến của ông Tổng Biện Lý đối với ông.

– Xem nào!... Ông De Grandville ngồi xuống nói.

– Đi từ nhà đến Pháp đình, tôi đã suy nghĩ thật kỹ càng về việc đáng buồn này. Jacques Collin có một người cô, cô ruột chứ không phải cô giả đâu, một người đàn bà mà Cục Cảnh sát chính trị đã cho

chuyển một nhận xét về mụ ta sang Sở Cảnh sát. Hắn vừa là học trò vừa là Chúa Trời của mụ này, mụ em ruột của bố hắn, tên mụ là Jacqueline Collin. Con mụ quái quỷ này có một cửa hàng bán đồ trang phục, và nhờ những quan hệ tạo nên trong việc buôn bán ấy, mụ thâm nhập được rất nhiều chuyện bí mật gia đình. Nếu Jacques Collin có giao cho kẻ nào những giấy tờ là cứu cánh của hắn, thì chỉ là giao cho mụ này, ta bắt giữ nó lại...

Ông Tổng Biện Lý ném cho Camusot một cái nhìn ý nhị, có ý muốn nói: "Tay này chẳng ngốc nghếch như mình tưởng hôm qua đâu, có điều y còn trẻ, y không biết cách cầm cương Pháp Lý".

– Nhưng, Camusot nói tiếp, muốn thành công, chúng ta phải thay đổi tất cả những biện pháp chúng ta đã dùng hôm qua, nên tôi đến để xin ông chỉ bảo, ra lệnh...

Ông Tổng Biện Lý cầm con dao rọc giấy, gõ nhẹ nhẹ lên gờ bàn, một trong những dáng điệu quen thuộc với tất cả những con người suy tư, khi họ đang hoàn toàn đắm mình trong suy tưởng.

– Ba gia đình lớn bị lâm nguy! ông kêu lên... Không được làm một việc gì vô hiệu cả!... Ông nói đúng, trước hết, hãy nghe theo định lý của Fouché: "Bắt đã!". Phải nhốt lại ngay Jacques Collin vào ngục kín.

– Như vậy là chúng ta thừa nhận có tên tù khổ sai! Thế là làm mất danh dự Lucien...

– Việc mới khủng khiếp chứ! Ông De Grandville nói, cái gì cũng nguy hiểm cả.

Đúng lúc ấy, ông Giám đốc Conciergerie bước vào không quên gõ cửa; nhưng một văn phòng như buồng ông Tổng Biện Lý được canh giữ kỹ đến nỗi chỉ những người quen thuộc của Sở Biện Lý mới được phép gõ cửa.

– Thưa bá tước, ông Gault nói, người tù tạm giam tên gọi Carlos Herrera xin được nói chuyện với ông.

– Hắn đã liên lạc được với kẻ nào chưa? ông Tổng Biện Lý hỏi.

– Với bọn tù giam, vì hắn ở sân khoảng từ bảy giờ rưỡi. Hắn đã gặp tên tử tù, hình như tên này có *trò chuyện* với hắn.

Qua một câu nói của ông Camusot, nó như tia sáng rọi lại vào ông, ông De Grandville chợt nhìn thấy tất cả lợi ích người ta có thể rút ra từ một sự thú nhận quan hệ mật thiết giữa Jacques Collin với Théodore Calvi, để lấy lại được tập thư.

Vui mừng vì có một lý do để hoãn việc hành quyết, ông Tổng Biện Lý ra dấu ngoắc ông Gault lại gần mình.

– Tôi có ý định hoãn cuộc xử tử đến mai, ông ta nói với ông này, nhưng đừng để Conciergerie biết gì về sự chậm trễ này. Tuyệt đối im lặng đấy. Người thi hành án quyết cứ làm như y đi để coi sóc các việc chuẩn bị. Hãy đưa viên giáo sĩ Tây Ban Nha đó tới đây, có lính gác cẩn thận nhé, đại sứ quán Tây Ban Nha cho đòi hắn. Hiến binh sẽ giải Carlos qua cầu thang riêng của ông, để hắn không gặp ai cả. Báo trước cho bọn họ là phải có hai người, mỗi người một tay, giữ hắn, đến cửa buồng tôi hãy buông hắn ra. Ông Gault này, ông có tin chắc là tên ngoại quốc nguy hiểm đó chỉ liên lạc được với bọn tù giam thôi không?

– À! lúc hắn ở buồng tên tử tù ra, thì có một bà đến gặp hắn...

Đến đây, hai vị pháp quan trao đổi với nhau một cái nhìn, và một cái nhìn mới hữu ý làm sao!

– Bà nào? Camusot nói.

– Một nữ tín đồ của hắn... một bà hầu tước, ông Gault đáp.

– Mỗi lúc một tệ hại thêm ! ông De Grandville nhìn Camusot kêu lên.

– Bà ta khiến cho các hiến binh và các giám thị rức cả đầu, ông Gault sững sờ nói tiếp.

– Trong chức vụ của ông, chẳng có chuyện gì là vô sự cả, ông Tổng Biện Lý nghiêm khắc nói. Conciergerie được bao bọc kín mít như vậy không phải để chơi. Cái bà ấy vào bằng cách nào?

– Thưa ông, với tờ giấy phép hợp pháp, ông giám đốc đáp. Bà mệnh phụ ấy, ăn mặc thật lịch sự, có một giám thủ và một người

hầu đi theo, trên một cỗ xe thật choáng lộn, đến thăm cha rửa tội bà ta trước khi đưa đám chàng thanh niên tội nghiệp mà ông đã cho đem xác...

– Đưa tôi xem tờ giấy phép của Sở Cảnh sát, ông De Granville nói.

– Phép ấy đã được cấp qua lời giới thiệu của Ngài bá tước De Sérizy.

– Nom bà ta như thế nào? Ông Tổng Biện Lý hỏi.

– Chúng tôi thấy bà ta có vẻ là một người đàn bà lịch sự.

– Ông có nhìn thấy mặt bà ta không?

– Bà ấy đeo chàng mạng đen.

– Thế bọn họ đã nói gì?

– Nhưng một tín đồ sùng đạo với một quyển sách kinh ạ!... Bà ấy có thể nói gì?... Bà ấy xin được cha đạo chúc phúc, bà ấy quỳ xuống...

– Họ nói với nhau có lâu không? Viên quan tòa hỏi.

– Không đến năm phút, nhưng bọn tôi chẳng ai hiểu được họ nói gì, có lẽ họ nói tiếng Tây Ban Nha.

– Ông hãy nói hết cho chúng tôi đi, ông Tổng Biện Lý nói tiếp. Tôi nhắc lại với ông, là một chi tiết nhỏ nhất đối với chúng tôi cũng có một lợi ích cơ bản. Mong rằng đây là một bài học đối với ông!

– Thưa ông, bà ấy khóc.

– Bà ấy có khóc thật không?

– Chúng tôi không thể thấy được, bà ấy lấy mùi-xoa che mặt. Bà ấy để lại ba trăm đồng vàng cho tù nhân.

– Không phải mụ ấy đâu! Camusot kêu lên.

– Bibi-Lupin la lên: " Đó là một mụ ăn cắp". Ông Gault nói tiếp.

– Ông ấy biết tỏng ra rồi, ông De Grandville nói. Ông hãy phát trát bắt đi, ông ta vừa nhìn Camusot vừa nói thêm, và lập tức niêm

phong nhà mụ lại, khắp cả! Nhưng làm sao mụ lại có giấy giới thiệu của ông De Sérizy được nhỉ?...Ông đem tờ giấy phép của Sở Cảnh sát lại đây cho tôi... đi đi ông Gault! Giải ngay linh mục lại cho tôi. Mình còn giữ được hắn ở đây, thì hiểm họa cũng chưa nặng nề thêm được. Và rồi, trong hai tiếng đồng hồ trò chuyện, mình có thể đi sâu vào nội tâm con người được lắm chứ.

– Nhất là một Tổng Biện Lý như ông, Camusot nói, vẻ ý nhị.

– Chúng mình sẽ có hai người cơ mà, Ông Tổng Biện Lý lịch sự đáp. Và ông lại đăm chiêu suy nghĩ.

– Trong các phòng nói chuyện ở nhà tù, ta cần phải đặt một giám thị, chỗ này coi như nơi hưu dưỡng cho các nhân viên cảnh sát khéo léo và tận tâm nhất, với lương bổng thật hậu, ông ta nói sau một lúc nghỉ lâu lâu. Bibi-Lupin phải kết thúc cuộc đời ở đó. Chúng ta sẽ có mắt, có tai ở một nơi cần có một sự giám sát khéo léo hơn sự giám sát đang tồn tại ở đó. Ông Gault có nói quả quyết được điều gì với chúng ta đâu.

– Ông ấy bận quá, Camusot nói, nhưng giữa những gian ngục kín với chúng ta, có một lỗ hổng không nên có. Muốn đi từ Conciergerie tới văn phòng của chúng ta, phải đi qua các hành lang, sân sướng, cầu thang. Sự chú tâm của các nhân viên của ta không phải là bất tận, còn tên tù giam thì lúc nào cũng nghĩ đến việc của nó. Người ta bảo tôi là đã có một bà ở trên đường đi của Jacques Collin, khi hắn ra khỏi ngục kín để đi chịu thẩm vấn. Người đàn bà ấy đã đến tận trạm gác hiến binh, tít trên cầu thang nhỏ của Bẫy chuột, các mõ tòa bảo với tôi thế, và tôi đã quở các hiến binh về chuyện ấy rồi.

– Ồ, phải xây dựng lại toàn bộ Pháp đình thôi, ông De Grandville nói, nhưng thế thì phải chi phí từ hai đến ba mươi triệu!... Cứ thử hỏi xin các Nghị Viện ba chục triệu tiền chi phí cho tiện nghi của Tòa án xem!...

Có tiếng chân nhiều người bước vào và tiếng vũ khí lách cách. Chắc là Jacques Collin rồi. Ông Tổng Biện Lý khoác bộ mặt nghiêm

trang, con người biến mất dưới nó. Camusot bắt chước thủ trưởng Biện Lý Sở.

Quả nhiên, người chạy giấy mở cửa phòng, và Jacques Collin xuất hiện, vẻ bình thản, không chút ngạc nhiên.

– Anh muốn nói chuyện với tôi, tôi nghe anh đây. Viên quan tòa nói.

– Thưa bá tước, tôi là Jacques Collin, tôi xin chịu hàng phục!

Camusot giật nảy mình, ông Tổng Biện Lý vẫn bình tĩnh.

– Các vị ắt nghĩ là tôi có duyên cớ để hành động như vậy, Jacques Collin vừa xiết chặt hai quan tòa bằng một cái nhìn chế giễu, vừa nói tiếp. Chắc tôi phải khiến các vị lúng túng lắm; bởi vì cứ là giáo sĩ Tây Ban Nha, các vị sẽ cho hiến binh lại giải tôi tới biên giới Bayonne, và ở đấy, lưỡi lê Tây Ban Nha sẽ thủ tiêu tôi hộ các vị!

Cả hai viên quan tòa đều phớt lạnh và im lặng.

– Thưa bá tước, người tù khổ sai nói tiếp, những lý do khiến tôi hành động như vậy còn nghiêm trọng hơn là những lý do trên, mặc dù những lý do ấy hoàn toàn liên quan đến cá nhân tôi; nhưng tôi chỉ có thể nói với ông mà thôi... Nếu ông sợ...

– Sợ ai? Sợ gì? bá tước De Grandville nói. Dáng điệu, diện mạo, vẻ trầm nghị, cử chỉ, mắt nhìn, khiến cho lúc này viên Tổng Biện Lý vĩ đại kia trở thành hình ảnh sống động của Quan Chức Tư Pháp, là người phải nêu những tấm gương đẹp đẽ nhất của lòng dũng cảm dân sự. Trong giây phút quá nhanh ấy, ông đã ở ngang tầm với các vị quan tòa già của Nghị viện xưa, vào thời nội chiến, khi các viện trưởng mặt đối mặt với cái chết, mà cứ trơ trơ tựa đá hoa cương, như những bức tượng sau này người ta tạc cho họ.

– Là sợ ở lại một mình với tên tù khổ sai đào tẩu.

– Ông Camusot, ông để chúng tôi ở lại đây, ông Tổng Biện Lý nóng nảy nói.

– Tôi muốn đề nghị ông cho trói tay chân tôi lại, Jacques Collin vừa bao trùm hai viên pháp quan trong một cái nhìn khủng khiếp,

vừa lạnh lùng nói tiếp. Hắn nghĩ một chút và nghiêm trang nói tiếp:
– Thưa bá tước, trước đây tôi chỉ quý trọng ông, nhưng lúc này, tôi thán phục ông...

– Thế ra anh ngỡ mình đáng sợ lắm sao? Viên pháp quan hỏi với vẻ đầy khinh miệt.

– *Ngỡ* mình đáng sợ à? tên tù khổ sai nói, để làm gì nhỉ? Tôi đáng sợ và tôi biết thế.

Jacques Collin kéo một chiếc ghế, ngồi xuống với tất cả sự thoải mái của một kẻ biết mình ngang tầm cỡ với địch thủ trong một cuộc thương lượng ngang sức ngang tài.

Đúng lúc đó, ông Camusot đang ở ngưỡng cửa mà ông khép lại, lại bước vào phòng, đi đến sát bên ông De Grandville, đưa cho ông này hai tờ giấy gập lại...

– Ông xem đi, viên quan tòa giơ một tờ giấy ra, nói với ông Tổng Biện Lý.

– Gọi ông Gault lại cho tôi, bá tước De Grandville kêu lên khi ông vừa đọc thấy tên chị hầu phòng của bà De Maufrigneuse mà ông biết.

Ông Giám đốc Conciergerie vào.

– Ông hãy tả hình dáng người đàn bà đến gặp tên tù cho tôi xem, ông Tổng Biện Lý rỉ tai ông này.

– Thấp, khỏe mạnh, béo lùn, ông Gault đáp.

– Người được cấp tờ giấy phép này phải cao và mảnh dẻ, ông De Grandville nói. Bây giờ, bao nhiêu tuổi?

– Sáu mươi.

– Vấn đề tôi đấy, phải không các ông? Jacques Collin nói. Này, đừng tìm tòi nữa, hắn nói, vẻ hiền lành. Người đàn bà ấy là cô tôi, một bà cô thật, một người đàn bà, một bà già. Tôi có thể tránh cho các ông nhiều chuyện lúng túng... Các ông chỉ có thể tìm thấy cô tôi nếu tôi muốn... Nếu chúng ta cứ luýnh quýnh như vậy, thì chúng ta chẳng tiến lên được.

– Ông linh mục không nói tiếng Pháp ra tiếng Tây Ban Nha nữa nhỉ, ông Gault nói, ông ấy không trọ trẹ nữa.

– Bởi vì mọi sự đã quá rắc rối rồi, ông Gault thân mến ạ! Jacques Collin đáp với một nụ cười cay đắng và gọi ông giám đốc bằng tên của ông ta.

Vừa lúc đó, ông Gault vội vã bước tới bên ông Tổng Biện Lý và rỉ tai ông.

– Thưa ông bá tước, ông cẩn thận đấy, người này đang giận dữ!

Ông De Grandville từ từ nhìn Jacques Collin và thấy hắn điềm đạm; nhưng ông nhận thấy ngay điều mà ông giám đốc vừa nói với ông là thật. Thái độ lừa dối đó che giấu trạng thái kích thích thần kinh lạnh lùng và ghê gớm của con người Man rợ. Cặp mắt Jacques Collin ấp ủ cả một hỏa diệm sơn đang phun lửa, nắm tay hắn xiết chặt. Đúng là một con hổ đang thu hình để nhảy tới vồ mồi.

– Để chúng tôi ở lại đây, ông Tổng Biện Lý vẻ nghiêm trang nói tiếp với ông giám đốc Conciergerie và viên quan tòa.

– Ông đuổi kẻ giết Lucien đi là phải lắm!... Jacques Collin nói, không lo ngại đến chuyện Camusot có nghe thấy mình nói hay không, tôi không nhịn được nữa, tôi định bóp chết y...

Và ông De Grandville rùng mình. Ông chưa từng bao giờ nhìn thấy nhiều máu đến thế trong con mắt một người, hai má nhợt nhạt đến thế, trán đẫm mồ hôi đến thế, và cơ bắp co cứng đến thế.

– Giết người như vậy để làm gì? – Ông Tổng Biện Lý thản nhiên hỏi tội phạm.

– Hàng ngày ông báo thù hay ông tin là ông báo thù cho xã hội, thế mà ông lại hỏi tôi lý do một cuộc báo thù!... Té ra ông chưa từng bao giờ cảm thấy sự báo cừu cuồn cuộn sóng trong huyết quản ông rồi... Vậy ra ông không biết tên quan tòa ngốc nghếch kia đã giết thằng nhỏ của chúng ta; bởi vì ông yêu nó, yêu Lucien của tôi, và nó cũng yêu ông! Ông ạ, tôi đã biết rõ bụng ông. Thằng nhỏ thân yêu đó đã nói hết với tôi mỗi buổi tối khi nó về; tôi cho nó ngủ như một người vú em cho trẻ đi ngủ, và tôi khiến nó kể hết cho tôi

nghe... Nó tâm sự với tôi hết thảy, cả đến những cảm xúc nhỏ nhất!... Ôi! không một người mẹ hiền nào lại yêu thương trìu mến đứa con trai độc nhất của mình như tôi yêu thiên thần ấy. Nếu mà ông biết được! Cái thiện nảy nở trong trái tim đó như hoa trỗi trong cánh đồng. Nó yếu đuối, đấy là khuyết điểm duy nhất của nó, yếu như dây đàn thất huyền, khỏe xiết bao khi dây đàn căng thẳng... Đó là những bản chất đẹp đẽ nhất, cái yếu đuối của chúng chỉ đơn giản là sự trìu mến, lòng khâm phục, khả năng nảy nở dưới mặt trời của Nghệ thuật, của Tình yêu, của cái đẹp mà Chúa đã sinh ra cho con người dưới muôn hình ngàn vẻ!... Tóm lại, Lucien chỉ thiếu chút nữa thành đàn bà. Ôi! sao tôi lại chẳng nói với con vật thô lỗ vừa mới đi ra kia... Ôi! Thưa ông, trong môi trường một tù nhân đứng trước quan tòa của tôi, tôi đã làm điều mà Chúa Trời sẽ làm để cứu con của Chúa, nếu như muốn cứu con, Chúa đành đi cùng nó đến trước Pilate!...

Một dòng suối lệ ứa ra từ cặp mắt nhạt màu vàng vàng của người tù khổ sai, vừa mới đây còn quắc lên như mắt con sói đói qua sáu tháng mùa tuyết giữa U-krai-nơ. Hắn nói tiếp:

– Thằng ngu ngốc ấy chẳng chịu nghe gì, thế là nó làm mất thằng bé!... Ông ạ, tôi đã rửa xác thằng bé bằng nước mắt của tôi, kêu van *kẻ mà tôi không quen biết* đang ở trên chúng ta kia! Tôi là kẻ không tin vào Chúa Trời!... (Nếu tôi không phải là con người duy vật, tôi sẽ chẳng phải là tôi!...) Chỉ trong một lời, tôi đã nói tất cả với ông rồi đó! Ông không biết, chẳng có người đàn ông nào biết thế nào là đau khổ; chỉ riêng tôi là biết nó. Ngọn lửa của đớn đau đã hút khô hết nước mắt của tôi, đến nỗi đêm vừa rồi, tôi không tài nào khóc được. Bây giờ tôi khóc, là vì tôi cảm thấy ông hiểu được nỗi lòng tôi... Vừa rồi, tôi thấy ông làm ra dáng con người của Pháp luật... Ôi! ông ơi, mong rằng Chúa Trời... (tôi bắt đầu tin ở Chúa rồi đó!) Mong rằng Chúa đừng bắt ông phải chịu như tôi đây... Tên quan tòa khốn nạn kia đã tước đoạt mất linh hồn tôi. Ông ơi! ông ơi! lúc này đây người ta đang chôn vùi mất đời tôi, cái đẹp của tôi, đức hạnh của tôi, lương tâm tôi, tất cả sức lực của tôi! Ông hãy thử tưởng tượng một con chó bị nhà hóa học rút mất hết máu... Đấy! tôi là con chó đó... Tại sao tôi đến nói với ông: "Tôi là Jacques Collin,

tôi xin chịu hàng phục!..." là do vậy. Tôi đã quyết định điều đó sáng nay, khi người ta đến giằng đi của tôi cái xác mà tôi hôn như một thằng mất trí, như một bà mẹ, như Đức Mẹ Đồng Trinh hôn Jésus bên mộ... Tôi muốn phục vụ Pháp lý không điều kiện... Giờ đây, tôi phải làm thế, ông sẽ hiểu tại sao...

– Anh nói với ông De Grandville hay nói với ông Tổng Biện Lý đó? Viên quan tòa nói.

Hai con người, Tội ác và Pháp lý, nhìn nhau. Người tù khổ sai đã khiến viên quan tòa xúc động sâu xa, ông vô cùng thương xót con người khốn khổ kia, ông đoán được cuộc đời và tình cảm của y. Cuối cùng, viên quan tòa (một quan tòa bao giờ cũng là quan tòa), không biết gì về thái độ của Jacques Collin từ khi hắn đào tẩu, nghĩ là ông có thể làm chủ được tên tội phạm, rút cục chỉ mắc có một tội giả mạo kia. Ông muốn thử độ lượng đối với cái bản chất bao gồm cả cái xấu lẫn cái tốt, như đồng đen bao gồm nhiều thứ kim loại kia. Với lại, đã năm mươi ba tuổi nhưng chưa hề làm nảy sinh được tình yêu, ông De Grandville tán thưởng các bản chất dịu hiền như tất cả những người đàn ông chưa từng được yêu. Có lẽ nỗi thất vọng, nó là số phận của bao nhiêu đàn ông chỉ được đàn bà quý trọng hoặc coi như bè bạn, nó là mối dây bí ẩn của sự thân tình sâu sắc giữa các ông De Bauvan, ông De Grandville và ông De Sérizy, bởi vì một hiểm họa cũng như một hạnh phúc tương hỗ, đặt các tâm hồn vào cùng một cung bậc.

– Anh có tương lai!..., ông Tổng Biện Lý ném một cái nhìn dò hỏi vào tên gian phi đã bị đánh quỵ.

Người đàn ông làm một dáng điệu thể hiện sự lãnh đạm sâu sắc nhất đối với chính bản thân. Lucien để lại di chúc cho anh được thừa kế ba trăm nghìn phơ-răng.

– Tội nghiệp! tội nghiệp thằng bé! tội nghiệp thằng bé. Jacques Collin kêu lên, lúc nào cũng *quá ư* thật thà! Tôi, tôi là tất cả những tình cảm xấu; còn nó, nó là người tốt, người cao quý, người đẹp đẽ, người cao vời! Người ta không thể thay đổi những tâm hồn đẹp đến như vậy! Thưa ông, cậu ấy chỉ lấy ra ở tôi có tiền mà thôi!...

Sự từ bỏ sâu xa, trọn vẹn của cái nhân cách mà viên quan tòa không tài nào hồi phục lại được nguyên khí ấy, chứng thực quá rõ những lời nói ghê gớm của con người đó, khiến cho ông De Grandville đứng về phía tên tội phạm. Chỉ còn lại ông Tổng Biện Lý!

– Nếu anh chẳng còn quan tâm đến gì nữa, thì anh đến nói với tôi điều gì? ông De Grandville hỏi.

– Tự nộp mình có phải là đã làm nhiều rồi không? Ông *đốt cháy*[1], nhưng ông có nắm được tôi đâu? Vả lại, ông sẽ rất lúng túng vì tôi!...

"Một địch thủ đáng gờm thực!", ông Tổng Biện Lý nghĩ.

– Thưa ông Tổng Biện Lý, ông sắp cho cắt cổ một kẻ vô tội, còn tôi đã tìm thấy kẻ có tội, Jacques Collin vừa thấm nước mắt vừa nghiêm trang nói. Tôi đến đây không phải vì họ mà vì ông. Tôi đến để cất đi cho ông một điều hối hận, vì tôi yêu quý tất cả những người ít nhiều có quan tâm đến Lucien, cũng như tôi sẽ đeo đuổi căm thù tất cả những tên đàn ông, những mụ đàn bà đã không cho nó sống... Một tên tù khổ sai đối với tôi thì có nghĩa gì? hắn nói tiếp sau khi ngừng một chút. Dưới mắt tôi, một tên tù khổ sai không hơn gì một con kiến đối với ông đâu. Tôi cũng như bọn cướp ở Ý, những con người kiêu hãnh! du khách nào đem lại cho họ một cái gì đáng giá hơn một phát súng, là họ "hạ" hắn liền! Tôi chỉ nghĩ đến ông... Tôi đã khiến cậu thanh niên đó thú tội, hắn chỉ có thể tin vào tôi, đấy là người bạn chung xiềng với tôi! Théodore là một bản chất tốt, cậu ta những tưởng giúp đỡ cho tình nhân bằng cách lo việc bán chác, cầm cố các đồ vật lấy cắp, nhưng cậu ta chẳng có tội tình gì trong vụ Nanterre, cũng như ông vậy thôi. Đó là một dân Corse, phong tục của họ là báo thù, là giết lẫn nhau như giết ruồi.

Ở Ý và Tây Ban Nha, người ta chẳng coi trọng mạng sống con người. Mà thật là đơn giản. Ở đấy, người ta tưởng mình có một linh hồn, có một cái gì đó, một hình ảnh của mình vẫn sống sau khi mình chết, nó sẽ sống vĩnh cửu. Hãy đi mà nói những chuyện hão ấy với

1. Vous brûliez: tiếng lóng nghĩa là ông phát giác.

các nhà phân tích của ta! Chính những đất nước vô thần hay triết lý mới bắt những kẻ khuấy rối cuộc sống con người phải trả giá đắt, và họ có lý, vì họ chỉ tin vào vật chất, vào hiện tại. Nếu Calvi chỉ cho ông mụ đàn bà, từ mụ đó mà ra các vật lấy cắp, thì ông sẽ tìm thấy, không phải kẻ có tội thật, vì nó đang ở trong móng vuốt của ông rồi, mà thấy một kẻ đồng lõa mà thằng Théodore tội nghiệp kia chẳng muốn làm nguy hại đến, vì nó là một người đàn bà... Làm thế nào được? mỗi một địa vị đều có điểm danh dự của nó, nhà tù và bọn trộm cắp cũng có danh dự của chúng chứ! Bây giờ tôi đã biết kẻ giết hai người đàn bà đó và những kẻ chủ mưu của cái vụ táo bạo, dị thường, kỳ quặc kia, người ta đã kể tỉ mỉ hết cho tôi nghe rồi. Ông hãy ngừng vụ hành quyết Calvi lại, và ông sẽ biết tất, nhưng xin ông hãy hứa với tôi là lại tống ngục nó, giảm tội cho nó... Trong cảnh đau khổ mà tôi đang bị lâm vào, người ta chẳng thiết nói dối làm gì, ông đã rõ điều đó. Điều tôi nói với ông là sự thật...

– Với anh, Jacques Collin, mặc dù đó là chuyện hạ thấp Pháp lý, vì nó chẳng thể làm những chuyện thỏa hiệp đại loại như vậy, tôi nghĩ rằng tôi có thể nới lỏng sự hà khắc của chức vụ tôi, và thể theo đương sự.

– Ông cho tôi mạng sống đó chứ?

– Chuyện ấy có thể làm được...

– Thưa ông, tôi xin ông cho tôi một lời hứa, thế là đủ với tôi rồi.

Ông De Grandville làm một cử chỉ tỏ ý lòng tự trọng của ông bị xúc phạm.

– Tôi nắm trong tay danh dự của ba gia đình lớn, còn ông chỉ nắm có sinh mạng của ba tên tù khổ sai, Jacques Collin nói tiếp, tôi mạnh hơn ông.

– Anh có thể bị giam lại ở ngục kín, anh sẽ làm gì nào? ông Tổng Biện Lý hỏi.

– Vậy thì ta chơi ván bài nhé! Jacques Collin nói. Tôi, tôi nói *thật tình* đấy! tôi nói với ông De Grandville; nhưng nếu ông Tổng Biện Lý ở đây, thì tôi lấy lại những lá bài của tôi và tôi giữ chặt nó

bên người. Thế mà tôi, nếu như ông hứa với tôi, tôi lại định sẽ trả cho ông những lá thư cô Clotilde de Grandlieu viết cho Lucien cơ đấy!

Điều đó được nói với cái giọng, với vẻ lạnh lùng, với con mắt để lộ cho ông De Grandlieu thấy một địch thủ mà một lầm lỗi nhỏ nào cũng là nguy hiểm.

– Đó có phải tất cả những gì anh yêu cầu không? Ông Tổng Biện Lý hỏi.

– Bây giờ tôi vì tôi mà nói với ông đây, Jacques Collin nói. Danh dự gia đình Grandlieu được trả bằng việc giảm tội cho Théodore; thật cho nhiều mà lấy ít nhé. Một tên tù khổ sai chung thân thì có là cái thá gì? Nếu nó đào tẩu thì ông có thể khử nó thật dễ dàng! đấy là một hối phiếu đặt vào máy chém! Song vì người ta đã tống nó tới Rochefort với những ý đồ chẳng lấy gì làm dễ chịu cho lắm, xin ông hãy hứa với tôi cho điều nó đến Toulon, dặn dò để nó được đối xử tử tế ở đó. Bây giờ, tôi, tôi muốn hơn thế kia. Tôi có hồ sơ của bà De Sérizy và hồ sơ của bà công tước De Maufrigneuse, gớm cho thư với từ!... Này, bá tước ạ: bọn gái điếm khi viết lách tạo ra văn vẻ, với những tình cảm đẹp đẽ, vậy mà, các bà lớn suốt ngày tạo ra văn vẻ và những tình cảm lớn lao thì lại viết lách như bọn gái điếm hành động vậy. Các nhà triết học sẽ tìm thấy lý do của điệu vũ đổi chỗ đó, tôi chẳng quan tâm tìm kiếm làm gì. Đàn bà là một sinh vật hạ cấp, nó tuân theo các khí quan của nó quá đáng. Đối với tôi, đàn bà chỉ đẹp khi nó giống một người đàn ông! Cho nên các bà công tước bé nhỏ, chỉ đàn ông ở cái đầu óc kia, đã viết những tác phẩm trứ danh... Ồ, từ đầu chí cuối, thật đẹp như bài đoản ca lừng tiếng của Piron[1] vậy...

– Thực vậy sao?

– Ông muốn xem chúng ư?... Jacques Collin mỉm cười nói.

Viên quan tòa cảm thấy hổ thẹn.

– Tôi có thể để ông đọc, nhưng này, đừng có đùa ông nhé? Ta hãy chơi cho chân thực nhé!... Ông sẽ trả lại tôi những lá thư, ông

1. Đây có ý chỉ *Đoản ca gửi Priape*, bài thơ phóng đãng của Piron (1689-1773).

sẽ cấm không cho người ta rình mò, theo dõi và nhìn người mang thư đến.

– Có mất nhiều thì giờ không? ông Tổng Biện Lý hỏi.

– Không, bây giờ là chín giờ rưỡi... Jacques Collin nhìn đồng hồ nói tiếp; vậy thì chỉ trong bốn phút, chúng ta sẽ có một lá thư của mỗi bà đó, và đọc thư xong, ông sẽ cho hạ máy chém xuống! Nếu không phải đúng vậy, ông đã chẳng thấy tôi bình tĩnh đến thế này. Vả lại, các bà ấy đã được báo trước rồi...

Ông De Grandville làm một cử chỉ ngạc nhiên.

– Vào giờ này, các bà ấy hoạt động phải biết, họ sẽ vận động ông Chưởng ấn, ai biết đâu, họ sẽ tìm đến cả đức Vua ấy chứ... Nào, ông có hứa với tôi sẽ lờ kẻ sắp tới đây, không theo dõi mà cũng không cho người đi theo kẻ đó trong một giờ đồng hồ không nào?

– Tôi hứa với anh đó!

– Tốt lắm, ông, ông không muốn lừa dối một tên tù khổ sai đào tẩu. Ông đúng là thứ gỗ đã đúc nên các Turenne, và ông giữ lời hứa với bọn trộm cắp... Vậy thì trong phòng Lạc Bước, hiện đang có một mụ ăn mày ăn vận rách rưới, một mụ già, ở ngay chính giữa phòng. Hắn mụ đang chuyện trò với một trong những người viết mướn về một vụ kiện cáo vì bức tường chung nào đó; ông hãy phái người chạy giấy, tìm mụ, nói với mụ câu này: "*Dabor ti mandana*[1]". Mụ sẽ tới... Nhưng ông chớ có ác nghiệt vô ích làm gì... Hoặc ông nhận các đề nghị của tôi, hoặc ông không muốn mình bị liên lụy bởi một tên tù khổ sai... Ông hãy lưu ý, tôi chỉ mắc tội giả mạo thôi!... Vậy xin ông đừng để Calvi trong cơn lo âu hồi hộp chờ thủ tục soạn sửa...

– Mệnh lệnh hành quyết đã được thủ tiêu rồi... Ta không muốn Luật Pháp lại thấp hơn anh! ông De Grandville nói với Jacques Collin.

Jacques Collin ngạc nhiên nhìn ông Tổng Biện Lý và thấy ông kéo dây chuông.

---

1. *Đap gọi mụ*, cách nói lóng giả tiếng Ý.

– Anh đừng tẩu thoát nhé! Anh hứa đi, ta coi thế là đủ. Hãy đi tìm người đàn bà đó...

Người chạy giấy tới.

– Félix, cho các hiến binh về..., ông De Grandville nói.

Jacques Collin đã bị thua.

Trong cuộc quyết đấu với viên quan tòa, hắn muốn là kẻ lớn hơn, mạnh hơn, hào hiệp hơn, vậy mà viên quan tòa đã đè bẹp hắn. Tuy nhiên, tên tù khổ sai cảm thấy mình chiếm ưu thế vì lẽ hắn đã cho Tòa vào xiếc, hắn đã khiến Tòa tin kẻ có tội là vô tội, và hắn đã đắc thắng dành lại được một cái đầu; nhưng ưu thế đó phải âm thầm, lén lút, kín đáo, trong khi ông *Cò* công khai đè bẹp hắn, và bằng một cách oai vệ nữa.

Vào lúc Jacques Collin ra khỏi văn phòng ông De Grandville thì người tổng thư ký của nghị trưởng nghị viện, một nghị viên, bá tước Des Lupeaulx đến, theo sau là một lão già nhỏ bé ốm o. Nhân vật này, trùm trong chiếc áo lót bông màu bọ chét như thể vẫn đang còn mùa đông, tóc rắc phấn, mặt xanh xao lạnh lẽo, bước đi như người đau khớp, không vững vàng lắm trên đôi chân to xù ra bởi đôi giày không cổ bằng da bê non Orléans, tỳ trên chiếc can có tay cầm bằng vàng, đầu để trần, tay cầm mũ, khuyết áo trang điểm bằng chiếc trâm nhỏ có bảy dấu chữ thập.

– Có gì thế, ông Des Lupeaulx thân mến? ông Tổng Biện Lý hỏi.

– Vương tước[1] phái tôi đến đây, ông ta nói vào tai ông De Grandville. Ông được toàn quyền để lấy lại những thư từ của bà De Sérizy và bà De Maufrigneuse, và thư của cô Clotilde de Grandlieu. Ông có thể bàn bạc với ông đây...

– Ai thế? ông Tổng Biện Lý rỉ tai ông Des Lupeaulx.

– Tôi chả có gì là bí mật đối với ông, ông Tổng Biện Lý thân mến ạ, đấy là ông Corentin trứ danh đó. Hoàng thượng phán rằng ông hãy tự mình báo cho ông ấy biết tất cả tình huống của vụ này

1. Vương tước De Polignac, Tổng trưởng Nội các.

và các điều kiện thành công.

– Xin ông hãy giúp tôi đến thưa với vương tước là mọi sự đã kết liễu, ông Tổng Biện Lý rỉ tai ông Des Lupeaulx, rằng tôi không cần đến ông kia nữa, ông ta chỉ Corentin nói thêm. Tôi sẽ đến nhận lệnh của Hoàng thượng về cách kết thúc vụ này, nó liên quan đến ông Chưởng ấn, vì cần hai sự ân xá.

– Ông đi trước như vậy là hành động khôn ngoan lắm, ông Des Lupeaulx bắt tay ông Tổng Biện Lý nói. Trước khi mưu toan một việc lớn[1], nhà vua không muốn thấy Nguyên Lão Nghị Viện và các danh gia vọng tộc bị kèn trống om sòm, bị bôi nhọ... Không phải là một vụ tố tụng hình sự tẹp nhẹp nữa, mà là một việc quốc gia...

– Nhưng xin ông thưa với vương tước cho, là khi ông đến, tất cả đều đã xong xuôi!

– Thực ư?

– Tôi tin là thế.

– Thế thì ông sẽ làm Chưởng ấn, khi ông Chưởng ấn hiện nay thành Tư pháp đại thần, ông bạn thân mến ạ...

– Tôi không có tham vọng!..., ông Tổng Biện Lý đáp.

Ông Des Lupeaulx vừa cười vừa đi ra.

– Ông hãy yêu cầu vương tước xin giúp tôi được tiếp kiến Hoàng thượng mười phút, vào quãng hai giờ rưỡi, ông De Grandville vừa tiễn ông Des Lupeaulx vừa nói.

– Thế mà ông không có tham vọng đâu đấy? ông Des Lupeaulx vừa ném cho ông De Grandville một cái nhìn tế nhị vừa nói. Thôi đi, ông có hai con, ông muốn ít nhất phải là nguyên lão nghị viên nước Pháp...

– Nếu ông Tổng Biện Lý đã có các thư từ, thì sự can thiệp của tôi trở thành vô ích thôi, còn có một mình với ông De Grandville,

1. Ý nói đến các *Chỉ lệnh* nhằm tăng cường sự chuyên chế của Charles X.

Corentin nhận xét, ông này nhìn y với một vẻ tò mò rất dễ hiểu.

– Một người như ông không bao giờ thừa trong một công việc tế nhị đến như vậy, ông Tổng Biện Lý thấy Corentin đã hiểu hết hay đã nghe thấy hết, đáp.

Corentin khẽ gật đầu chào với vẻ gần như che chở.

– Ông có biết nhân vật ta đang nhắc tới đây không?

– Thưa bá tước có, đó là Jacques Collin, đầu đảng của hội Mười Nghìn, chủ ngân hàng của ba nhà tù, một tên tù khổ sai năm năm nay đã ẩn núp dưới tấm áo lễ của linh mục Carlos Herrera. Làm sao mà hắn lại nhận nhiệm vụ của vua Tây Ban Nha đến với Nhà Vua đã quá cố của chúng ta, trong chuyện này nếu chúng ta tìm sự thật thì sẽ bị lạc hướng hết. Tôi đang chờ Madrid trả lời, tôi đã gửi tới đó những nhận xét và một người. Tên tù khổ sai này biết điều cơ mật của hai ông vua...

– Đó là một con người được tôi luyện rắn chắc! Ta chỉ còn có hai quyết định: hoặc gắn bó y vào với mình, hoặc trừ khử y, ông Tổng Biện Lý nói.

– Chúng ta cùng có một ý nghĩ, và đó là niềm vinh dự lớn đối với tôi, Corentin đáp. Tôi bắt buộc phải suy nghĩ rất nhiều và cho bao nhiêu là người, thế cho nên trong số đó, nhất định tôi phải được gặp một con người tài trí.

Điều đó được thốt ra một cách thật khô khan, với giọng nói thật lạnh băng, đến nỗi ông Tổng Biện Lý lặng im và bắt đầu giải quyết một vài công việc cấp bách.

Khi Jacques Collin xuất hiện trong phòng Lạc Bước, người ta không thể tưởng tượng nổi sự kinh ngạc của Jacqueline Collin. Mụ đứng sững, hai tay chống nạnh, vì mụ ăn vận thành người bán hoa quả rong. Mặc dù mụ đã quen với những thủ đoạn xuất quỷ nhập thần của cháu mụ, nhưng cái trò này đã vượt lên tất cả.

– Này, nếu cô cứ tiếp tục nhìn tôi như nhìn một phòng bác vật học thì người ta tưởng như bọn mình là hai kỳ quan, và có lẽ người ta sẽ bắt mình, và chúng mình sẽ mất thì giờ đấy, Jacques Collin vừa kéo

– Thế Prudence?

– Nó ở nhà nó, với tư cách con gái đỡ đầu của tôi.

– Nào đi...

– Nhìn xem chúng mình có bị theo dõi không...

Á Tóc Hoe, bán đồ đồng và sắt ở phố bến Hoa, là vợ góa một tên sát nhân nổi tiếng, một hội viên "Mười Nghìn". Năm 1819, Jacques Collin đã trung thực trao lại hai chục nghìn phơ-răng có lẻ cho ả này, phần của người tình ả, sau khi tên này bị hành quyết. Lừa Thần Chết là kẻ duy nhất biết quan hệ mật thiết giữa cô gái trẻ lúc ấy làm người bán đồ trang phục với Fanandel của ả.

– Ta là *dab* của người của cô, bấy giờ người thuê nhà mụ Vauquer nói với cô khâu đầm mà hắn đã hẹn ra vườn Bách Thảo như vậy. – Chắc cậu ấy đã có nói về ta với cô em. Kẻ nào phản bội ta sẽ chết trong năm! Kẻ nào trung thành với ta chẳng có gì phải lo sợ về ta. Ta là *cánh hẩu*, thà chịu chết chứ không hé một lời làm liên lụy đến kẻ ta muốn điều tốt lành. Cô em hãy thuộc về ta như linh hồn thuộc về ác quỷ, và cô sẽ có lợi trong chuyện đó. Ta đã hứa với Auguste của cô em, là cô sẽ được sung sướng, cậu ta muốn cô được phong lưu; và cậu ấy đã bị *beng cổ* vì cô đó. Đừng khóc nữa. Nghe ta đây: không kẻ nào trên đời này biết được cô là người yêu của một tên tù khổ sai, một tên giết người bị *hạ* vào ngày thứ bảy, cậy răng ta cũng không hề nói gì hết. Cô em hai mươi hai tuổi, xinh xắn, giờ đây giàu có với số tiền hai mươi sáu nghìn phơ-răng, cô hãy quên Auguste đi, hãy lấy chồng, và trở thành người đàn bà lương thiện nếu cô có thể. Để đổi lấy sự yên tĩnh đó, ta yêu cầu cô em phục vụ ta, ta và tất cả những kẻ ta giới thiệu với cô, nhưng không được do dự. Không bao giờ ta yêu cầu cô chuyện gì hệ lụy, cho cô hay cho con cô, chồng cô, – nếu như cô có chồng – cho gia đình cô. Thường thường, trong nghề của ta, ta cần một chỗ chắc chắn để trò chuyện, để ẩn nấp. Ta cần một người đàn bà kín đáo để mang một lá thư, nhận một nhiệm vụ. Cô sẽ là một hộp thư của ta, một kẻ giữ cửa cho ta, một mật sứ của ta, không hơn, không kém. Tóc cô rất hung, Auguste với ta vẫn gọi cô là Tóc Hoe, cô sẽ giữ cái tên đó. Bà cô ta,

là người bán hàng ở phố Temple, ta sẽ móc nối cô với bà ấy, đó là người đàn bà duy nhất trên đời cô phải phục tùng, hãy nói với bà ấy tất cả những gì xảy đến cho cô; bà ấy sẽ gả chồng cho cô, sẽ rất có ích đối với cô.

Một trong những giao kèo ma quỷ, đại loại như giao kèo đã gắn bó Prudence Servien với hắn bao lâu, đã được quyết định như vậy, và người đàn ông này không bao giờ quên củng cố thêm cho chắc chắn; vì cũng như ma quỷ, hắn rất mê việc chiêu mộ.

Năm 1821, Jacqueline Collin đã gả Tóc Hoe cho người chào hàng thứ nhất của một nhà buôn đồng và sắt giàu có. Người chào hàng này, giao dịch cho nhà buôn của chủ, bấy giờ đang làm ăn phát đạt, là bố của hai đứa trẻ, và là phó trưởng khu mình ở. Tóc Hoe, trở thành bà Prélard, chưa hề có một lý do nhỏ nào để phàn nàn về cả Jacques Collin lẫn cô của hắn; nhưng mối yêu sách về công việc lại khiến ả run lên như dẽ. Cho nên thấy hai nhân vật ghê gớm kia bước vào cửa hàng mình, ả xám xanh cả mặt mũi.

– Chúng tôi có việc muốn nói chuyện với bà, Jacques Collin nói.

– Có nhà tôi ở đây ạ, ả đáp.

– Vậy thì lúc này, chúng tôi chưa cần đến bà lắm; chúng tôi chẳng quấy rầy ai vô ích bao giờ.

– Cho đi kiếm một cỗ xe, cô ạ, Jacqueline Collin nói, rồi báo con gái nuôi tôi xuống nhé, tôi muốn cho nó được vào làm hầu phòng ở nhà một bà lớn, bác quản gia muốn đưa nó đi.

Paccard, giống như một hiến binh ăn vận thành tiểu thị dân, lúc này đang chuyện trò với ông Prélard về một việc cung cấp quan trọng: giây thép cho một chiếc cầu.

Một nhân viên đi gọi xe và vài phút sau, Europe – hay để bỏ cái tên ả vẫn mang khi hầu hạ Esther – Prudence Servien, Paccard, Jacques Collin và bà cô – đều tụ tập trong xe, khiến Tóc Hoe hết sức vui mừng, Lừa Thần Chết ra lệnh cho xe rong tới cửa ô Ivry.

Prudence Servien và Paccard run rẩy trước *dab* giống như những linh hồn tội lỗi đứng trước Chúa.

– Món bảy trăm *năm mươi* nghìn phơ-răng đâu? *dab* hỏi, trừng đôi mắt trân trân màu nhạt xoáy vào chúng, khiến cho dòng máu của những tâm hồn gian xảo kia rối loạn cả lên khi chúng mắc tội, đến nỗi chúng tưởng như trên đầu chúng có bao nhiêu tóc là bấy nhiêu chiếc kim găm.

– Số bảy trăm *ba mươi* ngàn phơ-răng đã được cất giữ cẩn thận rồi, Jacqueline Collin đáp lời cháu mụ, sáng nay tôi đã giao nó cho ả Romette, trong một cái gói đã niêm kín...

– Nếu chúng mày chưa giao nó cho bà Jacqueline, thì chúng mày đã thẳng đường tới kia đó... Lừa Thần Chết vừa nói vừa chỉ quảng trường Grève, xe đang ở trước quảng trường này.

Theo thói quen của quê mình, Prudence Servien làm dấu thánh giá như ả nhìn thấy sét đánh vậy.

– Ta tha cho chúng mày với điều kiện chúng mày sẽ không bao giờ mắc những tội lỗi tương tự như vậy nữa, *dab* nói tiếp, với lại từ nay trở đi, đối với ta, chúng mày sẽ là hai ngón tay này của bàn tay phải, hắn vừa nói vừa giơ ngón trỏ và ngón giữa lên, vì ngón cái là *cái mụ* hiền khô này rồi! Và hắn vỗ lên vai cô hắn. – Nghe ta nói đây, Paccard, từ nay mày chẳng có gì phải sợ hãi nữa, và mày có thể cứ thoải mái đi theo cái mũi mày ở Pantin! Ta cho phép mày lấy con Prudence!

Paccard nắm lấy bàn tay Jacques Collin, kính cẩn hôn.

– Tôi sẽ phải làm gì ạ? nó hỏi.

– Chả phải làm gì, và mày sẽ có tiền niên kim, có đàn bà, ấy là không kể vợ mày, vì mày rất "Nhiếp chính" mà, thằng cha!... Đẹp mã quá thì thế đấy!

Paccard đỏ mặt lên vì vui thích khi nhận lời khen ngợi giễu cợt kia của ông Trùm.

– Còn mày, Prudence, Jacques Collin nói tiếp, mày cần có một nghề nghiệp, một địa vị, một tương lai, và cứ phục vụ tao. Nghe cho kỹ đây. Ở phố Sainte-Barbe có một ngôi nhà thổ khá lắm của cái bà Saint-Estève mà thỉnh thoảng bà cô ta vẫn mượn tên đó... Đó là một

nhà thổ tốt, rất đắt hàng, hằng năm lãi độ mười lăm, hai chục nghìn phơ-răng. Việc quản lý cơ ngơi đó, mụ Saint-Estève giao cho...

– Cho ả Gonore, Jacqueline nói.

– Con *phò* của thằng La Pouraille tội nghiệp, Paccard nói. Chính tôi đã *chuồn* với Europe ở đó, cái ngày cô chủ của chúng tôi, bà Van Bogseck tội nghiệp kia chết...

– Người ta liếm mép khi ta nói đấy phỏng? Jacques Collin nói.

Trong xe im lặng như tờ, và cả Prudence lẫn Paccard không dám nhìn nhau nữa.

– Vậy là ngôi nhà do ả Gonore quản lý, Jacques Collin nói tiếp. Nếu mày đến ẩn tàng ở đó với Prudence, Paccard ạ, ta thấy là mày có đủ tài để cho bọn cớm *vào xiếc*[1], nhưng mày còn chưa đủ tinh vi để cho mụ *trùm*[2] phải điêu đứng với mày... hắn vừa nói vừa xoa cằm cô hắn. Giờ thì ta đoán ra làm sao bà ấy tìm thấy mày rồi... Chuyện ấy thường xảy ra thôi. Chúng mày lại trở về đó, về nhà ả Gonore... Ta nhắc lại: Cô Jacqueline sẽ thương lượng với bà Nourrisson việc mua cửa hàng của bà này ở phố Sainte-Barbe, và biết cách ăn ở, mày sẽ có thể làm giàu ở đó, con ạ! hắn vừa nhìn Prudence vừa nói. – Nữ tu viện trưởng vào tuổi mày! đấy là sự nghiệp của một con điếm Pháp đó, hắn nói tiếp với cái giọng đay nghiến.

Prudence nhảy lên cổ Lừa Thần Chết và hôn hắn, nhưng bộc lộ sức lực phi thường của mình, *dab* đẩy nó một cái mau lẹ, mạnh đến nỗi không có Paccard thì ả đã đập đầu vào kính xe đến vỡ tan cả kính.

– Buông tay xuống! Ta không thích cái thói ấy! *dab* xẵng giọng nói, như thế là thiếu lễ độ đối với ta.

– Ông ấy nói phải, em ạ, Paccard nói. Này nhé, coi như là *dab* cho em một trăm nghìn phơ-răng vậy. Cửa hàng đáng giá ấy, lại quay ra mặt đường, đối diện Rạp Gymnase. Tan hát, người ta đi qua đó...

1. Esquinter la raille.
2. La darbone.

– Ta còn làm hơn thế, ta sẽ mua ngôi nhà nữa, Lừa Thần Chết nói.

– Thế là trong sáu năm, chúng mình sẽ giàu có bạc triệu! Paccard kêu lên.

Khó chịu vì bị ngắt lời, Lừa Thần Chết đá cho Paccard một cú vào bụng chân đến làm gãy xương, nhưng Paccard lại có những dây thần kinh bằng cao su và xương bằng sắt tây.

– Đủ rồi, *dab* ạ! người ta sẽ câm miệng thôi, hắn đáp.

– Chúng mày tưởng ta nói lảm nhảm đấy phỏng? Lừa Thần Chết lúc đó nhận thấy Paccard đã nốc quá trớn mấy chén nhỏ, bèn nói tiếp. Nghe đây. Trong hầm nhà, có hai trăm năm mươi nghìn phơ-răng bằng vàng...

Trong xe lại im phăng phắc.

Vàng ấy ở trong một khối xây đặc rất rắn... Phải moi số tiền đó ra, mà chúng mày chỉ có ba đêm thôi. Cô Jacqueline sẽ giúp chúng mày... Một trăm ngàn phơ-răng để trả tiền mua cửa hàng, năm mươi nghìn mua ngôi nhà, chỗ còn lại chúng mày để đấy.

– Ôi, Paccard nói.

– Trong hầm nhà! Prudence nhắc lại.

– Câm mồm! Jacqueline nói.

– Vâng, nhưng để chuyên chở khối nặng đó, phải được bọn *cớm* cho phép, Paccard nói.

– Người ta sẽ được phép thôi, Lừa Thần Chết nói xẵng. Việc gì đến mày vào đấy?...

Jacqueline nhìn cháu và kinh ngạc vì sự biến cải nét mặt kia qua cái mặt trơ trơ, dưới đó người đàn ông hết sức mạnh mẽ ấy thường che giấu những xúc cảm của mình.

– Con ạ, bà cô ta sẽ giao lại cho con số bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng, Jacques Collin bảo Prudence Servien.

– Bảy trăm ba mươi ạ, Paccard nói.

– Thôi được! Bảy trăm ba mươi, Jacques Collin nói tiếp. Đêm nay, mày phải bịa ra một lý do nào đó để trở về nhà bà Lucien. Mày sẽ leo lên mái nhà qua cửa sổ áp mái, mày từ lò sưởi tuồn xuống buồng ngủ bà chủ cũ mày, rồi mày để dưới đệm giường bà ấy cái gói bà ấy đã bọc...

– Nhưng sao lại không đi cửa chính ạ? Prudence Servien nói.

– Đồ ngốc, cửa còn niêm phong mà! Jacques Collin đáp. Vài ngày nữa sẽ kiểm kê tài sản, và chúng mày sẽ không mắc tội ăn trộm...

– Hoan hô *dab*! Paccard kêu lên. Ôi! thật là tốt bụng!

– Xà ích, dừng xe!... Jacques Collin oang oang quát lên

Cỗ xe đang đứng trước bãi xe của vườn Bách Thảo.

– Chuồn cả đi, chúng mày, Jacques Collin nói, đừng có làm những chuyện dại dột đấy! Chiều nay chúng mày phải tới cầu Nghệ thuật vào lúc năm giờ, ở đấy, cô ta sẽ cho chúng mày biết có lệnh ngược lại hay không. – Phải nhìn trước tất cả, hắn nói với cô của hắn. Ngày mai cô Jacqueline sẽ giải thích cho chúng mày làm thế nào để moi được vàng trong hầm ra mà không bị nguy hiểm, hắn nói tiếp. Đấy là một thủ thuật tinh tế lắm...

Prudence và Paccard nhảy xuống đường phố của nhà vua, sung sướng như những tên ăn trộm được ân xá.

– Ôi! *dab* của mình trung hậu thật! Paccard nói.

– Nếu như ông ấy không khinh miệt đàn bà đến thế thì thật đúng là chúa của đám đàn ông.

– A! ông ấy thật dễ thương! Paccard kêu lên, giá mà cô được thấy những cú đá ông ấy tặng tôi! chúng mình thật đáng được về *chầu tổ*, bởi vì rút cục thì chính chúng mình đã đưa ông ấy vào cảnh lúng túng.

– Miễn là ông ấy đừng nhét mình vào một tội chết người nào để tống chúng mình ra *bãi cỏ*... ả Prudence thông minh và tinh vi nói.

– Ông ấy à! nếu ông ấy mà có ý ngông kia thì ông ta bảo chúng mình ngay. cô chưa biết ông ấy đấy thôi! Ông ấy tạo cho cô một số phận mới đẹp làm sao! Giờ chúng mình là tư sản rồi. May mắn biết mấy! ồ! người đàn ông này khi yêu ai, thì chẳng ai tốt bằng!...

– Cô yêu quý ơi! Jacques Collin bảo bà cô, cô lo lắng đến ả Gonore nhé, phải cho nó mất cảnh giác, năm ngày nữa là nó sẽ bị bắt và người ta sẽ tìm thấy trong buồng nó một trăm năm mươi nghìn phơ-răng tiền vàng, đó sẽ là một phần tiền trong vụ ám sát vợ chồng lão Crottat, bố mẹ viên Chưởng khế.

– Nó sẽ bị năm năm tù ngồi ở Madelonnette, Jacqueline nói.

– Đại khái như vậy, Jacques Collin đáp. Vậy đó là một lý do để mụ Nourrisson bán chác nhà mụ đi; mụ không thể tự mình quản lý nó được, và người ta không thể tìm thấy một mụ quản lý như ý muốn. Vậy thì cô có thể thu xếp ổn thỏa việc này. Chúng ta sẽ có một *con mắt* ở đấy... nhưng tất cả ba chuyện này đều phụ thuộc vào việc thương lượng mà tôi mới mở đầu, có liên quan đến những lá thư của chúng ta. Cho nên cô hãy cởi áo cô ra và đưa cho tôi các mẫu hàng. Ba gói thư đâu rồi?

– Mẹ kiếp! ở nhà con Tóc Hoe.

– Xà ích! Jacques Collin quát, quay trở lại Pháp Đình, nhẩu lên!... tôi đã hứa đi cấp tốc, thế mà nửa giờ vắng mặt rồi, vậy là quá lắm đó! Cô cứ ở lại nhà con Tóc Hoe, và đưa những tập thư niêm phong cho thằng nhỏ chạy giấy mà cô sẽ thấy đến hỏi bà *De* Sain-Estève. Chính tiếng *De* là mật khẩu đấy, và nó phải bảo cô rằng: *Thưa bà, ông Tổng Biện Lý sai tôi đến về việc mà bà đã rõ*. Cứ đứng trước cửa nhà con Tóc Hoe nhìn xem chuyện gì xảy ra trên chợ Hoa, để khỏi khiến cho gã Prélard chú ý. Thả thư ra rồi, cô có thể cho Paccard và Prudence hoạt động.

– Tôi đoán được ý anh rồi, Jacques Côllin nói, anh muốn thay thế Bibi-Lupin chứ gì. Cái chết của thằng bé đó đã làm anh quẫn trí đấy!

– Thế còn Théodore, bốn giờ chiều nay người ta đem cạo tóc nó để *beng cổ* nó đi! Jacques Collin kêu lên.

– Cuối cùng, đấy cũng là một ý kiến! chúng mình sẽ kết thúc thành những nhà tư sản lương thiện, trong một cơ ngơi đẹp đẽ, ở vùng Touraine khí hậu êm đẹp.

– Tôi còn có thể trở thành gì được nữa? Lucien đã đem đi cả tâm hồn tôi, cả cuộc đời sung sướng của tôi. Tôi thấy mình còn ba mươi năm nữa để buồn chán, và tôi chẳng còn bụng dạ nào. Lẽ ra là *dab* của nhà tù, thì tôi sẽ là Figaro của "Luật Pháp" và tôi sẽ trả thù cho Lucien. Chỉ chui trong bộ da của *cớm* tôi mới có thể hạ Corentin một cách chắc chắn. Còn "thịt" được một thằng, thì vẫn còn là sống. Trên đời những chức nghiệp người ta làm chỉ là những bề ngoài; thực tế, là tư tưởng! hắn vừa vỗ trán vừa nói thêm. Trong kho tàng của ta, bây giờ cô có gì?

– Chẳng còn gì, bà cô khiếp sợ vì giọng điệu và cung cách của cháu, nói. Tôi đã đưa hết cho anh để cho thằng bé của anh. Ả Romette chẳng còn lấy hơn hai chục nghìn phơ-răng để buôn bán. Tôi đã lấy tuốt của bà Nourrisson, trước đây bà ta có độ sáu chục nghìn phơ-răng... Chúng ta bị kẹt đến một năm nay rồi. Thằng bé đã ngốn hết của nả của các Fanandel, cả kho tàng của bọn mình và tất cả những gì Nourrisson có.

– Tổng số là?

– Năm trăm sáu chục nghìn...

– Giờ chúng ta có một trăm năm mươi nghìn bằng tiền vàng mà Paccard và Prudence sẽ phải trả. Tôi sẽ cho cô biết lấy đâu ra hai trăm nữa... Số còn lại sẽ ở tiền thừa kế Esther. Phải thưởng cho mụ Nourrisson. Với Théodore, Paccard, Prudence, mụ Nourrisson và cô, chẳng mấy chốc tôi sẽ hình thành được cái đại đội thân tình mà tôi cần... Nghe đây, chúng ta đã đến gần...

– Ba lá thư đây, Jacqueline Collin vừa đưa nhát kéo cuối cùng vào lớp vải lót áo, vừa nói.

– Tốt, Jacques Collin đáp, nhận lấy ba tờ thủ bút quý báu, ba mảnh giấy trắng mịn vẫn còn thơm nức. Théodore đã làm cái vụ Nanterre đó.

– A! té ra là hắn!...

– Im đi cô, thời giờ quý báu, hắn muốn mớm mồi cho một con chim Corse nhỏ tên là Ginetta... Cô dùng mụ Nourrisson để tìm ả, tôi sẽ chuyển cho cô những chỉ dẫn cần thiết qua một lá thư mà Gault sẽ trao cho cô. Hai giờ nữa, cô sẽ tới cửa xép Conciergerie. Phải thả con nhóc đó vào nhà mụ thợ giặt, chị của thằng Godet, để cho nó làm chủ ở đó... Godet và Ruffard là hai tên tòng phạm của La Pouraille trong vụ ăn trộm và giết người nhà Crottat. Số tiền bảy trăm năm mươi nghìn phơ-răng vẫn nguyên si, một phần ba trong hầm nhà ả Gonore, đấy là phần La Pouraille; phần nữa trong buồng Gonore, là của Ruffard; phần thứ ba giấu ở nhà chị của Godet. Chúng ta sẽ bắt đầu lấy một trăm năm mươi nghìn phơ-răng ở *tổ* của La Pouraille, rồi một trăm ở chỗ của thằng Godet, và một trăm ở chỗ thằng Ruffard. Một khi Ruffard với Godet bị *tóm* rồi, thì chúng là những kẻ đã để riêng ra số tiền thiếu trong *tổ* của chúng. Tôi sẽ khiến chúng phải tin, về thằng Godet, thì chúng ta sẽ để dành một trăm nghìn phơ-răng cho nó, còn với thằng Ruffard và La Pouraille, thì là ả Gonore đã cứu thoát món đó cho chúng!... Prudence với Paccard sẽ tới làm việc ở nhà con Gonore. Cô với con Ginetta, tôi cho nó cũng là loại xảo quyệt đây, các người sẽ hành động ở nhà con chị thằng Godet. Còn tôi, bắt đầu trong trò vè này, tôi sẽ khiến Lão Cò tìm thấy lại bốn trăm nghìn phơ-răng tiền mất trộm trong vụ Crottat, và bọn tội phạm. Có vẻ như tôi đã làm sáng tỏ vụ giết người ở Nanterre. Chúng ta sẽ lại tìm thấy *của cải* của chúng ta, và chúng ta sẽ ở trong nội bộ *cớm*! Trước đó là con mồi, giờ chúng ta trở thành kẻ đi săn, có thế thôi. Cho xà ích ba phơ-răng.

Xe đã tới Pháp đình, Jacqueline ngạc nhiên trả tiền xe. Lừa Thần Chết lên thang gác tới chỗ ông Tổng Biện Lý.

Sự thay đổi toàn bộ cuộc sống là một đột biến hết sức mạnh mẽ, đến nỗi mặc dù đã quyết định, Jacques Collin vẫn chậm chạp bước lên từng bậc thang đi từ phố Barilletie tới nhà cầu Marchande, nơi đó, dưới hàng cột vây quanh tòa sơ thẩm, là lối vào Sở Biện Lý tối om. Một vụ án chính trị khiến đám đông tụ tập dưới chân cầu thang đôi dẫn tới tòa sơ thẩm, thành thử tên tù khổ sai đang mải mê suy

ngẫm, bị đám người ngăn lại mất một lúc. Bên trái cầu thang đôi đó, có một cây cột to tướng, một trong những trụ đỡ của Pháp đình, và trong cái khối đó, người ta thấy một cánh cửa nhỏ. Cánh cửa nhỏ đó mở ra một cầu thang xoáy trôn ốc thông sang Conciergerie. Chính qua đó, ông Tổng Biện Lý, ông giám đốc Conciergerie, các chủ tịch tòa sơ thẩm, các phó chưởng lý và ông Ty trưởng An ninh có thể đi đi về về. Chính qua một ngách cầu thang này, ngày nay đã bít kín lại, mà hoàng hậu nước Pháp, Marie Antoinette đã bị giải tới tòa án Cách mạng, như ta đã biết, lúc đó đóng ở gian phòng lớn của các phiên Tòa Phá án long trọng.

Nhìn thấy cầu thang gớm guốc đó, lòng ta sẽ lại khi nghĩ rằng con gái của Marie Thérèse, mà đoàn tùy tòng, mà mũ mãng và các váy căng phồng làm chật cả thang gác lớn cung Versailles, đã đi qua đó!... có lẽ bà đã đền tội cho bà mẹ, tội làm nước Ba Lan bị chia cắt một cách thật gớm guốc. Những vua chúa đã phạm những tội ác như vậy chắc hẳn không nghĩ gì đến món tiền chuộc mà Chúa trời đòi hỏi.

Lúc Jacques Collin bước vào dưới vòm cầu thang để đến chỗ ông Tổng Biện Lý, thì Bibi-Lupin từ khuông cửa giấu kín trong tường kia đi ra.

Viên Ty trưởng An ninh vừa từ Conciergerie đi ra và cũng đến chỗ ông De Grandville. Người ta có thể đoán được Bibi-Lupin đã ngạc nhiên đến thế nào khi nhận ra trước mặt mình cái áo đuôi tôm của Carlos Herrera mà y đã nghiên cứu sáng nay hết sức kỹ càng; y liền chạy vượt lên trước. Jacques Collin quay lại. Hai kẻ thù giáp mặt nhau. Từ hai phía, họ đứng khựng lại, và cùng một cái nhìn phóng ra từ hai cặp mắt rất khác nhau kia, như hai khẩu súng ngắn cùng đồng thời khạc đạn trong cuộc quyết đấu.

– Thằng giặc, lần này ta tóm được mi rồi! Ty trưởng An ninh nói.

– À! à!... Jacques Collin đáp lại, vẻ giễu cợt.

Hắn nghĩ thật nhanh là ông De Grandville đã cho theo dõi hắn, và điều kỳ lạ! hắn cảm thấy buồn phiền khi được biết con người này không vĩ đại bằng hắn tưởng.

Bibi-Lupin dũng cảm nhảy lên cổ Jacques Collin, tay này mắt vẫn trông chừng địch thủ, tống gọn cho y một quả khiến y ngã chổng bốn vó cách đấy ba bước; rồi Lửa Thần Chết từ tốn đi tới bên Bibi-Lupin, giơ tay đỡ y dậy, giống hệt như một nhà quyền Anh tin chắc ở sức mình, không đòi hỏi gì hơn là bắt đầu lại. Bibi-Lupin là một tay quá vững vàng nên chẳng la lối lên; nhưng y đứng dậy, chạy tới lối vào hành lang, ra hiệu cho một hiến binh tới đứng tại đó. Rồi, nhanh như chớp, y trở lại chỗ địch thủ, tay này bình tĩnh nhìn hắn làm.

Jacques Collin đã có quyết định: Hoặc ông Tổng Biện Lý đã không giữ lời hứa với mình, hoặc ông không cho Bibi-Lupin rõ ý đồ của ông, thế thì phải làm sáng tỏ tình huống này.

– Mi muốn bắt ta sao? Jacques Collin hỏi kẻ thù. Nói luôn ra đừng có quanh co. Ta lại chẳng biết ở giữa lòng Cò, mi mạnh hơn ta sao? Ta có thể đấm đá giết chết mi được, nhưng ta không xài nổi hiến binh với phòng tuyến. Đừng làm ầm ĩ lên. Mi muốn dẫn ta đi đâu?

– Đến ông Camusot.

– Thì đến ông Camusot, Jacques Collin đáp. Tại sao ta lại không đến sở của ông Tổng Biện Lý?... Đấy gần hơn, hắn nói thêm.

Biết mình đang bị thất sủng ở các thượng cấp chính quyền tư pháp và bị nghi ngờ đã làm giàu trên lưng các tội phạm và các nạn nhân của chúng, Bibi-Lupin không thấy khó chịu khi được ra mắt Sở Biện Lý với một con mồi như thế này.

– Nào đi, y nói, được đấy! Nhưng vì mi đã hàng phục, thì để ta sắp xếp cho mi, ta ngại những cái tát của mi lắm! Và y lôi những chiếc xiềng khóa ngón tay trong túi ra.

Jacques Collin giơ tay ra, Bibi-Lupin xiềng các ngón cái vào.

– Ái chà! mi hiền lành quá thế, thì mi hãy cho ta biết làm sao mi thoát ra khỏi Conciergerie được? Y nói tiếp.

– Nhưng bằng cái lối mi vừa ra đó, qua cầu thang nhỏ ấy.

– Té ra mi lại cho bọn hiến binh nếm một vố mới chứ gì?

– Không, ông De Grandville đã tin lời cho ta được tự do.

– *Lỗm* đấy hẳn?

– Rồi mi sẽ thấy!... Có lẽ chính mi sẽ bị xiềng cho coi.

Vào lúc đó, Corentin nói với ông Tổng Biện Lý:

– Này ông ạ, người đó ra đi đã đúng một tiếng đồng hồ rồi, ông có ngại hắn giễu cợt ông không... Có lẽ hắn đang trên con đường đi Tây Ban Nha, ở đó chúng ta sẽ không tìm thấy hắn nữa, vì Tây Ban Nha là một nước đầy ý ngông.

– Hoặc là tôi không hiểu được lòng người, hoặc hắn sẽ trở về; mọi quyền lợi của hắn buộc hắn phải về: hắn nhận của tôi nhiều hơn là hắn cho tôi...

Vừa lúc đó, Bibi-Lupin xuất hiện.

– Thưa bá tước, tôi có một tin vui báo với ông, y nói, Jacques Collin bỏ trốn đã bị bắt lại.

– Đấy, ông đã giữ lời hứa như vậy đó! Jacques Collin kêu lên. Hãy hỏi tên mật thám hai mặt của ông xem y tìm thấy tôi ở đâu?

– Ở đâu? ông Tổng Biện Lý nói.

– Cách Sở Biện Lý mấy bước, dưới vòm, Bibi-Lupin đáp.

– Hãy cởi dây dợ của ông ra cho người này, ông De Grandville nghiêm khắc bảo Bibi-Lupin. Ông nên biết, từ nay cho đến khi người ta ra lệnh cho ông bắt giam lại y, ông phải để cho người này được tự do... Và đi ra đi! Ông cứ quen thói đi đứng và hành động tuồng như một mình ông là cả Tòa án, cả cảnh sát ấy thôi.

Và ông Tổng Biện Lý quay lưng lại với Ty trưởng An ninh; tay này tái mặt, nhất là khi y nhận được một cái nhìn của Jacques Collin, qua đó y đoán ra sự thất bại của mình.

– Tôi không ra khỏi văn phòng, tôi đợi anh, anh đừng có ngờ vực chuyện tôi đã giữ lời hứa của tôi như anh đã giữ lời hứa của anh, ông De Grandville bảo Jacques Collin.

– Thưa ông, lúc đầu tôi có ngờ ông, và có lẽ ở vào địa vị tôi, ông cũng nghĩ như tôi; nhưng suy nghĩ lại tôi đã thấy tôi sai. Tôi đem đến cho ông nhiều hơn là ông cho tôi, lừa tôi, ông chẳng được lợi gì...

Bất chợt, viên pháp quan đưa mắt trao đổi với Corentin. Cái nhìn đó, không lọt khỏi con mắt Lừa Thần Chết, đang chú ý tới ông De Grandville, khiến hắn thấy lão già nhỏ bé kỳ lạ ngồi trên chiếc ghế bành trong một góc. Lập tức, được cái bản năng thật linh hoạt và mau lẹ kia báo trước, nó phát lộ sự hiện diện của kẻ thù, Jacques Collin ngắm nhìn nhân vật này; vừa thoạt nhìn thấy ngay là đôi con mắt chưa đến cái tuổi mà bộ quần áo biểu thị, và hắn nhận ngay ra việc cải trang. Đó là một sự trả miếng chớp nhoáng của Jacques Collin đối với Corentin, trả miếng sự quan sát mau lẹ nhờ đó Corentin đã lột được mặt nạ của hắn ở nhà Peyrade (Xem phần II *Bước thăng trầm của kỹ nữ*).

– Chúng ta không chỉ có hai người!... Jacques Collin nói với ông De Grandville.

– Không, ông Tổng Biện Lý đáp xẵng.

– Còn ông đây, hình như... là một người rất quen với tôi thì phải?... tên tù khổ sai nói tiếp.

Hắn bước một bước và nhận ra Corentin, người chủ mưu thực sự, hiển nhiên, khiến Lucien thất bại. Bộ mặt màu đỏ gạch của Jacques Collin, trong một thoáng, tái nhợt đi và gần như trắng bệch, tất cả máu hắn dồn hết về tim, vì lòng mong muốn nhảy xổ tới con vật nguy hiểm nọ và đè bẹp nó quá ư mãnh liệt và cuồng loạn trong hắn; nhưng hắn nén được ý muốn thô bạo kia và ghìm nó lại với cái sức mạnh nó đã khiến hắn thành cực kỳ ghê gớm. Hắn lấy một vẻ khả ái, một giọng lễ độ khúm núm, mà hắn thường có từ khi hắn đóng vai một giáo sĩ của thánh chức cao cấp, và hắn chào lão già nhỏ bé.

– Thưa ông Corentin, hắn nói, nhờ sự tình cờ tôi được niềm vui gặp gỡ ông, hay tôi lại khá sung sướng được là đối tượng của việc ông đến thăm nom Sở Biện Lý đó?

Ông Tổng Biện Lý ngạc nhiên đến cực độ và ông không thể không quan sát hai người đàn ông đối mặt nhau đó. Những cử động của Jacques Collin và giọng hắn ta nói để lộ một sự biến động nội tâm, và ông tò mò muốn biết nguyên nhân.

Thấy bị nhận diện một cách bất chợt và kỳ diệu như vậy, Corentin đứng bật dậy như con rắn bị dẫm phải đuôi.

– Vâng, chính tôi đây, ông linh mục Carlos Herrera thân mến.

– Ông đến để xen vào giữa ông Tổng Biện Lý với tôi đấy ư? Lừa Thần Chết bảo y. – Liệu tôi có hạnh phúc được là đối tượng của một trong những cuộc thương lượng mà tài năng của ông thường vẫn chói lòa đấy không? Đây, thưa ông, hắn quay lại ông Tổng Biện Lý nói, để khỏi mất những giờ phút quý báu như giờ phút của ông, ông hãy đọc đi, đây là mẫu hàng của tôi... Và hắn giơ cao cho ông De Grandville ba lá thư hắn lôi từ túi bên tấm áo đuôi tôm ra. – Trong khi ông xem thư, nếu ông cho phép, tôi sẽ nói chuyện với ông đây.

– Rất hân hạnh cho tôi, Corentin không khỏi rùng mình, đáp.

– Ông ạ, ông đã thành công hoàn toàn trong việc của chúng ta, Jacques Collin nói. Tôi đã bị thua... hắn nhẹ nhàng nói thêm, với cái giọng một con bạc bị thua cháy, nhưng ông cũng đã để lại vài tên gục trên trận tuyến... Đấy là một trận thắng trả giá đắt...

– Phải, Corentin chấp nhận lời nói đùa, đáp, nếu ông đã bị mất tướng bà, thì tôi cũng mất hai xe...

– Ồ! Contenson chỉ là một con tốt thôi, Jacques Collin đáp lại giọng giễu cợt. Thay thế cũng dễ. Ông là, ông hãy cho phép tôi khen ông ngay trước mặt nhé, ông là một con người kỳ diệu, thật đấy.

– Không, không, tôi xin nghiêng mình trước ưu thế của ông! Corentin đáp, y có cái vẻ một tay hề nhà nghề đang nói câu: "Anh muốn đùa, thì ta cũng đùa!" Chứ sao, tôi, tôi có đủ hết cả, còn ông, kể ra ông chỉ trơ trọi có một mình...

– Ô! Ô! Jacques Collin kêu lên.

– Vậy mà suýt nữa ông thắng đó, Corentin để ý thấy tiếng kêu, nói. Ông là con người kỳ lạ nhất tôi gặp trong đời, mà tôi thì đã từng gặp rất nhiều người kỳ lạ, bởi vì những kẻ cùng tôi giao chiến đều đáng được lưu ý vì lòng quả cảm, vì các quan niệm táo bạo của họ. Rủi thay, tôi đã rất thân tình với mồ ma Đức Ông công tước D'Otrante[1], tôi đã làm việc cho Louis XVIII khi Người trị vì, rồi đến khi Người lưu vong, tôi làm việc cho Hoàng Đế, và cho Chấp Chính Viện... Ông có bản lĩnh của Louvel, công cụ chính trị cừ nhất mà tôi đã từng được thấy, nhưng ông lại có cái mềm dẻo của ông hoàng các nhà ngoại giao[2]. Rồi những phụ tá mới chúa chứ!... Tôi sẵn lòng đưa nhiều cái đầu ra chặt để có được mụ đầu bếp của cô bé Esther tội nghiệp kia phục vụ cho tôi... Ông tìm đâu ra những vưu vật đẹp như ả đã thay chân con bé Do Thái cho ông De Nucingen một thời gian thế?... Tôi chẳng biết khi cần đến, moi chúng ở đâu ra được...

– Ông ơi, ông ơi, ông hành hạ tôi... Jacques Collin nói. Từ miệng ông, những lời khen kia làm mất cả tinh thần...

– Chúng xứng đáng lắm chứ! Chứ sao, ông đã lừa Peyrade, hắn đã nhầm ông với một nhân viên an ninh, chính hắn!... Này, giá như ông chẳng phải bảo vệ cái thằng bé ngốc nghếch ấy, thì ông đã cho chúng tôi nhừ đòn...

– Ôi, ông ơi, ông đã quên Contenson cải trang thành tên lai da đen... với Peyrade thành dân Ăng-lê. Các diễn viên có phương tiện sân khấu, nhưng vào bất kỳ giờ nào, giữa thanh thiên bạch nhật, mà vẫn hoàn chỉnh như vậy, thì chỉ có ông và người của ông thôi...

– Nào, vậy thì chúng ta đã xác định rõ ràng lẫn nhau về giá trị, về tài cán của chúng ta rồi. Ở đây, cả hai chúng ta đều trơ trọi; tôi không có người bạn già bên cạnh, ông không có chàng thanh niên che chở. Lúc này, tôi mạnh hơn ông, tại sao chúng ta không làm như ở trong *Quán Adret*?[3] Tôi giơ tay ra với ông và nói với ông rằng:

---

1. Fouché, bộ trưởng cảnh sát, chết ngày 25-12-1820.
2. Chắc ý nói đến Talleyrand.
3. *L'Auberge des Adrets:* Kịch truyền kỳ, trong đó Frédéric Lemaître sáng tạo ra vai Robert Macaire và ông đã khiến nhân vật này thoát khỏi hoàn cảnh tầm thường của mình.

"Hãy ôm hôn nhau, và để việc này kết thúc". Trước mặt ông Tổng Biện Lý đây, tôi tặng ông những tờ trạng đặc xá đầy đủ và hoàn toàn, và ông sẽ là một trong những người của tôi, người thứ nhất sau tôi, có lẽ là người kế thừa tôi.

– Thế ra ông sẽ tặng tôi một chức vị đấy?... Jacques Collin nói. Một địa vị đẹp đẽ thật! Thế là tôi đổi trắng thay đen...

– Ông sẽ ở một môi trường mà tài năng của ông sẽ được đánh giá cao, được đền bù xứng đáng, và ông sẽ hoạt động thoải mái. Cục Cảnh sát chính trị và cai trị cũng có những gian nguy của nó. Như ông thấy đấy, tôi đã từng hai lần bị cầm tù... tôi cũng chẳng vì thế mà yếu hèn đi. Nhưng người ta đi đây đi đó! muốn là gì, người ta sẽ được là như vậy.. Người ta là kẻ dàn cảnh các tấn kịch chính trị, người ta được các vương hầu đối xử lịch sự đấy, Jacques Collin thân mến, ông xem thế đã được chưa?

– Về vấn đề này, ông có nhận mệnh lệnh không? tên tù khổ sai nói.

– Tôi có toàn quyền... Corentin hết sức hài lòng về ý này, đáp.

– Ông đùa rồi, ông là một con người vô cùng mạnh mẽ, ông có thể khiến người ta không tin ở ông lắm. Ông đã từng bán đứng khối người bằng cách buộc hắn vào một cái túi để hắn tự động chui vào... Tôi biết các cuộc chiến đẹp đẽ của ông, vụ Montauran[1], vụ Simeuse[2]... Ôi! đó là những trận Marengo của công tác gián điệp.

– Này, ông rất coi trọng ông Tổng Biện Lý? Corentin nói.

– Vâng, Jacques Collin vừa nói vừa nghiêng mình một cách kính cẩn, tôi khâm phục tính cách đẹp đẽ, sự cương nghị, lòng cao thượng của ông, và tôi sẵn sàng hy sinh thân tôi cho ông ấy được sung sướng. Cho nên, tôi sẽ bắt đầu bằng việc ngăn ngừa tình trạng nguy hiểm mà bà Sérizy đang bị lâm vào.

Ông Tổng Biện Lý để lộ một cử chỉ vui sướng.

---

1. Xem *Những người bảo hoàng*.
2. Xem *Một vụ ám muội*.

– Vậy thì ông hãy hỏi ông ấy xem tôi có toàn quyền rứt ông ra khỏi tình cảnh nhục nhã hiện nay, và để ông giúp tôi hay không?

– Đúng thế đấy, ông De Grandville vừa quan sát người tù khổ sai vừa nói.

– Đúng ư? Tôi sẽ được xá tội trong quá khứ và được hứa hẹn sẽ thừa kế ông khi cho ông chứng cớ về tài cán của tôi ư?

– Giữa hai người như chúng ta, chẳng thể có một sự hiểu lầm nào được, Corentin nói tiếp với một sự cao cả tâm hồn mà tất thảy thiên hạ đều có thể bị mắc.

– Và cái giá của sự hòa giải này chắc hẳn là việc trao trả lại ba tập thư từ kia chăng?... Jacques Collin nói.

– Tôi tưởng không cần phải nói với ông...

– Ông Corentin thân mến, Lừa Thần Chết nói với một vẻ châm biếm thật xứng với vẻ châm biếm đã khiến Talma đắc thắng trong vai Nicomède, tôi xin cảm ơn ông, nhờ có ông mà tôi đã biết tất cả giá trị của tôi và tầm vóc sự quan trọng phải tước bỏ những khí giới ấy của tôi... Tôi sẽ không bao giờ quên đâu... Bao giờ và lúc nào tôi cũng sẵn sàng phục vụ ông, và lẽ ra nói như Robert Macaire: "Chúng ta hãy ôm hôn nhau!..." thì tôi, tôi ôm hôn ông đây.

Hắn ôm ghì ngang người Corentin hết sức mau lẹ đến nỗi tay này không kịp chống đỡ sự ôm hôn đó; hắn ghì y vào ngực như ôm con búp bê, hôn y lên hai má, nhấc bổng y lên như một chiếc lông hồng, mở cửa buồng và đặt y xuống phía bên ngoài, khắp mình y đau ê ẩm vì cái ôm ghì thô bạo đó.

– Vĩnh biệt ông bạn thân mến, hắn nói khẽ vào tai y. Chúng ta bị ngăn cách nhau bởi tất cả chiều dài của ba cái xác, chúng ta đã đọ kiếm của chúng ta, kiếm tốt ngang nhau, dài ngang nhau... Chúng ta hãy kính trọng lẫn nhau, nhưng tôi muốn là người ngang hàng với ông kia, chứ không phải là thuộc hạ của ông... Được vũ trang như ông, tôi thấy ông sẽ là một viên tướng quá nguy hiểm đối với viên phụ tá của ông đấy. Chúng ta sẽ đào một cái hố giữa chúng ta. Nếu ông bước sang lĩnh vực của tôi thì ông cứ liệu hồn!... Tên

ông là Nhà nước, cũng như đám quân hầu mang cùng tên với chủ chúng, còn tôi, tôi muốn gọi tên tôi là Công Lý, chúng ta sẽ gặp nhau luôn, chúng ta hãy tiếp tục cư xử với nhau thật trân trọng, thật phải phép, càng trân trọng, càng phải phép hơn bởi chúng ta mãi mãi vẫn là... những tên đê tiện gớm guốc, hắn nói vào tai y. Tôi đã làm gương cho ông bằng cách ôm hôn ông đấy...

Lần đầu tiên trong đời, Corentin thộn ra và cứ để địch thủ khủng khiếp của mình lắc lắc bàn tay...

– Nếu như vậy, y nói, tôi nghĩ rằng cứ là *cánh hẩu* với nhau, đôi bên chúng ta đều có lợi...

– Mỗi người một phía, chúng ta sẽ mạnh hơn và cũng sẽ nguy hiểm hơn, Jacques Collin khẽ nói thêm. Cho nên, ngày mai, ông sẽ cho phép tôi hỏi ông tiền bảo chứng cho việc giao ước của chúng ta...

– Vậy là ông tước mất của tôi áp-phe ông để đem nó cho ông Tổng Biện Lý đấy; ông sẽ là lý do việc tiến thủ của ông ta, nhưng tôi cũng không thể không nói với ông là ông đã quyết định hay đấy... Bibi-Lupin đã nhẵn mặt quá rồi, hắn ta lỗi thời rồi; nếu ông thay thế hắn ta, ông sẽ sống trong hoàn cảnh duy nhất thích hợp với ông, tôi sẽ rất vui lòng thấy ông ở đó... thật tình đấy...

– Xin chào ông, ta sẽ gặp lại nhé, Jacques Collin nói. Khi quay lại, Lừa Thần Chết thấy ông Tổng Biện Lý ngồi trước bàn viết, hai tay ôm đầu.

– Thế nào, anh có thể giữ cho bà bá tước De Sérizy khỏi phát điên, phải không?... ông De Grandville hỏi.

– Chỉ trong năm phút, Jacques Collin đáp.

– Và anh có thể trả lại tôi tất cả thư từ của các bà ấy?

– Ông đã đọc ba lá kia rồi chứ?

– Rồi, ông Tổng Biện Lý nói nhanh, tôi thật xấu hổ thay cho những người đã viết...

– Vậy thì chúng ta chỉ có hai người: ông hãy cấm cửa và chúng ta thương lượng với nhau, Jacques Collin nói.

– Gượm đã... trước hết Tòa án phải làm nghiệp vụ của nó, và ông Camusot đã nhận lệnh bắt cô anh...

– Ông ta chẳng bao giờ tìm thấy được bà ấy, Jacques Collin nói.

– Người ta sẽ khám xét phố Temple, ở nhà cô Paccard trông coi cửa hàng...

– Người ta sẽ chỉ thấy ở đó những quần áo cũ rích, những trang phục, kim cương, những đồng phục. Tuy nhiên, cũng phải chấm dứt sự hăng hái của ông Camusot thôi.

Ông De Grandville bấm chuông gọi người chạy giấy, bảo anh ta mời ông Camusot đến nói chuyện với ông.

– Nào, ta làm cho xong đi, ông bảo Jacques Collin. Tôi nóng lòng muốn biết bài thuốc anh sẽ dùng chữa bệnh cho bà bá tước.

– Thưa ông Tổng Biện Lý, Jacques Collin trở nên nghiêm trang, nói, như ông biết, tôi đã bị năm năm tù về tội giả mạo[1]. Tôi yêu tự do của tôi!... Như tất cả mọi thứ tình yêu, tình yêu đó đi ngược thẳng với mục đích của nó, bởi vì, muốn yêu thương nhau quá sức, đôi tình nhân lại đâm xích mích với nhau. Đào tẩu, rồi lần lượt bị bắt lại, tôi bị bảy năm khổ sai. Vậy thì ông chỉ cần ân xá cho tôi những lần gia hình mà tôi đã chuốc lấy ở *bãi cỏ*... (xin lỗi!) ở nhà lao. Thực ra, tôi đã chịu tội, và cho đến khi người ta tìm thấy ở tôi một vụ gì xấu xa, điều mà tôi thách Tòa án và ngay cả Corentin, thì tôi phải được phục hồi lại quyền của người công dân Pháp bị tống khỏi Paris, bị cảnh sát quản thúc. Đấy có phải là một cuộc sống không? tôi có thể đi đâu được? tôi có thể làm gì được? Ông biết khả năng của tôi rồi đó... Ông đã thấy Corentin, cái kho mưu mẹo và phản trắc ấy, tái xanh vì sợ trước mặt tôi, đánh giá đúng tài năng của tôi... Con người đó đã tước đoạt hết của tôi! bởi vì chính hắn, chính một mình hắn, không biết đã dùng phương sách gì và vì lợi ích gì, đã lật đổ cơ ngơi của Lucien... Corentin với Camusot đã làm tất...

1. Balzac nghĩ đến Vidocq, bị tù giam lần đầu về tội giả mạo.

– Thôi đừng trách móc nữa, ông De Grandville nói, hãy vào việc đi.

– Vậy thì, việc là thế này. Cái đêm tôi cầm trong lòng bàn tay tôi bàn tay lạnh giá của chàng thanh niên đã chết đó, tôi đã tự hứa với mình sẽ từ bỏ cuộc giao tranh vô lý giữa tôi với toàn thể xã hội suốt hai chục năm nay. Chắc ông không tin rằng tôi có thể nói những lời tầm thường giả dối, sau khi tôi đã nói với ông về các quan niệm tôn giáo của tôi... Vậy thì đã hai chục năm nay, tôi nhìn thế giới qua mặt trái của nó, trong các hầm sâu của nó và tôi nhận thấy trong bước tiến hành của sự vật một sức mạnh mà các ông gọi là *Thượng Đế*, tôi gọi là sự *ngẫu nhiên*, đồng bọn của tôi gọi là *may rủi*. Mọi hành động xấu đều bị một sự báo cừu nào đó bắt kịp, cho dù nó có lẩn trốn nhanh đến đâu chăng nữa. Trong cái nghề đấu sĩ, khi người ta gặp cơ hội thuận lợi, trong tay sẵn những lá bài tốt, với quyền đánh trước, thì nào cây nến rớt, nào lá bài bị cháy, hoặc người chơi bài bị một cơn trúng phong cấp tính!... Đấy là chuyện của Lucien. Thằng bé đó, thiên thần đó, không nhúng tay vào tí ti tội ác nào, nó đã để mặc người khác làm! Nó sắp kết hôn với cô De Grandlieu, sắp được mang danh hầu tước, nó có tài sản; thế là một cô gái điếm tự tử, cô ta giấu đi số tiền bán một tờ quốc trái đăng lục, và công trình xây dựng hết sức nhọc nhằn nên cơ ngơi đẹp đẽ đổ sụp trong chốc lát. Và ai đã chĩa mũi kiếm đầu tiên vào chúng tôi? Một thằng đàn ông đầy những ô nhục thầm kín, một quái vật đã nhúng tay vào những tội ác ghê gớm trong cái thế giới của lợi nhuận (xem *Nhà Ngân hàng Nucingen*) đến nỗi mỗi đồng ê-quy của tài sản hắn đều nhúng đẫm nước mắt của một gia đình, bởi một thằng Nucingen là một Jacques Collin hợp pháp, trong thế giới của đồng ê-quy. Tóm lại, ông cũng biết rõ như tôi những vụ thanh lý, những trò đáng treo cổ của gã đàn ông đó. Xiềng xích luôn luôn đóng đấu lên tất cả các hành động của tôi, ngay cả những hành động đạo đức nhất. Là một quả cầu giữa hai tấm vợt, một chiếc là Nhà Lao và chiếc kia là Cảnh sát, thật là một cuộc sống mà sự đắc thắng là lao khổ triền miên, mà sự yên tĩnh đối với tôi hầu như không thể có. Ông De Grandville ạ, lúc này Jacques Collin đã được chôn vùi cùng với Lucien, mà người ta đang vẩy nước thánh lện và

đang đi tới Père-Lachaise. Nhưng tôi cần có một chỗ để đi tới, không phải để sống, mà để chết ở đó...

Trong tình trạng hiện nay của sự vật, các vị, là Pháp luật, các vị không muốn bận tâm đến địa vị công dân và xã hội của một tên tù khổ sai đã được phóng thích. Khi luật pháp đã thỏa mãn rồi, xã hội vẫn chưa thỏa đâu, nó vẫn giữ những mối nghi ngờ của nó, nó làm tất thảy để biện minh những điều nghi ngờ ấy cho chính bản thân nó; nó khiến cho tên tù khổ sai thành một con người không sống nổi; nó phải trả lại cho hắn mọi quyền hạn, nhưng nó cấm hắn sống trong một vùng nào đó. Xã hội bảo tên khốn nạn này: "Paris là nơi duy nhất mày có thể ẩn tàng, và ngoại ô của nó, ở một vùng rộng chừng này, mày không được ở!..." Rồi nó bắt tên tù được phóng thích phải chịu sự giám sát của Cảnh sát. Và ông tưởng trong những hoàn cảnh như vậy sống được hay sao? Muốn sống, thì phải làm việc, vì người ta không ra khỏi lao tù với tiền niên kim. Các vị sắp đặt để cho người tù khổ sai phải được vạch mặt chỉ tên, phải được nhận dạng, phải bị vây lại, rồi các vị nghĩ là các công dân sẽ tin cậy ở hắn trong khi xã hội, pháp luật, thế giới bao quanh hắn chẳng tin hắn lấy mảy may. Các vị buộc hắn phải chịu đói hay phạm tội. Hắn không tìm được công việc, tất nhiên hắn bị thúc đẩy đến chỗ phải bắt đầu lại nghề nghiệp cũ, nó đưa hắn lên đoạn đầu đài. Thế là, muốn từ bỏ cuộc đấu tranh với luật pháp, tôi không tìm thấy cho tôi một chỗ đứng ngoài trời. Có một chỗ duy nhất thích hợp với tôi, đó là làm người phục vụ cho cái uy lực đè nặng lên chúng tôi, và khi ý nghĩ đó đến với tôi thì sức mạnh mà tôi vừa nói với ông đó đã biểu hiện rõ ràng xung quanh tôi rồi.

Ba gia đình lớn, thuộc quyền sinh sát của tôi. Ông đừng nghĩ tôi muốn "tống tiền" họ đâu... "Tống tiền" là một vụ ám sát hèn hạ nhất. Dưới mắt tôi, đó là một tội ác còn hiểm độc hơn tội giết người nhiều. Kẻ giết người cần có lòng can đảm ghê gớm. Tôi thừa nhận những ý kiến của tôi, bởi vì những lá thư khiến tôi được an toàn, cho phép tôi được nói chuyện với ông như thế này, lúc này đặt tôi lên ngang hàng với ông, tôi là tội ác mà ông là luật pháp, những lá thư đó bây giờ thuộc về ông... Người chạy giấy của ông có thể nhân danh ông đi kiếm chúng, chúng sẽ được trao lại cho anh ta... tôi

không đòi tiền chuộc đâu, tôi không đem bán chúng! Than ôi! thưa ông Tổng Biện Lý, khi để chúng sang một chỗ, tôi không nghĩ đến tôi, nhưng tôi tưởng đến nỗi hiểm nguy mà có ngày Lucien sẽ lâm vào!... Nếu ông không chấp thuận yêu cầu của tôi, thì tôi có thừa can đảm, thừa sự ghê tởm cuộc sống để có thể tự bắn nổ óc tôi ra và trừ khử tôi đi giúp cho ông... Với một tờ hộ chiếu, tôi có thể sang Mỹ và sống trong cô quạnh, tôi có mọi điều kiện để thành kẻ man rợ... Đấy là những ý nghĩ mà tôi đã chìm đắm vào trong đêm qua. Viên thư ký của ông có lẽ đã nhắc lại với ông một số lời tôi đã nhắn anh ta nói lại với ông... Thấy ông đã làm mọi sự xiết bao thận trọng để cứu vãn danh dự cho Lucien khỏi mọi ô nhục, tôi đã hiến dâng cho ông cuộc đời tôi, một tặng vật nghèo nàn! Tôi chẳng cần nó nữa, tôi thấy nó không thể sống khi không còn luồng ánh sáng chiếu rọi cho nó, không niềm hạnh phúc khiến nó sinh động lên, không còn cái tư duy làm nên ý nghĩa của nó, không còn sự hưng thịnh của nhà thơ trẻ kia, anh ta là mặt trời của nó, và tôi muốn trao lại cho ông ba tập thư ấy...

Ông De Grandville gật đầu. Jacques Collin nói tiếp:

– Khi xuống sân trong, tôi đã thấy các chủ mưu tội ác ở Nanterre, và thằng bé người bạn chung xiềng với tôi đang bị dao kề cổ vì một sự tham dự vô ý thức vào tội ác đó. Tôi được biết là Bibi-Lupin đã lừa dối Tòa án, là một tên tay chân của hắn đã giết Crottat; như các ông vẫn nói, có phải đó là do ý Thượng Đế không?... Vậy là tôi đã hé nhìn thấy khả năng làm được điều tốt, sử dụng được những đức tính trời đã phú cho tôi, những tri thức đáng buồn mà tôi đã đạt được, để phục vụ xã hội, nhẽ ra có hại thì thành người hữu ích, và tôi đã dám tin vào trí thông minh, vào lòng nhân hậu của ông...

Vẻ hiền lành, chất phác, giản dị của con người đó, tự thú bằng những lời lẽ không gay gắt không đượm cái triết lý của tội ác, mà nãy giờ nghe hắn nói phải phát khiếp, khiến ta tin vào một sự biến đổi. Không phải là hắn nữa.

– Tôi tin tưởng ông đến mức tôi muốn hoàn toàn thuộc về ông, hắn nói tiếp với vẻ khuất phục của một kẻ hối cải. Ông thấy tôi đứng trước ba con đường: tự sát, châu Mỹ và phố Jérusalem. Bibi-Lupin

giàu có, hắn đã lỗi thời rồi, đó là một tên lính gác hai mặt và nếu ông muốn để tôi hành động chống nó, tôi sẽ *tóm nó tại trận* (tôi sẽ bắt quả tang nó) trong tám ngày. Nếu ông cho tôi địa vị của tên đê tiện này, là ông đã giúp xã hội một việc lớn. Tôi có cần gì nữa đâu. (Tôi sẽ chính trực). Tôi có tất cả những đức tính cần có cho nghề nghiệp. Tôi còn hơn Bibi-Lupin về mặt học vấn, người ta cho tôi theo học đến khoa tu từ; tôi sẽ chẳng ngớ ngẩn như hắn, khi tôi muốn, tôi sẽ có phong cách. Nhẽ ra là hiện thân của sự sa đọa thì tôi chỉ có tham vọng được là một yếu tố của trật tự và ức chế. Tôi sẽ không mướn thêm ai vào một đội binh lớn của thói hư tật xấu nữa. Khi trong chiến trận, người ta bắt được một viên tướng địch, thì ông ơi, người ta không bắn hắn đâu, người ta trả kiếm cho hắn và người ta cho hắn một thành phố làm nhà tù; vậy thì tôi là viên tướng của Lao tù, và tôi xin quy hàng... Không phải Tòa án, mà là Cái Chết đã đánh gục tôi... Môi trường ở đó tôi muốn hành động và sống là môi trường duy nhất thích hợp với tôi, và tôi sẽ phát triển ở đó sức mạnh tôi cảm thấy trong tôi... Ông quyết định đi...

Và Jacques Collin có một thái độ quy phục và khiêm nhường.

– Ông đã để những lá thư đó thuộc quyền tôi sử dụng rồi chứ?... ông Tổng Biện Lý nói.

– Ông có thể sai người đi lấy, thư đó sẽ được giao cho người ông phái đến...

– Làm thế nào nhỉ?

Jacques Collin đi guốc vào bụng ông Tổng Biện Lý, và hắn cứ tiếp tục trò đó.

– Ông đã hứa với tôi sẽ giảm tội chết cho Calvi thành hai mươi năm khổ sai. Ồ! tôi không nhắc ông điều này để làm cái việc cam kết đâu, hắn vội nói khi thấy một cử chỉ của ông Tổng Biện Lý, nhưng sinh mạng ấy phải được cứu vớt vì những nguyên do khác: chàng thanh niên đó vô tội...

– Làm sao tôi có được thư? ông Tổng Biện Lý hỏi. Tôi có quyền và có nhiệm vụ tìm biết ông có phải là con người mà ông cho là như vậy không. Tôi muốn ông không điều kiện...

– Ông hãy phái một người tin cẩn đến bến Hoa, y sẽ thấy trên bậc thềm của một cửa hàng sắt, biển hàng là *Khiên Achille*...

– Ngôi nhà cái *Khiên*?...

– Chính ở đấy có cái khiên của tôi, Jacques Collin nói với nụ cười cay đắng. Người của ông sẽ thấy ở đó một bà già ăn vận như tôi tả, theo kiểu mụ bán cá bể tươi có tiền niên kim, tai đeo mặt đá, trong bộ quần áo của một bà nhà giàu Chợ Lớn, y sẽ hỏi bà *De* Saint-Estève. Đừng quên tiếng *De* nhé... Y sẽ nói *Ông Tổng Biện Lý sai tôi đến tìm cái mà bà đã biết*... Lập tức ông sẽ có ba tập thư niêm xi...

– Thư từ ở đó tất cả chứ? Ông De Grandville hỏi.

– Thôi đi, ông mạnh thật đấy! Ông đã không mạo nhận địa vị của ông thật, Jacques Collin mỉm cười nói. Tôi thấy ông nghĩ tôi có thể nắn gân ông và đưa cho ông giấy trắng... Ông chưa biết tôi đó thôi... hắn nói thêm. Tôi tin ở ông như con trai tin vào bố đẻ mình...

– Anh sẽ bị đưa trở lại Conciergerie, ông Tổng Biện Lý nói, và anh sẽ đợi quyết định về số phận anh ở đó. Ông Tổng Biện Lý bấm chuông, người chạy giấy tới, ông bảo anh ta: "Nếu ông Garnery ở nhà, mời ông ấy đến đây".

Ngoài bốn mươi tám ông cẩm coi sóc Paris như bốn mươi tám ông trời thu nhỏ lại, ấy là chưa kể Cảnh sát An ninh, từ đó mà ra cái tên *phần tử-Con mắt* mà bọn trộm cắp đã gán cho họ bằng tiếng lóng của chúng vì cứ mỗi khu vực hành chính lại có bốn ông; còn có hai viên cẩm vừa tùy thuộc cả vào Cảnh Sát lẫn Tòa án để thi hành các nhiệm vụ tinh tế, để thay thế ông dự thẩm ở nhiều trường hợp. Bàn giấy của hai viên pháp quan này, vì các ông cẩm là pháp quan, gọi là bàn giấy ủy nhiệm, vì kỳ thực thì mỗi lần họ đều là ủy phái viên và thường thường bị trưng dụng để thi hành các việc hoặc tra xét nhà, hoặc bắt giam. Việc làm đó đòi hỏi những con người chắc chắn, có khả năng đã được thử thách, đạo đức cao, kín đáo tuyệt đối, và đây cũng là một sự kỳ diệu mà Thượng Đế đã ban cho Paris, là lúc nào cũng có những bản chất vào loại như vậy. Việc mô tả Pháp đình sẽ không chính xác nếu không kể đến các quan chức tư pháp *dự phòng* kia, có thể nói là những người phụ tá đắc lực nhất của Tòa án,

bởi vì nếu Tòa án đã mất đi vẻ hoa lệ xưa, sự giàu có xưa, bởi sức mạnh của sự vật, thì cũng phải công nhận là nó đã được về mặt vật chất. Nhất là ở Paris, cơ chế đã được hoàn chỉnh tuyệt hảo.

Ông De Grandville đã phái ông Chargebœuf, thư ký của mình, đi đưa đám Lucien, trong nhiệm vụ này, cần phải thay ông ta bằng một người tin cẩn, và ông Garnery là một trong hai viên cẩm ủy nhiệm.

– Thưa ông Tổng Biện Lý, tôi đã chứng tỏ để ông thấy là tôi cũng có điểm danh dự của riêng tôi, Jacques Collin nói tiếp... Ông đã để tôi tự do và tôi đã trở về... Sắp mười một giờ rồi... Người ta đã làm xong lễ siêu độ cho Lucien, thằng bé sắp ra nghĩa trang... Nhẽ ra đưa tôi về Conciergerie, xin ông hãy cho phép tôi đưa thi thể thằng nhỏ này đến Père-Lachaise; tôi sẽ trở về chịu tù...

– Đi đi, ông De Granville nói với một sắc giọng đầy vẻ hiền từ.

– Một lời cuối cùng, thưa ông Tổng Biện Lý. Tiền của cô gái, người yêu Lucien, không bị mất trộm đâu... Trong phút chốc tự do mà ông đã ban cho tôi, tôi đã hỏi han bọn chúng... Tôi tin chắc vào chúng cũng như ông tin ở hai viên cẩm ủy nhiệm của ông. Vậy thì một khi mở niêm phòng cô Esther Gobseck, người ta sẽ tìm thấy số tiền cô ta bán tờ quốc trái đăng lục. Chị hầu phòng đã lưu ý tôi, là cô gái đã quá cố ấy, như người ta đồn, có tính hay giấu vặt và rất đa nghi, chắc cô ta phải để giấy bạc trong giường. Cứ lục soát cẩn thận giường, tháo nó ra, mở đệm, lật lò xo lên, người ta sẽ thấy tiền thôi...

– Anh có chắc thế không?...

– Tôi chắc chắn về sự chính trực tương đối của cái bọn vô lại của tôi, chúng không chơi tôi vố nào bao giờ... Tôi có quyền sinh quyền sát đối với chúng, tôi xét xử và buộc tội, và tôi thi hành điều tôi phán quyết mà chẳng cần có những thể thức của các ông. Ông đã thấy rõ những hiệu lực về quyền hạn của tôi rồi đó. Tôi sẽ tìm lại cho ông những món tiền ăn cướp ở nhà ông bà Crottat, tôi *tóm tại trận* cho ông một tên tay chân của Bibi-Lupin, cánh tay phải của hắn, và rồi tôi sẽ để ông biết bí mật của tội ác ở Nanterre... Đấy là những món tiền đặt cọc đó!... Giờ đây, nếu ông để tôi phục vụ Tòa án và Cục Cảnh sát, chỉ trong vòng một năm ông sẽ mừng vì sự phát

lộ của tôi, tôi sẽ đúng là con người tôi phải như vậy, và tôi sẽ thành công trong tất cả các công việc giao phó cho tôi.

– Tôi chỉ có thể hứa hẹn với anh sự khoan hồng của tôi mà thôi. Điều anh yêu cầu không phụ thuộc vào riêng tôi đâu. Chỉ có Nhà Vua, sau khi nghe báo cáo của ông Chưởng ấn, là có quyền ân xá, và cương vị mà anh muốn có là do ông giám đốc Cảnh sát bổ dụng.

– Ông Garnery đến ạ! người chạy giấy nói.

Ông Tổng Biện Lý ra hiệu, viên cẩm ủy nhiệm bước vào, đưa mắt nhìn Jacques Collin ra vẻ biết người biết của, và ông ta cố nén sự ngạc nhiên khi nghe hai tiếng: "Đi đi!" ông De Grandville bảo Jacques Collin.

– Xin ông cho phép tôi chỉ ra đi sau khi ông Garnery đem về cho ông cái thứ tạo nên tất cả sức mạnh của tôi, để tôi có thể mang theo một chứng cớ về sự hài lòng ở ông?

Lòng khiêm nhường, thiện ý hoàn toàn đó khiến ông Tổng Biện Lý xúc động. "Đi đi! Viên quan tòa nói. Tôi tin ở anh".

Jacques Collin cúi rạp đầu chào, với vẻ khuất phục hoàn toàn của cấp dưới đối với cấp trên. Mười phút sau, ông De Grandville đã có trong tay những lá thư đựng trong ba cái gói đã niêm xi và không xuy xuyển. Nhưng tầm quan trọng của việc này, cái lối thú tội của Jacques Collin đã khiến ông quên lời hứa chữa bệnh cho bà Sérizy.

Khi đã ra đến ngoài, Jacques Collin cảm thấy dễ chịu không tưởng được. Hắn cảm thấy mình tự do và như thoát thai cho một cuộc đời mới; hắn bước nhanh từ Pháp đình tới nhà thờ Saint-Germain-des-Prés, ở đó đã xong lễ siêu độ. Người ta rẩy nước thánh lên áo quan, và hắn đến vừa kịp lúc để làm cuộc ly biệt theo nghi thức thiên chúa giáo với thể xác của đứa con vô vàn yêu dấu; rồi hắn lên xe, đưa thi hài ra nghĩa trang.

Trong các đám tang ở Paris, ngoài những trường hợp đặc biệt hay trong những ca khá hiếm một nhân vật nổi tiếng nào đó chết tự nhiên, đám người đến nhà thờ càng đến gần nghĩa trang Père-Lachaise càng vắng dần. Người ta có thì giờ để làm một cuộc biểu

dương ở nhà thờ, nhưng ai cũng có việc người nấy và phải sớm sớm trở về với công việc. Cho nên, trong số mười xe tang, không có đến bốn xe đầy người. Khi đám tang tới Père-Lachaise, đám người đi theo chỉ còn khoảng mười hai người trong đó có Rastignac.

– Chung thủy với *nó* thật là tốt, Jacques Collin nói với người quen cũ.

Thấy Vautrin ở đó, Rastignac làm một cử chỉ ngạc nhiên.

– Cứ bình tĩnh, người ở thuê cũ nhà bà Vauquer bảo chàng, anh sẽ có tôi là nô lệ chỉ bởi một điều tôi thấy anh ở đây. Đừng coi thường sự đỡ đần của tôi, tôi đang hoặc tôi sẽ mạnh hơn bao giờ hết. Anh đã gỡ mối xong rồi, anh đã khôn khéo lắm; nhưng có lẽ anh sẽ cần đến tôi, lúc nào tôi cũng sẽ phục vụ anh.

– Nhưng ông sẽ là người như thế nào?

– Nhẽ ra là người ở thuê, thì tôi lại là kẻ cung cấp cho nhà lao, Jacques Collin đáp.

Rastignac biểu lộ một sự ghê tởm.

– Ôi! nếu người ta ăn cắp của anh nhỉ!...

Rastignac bước vội để rời khỏi Jacques Collin.

– Anh không biết được anh có thể lâm vào những tình cảnh như thế nào đâu.

Đã tới cái hố đào bên cạnh hố của Esther.

– Hai con người yêu thương nhau và đã từng được sung sướng! Jacques Collin nói, chúng đã được đoàn tụ. Được cùng tan rữa với nhau vẫn còn là hạnh phúc. Ta sẽ dặn để ta ở đó.

Khi người ta hạ xác Lucien xuống hố, Jacques Collin ngất lịm, ngã lăn quay. Con người mạnh mẽ là thế mà không chịu nổi tiếng động nhẹ của những xẻng đất đám phu thổ mộ hất lên xác để đến xin tiền thưởng. Lúc đó, hai nhân viên trong đội An ninh xuất hiện, nhận ra Jacques Collin, khênh hắn lên một cỗ xe thuê.

– Còn gì nữa thế nhỉ?... Jacques Collin hỏi khi hắn tỉnh dậy và nhìn quanh quất trong xe. Hắn nhìn thấy mình ở giữa hai nhân viên cảnh sát, mà một người lại đúng là Ruffard; hắn liền ném cho y một cái nhìn thăm dò lòng dạ tên sát nhân cho đến tận điều bí mật của ả Gonore.

– Vấn đề là ông Tổng Biện Lý hỏi đến anh, Ruffard đáp, người ta đi khắp nơi, và người ta chỉ tìm thấy anh ở nghĩa trang, suýt nữa thì anh đâm đầu vào cái hố của chàng thanh niên ấy.

Jacques Collin im lặng.

– Có phải Bibi-Lupin cho tìm tôi không? hắn hỏi nhân viên kia.

– Không, chính ông Garnery trưng tập chúng tôi.

– Ông ấy không bảo gì anh à?

Hai nhân viên nhìn nhau, nhăn nhăn mặt ra hiệu hỏi nhau.

– Nào! ông ấy ra lệnh cho các anh như thế nào?

– Ông ấy ra lệnh cho chúng tôi đi tìm anh ngay lập tức, bảo rằng anh ở nhà thờ Saint-Germain-des-Prés, còn nếu đám ma đã đi khỏi nhà thờ, thì anh sẽ ở nghĩa trang, Ruffard đáp.

– Ông Tổng Biện Lý hỏi mình à... Jacques Collin tự hỏi.

– Có lẽ thế.

– Đúng đấy, ông ấy cần đến tôi! Jacques Collin đáp.

Rồi hắn lại lặng im, khiến hai nhân viên rất lo lắng. Khoảng hai giờ rưỡi, Jacques Collin bước vào phòng ông De Grandville và thấy ở đó một nhân vật mới, người tiên nhiệm của ông De Grandville, bá tước Octave de Bauvan, một trong những chánh án Tòa Phá án.

– Anh đã quên mất là bà De Sérizy đang bị lâm nguy, anh đã hứa với tôi cứu bà ấy mà.

– Thưa ông Tổng Biện Lý, xin ông hãy hỏi hai của quái này xem họ đã tìm thấy tôi trong tình trạng như thế nào? Jacques Collin vừa ra hiệu cho hai nhân viên kia, vừa nói.

– Thưa ông Tổng Biện Lý, bất tỉnh bên miệng hố của chàng thanh niên người ta đem chôn ạ.

– Hãy cứu bà De Sérizy, ông De Bauvan nói, rồi muốn gì anh sẽ được nấy!

– Tôi chẳng đòi hỏi gì sất, Jacques Collin nói tiếp, tôi đã hàng phục không điều kiện, và ông Tổng Biện Lý chắc đã nhận được...

– Tất cả thư từ! ông De Grandville nói, nhưng anh đã hứa cứu vãn lý trí bà De Sérizy, anh có làm được không? Hay chỉ là một sự huênh hoang thôi?

– Tôi mong sẽ làm được, Jacques Collin khiêm tốn đáp.

– Thế thì, anh đi với tôi, bá tước Octave nói.

– Không, thưa ông, tôi sẽ không ngồi cùng xe bên ông đâu... Jacques Collin nói. Tôi vẫn còn là một tên tù khổ sai. Nếu tôi có ý muốn phục vụ pháp luật, thì tôi không bắt đầu bằng cách làm nhục nó... Ông cứ đến nhà nữ bá tước đi, tôi sẽ đến sau ông một chút... Hãy báo cho bà ấy biết có linh mục Carlos Herrera người bạn tâm phúc của Lucien... Tiên cảm về cuộc đến thăm của tôi nhất thiết sẽ có ấn tượng tốt bà ấy và sẽ thuận lợi cho sự đột biến! Xin ông tha thứ cho tôi lại khoác một lần nữa tính chất dối trá của một thày tu Tây Ban Nha, đấy là để giúp một việc lớn.

– Tôi sẽ gặp ông ở đó vào lúc bốn giờ, ông De Grandville nói, vì tôi phải đi với ông Chưởng ấn tới Nhà Vua.

Jacques Collin đến tìm cô hắn đang đợi hắn trên bến Hoa.

– Này, thế là anh nộp mình cho lão Cò đấy! mụ nói.

– Phải.

– Bấp bênh lắm!

– Không, tôi phải cứu mạng thằng Théodore tội nghiệp, và nó sẽ được ân xá đấy.

– Còn anh?

– Tôi à, tôi phải như thế nào thì tôi sẽ là như vậy! Lúc nào thì tôi cũng làm cho tất thảy cái xã hội của chúng ta phải run sợ! Nhưng phải bắt tay vào việc thôi! Cô đến bảo Paccard nó lao hết lực đi, và bảo Europe thi hành mệnh lệnh của tôi.

– Có gì đâu, tôi đã biết làm thế nào với ả Gonore rồi!... mụ Jacqueline gớm guốc nói. Tôi chẳng mất thì giờ cưỡi ngựa xem hoa đâu!

– Phải làm sao tìm thấy Ginetta, con bé Corse ấy ngày mai, Jacques Collin mỉm cười nói tiếp với cô hắn.

– Phải có dấu vết của nó chứ?

– Cô sẽ có, qua con Manon Tóc Hoe, Jacques Collin đáp.

– Tối nay, là của chúng ta! Bà cô đáp. Anh tất bật quá thế! *Có gì béo bở lắm hả?*

– Tôi muốn những đòn đầu tiên của tôi phải vượt lên trên tất cả cái gì Bibi-Lupin đã làm hay nhất. Tôi vừa chuyện trò vài câu với con quái vật đã giết Lucien của tôi, và tôi chỉ sống để mà trả thù nó! Nhờ ở hai cương vị của chúng tôi, chúng tôi đều được vũ trang như nhau, đều được che chở như nhau! Phải nhiều năm nữa tôi mới chạm tới được thằng khốn nạn đó; nhưng nó sẽ nhận được một đòn giữa ngực.

– Nó ắt cũng định bụng sẽ trả thù anh thế thôi; bà cô nói, bởi vì nó đã đón được đứa con gái của Peyrade về nhà nó, anh biết đấy, cái con bé mà mình đã bán cho mụ Nourrisson.

– Điểm thứ nhất của chúng ta, là phải cho nó một người ở.

– Khó đấy, nó phải tinh thông cái chuyện ấy lắm! Jacqueline nói.

– Nào, căm thù khiến ta sống! làm việc đi thôi!

Jacques Collin thuê một cỗ xe, lập tức đến đường bờ sông Malaquais, tới căn buồng nhỏ hắn ở, không tùy thuộc vào nhà của Lucien. Rất ngạc nhiên gặp lại hắn, người gác cổng muốn nói với hắn về các sự việc đã xảy ra.

– Tôi biết hết, linh mục bảo bác ta. Mặc dù sự thánh thiện của tính cách tôi, tôi vẫn bị liên lụy; nhưng nhờ sự can thiệp của ngài đại sứ Tây Ban Nha, tôi đã được thả tự do.

Và hắn vội vã lên phòng riêng, lấy trong lớp bìa bọc cuốn sách kinh ra một lá thư Lucien viết cho bà De Sérizy thời gian anh ta bị thất sủng, khi bà này nhìn thấy anh ở nhà hát Ý cùng với Esther.

Trong cơn tuyệt vọng, Lucien đã thôi không gửi lá thư đó đi, tưởng mình thế là cùng đường, nhưng Jacques Collin đã đọc giai phẩm đó, và vì tất cả những gì Lucien viết đều thiêng liêng đối với hắn, hắn đã cất lá thư trong cuốn sách kinh, bởi những biểu hiện thơ mộng của mối tình do hư vinh đó. Khi ông De Grandville nói cho hắn biết tình trạng bà De Sérizy, con người hết sức sâu sắc ấy đã nghĩ, đúng là nỗi thất vọng và sự điên rồ của bà mệnh phụ này phải xuất phát từ chuyện bất hòa mà bà ta đã để tồn tại giữa bà với Lucien. Hắn hiểu đàn bà, như các quan tòa hiểu bọn tội phạm, hắn đoán được những biến động thầm kín nhất của trái tim họ, và hắn nghĩ ngay ra là bà bá tước ắt phải cho rằng cái chết của Lucien có phần do sự hà khắc của bà, và bà tự trách móc mình cay đắng. Tất nhiên, một người đàn ông được bà hết lòng yêu dấu chả bao giờ từ bỏ cõi đời. Biết rằng mình vẫn được yêu bất kể những sự khắc bạc của mình, như vậy có thể bà sẽ khỏi điên.

Nếu Jacques Collin là một viên tướng tài đối với bọn tù khổ sai, thì cũng phải công nhận rằng đối với tâm hồn, hắn là một thầy thuốc giỏi. Việc người đàn ông này tới căn buồng của dinh De Sérizy vừa là một sự nhục nhã lại vừa là một niềm hy vọng. Nhiều người, ông bá tước, các thầy thuốc ở trong phòng khách nhỏ đằng trước buồng ngủ bà bá tước, nhưng, để tránh mọi vết tỳ ố cho danh dự của tâm hồn bà, bá tước De Bauvan cho mọi người ra về hết và ở lại một mình với bạn. Thấy nhân vật u tối và ảm đạm kia bước vào, đã là một đòn thấm thía đối với ông phó chủ tịch Tham Chính viện, với một ủy viên Cơ Mật viện.

Jacques Collin đã thay y phục. Hắn mặc quần và áo đuôi tôm bằng dạ đen, dáng đi, mắt nhìn, cử chỉ, tất thảy đều hoàn toàn hợp lễ. Hắn chào hai nhà chính khách, và hỏi xem hắn có vào được phòng nữ bá tước không.

– Bà ấy đang nóng lòng đợi ông, ông De Bauvan nói.

– Nóng lòng ư?... Bà ấy được cứu thoát rồi, con người chuyên mê hoặc ghê gớm đó nói.

Quả nhiên, sau cuộc nói chuyện độ nửa giờ, Jacques Collin mở cửa nói: "Thưa bá tước, ông hãy vào đây, ông không ngại bất kỳ chuyện bất hạnh nào nữa."

Bà bá tước ấp lá thư lên trái tim; bà bình tĩnh và như được hòa giải với chính mình. Nhìn thấy cảnh tượng đó, ông bá tước để lộ một cử chỉ sung sướng.

"Họ là thế đấy, những kẻ quyết định vận mệnh chúng ta và vận mệnh các dân tộc!" Jacques Collin nghĩ bụng, hắn nhún vai khi đôi bạn bước vào phòng. "Tiếng thở dài trái khoáy của một mụ đàn bà làm lộn ngược trí tuệ họ như một chiếc bao tay vậy! Họ quẫn cả trí vì một đuôi mắt liếc! Một cái váy mặc cao hơn hay thấp hơn một chút khiến họ cuống cuồng chạy khắp Paris. Những ý ngông của một mụ đàn bà tác động đến toàn bộ Nhà nước! Ôi! Người đàn ông thoát ra khỏi được ách áp chế con nít đó, khỏi những sự chính trực bị thị dục lật ngược đó, khỏi những sự độc ác hồn nhiên đó, khỏi những mưu mẹo hoang dã đó, như ta, người đó sẽ đạt được bao nhiêu là sức mạnh! Người đàn bà, với thiên tài của một tên đao phủ, với những tài năng dần vặt hành hạ, bao giờ cũng là và sẽ là sự suy vong của người đàn ông. Tổng Biện Lý, Bộ trưởng, tất cả bọn họ đều mù quáng, vặn vẹo tất vì những lá thư của bà công tước hay của mấy con nhóc, hoặc vì lý trí của một mụ đàn bà lúc có lương tri lại còn điên hơn cả lúc mất lý trí". Hắn mỉm nụ cười cao ngạo. "Và họ tin ở ta, họ nghe theo những sự phát giác của ta, họ sẽ để ta ở chỗ của ta. Bao giờ ta cũng vẫn ngự trị trên cái xã hội đã hai mươi lăm năm nay vẫn tuân theo ta..."

Jacques Collin đã dùng đến cái uy lực tối cao mà trước đây hắn tác động đến nàng Esther tội nghiệp; bởi vì như ta từng thấy nhiều lần, hắn có lời nói, mắt nhìn, cử chỉ khuất phục được những kẻ điên, và hắn đã làm như thể Lucien đem theo hình ảnh nữ công tước đi cùng với chàng.

Không một người đàn bà nào chống lại được với ý nghĩ mình là người duy nhất được yêu.

"Bà chẳng còn có tình địch nữa!" đấy là câu cuối cùng của con người nhạo báng lạnh lùng đó.

Hắn cứ đứng ở đó đến một tiếng đồng hồ, bị quên lãng, trong phòng khách. Ông De Grandville đến và thấy hắn đứng rầu rĩ, chìm trong một giấc mơ màng ở những kẻ đã làm nên ngày Mười tám tháng Sương mù trong đời họ.

Ông Tổng Biện Lý đi tới tận ngưỡng cửa buồng bà bá tước, ông ở đó một lát, sau đó ông đến bên Jacques Collin bảo hắn:

– Anh vẫn có những ý định như thế chứ?

– Thưa ông vâng.

– Vậy, anh sẽ thay thế Bibi-Lupin, và tên can phạm Calvi sẽ được giảm tội.

– Y sẽ không tới Rochefort chứ ạ?

– Chẳng phải đến cả Toulon nữa, anh có thể dùng y trong công việc của anh; nhưng những sự ân xá đó và việc bổ dụng anh còn tùy thuộc vào tư cách của anh trong sáu tháng anh sẽ làm phụ tá cho Bibi-Lupin.

Trong tám ngày, người phụ tá của Bibi-Lupin đã trả lại được bốn trăm nghìn phơ-răng cho gia đình Crottat, đem nộp Ruffard và Godet.

Số tiền bán tờ quốc trái đăng lục của Esther Gobseck được tìm thấy trong giường của người kỹ nữ, và ông De Sérizy đã giao cho Jacques Collin món tiền ba trăm nghìn phơ-răng do di chúc của Lucien de Rubempré để lại.

Đài kỷ niệm Lucien đặt cho Esther và cho chàng là một trong những đài đẹp nhất ở nghĩa trang Père-Lachaise, và khoảng đất bên dưới thuộc về Jacques Collin.

Sau khi đã nhậm chức khoảng mười lăm năm, Jacques Collin về hưu năm 1845.

HOÀNG HẢI
dịch

MỤC LỤC

La fortune de Balzac (Thành tựu của Balzac) 5-8
François Gauthier

Giới thiệu *Bước thăng trầm của kỹ nữ* 9
Lê Hồng Sâm giới thiệu

Bước thăng trầm của kỹ nữ
Hoàng Hải dịch

Phần một: Các cô gái giang hồ yêu như thế nào? 16
Phần hai: Giá trị của tình yêu đối với các lão già 187
Phần ba: Những con đường bất chính dẫn tới đâu 343
Phần bốn: Hóa thân cuối cùng của Vautrin 456

Nhà xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội - Việt Nam
Tel : 0084.4.8253841
Fax : 0084.4.8269578
E-mail: thegioi@hn.vnn.vn

TẤN TRÒ ĐỜI

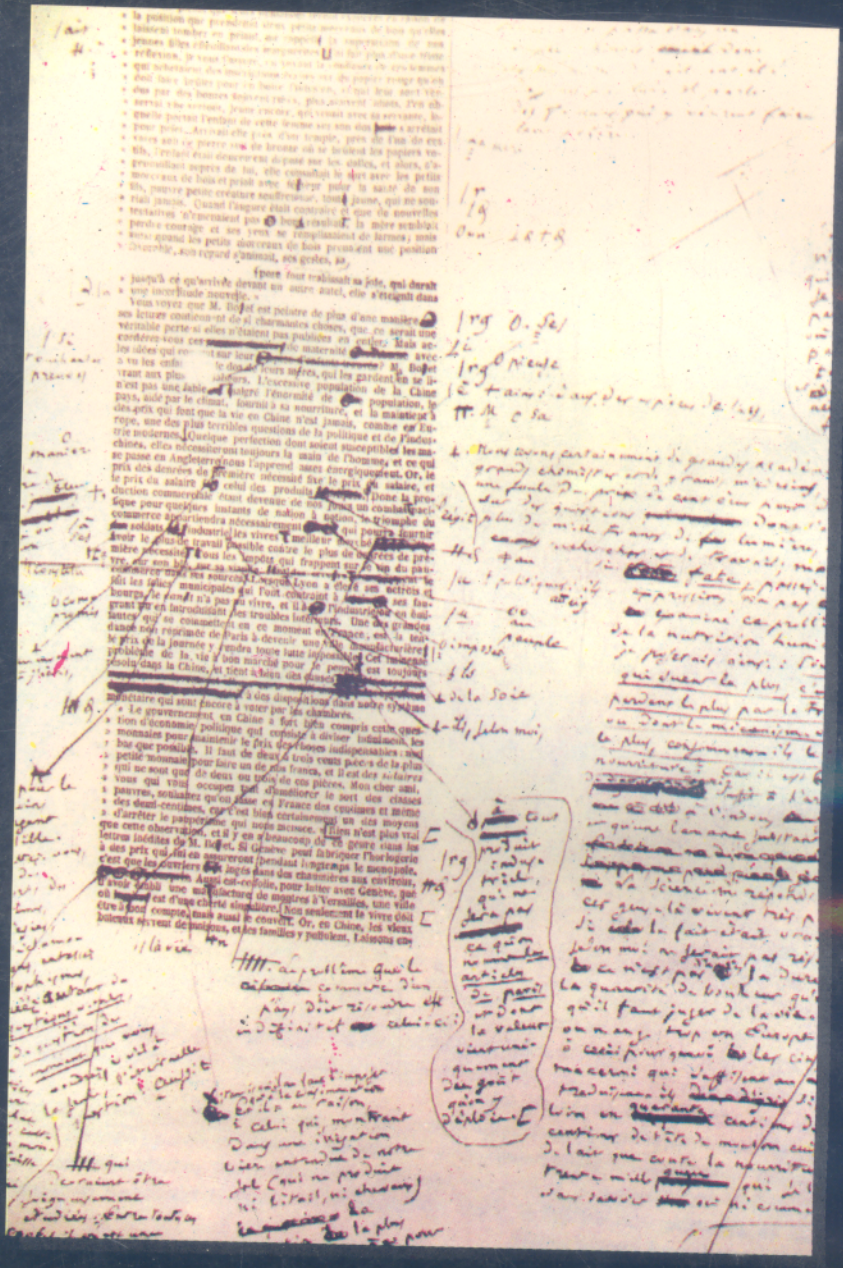
(Honoré de Balzac)

Tập 8

Chịu trách nhiệm xuất bản :
MAI LÝ QUẢNG

Biên tập:	PHAN NGỌC HÀ
Bìa:	NGÔ XUÂN KHÔI
Kỹ thuật vi tính:	HOÀNG MINH TÁM
Sửa bản in:	TỐ TÂM - THU THỦY

In 3.000 bản, khổ 14,5x22 cm, tại xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 97-107/XB-QLXB cấp ngày 12/2/2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2000.



Giá: 55.000 đ